

Thiên  
Hạ  
Bá  
Xướng

www.dtr-ebook.com

# MÊ TÔNG CHI QUỐC



*Ma  
Vực  
Lâu  
Lan*

Cuộc  
phiêu  
lưu  
kỳ  
lạ  
của  
những  
nhà  
khảo  
cổ



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

# Mục lục

- CHƯƠNG 1: NHIỀU ĐỘNG TRÒI TRONG
  - Chương 1.1: Tá Thanh Hoàn Hồn
  - Chương 1.2: Tín Hiệu Đứt Đoạn
  - Chương 1.3: Đào thoát khỏi núi Dã Nhân
  - Chương 1.4: Viêm não
  - Chương 1.5: Ma Trống
  - Chương 1.6: Da chuột bách niên
  - Chương 1.7: Máy bay Ilyushin
  - Chương 1.8: Đáp xuống sa mạc Kumtag
- Chương 2: CÁT LÚN BỐC HƠI
  - Chương 2.1: Nông trường khai hoang số 34
  - Chương 2.2: Đèn Cacbua
  - Chương 2.3: Hoang mạc
  - Chương 2.4: Bích họa
  - Chương 2.5: Vương lăng
  - Chương 2.6: Phân đội khoan thăm dò Karamay mất tích
  - Chương 2.7: Phân rã
  - Chương 2.8: Hắc Môn
  - Chương 2.9: Mũ bắc Pith Helmet
- CHƯƠNG 3: VẬT CHẤT HẮC ÁM
  - Chương 3.1: Cửa sổ núi

- [Chương 3.2: Bảo cốt](#)
- [Chương 3.3: Địa áp](#)
- [Chương 3.4: Đáy Hàn Sơn dưới âm tuyến](#)
- [Chương 3.5: Bạch tạng](#)
- [Chương 3.6: Long ấn](#)
- [Chương 3.7: Dòng sông không có điểm tận cùng](#)
- [Chương 3.8: Điện thoại từ thạch Aφ53](#)
- [CHƯƠNG 4: LIÊN XÔ CHẾ TẠO](#)
  - [Chương 4.1: Rừng rậm than đá](#)
  - [Chương 4.2: Nhân tố ngẫu nhiên](#)
  - [Chương 4.3: Viễn thám tầng sâu](#)
  - [Chương 4.4: Trạm thám trắc trung tâm](#)
  - [Chương 4.5: Liên lạc với ma](#)
  - [Chương 4.6: Đường dây màu trắng](#)
  - [Chương 4.7: Sự hi sinh vĩ đại vì mục đích vĩ đại](#)
  - [Chương 4.8: Thời gian trước đây](#)
  - [Chương 4.9: Cơ ác mộng không động](#)
- [CHƯƠNG 5 – CÁCH VỎ TRÁI ĐẤT MƯỜI NGÀN MÉT](#)
  - [Chương 5.1: Kinh thép](#)
  - [Chương 5.2: Minh cổ](#)
  - [Chương 5.3: Xuyên qua tầng không](#)
  - [Chương 5.4: Lạc trong biển cát](#)
  - [Chương 5.5: Cổ tịch biệt bảo](#)
  - [Chương 5.6: Viên xà từ](#)

- [Chương 5.7: Người sắt](#)
- [Chương 5.8: Kalabulan](#)
- [Chương 5.9: Chết đi sống lại](#)
- [CHƯƠNG 6: CHIẾC HỘP THỜI GIAN](#)
  - [Chương 6.1: Bí mật trong chiếc hộp](#)
  - [Chương 6.2: Hải Âu ngủ yên](#)
  - [Chương 6.3: Hành trình đến địa ngục sau một giây.](#)
  - [Chương 6.4: Vòng tuần hoàn chết](#)
  - [Chương 6.5: Máy phát sóng ngắn](#)
  - [Chương 6.6: Kẻ đứng đầu tiên bên trái hàng thứ hai](#)
  - [Chương 6.7: Bóng ma trong tấm ảnh](#)
  - [Chương 6.8: Bồn địa Turpan](#)
  - [Chương 6.9: Phát hiện động trời](#)
- [Phụ lục: Lịch thời gian trong Mê Tông Chi Quốc](#)

Tên ebook: Ma Vực Lô Lan (full prc, pdf, epub)

**Bộ sách: Mê Tông Chi Quốc**

Nguyên tác: 雾隐占婆

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xương

Thể Loại: Kinh Di, Trộm Mộ, Văn học phương Đông

Dịch giả: Vũ Như Lê

Nhà xuất bản: Văn Hóa Thông Tin

Công ty phát hành: Tân Việt

Trọng lượng vận chuyển: 590 grams

Kích thước: 14.5 x 20.5 cm

Số trang: 698

Ngày xuất bản: 01/2012

Edit và Beta: Xú Ngự, Tiểu Diệp

Tạo prc: Vanlydocnhan

Nguồn: [hoatanhoano.wordpress.com](http://hoatanhoano.wordpress.com)

Ebook: <http://www.dtv-ebook.com>



## **Giới Thiệu:**

**Mê Tông Chi Quốc** là bộ tiểu thuyết phiêu lưu mạo hiểm dài kỳ gồm 4 tập, kể về những chuyến đi đầy mạo hiểm của một đoàn thám hiểm gồm những kẻ trộm mộ chuyên nghiệp, những chiến sĩ chạy trốn sự truy đuổi của kẻ thù và những nhà khảo cổ dạn dày kinh nghiệm, họ bắt đầu hành trình với những nhiệm vụ khác nhau nhưng lại gặp nhau giữa rừng hoang núi thẳm và cùng chiến đấu để chống lại hiểm nguy, giành giật sự sống. Chuyến đi của họ là hành trình sinh tử đầy ly kỳ và mạo hiểm, vượt thời

gian, vượt không gian với những khám phá kinh hoàng về một vương triều cổ đại, một đất nước bị lãng quên dưới lòng đất và những điều bí ẩn chưa ai từng biết đến.

Một tổ chức thần bí, một nhiệm vụ bất khả thi. Kinh hoàng: Con đường U Linh bí ẩn trong lịch sử một lần nữa hiện ra trước mắt.

Kỳ quái: Máy bay không người lái bay lượn trong khe núi sâu.

Hung hiểm: Địa ăn thịt người bao vây thăm sát cả đoàn người.

Trong rừng rậm bí ẩn, bạn làm cách nào để chiến thắng nỗi sợ hãi và xoay chuyển vận mệnh?

Sự thật chôn vùi dưới lòng đất sâu, lời giải ẩn kín trong lớp sương mù.

Rút cục ai là kẻ cận kề Thiên quốc nhất?

**Thiên Hạ Bá Xương** tên thật là Trương Mục Dã, sinh năm 1978, người Thiên Tân, Trung Quốc. Anh là tác giả của “**Ma thối đèn**” - bộ tiểu thuyết được truyền bá rộng rãi nhất ở Trung Quốc, chỉ sau những tác phẩm võ hiệp của **Kim Dung**.

Trong những cuốn tiểu thuyết phiêu lưu mạo hiểm, điều tác giả quan tâm là những suy nghĩ và hành động của con người trong những hoàn cảnh kỳ lạ chưa bao giờ được biết đến. Bằng những câu chuyện tràn đầy sóng gió bão táp với những bí kíp cổ xưa, những di tích thần bí, bằng tình bạn cảm động giữa những người đồng đội sẵn sàng sống chết vì nhau và sự cảm nhận sinh tử vô thường, bằng ngôn ngữ hài hước tinh tế, những kiến thức dân gian phong phú nhiều màu sắc, **Thiên Hạ Bá Xương** đã tự xây dựng cho mình một cõi “giang hồ” riêng biệt.

Bộ **Mê Tông Chi Quốc** gồm 4 tập:

**Tập 1: [Mê Tông Chi Quốc- Chăm Pa ẩn sương](#)**

**Tập 2: [Mê Tông Chi Quốc- Ma vực Lâu Lan](#)**

**Tập 3: Mê Tông Chi Quốc- Đại Thần Nông Giá**

**Tập 4: Mê Tông Chi Quốc- Cứu tuyền u minh**

Mời các bạn đón đọc tập 2 **Ma Vực Lâu Lan** trong bộ [Mê Tông Chi Quốc](#) của tác giả [Thiên Hạ Bá Xương](#).

Xem thêm các ebook khác của Thiên Hạ Bá Xương: [http://www.dtv-ebook.com/search/label/Thiên Hạ Bá Xương](http://www.dtv-ebook.com/search/label/Thiên_Hạ_Bá_Xương)

# CHƯƠNG 1: NHIỀU ĐỘNG TRỜI TRONG

## Chương 1.1: Tá Thanh Hoàn Hồn (1)

Xuồng cao su luồn quần lượn trong sương mù mấy vòng, nhiên liệu của động cơ dần dần cạn kiệt, nhưng tứ bề vẫn mênh mông nước, mặt nước đen ngòm im lìm không chút động tĩnh, màn sương khí sâu hun hút dường như trải dài vô tận.

Trong dải sương lạnh mênh mang ấy, bốn người ngồi trên xuồng nhưng không thể nhìn thấy gương mặt đối phương mặc dù ở ngay sát cạnh. Cảm giác mất phương hướng khiến mọi người đều sợ tái mặt, đang định nghĩ cách thoát hiểm, thì Tuyết đột nhiên nói: “Ở đây cơ bản không hề tồn tại phương hướng, bởi vì bản thân sương mù đã là điểm cuối.”

Tư Mã Khôi hiểu điểm cuối mà Tuyết muốn ám chỉ, có lẽ mang hàm ý cái chết, nhưng sao cô lại nói vậy?



Hay nơi sâu trong đám sương mù rộng không bờ bến này, chính là vương quốc của thần chết mà các truyền thuyết Chăm Pa đã nhiều lần nhắc đến?

Tuyệt đưa cho Tư Mã Khôi chiếc máy điện đàm không dây đang cầm trong tay, rồi nói: “Từ lúc xuống bắt đầu đi vào sương mù, cái máy bộ đàm này lại thu được loạt tín hiệu lai lịch không rõ ràng.”

Tư Mã Khôi cầm lấy chiếc máy từ tay Tuyệt, vừa nghe cô kể lại chuyện xảy ra lúc trước, mới biết trong lúc mọi người bổ sung trang thiết bị lần thứ nhất, Ngọc Phi Yến tìm thấy một máy bộ đàm chiến thuật không dây hiệu PRS 25/77 do Mỹ sản xuất trong chiếc Rắn đen II của đội thám hiểm Anh. Tuy ở sâu trong huyết động cách biệt với thế giới bên ngoài, thì vật này không có chút tác dụng gì, nhưng Ngọc Phi Yến lại sợ sau khi thoát khỏi núi Dã Nhân, giữa biển cây rừng ngút ngàn mênh mông, nếu không có phương liên lạc xin cứu viện, thì e rằng cả hội cũng khó lòng đi qua nổi. Bởi vậy, bất kể hoàn cảnh gian nan đến đâu, cô vẫn cương quyết giữ chiếc máy bên mình. Có điều lúc khí mê-tan bốc cháy, vỏ hộp ngoài cũng bị hư hỏng khá nặng, nên nó luôn ở trong trạng thái mở và không tắt được, chẳng biết pin còn có thể duy trì được bao lâu. Mãi đến khi mọi người trèo lên xuống cao su, Ngọc Phi Yến mới đỡ xuống đặt bên cạnh mình. Tuyệt nghe thấy có tiếng phát ra từ chiếc máy điện đàm, hơn nữa bất kể thay đổi tần số thế nào, cũng chỉ thu được những tạp âm như thể nó được phát ra từ thế giới bên kia. Có lẽ chiếc máy điện đàm này trước đây đã bị người ta cố ý cải tiến chức năng, nó không được sử dụng để thu phát những tín hiệu thông thường, mà chỉ đặc biệt thu nhận một tần số duy nhất – tần số u hồn.

Tuyệt nhớ lại lúc mọi người bị trượt xuống đáy khe núi, bất ngờ bị sương mù dày đặc bủa vây hoàn toàn, đúng lúc nguy cấp đó thì Năm mồ xanh dùng sóng điện và tín hiệu pháo sáng dẫn đường cho mọi người đi vào đường hầm bụng rắn, nhờ vậy cả hội mới tạm thời thoát hiểm.

Nhưng khi hội Tư Mã Khôi chạm trán Năm mồ xanh, thì phát hiện đối phương không hề mang theo máy điện đàm, hơn nữa hẳn ta cũng nói

rõ chỉ sử dụng tín hiệu pháo sáng để liên lạc, giờ nghỉ lại mới thấy tình hình hiện tại vô cùng bất thường.

Tư Mã Khôi đặt ống nghe áp sát tai, chỉ nghe thấy trong đó phát ra những tạp âm “xè xè xè”, lẫn cả những tiếng nói không rõ ràng, như thể giọng của linh hồn đen tối đang lớn vồn trong sương lạnh tự lẫm bẫm một mình. Tư Mã Khôi cảm thấy vô cùng khó hiểu, liền hỏi Tuyết: “Cô có nghe được họ nói gì trong đó không?”

Tuyết lo lắng bảo: “Tôi cũng không hiểu lắm, hình như đối phương muốn nói với chúng ta, trong sương mù không có phương hướng...”, cô nhú mày nghĩ một lát, rồi nói tiếp: “Lúc không có sương mù, thì tín hiệu hoàn toàn rơi vào trạng thái tĩnh lặng, nhưng chỉ cần xung quanh xuất hiện sương khí, thì sóng điện mang tạp âm lại dần dần trở nên rõ ràng hơn, không hiểu sao lại như vậy được?” Hải ngọng nói chen vào: “Cái máy rách này theo chân chúng ta lúc rơi lúc đập, bị hành hạ đến khổ, không chừng ốc vít hỏng hết cả, cũng có thể là do một âm hồn mất đầu nào đấy không thể siêu thoát nổi ám vào nó, dù sao nó đã muốn kêu thì cứ mặc cho nó kêu đi, chúng ta để ý làm gì. Chỉ cần trong lòng ta tự coi mình là ông nội, thì vạn sự chỉ là lũ cháu chắt cả thôi.”

Tư Mã Khôi cho rằng tuy lai lịch của tín hiệu này rất quái dị, nhưng chắc không phải do Năm mồi xanh phát ra, bởi vì hẳn ta không mang theo máy điện đàm trên người, ngoài ra, nếu hẳn có thể liên lạc với mọi người thông qua sóng điện thì chắc chắn sẽ không mạo hiểm lộ diện và phơi bày thân thế của mình. Có thể trong sương mù còn tồn tại một vật gì khác nữa, và lại tín hiệu chưa hẳn đã phát ra từ một chiếc máy điện đàm khác.

Tư Mã Khôi không dám khinh suất. Anh bảo Hải ngọng tập trung tinh thần giương súng cảnh giới, giữ chặt đèn trước xuống, chú ý động tĩnh xung quanh, sau đó cùng Tuyết cẩn thận nghe lại giọng nói phát ra từ chiếc máy điện đàm thêm một lần nữa.

Ngọc Phi Yến đứng bên cạnh hỏi Tư Mã Khôi: “Anh bảo trong sương mù còn tồn tại một vật khác, nhưng Udumbara sản sinh ra sương mù dưới lòng đất đã bị khí mêtan thiêu cháy hoàn toàn, và lại ở nơi có

nước chắc chắn sẽ không có sương mù, vậy tại sao sương khí gân đây càng lúc lại càng dày đặc hơn? Và sóng điện trong sương mù phát ra từ đâu vậy?”

Tư Mã Khôi suy đoán: “Đây là khí ẩm phát sinh do nước tù trong lòng hồ ngằm quá sâu tạo nên, có lẽ nó không giống với sương mù do Udumbara sản sinh.”

Trước đây, Tư Mã Khôi từng nghe anh Thiết Đông kể lại một vài chuyện liên quan đến thông tin liên lạc, anh lại nói với Ngọc Phi Yến: “Tôi chỉ biết, trong chiến tranh Việt Nam, quân Mỹ có sử dụng một loại máy điện đàm không dây có tính năng rất ưu việt, công suất cực cao, có thể mang theo bên mình, đồng thời còn lắp đặt hệ thống cộng hưởng băng tần kép, sử dụng được ở cả những hoàn cảnh khắc nghiệt nhất; sau khi cải tiến ống nghe, nó không chỉ thu được tất cả tần số như địa sóng, thiên sóng, thậm chí trong một vài điều kiện đặc thù, nó còn có thể thu được... những giọng nói vốn dĩ không thuộc về thế giới này.”

Ngọc Phi Yến không xa lạ với thông tin vừa được nghe, bởi vì lòng đất có khả năng hấp thụ sóng điện từ rất mạnh, cho nên ngay từ đầu những năm năm mươi, các nhà khoa học Mỹ đã lợi dụng địa sóng để tiến hành liên lạc với vong hồn những người đã khuất, có điều sau đó có thành công hay không thì cô không được biết. Lẽ nào tạp âm mà chiếc máy điện đàm không dây thu được, lại đúng là lời thì thầm của những vong hồn trong sương mù? Tòa thành Nhện Vàng của vương triều Chăm Pa có phải là con đường dẫn đến vương quốc của tử thần không? Chẳng lẽ màn sương đen mênh mông này chính là chiếc bóng của đôi cánh thần chết hay sao?

Tư Mã Khôi biết vương quốc thần chết trong truyền thuyết Chăm Pa, đại khái cũng giống với thành hàm oan trong quan niệm của người Trung Quốc, nhưng chẳng ai rõ cõi u minh đó rốt cục có tồn tại hay không. Bởi vậy, nhất thời anh cũng khó lòng phán đoán tình hình hiện tại cả hội đang gặp phải là gì, chỉ có thể đặt ra giả thiết: “Nếu tín hiệu thần bí mà chiếc máy bộ đàm không dây thu nhận được, quả thực là u hồn trong sương mù mượn âm hoàn hồn, thì giờ đây chúng ta cũng chỉ còn cách

tìm hiểu xem đối phương muốn truyền đạt thông tin gì, sau đó mới biết chính xác mình đang đối đầu với ai.”

Bụng Hải ngọng rỗng tuếch khiến đầu óc anh càng thêm phần hoang mang, anh vừa soi đèn vào sâu trong đám sương mù quan sát, vừa lâu lâu khiến nước bọt bắn tung tóe cả lên: “Cái nơi khỉ ho cò gáy này, nước lặng sóng, người lặng tiếng, ngay cả hồn ma chết tiệt trong rừng sâu núi thẳm cũng ôm đầy một bụng oán hờn muốn tìm người giải bày tâm sự. Nghĩ đến hoàn cảnh trước mắt, tôi phải nói vài câu mới được, người ta sống trên cõi đời, người sống chẳng phải chỉ nhiều hơn kẻ chết một hơi thở thôi sao? Chết thì đã chết rồi, có gì còn phải sợ nữa chứ? Dù sao vật chất không bao giờ mất đi, lúc đầu khi ở Miến Điện, chúng ta cũng đâu có dự định còn sống trở về. Nhưng ta đã bao nhiêu ngày nay chưa có gì bỏ vào bụng rồi hả? Ngay cả gà vịt thịt cá trông thế nào tôi cũng quên mẹ nó rồi, nếu phải chết thật thì cũng không thể để bụng rỗng thế này mà chết chứ?”

Tư Mã Khôi lắc đầu bảo, thức ăn thì không đào đâu ra, nhưng tôi có cách chữa đói rất hiệu nghiệm, ở Quan Đông người ta có câu nói thế này: “Đòi người như cái cối xay, lăn ra nằm ngủ hết ngay đói thèm.”

Hải ngọng uể oải đáp: “Thế thì cậu mau tìm cho tôi một cái giường. Từ khi chạy sang Miến Điện đánh nhau đến giờ, không ngày nào được ngủ một giấc cho thật đầy, đúng lúc tôi đang buồn ngủ rũ mắt ra đây. Người xưa nói quá chuẩn “Mất mẹ từ thuở lên ba, vẫn hơn canh bốn phải ra khỏi giường...”

Lúc này, Tuyệt “suyt” một tiếng ra dấu cho mọi người chớ ồn ào, cô áp ống nghe vào tai rồi nói: “Âm thanh phát ra từ chiếc máy điện đàm càng lúc càng rõ hơn rồi đây này...”

Ngọc Phi Yến nhắc nhở Tuyệt: “Cô phải hỏi xem đối phương là ai trước đã, vị trí cụ thể bây giờ ở đâu?”

Tuyệt đang định liên lạc với đối phương theo ý Ngọc Phi Yến, nhưng đột nhiên Tuyệt nghe thấy động tĩnh đáng sợ gì đó phát ra từ ống nghe, mặt cô lộ rõ vẻ sợ hãi, rồi cô quẳng vội ống nghe đi như thể bị điện giật.

Tuyệt kinh hoàng thì thầm: “Đúng là có ma thật đấy! Nó đang ở trên xuồng, mọi lời nói của chúng ta nó đều nghe thấy hết”.

Nghe Tuyệt nói mà mọi người bủn rủn toàn thân. Trên xuồng cao su làm gì có ai ngoài mấy kẻ may mắn sống sót của đội thám hiểm? Xem ra trong sương mù quả thực tồn tại vật gì không sạch sẽ rồi đây,

nhưng nó lại vô hình vô ảnh, chỉ khi sử dụng máy điện đàm mới bắt được tần số u hồn đó, nếu không, cho dù vong hồn đứng lù lù ngay trước mắt, cả hội cũng không thể nào phát hiện ra.

Tư Mã Khôi ra hiệu cho Tuyệt đừng quá sợ hãi, trước tiên phải nghe hết toàn bộ nội dung của sóng điện u hồn, sau đó mới xác định được trên xuồng có ma hay không. “Yêu ma do người tạo ra, trong đại đa số trường hợp, những việc quái dị đều do con người tự nhào nặn mà thành. Nếu cô không tin, thì nó tự khắc không còn vẻ đáng sợ nữa.”

Tuy Tuyệt là người ngoài nhu trong cương, nhưng cô lại sợ ma nhất trên đời, có điều nhìn thấy Tư Mã Khôi vẫn ung dung điềm tĩnh, hơn nữa còn có ba người ngồi ngay cạnh bên, nên cũng vững dạ hơn vài phần. Cô hít sâu một hơi, nhặt chiếc ống nghe lên, cố gắng phân biệt giọng nói trong mớ tạp âm rối loạn.

“U hồn” vô hình vô ảnh, chỉ xuất hiện thông qua tạp âm sóng điện, dường như nó muốn kể cho mọi người đầu đuôi câu chuyện: Thời kỳ thực dân Anh đặt ách thống trị ở Miến Điện, bọn họ đã bỏ mấy chục năm trời để tìm kiếm tòa thành Nhện Vàng, mãi đến những năm bốn mươi, mới dần dần lần mò được chút manh mối, đồng thời phát hiện thêm một thông tin quan trọng: Dưới lòng đất có sương mù dày đặc do Udumbara tạo ra, chỉ có rắn bay mới vào được bên trong. Cùng lúc ấy, Miến Điện tuyên bố độc lập, quân Anh bắt đầu lũ lượt rút quân ra khỏi lãnh địa Miến Điện, tất cả tin tình báo có liên quan đến tòa thành Nhện Vàng đều rơi vào tay Năm mồ xanh – kẻ có quan hệ rất mật thiết với quân đội Anh.

Năm mồ xanh liền cử người lái chiếc tiêm kích vận tải do không quân Hoàng gia Anh cung cấp, chở bom địa chấn hạng nặng chứa đầy chất độc màu da cam, mạo hiểm bay vào khe sâu núi Dã Nhân trong điều

kiện khí hậu vô cùng khắc nghiệt. Bọn họ hy vọng lần ra tay này có thể hủy diệt hệ thực vật rậm rạp sinh sống trong khe núi, nhưng do chuẩn bị không kỹ lưỡng, nên chuyến hành động đó cuối cùng phải hạ màn thất bại.

Năm mờ xanh vẫn không nản lòng, hãnh lại giờ thủ đoạn mềm nắn rần buông, lợi dụng và uy hiếp, giăng lưới thâm tóm một số chuyên gia khảo cổ và sinh vật có tiếng trong giới, tổ chức thành một đội thám hiểm khoa học, nắm vùng trường kỳ ở ngoại vi để điều tra bức màn bí mật nằm sâu trong lòng khe sâu núi Dã Nhân, cuối cùng các ẩn số cũng dần dần được hé mở. Khoảng hơn một ngàn năm trước, quần thể núi Dã Nhân đã đứng nguy nga, sừng sững ở đó, chỉ thỉnh thoảng có con đại bàng khổng lồ xé mây lượn qua đỉnh núi, khiến màn sương tản ra, khi ấy mới có thể chiêm ngưỡng toàn bộ diện mạo tòa thành Nhện Vàng. Mãi đến khi lòng núi sụt lún, vua Chăm Pa phát hiện ở dưới khe sâu có một khối núi đá đen xì, cấu tạo bên trong chẳng khác nào địa cung của loài kiến, bề ngoài trông rất giống với con nhện tám chân. Trong truyền thuyết cổ đại của người Chăm Pa, vương quốc dưới lòng đất của tử thần có kết cấu hình tháp, chân tháp có một con rắn khổng lồ bốn tay bốn chân quấn thành vòng tròn. Sau khi người ta chết đi, thể xác bị nó nuốt chửng, còn vong hồn sẽ đi xuyên qua đường hầm bụng rắn để luân hồi sang kiếp khác, bởi vậy tô tem tháp cổ có mảng xà quấn quanh mang hàm ý rất đáng sợ, nó đại diện cho sự kết thúc và cái chết.

Trong lòng tòa núi đá dưới lòng đất còn lưu lại vết tích cư trú của con người, niên đại tồn tại còn cổ xưa hơn vương triều Chăm Pa rất nhiều, nhưng lịch sử lại không hề có bất kỳ ghi chép nào liên quan đến điều này, nên chỉ có thể suy đoán: có lẽ đại hồng thủy tràn xuống lòng đất là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự diệt vong cuối cùng của bộ lạc. Theo quan niệm cổ xưa của người Chăm Pa: “Thành quách iún xuống lòng đất là hiện tượng khí âm nuốt khí dương, là trời muốn diệt người”, bởi vậy họ tin rằng lòng núi sụt lún là điềm báo chẳng lành, cộng thêm trong màn sương mù kỳ dị như thể ảo ảnh thành phố, vua Chăm Pa tận mắt chứng kiến cảnh mình bị chết ngay trước cửa động chứa thi hài cổ xưa, nên ông ta cho nhân giống Udumbara trồng rộng khắp thành cổ, định dùng sương

mù dày đặc khó lòng xuyên qua, để chôn giấu hoàn toàn bí mật khủng khiếp kia.

Udumbara là loài thực vật ngàn năm mới xuất hiện một lần, sương mù mà nó tạo ra, được hình thành do hàng triệu triệu vi sinh vật tự thân tồn tại trong đó tụ hợp lại. Bình thường, người ta chỉ thấy nó trong trạng thái bị khô hóa, nhưng Udumbara trong tòa thành Nhện Vàng lại có thể đâm chồi nảy lộc hết năm này qua năm khác mà không hề ngừng nghỉ. Nguyên nhân có thể là do địa cung vua Chăm Pa phát hiện thấy không phải là một tòa núi đá bình thường, mà là một loại vật chất đặc biệt còn sót lại dưới lòng đất từ thời hậu kỷ Devon(2), cách đây hơn bốn trăm triệu năm. Nó vừa là khoáng vật vừa là sinh vật, sở hữu nguồn từ tính nhiệt thừa sinh vật cực mạnh, nguồn lực từ này xung đột với lực hút Trái Đất, khiến những vùng xung quanh hình thành rất nhiều “vũng mù” lớn nhỏ khác nhau.

Những vũng mù giống như cạm bẫy tử thần, nó không phải dòng sông ngầm không có lối ra, như định nghĩa địa chất học thông thường, mà là hố xoáy sinh ra do xung đột cực từ, tác động mạnh mẽ đến cơ thể con người.

Một khi đã bước vào vũng mù, thì la bàn, kim chỉ nam và các thiết bị định vị điện tử đều bị nhiễu sóng nghiêm trọng, cảm giác phương hướng và trực giác của con người cũng trở nên hỗn loạn, giống như người ta bị bịt kín hai mắt, nên không thể đi theo một đường thẳng, vậy chỉ khi có thể bố trí một tuyến chỉ hướng đủ dài, mới có thể đảm bảo cho nhà thám hiểm đi xuyên qua vũng mù an toàn.

Đội thám hiểm khoa học gọi địa cung trong lòng tòa thành Nhện Vàng là “di vật kỷ Devon”, đồng thời trong quá trình điều tra tình hình khe núi cho Năm mô xanh, các chuyên gia vô tình phát hiện mục đích thật sự của tổ chức này, bọn họ căn bản không hề muốn đi tìm kho báu đã bị thất lạc tung tích của vua Chăm Pa.

Nếu theo truyền thuyết cổ xưa, thì tòa thành Nhện Vàng được hình dung như một con đường nối liền giữa hiện thực và hư vô, người sống tồn tại ở cõi thực, kẻ chết rơi xuống vùng hư vô. Như vậy bí mật đích thực mà Năm mồ xanh tham vọng chạm đến, chính là vong hồn của vị thánh tăng đã bị vua Chăm Pa giết hại lúc sinh thời, và trầm luân trong vực thẳm hư vô hàng ngàn năm về trước.

(1) Tá thanh hoàn hồn: mượn âm thanh để hoàn hồn, người chết không nhìn thấy xác mà chỉ có âm thanh vọng tới người sống.

(2) Kỷ Devon: là một kỷ địa chất trong đại cổ Sinh. Kỷ Devon kéo dài từ khi kết thúc kỷ Silur vào khoảng  $416,0 \pm 2,8$  triệu năm trước cho đến khi bắt đầu kỷ Than Đá, khoảng  $359,2 \pm 2,5$  triệu năm trước.



## Chương 1.2: Tín Hiệu Đứt Đoạn

Sau khi tòa thành Nhện Vàng bị Udumbara che phủ, xung quanh nó xuất hiện rất nhiều hố xoáy điện từ, kẻ nào bất hạnh phải chết ở đó, linh hồn sẽ vĩnh viễn bị nhốt chặt trong vũng mù. Năm ấy, vua Chăm Pa phát hiện thấy mật thất dưới địa cung được khắc đầy những ký tự cổ thần bí hình chân chim mai rùa, xung quanh bao bọc bởi vòng tròn tỏa sáng như sao Khuê, ông ta liền bắt vị thánh tăng làm tù binh, rồi ép xuống dưới giải mã. Sau cùng để diệt khẩu, ông ta nhốt vị thánh tăng vào mật thất và chôn sống dưới vực thẳm cùng tòa thành cổ, giờ đây thi thể ông có lẽ đã sớm tiêu hủy, nhưng vong hồn hắc ám thì mãi bị giam cầm trong mật thất như cũ.

Những ký tự cổ xưa chôn vùi nơi sâu nhất dưới đáy khe núi, đã tiết lộ chủ nhân thực sự của di vật kỳ Devon và bí mật con đường dẫn đến vương quốc thần chết. Những ẩn số này cho đến tận bây giờ, không một ai trên thế giới biết được, ngoài quốc vương Chăm Pa đã chết hàng ngàn năm trước, thì chỉ có u hồn của vị lão tăng kia mới biết rõ ràng những chân tướng chôn vùi dưới thành cổ mà thôi. Năm mờ xanh cũng muốn tìm vong hồn bị nhốt dưới mật thất trong suốt thời gian đằng đằng mấy ngàn năm ấy.

Đội khảo sát khoa học tuy không thể nào tìm cách chứng thực được rốt cục ai là kẻ đã bước chân vào địa cung đầu tiên, trước khi vua Chăm Pa phát hiện ra di vật kỳ Devon. Nhưng vì phía sau tổ chức Năm mờ xanh còn có sự trợ giúp ngầm của các thế lực chiến tranh lạnh phương Tây, nên thành viên đội khảo sát không muốn mình trở thành con rối và vật hi sinh dưới sự xung đột của các hình thái ý thức đó, bởi vậy, họ đã lập kế hoạch cướp thời cơ hành động trước Năm mờ xanh một bước, cả đoàn dự định sẽ tiến vào khe sâu khổng lồ trong núi Dã Nhân, phá hủy hoàn toàn tòa thành Nhện Vàng – con đường duy nhất nối liền với vương quốc Thần Chết, khiến những ẩn số đáng sợ chôn sâu dưới lòng đất kia vĩnh viễn biến mất. Có lẽ chỉ làm như vậy, họ mới có thể ngăn chặn Năm mờ xanh chạm tay đến bí mật cổ xưa và khủng khiếp kia.

Thế là đội khảo sát khoa học không màng đến sự sống chết cá nhân, mạo hiểm tiến vào núi Dã Nhân trong điều kiện chưa thể loại bỏ hết những hiểm nguy rình rập dưới khe núi. Nhưng điều họ không thể lường trước được là trong hàng ngũ thành viên lại có tai mắt của Năm mồi xanh trà trộn làm nội gián, nên kết quả là cả đoàn bị cắt đứt sợi dây chỉ hướng khi mới đi được nửa chặng đường và lạc lối giữa nơi sâu trong vũng mù hỗn loạn cực từ...

Tuyệt nghe đến đây, thì tạp âm truyền đến đột nhiên mất tín hiệu. Tất cả lại chìm vào sự im lặng đáng sợ, chiếc máy điện đàm không dây PRS25/77 bị hỏng nặng, thêm vào đó là môi trường âm ướt âm u cực độ, đã khiến pin bị hao kiệt rất nhanh, cuối cùng nó không thể tiếp tục trạng thái hoạt động bình thường được nữa.

Tư Mã Khôi nghe xong, chau mày nói: “Thông tin vừa nhận được chắc chắn không phải do thành viên đội vận tải bổ xung quân Mỹ rơi xuống gần khu vực thành cổ phát ra, mà do một phân đội khảo sát khoa học nào đó, không biết những người này đã chết thật chưa nhỉ?”

Ngọc Phi Yến khẽ thở dài một tiếng: “Bọn họ quá coi nhẹ những nguy hiểm trong núi Dã Nhân, nên đã khó tránh khỏi gặp phải tai nạn bất trắc, cũng giống như những con thiêu thân đâm đầu vào lửa. Cho dù bọn họ không bị địa Campuchia hại chết, thì cũng không thể thoát thân khỏi không gian hỗn độn không tồn tại phương hướng này được”.

Hải ngọng kinh ngạc hỏi: “Có đúng là vong hồn của các thành viên đội khảo sát đó đang ở trên xuống chúng ta không hả?”

Tư Mã Khôi suy ngẫm lại đoạn thông tin vừa truyền đến từ tần sóng u hồn, bất giác rợn hết tóc gáy: “Xem ra trong núi Dã Nhân có ma thật đấy. Đội khảo sát bỏ mạng dưới thủy động sâu hút năm đó, cùng quân đoàn vận tải của quân Mỹ mất tích gần thành cổ, và cả lão tăng bị vây khốn dưới mật thất, tất cả vong hồn của họ đều tồn tại và lờn vờn quanh khu vực lúc họ chết. Đội khảo sát gọi khu vực đó là “vũng mù”. Còn chiếc máy điện đàm mà đội thám hiểm Anh mang theo, căn bản không thể dùng để liên lạc với con người, mà chỉ chuyên dùng để thu nhận tàn sóng ma phát ra dưới lòng đất. Tôi nghĩ thời gian chúng ta quanh quẩn

trong khe núi đã khá dài, nếu không nhanh chóng tìm cách thoát thân, thì chỉ e cũng sắp biến thành những u hồn vĩnh viễn bị nhốt chặt trong không gian chết chóc này đến nơi rồi.”

Ngọc Phi Yến nói: “Kỳ thực u hồn xuất hiện trong máy điện đàm đã kể cho chúng ta mọi chuyện quá rõ ràng rồi còn gì. Trong núi Dã Nhân, ngoại trừ địa từ, còn tồn tại một loại sinh vật tò vô cùng mạnh mẽ. Đây chính là điểm đáng sợ của vũng mù. Trên thế giới, cho đến ngày nay, chỉ có một vũng mù được tạo thành bởi hai hố xoáy điện từ kép, là tam giác Bermuda, nhưng ngoại trừ địa từ ra, loại lực từ còn lại ở tam giác quỷ Bermuda rốt cục là gì, thì vẫn chưa có nhà khoa học nào xác định được chính xác. Sóng điện u hồn mà chiếc máy bộ đàm quân dụng thu nhận được, có nhắc đến việc tòa thành Nhện Vàng bị lún sâu xuống dưới khe núi, phần bên trong của nó là một tòa nham thạch màu đen, được các nhà khảo sát gọi là di vật kỷ Devon, bên trong nó chứa một lực từ sinh học, cộng thêm sóng điện từ do sương mù Udumbara phóng ra, khiến động sâu dưới lòng đất tích tụ và phân giải một lượng lớn vật chất tương tự như Feo03, từ đó tạo ra rất nhiều hố xoáy vũng mù lớn nhỏ khác nhau.

Trong cơ thể con người cũng tồn tại một hàm lượng nguyên tố sắt khá lớn, bởi vậy chỉ cần đi vào vũng mù, thì các giác quan sẽ dần dần trở nên tê liệt, trì trệ, cuối cùng tất cả quá trình trao đổi chất trong cơ thể đều ngưng lại, cơ thể bắt đầu rửa nát phân hủy từ trong ra ngoài, chỉ có ý thức sóng não là mãi mãi lưu giữ và giam cầm trong không gian lúc chết. Nói một cách khác, giọng nói mà máy bộ đàm thu sóng được, chỉ là một đoạn ký ức còn sót lại xung quanh tòa thành Nhện Vàng mà thôi. Nếu bảo nó là u hồn thì cũng chẳng sai, có điều, những u hồn tá thanh hoàn hồn này không hề có bất kỳ ý thức chủ quan nào, nó chỉ đơn thuần không ngừng lặp đi lặp lại những trí nhớ quan trọng còn lưu lại trong vỏ não.”

Tư Mã Khôi nghe Ngọc Phi Yến giải thích sự tình, tuy không thể hiểu tường tận tất cả, nhưng cũng có thể nôm na lý giải hiện tượng này. Đại khái là, sau khi cơ thể con người chết đi, ký ức của họ bị hố xoáy từ trường hút cạn, và vĩnh viễn bị niêm phong trong không gian của vũng mù. Anh hồi tưởng lại tất cả cảnh ngộ cả đoàn gặp phải từ khi bước chân vào núi Dã Nhân đến nay, rồi phỏng đoán chiếc bóng máy bay của đội

thám hiểm Anh bất ngờ nhìn thấy trên bầu trời, hay thứ anh chạm trán khi bước vào tàn tích chiếc tiêm kích vận tải, ngay cả sóng điện liên lạc của quân Mỹ – mà mọi người nhận được lúc ở gần thành cổ, tất cả đều có thể liệt vào hiện tượng này. Hơn nữa, không chỉ đối với cơ thể con người, mà chỉ cần những thực thể đã xảy ra, sẽ đều bị vũng mù nuốt chửng và biến thành từng đoạn từng đoạn ký ức u hồn, nằm trong di vật kỷ Devon. Những khu vực sương khí chứa sinh vật điện từ càng mạnh, thì những di ảnh cảm nhận được càng chân thật, thậm chí chúng còn có hình có chất. Nói tóm lại, chỉ có máy điện đàm mới có thể tiếp nhận giọng nói của người chết. Năm mờ xanh tự mình mạo hiểm xâm nhập tòa thành Nhện Vàng, cũng chính vì muốn bắt sóng một đoạn ký ức u hồn còn tồn lưu trong mật thất, đoạn ký ức đó là của vị thánh tăng đã bị quốc vương Chăm Pa chôn sống dưới thành cổ.

Tư Mã Khôi nhớ lại sau lưng Năm mờ xanh có một cái ba lô, xem ra trong đó chắc chắn đựng mấy quả mìn chống bộ binh, và có thể còn có thiết bị cảm ứng đặc biệt nào đó, thiết bị này sẽ thu nhận sóng điện u hồn trong mật thất- Có điều, vì sao sau khi khí mêtan bùng cháy dưới lòng đất, Năm mờ xanh lại có thể biến mất trong mật thất như không khí bay hơi được nhỉ? Khi đó, nhiệt độ do hỗn hợp chất phốt pho và mêtan bốc cháy phải cao đến 5000°C, đủ sức thiêu cháy tất cả sinh vật trên đời, lẽ nào người tính không bằng trời tính, hãn đã bị ngọn lửa dữ dội thiêu thành tro bụi trong mật thất rồi sao? Cũng có thể Năm mờ xanh không hề biến mất trong mật thất, mà hãn đã đi vào thông đạo thực sự. Nếu tòa thành Nhện Vàng của vương triều Chăm Pa quả thực là một thông đạo nối liền giữa hiện thực và hư vô, thì rốt cục điểm cuối của con đường ấy sẽ dẫn đến đâu? Trên đời này không thể tồn tại vương quốc của thần chết, vương quốc đó chỉ là một khái niệm trừu tượng nào đó trong hệ thống truyền thuyết của người Chăm Pa. Có lẽ, chỉ u hồn của vị thánh tăng bị giam cầm trong mật thất và Năm mờ xanh – kẻ tung tích bất minh kia, mới biết rõ chân tướng của câu đố mà thôi.

Giờ đây, hội Tư Mã Khôi tự biết ngay cả an toàn của bản thân cũng khó lòng đảm bảo, càng lực bất tòng tâm hơn nữa trước chuỗi sự việc kỳ lạ đang diễn ra, nên đành phải tạm thời gạt nó sang một bên. Tuyệt thấy

Ngọc Phi Yến giải thích cặn kẽ nội dung truyền tải của sóng điện u hồn, liền hỏi: “Theo cô bây giờ nên làm thế nào? Chúng ta có cơ hội thoát ra khỏi vũng địa ngục này không?”

Ngọc Phi Yến mặt cắt không còn giọt máu, tuyệt vọng trả lời: “Cơ sự đến nước này, cô bảo tôi phải làm thế nào mới phải đây? Chỉ e chúng ta phải tính đến nước xấu nhất có thể xảy ra rồi đấy!”

Hải ngọng vẫn điềm nhiên như không: “Vận may đen đủi nhất cũng chính là cục diện ổn định nhất, vậy nên cô không cần lo lắng nó có thể diễn biến tồi tệ hơn nữa, Tôi thấy chúng ta đã sa chân đến bước này rồi, thì còn tính toán đến nước xấu nhất có thể xảy ra làm gì?”

Ngọc Phi Yến chán chường giải thích: “Chẳng cần lâu nữa đâu, anh sẽ cảm thấy toàn bộ máu trong cơ thể ngưng trệ, quá trình trao đổi chất dần dần ngừng lại, thân thể bắt đầu phân hủy từ trong ra ngoài, rồi sau cùng ngay cả cái xương mủn cũng không chừa lại. Nhưng điều đáng sợ nhất là trong toàn bộ quá trình cơ thể anh bị tiêu hủy, thì ý thức của anh từ đầu chí cuối vẫn luôn duy trì trong trạng thái tỉnh táo sáng suốt”.

Tư Mã Khôi cảm thấy thực sự không thể tiếp tục nghe thêm nữa, liền bảo Ngọc Phi Yến: “Thủ lĩnh này, tuy tôi chưa từng gia nhập nghề hối tử, nhưng cũng am hiểu chút ít về quy tắc thời xưa, từ cổ chí kim, bất kể là đội sơn lâm trộm mộ, hay đội thám hiểm tìm kiếm kho báu cũng vậy, kỳ thực bọn họ đều chẳng khác các đơn vị quân đội tác chiến độc lập là mấy, người chỉ huy đội ngũ phải là người có quyền uy tối thượng, anh ta bắt buộc phải thông suốt mọi chuyện, tinh tường mọi nghề. Nể mặt mười tám cụ tổ La Hán, cô tuyệt đối đừng thốt ra mấy từ: “không biết phải làm gì” trước mặt thuộc hạ của mình. Cô có biết lực sát thương tâm lý của nó đối với mọi người lớn đến mức nào không, phải ngang ngửa với sức phá nổ của trái bom địa chấn đấy!”

Mấy câu nói của Tư Mã Khôi khiến Ngọc Phi Yến giận tái mặt, mặt cô ta chuyển sắc lúc xanh lúc trắng: “Tư Mã Khôi! Lưỡi anh đúng là sắc bén còn hơn cả lưỡi dao đấy! Chúng ta bị cô lập trong vũng mù, không có ai đến cứu viện, lại không chuẩn bị trước vật chỉ hướng, xung quanh cũng chẳng có vật tham chiếu nào, không bó tay chịu chết thì còn biết

làm gì? Vả lại... vả lại ba người các anh có lúc nào thực sự coi tôi là thủ lĩnh không hả? Từ trước đến nay mọi lời tôi nói, các anh đều để ngoài tai, toàn tự mình muốn làm gì thì làm đấy chứ!”

Hải ngọng gật đầu cho là phải: “Cô nói quá chuẩn! Cô tự coi mình là cọng hành, thì còn ai muốn coi cô là tương chấm hành nữa”.

Tuyệt nhỏ giọng bảo Hải ngọng: “Anh bớt nói mấy câu đi không được sao? Lần nào cũng toàn đổ thêm dầu vào lửa!”.

Tư Mã Khôi không muốn để mọi người tiếp tục cãi nhau vì mấy việc không đâu, nên đành giải thích với Ngọc Phi Yến: “Khi này tôi cũng không có ý gì khác, chẳng qua chỉ muốn nhắc nhở để cô chú ý hơn thôi”. Tư Mã Khôi vừa nói vừa tiến sát lại gần chỗ Ngọc Phi Yến đang ngồi ở phía sau đuôi xuống, dường như anh phát hiện ra điều gì đó trên cơ thể cô.

Ngọc Phi Yến không hề lĩnh hội thiện chí của anh mà lạnh lùng đáp trả: “Chẳng lẽ tôi còn phải cảm ơn anh nữa sao?”, rồi cô phát hiện Tư Mã Khôi dường như bị chạm dây thần kinh nào rồi thì phải, nên hai mắt cứ nhìn chăm chăm vào cơ thể cô và từ từ bò sát lại gần. Không gian trên xuống chật chội, không có chỗ xoay chuyển hay quay đầu, muốn trốn cũng không có nơi trốn, tim bất giác đập thành thịch, cô lo lắng hỏi: “Anh định làm gì vậy?”, rồi cứ nghĩ Tư Mã Khôi định giở trò sàm sỡ với mình, nên cô không kìm được liền thẹn quá hóa giận, giơ tay định cho anh một cái bạt tai, nhưng chưa kịp đáp xuống má thì đã bị Tư Mã Khôi giữ chặt lấy cánh tay rồi gạt sang một bên.

Thì ra, thứ mà Tư Mã Khôi muốn xem là vết máu dài loang lổ dính sau đuôi xuống. Đó là vết máu của con cá sấu bị xương voi đâm thủng bụng khi này để lại, xác cá sấu đã sớm bị dòng nước cuốn trôi, nhưng đoạn xương bị gãy mắc vào đuôi xuống thì vẫn còn dính rất nhiều máu, nó bám rất chắc vào túi khí phía sau.

Hải ngọng thấy vậy liền tỉnh ngộ, vội hỏi: “Tớ nghe nói thịt cá sấu chế thành thuốc có thể trị ho long đờm, chữa khó thở, nó... có ăn được không hả?”

Tư Mã Khôi lắc đầu bảo: “Không phải vấn đề có ăn được hay không, tớ đang nghĩ, trong lòng khe núi Dã Nhân có rất nhiều đĩa Campuchia, măng xà Miến Điện, rồng Komodo và cả rắn bay tụ tập trong sương mù. Tất cả bọn chúng đều có thể sinh sống ở đây, vậy tại sao con người lại không thể sinh tồn được? Việc này nói lên điều gì?”

Đầu óc Ngọc Phi Yến rất nhanh nhạy, cô lập tức hiểu ra ý tứ của Tư Mã Khôi: “Anh muốn nói động vật bò sát máu lạnh không bị sinh vật từ trường dưới lòng đất làm nhiễu loạn có phải không? Nếu có thể tìm thấy những con vật thuộc họ thằn lằn, thì chúng ta có thể xác định được phương hướng sao? Nhưng nước ở đây im lìm bất động, ngay cả cá còn không thể tồn tại được nữa là”.

Bí kíp “Kim bất hoán” gia truyền của Tư Mã Khôi lấy tướng vật làm chính yếu, nội dung bao hàm cả âm dương tam cung ngũ ý, thông tỏ mọi thuật Tuần Giáp, Lục Nhâm, Bộ Đẩu, trên nổi tới trời, dưới thông vô đáy, phân biệt được tạo hóa vi diệu của vạn vật, giống như có mắt thần. Tuy anh không hiểu rõ nguyên nhân hình thành nên vũng mù dưới lòng đất, nhưng lại có cách quan sát tính tương khắc âm dương của chất nước, liền hỏi Ngọc Phi Yến xem cô có nhận ra địa hình ở đây không?

Ngọc Phi Yến nói: “Tình hình thế này thì có lẽ tương ứng với địa thế khe sâu cuốn núi, còn gọi là bàn hách, là một vùng đất trũng bị xâm thực với quy mô lớn, nằm sâu trong lòng quần thể núi. Nước ngầm dưới lòng đất trào lên từ khe cốc, chảy về đây thông qua các khe núi, rồi tiếp tục đổ xuống dưới, thông qua các huyết đá, tạo ra mạch ngầm chảy xuyên suốt thủy động. Năm đó, đội khảo sát có thể từ bên ngoài vào đây, thì nơi này chắc chắn tồn tại lối ra, nhưng do nước hồ dưới lòng đất quá rộng và sâu, nên khoảng cách giữa lối nước vào và lối nước thoát cách nhau tương đối xa, vì thế chúng ta cũng khó lòng phát hiện được bất kỳ động tĩnh nào nổi trên mặt nước; thêm vào đó, nơi đây lại chịu sự hạn chế của môi trường và địa hình, nên không thể nghe thấy tiếng nước chảy ở phía xa; nếu năm giác quan đều tê liệt hết, thì đến chết chúng ta vẫn mãi quanh quẩn ở chỗ cũ mà thôi.”

Tư Mã Khôi nghe xong liền gật đầu. Trước đây, anh cứ nghĩ bí kíp tổ tông truyền lại không có chút giá trị nào, nhưng sau khi trải qua một loạt sự kiện gần đây, anh không thể không đánh giá lại giá trị quan và thế giới quan của bản thân, Tư Mã Khôi nói với mọi người: “Thế thì mọi việc về cơ bản gần giống với phán đoán của tôi, nếu điem cuối số mệnh của chúng ta không phải ở núi Dã Nhân này, thì chúng ta chắc chắn sẽ có cơ hội thoát hiểm.”

Tư Mã Khôi lại tiếp: “Khó hay dễ đều do con người tạo ra, kẻ thấy khó sẽ không nghĩ ra cách, người nghĩ ra cách sẽ không thấy khó. Có câu: ‘núi tĩnh nước động’, núi hay nước đều phân thành hai cực, nước chảy vào thuộc cực dương, nước chảy ra thuộc cực âm. Trong lòng núi không thể tồn tại nước tĩnh tuyệt đối, bởi vậy nơi dòng nước trầm lặng, nhất định là nơi đổ ra hướng cửa thoát”. Nói đoạn, anh liền đốt pháo sáng, dùng dao cắt một miếng thịt cá sấu, thả xuống nước, cúi đầu chăm chú phân biệt chính xác hướng hòa tan của máu và nước. Do máu động vật bò sát không chịu sự ảnh hưởng của lực từ sinh vật, nên hướng chảy của máu sẽ là hướng lối ra. Dưới ánh sáng của pháo tín hiệu, anh thấy máu hòa tan vào nước giống như một làn khói đen khuếch tán giữa không khí.

Tư Mã Khôi định vị hướng nơi máu lan tỏa, cũng chính là cửa động và lấy nó làm vật tham chiếu, đồng thời cùng ba người còn lại dốc hết sức khua mái chèo, đẩy chiếc xuồng tiến dần về khoảng không sâu hút phía trước. Cả hội chằng đi được bao lâu, thì máu thịt cá sấu dính trên túi hơi đã hết sạch, vậy mà màn sương mù lạnh lẽo vẫn không nhìn thấy điểm tận cùng, mọi người bắt đầu cảm thấy tay chân, đầu óc dần dần mù mị tê buốt, ý thức cũng theo đó mà trở nên mơ hồ chấp chới.



## Chương 1.3: Đào thoát khỏi núi Dã Nhân

Tư Mã Khôi cắn rách đầu lưỡi buộc mình phải tỉnh táo, anh gắng sức áp chế cảm giác tuyệt vọng đang lan khắp cơ thể, chăm chú quan sát động tĩnh trên mặt nước. phát hiện thấy dưới đáy hồ sâu, dường như trôi nổi vật gì đó giống loài cá vược.

Đó là loài cá hai mắt bị thoái hóa gần như mù hăn, sống dựa vào hợp chất ở vùng nước sâu, thân hình to có nhỏ có, con nhỏ có khi chỉ bé bằng con giun, con to thậm chí có thể nuốt chửng một người sống, chúng bị mùi máu tanh thu hút nổi trên mặt nước. Tư Mã Khôi cầm giáo mổ vệt đâm xuyên tảo mấy con vớt lên nền xuống. Thế là mọi người lại có máu cá để phân biệt phương hướng. Không biết chiếc xuống đã bơi được bao xa trong đêm tối, chỉ biết người nào người nấy đều mệt mỏi rã rời, lưng vai đau nhừ, đôi hoa cả mắt. Đột nhiên, màn sương mù phía trước mỏng đi đáng kể, phía xa xa lộ một dải màu trắng ngoằn ngoèo, mảnh như sợi chỉ, dường như đó là một vệt ánh sáng vô cùng yếu ớt, lay động giữa khe núi thâm u, đối lập hoàn toàn với bóng tối vô bờ bến đang bao trùm bốn phía xung quanh. Cái lạnh do cảm giác đè nén tạo ra thực sự khiến người ta tê buốt tận xương tủy.

Mọi người nhìn thấy phía trước đập dềnh ẫnh hiện một vạch kẻ màu trắng, dường như là đốm bụi ánh sáng, thì biết có lẽ họ đã thoát khỏi vũng mù nhiều loạn phương hướng. Lúc này, từ cõi chết trở về, trái tim bốn người dường như nóng bừng cả lên, nhưng khi còn chưa kịp định thần nhìn rõ, thì nghe thấy tiếng nước chảy xiết âm âm vang dội, chiếc xuống không nghe theo điều khiển, xoay tròn trên mặt nước và không ngừng trôi về phía trước.

Sau cơn giông tố, mấy chục dòng nước ngầm phun trào mãnh liệt trong lòng núi sâu. Mỗi dòng nước cuộn cuộn như một con bạch long khổng lồ treo mình trên vách núi cheo nứt vỡ, thế nước rung chuyển dữ dội. Dòng ngân hà giữa không trung tuôn ra từ khe núi, bị rừng rậm nguyên sinh um tùm che phủ, trông hùng dũng như rồng cuộn, nghe

vang rền như sấm dậy, tiếng thác đổ vọng lại giữa bầu không gian nơi thâm cốc gầm gào không dứt.

Hội Tư Mã Khôi đều không thể ngờ, chỉ cách một quãng ngắn mà thế nước lại khác biệt đến thế, cửa thoát là một thác nước khổng lồ, nhất thời chẳng ai kịp trở tay. Chiếc xuồng chưa kịp giảm tốc độ, thì đã bị dòng nước xiết cuốn phăng về phía trước, thuận thế lao mình từ trên cao xuống khe sâu phía dưới. Tư Mã Khôi cảm thấy cơ thể bay ra khỏi xuồng, trong tích tắc thời gian trời đất quay cuồng, cũng chẳng rõ đầu hay đít chúc xuống dưới, càng không dám quan sát sự hùng vĩ thần bí của quần thể dòng thác. Anh không thể xác định dưới chân thác là nước sâu hay đá nhọn, chỉ biết cố gắng bảo vệ mạng sống trước đôi cánh đang dang rộng của tử thần, hai khuỷu tay khép lại, hai chân thu trước ngực, tay ôm gióng chân, trán gục chằm gối, toàn thân co tròn thành một khối, nhào theo đà rơi.

Dưới chân thác toàn là những phiến đá trắng cứng đanh, nhưng do bị dòng nước xâm thực đục đẽo lâu ngày, khiến những phiến đá đó đều trở nên rỗng ruột. Vì bề mặt bên trên của đá đã mất đi lực đỡ từ dưới, cộng thêm nó không ngừng bị sụt lún trong suốt bao nhiêu năm qua, nên những phiến đá bị vông xuống thành một khe núi lõm sâu hình bán nguyệt. Dòng nước từ độ cao cách biệt hơn năm trăm mét đổ như bay xuống dưới, thật chẳng khác nào vạn mã phi nước đại, phát ra những âm thanh ầm ầm đến chấn động tâm kinh.

Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự, chúc bạn đọc truyện vui vẻ

Sau khi bốn người bị rơi xuống nước, do sự tác động của xung lực, người nào cũng không tránh khỏi uống no bụng nước. Nhưng sau đó chưa kịp chạm tới đáy, thì họ đã bị lực nổi mạnh khiếp người của dòng nước kéo ngược trở lên, ngược mắt nhìn chỉ thấy rất nhiều dòng thác vắt mình nằm giữa các vách núi cao đang trút đổ từ giữa không trung xuống. Thế nước mạnh mẽ, khiến bọt nước trắng xóa bắn tung tóe khắp nơi, hơi nước tạo thành quầng sương mù mịt bao phủ khắp khu vực xung quanh, hai bên vách núi mọc um tùm những cây cổ thụ tán lá rợp trời, những phiến đá to nhỏ với đủ hình thù quái dị nằm rải rác giữa các lối đi, rễ cây

và dây leo kết bện chằng chịt, thảm thực vật rậm rạp che phủ gần như hoàn toàn diện tích mặt nước.

Mọi người vừa thoát khỏi lưỡi hái của thần chết, vội giãy đạp trèo lên những chiếc rễ cây nổi dưới đáy hồ, lần bò vào bờ, sau khi nôn liên ra mấy ngụm nước, mới cảm thấy đầu óc dần dần trở lại bình thường. Tư Mã Khôi thở gấp trong giây lát, chợt thấy Hải ngọng đi lại khó khăn, liền gọi Tuyết đến xem vết thương thế nào.

Nơi núi cao rừng sâu này không bị cơn bão nhiệt đới Buddha ảnh hưởng nghiêm trọng lắm. Lúc này mưa lớn đã bắt đầu ngưng hạt, ngẩng đầu lên chỉ thấy trời xanh mây trắng, ánh nắng chan hòa. Tuyết mở lớp băng cuốn quanh vết thương của Hải ngọng, thấy miệng vết thương chảy ra vệt máu đen, cô liền bất giác cau mày lo lắng, nếu là vỡ nội tạng thì phải tiến hành phẫu thuật ngay mới kịp, băng không sẽ không thể nào cầm máu được.

Hải ngọng chỉ cần chưa chết thì không bao giờ chịu để miệng nghỉ ngơi, nhưng lúc này anh cũng lơ mơ cảm thấy không ổn. Trong lúc đèn gần cạn dầu, toàn thân cảm thấy lạnh giá như rơi xuống động băng, anh cứng miệng phều phào chửi rủa mấy tiếng: “Mả bà nó, sao cái núi quý tha ma bắt này lại lạnh teo teo thế nhỉ? Thực ra, loại linh dược hiệu nghiệm nhất bây giờ là mau đi tìm cho tôi một bát cháo nóng...”. Nói xong, anh cúi xuống nhìn vết thương của mình, nhưng dường như trông nó còn nghiêm trọng hơn dự liệu rất nhiều, trong lòng không khỏi giật thót mình. Hải ngọng gắng gượng hỏi Tuyết: “Sao hả? Liệu tôi có qua nổi hôm nay không?”

Tuyết cúi đầu không đáp, Tư Mã Khôi đành phải trả lời thay: “Có lẽ nó không đến nổi... tệ như cậu thấy đâu.”

Hải ngọng lắc đầu bảo: “Cậu không cần cho tớ uống thuốc an thần làm gì, tớ có mù đâu cơ chứ, miệng vết thương chảy ra toàn máu đen, đây là máu chảy ra từ ruột. Mẹ cha nhà nó! Sao số mình đen đui như cứt chó thế này nhỉ, xem ra ông trời bắt phải chết trong rừng sâu núi thẳm rồi, vùi thân dưới ba thước đất, khéo ngay cả mảnh ván mỏng che mặt

cũng chẳng tìm ra, chứ nói gì đến bia mộ. Đây là cái số mệnh gì thế không biết?”

Tư Mã Khôi nghiêng rặng nói: “Chúng ta khó khăn lắm mới thoát ra được bên ngoài, cậu đừng có mà, mẹ nó chứ, lái nhái mấy lời nhụt chí ấy nữa, dẫu có phải vác, tớ cũng sẽ vác cậu trở về”. Tư Mã Khôi muốn mau chóng tìm lối chạy về hướng bắc, liền hỏi Ngọc Phi Yến còn muốn tiếp tục đồng hành cùng mọi người nữa hay không? Bây giờ đã thoát khỏi khe sâu, rớt cục con đường hai bên khác biệt, chi bằng cứ chia tay nhau ở đây thì hơn.

Ngọc Phi Yến giận dữ mắng Tư Mã Khôi: “Cái đồ chết bầm, sao lúc nào anh cũng muốn xua tôi đi thế hả? Bây giờ chúng ta đều sức cùng lực kiệt, hai chân chẳng lê nổi thân, trên mình cũng không còn vũ khí, điện đàm, thuốc men, thức ăn, bản đồ gì cả. Trong hoàn cảnh lương cạn đạn kiệt, liệu ai có thể tự mình ra khỏi núi Dã Nhân được hả? Có điều, cho dù phải bỏ mạng trong rừng sâu, bị dã thú gặm trớ xương, thì cũng vẫn còn hơn bị nhốt sống dưới huyết động dưới lòng đất chẳng bao giờ nhìn thấy mặt trời.”

Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự, chúc bạn đọc truyện vui vẻ

Đúng lúc mọi người đang bàn bạc, thì mé chéch mồm núi phía trái sơn khe, một đàn chim đột nhiên xáo xác bay loạn xạ, Tư Mã Khôi xuất thân từ giang hồ, tai thính mắt tinh, anh biết rừng sâu không có người, vậy mà chim lại bay hoảng loạn, chắc chắn phía xa đã xảy ra sự cố bất thường gì đó. Anh vội ngẩng đầu nghe ngóng, thì phát hiện thấy trên núi có vài bóng người hòa lẫn với đám cây rừng um tùm thành một màu, số lượng đông đúc có lẽ không dưới trăm người, tất cả đều mặc quân phục và trang bị vũ khí đầy đủ, chỉ có điều vì họ ở cách một khoảng hơi xa, nên tạm thời vẫn chưa thể biết rõ rốt cục là quân đội phe nào.

Tư Mã Khôi phát giác tình hình có biến, liền vội vàng ra hiệu cho Ngọc Phi Yến và Tuyết, ba người khênh Hải ngọng nấp mình vào sau một lùm cây rậm. Nhưng nhóm người Miến Điện dường như đã nhìn thấy có người trong khe núi, một loạt đạn bắn ra từ khẩu súng hạng nặng lập tức bay tới tấp như mưa sa, thân cây to bằng cổ tay không thể đỡ

được luồng đạn, liền bị tróc mất một mảnh lớn, bọn họ lại từ trên cao bắn dội xuống, triển khai đội hình bao vây, nhóm quân xuyên qua rừng rậm nhanh chóng áp sát lại gần. Hội Tư Mã Khôi bị hỏa lực dày đặc áp chế đến nỗi không thể ngẩng đầu lên, chỉ cần hơi nhóm người dậy lập tức sẽ bị đạn nã lỗ chỗ như tổ ong. Thấy tiếng súng và tiếng hò hét càng lúc càng tới gần, mọi người đều ngậm than khô: “Đúng là mẹ kiếp, tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa. Trong núi Dã Nhân mọc đâu ra lắm quân đội thế không biết?”

Lúc này, Tư Mã Khôi đã nghe rõ tiếng hò hét của đội quân vũ trang và nhận diện được phương thức nã bắn cũng như loại vũ khí, anh cảm thấy có vẻ quen tai, không giống với đội quân của chính phủ hay thổ phi, trong lòng bất giác reo lên: “Đám người này chẳng phải quân bang Wa thì là gì?” – Anh ra hiệu cho Ngọc Phi Yến và Tuyệt không được bắn trả, rồi nấp sau thân cây hét lớn: “Méo duây pao pua! Méo duây pao pua!”

Trong tiếng Miến Điện, câu đó có nghĩa là “Người anh em thân thiết”, nói đơn giản thì nó ám chỉ “người mình cả mà”. Dường như tất cả người Trung Quốc vượt biên gia nhập quân đội Cộng sản Miến Điện năm đó đều học câu tiếng Miến này đầu tiên.

Nhóm vũ trang đang khép vòng vây, nghe tiếng hô của Tư Mã Khôi, quả nhiên lục tục ngừng bắn. Thấy đối phương tạm dừng hỏa lực, Tư Mã Khôi liền giơ cao hai tay biểu thị mình không có vũ khí, sau đó mới chậm rãi bước ra khỏi lùm cây đi đến trước mặt họ.

Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự, chúc bạn đọc truyện vui vẻ

Toán người xuất hiện ở mé chếch mỏm núi quả thực là quân đội bang Wa, những người này đều là dân binh dân tộc Wa sống tập trung ở biên giới Miến Trung, bất kể già trẻ gái trai, người nào da cũng đen thùi lùì, lại rất dũng cảm thiện chiến. Tuy bọn họ không biết chữ, nhưng đại bộ phận đều biết nói thô ngữ dân tộc Wa và khẩu ngữ Vân Nam. Quân đội bang Wa là một lực lượng vũ trang địa phương rất có uy thế, thủ lĩnh của họ từng tiếp kiến lãnh đạo tối cao Trung Hoa thời kỳ đầu Cách mạng Văn hóa, thậm chí còn tự nhận mình là hồng vệ binh bang Wa của Mao Chủ tịch, mấy năm trước cũng từng tham gia phối hợp tác chiến với quân

đội Cộng sản Miến Điện. Lúc đầu, thủ lĩnh quân đội bang Wa bị quân chính phủ bắt làm tù binh ở Lashio, khi chuẩn bị áp giải mang đi xử tử cũng là vừa lúc quân đội Cộng sản giành thắng lợi trong cuộc phản công chọc thủng sào huyệt kiên cố của địch, bộ đội kéo quân vào tận Lashio, kịp thời giải cứu vị thủ lĩnh thoát khỏi họng súng của quân chính phủ. Bởi vậy hai bên đã dùng máu để gắn kết tình bạn vững bền, mỗi lần gặp nhau đều có thể gọi nhau bằng cái tên “Méo duây pao pua”.

Tư Mã Khôi còn nhớ quân bang Wa đều cư trú ở dải biên giới Miến Trung, nơi đó cách núi Dã Nhân một đoạn khá xa, sao họ lại xuất hiện giữa rừng rậm nguyên sinh cách biệt hoàn toàn với thế giới bên ngoài vậy nhỉ? Trong khi đó, toán quân bang Wa cũng cảm thấy khó hiểu về sự gặp gỡ bất ngờ với những kẻ may mắn sống sót của đội thám hiểm ở nơi rừng hoang heo hút này, nhưng đôi bên cùng là “méo duây pao pua” thì chắc chắn không thể nào sai được.

Người cầm đầu toán quân Wa thấy tình hình của Hải ngọng có vẻ nguy cấp, liền ra lệnh cho bác sĩ quân y trong đoàn băng bó lại vết thương cho hội Tư Mã Khôi. Khi vào núi tác chiến, họ đều chuẩn bị đầy đủ các loại thuốc men dược phẩm cấp cứu và các dụng cụ phẫu thuật, có điều ông bác sĩ quân y trong đoàn cũng chỉ là ông lang vườn người bản địa, tay nghề không được cao siêu cho lắm. May mà y thuật của Tuyệt rất điêu luyện, cô lập tức dựng bệnh viện dã chiến đơn giản để trị thương. Sau khi truyền máu xong, thì cái mạng của Hải ngọng cuối cùng cũng tạm thời được giữ lại.

Sau đó, hai bên liền kể cho nhau nghe đầu đuôi câu chuyện của mình. Thì ra vùng này thuộc về địa phận sườn đông nam của núi Dã Nhân, đội quân bang Wa ở sườn bắc phát hiện có vài thành phần vũ trang lai lịch bất minh, bọn người này tiến hành hoạt động trinh sát trong núi Dã Nhân lúc thời tiết khắc nghiệt, người bang Wa lại cho rằng quân chính phủ phái quân bao vây, thế là họ liền điều một đoàn quân đi theo đường vòng tiến vào núi, chuẩn bị mai phục đánh quân địch.

Hội Tư Mã Khôi trao đổi tin tình báo với người cầm đầu toán quân bang Wa, tiết lộ cho họ biết: gần đây các phần tử vũ trang và máy bay

hoạt động ở vùng núi có khả năng đều là thuộc hạ của Năm mồ xanh, mục đích của bọn chúng là truy lùng tung tích chiếc máy bay tiêm kích vận tải của không quân Hoàng gia Anh mất tích mấy chục năm về trước ở núi Dã Nhân. Xem dấu tích để lại thì có vẻ bọn chúng sẽ không gây ra bất kỳ uy hiếp gì đối với quân đội bang Wa đang chiếm cứ vùng phía bắc, trong khi đó quân đội chính phủ đang tập kết ở phía nam dãy núi cũng không có động thái muốn tiến ra bắc. Tư Mã Khôi nói bốn người các anh đều là thành viên đội du kích Cộng sản Miến Điện bị đánh tan rã, nhiệm vụ lần này của cả nhóm là phải về Bắc Kinh gấp để hồi báo trực tiếp rất nhiều tin tức tình báo quân sự quan trọng cho Mao Chủ tịch.

Thủ lĩnh toán quân bang Wa nghe Tư Mã Khôi nói có đầu có cuối, và lại cũng vô tình trùng khớp với một vài thông tin lính trinh sát thu thập được, nên liền tin là thật. Ông chỉ để một vài người ở lại trong núi tiếp tục theo dõi tình hình quân địch, số còn lại đều rút cả về căn cứ.

Toán quân bang Wa từ biên giới Miến Lào lui về phía bắc, đoạn đường khá xa lại vất vả nên không tránh khỏi việc vượt núi băng rừng ngày đi đêm nghỉ, suốt mấy ngày liền ròng rã mới đến được vùng biên giới Miến Trung. Hội Tư Mã Khôi nghỉ ngơi mấy ngày ở căn cứ địa bang Wa, vết thương trên người La Đại Hải được điều dưỡng nên cũng dần dần có chuyển biến tốt.

Bầu trời lúc này có chút u ám, cái bóng nguy nga sừng sững của ngọn núi tuyết Gao Li Gong bị tầng mây đen nặng trĩu bao phủ. Những kẻ may mắn sống sót của đội thám hiểm tuy đã đào thoát thành công khỏi núi Dã Nhân, nhưng trên mình mỗi người đều mang vết bỏng do chất độc màu da cam đốt cháy, hậu họa của nó để lại thật khôn lường, họ sẽ phải đón nhận kết cục gì trong tương lai. Chẳng cần nghĩ, trong lòng ai nấy cũng thâm biết rõ, bởi vậy mọi người bàn bạc xem sau này sẽ đi đâu về đâu, mỗi người đều có dự định riêng.

Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự, chúc bạn đọc truyện vui vẻ

Ở bang Wa đang thiếu một bác sĩ chuyên môn đúng nghĩa, người bản địa thấy y thuật của Tuyệt rất giỏi, hơn nữa tính tình cô hiền hòa, dễ gần, bèn xin cô ở lại giúp họ chữa bệnh. Tuyệt thấy ở đây có rất nhiều bệnh

nhân không được điều trị hiệu quả, nên cô thật lòng không nhẫn tâm bỏ đi.

Hơn nữa, gia đình Tuyết bị liệt vào hàng phần tử bất hảo, nếu cô trở về Trung Quốc, chắc chắn sẽ làm liên lụy đến cả nhà, bởi việc năm xưa bỏ trốn khỏi Vân Nam chạy sang Miến Điện. Vì vậy, cô quyết định ở lại bang Wa giúp người dân chữa bệnh trị thương.

Tư Mã Khôi cũng đồng tình với số mệnh mà cô lựa chọn cho mình. Anh xét thấy cứ điểm của bang Wa nằm giáp biên giới Miến Trung, nên quân đội chính phủ cũng không dám khinh suất mà khởi binh vây bắt. Ở đây nơi nào cũng là vùng núi hoang vắng, tất cả các trại đều chỉ có người dân tộc Wa thuần nhất sinh sống, người ngoài không dễ gì trà trộn vào được, Tuyết chỉ cần mai danh ẩn tích, hóa trang thành nữ binh người Wa, cố gắng không tiếp xúc với thế giới bên ngoài, thì có lẽ ẩn trốn an toàn mấy năm ở đây cũng không có vấn đề gì. Thế là, anh không khuyên can cô nữa, chỉ dặn Tuyết phải biết tự chăm sóc lấy mình, mọi việc đều cần thận trọng mới được.

Riêng Tư Mã Khôi, mong muốn quay lại cố hương vẫn luôn nung nấu trong đầu anh, vì đội du kích Miến Điện còn có một nhiệm vụ cuối cùng, đó là những người sốt sốt phải gắng sức trở về tổ quốc, tìm cách báo tin cho những người thân của những đồng chí đã bỏ thân nằm lại nơi chiến trường đất khách. Giờ đây, nhiệm vụ quan trọng và cao cả đó được đặt lên vai Tư Mã Khôi.

Ngọc Phi Yến lại cho rằng: “Tuy tổ chức ngầm Năm mỗ xanh không hề có động tĩnh gì từ sau sự kiện núi Dã Nhân, như thế bọn chúng hoàn toàn bốc hơi theo mây khói vậy, nhưng trước khi chưa giải mã được mọi ẩn số bị chôn vùi dưới thành cổ Nhện Vàng, thì mọi người phải tuyệt đối cẩn thận, không thể yên tâm cho rằng mình đã bình an vô sự, nếu không sớm muợn gì tai họa cũng gõ cửa tìm đến, có trốn đến chân trời góc bể nào cũng không thể thoát khỏi sự truy sát của số mệnh. Để diệt trừ tận gốc hậu họa, chúng ta nên tìm cách quay trở lại thành Nhện Vàng, đoạt lấy đoạn sóng điện u hồn tồn tại ngàn năm trong mật thất mới được”.



## Chương 1.4: Viêm não

Tòa thành Nhện Vàng còn lưu giữ một vong linh ngàn năm lớn vờn trong mật thất, nói chính xác hơn thì nó là một đoạn văn bản mật, một đoạn sóng điện cần sử dụng loại thiết bị cảm ứng đặc biệt mới có thể thu nhận được. Năm mờ xanh đã chuẩn bị kế hoạch suốt mấy chục năm, cũng chỉ vì muốn đoạt được đoạn sóng điện u hồn bị vùi sâu dưới lòng đất đó.

Tư Mã Khôi không phải không hiểu chỉ cần đoạt được sóng điện u hồn trong mật thất, thì nhất định có thể giải mã được mọi bí mật của kẻ cầm đầu tổ chức Năm mờ xanh. Nhưng việc này quả thật quá gai góc, chẳng khác gì hổ con vồ nhím chúa, bắt được mà không biết há miệng đớp vào chỗ nào. Gương mặt thật sự của Năm mờ xanh cũng như cách hẩn lẩn trốn trước mặt đội thám hiểm, đều bị che đậy kín bưng như trong thùng tôn; vả lại thành cổ vương triều Chăm Pa giờ đã chìm xuống đầm lầy, hiện tại chẳng còn bất kỳ manh mối nào mà lần dấu vết.

Tư Mã Khôi cân nhắc nặng nhẹ, thấy rằng trước tiên vẫn nên trở về tổ quốc, hoàn thành nghĩa vụ với những đồng đội đã bỏ mình nơi chiến trận. Đối với anh, giờ đây không việc gì cấp thiết hơn trách nhiệm này.

Còn Ngọc Phi Yến, tất cả thuộc hạ của cô trong Sơn lâm đội thiếu lão đoàn đều mất mạng trong núi Dã Nhân, hiện tại cô chẳng biết phải đi đâu, nhưng do sự ảnh hưởng của cục diện chính trị, nên cô cũng không thể theo hội Tư Mã Khôi cùng vượt biên trốn về Trung Quốc được.

Tư Mã Khôi gợi ý cho Ngọc Phi Yến, mấy ngày nay, anh cùng toán quân bang Wa có nghe ngóng được một số tin tức trong nước, được biết vài năm gần đây những chiến hữu từ đội quân Cộng sản Miến Điện trốn về nước, đầu tiên đều bị nhốt cách ly chờ thẩm tra, mục đích chủ yếu là để đề phòng người được huấn luyện nghiệp vụ mật thám ở nước ngoài điều về nước làm nội gián, sau đó do số người phải điều tra quá nhiều, nên các quy trình cũng dần nói lỏng đáng kể. Có điều, trước khi vấn đề được điều tra rõ ràng thì không ai được phép trở về đất nước, mà phải tập

trung xuống vùng nông thôn chịu quản thúc, hậu quả cũng không đến mức nghiêm trọng như ban đầu mọi người vẫn tưởng.

Tư Mã Khôi còn nhớ: trước đây trong đội quân Cộng sản Miến Điện có một nữ chiến sĩ, trông hao hao giống Tuyết, cũng xấp xỉ tuổi Ngọc Phi Yến, dung mạo khá tương đồng, lí lịch của cô ấy giống với hội Tư Mã Khôi, đều là con em thành phần hữu khuynh chạy trốn ra nước ngoài, song thân sớm đã không còn, trong nước cũng chẳng có ai thân thích. Năm ngoái, cô ấy cùng bộ đội hành quân trong rừng rậm. Đầm lầy ở khe núi là nơi cư ngụ của lũ ve hút máu, chỉ cần gặp người sống là chúng ủa đến “nhiệt liệt đón chào”, chúng chui vào da thịt nhanh như cắt, rồi luồn vào não hút máu, loại ve này tuy không đáng sợ bằng đĩa Campuchia ăn thịt người, nhưng trên mình chúng lại mang mầm bệnh “viêm màng não mủ”, xác suất truyền nhiễm sang người là một phần trăm, người nào bị lây truyền đều vô phương cứu chữa, chỉ còn cách chờ chết. Khi đó, cô ấy không may bị ve hút máu truyền bệnh, không có cách gì chữa trị được, cuối cùng đã chết, chính tay Tuyết còn đào đất chôn cất cô ấy.

Tư Mã Khôi bảo Ngọc Phi Yến giả mạo người nữ chiến sĩ đó, dù sao sau khi về Trung Quốc cũng bị đẩy xuống một vùng nông thôn hoang vắng nào đó, chỉ cần nhớ kỹ thân phận mới của mình, cố gắng học thuộc “ba bài ca” của Mao Chủ tịch(1), cán bộ ủy ban Cách mạng phụ trách quản giáo ở địa phương toàn là nông dân, trong mắt họ, con em thành phần hữu khuynh từ mặt khí chất cho đến dung mạo đều chẳng khác thanh niên trí thức là mấy. Làm gì có ai nhận ra cô? Cách này được gọi là “mưu cầu sinh tồn trước hiểm nguy” tuy không phải cách gì hay ho lắm, nhưng cũng không hẳn không phải một con đường sống.

Ngọc Phi Yến nghĩ đến cảnh ngộ đường cùng của mình, chỉ còn biết ngiên rã nuốt hận: “Đi thì đi, chỉ có điều lão quỷ nhà anh hãy nhớ cho kỹ: nếu chẳng may tôi gặp phải chuyện gì bất trắc, thì việc đầu tiên tôi làm là khai ra anh chính là kẻ chủ mưu đấy!”

Tuyết cũng thấy kế hoạch này không khả thi, cái kim trong bọc lâu ngày cũng lòi ra, làm sao che giấu mãi được, huống hồ nếu cứ làm theo cái cách hồ đồ này của anh Khôi thì chắc không qua nổi cửa thăm tra đầu

tiên, vạn nhất người ta lôi hồ sơ trong thành phố ra so sánh, thì sẽ lộ chân tướng ngay, lúc ấy có mồm năm miệng mười giải thích cũng không ai tin, mà đâu chỉ một mình Phi Yến phải chịu tội, có khi cả anh Khôi cũng không tránh khỏi liên lụy ấy chứ.

Sau khi bàn bạc, Ngọc Phi Yến đành quyết định cao chạy xa bay đến Luân Đôn, cô dặn Tư Mã Khôi: “Ở Trung Quốc, tôi có một người chú họ chưa từng gặp mặt bao giờ, tên chú ấy là Thăng Thiên Viễn. Tuy cũng được học nghệ, nhưng con đường chú ấy lựa chọn không hề giống với bố tôi, chú ấy không hành nghề hối tử, mà đi du học ở Anh và Pháp, từng là viện sĩ trẻ tuổi nhất từ trước đến giờ ở Học viện khảo cổ bảo tàng Pháp, đảm nhiệm chức vụ đội trưởng đội khảo cổ của Pháp – thường trú tại Ấn Độ, quanh năm lăn lộn ở những vùng có nhiều di tích lịch sử và giàu giá trị khảo cổ như Miến Điện, Campuchia, Việt Nam... Nghe bố tôi nói, khoảng đầu những năm năm mươi, chú ấy từng bị tổ chức Năm mồi xanh lợi dụng, đã giải mã được một phần bí mật văn vật cổ đại, nhưng sau khi biết được âm mưu thực sự của tổ chức, chú ấy liền tìm cách trốn về Trung Quốc dưới danh nghĩa Hoa kiều, đồng thời đảm nhiệm một chức vụ quan trọng nào đó ở Bắc Kinh, từ đó đến nay chúng tôi hoàn toàn mất liên lạc. Chuyển này các anh trở về Trung Quốc hãy tìm cách đi gặp chú tôi, nếu chú ấy còn sống, có lẽ sẽ biết được chân tướng chôn vùi dưới tòa thành Nhện Vàng của vương triều Chăm Pa. Có điều các anh phải tuyệt đối cẩn trọng, chúng ta sống thêm được ngày nào hay ngày đó, đừng có mang tính mạng của mình ra làm trò đùa nữa.”

Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ ngữ, chúc bạn đọc truyện vui vẻ

Tư Mã Khôi gật đầu đồng ý: “Chú cô đã là chuyên gia trong lĩnh vực khảo cổ học, hơn nữa lại chức cao vọng trọng, sau khi về nước chắc hẳn không thể nào từ bỏ sự nghiệp dở dang được, có điều từ sau khi Cách mạng Văn hóa bắt đầu, phần tử trí thức của các đơn vị đa số đều bị đẩy xuống vùng nông thôn. Ở Bắc Kinh, tôi cũng có một vài mối quan hệ, sau khi trở về sẽ nhờ người giúp dò hỏi xem sao, biết đâu lại tìm ra tung tích chú ấy”. Thế là Tư Mã Khôi bắt đầu thu xếp hành lý, thực ra ngoài hai bàn tay trắng ra thì anh cũng không còn gì nhiều mà sắp xếp, sau khi chuẩn bị qua loa, anh định khởi hành một mình.

Ai dè Hải ngọng biết được việc này, tuy vết thương vẫn chưa khỏi hẳn, nhưng anh không chịu ở lại dưỡng thương, một mực đòi theo Tư Mã Khôi về nước. Anh bảo đã chán ngấy cái đất Miến Điện này rồi, và lại cũng rất nhớ ông bố La Vạn Sơn đang ngồi nhà đá của mình, nên một ngày anh cũng không thể ở lại thêm được nữa.

Tư Mã Khôi thấy Hải ngọng đã xuống đất đi lại được, thì quay sang hỏi ý kiến của Tuyết. Nhận được câu trả lời khẳng định từ cô, anh bèn đồng ý dẫn theo Hải ngọng về nước.

Ở ngã tư con đường số mệnh, mỗi người đều có lựa chọn riêng cho mình, nhưng mỗi ngã đường đều chứa đầy biến cố và vô tri, giống như bị ngọn núi tuyết Gao Li Gong sừng sững đứng chặn trước mặt vậy. Bốn người rốt cục đã cùng nhau trải qua những giờ khắc sinh tử hoạn nạn, lại biết rõ con đường phía trước của mình tràn đầy biến động và hiểm nguy, nói không chừng, lần chia tay này sẽ là lần chia tay vĩnh viễn, trong lúc sắp biệt ly, ai nấy đều nặng trĩu tâm sự, mọi người im lặng, chẳng ai nói với ai câu gì, hoàn cảnh hiện tại thật đúng với câu nói của người xưa “Điều duy nhất khiến ta lặng lẽ, thần thờ, chỉ có chia ly mà thôi”.

Tư Mã Khôi không muốn thấy mọi người thối chí, cảm nhận được bầu không khí nặng nề, anh bèn lay lay vai mọi người: “Thôi, các cậu đừng ủ rũ như gà mắc mưa thế nữa, chẳng phải chúng ta vẫn còn sống đây sao? Mai sau thiếu gì cơ hội gặp lại, nghĩ thế sẽ thấy tâm trạng vui vẻ hơn đấy”. Nói xong liền vẫy tay gọi Hải ngọng lên đường, rời khỏi bang Wa, cắm đầu đi một mạch về hướng biên giới Miến Trung.

Giống với số phận của đa số những người rời khỏi Miến Điện trốn về nước, Tư Mã Khôi và Hải ngọng – ngoài việc bị kiểm tra sức khỏe, còn phải trải qua rất nhiều cuộc thẩm tra khác nữa, may mà vụ án Hạ Thiết Đông đã khép lại khá lâu, nên người ta không còn truy cứu nhiều về các vấn đề có liên quan. Nhưng tiếng tăm của Tư Mã Khôi và Hải ngọng khi còn vùng vẫy ở Miến Điện quả cũng không tầm thường, thậm chí ở trong nước người ta cũng phong thanh biết được, bởi vậy hai người họ không chỉ đơn giản bị đẩy xuống vùng nông thôn cải tạo lao động như dự liệu ban đầu, mà còn bị tống vào một xưởng sản xuất gạch ngói ở vùng ngoại

ô heo hút thuộc Trường Sa để quản thúc. Ban ngày thì lao động chân tay, tối đến họ lại phải ngồi viết tường trình ở lớp học cải tạo, ghi chép tường tận, chân thực, nguyên văn tất tần tật mọi việc lớn nhỏ từng tham gia ở Miến Điện, còn về việc sau này sẽ tiếp tục bị nhốt hay được thả, đều phải do các ban ngành có liên quan thẩm tra chứng thực trước đã, đợi sau khi có kết luận mới định tội được.

Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ ngữ, chúc bạn đọc truyện vui vẻ

Tư Mã Khôi không ngờ quá trình thẩm tra lại diễn ra nghiêm ngặt đến thế, thậm chí ngay cả viết thư cho gia đình cũng bị hạn chế, về cơ bản hoàn cảnh của hai người gần giống với trạng thái cách ly, hoàn toàn không được liên lạc với anh em bên ngoài, hiện tại người duy nhất được phép đến thăm nom hai người chỉ có mỗi mình Hạ Cần – cô bạn học cùng lớp ngày xưa.

Mấy năm nay, bố của Hạ cần đã thăng quan làm tới chức phó tư lệnh. Sau khi cô gia nhập quân đội, thì được điều đến làm việc tại Viện y học tổng quân khu. Sau ngần ấy năm xa cách với Tư Mã Khôi và Hải ngọng, giờ đây tướng mạo ba người đều thay đổi rất nhiều, nhưng tình bạn ngày xưa thì vẫn vậy. Lúc này gặp mặt, ba người họ vừa vui mừng vừa ngạc nhiên, thật là trăm mối tơ lòng lẫn lộn.

Hạ Cần gạt nước mắt, trách cứ bạn: “Các cậu nổi tiếng quá rồi còn gì. Khi đó lấy đâu ra dũng khí mà gan to thế hả? Dám chạy đến Việt Nam, bị người ta bắt lại vẫn còn không chừa, tiếp tục trốn khỏi nông trường sang Miến Điện. Ra ngoài náo loạn bao nhiêu năm, bây giờ lại biết đường mà quay trở về cơ đấy?”

Giờ đây trở về Trung Quốc, đại Cách mạng Văn hóa giai cấp vô sản rầm rộ vẫn chưa kết thúc, Tư Mã Khôi và Hải ngọng cũng đành phải đổi giọng với cô nàng, không dám ba hoa khoác lác nữa, mà chỉ ngậm ngùi cảm thán: “Cậu đừng nhắc đến mấy việc đấy nữa, hồi đó tuổi trẻ nông nổi chưa hiểu chuyện ấy mà, nên mới phạm phải sai lầm chủ nghĩa manh động, gây ra tổn thất cho cách mạng thế giới, bây giờ bọn tớ thực sự có hối cũng không kịp nữa. May mà ngựa vẫn còn dừng được cương trước bờ vực, bọn tớ biết mình sai lầm trầm trọng rồi, bây giờ có nằm mơ cũng

muốn được lao vào vòng tay ấm áp của nhân dân tổ quốc, vì thế cậu mau về nói với bố cậu, thử tìm xem có cách nào kéo bọn tớ ra khỏi chỗ này không nhé!”

Hạ Cần nói: “Các cậu ấy à, trước tiên cứ ngoan ngoãn chịu nhốt trong này cái đã. Nếu không thì cứ việc dỡ ngói mà chui ra”. Đoạn cô nàng nhắc đến ông bố phó tổng tư lệnh của mình cứ mãi canh cánh trong lòng về tin tức của anh Thiết Đông, định sẽ dò la chỗ Tư Mã Khôi và Hải ngọng. Năm đó, anh Thiết Đông bị người ta vu oan cho là muốn hành thích Thủ tướng Chu(2). Bây giờ mọi việc đã được minh oan, nhưng gia đình vẫn không thể nào liên lạc được với anh ấy.

Nghe đến chuyện này, Tư Mã Khôi và Hải ngọng chững người lại một hồi lâu, lòng như bị ai dùng dao cắt vậ, nhưng cũng không dám giấu giếm sự thực, đành phải nói thật với Hạ cần, duy việc anh Thiết Đông bị quân chính phủ chôn sống thì giấu nhẹm, mà nói chệch đi thành anh bị quân mai phục bắn chết, lúc tử trận rất đột ngột nên cũng không cảm thấy đau đớn gì. Khi mới hay tin, Hạ cần kinh ngạc tột độ, cô đau khổ khóc không thành tiếng.

Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ ngữ, chúc bạn đọc truyện vui vẻ

Tư Mã Khôi nhờ Hạ cần giúp đỡ hai người hai việc, thứ nhất là thông báo tin tức cho người nhà những chiến hữu đã ngã xuống nơi đất khách quê người, tiếp đó là đi tìm xem gia đình Tuyết có còn ai nữa không, bây giờ họ sống thế nào.

Vốn dĩ Tư Mã Khôi và Hải ngọng cũng không ôm bao nhiêu hy vọng vào việc này. Sau khi Hạ cần đi, Hải ngọng lại biết ông La Vạn Sơn đã nhắm mắt xuôi tay hai năm trước vì mắc bệnh nặng, hai người lại càng thêm buồn rầu, nhưng cũng chẳng biết làm gì khác ngoài việc tiếp tục khổ sở chịu đựng những ngày tháng dài lê thê trong xưởng gạch ngói buồn tẻ này. Bản tường trình không biết đã viết mấy trăm ngàn chữ, hai người càng lúc càng sốt ruột, mà thực sự chẳng thể nghĩ ra nổi chiêu nào, đành quyết định không màng đến hậu quả, tìm thời cơ chạy trốn ra khỏi xưởng làm gạch.

Xưởng gạch ngói nằm ở nơi đất hoang người hiếm, phía trong chỉ có mấy căn phòng vừa nhỏ vừa thấp, dùng làm lớp học cải tạo và quản thúc, mái nhà lợp bằng vài tấm gỗ gá vào nhau, để thông hai đầu bắc nam, đủ rộng cho mấy chục người chung sống. Phần lớn những người này đều là thành phần bị quy là hữu khuynh và thành phần tư sản, đang tiếp nhận quá trình thẩm tra, nên phạm vi hoạt động của họ tương đối tự do, buổi tối không có cảnh vệ cai quản, chỉ có một vị ủy viên cách mạng là phó chủ nhiệm Mã thịnh thoảng soi đèn pin loang loáng đi thị sát và đôn đốc mọi người học thuộc tài liệu tuyển tập của Mao Chủ tịch.

Cường độ lao động ban ngày ở xưởng gạch ngói rất cực nhọc, mỗi ngày phải dậy từ sáng sớm tinh mơ. Phạm nhân cải tạo lao động đều được xe tải đưa từ ngoài vào nông trường cạnh đó, rồi bị nhốt làm việc ở bên trong. Tư Mã Khôi phải cùng những người này tham gia lao động, anh quan sát thấy lúc đó có một vài chiến sĩ cầm súng tuần tra đứng xung quanh.

Hải ngọng vì đang bị thương, nên được phép nghỉ trong phòng ngồi viết tường trình, không cần đi lao động, nhimg mấy hôm trước, vết thương đã gỡ đến những mối chỉ cuối cùng, áng chừng chẳng bao lâu sau cũng không thể tiếp tục hưởng thụ đãi ngộ này nữa, bởi vậy anh không dẫn lòng nổi, nếu quả thực phải sống cả đời trong cái nhà lao này, thì chẳng thà quay lại Miến Điện gia nhập quân đội bang Wa cho xong. Hải ngọng lâu bầu giục Tư Mã Khôi mau tìm cách trốn ra ngoài.

Đúng lúc hai người đang bàn kế cho lần trình sát ban đêm kế tiếp, trước tiên phải tường tận tình hình bố trí xung quanh, sau đó mới tính tiếp, thì phó chủ nhiệm Mã đột ngột đẩy cửa bước vào, ông ta lớn giọng phê bình: “Làm gì thầm thì như buôn bạc giả thế hả? Hôm nay hai anh viết bản tường trình đến đâu rồi?”

Tư Mã Khôi lập tức nhăn mặt kêu oan: “Chủ nhiệm ơi, em viết mòn mấy cái ngòi bút rồi đấy, không biết bao giờ tổ chức mới có kết luận về việc của bọn em thế? Bây giờ đang là thời khắc nước sôi lửa bỏng để giành lấy thắng lợi toàn diện của đại Cách mạng Văn hóa giai cấp vô sản, thế mà tổ chức cứ bắt bọn em lãng phí thời giờ quý báu vào mấy

việc vô giá trị này, điều ấy có thể hiện được đầy đủ chính sách mở lối thoát của Đảng và nhân dân không ạ?”

Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ ngữ, chúc bạn đọc truyện vui vẻ

Phó chủ nhiệm Mã nghe xong liền thấy lo thay cho hai thanh niên trẻ tuổi, tư tưởng ý thức của họ quả thực có vấn đề lớn, bởi vậy lần nào gặp cũng phải giáo huấn một tràng dài lê thê. Lần này cũng không ngoại lệ, ông nghiêm mặt lên giọng cấp trên chỉ dạy: “Anh Khôi này, anh đừng có suốt ngày phàn nàn thế, cũng không nên để tinh thần sa sút, ruột anh trông thế nào, tôi đều rõ cả, khúc nào mà chẳng trơn nhuồi như bôi mỡ, viết tường trình mà sai lỗi chính tả chi chút, câu trước không ăn nhập gì với câu sau. Tôi thấy chẳng ai trong lớp cải tạo nhiều lời quý quái bằng anh. Tôi khuyên anh nên kiên nhẫn hơn nữa, tổ chức đã sớm bắt tay điều tra vụ việc của hai anh, nhưng việc này còn can hệ đến nhiều mặt khác, không thể hoàn thành trong một sớm một chiều được. Tuy rằng thành phần gia đình hai anh không được tốt lắm, vấn đề cũng tương đối phức tạp, nhưng Mao Chủ tịch đã chủ trương rõ ràng, xà chính không thẳng, xà phụ sẽ vênh, các anh không được để mình bị tiêm nhiễm những luận điệu của bọn phản động xấu xa. Cái này nói lên điều gì hả? Nói lên rằng Đảng và nhân dân không bao giờ bỏ rơi các anh cả, vì thế các anh hãy trung thực giải trình mọi việc, nghiêm khắc tự kiểm điểm tất cả lỗi lầm đã mắc phải, kiên quyết đứng về bên chiến tuyến cách mạng vĩ đại của Mao Chủ tịch, trân trọng lối thoát mà Đảng và nhân dân khoan hồng mở ra cho các anh, không nên phụ lòng Đảng và nhân dân đã ra tay cứu giúp...”

Phó chủ nhiệm Mã thấy hai người nghe một cách lơ đãng, nên cụt cả hứng, bèn chốt hạ nốt câu cuối cùng: “Trong mấy ngày còn lại, các anh cố tranh thủ thời gian mà thu xếp cho xong xuôi, đến cuối tháng là phải lên đường rồi đấy!”

Hải ngọng nghe xong chết điếng cả người, nhảy dựng lên hỏi: “Cuối tháng là lên đường ạ? Bây giờ mới là tháng mấy? Chẳng phải bình thường đều qua mùa thu mới bắt đầu hành quyết sao?”



Tư Mã Khôi nghe tin cũng cảm thấy toàn bộ khí huyết như bị dồn ngược lên đỉnh đầu: “Hành quyết sau mùa thu là lịch vạn niên từ thời tiền Thanh, hơn nữa nhà nước xử tử kẻ phản đồ, từ trước đến nay có bao giờ câu nệ ngày giờ đâu, hai đứa bọn mình chắc chắn bị chụp mũ hàng địch phản quốc rồi”.

Phó chủ nhiệm Mã ngao ngán lắc đầu bảo: “Chỉ giỏi suy diễn linh tinh, ai bảo đem các anh ra xử bắn hả? Tôi thấy chắc cũng chỉ vài hôm nữa là có kết luận về vụ việc của các anh, đến lúc đấy còn muốn ở lì trong này không đi hả? Có điều trước khi đến lúc ấy, các anh cứ giám sát lẫn nhau đi đã, tích cực tự giác kiểm điểm, cố gắng đào thải hết mọi chất độc chảy trong tư tưởng, tinh thần và trong huyết quản ra cho tôi”.

Tư Mã Khôi nghe ý của phó chủ nhiệm Mã dường như là hai người được thả, anh cảm thấy có chút bất ngờ, trong lòng thầm mắng lão già họ Mã, hai chữ “lên đường” mà dám mang ra sử dụng tùy tiện thế hả? Làm ông đây chết mất bao nhiêu tế bào não dùng để suy ngẫm cuộc đời.

Hai người lại dò hỏi tình hình cụ thể, thì ra việc hôm trước Tư Mã Khôi nhờ vả Hạ cần, đã được cô nàng thực hiện chu đáo, phó tổng tư lệnh Hạ đồng ý giúp đỡ. Hơn nữa, trước giải phóng, khi còn đánh nhau ở Quan ngoại, bố của Tư Mã Khôi và bố của Hải ngọng cùng phó tổng tư lệnh Hạ từng chung một đại đội, đôi bên cũng có ít nhiều mối giao tình. Đến bây giờ, sau bao nhiêu năm tháng, ninh lâu xương lộn còn phải nhờ, được người giúp đỡ thì nạn gì mà chẳng qua, vả lại kỳ thực vụ việc của hai người cũng không phải vấn đề gì to tát lắm, họ lại là con cháu của những người làm cách mạng, chỉ cần thủ trưởng nói thêm vào đôi câu, thì quá trình thẩm tra của Tư Mã Khôi và Hải ngọng liền mau chóng chấm dứt.

Quả nhiên, chẳng bao lâu sau, hai người không bị quản thúc nữa, nhưng sau khi ra khỏi trại cải tạo, trên người không còn một xu dính túi, chẳng thà cứ ở lại xưởng gạch ngói lao động khổ cực vẫn hơn, chí ít ở đó không cần lo lắng một ngày ba bữa. Lúc này, hai người phải nghĩ cách giải quyết vấn đề sinh tồn, nên đành gia nhập binh đoàn sản xuất xây

dựng, đến vùng hoang vắng ở Hắc Long Giang cực kỳ thưa thớt dân cư để xây dựng tổ quốc.

(1) “Ba bài ca” của Mao Chủ tịch: là ba bài văn ngắn của Mao Trạch Đông, phát biểu trước khi nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa được thành lập, lần lượt là “Vì nhân dân phục vụ”, “Tưởng niệm đồng chí Henry Norman Bethune” (Henry Norman Bethune 1890 -1939, bác sĩ người Canada, chiến sĩ hòa bình sang giúp Giải phóng quân Trung Quốc trong những năm 1938-1939) và “Ngu Công dời núi”, ba bài phát biểu này đều nhằm nhấn mạnh tư tưởng của đảng Cộng sản là vì nhân dân phục vụ, không màng lợi ích cá nhân và gian khổ phấn đấu.

(2) Thủ tướng Chu: Chu Ân Lai (1898 – 1976), là nhà lãnh đạo xuất chúng của Đảng Cộng sản Trung Quốc, thủ tướng đầu tiên Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

## Chương 1.5: Ma Trống

Hai người hợp sức nghĩ cách, tục ngữ nói rất hay: “Cứu người gặp nạn chứ không cứu kẻ khốn cùng”, chúng ta đều là trang nam tử hán vai năm tấc rộng thân mười tấc cao, không thể ngồi đây mà chờ Hạ Cầm người ta đến cứu tế, phải nhanh chóng tìm ra cách để an cư lạc nghiệp mới được.

Có điều, cứ theo tình hình thực tế mà xét, trong khi đại Cách mạng Văn hóa vẫn chưa kết thúc, thành phần công nông binh về cơ bản vẫn làm việc theo lối mòn suy nghĩ: một cái hố trồng một củ cải, thì không thể tìm nổi công việc nào cho ra hồn mà làm; thêm nữa Tư Mã Khôi và La Đại Hải lại lăn lộn bao nhiêu năm trong quân đội Cộng sản Miền Điện, từ trước đến nay nào hay biết pháp luật kỷ cương là thứ gì, khắp mình rặt mùi khí du kích, làm sao cam tâm đến tận Hắc Long Giang heo hút kia khai khẩn đất hoang. Chẳng còn cách nào hơn, họ đành chạy về khu Hắc Ốc sống tạm bợ qua ngày.

Vùng ngoại ô Hắc Ốc vốn dĩ là nơi tập kết của những thành phần nhân rồi lêu lổng dưới đáy xã hội, nó đồng thời cũng là danh từ thay thế cho thế giới ngầm bản địa. Không biết bao nhiêu lần sở công an và ủy ban cách mạng tìm cách xóa sổ ổ nhóm này, nhưng mãi đến tận bây giờ vẫn không thể triệt tiêu hoàn toàn được. Năm đó, Tư Mã Khôi từng một thời tung hoành ngang dọc nơi đây, bây giờ vẫn còn rất nhiều người quen. Ở Trung Quốc, mối quan hệ là nguồn tài sản quan trọng nhất, nếu muốn dẫn thân vào xã hội, quen người tất sẽ thông đường, như vậy mới có cơ hội kiếm miếng ăn, rốt cục ai sống mà chẳng phải ăn, sinh tồn là tiền đề cho mọi hành vi xã hội, nếu không có cái ăn thì đừng nói đến kế hoạch này nọ làm gì cho mệt.

Khi đó, khu Hắc Ốc chủ yếu sống nhờ vào con đường sắt, hàng tuần đều có một chuyến tàu vận chuyển lợn sống từ Hồ Nam đến thẳng Quảng Châu, sau đó dỡ hàng xuống xếp lên xe chở đến Hồng Kông. Cả đi lẫn về tuốt tuột hết sáu ngày, trên toa tàu cần người phụ trách quét dọn

và cho lợn ăn, những công việc này vừa vất vả vừa mệt mỏi, lại còn vô cùng bẩn thỉu, mà nếu lỡ gặp vận rủi, lũ lợn sống chết quyết tâm chạy trốn, thì những người chăm sóc nó phải chịu trách nhiệm liên quan. Những công việc này từ trước đến nay chỉ thuê nhân công thời vụ, nhưng thù lao thì tương đối khá khăm, một chuyến đi như vậy được hai mươi tệ. Khu Hắc Ốc có rất nhiều lao động tự do tranh cướp công việc này.

Tư Mã Khôi và Hải ngọng nhờ người quen mách đường, đút lót cho ông quản lý đường sắt một tút thuốc thơm thượng hạng, nhờ vậy mới giành được công việc này. Nhưng ngay từ lần đầu tiên lên tàu làm việc, cả hai đã trợn mắt há mồm, tuy mặt đã bị đến hai lượt khẩu trang nhưng cái mùi hôi thối nhức mũi vẫn sộc vào tận óc, tởm lợm đến nỗi tới bữa không nuốt nổi cơm, vả lại lúc vác thùng nước gạo vào toa nuôi lợn, thì trời ơi, còn khủng khiếp hơn cả bị quân chính phủ bao vây ở Miến Điện. Lũ lợn đói vừa nhìn thấy thức ăn liền sầm sập lao đến, bất luận hò hét thế nào chúng cũng không chịu dừng lại, nếu Tư Mã Khôi không nhanh chân lẹ tay thì chắc đã bị chúng xông lên giẫm chết tại chỗ rồi.

Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự, chúc bạn đọc truyện vui vẻ

Hôm đó, hai người vất vả lắm mới cho lợn ăn xong, mệt đứt cả hơi, bò lên nóc tàu ngồi hút thuốc, Hải ngọng đột nhiên hỏi Tư Mã Khôi: “Cậu còn nhớ Mã trọc không?”

Tư Mã Khôi nói: “Đương nhiên là nhớ, có lúc tớ còn nằm mơ thấy bộ dạng ngồi trên nóc tàu hỏa của cậu ta nữa kia. Bố mẹ Mã trọc chỉ có mỗi mình cậu ta là con trai độc đinh, bên trên có sáu chị gái, gia đình cung phụng cậu quý tử như bảo vệ con người chính mình, từ nhỏ chẳng để cậu ta phải làm việc gì vất vả, ngay cả đi học cũng do các chị lần lượt đưa đi đón về. Năm diễn ra phong trào Hồng vệ binh của học sinh sinh viên, nghe đồn Mao Chủ tịch sẽ đến núi Cảnh Cương thị sát, mấy triệu hồng vệ binh trên toàn quốc đều ‘rồ lên’ kéo nhau đổ về đó. Tàu hỏa chật cứng người, chẳng tìm nổi chỗ mà đặt chân. Khi ấy, Mã trọc cũng muốn đi. Bố cậu ta vừa nghe con trai nói đi gặp Mao Chủ tịch, thì thấy vinh dự quá còn gì, tưởng như cả mồ mả tổ tiên nhà họ Mã cũng sắp phun khói xanh tới nơi, nghĩ thế ông liền đồng ý cho cậu ta đi cùng hội mình. Trước khi

đi còn dận dò đủ thứ, lại cho hẳn một cặp sách trứng gà mang theo. Hội mình không len chân vào trong toa được đành phải bò lên nóc tàu ngồi. Mã trọc từ nhỏ chưa bao giờ bước chân ra khỏi cửa, càng chưa bao giờ được ngồi tàu hỏa, không biết rằng tàu còn phải đi xuyên qua lòng núi, khi đoàn tàu vừa chạy vào đường hầm, xung quanh lập tức tối thui như mực, cậu ta sợ hết hồn hết vía, quên mất mình đang ngồi trên nóc tàu lao nhanh, liền vụt đứng dậy định chạy trốn; kết quả đầu đập phải thành đường hầm. Cái chết quả là quá thảm khốc. Sau khi xuống tàu, hội mình liền quay trở lại đường hầm tìm thi thể cậu ta, cảnh tượng nào óc vương vãi khắp mặt đất, có lẽ đến khi chết tớ cũng không thể nào quên được”.

Hải ngọng cũng thờ dài nói: “Sau này mọi người mới vỡ lẽ, thì ra tin Mao Chủ tịch đến thi sát ở núi Cảnh Cương chỉ là tin vịt, làm cậu Mã trọc chết, đúng là mẹ nó chứ, không đáng tẹo nào, cái thằng oắt đấy và tớ hồi nhỏ chơi khá thân với nhau, dính như hình với bóng, tớ toàn chăm sóc cậu ta”.

Tư Mã Khôi ngạc nhiên hỏi: “Cậu đang tưởng chuyện trong mơ là sự thật đấy à? Sao tớ lại nhớ hồi đó cậu chuyên gia đi bắt nạt trẻ con nhí, cái cặp sách đựng đầy trứng gà mà Mã trọc mang theo, lúc tàu còn chưa kịp chuyển bánh, thì đã bị cậu oanh tạc mất một nửa. Rốt cục thì cậu thân thiết với Mã trọc hay thân thiết với mấy quả trứng gà nhà cậu ta hả?”

Hải ngọng vội phản ứng: “Tiên sư nhà cậu, cậu nghĩ thế thì còn nói làm chớ gì nữa, chẳng phải bây giờ tớ đang ngồi trên nóc tàu hỏa buồn nẫu ruột tưởng nhớ đến thằng bạn cũ đây sao?” – Nói đoạn, anh trầm ngâm một lát rồi tiếp: “Bọn mình chịu đựng khổ cực thế này thực ra cũng chẳng thấm tháp vào đâu, nhưng cái chính là làm xong việc chỉ biết ngồi chờ dẫn trên nóc tàu, thật nghĩ mà nản, vả lại cả ngày bận tối mắt tối mũi cố kiếm chút tiền xương máu mà cũng chỉ đủ làm no cái bụng, bọn mình phải chịu cảnh này đến mùa quýt nào mới có ngày nở mày nở mặt ra được hả?”

Tư Mã Khôi gật đầu bảo: “Cái công việc tệ hại, bám theo xe lửa nuôi lợn cho anh em thuộc địa thực dân kia, tớ cũng chẳng muốn làm tí nào, tội nợ này đâu phải để con người chịu đựng. Tớ định sẽ đến Bắc Kinh để

dò hỏi tung tích của ông Thăng Thiên Viễn, nhân tiện đi kiểm tí tiền, giải quyết vấn đề cơm áo trước mắt cái đã”.

Hải ngọng nghe đến tiền thì lập tức hào hứng hẳn lên: “Cậu có nơi nào kiếm ra tiền ở Bắc Kinh à?”

Tư Mã Khôi nói: “Năm xưa, chiếc áo khoác da chuột xích long tuần mã mà Triệu Lão Biệt mang ra đổi chác với bọn mình, là một vật vô cùng hiếm có, suốt thời gian đi Miến Điện, tớ vẫn nhờ Hạ Cần giữ hộ, Bắc Kinh là thành phố lớn, chắc sẽ dễ tìm thấy người mua nó.”

Nói là làm ngay, khi chuyển tàu vừa trở về Trường Sa là họ lập tức bỏ việc đến Bắc Kinh. Nhờ vào các mối quan hệ trước đây, hai người vừa dò la tin tức của ông Thăng Thiên Viễn, vừa tìm một số người thích sưu tầm bảo vật có thể mua chiếc áo lông chuột.

Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự, chúc bạn đọc truyện vui vẻ

Năm ấy, đại Cách mạng Văn hóa tuy vẫn chưa kết thúc hẳn, nhưng Bắc Kinh vốn nổi tiếng là nơi “thế giới đa hệ”, con người trong thiên hạ có trăm phương ngàn kế mưu sinh khác nhau, kiểu gì mà chẳng tìm ra những kẻ chuyên mua bán đổi chác bảo vật nhân thời kỳ bài trừ tứ cự(1), những người này rất am hiểu cái gì là xã hội, bọn họ không ai không tỏ tường cái lẽ: triều đại nào mà chẳng có khi biến động? Nếu cuộc sống lúc nào cũng thanh bình ấm no, thì đồ cổ cũng không thể lưu lạc xuống tận hang cùng ngõ hẻm, bị người ta trao đi đổi lại với cái giá bèo bọt chẳng khác gì mớ rau ngoài chợ. Có điều, thời thế chính trị biến động đến mấy thì sớm muộn gì cũng phải có ngày kết thúc, tới lúc ấy, mấy thứ cổ lỗ sĩ sẽ lập tức quay ngoắt tăng giá vùn vụt, có khi lãi gấp trăm gấp ngàn, lợi nhuận khổng lồ đến dễ dàng, chẳng khác gì từ trên trời tự rụng rơi vào mồm.

Thời xưa, người ta gọi những kẻ chuyên thu mua đồ cũ là kẻ “đánh trống con”, vì họ thường đeo một cái túi vải lớn trên lưng để đựng tiền, tay gõ vào mặt trống tròn dẹt to cỡ lòng bàn tay, vừa đánh trống vừa sục sạo khắp các ngõ ngách, phạm vi thu mua rất rộng, đồ đắt có khi là đồ cổ

vàng ngọc, trang sức, tranh chữ... đồ rẻ tiền có khi chỉ là mấy cái nồi sứ bát mẻ, lông gà lông vịt vụn vặt. Nói tóm lại, chẳng có thứ gì bọn họ không thu mua. Trong năm nghề tám nghiệp lưu hành ở Bắc Kinh cổ xưa, nghề này luôn chiếm một phương, vì thế cho đến tận bây giờ những kẻ hành nghề thu mua vẫn rất hãnh diện với tên gọi cũ. Chỉ có điều, thời kỳ diễn ra đại Cách mạng Văn hóa họ chuyển sang hoạt động bí mật, không dễ gì lộ mặt ra ngoài, cho dù là người rất thông thạo thuộc nẻo muốn tìm bọn họ cũng còn khó nữa là.

Gia thế của Tư Mã Khôi khác với người thường, cả thành Bắc Kinh có tên thu mua nào không biết anh là hậu duệ của gia tộc họ Trương, gốc gác đâu phải hạng xoàng. Muốn bán đồ tốt, bao giờ chủ nhân cũng phải kể tường tận ngọn nguồn gốc gác của nó, bởi vì mấy món này không phải từ trên trời tự dưng rơi xuống, càng không phải từ dưới đất bỗng chốc mọc ra. Nếu như tổ tiên ba đời nhà anh đều là phu khuân vác ở bến tàu, rồi một ngày anh đột nhiên mang một món đồ cổ có giá trị cực lớn đem đi bán, thì chẳng cần liếc, cũng có thể khẳng định chắc chắn nó là hàng nhái. Nhưng một người xuất thân từ gia đình giàu có danh giá thì lại khác, cho dù bây giờ người ta đã khuyh gia bại sản, nhưng không chừng, họ vẫn có thể moi móc được món đồ tốt từ một xó xỉnh góc ngách nào đó cũng nên, rồi mang ra chợ bán thì giá trị của nó đúng là thôi rồi.

Đúng như dự đoán, quả nhiên có mấy vị “đánh trống con” sau khi biết tin liền mời Tư Mã Khôi vào trong một ngôi nhà ở gần đầu phố bán đèn để xem hàng, một trong những vị đó có một lão sư phụ họ Lưu, tên thật là Lưu Hoài Thủy, người quen đều gọi chệch tên lão là Lưu Hoại Thủy, do lão có con mắt tinh tường thần khóc quỷ sầu nên còn được người ta đặt biệt hiệu Thủy ma trống. Tổ tiên sáu đời nhà lão Lưu Hoại Thủy đều xuất thân từ nghề đánh trống con, thông tin này là có chứng cứ hẳn hoi, thậm chí có người còn đồn ngay từ thời Tống, nhà lão đã bắt đầu cai quản trường sinh khố(2), và chẳng ai ở đây có kinh nghiệm “đánh trống” dày dặn như lão.

Thủy ma trông đeo cặp kính lão, ăn mặc giản dị xuề xòa, chân đi giày vải, tay xách chiếc túi giả da kiểu cũ, trông chẳng lộ chút tông tích gì, nếu không phải người trong nghề thì ai nhìn cũng nghĩ lão đại khái là viên kế toán của một cơ quan nhà nước nào đấy. Người này từ trước đã đi lại khá thân mật với nhà họ Trương, còn những người mua khác đều do lão ta dắt mối đến, vừa nhìn thấy Tư Mã Khôi và La Đại Hải, bọn họ vội đến thỉnh an theo đúng quy tắc cũ, đã vậy cứ mở miệng là gọi Tư Mã Khôi một điều bát lão gia, hai điều bát lão gia.

Tư Mã Khôi biết đây chỉ là mấy lời khách sáo xã giao, chứ xã hội ngày nay làm gì còn ai coi ai là lão gia nữa, nhưng anh vẫn khiêm tốn từ chối: “Lưu sư phụ! Tôi không dám nhận cái danh này đâu, ông bác làm tôi tổn thọ rồi đấy!”

Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự, chúc bạn đọc truyện vui vẻ

Lão Lưu Hoại Thủy cười cầu hòa đáp lời: “Từ thời ông nội tôi đã bắt đầu làm bậc tôi tớ cho nhà họ Trương, tuy xét về tuổi tác thì tôi có lớn hơn thật, nhưng xét về địa vị thì tôi ở hàng dưới, nhìn thấy lão gia không gọi bát lão gia thì còn biết gọi là gì? Thứ tự trên dưới trước sau không thể tùy tiện sắp đặt được. Chẳng hay chuyến này Bát lão gia về Bắc Kinh có mang theo món gì hay ho từ nhà ra không vậy? Nếu có thì mau bày ra cho bọn tôi được mở rộng tầm mắt”. Vì muốn kiếm thêm tí tiền, Tư Mã Khôi đã cùng La Đại Hải bịa sẵn một câu chuyện từ trước. Lúc này nghe lão Lưu Hoại Thủy hỏi, liền ra vẻ khó xử nói: “Chút sản nghiệp tổ tông nhà tôi để lại đã sớm tiêu tán từ lâu rồi, bây giờ ngay cả túp lều che nắng che mưa cũng chẳng còn, thì lấy đâu ra món gia truyền nào nữa. Có điều gia đình nhà trại chủ La Đại Hải đây lại có một món đồ lót đáy hòm đấy, các vị có nhã hứng thì cứ thử thưởng thức xem sao!”

Lão Lưu Hoại Thủy đeo cặp kính lão liếc mắt thăm đánh giá Hải ngọng, lão ta nhìn người rất tinh tường, vừa thấy khí chất và trang phục La Đại Hải vận trên người, liền khẳng định tên tiểu tử này ắt không phải hạng xoàng, có lẽ là cậu ấm con nhà quan chức nào đó, nhưng chắc chắn không phải hậu duệ của một danh gia vọng tộc thời xưa, mà cán bộ bây



giờ phần lớn đều xuất thân từ thành phần công nông binh, làm gì có nổi món đồ gia truyền nào chứ? Nhưng chưa biết chừng đó là món đồ cướp được khi bài trừ tứ cữu cũng nên, nghĩ vậy lão bèn cất giọng dò hỏi: Chẳng hay Hải trại chủ đây, kiếm ăn ở núi nào?”.

La Đại Hải xua tay bảo: “Trại chủ với đầu lĩnh cái gì, hàng chục năm trước đã không còn ma nào xưng hô như vậy nữa, ông bác chỉ cần gọi tôi Hải ngọc là được rồi”, sau đó anh liền móc một viên ngọc trong túi quần ra, rồi tua lại nguyên văn lời thoại đã học thuộc lòng từ trước: “Ông bác đừng thấy bố tôi chỉ là ông nông dân chân lấm tay bùn vác súng khởi nghĩa làm cách mạng, tổ tiên tám đời chẳng có nổi bữa cơm dẫn bụng mà coi thường, nói về chơi đồ cổ ấy à, chẳng dám so sánh với bậc chuyên gia lọc lõi như ông bác, nếu ông bác là phi công lái máy bay thì nhà tôi cùng lắm cũng chỉ là thằng trẻ ranh chơi thả diều. Nhưng tổ tông họ La nhà tôi, đời nào cũng toàn thiện nam tín nữ, tích cả tám đời ân đức, thì làm gì có chuyện không để lại một hai món bảo bối trấn tà giữ nhà được chứ? Bây giờ món đồ đó truyền đến đời tôi, trong nhà quả đúng cũng chỉ có mỗi mình nó là đáng đồng tiền bát gạo mà thôi, tôi vốn dĩ cũng định di chúc lại cho con cháu đời sau, nhưng biết làm sao được, ai bảo tôi và bác có duyên với nhau làm gì, nếu bác ngấm ửng mắt thì cứ cho đại một cái giá, coi như món quà ra mắt để lấy chỗ đi lại, tôi cũng cam lòng nhịn đau mà chia sẻ nó cho bác”.

Lão Lưu Hoại Thủy lại hỏi: “Viên ngọc này của anh còn có truyền kỳ gì nữa không?”.

Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự, chúc bạn đọc truyện vui vẻ

La Đại Hải nói: “Đương nhiên có chứ, viên ngọc này lai lịch vô cùng phi phàm đấy, nếu kể hết đầu đuôi câu chuyện cũng đủ khiến người ta phải sứt sùi rơi lệ. Năm đó khi ông bà già nhà tôi hãy còn trẻ, vẫn chưa tham gia cách mạng, cả hai chỉ là nông dân trồng lúa ở nông thôn, suốt ngày bán mặt cho đất bán lưng cho trời, cả đời chẳng mưu cầu điều gì ngoài việc tu nhân tích đức làm việc thiện. Có một lần, hai ông bà nhìn thấy một bà lão ăn mày từ ngoại tỉnh đến, hai tay ôm một cái gối hoa. Ông bà già tôi thấy bà lão tội nghiệp chẳng còn người thân nào trên đời,

không nơi nương tựa liền động lòng trắc ẩn, quyết định đưa bà lão về nhà phụng dưỡng, hiếu kính chẳng khác gì mẹ đẻ. Có điều bà lão ăn mày từ đầu chí cuối không bao giờ tiết lộ cho ai biết mình từ đâu đến, trên người cũng không có vật gì khác ngoài chiếc gối luôn giữ khư khư bên mình như hình với bóng. Rồi bọn giặc quý đánh vào Trung Nguyên, ông già nhà tôi vứt bỏ cuộc cày tham gia Bát lộ quân, sau giải phóng thì cả gia đình tôi vào thành phố sinh sống, tất nhiên đưa theo cả bà lão ăn mày. Trước lúc lâm chung, bà lão trăng trối lại đôi ba câu với hai ông bà già nhà tôi rằng, các con nuôi dưỡng già bao nhiêu năm như thế, kiếp này chắc không còn cơ hội báo đáp nữa rồi, chỉ có mỗi một món trước đây già giấu kỹ trong gối, giờ để lại cho hai con mà thôi, các con phải cất giữ thật cẩn thận, tuyệt đối không được làm mất đấy. Nói xong, bà lão liền từ biệt cõi đời. Ông bà già nhà tôi rất lấy làm rầu rĩ, vì người ta cho dù chẳng bị ai giám sát, nhưng làm việc gì cũng không được trái với lương tâm, không được thấy lợi mà quên nghĩa, bởi vì bất kỳ việc gì đều có trời chúng giám; như gia tộc họ La nhà tôi là gia đình tích đức, làm việc tốt không bao giờ chờ người ta trả ơn, sao bà lão ấy lại cứ nhất nhất phải để lại cho chúng tôi cái gối đó chứ? Sau khi tiễn bà lão về đất Phật, tối hôm ấy, ông bà già nhà tôi mới về nhà mở ruột gối ra xem, thì thấy bên trong lớp vỏ gấm thêu hoa kia, ngoài đồng vỏ lúa mạch, thì chỉ có một viên ngọc tròn vành vạnh, cầm lên xem thì thấy nó tỏa sáng khắp cả nhà, lúc ấy mới hay viên ngọc đúng là một bảo bối, nhưng chẳng ai biết rõ lai lịch của nó. Mãi sau này ông bà già nhà tôi mới có cơ hội, mang viên ngọc đến viện bảo tàng cổ Cung, nhờ một chuyên gia giám định, cuối cùng cũng biết rõ nguồn gốc xuất xứ của nó. Khi quân liên minh tám nước tràn vào Bắc Kinh, Từ Hy thái hậu chạy trốn ra ngoài. Lão Phật gia phái sứ thần đi trước nghị hòa với bọn giặc Tây, nhưng bọn người Tây lại không dễ dàng thừa nhận viên sứ thần kia có thể đại diện cho lão Phật gia. Trong số chỉ huy quân liên minh có một tướng lĩnh từng diện kiến Từ Hy thái hậu, hẳn ta vẫn nhớ trên đầu lão Phật gia có đội một chiếc mũ ngọc, trên đó gắn hai mươi bốn viên dạ minh châu, viên nào viên nấy tròn vành vạnh, đều như khuôn đúc, được gọi là nhị thập tứ kiều minh nguyệt. Thế là bọn chúng liền đưa ra yêu cầu cho triều đình nhà Thanh, bảo viên sứ thần đến nghị hòa phải mang theo một viên dạ minh châu

làm tín vật. Từ Hy thái hậu không dám chạm trổ, lập tức gỡ một viên trên mũ xuống, lệnh cho một cung nữ thân cận bên mình mang đi, rồi sai ngự tiền thị vệ hỏa tốc cầm tín vật đến kinh thành, kết quả cô cung nữ đi được nửa đường thì chạy trốn, trà trộn vào nhân gian, từ đó lặn mất tăm mất tích. Sau việc này, Từ Hy thái hậu vô cùng tức giận, liền lệnh cho người truy bắt khắp nơi, nhưng thế nào cũng không tìm thấy viên ngọc đó nữa, “nhị thập tứ kiều minh nguyệt” cũng từ đấy khuyết mất một viên. Mãi cho đến những năm Dân quốc, lãnh chúa quân phiệt Tôn Điện Anh tiến hành vụ đào trộm mộ tai tiếng tại Đông Lăng của các hoàng đế Mãn Thanh, những lăng mộ bị xâm phạm có cả mộ Từ Hy thái hậu. Trong cỗ quan tài bằng gỗ kim tư nam(3), móc ra được hai mươi ba viên dạ minh châu. Sau khi được rất nhiều chuyên gia kiểm định khảo chứng, ông bà già nhà tôi phán đoán: bà lão đã phụng dưỡng năm xưa, rất có khả năng là tiểu cung nữ chạy trốn khỏi cung, mang theo một viên dạ minh châu. Đáng tiếc là ông bà già nhà tôi thiếu hiểu biết, thêm vào đó môi trường bảo quản không được tốt, nên viên ngọc dần dần trở nên mờ tối, không còn hào quang như xưa, nên cũng chẳng còn mặt mũi nào mà đem hiến tặng cho tổ quốc, nhờ thế mới truyền đến được tay tôi. Tuy người ta vẫn nói, người sợ già, ngọc sợ ố, nhưng chí ít giá trị lai lịch của nó thì vẫn sờ sờ ra đấy, nó chính là một trong hai mươi bốn viên dạ minh châu mà nữ ma đầu Từ Hy thái hậu đã đội trên đầu năm xưa. Nếu ông bác thực sự có lòng muốn sở hữu nó, thì tôi cũng liều cắt da cắt thịt mà đem nó tặng cho bác vậy...”

Sau khi mọi người nghe xong, đều liên tiếp lắc đầu, chẳng ai buồn để mắt đến viên ngọc trên tay Hải ngọng, lão Lưu Hoại Thủy tỏ vẻ không hài lòng lắm, nói với Tư Mã Khôi: “Bát lão gia! Lão gia định đùa bọn tôi đấy à? Câu chuyện về hai mươi bốn viên dạ minh châu trước giải phóng đã bị người ta đồn ầm ĩ cả lên, nhưng đến tận bây giờ làm gì có ai tận mắt nhìn thấy viên nào đâu, nếu như nó thực sự tồn tại trên đời, thì chắc chắn cũng không thể có đoạn truyền kỳ giống như anh bạn của lão gia vừa kể”.

Tư Mã Khôi vốn chỉ có ý định bảo La Đại Hải kể câu chuyện này để dò xem nước nông sâu thế nào, xem tình hình thì mấy vị đến coi hàng hôm nay có vẻ đều là những người trong nghề, không thể tùy tiện bịa đặt lung tung với họ được, thế là anh bèn lôi chiếc áo da chuột trong túi ra, trải lên bàn cho mọi người cùng chiêm ngưỡng: “Chỗ tôi còn một vật này nữa, có điều món đồ này hơi hiếm người biết đến, không rõ mấy bác có am hiểu xuất xứ của nó không?”

Lão Thủy ma trống vừa nghe chỗ Tư Mã Khôi còn một vật khác nữa, bèn hào hứng trở lại, lão cười hì hì: “Ít người biết thì càng hay chứ sao, nhóm đánh trống con chúng tôi còn có biệt danh kho không đáy, trên trời dưới đất không thứ gì chúng tôi không thu mua, lão gia cứ cho tôi xem kỹ trước đã...”

Hội Lưu Hoại Thủy thoát nhìn chiếc áo da chuột thì đều thấy lạ, thầm nghĩ nếu muốn bán áo da thì phải đi tìm hàng bán quần áo chứ, huống hồ chiếc áo này lại được làm thủ công, đường kim mũi chỉ cũng chẳng mấy tinh xảo, tuyệt đối không phải thứ có trong nhà giàu, nhưng bọn họ càng nhìn càng kinh ngạc. Lão Lưu Hoại Thủy cầm áo trong tay, lật đi lật lại quan sát kỹ mười mấy lượt, mới nói với Tư Mã Khôi: “Bát lão gia, hàng này đúng là quá đỉnh, lão gia định bán giá bao nhiêu?”

(1) Bài trừ tứ cựu: là chủ trương được đề ra trong đại Cách mạng Văn hóa của Trung Quốc, trong đó bốn cái cũ cần bài trừ là: tư tưởng cũ, văn hóa cũ, phong tục cũ và tập quán cũ.

(2) Trường sinh khố: thời Tống còn gọi là chất khố, gần giống với hiệu cầm đồ ngày nay.

(3) Kim tư nam: một loại gỗ quý, thuộc nhóm gỗ trich nam, họ nguyệt quế, có vân gỗ màu vàng, bóng đẹp, thời xưa thường sử dụng làm đồ đạc cho vua chúa.

## Chương 1.6: Da chuột bách niên

Lão Thủy ma trống biết chiếc áo khoác da chuột là một vật không hề tầm thường, lão ta hỏi Tư Mã Khôi: ‘Đây là chiếc áo da chuột bách niên trong rừng sâu núi thẳm, không biết Bát lão gia định giá bao nhiêu?’

Tư Mã Khôi định lùi một bước để tiến hai bước liền nói: “Lưu sư phụ, coi như tôi phục ông bác rồi đây, ông bác quả là có nhãn lực hơn người, không ngờ lại nhận ra nó được làm bằng da chuột bách niên. Tôi vốn định nói nó là da của con xích long tuần mã, nhưng xem ra không thể nào múa rìu qua mắt thợ được nữa. Thế ông bác thấy nó đáng giá bao nhiêu tiền?”

Lưu Hoại Thủy gật đầu bảo: “Nhìn lông và da của nó thì có lẽ nó là loại chuột lửa chuyên sống trong hang núi ở Quan Ngoại, chí ít cũng phải sống trên một trăm năm, nếu không thì không thể lột được nguyên miếng da to thế này. Trước đây vua Khang Hy ra ngoài đi săn vào mùa đông, đều phải đeo đôi găng tay da chuột lửa do sứ thần Triều Tiên Cống nạp, nên cho dù là những ngày giá tháng rét nhất trong năm thì tay vẫn ướt đầm mồ hôi như thường, nhưng đôi găng tay ấy cũng chỉ to bằng nửa mảnh da chuột của lão gia mà thôi”.

Lão ta không vội bàn luận đến giá tiền, chỉ hỏi Tư Mã Khôi: “Chiếc áo da chuột này chắc hẳn phải có truyền kỳ gì đó chứ? Chẳng lẽ nó là vật tổ tiên nhà Bát lão gia để lại?”

Tư Mã Khôi biết rõ thị trường ở đây, nếu nói thẳng là vật do Triệu Lão Biệt trao đổi, thì cho dù chiếc áo khoác da chuột bách niên này có quý hiếm đến đâu, cũng vẫn chỉ là món hàng trong dân gian, không thể sánh với đôi găng tay da chuột lửa mà vua Khang Hy từng đeo. Lúc này, anh đành thuận miệng ba hoa khoác lác luôn một bài: “Lưu sư phụ à! Ông bác cũng biết rõ gốc gác gia đình tôi rồi đây, chẳng giấu gì ông bác, chiếc áo khoác da chuột này đúng là cũng có chút lai lịch, nếu hôm nay không gặp được bác, thì cho dù người ta có mang long bào đai ngọc ra đổi, tôi cũng nhất quyết không bằng lòng. Nghĩ lại năm đó, thái tổ Cao

hoàng đế Nỗ Nhĩ Cáp Xích thời tiền Thanh lấy bảy đại hận tế trời, thu thập bộ hạ, lấy mười ba bộ áo giáp của cha để lại trang bị khởi nghĩa để chống nhà Minh, xông pha trăm ngàn trận mạc, cung tên vô tình, binh đao loạn lạc, không biết trải qua bao nhiêu trận chiến, nào là lấy Đồ Luân, diệt Ha Đạt, thôn tính Huy Phát, chinh phục Ô La, bình Diệp Hách, chém đầu tướng Ni Kham Ngoại Lan, tiêu diệt sạch liên minh chín bộ tộc Hải Tây Nữ Chân. Đó quả đúng là...”

Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự, chúc bạn đọc truyện vui vẻ

Lão Lưu Hoại Thủy nghe đến đây thì nói chen ngang: “Khoan đã, Bát lão gia! Tôi phải chặn lời lão gia một tiếng, có phải lão gia định kể chiếc áo da chuột này là do thái tổ hoàng đế vô tình đi săn được trong núi, từ đó trấn hưng Quan Ngoại, nhưng cũng chính bởi người quên mặc chiếc áo này, nên mới bị đại bác của tên binh lược phó sứ, hữu tham chính nhà Minh là Viên Sùng Hoán bắn trọng thương ở dưới chân thành Ninh Viễn không? Lão gia chớ quên: chúng ta đều là người quen biết rõ gốc gác của nhau, mấy lời vờ vĩnh ấy miễn được thì xin miễn cho, theo như quan sát của tôi thì bộ lông da này được lột cách đây lâu nhất cũng không thể xa hơn thời Dân quốc được”.

Tư Mã Khôi chửi thầm trong bụng: “Tiên sư thằng cha này, gian gì mà gian từ xương gian đi, mắt còn tinh hơn cả cú vọ”. Anh biết không thể vòng vo tam quốc thêm nữa, bèn nói tuột ra sự thật: “Nó là vật được lấy từ miếu sơn thần trong lâm trường vùng Quan Ngoại, nói thế nào thì nói đây đúng là da chuột bách niên thứ thiệt đấy. Ông bác cứ xem thoải mái rồi cho một cái giá, nếu thấy thích hợp thì thôi tôi cũng thí cho ông bác, còn như không được giá thì tôi thà mang nó về làm ga trải giường cho xong”.

Lão Lưu Hoại Thủy là con cáo già lọc lõi. Từ trước giải phóng, lão ta đã bắt đầu sống nhờ vào bát cơm này, nên lão đã sớm nhận ra Tư Mã Khôi và Hải ngọng đang cần tiền gấp, lão chẳng lo chiếc áo khoác da chuột này lột khỏi tay mình, bèn nói thẳng: “Chuột lửa sống trong rừng sâu núi thẳm vốn dĩ đã là loài động vật vô cùng quý hiếm, chúng rất thích gặm nến sáp dầu thông, thông thường tuổi thọ có khi lên đến mười

mấy năm. Nếu vị vương gia bối lạc thời tiền Thanh nào trong phủ có mảnh da chuột – chỉ cần to bằng bàn tay, thì cũng đã mang đi giấu kỹ như bảo bối rồi. Chỉ có những con chuột lửa sống ẩn giật thành tinh cả trăm năm, mới có thể lột được một tấm da lớn và hoàn chỉnh thế này. Chiếc áo khoác của lão gia quả thực vô cùng quý giá. Nhưng không phải Thủy ma trống tôi ưa mượn gió bẻ măng, ăn chặn lúc người khác gặp khó khăn. Lão gia xin chớ quên bây giờ là thời thế nào, cho dù lão gia có mang cây đàn tì bà mà nàng Dương Quý Phi khi xưa vẫn ôm trong lòng, hay chiếc gối hình hổ phục của Tông thái tổ Triệu Khuông Dán đi nữa, nhưng lão gia cứ thử đi dò hỏi khắp Tứ Cửu thành này mà xem, ở đâu cũng chỉ tiên đồng cá con cả thôi, chẳng đăt hơn đám đồng nhôm sắt vụn là mấy. Món đồ này tuy rằng tốt thật, nhưng lại ít người biết đến nên rất khó bán được giá, người bình thường hầu như không hiểu giá trị của nó, người hiểu giá trị của nó lại chưa chắc có tiền để mua. Hai nhà chúng ta tuy rằng có mối thâm tình lâu năm, nhưng bây giờ chúng ta gặp nhau lại không đúng thời điểm. Trong cái xã hội này tình cảm đáng giá bao nhiêu tiền một cân chứ? Bởi thế nên cùng lắm tôi cũng chỉ có thể trả cho lão gia bấy nhiêu thôi...”, nói đoạn, lão ta xòe ra ba ngón tay ra, nói như đinh đóng cột: “Ba trăm đồng chẵn, không thể trả thêm, nửa cắc cũng không thêm, nếu lão gia đồng ý thì nó cho tôi, thì chúng ta cứ tiền tươi thóc thật mà trao ngay tại chỗ.”

Lúc bấy giờ, lương tháng của một công nhân bình thường chỉ có mấy chục đồng, như tiền công theo tàu hỏa nuôi lợn suốt chặng đường dài từ Trường Sa đến Quảng Đông cả đi lẫn về mới có hai mươi đồng, vì vậy ba trăm đồng nói nhiều cũng không nhiều, nhưng bảo ít cũng không hề ít. Tư Mã Khôi biết rõ chiếc áo da chuột bách niên này chắc chắn còn đáng giá hơn thế nhiều, nhưng bây giờ muốn được việc của mình nên đành phải nhịn đau để cho lão già Lưu Hoại Thủy chém một nhát, số tiền đó chỉ ít cũng đổi được dăm quả cà ba củ khoai vớ vẩn. Vả lại, nước xa không cứu được lửa gần, chiếc áo da chuột quý giá thì quý giá thật, nhưng đâu thể giải quyết được cơn đói trước mắt, trong tình hình này mà phải đi tìm những người mua khác thì cũng rất phiền phức. Thế là anh

đành đồng ý nhượng lại chiếc áo khoác da chuột bách niên cho lão già Lưu Hoại Thủy, hai bên tiền trao cháo múc một cách chóng vánh.

Lão Lưu Hoại Thủy ngoác rộng cái mồm cười sung sướng như bắt được vàng, lão ta bảo người khác tản đi trước, rồi mới hỏi thăm xem mấy năm nay sau khi rời Bắc Kinh Tư Mã Khôi đi đâu, cuối cùng lão xem đồng hồ rồi thảng thốt: “Ái chà! đã chiều rồi cơ à, hai vị lão gia đã dùng bữa ở đâu chưa? Nếu chưa, thì hôm nay lão Lưu tôi xin được mời cơm, chúng ta đến quán Thiên Hứng làm đĩa gan xào nhé!”

Hải ngọng gạt ngang: “Mấy cái thứ nội tạng ấy thì có gì ngon cơ chứ? Ông già nhà tôi trước đây hay đi họp ở Bắc Kinh, lúc về nhà kể rằng trình độ nấu nướng của mấy tay đầu bếp trong khách sạn Kinh Tây khá ổn, ăn cũng vừa miệng. Tôi cứ tư tưởng mãi chuyện này, đâu phải chỉ một hai ngày, bây giờ khó khăn lắm mới đặt chân được tới đất Bắc Kinh, hay là Lưu sư phụ dẫn anh em tôi đến đó một chuyến cho mở mang tầm mắt?”.

Lão già họ Lưu chần chừ đáp: “Khách sạn Kinh Tây là nơi để tiếp đãi các bộ trưởng đến họp hành, dân thường chúng ta ăn cơm chẳng phải chỉ để cho no cái bụng thôi sao? Cần gì đến tiêu chuẩn cao thế, vả lại ăn gan xào và ăn nội tạng là hai việc khác nhau, nếu lão gia không đến quán Thiên Hứng ăn thử món gan xào, thì cũng coi như uổng phí chuyến đi đến Bắc Kinh này đấy!”

Tư Mã Khôi còn đang nóng lòng muốn dò hỏi một số chuyện tò Lưu Hoại Thủy, vừa hay lại có thể trò chuyện nhân lúc ăn uống, bèn nói: “Thôi, đi Thiên Hứng làm gì cho xa xôi, tôi thấy ngay ở đầu ngõ có một quán xào thập cẩm, chúng ta cứ đến đó ăn để ứng phó chốc lát với cái dạ dày là được rồi.”

Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự, chúc bạn đọc truyện vui vẻ

Thế là ba người liền kéo nhau ra đầu ngõ, vào một tiệm ăn nhỏ ở ven đường, gọi hơn một cân dạ dày xào, lão Lưu Hoại Thủy vẫn mơ tưởng đến việc tìm hiểu xem Tư Mã Khôi có còn báu vật gia truyền nào nữa hay không, bèn vừa ăn vừa dò hỏi, nhưng Tư Mã Khôi không để ý đến,



mà hỏi ngược lại: “Lưu sư phụ, nghe nói sau giải phóng, ông bác vẫn nhúng tay làm mấy vụ cạo đỉnh cho người ta, có thật vậy không hả?”

Lão Lưu Hoại Thủy cười hì hì đáp: “Bát lão gia nắm bắt thông tin cũng nhanh nhạy thật đấy, nói thế cũng phải...”

Hải ngọng nghe không hiểu đầu cua tai nheo, bèn hỏi: “Cạo đỉnh gì thế? Lưu sư phụ! Ông bác mang quả kính lão to tổ bố này... đi cắt tóc cho con người ta ấy à?” Lão Lưu Hoại Thủy vừa nói vừa kéo tay áo, rồi làm động tác như đang lấy xẻng cào đất: “Cạo đầu thì cạo chứ sao, có điều cái tôi cạo không phải là đầu người, đội khai quật khảo cổ chuyên môn đi cạo đầu cho mồ mả, tôi làm chân thợ xẻng cho các bậc chuyên gia đó, cũng coi là một tay bay có tiếng đấy!”

Tư Mã Khôi thấy đã hỏi đúng người đúng việc, bèn tiếp tục dò la: “Thế ông bác có biết một vị Hoa kiều mới từ Pháp về, tên là Thăng Thiên Viễn không? Ông ta là chuyên gia khảo cổ sa mạc và điền hoang. Sau khi về nước, có lẽ ông ta...”

Nào ngờ, Tư Mã Khôi mới hỏi được một nửa, thì lão Lưu Hoại Thủy đã bảo: “Ông chủ Viễn à? Tôi quen quá đi chứ, ông ấy không phải người tầm thường đâu, nói thế nào nhỉ...cái năm xương già này của tôi cũng do ông ấy cứu về đấy!”

Thì ra hội lão Lưu Hoại Thủy đều là những bậc cao thủ độc môn do tổ tông truyền lại, có kẻ giỏi làm hàng giả, có kẻ giỏi trộm mộ, giám định đồ cổ – cũng là một cái tài. Bọn họ hiểu sơn kinh, tường thủy pháp, nhờ vào kinh nghiệm phong phú, họ chỉ cần đi lòng vòng trên đồng hoang, đứng lại nhìn mấy cái, bốc nắm đất lên hít vài hơi là có thể phán đoán dưới đất có cổ mộ hay không, ngay cả xẻng Lạc Dương(1) cũng không cần dùng đến. Sau giải phóng, nhóm người này đương nhiên khó lòng lọt lưới pháp luật, tất cả đều bị cơ quan công an tóm cổ nhốt vào nhà đá chờ định tội, một số tên phạm tội nghiêm trọng đều bị chính phủ xử bắn.

Năm 1953, giáo sư Thăng Thiên Viễn về nước, ông liên tiếp chủ trì một số hoạt động khai quật khảo cổ, nhưng thợ thủ có kinh nghiệm lại

quá ít ỏi, không tiện điều động xử lý công việc. Ông bèn viết báo cáo xin phóng thích một số phạm nhân có tình tiết phạm tội tương đối nhẹ, cho họ cơ hội lấy công chuộc tội, phục vụ nhân dân. Thế là hội lão Lưu Hoại Thủy liền được thả ra khỏi trại giam, bọn họ luôn đi theo giáo sư Thăng Thiên Viễn làm trợ thủ và công nhân thời vụ. Sau này, rất nhiều nơi học theo chính sách này, mời một loạt các cao nhân thời cũ vào đội khảo cổ trợ giúp công tác khai quật, nhưng theo quy định có liên quan, những người này không được phép chuyển đổi thành nhân viên chính thức, tất cả đều do Cục lao động nhất loạt quản lý và được trả công theo chế độ đãi ngộ như nhân viên tạp vụ lo trà nước điều đóm.

Khi đại Cách mạng Văn hóa của giai cấp vô sản bùng nổ toàn diện, tuyệt đại đa số cán bộ và thành phần trí thức làm việc trong các bảo tàng và vụ viện đều bị đẩy xuống vùng nông thôn cải tạo tư tưởng, chỉ có những công chức bệnh tật già yếu mới được giữ lại đơn vị cũ. Hội lão Lưu Hoại Thủy vì thuộc thành phần giai cấp công nhân, toàn bộ hồ sơ trước đây đều bị hỏa hoạn thiêu cháy, nhờ vậy mới thoát nạn, đồng thời được sắp xếp làm công tác quét dọn nhà vệ sinh trong thành phố. Bọn lão che giấu thân phận thật sự, cúp đuôi làm người, lén lút mua bán đồ cổ.

Chính bởi vậy, lão Thủy ma trống mới không quên ân nghĩa sâu nặng của giáo sư Thăng Thiên Viễn. Theo lời kể của lão, giáo sư Thăng Thiên Viễn là người có tư tưởng phóng khoáng, hòa đồng với mọi người, tuy thân là bậc lãnh đạo, lại từng đến Việt Nam, Ai Cập. Là chuyên gia khảo cổ tầm cỡ quốc gia, nhưng ông không bao giờ tỏ ra hống hách với cấp dưới. Nhiếp ảnh, khiêu vũ, sưu tầm, cưỡi ngựa, săn bắn... thú vui nào ông cũng yêu thích, chơi cái gì cũng kiệt xuất, làm cái gì ra cái nấy, lại không đạo đức giả như những bậc trí thức bình thường khác, cũng không ưả mặc đồ tây, đeo đồng hồ đắt tiền, phong thái lúc nào cũng nho nhã ung dung, bởi vậy hội lão vẫn ngầm gọi giáo sư là ông chủ Viễn. Nhưng lúc ông chủ Viễn cùng đội khảo cổ ra hiện trường làm việc, thì lão Lưu tận mắt chứng kiến giáo sư phăng phăng vượt núi băng rừng băng chân đất, mùa hè không gạt mồ hôi, mùa mưa không giương ô che, bất luận

điều kiện làm việc gian khổ thế nào, ông cũng không hề nhíu mày lấy một cái, nên không ai là không kính phục ông.

Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự, chúc bạn đọc truyện vui vẻ

Có điều, năm 1963 thì ông chủ Viễn không còn nữa. Đôi lúc nghĩ đến việc này, trong lòng lão lại thấy rầu rầu, muốn tìm chỗ không người gạt trộm nước mắt.

Tư Mã Khôi nghe lão Lưu Hoại Thủy nói rất khó hiểu, cái gọi là “không còn nữa” là ám chỉ đã chết hay là mất tích? Người đang sống sờ sờ sao tự nhiên lại không còn nữa? Anh bèn hỏi: “Ông bác có biết tường tận những chuyện liên quan đến ông chủ Viễn không?”

Lão Lưu Hoại Thủy nhớ lại đoạn ký ức đáng sợ, gương mặt phút chốc trầm hẳn xuống. Lão ra quầy phục vụ gọi thêm chai Nhị Oa Đầu và hai cốc bia. Sau khi uống ừng ực vào bụng, khuôn mặt già nua của lão liền đỏ phừng phừng, lúc này mới bắt đầu bật loa rè: “Năm đó ông chủ Viễn đã căn dặn việc này là bí mật quốc gia, lẽ ra tôi không được phép tiết lộ, nhưng Bát lão gia đâu phải người ngoài, giữa chúng ta làm gì có chuyện nào không thể nói được? Lão gia xem ma trống tôi sống đến ngần này tuổi đầu, lúc trẻ gan dạ liều mạng, thường xuyên chui xuống hầm mộ lật nắp quan tài, cả đời làm bạn với đồng xương người, có chuyện quái lạ nào tôi chưa từng gặp? Nhưng chuyện xảy ra năm 1963 thực sự quá sức tà mị, đến tận bây giờ thỉnh thoảng hồi tưởng lại, cho dù giữa ngày hạ chí cũng vẫn lạnh toát mình mẩy...”

Tài nghệ và nhân lực của lão Lưu Hoại Thủy quả thực có điểm hơn người, không những thế lại có tuyệt kỹ phác họa cha truyền con nối. Cái gọi là phác họa, tức là dùng giấy bút phác thảo sơ qua các bức bích họa hay phù điêu cổ, thông thường những kẻ giỏi làm đồ giả cổ đều biết kỹ thuật này, vẽ làm sao phải toát ra được cả hình dáng và thần thái của vật, đủ làm người khác nghĩ giả là thật, đôi lúc các bức bích họa trong địa cung huyết mộ hoặc các bức họa màu trên nắp quan tài, sau khi đột ngột tiếp xúc với không khí sẽ nhanh chóng chuyển từ nét tươi tắn rõ ràng sang mờ mịt âm đạm. Lão Lưu Hoại Thủy có bản lĩnh phục hồi nguyên dạng những bức họa mờ mịt đường nét trên giấy vẽ.

Cũng chính bởi tài năng đó nên giáo sư Thăng Thiên Viễn vô cùng xem trọng lão. Mỗi lúc ra ngoài làm việc, giáo sư thường dẫn lão theo làm trợ lý cho mình. Cuối hè năm ấy, đúng lúc thời tiết nóng bức đỉnh điểm, lão Lưu Hoại Thủy cùng đội khai quật khảo cổ – do giáo sư Thăng Thiên Viễn dẫn đầu, đang làm việc trong động đá ở núi Mạch Tích thuộc tỉnh Cam Túc thì đột ngột nhận được lệnh của cấp trên, yêu cầu giáo sư Thăng Thiên Viễn cùng một trợ lý lên xe quân sự rời khỏi vị trí, không được phép hỏi đi đâu cũng không được phép hỏi đi làm việc gì, lúc ra đến cửa đã thấy xe chờ sẵn ở bên ngoài.

Giáo sư Thăng Thiên Viễn liền gọi Lưu Hoại Thủy đi cùng, hai người vội vàng mang theo những vật dụng cần thiết, lên chiếc xe Zeeep quân dụng mà quân đội cử đến đón. Đoạn đường xe băng qua toàn là đường hầm và đường núi quanh co, càng đi càng thấy hoang vu hơn, cuối cùng xe đi vào bên trong một ngọn núi lớn, ven đường không còn nhìn thấy nửa bóng người nào nữa.

(1) Xẻng Lạc Dương: là loại xẻng đặc dụng, một loại công cụ khảo cổ học, phần đầu là một đoạn sắt hình lòng máng, cạnh sắc bén, dưới có cán cầm, cán có thể nối dài, dùng để đào giếng hoặc đào sâu lấy mẫu đất.

## Chương 1.7: Máy bay Ilyushin



Giáo sư Thăng Thiên Viễn phát hiện hai bên đường giăng đầy biểu ngữ, khẩu hiệu của quân giải phóng. lúc ấy mới biết đây là con đường quân sự chuyên biệt.

Điều khiến người ta bất ngờ hơn là, điểm tận cùng của con đường không dừng lại ở chân núi, mà dừng lại trong lòng một ngọn núi cách mực nước biển chừng hai ngàn mét bên trong có vài hầm phòng không cỡ lớn. Sau khi xuống xe, hai người được sắp xếp nghỉ ngơi tại một hầm phòng không, đồng thời ngồi đợi những thành viên khác của đội khai quật khảo cổ đến đông đủ. xung quanh chỗ nào cũng là khu vực giới nghiêm quân sự, canh phòng hết sức cẩn mật, không được phép tùy tiện đi lại.

Giáo sư Thăng Thiên Viễn đành ở lại trong hầm, không thể quan sát tình hình bên ngoài, ông chỉ biết thầm đoán mò: “Hay bộ đội công trình đào được ngôi cổ mộ nào đó khi thông đường hầm? Nhưng sao trước đây không hề nghe thấy tin tức gì về vụ này nhỉ?”

Chừng một ngày trôi qua, những thành viên còn lại lần lượt tề tựu đông đủ, phần lớn các thành viên đều bị điều động bất thường từ các cơ quan đơn vị khác nhau, giữa họ không hề có mối quan hệ ràng buộc nào, cũng không ai hay nội tình chi tiết của nhiệm vụ lần này, người nào người nấy đều lộ sắc mặt hồ nghi, khó hiểu.

Trước tiên, mọi người phải để lại toàn bộ đồ đạc tùy thân ở hầm phòng không, đồng thời đăng ký lĩnh các trang thiết bị và công cụ cần thiết, sau đó tất cả được dẫn ra khỏi hầm. Vừa ra khỏi hầm, họ đã thấy trong núi sâu không hề có ngôi mộ cổ nào, mà chỉ có một sân bay quân sự chuyên dụng được xây dựng trên đỉnh núi, đường bay và kho máy bay đều nguy trang kín đáo, quy trình cất cánh và hạ cánh được thực hiện ngay trên núi. Vừa lúc này, mọi người nhìn thấy một chiếc máy bay vận tải chiến thuật không quân – do Liên Xô chế tạo của hãng Ilyushin, đang đỗ trên đường bay đợi lệnh, xem ra mục tiêu mà đội khai quật khảo cổ cần đến rõ ràng cách đây rất xa.

Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Lão Lưu Hoại Thủy trong lòng luôn cảm thấy bất an. Trước đây có lần lão được nghe giáo sư Thăng Thiên Viễn kể lại, mỗi lần động binh trên không, chí ít phải có hai chỉ huy quân khu cùng ký cam kết thực hiện mệnh lệnh, thì máy bay mới được xuất phát. Không biết lần này đội khảo cổ rốt cục bị điều đến nơi nào? Sẽ phải đối mặt với nhiệm vụ đặc biệt gì? Có điều, cơ sự đã đến nước này, lão cũng không thể nghĩ nhiều hơn, đành theo đoàn lên máy bay. Gương mặt tất cả hành khách ngồi trong khoang đều toát lên vẻ căng thẳng, lo âu, không ai to nhỏ với ai câu nào, cả máy bay lặng phắc như tờ.

Trước đây, lão Lưu Hoại Thủy chưa bao giờ ngồi máy bay, nên khó tránh khỏi cảm giác thắc thỏm, lão bèn hỏi giáo sư: “Ông chủ Viễn này, nghĩ khi Bắc Kinh vẫn còn gọi là Bắc Bình ấy mà, có một chiến đấu cơ của bọn Nhật rơi xuống ngay gần cầu Lô Câu. Anh em bọn tôi cứ thấy chỗ nào náo nhiệt là sà đến, nên nghe tin một cái liền vội vàng đua nhau chạy ra xem sự lạ, và cũng vì chuyện này mà bị bọn hiến binh Nhật quát cho một trận nên thân, suýt chút nữa còn bị bọn chúng tóm cổ mang đi xử bắn. Khi ấy, tôi còn tận mắt chứng kiến, mấy tên tiểu quý trong bụng máy bay bị ngã nát bét chẳng còn hình dạng gì cả. Con chim sắt đang chở chúng ta bây giờ đúng là to hơn chiến đấu cơ của bọn Nhật nhiều, nhưng liệu nó có mang nổi ngàn này người không vậy? Ngộ nhờ đang bay trên cao mà đột nhiên động cơ chết máy, thì chẳng phải cả lũ đều bị rơi xuống hết à?”

Trước khi lên máy bay vài ngày, giáo sư Thăng Thiên Viễn được triệu tập tham gia một cuộc họp bí mật, như ông đã biết mục tiêu hành động của đội khai quật khảo cổ lần này, nên quay sang an ủi lão Lưu Hoại Thủy, ông bảo: “Ở Trung Quốc có rất nhiều điều cấm kỵ ví dụ điều húy kỵ của dân đi biển là không được nói từ chìm khi đang trên tàu, kỳ thực ở nước ngoài người ta cũng thế, đi máy bay cũng kiêng không nói đến hai từ rơi xuống, còn mãi tận bây giờ ngành hàng hải nước Anh vẫn không dám nhắc đến con tàu Titanic, vì e sợ nói nhiều sẽ gặp phải thảm họa tương tự như con tàu đó. Tất cả những điều này đều xuất phát từ ám thị cá nhân sản sinh do tác động tâm lý. Tuy rằng trên thế giới không tồn tại nơi nào tuyệt đối an toàn, nhưng chỉ cần suy nghĩ của anh hướng đến mặt tốt đẹp của vấn đề, thì sẽ không thấy lo lắng nữa. Loại máy bay này do Liên Xô chế tạo, nó là máy bay vận tải hai động cơ với một cấu trúc kim loại, một tầng cánh, một bộ phận đuôi thông thường, cơ cấu ba bánh đáp. Nó cho phép đạt tầm nhìn tốt hơn khi chạy trên đất và hạ cánh, trang bị hai động cơ diesel ACh-31, vì thế xác suất xảy ra sự cố là rất thấp. Máy bay có hai động cơ, nên nếu bị hỏng một chiếc thì chiếc còn lại vẫn có thể tiếp tục hoạt động bình thường, vả lại khi này tôi có gặp anh phi công lái máy bay. Vị cơ trưởng của chiếc Ilyushin này là một phi hành gia lão luyện, từng tham gia cuộc chiến tranh viện trợ Triều Tiên chống Mỹ, kinh nghiệm bay rất dày dặn, hơn nữa điều kiện thời tiết hôm nay cũng rất tốt, trời trong nắng ấm, chiếc Ilyushin-12 này lại được kiểm duyệt rất nghiêm ngặt trước khi cất cánh, tuyệt đối không thể xảy ra sai sót gì đâu.”

Thế là, không lâu sau, chiếc Ilyushin-12 nhận lệnh cất cánh, động cơ diesel hai kỳ lao vùn vụt khỏi đường bay rồi hòa mình vào không trung. Lúc này, lão Lưu Hoại Thủy mới nghe được một tin, cũng không rõ có chính xác hay không, đại khái là có phân đội trắc họa nào đó nhận lệnh tìm kiếm một dòng sông cổ đã mất tích nhiều năm về trước, nằm trong địa phận miền tây nam của sa mạc Lopnor, đồng thời phải trắc họa bản đồ quân sự một cách tuyệt đối chuẩn xác, vì khu vực đó vô cùng phức tạp, đến giờ vẫn chưa được đo vẽ trên bản đồ, có thể nói nó là vùng mù trên bản đồ địa lý. Giáo sư Thăng Thiên Viễn rất am hiểu lịch sử Tây Vực

cũng như địa lý cổ đại, bởi vậy ông cũng bị điều đi tham gia lần hành động này. Ngoài ra ông còn có nhiệm vụ theo đoàn đánh giá các di tích lịch sử dọc đường đi, nếu cần thiết còn phải áp dụng những biện pháp khai quật mang tính giải cứu kịp thời. Thời gian gần đây, các thế lực phản động trong và ngoài nước hoành hành dữ dội, ngay gần khu vực cấm địa quân sự mặt phía bắc sa mạc, phát hiện một số phần tử khả nghi hoạt động khá thường xuyên. Để giữ bí mật với thế giới bên ngoài, đồng thời cũng nghĩ đến sự an toàn của các thành viên trong đội, nên cấp trên mới quyết định sử dụng máy bay đưa đội khảo cổ đến nơi quy định.

Lão Lưu Hoại Thủy pháp phòng không yên, mỗi lần máy bay rùng lên một nhịp, toàn thân lão lại đầm đìa mồ hôi lạnh, lão gắng kiềm chế cảm giác choáng váng đưa mắt nhìn ra tầng không qua ô cửa sổ nhỏ. Chiếc Ilyushin-12 đang bay với tốc độ 340km/h, xuyên qua Ngọc Môn Quan, Cam Túc, hướng sang phía tây bắt đầu đi vào không vực của sa mạc Kumtag, Tân Cương. Qua ô cửa sổ máy bay, chỉ nhìn thấy bầu trời xanh trong như ngọc, mặt đất trải dài những cồn cát vàng miên man đến vô tận, đụn cát nhấp nhô như những vạt sóng, tầng tầng lớp lớp nếp gấp ánh lên màu vàng kim chói lóa dưới cái nắng gay gắt phản chiếu của mặt trời.

Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngữ

Có lẽ đúng là ghét của nào trời trao của ấy thật, chuyện phải xảy ra, sớm muộn gì cũng sẽ xảy ra, chiếc Ilyushin-12 đang bay trên bầu trời đột nhiên rung chuyên dữ dội, thân máy bay bắt đầu nghiêng sang một bên, không ngừng lắc lư chao đảo, đèn cảnh báo màu đỏ trong khoang máy bay liên tục nhấp nháy, như một điềm báo chẳng lành, rồi một loạt âm thanh rền vang như sấm dội ầm ầm truyền đến, nó tiếp xúc với phần trên của máy bay tạo ra tiếng va chạm “két két két”.

Mọi người đều đang thắt chặt dây an toàn, nhờ vậy mới không ngã gãy cổ, giáo sư Thặng Thiên Viễn thấy tình hình không ổn, bèn vội vàng hỏi viên phi công: “Máy bay xảy ra chuyện gì thế hả anh?”

Viên cơ phó Dương Tam Hỉ cho biết: “Ilyushin – 12 đang bay trên không trung thì gặp phải sự cố bất ngờ, hiện tại đã hoàn toàn mất kiểm



soát, có khả năng chúng ta sẽ bị rơi xuống bất cứ lúc nào.”

Mọi người đều phát hiện thấy tình hình bất ổn, phía trên máy bay lại phát ra những âm thanh ầm ầm, nghe như tiếng sấm vền vũ, nhưng lúc này bầu trời vẫn trong xanh như mới được gột rửa, không trung thăm thẳm tựa ngọc bích, thì sao có thể xuất hiện sấm lớn? Bên ngoài khoang vẫn không dứt vang lên những âm thanh giống tiếng rạn nứt của kim loại, dường như giữa trời cao có một vật gì rất to lớn rơi trúng nóc máy bay và đang tìm cách xé rách lớp vỏ thép để chui vào trong.

Các thành viên trên máy bay run lấy bẫy. Tuy thỉnh thoảng cũng có những chiếc máy bay đen đuôi vì đâm phải đàn chim trời mà bị rớt xuống đất; nhưng vị trí hiện tại của Ilyushin-12 đang ở vùng trên không cách rất xa mặt đất, không khí tương đối loãng, nên đừng nói những loại chim thông thường mà ngay cả loài chim ưng tuyết, một mãnh điêu vô cùng to lớn sống ở Himalaya, cũng không dám liều mình đâm sầm vào con chim sắt quân sự ở giữa bầu trời này được; còn nếu quả thật tồn tại một thứ gì đó thì rốt cục nó là quái vật phương nào mà có sức khỏe phi thường như thế?

Ilyushin-12 cũng được trang bị dù để đề phòng tình huống xấu xảy ra, trong khoang máy có lắp đặt ba lô dù bộ binh chuyên dụng, nhưng lúc này không ai dám liều mạng mở dù nhảy ra khỏi cửa thoát hiểm. Mọi người đành phải ở nguyên vị trí và nghe theo số trời định đoạt. Chiếc Ilyushin-12 mất kiểm soát, giống như con thuyền chấp chới trước sóng dữ bị nước đánh lúc dềnh lên lúc chìm xuống, những cú rung lắc dữ dội khiến cơ thể ai nấy đều vật vã nghiêng ngả, đầu óc quay cuồng choáng váng, chân tay mềm nhũn, lục phủ ngũ tạng lộn tùng phèo, có người không chịu được liền nôn mửa từng hồi, người khác khắc chế nỗi sợ hãi bằng cách nhắm nghiền hai mắt, hai hàm răng va vào nhau lập cập như xả súng.

Cuối cùng, trong tiếng ầm ầm sắc nhọn kích thích mạnh mẽ đến vỏ não, tất cả hành khách trên máy bay đều ngất xỉu. Nhưng khoảnh khắc sự việc diễn ra rất ngắn ngủi, dường như chỉ một vài giây thậm chí còn ngắn hơn, rất nhanh sau đó, mọi người đều lần lượt tỉnh lại. Lúc này, chiếc

Ilyushin bắt đầu rơi tự do; không biết từ lúc nào cánh quạt bên trái máy bay bén cháy, cột khói đen bốc cao ngùn ngụt. Lúc này, trời đã chuyển sang trưa, mặt đất khô rang không một giọt nước, nhiệt độ lên đến bốn mươi năm mươi độ C; từ trên cao nhìn xuống chỉ thấy sa mạc Kumtag bao la bát ngát, dải cát vàng chuyển màu đỏ quạch dưới ánh mặt trời chói chang. Chiếc máy bay mất kiểm soát đang xuyên qua những lớp sóng nóng bỏng, lao vùn vụt xuống sa mạc.

Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngự

Cơ trưởng họ Đinh, tên đầy đủ là Đinh Đặc Căn, ông nguyên là học viên khóa III của Học viện không quân Đông Bắc, hiện là sư đoàn phó Sư đoàn vận tải độc lập không quân, thời kỳ tiếp viện Triều Tiên kháng chiến chống Mỹ, ông từng lái chiếc chiến đấu cơ MiG-15, nhiều lần trực tiếp giao chiến với bọn lính dù Mỹ trong đại chiến thứ thế giới thứ hai. Ông không chỉ có kinh nghiệm bay dày dặn, mà tố chất tâm lý cũng rất vững vàng.

Cơ trưởng Đinh Đặc Căn phát hiện động cơ diesel của cánh quạt và bộ phận cất cánh bên trái bị hỏng, không thể tiếp tục bay lên cao được nữa, nên độ cao càng lúc càng hạ thấp. Ông lập tức quyết định mạo hiểm hạ cánh xuống sa mạc. Lúc này, máy bay đã vượt qua một dải núi cát lớn, tận cùng tầm nhìn lộ ra lòng sông cổ nhuộm màu đỏ cam, từ trên không nhìn xuống, phàn phất giống một vết rạn nhỏ chạy ngoằn ngoèo bất quy tắc, nổi lên trên biển cát vàng mênh mông. Do thảm thực vật sinh tồn ở đây khá đông đúc, vả lại xung quanh lại có vô số cồn cát trải dài nhấp nhô tương đối kiên cố, nên dòng sông thủy chung chưa bị dòng cát vàng di động che lấp hẳn. Trước khi mạch nước hoàn toàn cạn kiệt, có thể nó đã từng là ốc đảo chuyển tiếp giữa sa mạc và hồ muối, cũng có thể là di chỉ của một dòng chảy cổ đại nào đó; nhưng đến ngày nay, tất cả những gì còn sót lại chỉ là những triền cát vàng hoang lương ngút ngàn tầm mắt, và không còn chút ý nghĩa nào đối với các lữ khách lầm đường lạc bước trên sa mạc, và cũng có thể chỉ trên bản đồ quân sự có kích thước siêu lớn mới nhìn thấy sự tồn tại của nó.

Trong khi cơ trưởng Đinh Đắc Căn và cơ phó Dương Tam Hỷ chưa kịp quan sát kỹ, thì chiếc Ilyushin-12 đã mang theo cột khói đen sì chúi đầu xuống lòng chảo sông khô cạn, với độ cao và tốc độ khiến các phi hành gia không thể làm gì hơn với bàn lái, thậm chí còn không kịp tiến hành điều chỉnh động cơ, chỉ biết cố gắng giảm tốc độ lại một cách tối đa. Chiếc máy bay chao đảo nghiêng ngả, rồi đâm sầm xuống lòng sông cổ.

Cát vàng, cỏ khô um tùm cùng với những vết rạn khô nẻ trên lòng chảo, vô tình trở thành lực ma sát khiến tốc độ trượt của máy bay được cản lại đáng kể, chỉ có điều động cơ cánh quạt và bộ phận cất cánh đều bị cát mắc vào. Theo quán tính, thân máy bay vẫn lao mạnh về phía trước, tạo thành một rãnh trượt dài sâu hoắm trên lòng sông. Đồng chí đoàn trưởng điều khiển hạ cánh vô cùng chuẩn xác, thao tác hợp lý, nên tuy tiếp đất có hơi nặng nhưng máy bay không hề bị bốc lửa hay cháy nổ, chiếc Ilyushin-12 hoàn toàn bình an vô sự.

Những thành viên may mắn sống sót, lũ lượt dìu nhau chui ra ngoài khoang. Lúc này, ánh mặt trời gay gắt ban ngày đã dịu nhạt hơn, khắp nơi chỉ còn những quầng nhiệt lay lắt sót lại. Lòng chảo sông khô cạn và dải cát sa mạc chạy dài hai bên không hề tồn tại bất kỳ dấu tích nào của sự sống. Nền trời trong vắt xanh thẳm, bầu không trung không có một sợi gió, không gian tĩnh lặng tràn ngập sự chết chóc và cái nóng như thiêu như đốt khiến người ta tưởng chừng không thể chịu đựng nổi.

Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Lão Lưu Hoại Thủy đến tận bây giờ vẫn còn cảm thấy khiếp sợ khi nghĩ đến tình cảnh lúc đó, cũng may cơ trưởng lúc đó là ông Căn nên cả đoàn mới giữ được tính mạng. Sau này, nghe người ta nói lại, lão mới biết loại bay Ilyushin-12 do Liên Xô chế tạo, có hai nhược điểm chí mạng về mặt thiết kế, một trong số đó là thùng chứa nhiên liệu chính được bố trí ở phần đáy bụng máy bay, đồng thời không thể tiến hành bơm xăng trên không, và trong sa mạc cũng không thể kỳ vọng vào bộ bánh hạ cánh, khi máy bay phải bắt buộc hạ cánh, nên chắc chắn sẽ xảy ra hiện tượng cọ sát dữ dội do tiếp xúc với đất cát. Bất luận có thể tiếp

đất bình an hay không, chỉ cần thùng xăng bị hư hỏng một chút, đồng thời ma sát tạo ra tia lửa nhỏ thôi, cũng đủ để toàn bộ chiếc máy bay bốc cháy rồi phát nổ. Chỉ những người có trình độ kỹ thuật và lòng dũng cảm xuất chúng, mới có thể phản ứng một cách thần tốc và mạo hiểm trước tình hình gấp gáp và phức tạp như thế, chứ người thường thì làm sao có thể bình tĩnh xử lý được biến cố chết người đó.

Chiếc Ilyushin-12 buộc phải hạ cánh gấp, tuy chưa bị bốc cháy, phát nổ, nhưng quá trình va chạm khiến các thành viên trên máy bay không tránh khỏi chết chóc, thương vong. Viên cơ phó không may đã hi sinh khi làm nhiệm vụ, lúc đó nhân viên liên lạc thử dùng máy bộ đàm quang học không dây phát tín hiệu bắt liên lạc với bộ chỉ huy, hy vọng có thể tìm được viện trợ từ bộ đội giải phóng đồn trú ở khu vực gần đây, do máy bay vừa mới bay vào địa phận sa mạc Kumtag, Tân Cương, nên có lẽ vị trí hiện tại cách Ngọc Môn Quan không xa lắm. Nhưng sau khi nhân viên trách họa đi theo đoàn định vị lại, mới phát hiện tọa độ hạ cánh chẳng ngờ lại là 40 độ 52 phút 29 giây vĩ bắc, 91 độ 55 phút 22 giây kinh đông.

Anh nhân viên trách họa kinh ngạc ngẩn người, bởi vì tọa độ không thể nào sai sót, mà căn cứ vào số liệu thì điểm Ilyushin-12 hạ cánh đang nằm ở khu vực không có người sinh sống giữa sa mạc Kumtag và sa mạc Lopnor, cách vị trí dự tính ban đầu đến cả trăm cây số. Điều đó cũng có nghĩa là: trong khoảnh khắc ngắn ngủi mà mọi người mất đi ý thức, chiếc Ilyushin-12 đã bay xuyên qua sa mạc Kumtag theo hướng từ đông sang tây. Biến cố xảy ra vào lúc chính Ngọ, tức là khoảng 12 giờ 30 phút, tất cả những ai đeo đồng hồ, đều phát hiện thời gian trên đồng hồ của mình vĩnh viễn dừng lại ở giây khắc đó.

## Chương 1.8: Đáp xuống sa mạc Kumtag

Do đồng hồ và các thiết bị đo thời gian đều bị hỏng, nên mọi người hoàn toàn mất căn cứ để phán đoán thời gian một cách chuẩn xác, chỉ có thể dựa vào đồng hồ sinh học cơ thể con người để phân tích tình hình. Sau khi nối liên lạc được với bộ chỉ huy, mới biết thời gian chiếc máy bay bị mất tích trên không vực sa mạc chí ít cũng phải kéo dài khoảng một tiếng đồng hồ. Ilyushin-12 rốt cục đã xảy ra sự cố gì trong quá trình bay? Nó gặp phải vật gì giữa tầng cao muôn trượng ấy? Trong thế giới quan của chủ nghĩa duy vật, không một luận cứ khoa học tuyệt đối nào có thể giải thích hoàn toàn thỏa đáng cho một hiện tượng.

Sự cố hàng không quái dị năm đó, mãi sau này người ta vẫn không thể suy đoán được nguyên nhân thực sự của nó, mà chỉ có thể tạm thời loại trừ nhân tố thời gian. Trong các báo cáo, các nhà khoa học đã đưa ra một dự đoán mang tính khả năng: Năm 1949, có một chiếc máy bay đi từ Trùng Khánh đến Urumqi, bị mất tích trên hành trình bay; khoảng mười năm sau, có người thấy xác nó xuất hiện ở phía đông sa mạc Lopnor, toàn bộ nhân viên và hành khách trên chuyến bay đều chết hết, chiếc máy bay này cũng đột ngột thay đổi lộ trình và bị rơi xuống khu vực mà nó căn bản không thể nào đi qua.

Những sự cố tương tự như vậy còn xảy ra vài lần nữa và chính vì vậy mà các nhà khoa học suy đoán lúc chiếc Ilyushin-12 gặp phải sự cố trên không, cũng là lúc trời trong vạn dặm, đồng thời xuất hiện chuỗi âm thanh giống như tiếng sấm rền, điều đó có nghĩa là dòng không khí nhiều động đã va chạm vào nhau hình thành các huyết khí, còn gọi là nhiễu động khí hay nhiễu động trời trong . Nhiễu động khí xuất hiện do các luồng không khí nhiễu động đâm vào nhau tạo nên các vũng xoáy dao động cực lớn. Nó không tồn tại dưới dạng vật chất, cũng không có hình dạng hữu hình, nên không thể nào tiên liệu trước được, các phi hành gia càng không thể dùng mắt thường mà phán đoán sự xuất hiện của nó một cách chính xác được.

Có thể ở trên không vực rộng lớn khoáng đạt, như vùng sa mạc Kumtag, sa mạc Lopnor hay sa mạc Taklamakan, đều tồn tại vùng nhiễu động khí, và các thành viên trên máy bay đều cảm thấy khoảnh khắc mình bị mất ý thức, dường như chỉ kéo dài trong tích tắc ngắn ngủi, nhưng có khả năng cảm nhận đó chỉ là ảo giác, còn trên thực tế, khoảng thời gian ấy đủ để không khí trên cao đẩy chiếc Ilyushin-12 đạt xa đến tận vùng cực tây của sa mạc Kumtag.

Giáo sư Thặng Thiên Viễn có kinh nghiệm rất phong phú về thám hiểm sa mạc, ông là chỉ huy trưởng đội khai quật khảo cổ. Ông nhận định điểm hạ cánh hiện tại cách viền tây nam của sa mạc Lopnor không xa lắm, nhờ vào các thiết bị và bản đồ mang theo, nên vẫn có thể đi bộ đến khu vực dự định và tiếp tục chấp hành nhiệm vụ. Bởi thế, ông hạ lệnh: chỉ những thành viên bị thương và tổ lái ở nguyên vị trí chờ cứu viện, còn lại những thành viên khác vẫn tiếp tục lên đường.

Lãnh đạo cấp trên trả lời điện báo bằng chỉ thị: “Về cơ bản, các đồng chí đánh giá tình hình hiện tại tương đối chính xác, quyền chủ động vẫn nằm trong tay các đồng chí, trong sa mạc có rất nhiều khó khăn và nguy hiểm, tổ chức mong các đồng chí tự tìm cách khắc phục”.

Sau khi giáo sư xác nhận mệnh lệnh của cấp trên, ông bố trí cho các thành viên bị thương ở lại đợi, rồi khoác trang thiết bị dẫn đoàn tiến vào sa mạc mênh mông, nhưng khi xuyên qua vùng Đại Sa Bản, họ gặp phải thời tiết khắc nghiệt khiến chuyển hành động này buộc phải dừng lại giữa chừng. Giáo sư Thặng Thiên Viễn cũng không may mắc bệnh nặng ngay trên sa mạc, nên trở về Bắc Kinh không lâu thì qua đời. Chuỗi sự việc đó phải chăng chỉ là sự ngẫu nhiên? Hay là điều tất yếu? Tất cả còn phải xem anh đứng ở góc độ nào để lý giải nó, có thể trong cõi u minh quả thực tồn tại một sức mạnh vô hình đáng sợ nào đó đang muốn ngăn cản con người làm rõ lại quãng quá khứ đã sớm biến mất dưới lớp cát sa mạc hàng ngàn năm về trước.

Còn lão Lưu Hoại Thủy, do bị gãy xương sườn khi chiếc Ilyushin-12 tiếp đất, nên không thể cùng đoàn tiếp tục hành động, bây giờ nghĩ lại vẫn thấy số mình hên vô cùng. Lão nói với Tư Mã Khôi và Hải ngọng:

“Xem ra kiếp này lão Lưu tôi không có phước được ngồi máy bay rồi. Từ nay về sau, cho dù có người kề súng vào sau gáy ra lệnh, tôi cũng không dám ngồi lên con chim sắt đó thêm lần nào nữa đâu.”

Lão Lưu Hoại Thủy cũng nhận ra tâm sự của Tư Mã Khôi, bèn nói: “Bát lão gia, tôi thấy hình như nhị vị lão gia rất quan tâm đến chuyện của ông chủ Viễn, giữa các vị có mối giao tình gì à? Nếu thật thế, thì tôi đây cũng vừa hay có một con đường đi được đấy!”

Dưới sự quan tâm của các vị lãnh đạo cấp quốc gia, năm trước ngành khảo cổ đã tổ chức thành công công tác khai quật khu mộ Tiểu Hà. Khu mộ này nằm trong sa mạc Lopnor, cách vùng hạ lưu sông Khổng Tước chừng 60km về phía Nam. Các nhà khảo cổ đã khai quật được một lượng lớn văn vật quý giá, cùng một thi thể phụ nữ từ thời Hán được bảo toàn nguyên vẹn. Phát hiện về xác ướp hai ngàn năm trước đã gây chấn động đến cả thế giới. Các hãng báo lớn như nhật báo Nhân dân, nhật báo Quang Minh, báo Giải phóng quân... đều giật tít chữ thật to ngay trên trang nhất, cùng với bức ảnh chụp xác ướp. Yì thế ngay từ khi khai xuân năm nay, người ta lại tiếp tục phóng thích hàng loạt thành phần có quyền lực trong giới học thuật phản động, đồng thời tạm thời phục hồi chức vị cho họ, chỉ có điều tội danh trước đây vẫn không được xóa bỏ, một trong số họ có nhà khảo cổ kiêm địa chất học Tống Tuyển Nông. Trước đây, giáo sư Tống Tuyển Nông là đồng nghiệp với giáo sư Thăng Thiên Viễn, ngoài đời hai người còn là bạn rất thân, nhưng giờ đây không có ai gọi giáo sư Tống Tuyển Nông theo hàm hiệu học vị, mà vì ông bị hói đầu, nên mọi người đều gọi ông bằng biệt hiệu bác Nông địa cầu.

Bên mình giáo sư Thăng Thiên Viễn có một cuốn sổ công tác, luôn được cất giữ bí mật, không cho ai biết, bên trong ghi chép toàn bộ các sự kiện trọng yếu trong cuộc đời hoạt động thám hiểm và khảo cổ của mình. Trước lúc nhắm mắt xuôi tay, giáo sư đã mang cuốn sổ được niêm phong kín trong túi hồ sơ đặt trên giường bệnh, đưa cho Lưu Hoại Thủy, và bảo lão hãy trao nó lại cho ông Nông địa cầu, đồng thời giáo sư còn dặn dò lão tuyệt đối không được mở ra xem trộm.

Lúc đó, bác Nông địa cầu lại đi công tác ở Cam Túc, khi trở về thì người bạn thân đã từ già cõi đời. Sau này, Lưu Hoại Thủy đem cuốn sổ ghi chép giao tận tay bác Nông địa cầu, lúc giáo sư giở trang đầu tiên, lão có liếc mắt nhìn trộm, chỉ thấy bên trong viết bốn chữ “Yêu nhĩ Lâu Lan”, cũng không rõ bốn chữ đó ngầm ám chỉ điều gì, chỉ thấy giáo sư Nông địa cầu biểu lộ nét mặt rất đổi kinh ngạc: “Cái ông Viễn này, đúng là gan to coi trời bằng vung...”, nói đoạn ông vội vàng lướt mắt từ đầu đến cuối một lượt, đọc xong liền châm lửa xé từng trang ra đốt ngay trước mặt lão, cả cuốn sổ cháy thành tro bụi.

Sau này, vì tò mò nên Lưu Hoại Thủy có vài lần dò hỏi về nội dung cuốn sổ, nhưng bác Nông địa cầu miệng kín như bưng, không tiết lộ nửa lời, đã thế lần nào giáo sư cũng cảnh cáo lão: “Việc này thuộc phạm trù cần bảo mật tuyệt đối, những việc không nên hỏi thì tốt nhất anh chớ hỏi nhiều, những việc không nên nhìn thì hãy tránh nhìn, càng biết nhiều thì anh càng gặp nhiều nguy hiểm hơn thôi.”

Lưu Hoại Thủy không muốn chuốc họa vào thân, nên đành dập tắt ý định đó, từ đó trở đi, lão không tìm hiểu sâu thêm về việc này nữa.

Sau khi đại Cách mạng Văn hóa bùng nổ, bác Nông địa cầu cũng không thể thoát tội, giáo sư bị đẩy xuống vùng nông thôn tham gia cải tạo lao động, mãi đến mùa hè năm nay mới được trả về và bố trí vào một đội trắc họa để chủ trì công việc. Nhiệm vụ chủ yếu của phân đội này là tìm kiếm các quặng vàng ở Tân Cương, suốt dải chiều dài từ cực tây sa mạc Lopnor đến vùng Đại Sa Bản trên sa mạc Kumtag, trước đây từng là sông Sa Bản huyền bí. Trong lịch sử có hai dòng Sa Bản chảy ở hai đầu nam bắc, một dòng quấn quanh thành cổ Lâu Lan, ven sông là những hồ muối đan cài hình xương cá và địa mạo Nhã Đan(1) với đủ hình thù kỳ quái, còn dòng thứ hai bắt nguồn từ núi A-erh-chin, nó là dòng sông ngầm đi xuyên qua núi cát. Trong nhiều tài liệu địa lý miêu tả mạch núi thể sông, các học giả cho rằng sông Sa Bản ở hai đầu nam bắc là một dòng sông chảy thông suốt, nhưng trên thực tế, đó là hai dòng sông tách biệt không hề liên quan với nhau.



Do điều kiện thời tiết khắc nghiệt, hạn hán ngày càng trở nên trầm trọng, nên dòng sông ngầm cũng dần dần bị dòng cát cuồn cuộn chạy trên sa mạc nuốt chửng. Theo các ghi chép địa lý cổ, lòng chảo sông Sa Bản lắng đọng bụi vàng, dưới lòng đất thậm chí còn có một mỏ vàng rất lớn, nhưng nơi này lại thuộc khu vực trắng trên bản đồ, một năm bốn mùa gió cát lũng đoạn không dứt. Do điều kiện vô cùng khắc nghiệt, vì thế có muốn tiến hành công tác trắc họa từ trên không cũng không được, mà chỉ những chuyên gia tinh thông địa lý thời tiền Tần thì mới có thể dẫn đội quân trắc họa tìm kiếm mỏ vàng đã bỗng dưng biến mất từ nhiều năm trước. Trước mắt, mọi người phải xác định được vị trí tương đối, xác định các thông số đo lường có liên quan như kinh độ, vĩ độ, địa hình cụ thể, độ cao so với mực nước biển của sông Sa Bản; sau đó các phân đội khác nhau như địa lý thăm dò, vật lý thăm dò, khoan thăm dò mới có thể đi sâu tìm hiểu các thông số chi tiết.

Giáo sư Nông địa cầu là chuyên gia có kiến thức rất uyên bác và rộng lớn trên nhiều lĩnh vực. Trước Cách mạng Văn hóa, giáo sư kiêm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng khác nhau, ông không chỉ am hiểu lịch sử Tây Vực cổ, mà còn là chuyên gia về lĩnh vực địa chất, sinh vật và hoa học. Tuy nhiên phần lớn hiểu biết đó chỉ dừng lại ở những nghiên cứu trên sách vở, nói suông thì còn được chứ khi phải thực chiến trên trận địa, bước chân vào sa mạc Gobi giữa gió cát vùn vù, thì ông cũng cảm thấy ớn người. Nghe nói, phân đội mà giáo sư Thảng Thiên Viễn phụ trách năm 1963, cũng từng dự định tiến vào vùng ven sông Sa Bản, bây giờ giáo sư Nông địa cầu phải tiếp tục thực hiện nốt nhiệm vụ vẫn chưa hoàn thành khi đó.

Trước giải phóng, lão Lưu Hoại Thủy từng nhiều lần vào sâu trong đại sa mạc Hồi Cương, giúp các nhà thám hiểm Anh tìm kiếm thành cổ Viên Sa(2), làm bao nhiêu chuyện thất đức, thậm chí còn bán đứng bảo vật quốc gia, sau khi bác Nông biết chuyện, liền bảo lão làm trợ thủ cho mình, cùng ông đến sa mạc Lopnor.

Tuy hiện giờ lão Lưu Hoại Thủy cũng chỉ nhận được đãi ngộ của nhân viên tạp vụ, nhưng với lão, lương lậu bao nhiêu có quan trọng gì đâu, lão cũng không kỳ vọng vào hai mươi mấy đồng bèo bọt ấy. Dưới

khẩu hiệu: “công nông binh lãnh đạo tất cả”, thì cái mác giai cấp công nhân vô tình trở thành chiếc ô che chắn vô cùng an toàn cho lão, giúp lão nâng đỡ không ít món hời. Lão từng đổi được một chiếc bình gốm hoa quý giá thời Nguyễn Thanh bằng một xe ba bánh rau cải thảo, ban đêm ngủ mơ vẫn còn thấy sướng, thế thì lão tội gì mà lao đầu vào sa mạc Gobi chịu khổ.

Thông qua một số kênh nội bộ, lão biết được một tin trong thời gian cải tạo lao động, bác Nông địa cầu vẫn không ngừng viết báo cáo gửi cho cấp trên, mà nguyên nhân khiến giáo sư viết đơn đề nghị cấp trên cho phép dẫn đoàn tiến vào sa mạc Gobi thì lại có liên quan đến cuốn sổ công tác của giáo sư Thăng Thiên Viễn, mà ông từng đọc trước đây. Bởi vậy, lão Lưu Hoại Thủy phỏng đoán lần hành động này tuyệt đối không chỉ đơn giản là trắc họa sông Sa Bận, nhưng nội tình cụ thể thế nào thì lão chưa dò hỏi sâu sát được.

Có điều, lão cũng không dám đắc tội quá đáng với giáo sư Nông địa cầu. Vì trong thời điểm này, ai cũng sợ xanh mặt nếu bị vạch trần hoặc kiểm điểm, ngộ nhỡ giáo sư lại khai tuốt tuốt mọi hành vi phản quốc từ trước đến giờ của lão, thì cho dù không đủ chứng cứ cũng vẫn khiến lão vào nhà đá như chơi, thậm chí nếu hành vi đó còn hệ lụy đến các vấn đề khác, thì có khi đến mười cái đầu cũng phải chuyển nhà ấy chứ. Bởi thế nên lão cứ kiểm cố lần lữa hết ngày này sang ngày khác, dè dặt mãi không chịu lên đường.

Hôm nay, lão gặp được Tư Mã Khôi liền thanh minh mình đã có tuổi, chỉ sợ cái thân già này nếu phải chui vào sa mạc thì chắc chắn có ngày lê nổi chân ra, trong khi đó Tư Mã Khôi lại là chân truyền Kim Điển, tinh thông cổ thuật tướng vật, có thể đảm nhiệm phần công việc này. Nên chỉ cần là người mà lão đứng ra đảm bảo, thì giáo sư Nông chắc chắn sẽ lác mắt kinh ngạc. Và lại, theo quy định quốc gia, mỗi ngày đi công tác ở bên ngoài đều được lĩnh một đồng tiền trợ cấp, như thế một tháng đã có ba mươi đồng, cộng thêm với lương hàng tháng hai mươi tám đồng, số tiền đó đối với người bình thường thì cũng không phải ít ỏi gì. Lão Lưu Hoại Thủy còn hứa hẹn, nếu Tư Mã Khôi và Hải ngọng chấp nhận đi

thay lão chuyển này, thì cá nhân lão sẽ tình nguyện trả thêm ba trăm đồng nữa để biểu thị lòng cảm ơn.

Tư Mã Khôi không thể xác định trong cuốn sổ ghi chép – mà giáo sư Thăng Thiên Viễn để lại, có manh mối gì liên quan đến Năm mờ xanh hay không, nhưng bây giờ người duy nhất có thể lý giải nội tình, e rằng chỉ có một mình giáo sư Nông mà thôi. Thế nhưng theo lời lão Thủy ma trống thì do việc này can hệ đến một số điều lệnh bảo mật, nên chắc chắn rất khó moi được thông tin từ cái miệng kín như bưng của giáo sư địa cầu, xem ra việc này đúng là dục tốc bất đạt.

Vả lại, Tư Mã Khôi và Hải ngọng cũng cảm thấy tiếp tục sống những ngày lang thang tạm bợ ở khu Hắc Ốc cũng chẳng có ý nghĩa gì, nên nhân cơ hội này có thể ngắm nhìn phong cảnh đại sa mạc Gobi cũng không phải ý tồi. Tư Mã Khôi cũng đọc vị được lão Thủy ma trống dường như rất nóng lòng muốn tìm người thay mình chịu trận chứ không lão đã chẳng chia ngay tiền ra cửa miệng, trước mắt đúng là cơ hội thấy gió thì phải bẻ măng, lúc này không đá đít lão cáo già ấy một cú, thì còn đợi lúc nào nữa? Thế là anh bèn ra điều kiện: “Lưu sư phụ ạ, tôi cũng niệm tình hai gia đình chúng ta tòng qua lại thân thiết bao nhiêu đời nay, nên sao có thể ngồi yên không giúp ông bác việc này được? Nhưng cái giá khi này ông bác vừa đưa ra không được thỏa đáng lắm. Bởi vì lời ngoài ý trong của ông bác, tôi đọc vị được hết rồi. Cái chuyến công tác mà ông bác vừa nói đấy, chỉ cần sơ sẩy một chút thôi là cái mạng nhỏ của tôi sẽ chu du đến Quỷ Môn Quan ngay tức khắc, và nếu thế thì món tiền ba trăm bạc của ông bác cũng chẳng đến được tay bọn tôi. Bây giờ thế này, tôi và Hải ngọng mỗi người ba trăm đồng, ngoài ra, còn phải cộng thêm chiếc áo khoác da chuột bách niên mà tôi vừa bán cho ông bác lúc này. Nếu ông bác không chấp nhận coi như tôi chưa nói gì, vì dù sao thì chỗ tôi chẳng bao giờ hết hai giá, thiếu một đồng cũng không xong. Thời thế bây giờ tìm ếch ba chân mới khó, chứ có cả đồng hai chân ngồi đầy đường mặc cho ông bác tha hồ lựa chọn, bác nghĩa thấy ai vừa mắt thì cứ việc đến mà thương lượng với họ.”

Lão Lưu Hoại Thủy nghe xong thì răng hàm nghiến vào nhau ken két, nói: “Bát lão gia, phen này đến lượt tôi bái phục lão gia sát đất,

chiêu lột da ngược này của lão gia cũng độc thật đấy!”

Tư Mã Khôi đáp lời: “Lưu sư phụ đánh giá tôi cao quá rồi, vả lại, cái từ lột da ngược nghe cũng không được nhã nhặn cho lắm. Tôi gọi chiêu này là vỏ quýt dày có móng tay nhọn, cao nhân hữu tắc cao nhân trị. Tôi và bác sau này còn phải học hỏi nhau nhiều, chúng ta cùng cố gắng tiến bộ nhé!”

Hải ngọng ngồi một bên mặt mày hớn ha hớn hờ nói: “Lưu sư phụ, chúng tôi đâu nỡ ép uống người già? Nhưng thời thế này, tình cảm đáng giá bao nhiêu tiền một cân chứ? Đến tận hôm nay, Hải ngọng tôi mới biết, mẹ nhà nó, thế nào gọi là cháy nhà hôi của, nên được hay không thì ông bác cứ nói một câu cho thật thống khoái xem nào. Mấy cái đĩa xào này coi như tôi mời ông bác. Chúng ta mua bán không thành thì vẫn còn tình cảm, coi như kết bạn với nhau ấy mà. Nếu bây giờ ông bác có việc gấp phải đi thì cứ mau đi đi, đợi sau khi ông bác đi khuất, chúng tôi sẽ tìm một cái bột điện thoại nào đấy, đến lúc đó, tôi sẽ nhắc điện thoại lên và nói: “À lô, có phải sở công an đó không? Tôi muốn báo án, có một phần tử xấu tên là Lưu Hoài Thủy. Người này nhân cơ hội bài trừ tứ cự để hành nghề đánh trống con trên phố, lấy một xe ba bánh cải thảo để đổi lấy văn vật. Rõ ràng là hắn ta ôm nỗi bất bình với chế độ chủ nghĩa xã hội, mằm mống phản động quá rõ rệt, lại còn trà trộn vào đội khảo cổ làm công nhân thời vụ. Nếu như các anh không tin, thì có thể bắt hắn trước để thẩm vấn, sau đó vào nhà hắn lục soát. Nếu quả thực có việc như vậy, thì nên chém cứ chém, nên bắn cứ bắn, không cần phải nhẹ tay với hắn làm gì, nguyên tắc làm việc của các đồng chí chẳng phải tuyệt đối không xử oan người tốt, cũng tuyệt đối không được lọt kẻ xấu hay sao?”

Lão Lưu Hoài Thủy vừa nghe đã sợ tái mặt, không dám ho he thêm câu gì; hơn thế nữa, lão cũng không thể tìm đâu ra người nào phù hợp với nhiệm vụ lần này hơn Tư Mã Khôi, nếu thay bằng người khác, có khi ngay cả cửa giáo sư Nông cũng không qua nổi. Vì thế lão đành nén đau thương chấp nhận điều kiện của Tư Mã Khôi, rồi đích thân dẫn hai người đi tìm giáo sư Nông địa cầu.

Giáo sư Nông là người có gương mặt tròn trịa, toát lên vẻ hiền từ, cộng thêm cái đầu hói quá nửa, trông không khác gì quả địa cầu mô hình. Ông đeo cặp kính cận, gọng bị gãy được chắp nối bằng vài vòng dây chun quấn qua loa. Ông vừa bị đấu tố ở Đại học Bắc Kinh, nhà cửa vẫn còn niêm phong, nhưng vừa về đến đơn vị đã vội bắt tay vào công việc không dám chậm trễ. Giáo sư đang bận bịu sắp xếp các vật dụng cần thiết cho chuyến đi sắp tới, thấy mọi người đến, ông vội ra mở cửa chào đón rồi nghe lão Lưu Hoại Thủy giới thiệu sơ qua tình hình.

Lưu Hoại Thủy mạo nhận Tư Mã Khôi và Hải ngọng là đồ đệ của mình, lúc này sư phụ đang ra sức ca tụng học trò, ngoại trừ giới thiệu hai người đã được học qua những kỹ nghệ gì, đặc biệt còn gán thêm một loạt phẩm chất đạo đức cao đẹp cho họ, nào là quang minh chính trực, thật thà ngay thẳng, nào là cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, trọng lễ hiếu nghĩa, không vụ lợi...

Giáo sư Nông địa cầu nhìn Tư Mã Khôi và Hải ngọng một lượt từ đầu đến chân như thăm đánh giá. Ông tỏ ra hoài nghi hỏi lại: “Cổ lý tướng vật là một lĩnh vực vô cùng uyên thâm, về tác dụng thực tế, nó còn hữu dụng hơn sơn kinh thủy pháp rất nhiều, chỉ có điều lai lịch của nó thật ít giả nhiều, tôi chưa bao giờ tiếp xúc với môn này, vì thế cậu nói các cậu am hiểu, tôi cũng không có cách gì phán đoán thật giả. Nhưng tôi từng nghiên cứu về đày biển giang hồ sử dụng trong xã hội cũ: người xưa có nói Kim Điện là tướng, lục lâm là tướng, tướng tướng gọi chung là văn võ, hai thứ này không bao giờ tách bạch hẳn ra. Cậu đã tự nhận mình là chân truyền của Văn Võ tiên sinh, thì nhất định rất thông thạo đày biển, vậy trước tiên tôi hỏi cậu, thế nào là giang hồ? Tính danh của giang hồ tự hiệu là gì?”

Tư Mã Khôi trầm nghĩ: “Đúng là nhìn bề ngoài không thể ngờ lão hói này lại hiểu về “Mắt đày biển giang hồ” đến vậy, thì ra trong giới quyền lực học thuật phản động bị quần chúng cách mạng lật đổ, cũng có vài nhân vật ra hồn đấy chứ”. Nửa bộ Kinh Kim Cương – Ngũ Hồ Tứ Hải này, Tư Mã Khôi có ngủ mơ mà đọc ngược từ dưới lên thì cũng vẫn trôi chảy như thường, thế là anh bèn ứng đáp: “Nhân là giang, khẩu là

hồ, họ Giang tên Long tự Nguyên Trực là dòng chính, họ Hồ tên Trường tự Ưu Long là dòng nhánh”.

Bác Nông địa cầu lại hỏi tiếp: “Họ Nhật Nguyệt tên là gì?”

Tư Mã Khôi lại đáp: “Họ Nhật tên Tôn, tự Khai là bậc tử chân, họ Nguyệt tên Đường, tự Vệ là bậc đại hiền”.

Anh nghe thì biết giáo sư dường như biết không nhiều lắm, trong lòng thầm nghĩ: không cần đợi ông bác hỏi, hôm nay tôi sẽ cho nhà ông mở rộng tầm mắt, để biết thế nào gọi là “đáy biển” đích thực. Nghĩ vậy, anh bèn đọc tuốt ra một lèo: “Giang hồ nhật nguyệt là cửu châu, bát đại thần tiên vượt cửu châu, trong cửu châu đều là anh em huynh đệ, trên dưới tam đẳng đều là chốn bạn bè, Nam Kinh chìm tôi không sợ, Bắc Kinh hạn tôi không lo, anh có Kim Ngân chồng Bắc Đẩu, tôi có ngón nghề vượt xuân thu, ban ngày không lo quân tử mượn, ban đêm không sợ tiểu nhân dòm, ngón nghề của tôi độc chiếm ngao đầu lưỡng đóa kim hoa, tam nguyên cập đệ, tứ quý phát tài ngũ tử đẳng khoa, lục hợp đồng xuân, thất tinh củng chiếu, bát bảo hoàng lương tản, cửu căn kim ngọc đối, thập toàn phú quý. Muốn hỏi ngón nghề này nặng bao nhiêu, hai cân mười ba lượng năm tiền bốn phân rưỡi.. .”(3)

(3) Hai cân mười ba lượng năm tiền bốn phân rưỡi: trong đáy biển giang hồ, số hai tượng trưng cho nhật nguyệt hoặc đất trời; mười ba là chỉ mười ba tỉnh của Trung Quốc, bao gồm phía nam bảy tỉnh, phía bắc sáu tỉnh; năm tiền bốn phân rưỡi chỉ trong bốn biển năm hồ chỉ lấy một nửa.

Giáo sư Nông địa cầu xưa nay là người có con mắt rất tinh tường, nhìn người khá chuẩn, thấy mấy câu trong nghề không làm khó được Tư Mã Khôi, bèn hỏi tiếp vài câu về phong vật trong đại sa mạc cổ Tây Vực.

Tổ tiên Tư Mã Khôi từng tòng quân dẹp loạn Tân Cương thời mạt Thanh, lập công hiển hách với triều đình; thêm nữa, anh cũng nghe Văn

Võ tiên sinh nói qua không ít những chuyện gia môn thời cũ, nên ứng đáp tự nhiên, lầ lầ như cháo chảy.

Giáo sư Nông địa cầu vui mừng hơn hở ra mặt nói: “Cậu quý ma lanh này khá lắm, tôi nhận!”, rồi quay sang hỏi Hải ngọng: “Còn cậu cao to lực lưỡng này... có bản lĩnh hoặc sở trường gì không? Tôi thấy cậu có khí chất anh dũng, cơ thể lại cường tráng hơn người, chẳng khác nào lạc đà trên sa mạc, đúng là nòi cầm súng làm lính đây, nếu công thiết bị máy móc cho đội khảo cổ chúng ta, chắc chắn không thành vấn đề đâu nhỉ, thôi thì thu nhận cả hai cậu nhé!”.

Từ khi bắt đầu bước chân vào cửa, Hải ngọng đã ngang nhiên kéo ghế ra ngồi, nhìn thấy trên bàn có thuốc lá anh cũng không khách sáo, móc luôn một điếu ra châm lửa hút. Lúc này nghe thấy bác Nông địa cầu nói vậy thì lấy làm không hài lòng lắm, anh vừa phì phèo nhả một ngụm khói thuốc, vừa nói: “Sở trường hả? Còn phải xem lão đồng chí bác muốn chỉ về mặt nào đã, tôi thấy cơ thể cao to không thể coi là sở trường được, rốt cục nó chỉ là thứ do cha mẹ sinh ra, chẳng có gì đáng gọi là kỹ thuật. Nếu nói về sở trường mang tính kỹ thuật, thì tôi đây quả thật cũng có vài món, có điều bình thường không muốn tiết lộ ra ngoài, ví dụ như chuyện hút thuốc này chẳng hạn, Hải ngọng tôi rất khoái hút thuốc, từ loại thuốc rẻ tiền hai xu một bao cho đến loại thuốc Bạch Kim Long nổi tiếng Nam Dương, chưa loại nào tôi không hút qua. Hơn nữa, tôi có thể nhả liền tám ngụm khói thành hình tròn, luồn vòng tròn nhỏ vào trong vòng tròn lớn. Ngoài ra, tôi còn luyện được cả tuyệt kỹ châm thuốc, bất luận điều kiện hoàn cảnh thế nào dù mưa rơi hay đạn xả, đi ngựa, đất rung hay núi lở, vượt núi hay xuyên rừng, đều không hề ảnh hưởng đến mức độ hoàn hảo của tuyệt kỹ, tôi có thể hút thuốc bất kỳ lúc nào nơi nào, cũng có thể châm thuốc bất kỳ lúc nào nơi nào, mà từ trước đến giờ chỉ cần một que diêm châm thuốc, bất kể mưa to gió lớn đến đâu, chỉ cần châm là cháy, tuyệt đối không bao giờ phải sử dụng đến que thứ hai. Ông bác cảm thấy món sở trường này của tôi thế nào hả?”

Giáo sư Nông địa cầu không thích những bậc hậu sinh thật thà như đếm, gọi dạ bảo vâng, vì nếu một người chỉ biết ở nhà vâng lời mẹ cha, đi học vâng lời thầy cô, ra công tác vâng lời lãnh đạo, thì sẽ không biết

cách ứng phó linh hoạt, không có chủ kiến riêng, mất tính sáng tạo và sự dũng cảm dám độc lập đối đầu với khó khăn. Xã hội phức tạp như thế, ai nói tiền bối, lãnh đạo, thầy cô lúc nào cũng chính xác tuyệt đối? Làm sao có thể kỳ vọng những loại người này sẽ tạo ra thành tựu kỳ diệu gì cho tương lai? Bởi thế ông không hề ghét bỏ những ngôn từ chỉ ngạo mạn của Tư Mã Khôi và Hải ngọng, ngược lại còn đánh giá họ rất cao.

Giáo sư nói ngay trước mặt Lưu sư phụ: “Hai thằng ranh lêu lổng này chắc không dễ quản đâu, nhưng tôi thu nhận hết, bây giờ cái chúng ta thiếu thốn nhất chính là nhân lực, chỉ cần họ nhiệt huyết với công việc khảo cổ, theo đuổi lịch sử, thì việc điều tra lí lịch và tiếp nhận đều không thành vấn đề gì cả”.

Lưu Hoại Thủy tìm được Tư Mã Khôi và Hải ngọng đi thay mình, thì coi như đã bàn giao xong nhiệm vụ, lão như thế trút bỏ được gánh nặng, vội vàng quay người cáo từ. Giáo sư tiền lão Thủy ma trống một quãng, khi trở về phòng liền trình trọng căn dặn hai người: “Từ hôm nay trở đi tôi sẽ là lãnh đạo trực tiếp của hai cậu, các cậu là trợ thủ và cũng là học trò của tôi, nhất định phải nghe lời tôi phục tùng theo sự sắp xếp của tôi, cố gắng học hỏi các kiến thức nghiệp vụ, đã hiểu chưa?”

Hải ngọng trợn mắt nói: “Ái chà! Vừa mới đây thôi mà đã lên mặt rồi đấy à? Ông bác mắc bệnh chủ nghĩa quan liêu hay chứng nghiện làm lãnh đạo thế hả? Có điều từ nay bọn tôi là người có tổ chức, có lãnh đạo hẳn hoi, thì đương nhiên ăn phải có quy củ, nói cũng phải có quy củ, làm việc càng phải có quy củ hơn, có đúng thế không? Nhưng tôi nói thế này bác Nông ạ, nghe bên ngoài đồn đại, người ta bảo ông bác là cựu cán bộ hành chính bậc mười ba, tuy bị chụp mũ và chịu mấy lần đấu tố, nhưng sau khi trở về thì vẫn ngồi văn phòng làm việc như cũ, đi đâu cũng có xe hơi đưa đón, dít xe còn nhả phè phè khói trắng. Thế những người làm việc dưới trướng của ông bác, chí ít cũng phải hưởng tí đãi ngộ cấp chính quy, hưởng lương bậc mười bảy chứ nhỉ? Nếu không thì quá là bôi nhọ tổ quốc chủ nghĩa xã hội của chúng ta, và cái mặt làm lãnh đạo của ông bác rồi còn gì?”



Tư Mã Khôi nói: “Tiên sư Hải ngọng, đã cóc hiểu gì thì đừng có múa mép linh tinh, lãnh đạo với không lãnh đạo cái gì? Đó chỉ là thời kỳ làm việc dưới sự thống trị của công cuộc cải tổ lại con đường chủ nghĩa sai lầm đơn vị hồi đó giống như một cây đại thụ, chúng ta đều là những con khỉ leo lưng chừng cây, ngẩng đầu lên thì ngắm đít thủ trưởng, cúi đầu xuống thì gặp mặt cấp dưới ngó nghiêng trái phải nhìn đâu cũng thấy toàn là tai mắt. Bây giờ con đường sai lầm đó đã bị phê phán từ khuya rồi, từ nay về sau chúng ta và bác Nông không phải người ngoài xa lạ, chắc ông bác không đến nỗi bắt chúng ta nằm rạp dưới gốc cây người đít đâu mà sợ”.

Hải ngọng phản đối: “Tớ chỉ cần được hưởng lương bậc mười bảy, thì cho dù có phải nhìn đít lãnh đạo thì cũng có sao đâu? Vả lại, lãnh đạo người ta cũng không thể cưỡi truồng mà trèo cây được, chí ít cũng phải mặc cái quần lót chứ?”

Bác Nông địa cầu dờ khóc dờ cười, đành lắc đầu bất lực nghĩ thầm: đem theo hai tên tiểu tử bất hảo này bên mình thật chẳng biết là phúc hay là họa, rốt cục nhiệm vụ lần này rất đặc biệt, đó là tiến vào miền đất xa xôi vùng Tây Bắc, nơi ấy thuộc khu vực không có người ở, rộng hơn hai trăm cây số vuông, nằm trong sa mạc Lopnor, nó vĩnh viễn bị bao trùm bởi tấm mạng che chết chóc đầy kinh hoàng, ngay cả cỏ cây, chim chóc, muông thú đều không thể sinh tồn. Ở đây, ngoại trừ gió cát và thiên tai, thì chỉ có những truyền thuyết ngàn năm, những ẩn số ngàn năm.

(1) Địa mạo Nhã Đan: một hình thái điển hình của địa mạo phong thực, bề mặt đất đá bị gió bào mòn.

(2) Thành cổ Viên Sa: Là tòa thành cổ có niên đại sớm nhất được phát hiện ở Tân Cương. Nó được xây dựng cách đây hơn hai ngàn năm, ở thôn Đại Hà Diên, huyện Vu Điền.

## Chương 2: CÁT LÚN BỐC HƠI

### Chương 2.1: Nông trường khai hoang số 34

Từ sau khi bước vào thế kỷ hai mươi đến nay, một biến động dữ dội chưa từng có trước đây đã diễn ra trên phạm vi toàn thế giới, thời kỳ này chính là niên đại tràn ngập mâu thuẫn, xung đột và cải cách, đồng thời cũng là niên đại hủy hoại nền văn minh xã hội nghiêm trọng nhất.

Chỉ trong thời gian mười mấy năm ngắn ngủi, đã liên tiếp diễn ra hai cuộc đại chiến thế giới, tổng số người chết lên tới con số trăm triệu; dư âm của cuộc chiến tranh ở Việt Nam và chiến tranh lán thứ tư ở Trung Đông vẫn chưa kết thúc. Đối với thế giới mà nói, năm 1974 vẫn là một năm tanh nồng mùi máu.

Đầu thu năm ấy, Tư Mã Khôi và Hải ngọng cùng giáo sư Nông địa cầu bước chân vào dải đất ven triền tây của đại sa mạc. Sa mạc Lopnor mênh mông rộng trên hai trăm cây số vuông, nằm kẹp giữa bồn địa Tháp Lý Mộc và sa mạc Gobi, tỉnh Cam Túc, phía bắc giáp với sa mạc Kuruktag, phía nam giáp với núi A-erh-chin. Nơi đây từng là yết hầu trọng yếu của con đường tơ lụa nổi tiếng một thời, trong lòng nó từng tồn tại cổ quốc Lô Lan phồn thịnh bậc nhất trong các nước Tây Vực. Bây giờ bóng dáng của đoàn lạc đà đã dần dần xa khuất, tiếng chuông lảnh lót rung theo từng bước chân lạc đà đều bị cuồng phong thổi tan tấu, tất cả chỉ còn lại một miền cằn khô hoang tàn với dải cát vàng trải dài miên man.

Phía đông bắc sông Khổng Tước từng là cơ sở thực nghiệm “kinh thiên động địa”(1), vì đại bộ phận khu vực đông bắc hoang mạc, bao gồm cả thành cổ Lô Lan thời đó đều bị quy hoạch thành khu cấm địa quân sự, không ai được tự tiện lui tới, nếu chưa được cấp có thẩm quyền cho phép. Phía cực nam xa xôi của sa mạc là đường viên của biển cát Kumtag, do chịu ảnh hưởng của những nhân tố có lợi như nước tuyết tan chảy trên núi A-erh-chin, nên khu vực lân cận vẫn tồn tại một vài vùng

hỗn hợp trồng trọt hoặc chăn nuôi du mục. Trạm bơm xung cuối cùng trước lai phân đội trắc họa tiến vào sa mạc, chính là nông trường khai hoang số 34, đó là vùng đất nằm nhô ra ở giữa Nhược Khương và Baxkorgan.

Năm đó, bộ đội giải phóng Tân Cương là quân dã chiến Tây Bắc, cũng chính là quân đoàn dã chiến số 1, sau khi các cuộc chiến tranh với quy mô lớn nối tiếp nhau kết thúc dưới lời kêu gọi của các vị lãnh đạo quốc gia, khu vực này được phục hồi, phát triển và kiến thiết sản xuất để trở thành vùng trọng điểm. Đến tận bây giờ, những nơi này vẫn để lại rất nhiều nông trường đặt tên theo phiên hiệu của đơn vị bộ đội khai hoang. Nông trường khai hoang số 34 được xây dựng ở Baxkorgan là một trong số đó. Khu vực tiếp giáp gần nó nhất là sườn tây nông trường Thăng Lợi của huyện Nhược Khương, hai bên cách nhau khoảng 180 km theo đường chim bay.

Tuy Nông trường khai hoang số 34 được gán mác đoàn thể, nhưng vì khu vực này có xu hướng sa mạc hóa ngày càng nghiêm trọng, nên khi mới bắt đầu thì còn nhìn thấy chút hy vọng, nhưng sau nhiều năm đấu tranh không ngừng nghỉ với gió và cát, cuối cùng mọi người cũng phải thừa nhận nơi này không phù hợp để khai khẩn nông điền, thế là hàng loạt nông trường viên lũ lượt rút xuống phía đây chỉ còn sót lại mấy chục hầm cát(2) sơ sài, già trẻ gái trai cộng lại không đến trăm khẩu quy mô của nó cùng lắm cũng chỉ tương đương với đơn vị xây dựng chế độ liên cấp – cấp trực thuộc của chế độ xây dựng kiến thiết binh đoàn.

Thành viên chủ yếu ở Nông trường số 34 là thanh niên trí thức và gia quyến của các quân nhân đến khai khẩn và định cư lâu dài. Công việc hàng ngày của họ chủ yếu là sửa chữa và bảo vệ trạm bơm. Căn nhà hai tầng nho nhỏ phía trước chính là trạm bơm số 9, đó là căn phòng tử tế duy nhất ở Nông trường khai hoang số 34, đồng thời cũng là công trình kiến trúc tiêu biểu ở vùng ven sa mạc này.

Kết cấu địa chất ở đây không phù hợp để đào kênh ngầm như ở các bồn địa ven vùng thường thấy, nhưng nhờ có trạm bơm cũng có thể hút được mạch nước ngầm nằm rất sâu dưới lòng đất, chất lượng nước tốt

ngoài sức tưởng tượng, uống vào ngọt mát thanh khiết, trong những ngày hạn hán thiếu nước, dân du mục bản địa chẳng quản đường xá xa xôi vất vả, vẫn đến đây lấy nước.

Từ nơi cao nhất trên nóc trạm bơm số 9, nơi có cắm một lá cờ đỏ, vươn tầm mắt nhìn về hướng nam sẽ những dãy núi trọc trải dài đến tận chân trời, và màu tuyết trắng chấm phá trên những ngọn núi cao. về hướng bắc sa mạc Kumtag rộng mênh mông vô tận, phía đông toàn là bãi hoang sa mạc, địa mạo xen kẽ phức hợp theo chiều sâu bao gồm sa mạc, hoang mạc, câu cốc, hồ muối. Tên cổ của dải địa mạo này là Hắc Long Đồi, hay còn gọi Đại Sa Bản. Khu vực này quanh năm bị gió lạnh miền bắc sa mạc hoành hành, thiên tai liên tục xảy ra, nên trong vòng vài trăm cây số không hề tồn tại bất kỳ dấu tích nào của sự sống. Ngay từ thời Hán Đường xa xưa, người ta chỉ có thể sử dụng lạc đà làm phương tiện di chuyển chủ yếu, và khó có thể đi xuyên qua biển cát tử thần rộng mênh mông đó. Bởi thế từ trước đến nay con đường ấy được coi là con đường kinh hoàng, không ai dám lui tới. Trong ‘Đường thư’<sup>(3)</sup>, người xưa còn gọi nó là “vùng đất gió độc quý ác”.

Trên đường đến Tân Cương, Tư Mã Khôi từng nhiều lần hỏi bác Nông địa cầu về những chuyện có liên quan đến thành cổ của vua Chăm Pa và Năm mồ xanh, nhưng giáo sư luôn luôn né tránh trả lời. Sau khi các thành viên khác đều tới Nông trường khai hoang số 34, giáo sư bèn bảo mọi người tập trung ở trạm bơm số 9 để họp bàn bí mật.

Cấp dưới của giáo sư chỉ có bốn người, ngoài Tư Mã Khôi và Hải ngọng ra, còn có đội trưởng liên lạc phụ trách nối máy điện đàm không dây, tên là Lưu Giang Hà. Anh ta là một quân nhân trẻ tuổi mắt to mày rậm, vốn là trẻ mồ côi, con của một liệt sĩ thuộc Lữ đoàn 359 tiến quân vào Tân Cương, sau đó được cặp vợ chồng trong đội lạc đà nhận nuôi dưỡng và mang về Baxkorgan. Từ nhỏ anh ta đã cùng cha mẹ nuôi đến khu du mục Ba Châu, Mông Cổ cắt lông cừu kiếm sống. Anh ta cũng biết cưỡi ngựa săn bắn, giàu kinh nghiệm hành quân trên sa mạc và hiểu rất rõ về địa hình và khí hậu ở khu phụ cận sa mạc Kumtag.

Người còn lại là thành viên đội trắc họa, tên là Thăng Hương Lân. Cô nàng tuy còn khá trẻ nhưng kiến thức và lòng dũng cảm đều hơn người, trước đây đã từng theo đoàn khảo cổ ba lần vào sâu trong sa mạc Tengger ở Nội Mông, hoàn thành nhiệm vụ trắc họa địa hình đặc biệt. Tư Mã Khôi và Hải ngọng đều thấy Thăng Hương Lân rất quen mắt, dường như đã gặp ở đâu rồi thì phải, sau này qua giáo sư Nông giới thiệu, mới vỡ lẽ cô gái trước mặt chính là con gái của giáo sư Thăng Thiên Viễn, cũng là em họ của Thăng Ngọc, trách gì ánh mắt, thần thái có nét hao hao giống nhau, chỉ có điều Thăng Hương Lân xuất thân từ gia đình trí thức cao cấp nên thiếu đi chút di-gan, nhưng lại thêm vào phần thân thiện, còn khí chất can trường, cùng sự tinh nhanh thì không hề thua kém Thăng Ngọc.

Hồi đó, có bà con họ hàng ở nước ngoài thì không phải chuyện gì về vang cho lắm, bởi vậy nên Tư Mã Khôi không kể về Ngọc Phi Yến cho Thăng Hương Lân nghe còn Thăng Hương Lân căn bản cũng không biết mình còn có một người chị họ ở mãi tận nước Anh xa xôi. Cô mất bố từ nhỏ, nên ký ức về người cha rất nhạt nhòa. Tuy không tiếp tục theo nghề khảo cổ của bố, do bị mẹ ngăn cấm nhưng vẫn có thể coi cô vừa là học sinh vừa là trợ thủ đắc lực của bác Nông địa cầu.

Tư Mã Khôi cảm thấy việc này có gì đó không ổn, bèn hỏi giáo sư Nông: tôi thấy tổ chức phân đội trắc họa của chúng ta chỉ là đội quân nhiều thành phần, lại tập trung tạm thời, người thì là phần tử trí thức, người là nhân viên kỹ thuật, người là quân nhân, tất cả cũng chỉ có năm người, với lực lượng này mà xông pha vào sa mạc liệu có mỏng quá không?

Bác Nông địa cầu gật đầu xác nhận: “Bây giờ nhân lực trong nhóm chúng ta đúng là có hơi thiếu thật, nhưng trước khi vào sa mạc, chúng ta còn đón thêm mấy phân đội khoan thăm dò điều từ Karamay, Tân Cương đến, tổng cộng tất cả cũng đến vài chục đầu người. Có điều, tôi phải nhấn mạnh lần nữa với các cậu, lần hành động này sẽ phải đối mặt với rất nhiều khó khăn ngoài dự liệu, thậm chí còn nguy hiểm đến cả tính mạng, nếu bây giờ có người muốn rút chân ra khỏi đoàn thì vẫn còn kịp, tôi tuyệt đối không ngăn cản.

Ông đợi một hồi, không thấy ai lên tiếng, bèn kể tình hình thật sự:

Căn cứ vào địa lý cổ mô tả, vòm trời được chia ra làm bốn cực, đại khái muốn nói ngoại trừ hai cực Nam, Bắc trên thế giới ra, còn có hai cực trên và dưới; điểm cực trên là đỉnh Chomolungma còn vực sâu giống như hắc động nằm bên dưới sa mạc Lopnor chính là cực dưới lòng đất. Nó tồn tại trong sự lặng lẽ bất diệt của vạn cổ từ khi xuất hiện đất trời vạn vật, nhật nguyệt chưa bao giờ chiếu đến được nơi đó. Tháng 4 năm 1901, nhà thám hiểm lừng danh người Thụy Điển – Sven Anders Hedin, đã phát hiện ra một tòa Phật tháp nằm sâu dưới lòng sa mạc, người ta khai quật được một cuốn kinh cổ, trong đó có nhắc đến “cực vực”. Kinh văn viết bằng tiếng Phạn, đã mô tả cực vực là một cơn ác mộng bất tận, nhưng đáng tiếc thay, vị trí cụ thể của nó thế nào thì cho đến tận ngày nay vẫn chưa ai khảo chứng được.

Khi giáo sư Thăng Thiên Viễn theo đuổi công tác khảo cổ thám hiểm ở các nơi như bán đảo Đông Dương, ông đã phát hiện thấy một số manh mối cụ thể liên quan đến cực vực. Năm 1953, khi trở về tổ quốc, giáo sư đã báo cáo thực trạng vấn đề phát hiện được. Một phân đội trắc họa, căn cứ vào những manh mối do giáo sư cung cấp quả nhiên đã tìm thấy một huyết động nguyên sinh được hình thành vào thời kỳ đá đông kết dưới một vùng nào đó ở phía tây nam sa mạc.

Đến năm 1955, Liên Xô đưa đoàn chuyên hàng loạt thiết bị khoan thăm dò hạng nặng sang Trung Quốc. Miệt mài suốt ba năm, cuối cùng nhờ vào kết cấu thiên nhiên của huyết động nguyên sinh, họ đã đào được một đường ngầm dài gần mười ngàn mét, trực tiếp thông sâu xuống lòng đất. Người Liên Xô quen hình dung vực sâu dưới lòng đất là kính viễn vọng địa cầu, ý muốn nói đường hầm này giống như chiếc kính thiên văn giúp con người nhìn xuyên thấu mọi vật chất nằm trong tâm Trái Đất bởi vậy con đường ngầm dẫn đến cực vực, được đặt tên là “kính viễn vọng Lopnor”.

Cuối năm 1958, việc đào kính viễn vọng Lopnor cuối cùng cũng được hoàn thành, lúc đó có một đội khảo sát liên hợp Liên Trung bất ngờ mất tích trong lúc đi xuyên qua đường ngầm để tiến hành công tác thăm

dò. Sau khi mọi liên lạc bị cắt đứt, mãi đến tận bây giờ, người ta vẫn không tìm thấy bất kỳ thi thể nào của thành viên trong đội, nên chỉ có thể phỏng đoán họ đã không may gặp nạn. Sau đó, mối quan hệ giữa Trung Quốc và Liên Xô bắt đầu rạn nứt, trước khi đoàn chuyên gia Liên Xô rút lui, họ kiểm soát tình hình dùng thuốc nổ phá hủy đường hầm, đồng thời tiêu hủy một lượng lớn các tài liệu và số liệu quý giá. Mọi bí mật mà người Liên Xô phát hiện được dưới lòng bị vĩnh viễn vùi sâu dưới cực vực kính viễn vọng Lopnor; trong khi đó, với năng lực và trang thiết bị của chúng ta thì không thể tiến hành khoan thăm dò khai quật ở độ sâu như vậy được; giờ đây đồng hồ nát nằm sâu dưới lòng đất kia đã sớm bị gió cát nuốt chửng.

Năm đó giáo sư Thặng Thiên Viễn không được phê chuẩn tham gia lần hành động ấy, nhưng ông vẫn không từ bỏ, mà dốc sức tìm lại manh mối, đồng thời dự đoán có khả năng cực vực Lopnor còn có một lối vào khác. Vì muốn điều tra rõ nguyên nhân việc đội khảo sát liên hợp Liên Trung lại gặp nạn năm đó, nên cấp trên đã đồng ý cho giáo sư dẫn đoàn tiến vào sa mạc. Nhưng năm 1963 đội khảo cổ do giáo sư dẫn đầu đã không may gặp nạn trên không, đồng thời chịu ảnh hưởng bởi khí hậu khắc nghiệt, nên lần hành động này lại buộc phải ngừng lại. Đến lúc chết, giáo sư Thặng Thiên Viễn vẫn không thể tự mình tìm ra lời giải cho ẩn số kính viễn vọng Lopnor, nên đành lặng lẽ ghi chép lại toàn bộ dữ liệu vào cuốn sổ công tác cá nhân. Rồi trước lúc lâm chung, ông nhờ Lưu sư phụ trao cho giáo sư Nông địa cầu bảo quản. Căn cứ vào các quy định có liên quan, thì hành vi này vi phạm rất nghiêm trọng đến kỷ luật tổ chức, nên giáo sư Nông địa cầu đành phải tiêu hủy nó ngay khi xem xong.

Nhưng nhiều năm sau, đại Cách mạng Văn hóa bùng nổ, thiên hạ đại loạn, nơi nơi đều xảy ra phong trào nổi dậy của quần chúng nhân dân, công trình kính viễn vọng Lopnor cũng mau chóng bị lôi ra ngoài ánh sáng, và những thành viên có tham dự vào kế hoạch này cũng đều bị vu oan là nội gián Liên Xô. Có điều, vì cấp trên của giáo sư Nông địa cầu khá tin tưởng ông, nên trong lúc nước sôi lửa bỏng đã bố trí cho ông

xuống vùng nông thôn xa xôi, lấy cơ đưa đi cải tạo lao động để ngầm bảo vệ ông.

Mãi đến năm nay, bác Nông địa cầu mới được phục hồi chức vụ, thủ trưởng ra chỉ thị cho ông tiếp tục công việc của giáo sư Thăng Thiên Viễn, dẫn đoàn tiến vào sa mạc Gobi, khám phá mọi bí mật đang ẩn kín dưới kính viễn vọng Lopnor, đồng thời tìm kiếm tung tích các thành viên bị mất tích trong đội khảo sát liên hợp Liên Trung năm đó. Thế nhưng do trở ngại về địa hình, nên mọi dữ liệu và điều kiện cung cấp cho chuyến hành động này đều vô cùng hạn hẹp, nên đành tiến hành công việc giống như mọi công việc khảo cổ hoặc trắc họa bình thường khác.

Bác Nông địa cầu còn nói rõ: “Điều kiện hạn hẹp cũng không đáng lo lắng, nhưng việc đặc biệt phải làm theo cách đặc biệt. Tổ chức đã cho phép tôi dẫn đoàn chứng tỏ cũng rất tin tưởng tôi, các thành viên trong đội thám hiểm tất cả đều do tự tay tôi lựa chọn, thà thiếu nhân lực cũng nhất quyết không cho kẻ ngoài đạo tham gia, nếu M^g thì thà tôi quay về ngôi nhà đá còn hơn. Nếu lỡ xảy ra vấn đề gì trong quá trình hành động, thì Tổng Tuyển Nông tôi xin đứng ra lãnh mọi trách nhiệm”.

Tuy cấp trên đã phê chuẩn đề nghị của giáo sư, nhưng nhân sự ở các đơn vị sau Cách mạng Văn hóa đều bị điều động liên tục, rất nhiều các ban ngành rơi vào tình trạng kẻ ngoài ngành quản lý người trong ngành, thậm chí một số đơn vị còn không có người quản lý, bởi vậy giáo sư không thể tìm được người thích hợp, đúng lúc đó thì Tư Mã Khôi và Hải ngọng tình nguyện đi thay Lưu Hoai Thủy. Giáo sư Nông nhận thấy Tư Mã Khôi thông hiểu cổ thuật, đó chính là kế sách thần kỳ giúp họ hộ mệnh hồi thiên; hơn nữa, anh và Hải ngọng từng nhiều năm chiến đấu ở Miến Điện, lại có kinh nghiệm trinh sát, thân thủ nhanh nhẹn, hành sự quyết đoán, đúng là một người có thể địch mười người, nhưng điều quan trọng nhất là cả hai đều rất tháo vát linh hoạt, biết tùy cơ ứng biến, được sự trợ giúp của họ còn đáng tin cậy hơn nhiều lão Lưu Hoai Thủy của đội khai quật khảo cổ, bởi thế giáo sư đặc biệt kỳ vọng vào họ.

Giáo sư Nông địa cầu cũng nghe họ kể qua về lý do hai người gia nhập đội khảo cổ, có điều kiến thức về lịch sử Miến Điện hay



Campuchia của ông đều có hạn, và ông cũng không đi sâu nghiên cứu thành cổ vua Chăm Pa, nên không thể giúp gì cho họ được.

Trước mắt, tất cả thông tin mà giáo sư có thể tiết lộ cho mọi người chỉ đến chừng ấy, những việc còn lại đều thuộc phạm trù bảo mật, chỉ khi cả đoàn vượt sông tiến vào cực vực Lopnor, thì ông mới có thể nói rõ việc bố trí bước tiếp theo như thế nào được.

Thằng Hương Lân cũng biết trước đôi chút nội tình, cô nàng tỏ ý nhất quyết đi theo đội thám hiểm đến cùng, anh chàng Lưu Giang Hà cũng thể hiện rõ quyết tâm: “Cấp trên đã sắp xếp để tôi làm nhân viên liên lạc và hướng đạo cho đội thám hiểm, nghĩa là rất tin tưởng vào tôi. Huống hồ ngoại trừ mấy vị bô lão sống ở vùng du mục, thì chỉ có tôi từng đi qua Đại Sa Bản. Tôi khá thông thuộc tình hình khu vực này, hành quân trong sa mạc sợ nhất là lạc đường, tiếp đến là sợ gió cát, thứ ba là sợ mất nguồn nước, những vấn đề này tôi đều có thể ứng phó, không có tôi dẫn đường, chắc hẳn đội thám hiểm không thể đến được địa điểm quy định, vả lại tiểu đội ta cũng không thể thiếu nhân viên thông tin được.”

Tư Mã Khôi lại nghĩ sự việc không đơn giản như thế, trước đây khi còn ở Miến Điện, anh từng nghe kể về “kế hoạch kính viễn vọng địa cầu”, cái gọi là “kính viễn vọng địa cầu” thực ra là chỉ một huyệt động sâu hàng chục ngàn mét, gần như vực không đáy, nếu đem khe núi Dã Nhân sâu hơn hai ngàn mét ra mà so sánh với độ sâu của vực thì chẳng khác nào lấy trứng chọi đá, chẳng trách lão Lưu Hoại Thủy chưa gì đã vội đánh trống thu quân; thì ra lão giáo sư hói này muốn tổ chức một đội cảm tử đi sâu xuống thế giới dưới lòng đất, không còn nghi ngờ gì nữa, đây chính là cuộc hành trình xuống địa ngục đi tìm thần chết

(1) Thực nghiệm kính thiên động địa: chỉ cuộc thử nghiệm hạt nhân đầu tiên ở Trung Quốc vào năm 1964.

(2) Hầm cát: là nơi ở đơn giản trong khu vực bị sa mạc hóa. Người ta đào một hố sâu chừng một mét trên mặt đất, xây tường thấp bao quanh, trên nóc để đất rải hạt và tán lá che đỉnh. Phần lớn các bộ đội công trình Tân Cương ở vùng ven sa mạc đều cư ngụ trong hầm cát này.

(3) Đường thư: sử ký thời Đường

## Chương 2.2: Đền Cacbua

Tư Mã Khôi nghe giáo sư Nông địa cầu nói mà trong đầu nảy sinh hàng loạt nghi vấn, kính viễn vọng Lopnor mà người Liên Xô khoan đào năm đó rốt cục là loại kết cấu gì? Nếu nó nằm ở độ sâu cách bề mặt Trái Đất hàng chục ngàn mét, thì địa áp sẽ rất mạnh, không khí cũng không thể lưu thông, bởi vậy chắc chắn không một loài sinh vật nào có thể sống sót dưới điều kiện môi trường ấy. Vậy làm cách nào để vào trong đó bây giờ? Rốt cục điểm tận cùng của nó thông đến đâu? Bên trong nó tồn tại vật gì? Sự cố hàng không kỳ lạ xảy ra năm 1963 có liên quan gì đến nó không? Vì sao các chuyến hành động thăm dò khoa học này lại do các chuyên gia về khảo cổ sa mạc như giáo sư Tống Tuyển Nông hay giáo sư Thăng Thiên Viễn đảm nhiệm vị trí chỉ huy?

Bác Nông địa cầu đã biết rõ lai lịch quá khứ của Tư Mã Khôi, cũng biết rõ động cơ tham gia đội khảo cổ của anh không đơn thuần, nhưng vụ kính viễn vọng Lopnor này can hệ quá sâu đến nhiều vấn đề khác, nên khi thời cơ chưa chín muồi, giáo sư không muốn tiết lộ thêm tin tức bởi vậy ông không thể trực tiếp trả lời mọi thắc mắc của anh mà chỉ có thể nói với Tư Mã Khôi và Hải ngọng: “Tôi hy vọng các cậu có thể tin tưởng tôi vô điều kiện, hơn nữa phải tin đến cùng, tới thời điểm cuối thì mọi ẩn số tất sẽ có lời giải đáp thôi”.

Tư Mã Khôi và Hải ngọng nửa tin nửa ngờ lời giáo sư, họ hiểu rất rõ kính viễn vọng Lopnor là nơi vô cùng nguy hiểm, chuyến khảo cổ này đâu phải chuyến viếng thăm nhà bố mẹ vợ, bởi chỉ cần sơ xảy một chút là hết đường về quê mẹ ngay. Nhưng nghĩ lại, đã đến cơ sự này,

Nếu nói không đi nữa, e cũng đã muộn, vả lại nguyên nhân khiến giáo sư Thăng Thiên Viễn thoát khỏi sự khống chế của Năm mò xanh trở về Trung Quốc phải chăng có liên quan đến việc ông phát hiện ra manh mối của cực vực dưới lòng đất? Có lẽ đằng sau loạt sự kiện này tồn tại một mối liên kết ràng buộc nào đó. Tư Mã Khôi nhận định khả

năng này rất lớn, xem ra dầu biết rõ phía trước là biển lửa nhưng anh vẫn phải nhắm mắt liều mạng mà nhảy qua.

Hải ngọng vẫn mơ tưởng đến khoản lương bạc mười bảy, anh hỏi bác Nông địa cầu khi nào mới đổi thành tiền mặt? Ngộ nhờ bọn tôi được “Tổ quốc ghi công” thì món đó tính toán thế nào? Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngư

Tư Mã Khôi nói: sự việc đã đến nước này thì anh em ta cố mà nghĩ theo chiều hướng tốt, nếu có thể sống sót mà quay trở về, chưa biết chừng khi đó hai anh em ta lại nổi tiếng ngang ngửa với xác ướp phụ nữ Mã Vương Đồi ở khu mộ Tiểu Hà ấy chứ, lúc bấy giờ đảm bảo ảnh chân dung của anh em ta phải đăng tải trên trang nhất tờ Quang Minh nhật báo, Nhân dân nhật báo, báo Giải phóng quân rồi trở thành nhân vật giật tít đấy.

Hải ngọng dường như rất tin tưởng vào khả năng việc này trở thành sự thực, anh bàn bạc rôm rả: “Nếu đã được đăng tải trên báo giấy, thì đài phát thanh Nhân dân Trung ương kiểu gì mà chẳng nhào đến săn tin nhỉ. Cái mặt của Hải ngọng tở cuối cùng cũng có ngày được chường ra trước mặt quần chúng nhân dân, tha hồ mà vinh hiển với tổ tông nhé. Đến lúc đó, tở nghĩ là tở sẽ mang tất cả phương tiện truyền thông đến trước mộ tở bố tở, đê ông già nghe cho thật rõ...”

Tư Mã Khôi chê bai: “Cậu lại nghĩ ra cái quái quỷ gì thế? Chỉ cần đốt vài quyển báo cho ông già nhà cậu xem là ổn chứ gì? Trên trời dưới đất có ai xách đài ra mộ cho ma nghe chưa hả?”

Hải ngọng phân trần: “Cậu biết rồi còn nói, ông già nhà tở chỉ là nông dân chân đất, sau khi tòng quân được tham gia mấy bận lớp xóa mù, nhưng về cơ bản vẫn không phải nòi đọc sách, cả đời số chữ cụ thuộc chẳng biết có được nửa đầu hay không, nếu tở mà đốt báo thật, thì không khéo ông già còn chẳng biết xoay ngang xoay ngửa thế nào cho phải mà đọc ấy chứ...”

Bác Nông địa cầu thấy hai người càng nói càng hoang đường liền vội chen ngang, ý tứ rất thâm thúy: “Chỉ cần các cậu có suy nghĩ cầu tiến đó

là được, còn chuyện trở về... thì đợi sau khi trở về nói tiếp cũng chưa muộn”. Liên sau đó giáo sư bắt đầu quy hoạch tuyến đường tiến vào sa mạc, đồng thời phân công cho những người còn lại kiểm đếm trang thiết bị và dụng cụ.

Lưu Giang Hà một mình điều chỉnh chiếc bộ đàm quang học không dây. Thăng Hương Liên cầm bảng kiểm đếm đang kiểm lại những thiết bị cần mang theo để tránh trường hợp bị thất lạc mất món nào. Do đội thám hiểm chuẩn bị tiến sâu xuống lòng đất, nên thiết bị chiếu sáng tất nhiên là dụng cụ không thể thiếu.

Thời đó trong nước có rất ít mũ sắt và mũ leo núi chuyên dụng, dụng cụ bảo hộ thường dùng khi xuyên sơn xuống động chỉ có mũ cối đan bằng lá liễu, mà công nhân mỏ than thường đội khi xuống giếng quặng. Dù vậy, chiếc mũ đó cũng có những ưu điểm nhất định, có thể duy trì chiếu sáng trong một thời gian dài, độ xuyên thấu và cự ly của chum sang rất ưu việt, thậm chí còn khiến người ta nảy sinh ảo giác nếu không có vật cản phía trước, chùm sáng này có thể trực tiếp rơi đến tận tâm Trái Đất.

Ngoài đèn quặng ra, đội thám hiểm còn chuẩn bị một số thiết bị chiếu sáng đặc biệt khác, đó là đèn cacbua. Đây là sản phẩm của thời đại thiếu thốn vật tư, hình thù của nó hơi giống với quả lựu đạn cán gỗ cầm tay dưới cùng là cán, bên trên là thân đèn, hoạt động theo nguyên lý sản sinh và đốt cháy axetylen theo nhu cầu bổ sung nước vào cacbua canxi, bên trong sẽ xảy ra phản ứng hóa học, bốc lửa màu trắng bạc ánh lên như tuyết; nếu nồng độ khí cacbonic xung quanh quá cao, thì ánh lửa bên trong thân đèn sẽ lập tức chuyển thành màu xanh biếc. Chính vì vậy, nó không chỉ có tác dụng cung cấp ánh sáng như thông thường mà còn có tác dụng đo lường chất lượng không khí.

Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngu

Tư Mã Khôi đứng bên nhìn một hồi lâu, đột nhiên nói với Thăng Hương Liên: “La bàn đa năng DME 62 loại quân dụng, máy ảnh Hải Âu K205 chống lóa với thấu kính đơn, kính viễn vọng Chim Ưng độ phân

giải cao 8×40... xem ra cũng khá đầy đủ đầy nhĩ, nhưng sao không thấy có vũ khí nào nhĩ? Không phát gì cho chúng ta à?

Thằng Hương Lân giải thích: “Trong năm chúng ta, chỉ có đội trưởng liên lạc Lưu Giang Hà lý lịch quân nhân, nên theo quy định thì chỉ mình anh ấy được phép sử dụng súng khi chấp hành nhiệm mà thôi. Với lại, trên biển cát sa mạc đó trên không chim bay, dưới không thú chạy, mang theo súng cũng có ý nghĩa gì đâu?”

Hải ngọng sốt ruột cãi: “Không có súng thì không vững dạ chứ sao, chí ít cũng phải phát cho bọn tôi khẩu súng lục K54 chứ? Nghĩ lại tuyệt kỹ bắn súng của Hải ngọng tôi ngày trước ấy à, chỉ cần vung tay một cái là có con ưng lìa đời, mà chỉ bắn đầu chứ không bao giờ bắn đít nhé bắn chim sẽ không bắn tan xác mà phải để nguyên con nếu không thì sao có thể gọi bản lĩnh thứ thiệt...”

Tư Mã Khôi bài xích: “Trại chủ Hải ngọng, cậu có kiến thức cơ bản về quân sự không hả? Súng lục thì làm được cái trò gì? Ngay cả khẩu súng trường bán tự động K56, mà đội trưởng Lưu Giang Hà khoác trên lưng, cũng chỉ sử dụng trên sa mạc được thôi, còn khi thực sự bước xuống kính viễn vọng Lopnor ấy à, môi trường dưới lòng đất vô cùng phức tạp, dơi chuột, rắn rết, kiến bọ và cả những tên nội gián Liên Xô vẫn chưa chết hẳn nữa, có quý mới biết chuyện gì sẽ xảy ra, nên không găm mấy cây gậy phun đạn trong tay sao được. Tớ thấy nếu gặp nguy hiểm, thì chắc chắn sẽ xảy ra ở cự ly gần, hơn nữa tốc độ cực nhanh, loại vũ khí chúng ta cần bắt buộc phải tốc độ chuyển đổi ứng chiến nhanh, nhả đạn nhạy, tốc độ bắn cao, tỷ lệ xảy ra sự cố thấp, còn khẩu súng trường bán tự động K56 không thể xoay chuyển

được trong không gian nhỏ hẹp, còn lực bắn của súng lục lại không đủ mạnh, khó lòng tạo ra hỏa lực cần thiết áp chế đối phương, những loại này đều không phù hợp với nhu cầu tác chiến của chúng ta, loại tốt nhất bây giờ phải là súng xung phong hoặc súng trường đột kích. Tớ nghe nói trong nước có sản xuất hàng loạt kiểu súng xung phong rừng rậm hạng nhẹ. Tuy tên gọi như thế, nhưng nó không chỉ thích hợp sử dụng khi hành quân trong rừng mà còn có thể tác chiến ở vùng sơn địa, đường

hầm, xóm ngõ. Nếu có khẩu xung phong rừng rậm phòng thân, thì bất cứ nơi nào trên đời tớ cũng dám xông vào hết.”

Hải ngọng phản bác: “Thằng ranh nhà cậu đang nằm mơ đấy hả, lại còn, mẹ nó chứ, muốn đòi cả súng xung phong nữa cơ đấy? Phát luôn cho cậu một đôi cỗ xe tăng chẳng phải thực tế hơn sao? Mà cái khẩu xung phong rừng rậm hạng nhẹ cậu vừa nói đấy, tuy bắt đầu được nghiên cứu từ những năm 60, nhưng mãi đến tận bây giờ vẫn đang trong quá trình tiếp tục nghiên cứu, chứ đã thấy mặt mũi nó đâu, hay là anh em ta cứ đợi thêm một vài năm nữa cho nó ra lò rồi hãy khởi hành vào sa mạc nhỉ?”

Thằng Hương Lân sớm nhận ra Tư Mã Khôi và Hải ngọng không giống thành viên đội khảo cổ. Lúc này, hai người tranh cãi kịch liệt vì vụ mang theo súng gì, cô nàng không khỏi lo lắng: “Sao hai gã này giống bọn buôn lậu vũ khí thế nhỉ, khi nãy còn chụm đầu bàn kế đòi lên báo Nhân dân nữa chứ, đầu óc họ rốt cục đang nghĩ gì thế không biết?”, cô nàng có hảo ý khuyên can: “Thôi, các anh đừng ngồi đó cãi nhau nữa, sắp đến giờ xuất phát rồi, vẫn còn nhiều việc quan trọng phải làm lắm đấy!” Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Ai ngờ, Hải ngọng tóm ngay lấy câu này như thể chết đuối vớ cọc, anh dài miệng trách móc: “Tôi bảo cô em đồng chí này, cô em nói thế là sai quan điểm rồi đấy, mọi người họp bàn kiểu gì mà chẳng anh một câu tôi một tiếng thảo luận. Khi nãy ông bác Nông hói phát biểu, tôi có nói gì đâu, có muốn nói cũng nhịn không nói, thế mà bây giờ đến lượt tôi phát biểu ý kiến thì các đồng chí lại bảo bận đi giải quyết các công việc khác là sao? Tôi thấy nếu còn tiếp tục phát triển tình thế gió ngược chiều này, thì đội ngũ của chúng ta sẽ mau chóng biến thành đội ngũ nằm dưới ách thống trị độc tài của ông bác Nông hói đấy. Bây giờ, cuộc họp lớn không đến lượt quần chúng nhân chúng tôi phát biểu, cuộc họp nhỏ cũng không cho chúng tôi phát biểu, chẳng lẽ phải đợi đến khi tuyến tiền liệt phát viêm thì mới đến lượt quần chúng nhân dân chúng tôi à?”

Hương Lân chưa bao giờ gặp phải hạng người múa mép giáo hoạt đến mức ấy, cô nàng bị Hải ngọng chọc cho tức điên: “Anh vừa lên báo,

vừa lên đài phát thanh, thế mà gọi là quần chúng nhân dân à? Tôi thấy trước tiên anh phải xác định rõ xem hướng bắc nằm ở đâu rồi hãy phát biểu nhé!”

Hải ngọng bị cô nàng nói cho cứng cả họng, lúc này Tư Mã Khôi đột nhiên lóe lên một ý, bèn nói với Hải ngọng: “Không đến phiên cậu nói cũng đúng thôi, ai bảo cậu đã không có thành tích nổi bật lại không có lý lịch nổi bật, có mỗi, mẹ nhà nó, cái eo là nổi bật nhất thôi. Tớ thấy cậu đừng ngồi đó đấu võ mồm với cô em nữa, chúng ta mau tìm đại đội trưởng Mục xin súng đi!”

Thực ra Tư Mã Khôi không hề để ý người khác nhìn nhận thế nào về vấn đề vũ khí. Có thể trong sa mạc Lopnor quả thật không hề có vật sống, nhưng không có nghĩa là không có vật chết, nghe nói ở đó có rất nhiều thành cổ mộ địa, thần bí khó lường, chỗ nào cũng chôn toàn xác khô ngàn năm, nên mang theo khẩu súng chí ít cũng có tác dụng trấn quỷ trừ tà. Dù sao thì cái việc ngu ngốc đùa giỡn tính mạng, trong khi hai tay trống không, người như Khôi đây nhất quyết không làm.

Nông trường khai hoang số 34 thuộc thể chế quân sự chuẩn hóa, nên ngoài việc sản xuất nông nghiệp ra thì còn gánh vác nhiệm vụ bảo vệ tuần tra; bởi vậy ở được phân phát các loại vũ khí tiêu chuẩn và bãi tập bắn, bộ đội thường xuyên hợp tác với dân binh triển khai các buổi huấn luyện quân sự. Chỉ huy đại đội bộ đội ở đây là đại đội trưởng Mục, anh là quân nhân chuyên nghiệp, năm nay tầm bốn mươi tuổi, khi quân giải phóng tiến vào Tân Cương tiểu phi, anh đã từng lập được chiến công, cơ thể anh vạm vỡ, rắn chắc chẳng khác gì khẩu pháo bộ binh dựng trước Tượng Môn, nói chuyện cũng trực diện, thẳng thắn như pháo bắn. Lần này, anh được cấp trên cử đến để đảm nhiệm công tác an toàn bảo mật, tất cả các loại vật tư ở đây đều do anh phụ trách phân phối, điều động.

Lúc trước, Tư Mã Khôi cứ nghĩ đại đội trưởng Mục ở lại nông trường khai hoang làm việc, mãi đến khi họp giáo sư Nông địa cầu mới cho họ biết anh sẽ tham gia hành động cùng đội thám hiểm, thế là Tư Mã Khôi bèn rủ Hải ngọng đến thẳng chỗ đại đội trưởng hỏi xin vũ khí.



Khi đến nơi, thấy đại đội trưởng Mục đang ngồi trong phòng lau súng, anh tháo rời các linh kiện của khẩu súng lục K54, nhẹ nhàng cẩn thận như khi nòng dậu mới bước qua ngưỡng cửa nhà chông. Đại đội trưởng đang tỉ mỉ lau chùi từng bộ phận súng, ngẩng đầu lên thì thấy hội Tư Mã Khôi và Hải ngọng bước vào, bèn hỏi: “Chuyện gì thế? Vào mà không hô báo cáo là sao? Có chuyện gì mà các đồng chí xông bừa vào đây thế hả?”

Tư Mã Khôi biết nếu cứ mở mồm thẳng thừng đòi sung thì chắc chắn sẽ hết trò diễn với bố đại đội trưởng này, thế là anh bèn vòng vo nói: “Cũng chả có chuyện gì đâu, nghe nói trước đây ông anh là lão tướng, từng tiểu phi trong sa mạc, lại còn hưởng ứng lời hiệu triệu vĩ đại của trung ương Đảng và Mao Chủ tịch, tình nguyện an cư lạc nghiệp ở cái vùng chó ăn đá gà ăn sỏi này để khai khẩn đất hoang; vì bảo vệ bình yên vùng biên cương tổ quốc mà sẵn sàng cống hiến tuổi thanh xuân quý giá, rồi hết tuổi thanh xuân của mình lại còn cống hiến thêm cả con cháu đúng là một tấm gương chói sáng, anh em bọn tôi đang định tìm cơ hội học hỏi ông anh tí chút đây...”

Đại đội trưởng Mục thấy lạ liền nói: “Chuyện gì thế nhỉ? Nói năng vòng vo khách sáo quá! Các đồng chí mồm mép giáo hoạt lắm, thô thiển như tôi thì có khi gì đáng để các đồng chí học hỏi chứ?”

Tư Mã Khôi nói: “Ông anh kể cho bọn tôi nghe câu chuyện chiến đấu tiểu phi ở Tân Cương đi, nghe nói truy kích bọn phi ở sa mạc là kinh hồn bạt phía nhất à? Lúc đó bộ đội nhà mình sử dụng những loại vũ khí nào? Còn bọn thổ phi dùng loại súng nào hả ông anh?”

Hải ngọng sốt ruột không chờ thêm được nữa, bèn thò miệng chen ngang: “Đồng chí đại đội trưởng, đừng khiêm tốn nữa, kinh nghiệm chiến đấu và chiến thuật cụ thể đời sau này từ từ kể cũng không muộn, hay là đồng chí cứ trực tiếp phát mấy khẩu sung ống thật ra đây cho bọn tôi mở rộng tầm mắt xem thế nào là đạn tươi sung thật đi!”. Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Đại đội trưởng Mục nghe đến đây mới vỡ lẽ: “Ồ, tôi cứ thấy các đồng chí đầy một miệng lời hay chữ đẹp, hóa ra là muốn đòi súng đòi

đạn. Chết tiệt, có chuyện gì thì cứ việc nói thẳng ra, tổ chức bảo tôi phải giúp đỡ công việc của các đồng chí, phải cung cấp lương đạo, lạc đà, lương thực nước uống, còn phải phát cho mỗi người một tấm thảm lông để tránh rét, nhưng không thấy nói đến việc phải cung cấp súng ống đạn dược, vả lại dân kháo cổ toàn thành phần trí thức, đã bao giờ cầm súng bắn thật chưa hả?”

Hải ngọng nói: “Đồng chí đại đội trưởng coi thường bọn tôi quá đấy, đừng nói bắn súng, ngay cả máy bay tiêm kích vận tải của không quân Hoàng gia Anh thì Hải ngọng tôi cũng lái mấy lần rồi đấy. Tôi thấy khẩu này của anh chẳng phải là khẩu bán tự động K54 sao, hay là cho

tôi mượn bắn vài phát nhé? Đương nhiên nếu có khẩu xung phong kết hợp súng trường kiểu tự động K63 thì càng hay.”

Đại đội trưởng Mục nghiêm nét mặt: “Các đồng đội tinh, đã đòi làm tướng rồi đấy hả?”. Đại đội trưởng Mục vốn định gạt phắt ngay lập tức, nhưng rồi lại nghĩ: đội kháo cổ suy cho cùng đều là những đồng chí được cấp trên cử xuống triển khai công tác, bởi vậy anh cũng không muốn đắc tội với họ, thế là bèn ra vẻ khó xử: “ Chết tiệt, lại còn đình bốt phét với tôi nữa hử, ngay cả máy bay tiêm kích của Anh mà đồng chí cũng biết la á? Đúng lúc tôi đang có khẩu súng lục vừa mới tháo dời, nếu đồng chí lặp lại được như cũ trong vòng hai phút , thì tôi sẽ lập tức phát súng ống đạn dược cho, nhưng nếu không lặp được thì chớ nói thêm chuyện gì nữa, cứ việc đến tư đâu thì xéo về chỗ đấy cho tôi nhờ!”

Xưởng công binh Miến Điện có thể sản xuất hàng nhái súng lục K54, năm đó Tư Mã Khôi và Hải ngọng đều từng sử dụng nó. Họ tham gia vào đội đặc vụ quân đội Cộng sản Miến Điện suốt bao nhiêu năm, đừng nói bản thân trải qua hàng ngàn cuộc chiến đấu, mà phải nói từ sáng đến tối không bao giờ rời tay súng. Nhờ đó, hai người đã rèn luyện thành thực bản lĩnh: “lắp súng trong vòng mười bước”, ví dụ đang ngồi tháo súng lục bảo dưỡng ở doanh trại trong núi, thì kẻ địch đột nhiên bao vây tấn công, lúc bấy giờ phải lập tức dùng quần áo vớ tất cả linh kiện súng lục vào, rồi vừa chạy vừa lắp súng, chạy đến bước thứ mười một thì khẩu súng trong tay nhất định phải lắp xong và sẵn sàng lên quy lát(1) ngắm

bắn. Bởi vậy Hải ngọng căn bản không thèm để ý đến thời gian quy định ngắn dài, anh kéo ào ào linh kiện khẩu súng lục K54 về phía mình, rồi nhoáng cái đã lắp hoàn chỉnh.

Đại đội trưởng Mục thậm chí còn chưa kịp nhìn đồng hồ, trong lòng quá đổi kinh ngạc: “Sao cậu làm được vậy?”, rồi đại đội trưởng không thể nuốt lời, đành tìm mấy khẩu súng săn mà dân du mục bản địa dùng để săn dê vàng.

Tư Mã Khôi vừa nhìn đã liên tục lắc đầu, đây đều là những khẩu súng trường đời cũ tịch thu của bọn thổ phỉ, nay được cải tiến lại, có khẩu rãnh xẻ nòng súng đã bị mài mòn, có khẩu thì không biết ống ngắm đã bay mất đẳng nào. Anh nói với đại đội trưởng Mục: “Mấy thằng cha cổ lỗ sĩ này dùng từ hồi tiểu phỉ hả ông anh? Chắc bọn loạn binh Nga lưu vong sang Tân Cương để lại sau cách mạng Tháng Mười chứ gì, có khi tuổi đời của nó còn cỡ hơn cả tuổi ông bác Nông hói trong đoàn khảo cổ bọn tôi ấy nhỉ, loại súng này căn bản không thể sử dụng được nữa, bây giờ ngay cả đạn của nó cũng khó kiếm lắm. Hay là ông anh đòi cho bọn tôi loại vũ khí tiêu chuẩn mà chiến dịch bây giờ hay dùng nhé!”

Đại đội trưởng Mục thẳng thừng từ chối, anh nói: “Chuyện này không có đất thương lượng, bây giờ cho các đồng chí khẩu súng đó đã là ngoại lệ hi hữu lắm rồi, khắp khu vực sa mạc rộng lớn này, bao nhiêu năm nay có bóng dáng tên phỉ nào bén mảng đến nữa đâu. Trong vòng mấy trăm dặm quanh đây, ngay cả nửa bóng ma còn không nhìn thấy nữa là, vì thế toàn thể thành viên trong đội không cần mang theo vũ khí. Tôi và đội trưởng liên lạc mang theo súng chẳng qua chỉ để đề phòng bất trắc mà thôi, còn thành viên bình thường như các đồng chí thì chỉ cần làm tốt công tác tự vệ cá nhân là ổn rồi.” Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Tư Mã Khôi và Hải ngọng bất lực không biết làm gì hơn, trong lòng nghĩ thầm: “Dù sao thì mang theo cây gậy phun lửa cũng còn đỡ hơn phải xiết không hai năm đấy”. Hai người đành rút lui chờ đợi cơ hội khác đồng thời chọn lựa hai khẩu súng trường kim hỏa đời cũ, trông không khác gì khẩu súng thần công, đã thế đạn lại còn là loại thuốc súng không khói, tìm khắp chỗ mọi nơi mới moi ra được hai mươi mấy phát,

còn trong số bấy nhiêu viên này có sử dụng được tất hay không, lại là chuyện khác.

Rạng sáng ngày hôm sau, khi ánh mặt trời đầu tiên nhảy nhót trên nông trường, thì đã có ba người hướng đạo được điều từ khu du mục đến. Họ dắt theo một đoàn lạc đà lớn, trên lưng chất đầy nước uống, lương thực và các loại thiết bị, rồi dẫn mọi người tiến vào sa mạc Gobi. Đầu tiên, đội khảo cổ phải men theo sa mạc Kumtag, hẹn gặp phân đội thăm dò vật chất mỏ dầu đến từ Karamay, sau mới cùng nhau vượt Đại Sa Bản.

Lộ trình mấy hôm đầu, đa số đều băng qua vùng sa mạc với địa thế thoải thoải, thi thoảng mới gặp một cồn cát. Do nơi đây quanh năm chịu sự hoành hành của hàn phong bắc sa mạc, nên những hồ muối khô màu đen xám đọng thành lớp vỏ cứng, chắc đều bị những hạt cát nhỏ bào mòn, trở nên sáng bóng như mặt gương, giẫm chân lên trên chỉ nghe thấy phát ra những tiếng lạo xạo, khiến mỗi bước đi của lữ khách càng thêm phần nhọc nhằn.

Đứng trên vùng đất hạn hán mênh mông, hướng tầm mắt nhìn ra bốn phía, thấy xung quanh vô cùng yên ắng buồn tẻ, hầu như không hề có chút biến hóa nào, đến đâu cũng chỉ khiến người ta cảm thấy hoang lương đến ngạt thở. Nếu lỡ có ai bị lạc đường ở đây, thì có lẽ họ sẽ bị bốc hơi mất tăm mất dạng, giống như giọt nước rơi xuống sa mạc nóng bỏng, không bao giờ có thể tìm thấy được nữa.

Nhưng Tư Mã Khôi từng nghe giáo sư Nông địa cầu nói: trong miền sa mạc không hề có dấu tích của sự sống này, đã từng sản sinh ra một nền văn minh cổ xưa vô cùng rực rỡ huy hoàng, cổ quốc giàu có phồn thịnh bậc nhất các Tây Vực đó tồn tại như một thần thoại, để rồi sau đó cũng biến mất như một thần thoại. Nó không khác gì đá hoa trà mi, lặng lẽ úa tàn nơi tận cùng thời gian.

(1) Quy lát: hay còn gọi là khóa nòng, bộ phận để khóa nòng súng từ phía ổ đạn và để tiến hành bắn.

## Chương 2.3: Hoang mạc

Mọi người theo đoàn lạc đà di chuyển trên sa mạc bỏng rát. Đối mặt với sa mạc thoáng đạt không bờ bến, tựa hồ như vạn vật trên đời đều không còn tồn tại, tận cùng trời đất chỉ còn lại biển cát cháy mênh mang.

Suốt dọc đường đi, gió cuốn bụi tung, ban đêm trải tấm thảm lông tựa bên cạnh lạc đà ngủ thiếp đi, đói thì uống nước muối, gặm lương khô, ban ngày nhiệt độ trên sa mạc lên tới hơn 40°C, làn sóng khí nóng bỏng như muôn hun sấy con người thành xác khô. Lúc thực sự không thể chịu đựng được cái nóng như rang, cả đoàn lại thu mình ẩn dưới bóng râm của những cồn cát, nghỉ ngơi ít phút. Khi màn đêm buông xuống, nhiệt độ lại đột ngột hạ rất nhanh, không khí lạnh lẽo đến mức chân tay cóng gan phổi tê tái, đầu óc đau nhức, thực không thể nói hết những nỗi nhọc nhằn gian nan trên chuyến hành trình vào sa mạc này.

Năm ngày sau, cuối cùng đoàn lạc đà cũng vượt sa mạc Gobi thành công, tiến gần đến vùng ven Đại Sa Bản hiểm nguy khác thường. Địa hình địa mạo bắt đầu xuất hiện nhưng biến đổi nhỏ nhỏ, sa mạc ở đây phân bố không đồng đều, có nơi cát nông chỉ mỏng vài centimet, dưới nền cát là tầng đất rắn chắc, do chịu sự chia cắt của hàn phong bắc sa mạc, nên hướng nam bắc xuất hiện rất nhiều rãnh cát, khe cát, hố cát.

Lúc này vừa sang thời khắc hừng đông, vầng thái dương đỏ au như nhuộm máu, bắt đầu nhô cao dần từ sau lưng, đường chân trời phía đông tựa hồ bị ai xé rách, hở ra một miệng vết thương màu đỏ tươi. Tận cùng sa mạc mênh mông bỏng giãy xuất hiện một dải vật thể lồi hẳn lên, xem ra có lẽ là những cồn cát trải dài tít tắp. Nó đứng sừng sững đơn độc giữa lòng sa mạc hoang vu, nhưng khi đoàn lạc đà ngày càng đến gần, thì thấy dưới sự phản chiếu của những vầng mây hồng lửng lơ bay khắp trời, những núi cát, cồn đất nhấp nhô đó như được khoác tấm áo choàng mạ vàng diễm lệ, trước mắt mọi người nó bỗng dựng biến thành một tòa thành trì nguy nga lộng lẫy với sắc vàng pha biếc, như thể là bóng dáng

của cổ quốc Tây Vực phồn hoa năm xưa lại một lần nữa xuất hiện giữa nhân gian. Áo ảnh xuất hiện vừa thê lương vừa mỹ lệ tuyệt trần.

Trong lúc cả đoàn còn ngần người ngắm nhìn cảnh sắc sa mạc, thì anh hướng đạo lưng đeo súng săn đột nhiên dừng đoàn lạc đà lại, rồi bảo với bác Nông địa cầu: đi tiếp về phía trước sẽ tiến vào địa phận Hắc Long Đồi. Dải đất này gió độc quỷ ác liên tục hoành hành, đến đâu cũng chỉ thấy trời u đất tối, gió lớn cấp tám giật dữ dội màn đêm kéo dài lê thê, cho dù là ban ngày cũng không nhìn rõ đường, đừng nói xe cộ không thể đi vào được, mà ngay cả lạc đà cũng rất dễ bị kinh động. Hơn nữa, trọng lượng của lạc đà rất nặng, chỉ cần giảm phải hố cát thì sẽ trượt chân rơi xuống khe cát lún mà mất mạng như chơi, vì thế đoàn lạc đà chỉ có thể tiến đội thám hiểm đến đây, không dám đi sâu hơn nữa. Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự.

Hội Tư Mã Khôi thấy vậy, đành phải dỡ lương thực và trang thiết bị trên lưng lạc đà xuống. Ba anh du mục hướng đạo vẫy tay chào tạm biệt mọi người, rồi dắt lạc đà quay đầu trở về. Sáu người còn lại – do giáo sư Nông địa cầu dẫn đầu, lại tiếp tục chuyển hành trình. Trước khi xuất phát, mọi người chỉnh trang lại tư trang hành lý. Mỗi người đều có một ba lô vải buồm, cuốn thảm buộc lên nắp ba lô, bên cạnh dắt dao săn. bình nước, dây thừng dài, lương khô đủ cho năm sáu ngày đường. Đội trưởng liên lạc Lưu Giang Hà còn phải vác theo chiếc bộ đàm quang học không dây nữa. Có thứ thành tựu khoa này, lúc trở về mọi người sẽ nhờ nó để tìm kiếm cứu viện.

Theo phương án đã định, giáo sư Tống Tuyển Nông sẽ dẫn nhóm tiến vào vùng ven Đại Sa Mạc để tụ họp với phân đội khoan thăm dò và vật lý thăm dò mỏ dầu, được điều đến từ Karamay. Phân đội này có cả kỹ sư, nhân viên kỹ thuật chuyên môn, họ phụ trách tìm kiếm các thiết bị khoan đào hạng nặng ở dưới lòng đất do người Liên Xô để lại, đồng thời lấy mẫu đá trong đó. Hầu hết trang thiết bị vật tư chủ yếu và bổ sung của đội thám hiểm đều do hai phân đội này phụ trách mang vác, sau khi hai bên hợp nhất, thì giáo sư Nông địa cầu vẫn đảm nhiệm vai trò chỉ huy.

Từ lúc rời khỏi nông trường khai hoang số 34 đến giờ đội khảo cổ vẫn liên tục giữ liên lạc với phân đội khoan thăm dò Karamay bằng máy điện đàm không dây, nhưng có lẽ do hàm lượng bụi muối chứa trong gió cát làm nhiễu sóng nên tín hiệu rất chập chờn, thông tin cuối cùng thu nhận được là phân đội khoan thăm dò đã đến được khu vực quy định từ hai ngày trước.

Giáo sư Nông địa cầu thấy đoàn lạc đà đã đi khá xa, bất giác hồi tưởng lại chuyến khảo sát di tích lịch sử trên sa mạc Gobi năm đó. Ông quay sang Tư Mã Khôi, kể với giọng đầy cảm thán: “Lần này, sở dĩ chúng ta có thể thuận lợi xuyên qua sa mạc Gobi rộng mênh mông là đều nhờ hướng đạo và đoàn lạc đà. Nhớ năm đó, tôi và mấy đồng chí nữa đi điều tra thăm dò thành Vu Nê, thủ phủ nước Piqan(1) rồi bị lạc đường ngay trong biển cát sa mạc Gobi. Tình hình lúc đó đúng là vô cùng đáng sợ, dầu hết, nước hết, xe cộ và điện đài đều bị hỏng, bốn phía xung quanh rặt một vùng đất hạn nứt nẻ như mai rùa, trải dài cả vạn dặm, đừng nói đi bộ bằng hai chân, chứ ngay cả chim muông chấp thêm đôi cánh cũng không thể bay thoát được. Khi ấy, tôi thấy trên trời có một đốm đen rất nhỏ, dường như là loài chim nào đó, mãi đến khi lại gần mới phát hiện thì ra đó là chú chim sẻ nhỏ. Có thể con chim này sau khi bay vào sa mạc Gobi rộng lớn thì bị lú lẫn, nó đội cái nóng bốn năm mươi độ mong tìm một nơi có bóng râm để dừng chân, nhưng tìm mãi mà không thấy. Lúc đó, có lẽ xuất phát từ bản năng mưu cầu sinh tồn, nó không còn biết sợ người nữa, nó lao thẳng về phía tôi, vừa nhào xuống cái bóng dưới chân tôi thì liền nằm im bất động, tôi dốc mấy giọt nước cuối cùng bón cho con sẻ nhỏ sắp chết, nhưng vẫn không thể cứu sống nổi nó. Trước tự nhiên bao la và tàn khốc, sinh mệnh luôn luôn nhỏ bé và yếu ớt như thế đấy...”

Lúc này mọi người đã chỉnh trang hành lý đầu vào đầy và sẵn sàng bắt đầu chuyến hành trình. Bác Nông địa cầu vừa đi vừa tiếp tục huyền thuyên với Tư Mã Khôi: “Cuốn lịch sử đời Đường - ‘Đường thư’ gọi hai khu vực nguy hiểm nhất trên con đường tơ lụa cổ xưa này là Bạch Long Đồi và Hắc Long Đồi, từ trước đến nay lúc nào cũng rình rập gió nóng và ác quỷ, trên trời không có chim bay, dưới đất không có thú chạy, cả

con người và súc vật không ai dám đi qua. Từ kinh nghiệm bản thân tôi trải qua mà xét, thì những lời người xưa nói không hề khoa trương hư cấu chút nào đâu”.

Tư Mã Khôi nghe có đôi chỗ không hiểu, liền hỏi: “Gió độc thì chắc là muốn ám chỉ thiên tai do bão cát mang đến, thế còn quỷ ác là muốn ám chỉ điều gì vậy? Có phải trong sa mạc hoang lương bao người mất tích này tồn tại quỷ dữ không ạ?” – Vì trong các tài liệu ghi chép cổ xưa, chỉ cần hình dung đến sự đáng sợ và nguy hiểm của sa mạc, người ta lại nhắc đến đến mấy từ: gió nóng ác quỷ hoặc phong tai quỷ nạn. Nghe nói những loài gia súc lớn miệng thanh mắt tịnh như lạc đà thì có thể nhìn thấy ma quỷ. Khi đi vào vùng Đại Sa Bản, chúng thường vô duyên vô cớ sợ hãi đến phát cuồng, không thể khống chế bắt chúng tập trung một chỗ, nên chúng rất dễ chạy lạc. Lẽ nào lạc đà quả thực có thể nhìn thấy những thứ trong sa mạc mà mắt người không thể nhìn thấy?

Đột nhiên bị Tư Mã Khôi hỏi về việc này, giáo sư nhất thời khó lòng đưa ra được câu trả lời chính xác: “Quỷ dữ à... những sự kiện này không được ghi chép rõ ràng trong lịch sử, quả thật không dễ giải thích một cách rạch ròi. Theo lý giải của cá nhân tôi, có lẽ đó là cách người xưa đặt tên cho những hiện tượng siêu nhiên trái với bình thường.” – Ông suy nghĩ một hồi, cảm thấy mấy lời giải thích vừa rồi không thể coi là lý luận được, bèn lấy một dụ chứng minh:

Trước đây, trong núi sâu thuộc huyện Nghĩa ở Giang Tô có một ngôi miếu tên là miếu Tinh Tinh, có lẽ nó được xây dựng từ cuối thời Thanh, hương khói lúc nào cũng nghi ngút không dứt. Vì sao người ta lại gọi nó là miếu Tinh Tinh? Nghe nói vì bên trong thờ một khối thiên thạch. Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự.

Năm 1953, cách mạng gang thép diễn ra với quy mô lớn, nhà nhà đều quyên đồng góp sắt để chế tạo súng ống, đạn pháo, máy bay và chi viện cho Triều Tiên chống Mỹ. Khi đó có người nói bên trong khối thiên thạch chứa thành phần kim loại, nên chính phủ quyết định dỡ ngôi miếu ra, đào khối thiên thạch đang được chôn dưới lòng đất lên. Nhưng thời đó, tư tưởng mê tín của bà con ta vẫn rất nặng nề, khiến đội thi công chế



tạo gặp khá nhiều trở ngại. Cấp trên liền cử Nông địa cầu tôi dẫn theo nhóm làm việc đến điều tra trước. Sau khi nghe ngóng khắp nơi trong thôn ngoài ngõ, rồi lại hỏi một số người già cao tuổi thì mới biết: hóa ra người bản địa cho rằng bên trong khối thiên thạch tồn tại thứ gì đó, có lẽ là một vị tiên đắc đạo, nhưng trên đời làm gì có chuyện hoang đường như vậy? Tôi lại đi dò la thêm mấy người nữa, kết quả sự việc lan truyền càng trở nên tà mị, thậm chí có khá nhiều kẻ tận mắt chứng kiến còn thề thốt rằng: họ đã nhìn thấy người chết nằm bên trong khối thiên thạch, và lại không chỉ có một mà có đến hai người liền, một người lớn và một trẻ nhỏ. Cậu bảo thế thì làm sao bọn tôi dám kinh động đến, chỉ có kẻ nào chán sống, thích tự chuốc phiền phức mới dám đụng đến nó mà thôi. Có điều vì sao trong khối thiên thạch ở miếu Tinh Tinh lại xuất hiện người chết? Hai người đã chết đó rốt cục là ai? Tổ công tác tiếp tục hỏi người dân địa phương, thì gương mặt người nào người nấy đều có vẻ như là đại nạn sắp giáng xuống đầu đến nơi, không ai dám nói thêm gì nữa. Đối mặt với chuỗi nghi vấn, thông qua thảo luận, tổ công tác đã quyết định bất luận gặp khó khăn gì, cũng phải tìm cách xác minh chân tướng sự việc. Nếu muốn bài trừ tư tưởng mê tín phong kiến của bà con, thì phải bắt tay hành động từ cội nguồn gốc rễ, nghĩa là phải khai quật khối thiên thạch lên để tiến hành điều tra triệt để. Thế là, đợi sau khi công việc vệ sinh kết thúc, tổ khai quật phải đối mặt với khối thiên thạch to như cỗ máy ủi. Vừa nhìn thấy khối thiên thạch, ai nấy đều há hốc miệng kinh ngạc, bởi vì bên trong khối có rất nhiều vật chất trong suốt hình hồ phách, dưới ánh đèn chiếu rọi, có thể nhìn thấy hai tử thi, người chết ăn vận trang phục thời Hán, một cái xác là phụ nữ, cái xác còn lại là đứa trẻ mà cô ôm trong lòng. Mọi người cảm thấy rất đổi kỳ lạ, không ai lý giải nổi; thiên thạch là thiên thể từ trên trời rơi xuống, sao bên trong lại có một thi thể nữ thời Hán? Lúc đó sự lo lắng đã biến thành nỗi hoảng sợ, mọi người liền dùng vải buồm đậy khối thiên thạch lại, bí mật vận chuyển về phòng thí nghiệm để tiến hành giải phẫu, rồi thông qua nghiên cứu phân tích cuối cùng cũng đạt được bước đột phá quan trọng, gỡ rối được mọi nghi hoặc. Thì ra, khối thiên thạch đó căn bản không phải vật từ trên trời rơi xuống.

Chuyện ấy xảy ra từ nhiều năm trước, có lẽ là thời nhà Hán, có một thiếu phụ vừa mới sinh em bé xong, liền bế con về nhà thăm mẹ đẻ, dọc đường phải đi ngang qua một ngọn núi lửa, không may lúc hai mẹ con đến nơi cũng là lúc núi lửa phun trào. Người phụ nữ ấy và đứa trẻ bị bùn đất nham thạch chảy ra lấp vùi và bọc kín giống như khối hổ phách. Bùn đá chịu tác động nhiệt cao từ dòng nham thạch, nên trở thành thứ vật chất trong suốt, không gian bên trong luôn ở trạng thái đóng kín, bởi vậy hình hài hai mẹ con nhà họ ngàn năm vạn kiếp vĩnh viễn giữ nguyên được dung mạo như lúc ban đầu. Sau đó, bị núi lửa phun lên trời, biến thành một tiểu hành tinh lơ lửng xung quanh Trái Đất, mãi đến đời nhà Thanh chuyển hóa thành một khối thiên thạch, rơi trở lại mặt đất.

Tư Mã Khôi nghe xong thì không tin nội dung câu chuyện, anh nói: “Đây chính là phát hiện vĩ đại của ông bác đấy à? Nếu khi này ông bác bảo đội khảo cổ khai quật được bao cao su Đường Minh Hoàng đã sử dụng trong một ngôi mộ cổ nào đó, nói không chừng tôi còn tin là thật, chứ lai lịch của miếu Tinh Tinh thì tôi biết rõ hơn ông bác nhiều, ở đây làm gì có thi thể người chết nào”. Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự.

Giáo sư Nông địa cầu giải thích: “Câu chuyện tôi vừa kể chẳng qua là lấy một ví dụ để so sánh mà thôi, không cần truy xét nó là thật hay là giả. Tôi chỉ muốn các cậu thông qua câu chuyện này hiểu được tính tất yếu của việc chứng thực, bởi vì có một số hiện tượng khảo cổ, trong quá trình khai quật luôn mang đến cảm giác thần bí mạnh và không dễ giải thích theo căn cứ khoa học. Thế nhưng theo càng đi sâu nghiên cứu, thì những bức màn bí mật dày nặng đó sẽ dần dần được vén mở, cho dù ẩn số có phức tạp đến đâu, thì cuối cùng chân tướng sự việc chắc sẽ lộ diện trước mặt chúng ta...”

Tư Mã Khôi sợ giáo sư lại bắt đầu bài giảng dài vô tận của mình, nên vội giả vờ buộc lại dây giày, cố ý tụt lại phía sau đoàn.

Đại đội trưởng Mục và đội trưởng liên lạc Lưu Giang Hà đi trước dẫn đường, họ đưa đội thám hiểm tiến sâu dần vào sa mạc, người xưa có câu: “Núi nhìn ngỡ gần mà chạy chết ngựa” – từ lúc bắt đầu hừng đông, mọi người đã nhìn thấy phía trước có một số núi cát hay gò đất nhấp nhô

trùng điệp trong lòng đại sa mạc Gobi rộng ngút ngàn tầm mắt, nhưng vì chỉ dựa vào hai cẳng chân lê từng bước trên sa mạc nên đến tận khi màn đêm gần buông xuống, đoàn khảo cổ mới đặt chân lên được mảnh đất Đại Sa Bản.

Tình hình thời tiết không ngờ lại tốt ngoài mong đợi, không hề xuất hiện cát lún hay gió nóng như trong truyền thuyết. Lúc này tầng không tựa hồ một tấm kính khổng lồ trong suốt, vòm trời xanh biếc và sâu thẳm, Đại Sa Bản đang chìm vào giấc ngủ dưới ánh trăng đêm. Cả vùng sa mạc khô hạn mênh mông bị bức màn trời bủa vây, màn sương bạc trải lấp lánh khắp nơi, trong vắt như nước. Những gò đất quanh năm bị cát bụi phủ dày, giờ đây bất ngờ lộ ra như một kỳ tích.

Tuy mọi người đều thường xuyên hoạt động ở ngoài trời, nhưng chưa bao giờ họ được chứng kiến một bầu không tinh không lấp lánh chi chít sao trời làm choáng ngợp tưởng đến như vậy, nên ai nấy đều bất giác ngẩng nhìn ngắm bầu không gian.

Tư Mã Khôi đưa mắt quan sát dải thiên hà, thấy trăng sao mây gió trong vắt; giữa cái thăm thẳm tĩnh lặng kia dường như đang ẩn giấu một điều gì khủng khiếp ghê gớm; bầu không khí yên ắng chết chóc bủa vây tứ phía cũng tràn ngập những tín hiệu nguy hiểm, khiến lòng anh bỗng trào lên dự cảm chằng lảnh. Anh bảo mọi người: “Ngọn núi cát dưới chân mọi người lẽ ra phải là nơi tụ hợp với phân đội khoan thăm dò Karamay, nhưng sao nhìn ngó này giờ, vẫn không thấy nửa bóng người nào quanh đây thế nhỉ?”.

Trong lòng đại đội trưởng Mục cũng dấy lên cảm giác bất an khó tả, lương thực và nước uống mọi người mang theo chỉ đủ duy trì một vài ngày trên sa mạc, nếu không gặp được phân đội khoan thăm dò thì mọi người sẽ lâm vào tình cảnh vô cùng nguy khốn, anh sốt ruột liếc mắt nhìn đồng hồ, miệng bắt đầu chửi rủa: “Chết tiệt thật! Phân đội khoan thăm dò Karamay đã đến nơi trước rồi cơ mà? Chẳng lẽ chết hết cả lũ rồi sao?” – Mắng xong, anh lại quay sang ra lệnh cho đội trưởng liên lạc mau chóng dùng máy điện đàm quang học không dây thử liên lạc lần nữa với phân đội khoan thăm dò.

Lưu Giang Hà vội làm theo lệnh, nhưng chiếc máy điện đàm quang học không dây cứ im thin thít như thóc đổ bồ, anh chàng lo lắng đến nỗi mồ hôi ra đầm đìa cả đầu tóc.

Giáo sư Tống Tuyển Nông nhấn nạt an ủi: “Đồng chí Hà đừng sốt ruột quá, cứ thử lại mấy lần xem sao”.

Lúc này Tư Mã Khôi thấy Thăng Hương Lân giơ ống nhòm quan sát xung quanh, sắc mặt có chút khác lạ, bèn hỏi cô có nhìn thấy phân đội khoan thăm dò Karamay qua ống nhòm không?

Thăng Hương Lân lắc đầu bảo: “Hình như chẳng có ai trên sa mạc này cả, nhưng tôi cứ cảm thấy một vài chỗ có gì đó bất ổn thì phải.” Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự.

Hải ngọng cũng nói với Tư Mã Khôi: “Lúc mới leo lên núi cát, hình như tớ cũng nhìn thấy thứ gì đó đang động đậy ở phía xa, nhưng trong chớp mắt đã không thấy đâu nữa; cậu bảo trong cái ổ cát này có thể có thứ gì đó không sạch sẽ không nhỉ?”

Tư Mã Khôi trong lòng biết rõ tình hình rất bất thường, bèn nửa ngồi nửa quỳ trên mặt đất, quét ánh mắt nhạy bén như loài ưng của mình ra khắp bốn phía xung quanh. Sa mạc tĩnh lặng đến mức, ngay cả cái kim rơi xuống cũng có thể nghe rõ mồn một, đôi tầm mắt ra xa anh thấy không có vật gì che cản, ngay cả nửa cái bóng ma cũng không nhìn thấy, tất cả đều rơi vào trạng thái im lìm bất động, ngoài cát ra thì không hề tồn tại bất cứ thứ gì.

Lúc còn ở nông trường khai hoang, Hải ngọng từng nghe người ta nói: Đại Sa Bản vốn là một ngọn núi bình thường bị cát hoang mạc bao phủ, lớp cát che nhiều thành cổ huyết mộ phía dưới. Có hàng trăm người từng bước chân vào Đại Sa Bản rồi bị lạc đường, những chưa hề thấy ai sống sót trở về. Tất cả bọn họ đều bị dải sa mạc khủng khiếp đó nuốt chửng, và có lẽ do xương cốt họ bị vùi nơi sa mạc, thi thể họ bị chìm dưới biển cát, đến bây giờ những kẻ đã chết ấy vẫn không được yên nghỉ nên vùng này mới thường xuyên xảy ra những chuyện quái dị như thế. Anh cũng bắt đầu nghi ngờ: có khi phân đội khoan thăm dò Karamay đã

gặp ma trên sa mạc rồi cũng nên, nếu không mấy chục người đang sống sờ sờ như thế, sao nói biến mất là biến mất ngay được?

Thăng Hương Lân khẽ nhú mày: “Các anh là người trong đội khảo cổ, mà lại đi tin trên đời này có ma à?”

Tuy Tư Mã Khôi cảm thấy khu vực gần đây có điều bất thường, nhưng quan sát hồi lâu vẫn không thấy gió lay cỏ động, thần kinh đang căng như dây đàn mới hơi chùng xuống, anh quay sang nói với Thăng Hương Lân: “Hàng bao năm trước, chị Tường Lâm(2) đã đặt câu hỏi: trên thế gian này rốt cục có tồn tại linh hồn hay không? Nhưng cha đẻ của chị là ông Lỗ Tấn còn không đưa ra được đáp án chính xác nữa là”.

Đúng lúc này Hải ngọng đột nhiên giật mạnh người Tư Mã Khôi, chỉ tay về phía xa trên sa mạc và nói : “Cậu xem kia là cái gì, tớ đoán ngay cả ông Lỗ Tấn chắc hẳn cũng chưa bao giờ nhìn thấy thứ đó đâu”.

Hội Tư Mã Khôi nghe Hải ngọng nói đều bất giác hít ngược một hơi lạnh. Họ nhìn theo hướng tay Hải ngọng chỉ, lúc này ánh trăng sáng vắng vặc, tầm nhìn vô cùng thoáng đạt, chỉ thấy trên sa mạc có một vật thể đen lù lù, nó đứng thẳng chầm chậm di chuyển, chỉ có điều vì khoảng cách ở khá xa nên không nhìn rõ chân tay hình dáng của nó.

Mọi người vừa kinh ngạc vừa hoảng hốt, định thần nhìn lại, lông tóc khắp người dựng ngược cả lên; bởi vì điều khiến người ta cảm thấy kinh dị nhất là chiếc bóng đó chỉ là chiếc bóng, chứ không phải bất kỳ vật thể nào bị chặn ánh sáng đổ bóng xuống mặt đất, nơi nó đi qua không hề để lại dấu vết trên sa mạc.

“Bắt buộc phải có vật thể gì đó chặn ánh sáng, thì vật thể chính mới có thể để lại bóng trên mặt đất – kiến thức cơ bản này người nào cũng biết, nhưng trong sa mạc, dưới sự phản chiếu của ánh trăng lạnh lẽo và ngàn vạn ngôi sao lấp lánh, trên trời không có chim bay, dưới đất không có thú chạy, ngoài cát ra cũng chỉ có cát, trong điều kiện không hề có bất kỳ thực thể nào, thì làm sao trên mạc lại xuất hiện chiếc bóng?”

(1) Nước Piquan: phiên âm Hán Việt là nước Thiện Thiện, thường được mọi người biết đến với cái tên Lâu Lan.

(2) chị Tường Lâm: là nhân vật chính trong tác phẩm “Chúc Phúc” của nhà văn Lỗ Tấn

## Chương 2.4: Bích họa

Đại đội trưởng Mục quanh năm lăn lộn giữa dải sa mạc Ngọc Môn, Cam Túc với bọn thổ phỉ, thế nhưng cũng chưa từng gặp sự việc nào quái dị thế này. Anh hoạt động lâu năm trong quân ngũ nên chí khí rất vững, không tin những chuyện tà mị. Anh nhận định chắc chắn có nội

gián quân địch đang lẫn khuất trong bóng tối ngấm bám theo đội thám hiểm, nên khẩu súng trường tự động K56 lập tức được giương cao lên trời, bắn vài phát chỉ thiên để thị uy. Bóng đen vờn vũ phía cồn cát trước mắt càng lúc càng tiến đến gần, đại đội trưởng ngắm chuẩn mục tiêu bắn thêm vài phát vài phát. Khẩu K56 có âm thanh phát nổ rất đặc biệt, có thể nói là độc nhất vô nhị trên thế giới, giữa biển cát sa mạc mênh mông hoang lạnh, âm thanh đó nghe vang dội chất chúa.

Tuy đại đội trưởng bắn trúng mục tiêu, nhưng bóng đen ma quỷ trên mặt cát dường như hoàn toàn vô cảm. Luồng đạn tiêu chuẩn dành cho họng súng 7,62 ly tự không hề phát huy được chút tác dụng nào, bóng đen vẫn chập chờn lúc ẩn lúc hiện, rồi nhẹ nhàng lóe lên một cái, xong đột nhiên biến mất tăm ngay trước mắt mọi người, phía trước chỉ còn lại những triền cát trải dài ngút ngàn, cả sa mạc rơi vào trạng thái yên ắng đến hãi hùng.

Đại Sa Bản căn bản không hề có bất kỳ dấu tích nào của sự sống, đừng nói đến vết chân lang sói, mà e rằng ngay cả loài chuột cát cũng không thể tồn tại, huống hồ lúc này ánh trăng đang chiếu sáng vắng vạc, tầm nhìn lại vô cùng thoáng đạt, thậm chí cảnh vật trông còn rõ ràng hơn cả ban ngày lúc những làn sóng nhiệt nóng bỏng đang bốc hơi ngùn ngụt hay khi cát bụi tung bay mù mịt cõi trời, nên nếu trong sa mạc quả thật xuất hiện một thứ gì đó, thì người ta không thể nào không trông thấy thực thể thực sự của nó.

Lúc này mọi người ai nấy đều há miệng kinh ngạc, không thể giải thích được những gì mình vừa tận mắt chứng kiến. Họ thà tình nguyện tin rằng đó chẳng qua là những ảo giác phát sinh do cơ thể chịu quá

nhều áp lực và vất vả, chứ không ai muốn nghĩ họ đã gặp phải ác quỷ trong dải sa mạc khủng bố này; bởi nếu nghĩ như vậy không biết sẽ dẫn tới những hậu quả gì.

Đúng lúc này, cả đoàn đột nhiên phát hiện thấy một chuỗi âm thanh nghe “soạt soạt” vang lên từ ngay mé bên cạnh, làm ai nấy đều phải gắng nhìn nỗi sợ hãi đang trào dâng mà ngẩng đầu lên nhìn. Họ chỉ thấy cách đó khoảng mấy chục mét, lại có một bóng đen như thể âm hồn đang đứng sừng sững giữa sa mạc, nó cao bằng tầm cao của con người, thấp thoáng ẩn hiện, nhìn từ phía xa thấy nó uốn éo bất định. Không khí giữa đêm sâu trên sa mạc phút chốc trở nên u ám ma mị, trong khi đó từ nơi xa thẳm trong biển cát yên ắng, cũng bắt đầu văng vẳng truyền lại âm thanh nào nùng nghe như tiếng khóc than réo rắt ai oán của cô hồn dạ quỷ; tiếng khóc nghe thực đến nỗi mọi người ai nấy đều cảm thấy tim gan bỗng dưng lạnh ngắt. Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Tuy mỗi thành viên đội thám hiểm đều mang theo súng, nhưng với tình hình này, mọi người thực sự không biết trước mắt nên làm gì mới phải; bởi vì thứ xuất hiện trên cồn cát trông nhẹ bẫng như làn sương mỏng, căn bản không hề tồn tại thực thể, dường như nó là vong hồn của kẻ năm đó mất tích trên sa mạc vậy.

Giáo sư Nông địa cầu cũng cảm thấy tình hình không ổn, ông chăm chú quan sát tứ phía xung quanh một hồi lâu, cuối cùng cũng phát hiện ra vài phần chân tướng. Gương mặt có chút biến sắc, ông bảo mọi người không được manh động: “Các cậu không nên để luận điệu chủ nghĩa duy tâm tiêm nhiễm quá liều, trên thế giới này làm gì có ma quỷ? Tôi thấy, cảnh tượng chúng ta đang nhìn thấy trước mắt có lẽ là một hiện tượng dị thường rất hiếm xảy ra trên sa mạc; đây cũng là lần đầu tiên trong đời tôi được tận mắt chứng kiến đấy!”

Hải ngọng tỏ vẻ không tin, anh nói: “Ông bác đừng cố kiếm cớ an ủi bọn tôi, bọn tôi đều sẵn sàng tâm lý cả rồi, sa mạc này không còn là vùng trời giải phóng nữa đâu...”

Giáo sư Nông địa cầu lại tiếp tục nói rõ nguyên do- đêm nay trăng sáng như gương, mấy chục năm nay tôi chưa từng thấy đêm nào trăng lại



trong sáng đến thế, sáng đến mức dường như nó sắp rơi xuống mặt đất đến nơi vậy; nhưng nếu dùng mắt thường quan sát kỹ thiên thể, thì sẽ phát hiện xung quanh mặt trăng có những quầng sáng như thể những sợi tơ lún phún quanh. Theo quan điểm của ngành dự báo khí tượng học, thì: “trăng quầng nổi gió, trời cuồng dưng dông”. Nếu dựa trên luận cứ này mà suy đoán, thì rõ ràng đêm nay ở sa mạc sẽ nổi gió lớn. Khu vực Đại Sa Bản là vùng ranh giới tiếp giáp giữa sa mạc Kurutae và sa mạc Lopnor, ở đây một năm ba trăm sáu mươi ngày thì chỉ ít phải có hơn ba trăm ngày bị bão cát hoành hành, hơn nữa trước khi cơn cuồng phong bão cát với quy mô kinh người tràn đến, thường xuất hiện hiện tượng “phong dẫn”, nghĩa là cơn lốc xoáy với quy mô nhỏ, nó gồm nhiều khối cát nhỏ giống như một cơn lốc, tụ tán bất định. Dưới ánh trăng, chúng ta đương nhiên không thể nhìn thấy được hình dạng của nó, chỉ thấy giống như hồn ma thoắt ẩn thoắt hiện, hình thù lúc to lúc nhỏ, trông không khác gì phi thực thể hữu hình mà vô chất, kỳ thực đó chỉ là một hiện tượng đặc biệt do cát và gió tạo ra.

Hội Tư Mã Khôi lúc này mới vỡ lẽ, không ngờ trên đời còn có loại quái phong ma quỷ dường vậy, nhưng không kịp đợi giáo sư giải thích chi tiết thì cường độ hoạt động của bão cát bỗng chốc gia tăng đến chóng mặt, rồi chỉ nghe thấy tiếng gió ầm ù cách đó khoảng một dặm phẳng phất giống tiếng sóng biển xô bờ, sau đó mấy cột cát đen giống như những cơn lốc nhỏ cuốn bay lên giữa tầng không. Thế gió càng lúc càng mạnh, tuy chưa đến mức quỷ khóc thần sầu, nhưng tai nghe tiếng rít ai oán rền rĩ cũng đủ khiến người nào người nấy dựng hết tóc gáy. Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Ở nơi cao trên cồn cát có hàng cọc bằng gỗ hồ dương bị phong hóa mục nát, tuy những cọc gỗ này đã chết khô cả ngàn năm, nhưng vẫn sừng sững và trầm lặng giữa dòng sông cát vàng, ngày lại ngày nhẫn nhục chịu đựng cuồng loạn của bão cát. Ấy vậy mà chúng cứ đứng yên bất động, thân hình khô kiệt của chúng đã chứng kiến vật đổi sao dời từ bao thế hệ nay, cũng chính bởi sự tồn tại của chúng mới khiến khung địa hình của Đại Sa Bản cố định được thế này. Mọi người định nương nhờ mấy thân cây mục để tránh bão cát, nhưng vừa định đến gần mấy hàng

cọc gỗ lùn thấp, thì bỗng luồng gió nóng nổi cơn thịnh nộ cuốn tung cát bụi lên cao, rồi lại giống như một quầng mây vàng vùn vụt sà sát mặt đất. Giữa lúc cơn gió dữ lộng hành, trời đất như quay cuồng xoay chuyển tòa núi cát lừng lừng trước mắt trong chớp mắt đã hóa thành cát bụi bay mù mịt khắp không trung.

Theo phân loại của ngành khí tượng học thì dải Đại Sa Bản thuộc khu vực khô nóng nắng rát, quanh năm bão cát không dứt, mùa đông có bạch phong, mùa xuân có hắc phong, đến hai mùa hè và mùa thu thì chuyển thành nhiệt phong. Cái khô hanh nóng bỏng đã khiến lớp đất bị sa mạc hóa nghiêm trọng, lữ khách đi giữa sa mạc chỉ cảm thấy trước mắt chỉ toàn một dải u tối, trời không giống trời, đất không giống đất, không thể phân biệt rõ ràng ranh giới giữa ban ngày và ban đêm. Tiếng gió vù vù quét qua tai, giống như tiếng sào thét phần nộ và bi ai của cô số vong hồn bị vùi lấp dưới biển cát từ ngàn vạn năm, đã khiến người ta nghe mà rùng rợn tim gan.

Nhờ ba lô hành lý công nặng trĩu trên lưng nên mọi người mới không bị cuồng phong cuốn lên. Họ cũng phát hiện những cọc gỗ mục có thể gãy lìa bất kỳ lúc nào, nên không dám tiếp tục dừng chân ở nơi cao. Cả hội lôi kéo nhau, vừa đi vừa ngã dúi ngã dụi, khó nhọc lê từng bước chân qua mấy cồn cát, đưa mắt nhìn xung quanh qua lớp kính chắn gió. Thấy những nơi gió nổi lên, cát vàng giống như một dòng sông ào ào tuôn chảy, ai vô phúc rơi xuống, chắc sẽ bị dòng sông cát ấy nhấn chìm.

Trước đây, Tư Mã Khôi từng nghe nói: ngay cả lông ngỗng cũng không thể nổi trên dòng sông cát chảy; lúc đó anh còn cho rằng quá nửa chỉ là truyền thuyết do người đời bịa ra, nhưng đến tận hôm nay, khi thân lâm vào cảnh này, anh mới biết sâu trong hoang mạc mênh mông thực sự tồn tại một nơi vừa kinh dị vừa đáng sợ đến dường này, con người di chuyển giữa luồng gió nóng và dòng sông cát rộng vô bờ bến, cũng không khác gì lội giữa dòng sông ngập bùn. Những hang động, khe rãnh nhấp nhô gần đó đều bị dòng cát che phủ, khiến lữ khách hoàn toàn không hề hay biết tình hình nguy hiểm đang rình rập dưới chân, nên ngộ nhỡ giảm phải lớp vỏ rỗng hoặc lăn xuống cát, sẽ lập tức bị bão cát nuốt chửng, cho dù có người đi ngay bên cạnh thì cũng không thể cứu được.

Năm đó, khi giáo sư Thăng Thiên Viễn dẫn đoàn vượt Đại Sa Bản, cũng vì xảy ra quá nhiều thương vong chết choc – do các thành viên bị rơi xuống khe cốc, nên hành động đó mới buộc phải dừng lại giữa chừng. Giờ đây, đội thám hiểm bất ngờ trạm chán với bão cát và cát lún, nên không ai còn tâm trạng tiếp tục tìm kiếm tung tích của phân đội khoan thăm dò Karamay quanh địa điểm mà lẽ ra họ phải đứng đợi đoàn khảo cổ từ trước nữa. Bây giờ, tất cả mọi người chỉ có thể tự lo cho an toàn bản thân; dưới sức ép khiến người ta không kịp thở của phong áp, đoàn người dò dẫm từng bước giữa lòng sông cát để tiến về phía trước, và chỉ cần bị ngã mà chậm trễ giây lát sẽ bị dòng cát chôn sống tức thì. Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Mức độ nóng bức khô hanh của Đại Sa Bản thật ngoài sức tưởng tượng, nhiệt độ cao nhất có khi lên đến 45°C, ban ngày khi gió nóng quét qua tầng địa biểu, nhiệt độ thậm chí tiệm cận 70°C, lượng mưa cực nhỏ, dường như chẳng bao giờ nhìn thấy giọt mưa nào rỏ xuống. Một năm bốn mùa bão cát không dứt, cuồng phong tha hồ lộng hành, cát lún xảy ra liên miên với mật độ cao, cát bụi tung bay mù mịt, trời đất hỗn độn xoay vần, biển cát vô biên, khiến người ta không thể phân biệt nổi phương hướng, mọi cảm giác của cơ thể con người đều bị cát bỏng nuốt chửng. Vũ điệu nhảy múa khắp trời của cát bụi khiến thị giác mệt mỏi đến cùng cực. Sự thay đổi rõ rệt duy nhất trong sa mạc mênh mông chỉ là những cồn cát to nhỏ nhấp nhô nối tiếp nhau, chúng chẳng chịt như bàn cờ, hình thái phức tạp đa dạng, bên dưới dòng cát phủ là những ngọn núi đất, tầng đất bị sa mạc hóa nghiêm trọng. Hồ cát, rãnh cát dày đặc chi chít, bề mặt lại có dòng cát tuôn chảy như sông, nên lữ khách khó lòng nhận định địa hình và chỉ cần bước nhầm một bước là lập tức sa chân xuống dòng cát lún, chính vì vậy tốc độ di chuyển của cả đoàn vô cùng chậm chạp.

Sáu người đi không tới một dặm đã cảm thấy mệt muốn đứt hơi, vừa đi họ vừa thở hổn hển, ngực như muốn vỡ tung.

Đột nhiên mọi người phát hiện thấy dưới cồn cát có vũng xoáy với lớp cát bề mặt chuyển động không ngừng, giáo sư Nông biết khả năng

bên dưới sẽ là một hang động giống như phễu cát, nên ông vội giơ tay vẫy bảo mọi người phải tăng tốc mau trốn vào trong lánh nạn.

Hội Tư Mã Khôi vừa lặn vừa bò, dường như mọi người đều bị dòng cát tuôn chảy bất tận trực tiếp đẩy xuống dưới hố. Đó là một khe cốc được hình thành do luồng gió nóng chia cắt sau nhiều năm, độ sâu lên đến mười mấy mét, dưới đáy tích đầy cát vàng đắp đống như cồn, không biết nền cát này còn sâu bao nhiêu nữa.

Tư Mã Khôi là người đầu tiên giãy giụa thoát khỏi đống cát vùi lấp, giơ tay phủi hết cát bụi trên người. Anh thấy trước mắt tối đen như mực, không thể phân biệt nổi rốt cục mình rơi xuống chỗ nào, bèn sờ tìm đèn cạcbua châm lửa sáng rồi giơ cao lên nhìn xung quanh. Cát từ trên vẫn tuôn ào ạt xuống đỉnh đầu, những người khác cũng lũ lượt nhóm dậy và kéo những người còn lại ra khỏi đống cát.

Công việc chủ yếu của đại đội trưởng Mục là phụ trách công tác bảo vệ an toàn, điều anh canh cánh nhất trong lòng chính là sự an nguy của giáo sư, vì thế vừa trèo ra khỏi đống cát, đại đội trưởng liền lập tức gọi Tư Mã Khôi bảo anh mau giơ cao đèn nhìn xem có ai bị thương không.

Tư Mã Khôi xách đèn soi tứ phía xung quanh, những người khác hầu như đều bình an vô sự, chỉ có Hải Ngộng bị ngã hơi đau, cậu ta bò ra đất liền mồm rống réo chửi thề, còn giáo sư Nông thì toàn thân dính đầy đất cát, ông quay lưng về phía mọi người ngồi im bất động cạnh đống cát.

Thằng Hương Lân trông thấy cảnh ấy, thầm thấy giáo sư có vẻ không ổn, cô nàng lo lắng hỏi: “Giáo sư! bác có sao không ạ?”

Giáo sư Nông im lặng không đáp, toàn thân bất động, rồi ông đột ngột quay người lại, giơ tay nắm chặt lấy ngọn đèn cạcbua mà Tư Mã Khôi đang cầm. Đèn cạcbua chiếu sáng dựa trên phản ứng đối cháy hóa học, một khi van đèn bị bịt lại thì ánh sáng trong thân đèn sẽ lập tức dập tắt, nên trong phút chốc không gian dưới hố cát chỉ còn bóng tối bủa vây. Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự.

Tư Mã Khôi không ngờ giáo sư Nông lại ra tay như vậy, nên cũng thấy hơi hoảng hồn, ngón tay chạm vào cò súng, sẵn sàng lên quy lát,

đồng thời hỏi ngay: “Bác Nông, bác làm sao thế?”

Giáo sư Nông địa cầu dùng tay đập ngọn lửa trong đèn cacbua, nhỏ giọng nói: “Cậu thử dùng mũi ngửi xem dưới hố cát có mùi gì?”

Tư Mã Khôi hít sâu một hơi. kinh ngạc hỏi: “Mùi lưu huỳnh phải không ạ?”

Giáo sư nói: “Không phải lưu huỳnh, mà là mùi diêm tiêu dùng trực tiếp để chế tạo thuốc nổ đen, trong tầng đất của hố cát này có khả năng hàm chứa chất diêm tiêu, trong khi không khí ở đây lưu thông không tốt, chỉ cần chạm phải một tia lửa, sẽ lập tức xảy ra cháy nổ nghiêm trọng”.

Mọi người nghe xong đều thất kinh, bởi không ngờ tầng đất dưới Đại Sa Bản lại chứa chất diêm tiêu, nên trốn xuống hố cát lánh nạn thật chẳng khác chi chui vào thùng thuốc nổ, hoàn cảnh hiện tại trở nên vô cùng nguy hiểm. Bây giờ, mọi người tạm thời không thể thuận lợi tụ hợp với phân đội khoan thăm dò đến từ Karamay; với tình trạng thiếu thốn lương thực và trang thiết bị như hiện tại, thì thật khó triển khai các bước hành động tiếp theo, chỉ còn nước liên lạc với đoàn lạc đà ở nông trường khai hoang và ngồi chờ họ đến ứng cứu.

Thế nhưng chiếc bộ đàm quang học không dây, mà Lưu Giang Hà khoác trên lưng, lại bị đứt dây lúc rơi xuống hố cát – anh chàng đội trưởng ủ rũ báo cáo tình hình.

Đại đội trưởng Mục nổi giận lôi đình, anh nóng giận mắng té tát đội trưởng Lưu Giang Hà một cách không nể nang: “Ranh con, cậu làm cái trò gì thế này! Tôi thấy chân tay mặt mũi cậu có chỗ nào xây xát tím tái đâu, thế mà có cái thứ quan trọng nhất lại để hỏng được hả? Cậu mà không chữa cho nó lành lại được, thì cứ chống mắt lên xem tôi xử lý cậu thế nào”.

Tư Mã Khôi tắt đèn cacbua đi, chuyển sang dùng đèn halogen, nghe đại đội trưởng mắng chửi anh chàng đội trưởng hơi nặng lời, bèn lựa cách giải thoát cho anh chàng: “Mao Chủ tịch đã dạy chúng ta rồi còn gì: Muốn phấn đấu thì phải chịu hi sinh, chuyện người chết cũng là điều thường tình. Đấy, ngay cả chết chóc, thương vong, hi sinh còn là chuyện

thường tình, thì trong khi đấu tranh cách mạng, có lẽ hỏng mất cái máy bộ đàm không dây, âu cũng không phải chuyện gì to tát lắm; với lại đứt dây thì vẫn có thể nối lại được mà, việc này trước đây tôi cũng từng thử làm rồi, chỉ cần chắp hai đầu dây lại với nhau, rồi tìm lấy đoạn băng dính dán chặt nó lại, thế là cái máy hoạt động bình thường được ngay, còn khuya mới đến hồi vớt rác”.

Lúc này, giáo sư Nông cũng được Thăng Hương Lân dìu đứng dậy, ông nói với đại đội trưởng Mục: “ Các cậu trẻ tuổi có ai là không phạm sai lầm đâu, bảo cậu ấy lần sau cẩn thận hơn một chút là ổn mà, giếng cát là nơi không an toàn, tuyệt đối không phải nơi để dừng chân lại lâu, tôi thấy chúng ta nên mau chóng rời khỏi nơi này đã, sau đó sẽ tìm cách sửa lại cái máy cũng không muộn.” – Nói xong, ông phân công cho Tư Mã Khôi và Hải ngọng đi trước dò đường, dẫn đội rời khỏi khu vực nguy hiểm phân bố các mạch quặng diêm tiêu. Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngư

Lúc này trên mặt đất cát lún vẫn hoạt động không dứt. vì né tránh thời tiết nóng bức khác thường, nên đội thám hiểm đành phải men theo khe cát mà tiến sâu vào trong. Cả đội định tìm một nơi tương đối an toàn để nghỉ ngơi chốc lát, đồng thời sửa lại chiếc máy điện đàm, sau đó cầu cứu đội lạc đà nông trường cử người đến giúp.

Nước uống và lương thực mà cả đội mang theo rất ít ỏi, chỉ đủ duy trì cho nhu cầu sinh hoạt trong vài ngày, một khi mất liên lạc với thế giới bên ngoài, thì cả đội sẽ vào cảnh khốn cùng, bởi vậy người nào người nấy vô cùng lo lắng, hơn nữa phải tồn tại trong khe cát ngọt ngào, bức bối này càng khiến người ta thêm hoảng loạn.

Tư Mã Khôi đeo đèn quặng trên đầu, anh xách khẩu thần công đi trước dò đường, nhưng trước mắt chỉ thấy cát, khe cát; chúng đều được hình thành do núi đất vỡ vụn dưới lòng Đại Sa Bản, địa thế dốc thoải theo chiều Nam Bắc, phần đa đều bị cát lún chẹn tắc. Anh tìm thấy mấy động cát liên tiếp, nhưng không cái nào có vẻ kiên cố khả dĩ cả, bởi dường như bất kỳ lúc nào chúng cũng sẵn sàng bị cát lún cuốn theo luồng gió nóng chôn vùi dưới đất sâu.

Tư Mã Khôi thấy thế cũng không dám dừng lại mà tiếp tục tiến về phía trước. Chợt anh phát hiện nơi tận cùng của khe cát dài tít tắp có một vài ụ tường đất cao thấp không đồng đều, dưới chân tường hiện ra một cái động hoang phế đã bị cát vàng vùi lấp mất quá nửa, trong động mịt mù làn khí màu đen, phảng phất tỏa ra mùi tử khí mục nát; từ ngoài nhìn vào không thể biết rõ nó là thành trì hay huyết mộ.

Tư Mã Khôi cúi thấp người chui vào, ngẩng đầu soi đèn halogen thì thấy phía trong động rất vuông vắn, bốn mặt là cửa, ba mặt lát đá, mái vòm uốn cong thành hình tròn, trên bức tường đất ở nơi sâu nhất còn có một vài bức bích họa cổ với màu sắc vô cùng rực rỡ. Nội dung các bức bích họa đều mô tả phong cảnh, cuộc sống ở Tây Vực, và cảnh đập vào mắt nhất trong bức tranh là hình ảnh một lạc đà vàng và một con lạc đà bạc đang cắn xé nhau, thân thể hai con đều bê bết máu, cảnh tượng vô cùng tàn khốc; ngoài ra còn có một con lạc đà với hai cánh trên lưng đang bay xuống đỉnh ngọn núi cao vút chìm trong ,mây trắng, điều kì lạ là cổ con lạc đà này lại mọc một cái đầu người vô cùng kì dị. Không biết những bích họa đó được chôn cất dưới lòng đất bao nhiêu niên đại mà màu sắc vẫn tươi tắn dường vậy, trong huyết mộ hoang phế bị gió cát xâm lấn ăn mòn, nó vẫn mê hoặc lòng người bởi những ẩn số ngàn năm.

## Chương 2.5: Vương lăng

Những người còn lại cũng lục tục kéo nhau chui vào động, bất ngờ phát hiện trên vách tường còn lưu lại tàn tích của một vài bức bích họa, hơn nữa nội dung lại vô cùng ly kỳ – con lạc đà bay có cánh trên lưng lại mọc thêm một cái đầu người ở cổ, nó đang là là đáp xuống đỉnh núi cao ngất chọc thủng tầng mây, mắt dõi nhìn trận ác đấu quyết liệt của lạc đà vàng và lạc đà bạc.

Hội Tư Mã Khôi chưa bao giờ nhìn thấy bức vẽ nào nhuộm đầy màu sắc Tây Vực cổ đại đến thế, nên không khỏi cảm thấy nội dung trong bức bích họa quá đổi thần bí, trong lòng ai nấy đều có chút rờn rợn.

Hải ngọng vẫn láu táu như mọi khi, anh la toáng lên: “Ồi! sao đầu con lừa lại gắn cái mặt người thế này? Sau khi nhìn kỹ lại, anh mới rõ thì ra con vật vẽ trên là lạc đà chứ không phải lừa, biết mình nhìn nhầm nhưng thẹn không dám thừa nhận, đành đánh thêm một câu kiểu đã đen thì trát thêm nhọ nồi cho bõ: “Lừa hoang sa đặc biệt nhỉ! Trên lưng còn mọc thêm hai cái bươu gì thế không biết, trông lại hao hao giống lạc đà ấy chứ, ngoại đạo như mọi người là dễ nhầm lẫn lắm đấy!”. Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Lúc này, giáo sư Nông địa cầu cũng chen lên trước, nhờ ánh sáng đèn quặng trên đầu Tư Mã Khôi, ông quan sát kỹ bức bích họa, có vẻ rất chăm chú, ông ngẫm nghĩ hồi lâu nhưng vẫn im lặng không nói gì.

Tư Mã Khôi thấy cái động này nhang nhác giống huyết mộ, bèn quay sang hỏi giáo sư: “Hình như chúng ta chui vào hang mộ rồi hả bác? Con lạc đà bay trong bức bích họa là loại yêu quái gì thế?”

Giáo sư Nông địa cầu không trả lời thẳng câu hỏi, mà chỉ chậm rãi gật đầu bảo: “Chỗ này cũng khá vững chãi đây, chúng ta hãy nghỉ chân ở đây một lát vậy, xem có sửa được cái máy điện đàm này không.”

Mọi người lội trong cát suốt nửa ngày trời, người ngòm mặt mũi bê bết đất cát. người nào người nấy trông như thần thổ địa, tất cả đều mệt



mỏi đói khát, chỉ mong sao được nghỉ ngơi giây lát. Cả đoàn nghe lời dặn của giáo sư, theo nguyên tắc của đội khảo cổ: “nếu không bắt buộc thì không được chạm vào hiện vật”, nên tất cả đều tránh xa vách tường mộ có mấy bức bích họa, tập trung ở gần lối ra vào, dờ bỏ hành lý và súng ống trên lưng, ngồi dựa vào tường, trệu trạo gặm mấy gói lương khô cho đỡ đói.

Đại đội trưởng Mục lo cát tràn từ bên trên xuống lấp kín mộ thất, bèn dẫn Tư Mã Khôi và Hải ngọng đi tuần thị khu vực xung quanh một vòng. Họ phát hiện một cánh cửa đá dày nặng trước hố đất, bậu cửa lưu lại những vết tích cũ kỹ, không phải vết tích của những năm gần đây; rõ ràng trước giải phóng, bọn “giặc đất” đã nhanh chân mò vào trước, khoảng sạch tất cả bảo vật trong mộ cổ chỉ để lại một số bức bích họa không thể mang đi được, ngoài ra không còn thứ gì khác.

Sau khi xem xét xong, đại đội trưởng Mục quay trở về bàn bạc với giáo sư Nông: theo kế hoạch đã định, chúng ta phải hợp nhất với phân đội khoan thăm dò Karamay trước, sau đó mới cùng tiến xuống kính viễn vọng Lopnor thông qua địa cốt dưới lòng Đại Sa Bản. Nhưng phân đội khoan thăm dò lẽ ra đã phải đến địa điểm tập kết từ hai ngày trước, thì giờ đây lại không thấy bóng dáng đâu cả. Theo lẽ thường suy đoán, nếu họ cũng gặp phải nạn cát nóng và cát lún, thì chắc chắn họ cũng sẽ chui xuống địa cốt lánh nạn; chỉ có điều, do ảnh hưởng của thời tiết và máy điện đàm gặp sự cố nên hai bên mới không thể lạc được với nhau. Tiểu đoàn Mục phát hiện ở gần đây có mấy huyết cát, nông sâu rất khó đoán, có lẽ nó thông với địa cốt. Anh định sẽ một mình xuống đó thám thính tình hình trước, đồng thời xem có tung tích của phân đội khoan thăm dò không, còn mọi người hãy cứ ở đây nghỉ ngơi chốc lát cho đỡ mệt, và nhân cơ hội này sửa lại máy điện đàm. Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Giáo sư Nông biết đại đội trưởng Mục là một trinh sát viên lão luyện, giàu kinh nghiệm thực tế, để anh đi trước thăm dò cũng tốt, rốt cục thế vẫn còn hơn là ngồi yên trừng mắt nhìn toàn bộ thành viên phân đội khoan Karamay mất tích. Thế là giáo sư chấp nhận đề xuất của đại đội

trường, chỉ dặn dò anh phải thật cẩn thận, không được đi quá xa ngõ nhờ lạc đường.

Đại đội trưởng Mục gật đầu đồng ý, rồi xách đèn quặng và súng trường chuẩn bị đi. Bồng Tư Mã Khôi chặn anh lại, bảo: “Để tôi đi cùng ông anh, ngõ nhờ gặp phải tình huống bất trắc gì thì còn có người giúp lẫn nhau.”

Đại đội trưởng Mục nghiêm nét mặt mắng: “Ranh con nhà cậu thì biết trợ giúp cái quái gì? Đúng là vô tổ chức vô kỷ luật! Chỉ cần bảo vệ giáo sư cho tốt là trợ giúp đắc lực nhất cho tôi rồi”. Nói xong, đại đội trưởng không ngoái đầu lại, xách khẩu súng trường bán tự động K56 chui thẳng vào hộc đá phía sau mộ thất.

Tư Mã Khôi chửi thầm trong bụng, lão đại đội trưởng này đúng là đồ con lừa, tính khí gì mà vừa ương vừa dở, anh đành quay lại chỗ vách tường ngồi xuống gặm nốt mấy phong lương khô cho ấm bụng, rồi hướng dẫn Lưu Giang Hà cách sửa máy điện đàm. Thế nhưng mức độ hỏng hóc của chiếc máy dường như nghiêm trọng hơn họ tưởng, nếu không thay linh kiện thì không thể phục hồi lại được.

Lúc này, giáo sư Nông bảo Thăng Hương Lân phác thảo bức bích họa trong mộ thất vào sổ ghi chép, sau đó mới quay sang nói với Tư Mã Khôi: “Cậu đừng coi thường nơi này, nó từng là tòa vương lăng ở Lâu Lan đấy, đáng tiếc ngay từ đầu những năm Dân quốc, đã bị bọn trộm mộ khoảng sạch bách rồi. Bọn này đúng là cướp nhẵn như chùi, ngay cả mảnh ván quan tài chúng cũng không để lại, chỉ còn mỗi huyệt mộ toen hoèn như cái hố đất và một vài bức bích họa còn sót đến ngày nay. Chỉ e chẳng mấy thời gian nữa, nơi này sẽ bị cát lún nuốt chửng hoàn toàn mất thôi”.

Tư Mã Khôi vẫn hoài nghi không tin lắm: “Cái hang đất tòi tàn đến mức này, bác chỉ dựa vào mấy bức bích họa nham nhở, sao dám khẳng định nơi đây từng là huyệt mộ của quốc vương Lâu Lan?”.

Đối với những đề tài khảo cổ, giáo sư Nông có thể giải thích thao thao bất tuyệt mà không biết chán: “Thực ra tôi cũng giống các cậu cả

thôi, đây là lần đầu bước chân đến chỗ này. Cậu nhìn xem, tuy ngôi cổ mộ bị bộn trộm khoảng sạch nhưng chẳng phải vẫn còn sót lại mấy bích họa đó sao? Bên trong những bức bích họa ẩn chứa rất nhiều thông tin lịch sử quan trọng, nên chỉ cần cứ vào cặp lạc đà kim ngân mô tả trong tranh cũng có thể phán đoán hang đất này đúng là vương lăng Lô Lan.”

Thắng Hương Lô nghe đến đây cũng đoán được vài manh mối, cô bèn quay sang hỏi: “Có phải giáo sư muốn nói trong sa mạc Tây Vực, lạc đà mang ý nghĩa tượng trưng đặc biệt nào đó đúng không ạ?”

Giáo sư gật đầu xác nhận: “Lạc đà chính là con thuyền trên sa mạc. Trước đây, các khách thương muốn vượt qua con đường tơ lụa cổ, chắc chắn không thể thiếu lạc đà. Theo sử sách chép lại thì Tây Vực cổ có ba mươi sáu nước, nhưng đó chỉ là những nước thịnh vượng giàu có nhất men theo con đường tơ lụa trong một giai đoạn nhất định mà thôi. Nếu thống kê thực sự, thời Hán Đường các nước lớn nhỏ xuất hiện dọc theo con đường tơ lụa suốt chiều dài Bắc Nam, tổng cộng trước sau phải đến bốn mươi hai nước. Nhưng tới thời Lương Hán Nam Bắc Triều, phía bắc bắt đầu từ Thiết Môn Quan, phía nam bắt đầu từ vùng đất lớn thuộc dải Ni Nhã, thì cũng chỉ có vương quốc Lô Lan, tức Thiện Thiện Quốc là uy quyền nhất, mới được phép lấy lạc đà vàng tượng trưng cho địa vị tối cao. Điều này cũng giống như các bậc đế vương Trung Nguyên thường tự ví mình với chân long thiên tử vậy. Hơn nữa, trong bức bích họa còn xuất hiện hình văn võ bá quan quỳ lạy, vì thế tôi mới dám phỏng đoán đây chính là cổ mộ của quốc vương Lô Lan”. Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngư

Tư Mã Khôi và Hải ngọng vẫn không hiểu lắm: “Thế lạc đà bay chuẩn bị đáp xuống đỉnh núi trong bức bích họa tượng trưng cho cái gì ạ? Vì sao nó lại mọc thêm một cái đầu người trên cổ vậy?”

Giáo sư tiếp tục giải thích: nội dung mô tả trong bức bích họa dưới cổ mộ quốc vương Lô Lan là vô cùng thần bí, hơn nữa lại bị hủy hoại tương đối nghiêm trọng, bong tróc hết cả, nên dù tôi không biết sự tích lai lịch của nó, nhưng dựa vào kinh nghiệm cũng có thể liều đặt ra một giả thiết: có lẽ bức bích họa này có liên quan đến một truyền thuyết cổ

xưa được lưu truyền từ rất lâu đời. Lạc đà bay tượng trưng cho chân thần phán quyết nhân quả, cặp lạc đà kim ngân cắn xé lẫn nhau tượng trưng cho vị quốc vương Lô Lan được an táng trong vương lăng này từng ra tay giết chết anh em ruột của mình, mà lạc đà vàng là anh, lạc đà bạc là em. Người ta thường có câu: “Một núi không thể có hai hổ, một nước không thể có hai vua”, ngọn núi này đúng là không thể dung nạp hai con mãnh hổ, nên không thể tránh khỏi việc huynh đệ tương tàn, đến cuối cùng thì sinh tử thành bại, tất cả đều do thần toàn năng toàn trí quyết định. Bức bích họa này đại khái thể hiện sự lý giải của người xưa về số mệnh.

Tư Mã Khôi nói: “Chà! ông quốc vương nước này hay nhỉ, dám ra tay giết chết anh em thủ túc của mình, mà sau khi chết lại còn cố tình vẽ bích họa bày trong mộ thất giải thích với đời sau: chuyện này hoàn toàn là số mệnh mà chân thần đã an bài từ trước, chứ không phải xuất phát từ ý của bản vương. Thế là ông ta rũ bỏ toàn bộ trách nhiệm, thoát khỏi tiếng xấu huynh đệ tương tàn. Đúng là đã ăn cắp lại còn la làng nữa cơ đấy. Nhưng hàng ngàn năm trôi qua, những huy hoàng của quá khứ cuối cùng cũng bị cát vàng chôn vùi, vương lăng Lô Lan sớm bị bọn trộm mộ khua sạch bách, ngay cả mảnh ván quách nát cũng không tha, chỉ còn lại mấy bức bích họa lổ chỗ như áo tơi, đến ngày này giờ này thì còn ai để ý người chết dưới mộ năm đó đã làm chuyện thất đức gì trái với lương tâm nữa chứ!”

Giáo sư Nông địa cầu nghe Tư Mã Khôi đề cập đến sống chết, trong lòng chợt trỗi dậy niềm hoài cảm, miệng nêu ra vài quan điểm của mình: “Sinh tử là quy luật của giới tự nhiên. Con người là loài sinh vật được an bài bắt buộc phải chết, huyệt mộ bản thân nó chỉ là phù hiệu tượng trưng cho sự an nghỉ của cái chết, nhưng ý nghĩa nội tại của nó còn vượt xa phạm trù này. Người xưa từng coi nó là cánh cửa nối liền với sự vĩnh hằng, họ muốn mang tất cả những thứ mà lúc sinh thời được hưởng thụ vào cả trong mộ; bởi vì một người lúc sinh thời có càng nhiều thì lúc lâm chung lại mất càng nhiều. Cũng giống như vị quốc vương Lô Lan vốn được an táng dưới mộ này cũng vậy, tuy ông ta thân là người đứng đầu một nước, trong tay nắm quyền sinh quyền sát có thể tùy ý định đoạt số

mệnh của thần dân, nhưng đối mặt với đại hạn bắt buộc phải đến của chính mình thì vẫn lực bất tòng tâm. Nỗi khiếp sợ và bất lực với cái chết kỳ thực chính là một loại số mệnh mà loài người không bao giờ có thể giải thoát nổi. Đừng nói ở thời các cổ quốc Tây Vực cách đây hàng ngàn năm, mà ngay cả thời hiện đại như ngày nay, với nền khoa học kỹ thuật vượt bậc, thì vẫn có bao nhiêu người dám nói đến ‘vạn thọ vô cương’ chứ?”. Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngu

Giáo sư Nông địa cầu nói đến câu cuối cùng thì tự thấy khi nãy mình hơi lơ lờ, bèn vội vàng lảng sang chủ đề khác. Ông kể một câu chuyện đồn đại xảy ra trước giải phóng: Từ trước đến nay, chỉ có hai đối tượng hứng thú với thành cổ huyết mộ trên sa mạc mà thôi, thứ nhất trộm mộ, thứ hai là nhà khảo cổ. Bọn trộm mộ thêm nhỏ dãi vật bồi táng hậu hĩ trong lăng tẩm, còn các nhà cổ lại quan tâm đến giá trị học thuật lịch sử to lớn ẩn sâu bên trong mỗi đồ vật đó. Nghe nói, đầu những năm Dân quốc, có một số nhà thám hiểm nổi tiếng người Anh hợp tác với bọn thổ phỉ mã tặc địa phương, đã dẫn thân vào dòng cát lún hàng ngàn dặm trong sa mạc Tân Cương để tìm kiếm những văn vật cổ đại. Hội người này chắc toàn hạng mũi thính như mũi chó, lúc đi ngang qua khu vực phụ cận Đại Sa Bản thì đột nhiên ngửi thấy mùi xa hoa lan tỏa trong không khí từ mảnh đất căn hoang lương. Sau nhiều tháng tìm kiếm và khai quật, cuối cùng bọn họ cũng mở được cánh cửa đá bị đóng kín hàng ngàn năm. Nơi nào ánh mắt có thể dãi đến, nơi ấy cơ man là châu báu, bảo vật hiếm có trên đời. Xung quanh mộ sàng chất đầy vàng bạc châu báu, đếm không xuể; tất cả các loại âu vại, hòm xiểng, binh khí, mũ mào đều ánh lên sắc rực rỡ chói lóa, lung linh của ngọc ngà. Ông vua của các vị vua nằm yên nghỉ trong quan tài đeo một chiếc mặt nạ đúc bằng vàng trên mặt, nó mô phỏng y chang dung nhan của nhà vua lúc sinh thời, gương mặt biểu lộ nét bi ai trong trầm mặc, phảng phất thể hiện sự bất lực của bản thân đối với số mệnh chính mình. Những kẻ trộm mộ trông thấy núi của của nả trọng mộ đều vô cùng sửng sốt, bọn chúng đã nhanh tay vơ vét sạch sành sanh.

Giáo sư phỏng đoán: các nhà thám hiểm Anh và lũ giặc đất”(1) phát hiện ra vùng đất này là thông qua lời đồn đại của dân trộm mộ sa mạc

Tân Cương. Tuy ông chưa bao giờ nhìn thấy ngọc ngà châu báu trong tòa cổ mộ đó, nhưng căn cứ theo vị trí địa lí và nội dung các bức bích họa, cộng với nhận định phân tích cá nhân, thì thấy ngôi mộ đó có lẽ thuộc về một vị tiên vương nào đó của Lô Lan cổ. Vào thời kỳ lưỡng Tấn, Lô Lan thay quốc chủ mới và đổi quốc hiệu thành Thiện Thiện, ngày nay người ta vẫn có thói quen gọi nước Thiện Thiện là Lô Lan, nhưng thực tế vương quốc Lô Lan trước thời Tấn phải thêm chữ “cổ” đằng sau mới chuẩn.

Trong thâm cốc thổ sơn dưới lòng Đại Sa Bản chính là vùng đất an nghỉ của vị quốc chủ Lô Lan cổ từ nhiều năm trước. Ngoại hình cổ mộ giống dạng nấm đất, hai ngàn năm nay nó bị cát vàng ăn mòn xâm thực nặng nề, địa hình địa mạo biến đổi rất lớn. Những bức bích họa còn sót lại mà mọi người phát hiện thấy trong mộ thất, có mô tả một đỉnh núi cao vời vợi, kỳ thực nó chỉ là vật tượng trưng, đại diện cho Hắc Môn nằm trong mộ cổ dưới lòng đất, điểm tận cùng của nó nối liền với cực vực, cách lớp vỏ Trái Đất hàng chục ngàn mét. Kế hoạch ban đầu của giáo sư Nông địa cầu chính là hợp nhất với phân đội khoan thăm dò Karamay, rồi tìm kiếm tòa Hắc Môn nằm sâu trong Đại Sa Bản, sau đó mới nghĩ cách tiên xuống kính viễn vọng Lopnor.

Giáo sư nói với mọi người: “Căn cứ vào mô tả của địa phương chí Tây Vực thời Hán, Hắc Môn còn được gọi là bức tường chết. Nó cũng chính là yêu ma bảo vệ luật nhân quả và nuốt sống tất cả những ai có ý đồ tiếp cận nó, bởi thế khu vực đó chắc chắn hung hiểm dị thường. Bây giờ, chúng ta đã mất liên lạc với phân đội khoan thăm dò, máy điện đàm quang học không dây lại bị hỏng, nếu không sửa chữa kịp thời, thì dựa vào nguồn trang thiết bị đội thám hiểm hiện có, căn bản không đủ khả năng quay trở về theo đường cũ, vì vậy chúng ta bắt buộc phải chuẩn bị tư tưởng để đón nhận tình huống xấu nhất. Tình huống thứ nhất, nếu chúng ta tìm thấy phân đội khoan thăm dò, cho dù tất cả bọn họ đều đã gặp nạn, thì khả năng máy điện đàm không dây và lương thực họ mang theo vẫn còn. Tình huống thứ hai, chúng ta không những không tìm thấy phân đội khoan thăm dò, mà cũng không thể sửa được máy điện đàm, thì chỉ còn cách liều chết dấn thân vào Hắc Môn dưới lòng Đại Sa Bản, căn

cứ vào những ghi chép văn hiến địa lý cổ, chỗ này có lẽ có một dòng sông ngầm.”

Mọi người nghe giáo sư nói đều cảm thấy mơ hồ như ở trong sương. Cái gọi là báo ứng nhân quả, chẳng chỉ là tư tưởng mê tín thời phong kiến, cần phải loại bỏ hay sao? Thêm nữa, nhân quả dường như không phải vật gì cụ thể, sao tòa Hắc Môn lại có thể là yêu ma bảo vệ nhân quả được?

(1)Giặc đất: Một cách gọi kẻ trộm mộ.

## Chương 2.6: Phân đội khoan thăm dò Karamay mất tích

Giáo sư Nông địa cầu ngẫm nghĩ một lát, rồi nói tiếp: “Cái được gọi là nhân quả kỳ thực là một loại khái niệm logic cơ bản nhất, đồng thời cũng phức tạp nhất. Tôi lấy một ví dụ đơn giản là các câu hiểu ngay ấy mà, các câu ai thử đặt câu với cặp từ ‘vì... nên...’ cho tôi xem nào”.

Tư Mã Khôi thấy yêu cầu của giáo sư quá dễ dàng, bèn buột miệng nói luôn: “Vì bác Nông không biết cũng nên”.

Thằng Hương Lân đang chuyên tâm phác họa bức bích họa, nghe Tư Mã Khôi đặt câu, đúng là vừa bực mình vừa nực cười. Cô thật sự không hiểu vì sao giáo sư đồng ý để loại người này trà trộn vào đội khảo cổ. Cô nàng đành phải thay Tư Mã Khôi trả lời câu hỏi của giáo sư: “Thuyết nhân quả mà người xưa thường nói, không thể luận theo tư tưởng mê tín được, nói như quan điểm hiện nay thì nhân quả thực ra chỉ là mối liên quan logic giữa các sự kiện tiếp nối nhau.”

Giáo sư Nông địa cầu nói: “Hương Lân giải thích đúng lắm tất cả các sự kiện đều không tồn tại độc lập. Tính logic giữa chúng chính là bản chất của nhân quả. Nhưng nội dung thần bí trong truyền thuyết xa xưa của Tây Vực cổ rốt cục là gì, ví như bức tường núi tuyết chững mọi sinh mệnh còn có bí mật nhân quả gì nữa, hiện tại chúng ta hoàn toàn không thể lần mò được manh mối.”

Đến tận lúc này, Tư Mã Khôi mới hiểu đại khái phương án hành động của giáo sư Nông địa cầu, cực vực nằm dưới sa mạc Lopnor, được kinh Phật hình dung là “cơn ác mộng bất tận”, còn người Liên Xô lại gọi nó là kính viễn vọng Lopnor, nói tóm lại nó chính là một huyệt động ăn sâu xuống lòng đất. Bởi vì trước khi rút lui, đoàn chuyên gia Liên Xô đã phá hủy cái giếng dựng đứng – mà họ phải dùng thiết bị khoan hạng nặng mới đào được, nên bây giờ muốn xuống đó phải tìm một con đường khác từ mặt cạnh, mà con đường ấy chính là Hắc Môn, cánh cửa đen nằm dưới long Đại Sa Bản.



Tư Mã Khôi nghĩ đến đây, bèn hỏi giáo sư một vấn đề rất nhạy cảm: “Bây giờ chúng ta đã mất sự hỗ trợ của phân đội khoan thăm dò Karamay và chỉ có thể đi xuống lòng đất tìm dòng sông ngầm phía sau Hắc Môn. Nhưng trải qua ngàn năm bãi biển đã biến thành nương dâu, dòng sông ngầm mà sách địa lý cổ đề cập đến, bây giờ có còn tồn tại dưới lòng đất nữa hay không? Sau khi đội thám hiểm xuyên qua “bức tường chết”, cũng có nghĩa là đã hoàn toàn lâm vào tình cảnh cô lập với mọi sự cứu viện, nên bất luận có tìm thấy dòng sông ngầm hay không cũng tuyệt đối không còn con đường nào có thể quay đầu lại được nữa. Bởi vì không có điện đàm để cầu cứu sự trợ giúp của hậu phương, thì không một ai có thể bước chân ra nổi sa mạc Gobi rộng mênh mang bờ bên này. E rằng đến lúc đó, chúng ta chỉ còn cách tiếp tục tiến sâu vào kính viễn vọng Lopnor, tìm máy điện đàm không dây mà người Liên Xô để lại. Tuy tôi không thể tưởng tượng kính viễn vọng Lopnor rốt cục là cái gì, nhưng mỗi nguy hiểm to lớn tiềm tàng bên trong nó thì sờ sờ ra đây. Đội khảo sát liên hợp Liên Trung mất tích năm 1958, họ đều được trang bị đầy đủ và tối tân hơn tiểu đội sáu người của chúng ta nhiều. Chúng ta, ngay cả một cái đèn halogen cường quang hắt hoi còn không có, không khéo vũ khí và trang thiết bị mà bọn trộm mộ khoảng sạch bảo vật trong cổ mộ sa mạc Gobi thời Dân quốc mang theo, còn tối tân hơn chúng ta. Khả năng chúng ta xuống tới cực vực năm chắc bao nhiêu phần trăm thành công? Mà cho dù xuống được đó, thì có thể trở về được nữa không? Cả hội đều rõ tình cảnh chúng ta bây giờ giống như con thuyền bơi ngược dòng, khó có thể quay đầu lại. Nhưng dù sao tôi vẫn muốn nghe lời nói thật từ chính miệng bác. Chúng ta châu châu đá voi, không thành công cũng thành nhân, thành công một nửa cũng phải thành nhân, có đúng thế không?” Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngư

Giáo sư thừa nhận kế hoạch cụ thể còn phải đợi kết quả đại đội trưởng Mục đi trinh sát về rồi mới quyết định được, thế là ông bèn nói với Tư Mã Khôi: “Ai cũng bảo thời này càng nhiều tri thức thì càng dễ phản động, càng thiếu văn hóa càng dễ làm cách mạng, kỳ thực cậu nhìn nhận vấn đề như thế là hơi phiến diện đấy. Trang thiết bị và dụng cụ của đội thám hiểm tuy rất nguyên thủy lạc hậu, không thể so sánh được với

khó khăn và hiểm nguy mà chúng ta sắp phải đối đầu, nhưng bất luận lúc nào ở đâu, chúng ta đều phải trước sau tin tưởng rằng: chỉ có tri thức và niềm tin mới khiến con người luôn đứng vững trên mảnh đất chiến thắng mà thôi”.

Tư Mã Khôi không phải hạng né tránh vất vả, sợ sệt nguy hiểm, trong sa mạc Lopnor tuy cũng gian khổ thật nhưng còn tốt chán so với điều kiện ở Miến Điện lúc xưa, khi ấy mọi người ngủ trong doanh trại giữa rừng rậm, không chừng nửa đêm bị nội gián quân địch mò vào cắt yết hầu lúc nào không hay, mỗi giờ mỗi khắc đều nơm nớp lo sợ. Thấy giáo sư Nông nói vậy, anh biết đừng hòng kỳ vọng có được bất kỳ câu trả lời thực chất nào từ miệng lão hói này. Nhưng dù gì thì anh cũng là loại chân đất không ngại đeo giày cũ, thế là anh bèn im lặng, không hỏi thêm gì nữa, chỉ lẳng lẳng quay trở lại góc tường ngồi gặm hai thỏi lương khô cho ấm dạ, nhưng khắp miệng toàn là đất cát, không thể nuốt trôi miếng bánh.

Hải ngọng đưa cho Tư Mã Khôi ít nước rồi lơ dềnh bảo: “Sa mạc nắng nóng kinh khủng lắm, nếu cậu bị mất nước sẽ nguy hiểm đến tính mạng đấy!”

Tư Mã Khôi nói: “Dưới lòng đất có sông ngầm hay không còn không dám chắc; có câu: “người có thể ba ngày không ăn nhưng không thể một ngày không uống”, chúng ta lại mang có một tẹo nước, uống ít một ngụm là tiết kiệm được một ngụm, nếu tiết kiệm được nhiều ngụm biết đâu có thể duy trì thêm hai ngày đấy!”

Anh chàng đội trưởng Lưu Giang Hà vừa bày chiếc máy bộ đàm hỏng ra đất vừa nói với Tư Mã Khôi và Hải ngọng: “Tôi từng nghe người già trong đội lạc đà kể lại rằng dưới lòng Đại Sa Bản quả thực có một biển hồ, nếu có thể tìm thấy nó thì không cần lo đến vấn đề nguồn nước nữa”.

Hải ngọng ngồi bên thấy việc này khá mới mẻ, bèn hỏi: “Trên sa mạc ngoài đất cát ra thì chỉ toàn hồ muối, mà cũng đều cạn đến mức độ nhất định rồi, lấy đâu ra biển nữa hả?”

Lưu Giang Hà lắc đầu giải thích: “Biển ở chỗ chúng tôi không phải là biển thật, mà chỉ là hồ nước trong lục địa có quy mô tương đối mà thôi”.

Hải ngọng nhân cơ hội này bắt đầu khoe khoang sự hiểu biết của mình: “Hồ nội địa thì đã là cái gì, cậu có biết vì sao tôi tên là La Đại Hải không? Vì tôi sinh ra gần bờ biển, cả ngày ngắm biển ngắm đến phát chán lên được.”

Lưu Giang Hà chưa bao giờ bước chân ra khỏi lãnh địa sa mạc Gobi, nghe thế liền hỏi Hải ngọng: “Biển thật trông thế nào hả anh?”

Hải ngọng lúng túng trả lời: “Phải hình dung thế nào nhỉ, đương nhiên là không hề giống với biển cạn chết chóc im ắng trên sa mạc rồi. Biển lớn thực sự ấy à, mùa đông giống như đàn ông, lạnh lùng và thâm trầm, mùa hè lại giống như thiêu nữ, nóng bỏng và phóng khoáng...” - Hải ngọng nói đến đây thì hết vốn, bèn quay sang hỏi ngược Lưu Giang Hà: “Vì sao chỗ các cậu lại gọi hồ dưới lòng đất là biển thế hả?” Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Tư Mã Khôi thấy Lưu Giang Hà không trả lời được, nói: “O! Tớ tưởng trại chủ Hải ngọng sinh ở Cáp Nhĩ Tân chứ nhỉ? Nể cậu không biết liêm sỉ dám đặt câu hỏi, hôm nay tớ sẽ cho cậu mở rộng tầm mắt. cậu xem ở Bắc Kinh Hậu Hải, Bắc Hải, Thập Sát Hải, kỳ thực tất cả những biển này đều chỉ là những hồ nước rất nhỏ. Nguyên nhân người ta gọi hồ thành biển là vì thời Nguyên, vó ngựa quân Nguyên Mông in dấu chân khắp thế giới không ngừng mở rộng biên cương bờ cõi, rồi chuyển kinh đô về Bắc Kinh. Trong sa mạc Mông cổ, nguồn nước vô cùng quý giá, nên giai cấp thống trị triều Nguyên mới đặt tên cho tất cả hồ nước lớn nhỏ trong thành là biển để thể hiện sự trân trọng đối với nguồn nước. Thông thường những dân tộc du mục thiếu thốn nguồn nước, đều có thói quen gọi hồ trong lục địa hoặc dưới lòng đất là biển. Dải sa mạc Lopnor từng là một bộ phận quan trọng tạo nên con đường tơ lụa. Cậu đừng thấy bây giờ nó trở thành nơi cực hạn của thế giới mà coi thường, bởi trước đây nó từng là vùng đất tập trung nhiều hồ nước, khói sóng mờ mịt, cỏ hoa tươi tốt lắm đấy!”

Hải ngọng không tin nổi liền bĩu môi bảo: “Cậu bịa nó vừa thôi, cái nơi quỷ tha ma bắt này lấy đâu ra khói sóng mịt mù được chứ?”

Tư Mã Khôi ngồi không cũng buồn bực chân tay, đúng lúc có thể nhân dịp này phát huy khả năng tào lao: “Cậu có nhìn thấy bức bích họa đằng kia không? Bên dưới con lạc đà bay là ngọn núi, ngọn núi đấy là ngọn núi thần chôn giấu rất nhiều bảo vật đấy!”

Hải ngọng nghe thấy vậy, không giấu nổi sự hiếu kỳ, liền lập tức hào hứng hỏi: “Ngọn núi đó giấu bảo vật gì thế? Bây giờ có còn không vậy?”

Tư Mã Khôi nói: “Việc này phải nghe từ đầu mới hiểu được, có lẽ khoảng nhiều năm về trước, cụ thể là bao nhiêu năm thì tớ cũng không rõ nữa, dù sao thì thời đó vẫn còn hoàng đế ngồi trên ngai vàng, còn quần chúng nhân dân chúng ta thì vẫn chưa trở thành chủ nhân của đất nước. Ở tỉnh Sơn Đông, có nhà nuôi một con chó, con chó đó đen tuyền như mực, chỉ duy hai tai là màu trắng, nó không biết cắn sủa gì hết, rất ngoan ngoãn nghe lời chủ, cả ngày nằm rạp ở ngoài cổng giữ nhà cho chủ.

Cậu thấy có quái không, từ khi gia đình nọ nuôi chú chó kia, chưa đầy một năm thì đã làm ăn rất phát tài, không ai hãm hại nổi, rồi trở thành một hộ giàu có nhất vùng. Thì ra chú chó mà họ nuôi có lai lịch hãn hoi, nó là vua chó trăm năm mới gặp một lần, trong cuốn khuyến kinh còn ca ngợi nó đấy ‘chó mực tai trắng là cầu vương, chủ nhân có được nó vô lo vô nghĩ, nhà nào nuôi được loại chó này tiền chất đầy nhà ngọc để đầy kho’.

Đột nhiên, một hôm có mấy thương nhân Tây Vực râu ria xồm xoàm khắp mặt đi ngang qua, và một trong số thấy con chó nằm rạp trên phố. Người này bèn vội vàng lại gần quan sát kỹ, sau đó sừng sốt kêu lên: ‘Đúng báu vật thiên hạ, không biết nhà ai nuôi con chó này nhỉ? – Anh ta thấy gần đó có một tiệm hàng, bèn đến hỏi thủ quỹ trong tiệm, sau đó thì tìm đến nhà gia đình nọ, gặp chủ nhân con chó hỏi: ‘Đệ mạo muội xin hỏi, không biết gia chủ có muốn bán con chó này không vậy?’

Chủ nhân con chó cười đáp: ‘Nó là chó có chủ, làm sao bán đi được’.

Nhưng vị thương nhân người Hồ lì mặt không những không đi, mà còn bảo chỉ cần chủ nhân đưa ra một giá, bất luận là bao nhiêu, anh ta đều có thể lấy ngay bạc trắng vàng thật ra trả ngay tức thì.

Người chủ bắt đầu bực mình, định nói vài câu để đuổi người khách kia đi, thế là buột miệng hét một giá mà ngay cả mình cũng không dám tin. Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngư

Nào ngờ thương nhân người Hồ kia nghe xong thì rất tức giận, nói: ông coi thường người Hồ Tây Vực chúng tôi, hay coi thường con chó này mà đưa ra mức giá thấp thế? Tôi đồng ý trả gấp mười số tiền ông vừa đưa ra, mà tôi cũng chỉ cần vật trong bụng con chó thôi, sau khi lấy xong thì trả lại con chó cho ông như cũ.

Chủ nhân con chó thứ nhất do hiếu kỳ, thứ hai do tham thú tiền bạc nên đã hồ đồ đồng ý, hai bên tiên cháo mức rất đàng hoàng. Sau khi lập kế ước, người chủ mới hỏi thương nhân người Hồ: ‘Vật trong bụng con chó sao lại đáng nhiều tiền thế?’

Vị thương nhân người Hồ vô cùng đắc ý hể hả cười nói: ‘Trong sa mạc Tây Vực chúng tôi, có cát phủ hàng ngàn dặm, bên dưới vùng cát lún có một nơi gọi là biển Hắc Môn. Ngọn núi thần năm đó bị chìm xuống biển, cho nên dưới lòng nước sâu không nhìn thấy đáy kia, chứa toàn là bảo vật vô giá; nhưng nước biển quái lạ này lại không hề có chút lực nổi nào, bất kỳ ai lặn xuống mò bảo vật đều bị chết chìm dưới đó. Trong bụng cầu vương có một viên đá gọi là cầu bảo, chỉ cần lấy được cầu bảo mang theo bên mình xuống biển mò ngọc, thì có thể rút lui mà không hề hấn thương tích gì.’

Thương nhân người Hồ nói xong thì cho con chó uống một viên thuốc, không bao lâu sau nó nôn ra một viên đá màu vàng nhạt. Vị thương nhân mừng vui khôn xiết, nắm chặt viên đá ngọc nghề bước đi. Từ đó về sau con chó bắt đầu biết sữa và không khác gì những con chó bình thường, có điều gia đình nọ thì ngày càng suy bại, không thể làm ăn khấm khá được như trước nữa.”

Tư Mã Khôi nói với Hải ngọng: “Tên thương nhân người HỒ kia thực ra là một tay biệt bảo, cùng một giuộc với Triệu Lão Biệt mà chúng ta từng gặp ở Trường Sa ngày trước. Hắc Môn chìm đầy bảo vật hiếm có mà lão ta nói đến, theo phân tích địa hình thì có lẽ nó nằm ngay dưới cát lún trải dài ngàn dặm này, chỉ có điều khói song mù mịt thì bây giờ không còn nữa, chỉ còn lại mỗi vùng hoang mạc hố trũng khô nẻ này thôi”.

Hải ngọng nghe xong mặt mũi hớn hờ, đưa tay gãi gáy bảo: “Thế thì cơ hội chúng ta được đăng trên trang nhất tờ Quang Minh nhật báo lại càng lớn hơn rồi, bắt đầu từ bây giờ, đi trên sa mạc tứ và cậu phải để ý một chút, biết đâu thứ đá phải dưới chân lại chính là bảo vật chìm dưới đáy biển, tuyệt đối không được cho nó là đất đá vớ vẩn mà đá bay nó đi nhé!”

Trong mắt anh chàng đội trưởng liên lạc Lưu Giang Hà, Tư Mã Khôi giống như nghệ sĩ xiếc dân tộc Duy Ngô Nhĩ biểu diễn tiết mục Darwaz(1), vào nam ra bắc đi đây biết đó rất trải đời, trong lòng anh chàng rất khâm phục Tư Mã Khôi nên xuýt xoa khen thật lòng: “Người đội khảo cổ các anh hiểu biết nhiều thật đấy!”

Tư Mã Khôi cũng không cần khiêm tốn nhận luôn: “Trong bụng người làm công tác khảo cổ bọn tôi không có ruột gan gì cả, chỉ toàn là học vắn thôi, chuyện lớn thì am hiểu thiên văn địa lý, chuyện nhỏ thì biết cả mắm muối dưa cà, nếu không thì làm sao nói được có đầu có cuối như thế chứ?”

Lúc này Thăng Hương Lân đã phác họa xong bức bích họa trong mộ thất, thấy Tư Mã Khôi đang mặ dày tự đánh bóng bản thân, cô không chịu được bèn nói với Lưu Giang Hà: “Đội trưởng Hà ơi! Anh đừng tin, anh ta nói nhăng cuội, người này ấy à, chẳng phải người của đội khảo cổ đâu, cùng lắm anh ta chỉ là anh bán hoa dạo thôi – vừa bán hoa vừa ba hoa ấy mà. Đừng thấy bây giờ anh ta nói trơn trò thì nghĩ anh ta giỏi, chứ đến lúc thực sự cần dùng đến thì anh ta chẳng trơn được cái trò gì đâu...”

” Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Tư Mã Khôi tức suất nổ mũi, đang định lên cơn thì giáo sư Nông địa cầu lên tiếng: “Những câu chuyện về thuật biệt bảo của người Giang Nam hay thương nhân người Hồ Ba Tư, thực ra cũng không phải hoàn toàn hư cấu cả đâu. Nơi mà cậu vừa kể khi này kỳ thực chính là Hắc Môn dưới lòng Đại Sa Bản đấy, chỗ đó vốn là một hố động còn sót lại sau khi biển hồ dưới lòng đất khô cạn. Bức tường chết ăn thông xuống lòng đất chính là nằm ở bên trong nó, đồng thời cũng là huyết động mà tiên vương Lô Lan cổ đã an nghỉ trong quan tài hơn hai ngàn năm về trước. Dưới ấy có rất nhiều kỳ châu dị bảo vương vĩ khắp nơi, nguyên nhân khiến dân biệt bảo không dám trực tiếp mò vào hố động, chủ yếu là vì sợ bị bức tường chết chóc kia nuốt chửng”.

Nhiều năm trước. Tư Mã Khôi đã được lĩnh giáo thủ thuật quái dị của dân biệt bảo, nay nghe giáo sư Nông địa cầu nói vậy, trong đầu anh hiện lên một dấu hỏi lớn: làm sao bức tường đất trong núi sâu lại có thể ăn thịt người được? Hội chúng ta đã không phải dân biệt bảo, lại không am hiểu chút gì về phương thuật biệt bảo, thì làm sao có thể an toàn đi xuyên qua Hắc Môn được?

Lúc này đột nhiên nghe thấy tiếng bước chân gấp gáp lạo xạo đạp trên nền cát vọng lại từ phía ngoài cửa mộ, thì ra đại đội trưởng Mục đã trình sát trở về. Mọi người lập tức chạy xô đến đón anh. chỉ thấy đại đội trưởng toàn thân lấm lem đất đen, cũng không rõ anh đã gặp phải chuyện gì. mà dường như quay về rất vội vã. Sau khi về đến nơi, anh thở hổn hển, ngồi phịch xuống đất, nói không ra lời, đón lấy bình nước tu ừng ực liền mấy ngụm, rồi mới kể lại tình hình vừa thăm dò khi này: “Đúng là con bà nó, chết tiệt thật! Có một hố cát thông sâu vào trong địa cốc, phân đội khoan thăm dò, tụi đó....”

Giáo sư Nông thấy thần sắc hoảng hốt của đại đội trưởng Mục thì biết chắc chắn đã xảy ra biến cố gì rồi, liền gấp gáp hỏi dồn: “Tất cả thành viên đội khoan thăm dò Karamay gặp nạn hết rồi hả chú?”

Đại đội trưởng Mục ra sức lắc đầu bảo: “Cháu cũng không biết phải nói thế nào nữa, bọn họ sống không tìm thấy người, chết không tìm thấy xác, chỉ thấy bích họa của tụi đó trong địa cốc thôi ạ.”

Mọi người nghe đại đội trưởng nói mà lạnh sống lưng, nhưng không ai hiểu rõ hàm ý thực sự trong câu nói của đại đội trưởng Mục: “Chẳng lẽ bức bích họa cổ tồn tại hơn hai ngàn năm dưới lòng đất, lại vẽ chân dung các thành viên phân đội khoan thăm dò bị mất tích?”

Đại đội trưởng Mục nói không phải, anh không rõ tình hình lắm, và lại bản thân cũng hơi vội, nhưng sự việc đó quả thực quá ly kỳ, dường như tất cả những gì anh tin tưởng sắt đá cả đời đều bị gột sạch hoàn toàn trong chốc lát, nên thực sự không biết phải giải thích thế nào. Đại đội trưởng mô tả đi mô tả lại mấy lần cũng chỉ toát lên được một ý: “Phân đội khoan thăm dò Karamay mất tích dưới lòng đất, tất cả họ đều đã biến thành bích họa hết rồi.”

(1) Darwaz: là một loại hình biểu diễn nghệ thuật cổ xưa của dân tộc Duy Ngô Nhĩ, tức là biểu diễn đi dây thừng trên không.



## Chương 2.7: Phân rã

Mọi người căn bản không thể hiểu đại đội trưởng Mục rốt cục muốn nói gì, chỉ suy đoán: có lẽ anh ấy đã phát hiện thấy phân đội khoan thăm dò Karamay, và hiển nhiên tất cả họ đều gặp phải điều bất trắc; nhưng bất luận là sống hay chết, làm sao họ lại biến thành bích họa dưới lòng đất được chứ?

Đại đội trưởng Mục thấy mọi người không hiểu, bèn nói: “Chuyện này đúng là chết tiệt! Tại tôi kém mồm kém miệng, nói cũng không biết nói cho ra hồn. Đội khảo co mọi người chắc đi nhiều hiểu rộng hơn lão binh thô thiển xuất thân từ quân ngũ như tôi, mọi người cứ tự vào huyết động nhìn là rõ ngay thôi.”

Thông qua lần hành quân sa mạc đầy vất vả vừa rồi, giáo sư Nông địa cầu đã ít nhiều hiểu được năng lực và tính cách của đại đội trưởng Mục, biết anh là một trang hảo hán mình đồng da sắt, lúc nào cũng thận trọng chín chắn, lời nói ra không bao giờ vô căn cứ, tuyệt đối không có chuyện bia đặt tin tình báo. Thế là giáo sư bèn ra lệnh cho những người còn lại vác ba lô và máy điện đàm, chui vào địa cốc dưới lòng Đại Sa Bản để nhìn cho rõ sự tình.

Khu vực Đại Sa Bản toàn là dãy thổ sơn bị cát vàng che phủ, hàng ngàn năm nay cát lún không ngừng khuấy động dần dần lấp đầy các huyết động khe cốc trong lòng núi. Nhưng tầng đất bị sa mạc hóa và phong thực nghiêm trọng lại phải chịu sự ảnh hưởng của lực giãn và sụt lở, nên khiến nó tồn tại rất nhiều khe hở dưới vùng cát lún. Gần ngôi cổ mộ của quốc vương Lô Lan bị bọn trộm mộ khoảng sạch, có một dải khe cát sụt lở, lộ ra một huyết động sâu thẳm nằm ngay dưới tầng đất cát, thuận theo lối đi đó sẽ tiến vào địa cốc với hai bờ vách cheo leo dựng đứng.

Địa cốc này nằm cách bề mặt cát lún tầm ba bốn trăm mét gì đó, nơi cao đã bị lớp vỏ đất đá cát sỏi che lấp, không gian phía dưới tối tăm, không nhìn thấy ánh sáng mặt trời. Nó là một khe sâu do thiên nhiên tạo

thành, mặt đất cũng đều trải đầy cát bụi, hướng đi thoai thoải theo chiều Nam Bắc, bề rộng áng chừng gần chục mét. Huyệt tiên vương Lô Lan cố được phân bố men theo hai bờ địa cốt, cho đến bây giờ vẫn tạm nhìn thấy rõ những đường đứt gãy địa chất ngoằn ngoèo tồn tại trong lớp đá lộ ra ngoài. Dải cát mịn chảy quanh co tựa dòng sơn khô, nó trải dài từ khe nứt trên vách đá lúc ẩn lúc hiện trên đoạn đường đi, cũng không biết rõ tất cả có bao nhiêu giếng cát, hố cát nữa.

Đoạn thông tin nhận được từ máy điện đàm không dây hai ngày trước cho thấy: phân đội khoan thăm do Karamay rõ ràng đã đến chỗ hẹn. Thế nhưng lúc giáo sư Nông địa cầu dẫn đội khảo cổ đuổi theo thì lại không thấy ai cả. Giáo sư suy đoán: có lẽ phân đội khoan thăm dò đã gặp phải nạn gió nóng và cát lún, rất có khả năng đã chui xuống hố cát nào đó gần đây để lánh nạn.

Đại đội trưởng Mục lúc trước đi dò đường ở khu vực xung quanh cũng đã tìm kiếm tung tích phân đội khoan thăm dò, nhưng không ngờ ở nơi sâu trong địa cốt lại phát hiện cảnh tượng khiến anh không thể lý giải nổi. Cảnh tượng đó quái dị đến tột độ khiến anh rợn tóc gáy, cảm thấy tất cả những gì anh tin tưởng sâu sắc từ trước đến nay trong phút chốc bị gột rửa sạch trơn. Anh thậm chí còn không biết nên hình dung cảnh tượng kinh dị, mà mình nhìn thấy lúc đó như thế nào, đành dẫn giáo sư Nông địa cầu và cả đội đến nơi xảy ra sự việc, vì có lẽ chỉ những phần tử trí thức có văn hóa và hiểu khoa học mới lý giải được: rốt cục phân đội khoan thăm dò Karamay đã gặp phải cảnh ngộ gì.

Mọi người theo đại đội trưởng Mục tiến sâu vào địa cốt. Càng vào sâu, tầng đất mềm yếu trong lòng núi bắt đầu thay đổi thành kết cấu nửa đất nửa đá: vào sâu hơn nữa thì dường như chỉ toàn tầng đá rắn chắc, màu sắc trên vách đá đa phần đều có màu trắng xám.

Cuối cùng, mọi người đi đến trước một vách núi nhỏ hẹp, tiểu đội trưởng Mục đột nhiên dừng bước, không gian bên trong tối đen như mực. Nhờ chùm sáng tỏa ra từ đèn quặng, mọi người nhìn thấy mười mấy hình người mờ nhạt in trên vách đá, lại gần xem thì thấy hình người chìm trong vách, từ đầu tóc mặt mũi đến trang phục tay chân, thậm chí

cả hàng chữ phân đội khoan thăm dò thêu trước ngực – đều rõ mồn một. Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự: [hoatanhoano.wordpress.com](http://hoatanhoano.wordpress.com)

Mọi người nhìn cảnh tượng đó mà hãi hùng: “Vết tích hình người trên bức bích họa đúng là của phân đội khoan thăm dò đến từ Karamay rồi, nhưng những người này đi đâu vậy? Bây giờ họ còn sống hay đã chết?”.

Giáo sư Nông địa cầu có dự cảm không lành, ông nói: “Tôi thấy bức bích họa này không rõ ràng lắm, phần hình người bị co quắp méo mó không còn hình dạng, không biết ai đã vẽ ra thứ này nhỉ? Sao nó giống như vết tích màu sắc trên cơ thể con người, sau khi bất ngờ gặp nhiệt độ cao thì tan chảy và hút chặt vào tường thế nhỉ?”

Tư Mã Khôi thử dùng dao găm khoét một một góc trên bức bích họa, đưa sát mắt nhìn thì thấy màu sắc giống dầu nhờn, đặt lên mũi ngửi thì thấy một mùi tanh tươi sộc lên tận não, anh nhăn mặt nói: “Là cao người thật đấy”.

Đại đội trưởng Mục không thể tưởng tượng nổi nhiệt độ phải cao đến dường nào, mới có thể thiêu cháy con người đến mức chỉ để lại mỗi hình hài trên vách tường. Anh kinh ngạc hỏi: “Vết tích để lại trên vách núi quả nhiên đều của người chết, chẳng lẽ tất cả các đồng chí trong đội khoan thăm dò đều đã gặp nạn cả rồi ư?”

Giáo sư im lặng không đáp, ông dùng đèn quặng soi kỹ bốn phía xung quanh một hồi, rồi bốc một nhúm cát trên mặt đất lên chầm chậm xoa vào nhau, trầm ngâm hồi lâu mới nói với mọi người: “Xem tình hình này thì có lẽ không khác với dự đoán ban đầu của tôi là mấy: phân đội khoan thăm dò gặp phải đợt gió nóng nên lui xuống địa cốc tránh nạn, nhưng thổ sơn trong lòng Đại Sa bản lại tồn tại mạch quặng diêm tiêu, loại quặng này không chỉ có đặc tính dễ cháy, mà còn chứa một loại vật chất phóng xạ màu đen có tên là Radon. Nó bị cát hóa trầm tích dưới lòng đất hàng trăm ngàn năm, rồi dần suy biến phân rã thành dạng khí Plutonium-218 hoặc Osmium-214, những chất đó khi gặp tia lửa sẽ nhanh chóng phát nổ mãnh liệt. Loại cháy nổ này không đơn thuần như dạng cháy nổ theo ý nghĩa thông thường, mà là loại phóng thích nhiệt độ

cao một cách toàn diện và nhanh chóng trong nháy mắt. Đồng thời cũng không sản sinh bất kỳ ngọn lửa nào, mà chỉ giải phóng nhiệt năng dạng quang sương, giống như khí bốc lên khi chưng cất vậy, nên nếu chạm phải luồng nhiệt năng này thì ngay cả gang thép cũng bị tan chảy triệt để trong thời gian cực ngắn. Các thành viên phân đội khoan thăm dò chắc chắn đã vô tình dẫn cháy thứ vật chất phân rã thành dạng khí dưới lòng đất, sau đó nhiệt năng cực lớn sản sinh ra từ vụ nổ đã khiến họ hoàn toàn bốc hơi.” Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngu: [hoatanhoano.wordpress.com](http://hoatanhoano.wordpress.com)

Mọi người đều biết rõ khả năng của giáo sư Tống Tuyển Nông, ông suy đoán tình hình như thế tận mắt chứng kiến cảnh tượng đó vậy, chắc chắn sẽ không sai lệch so với sự thật là mấy. Thế nhưng phân đội khoan thăm dò được điều từ mỏ dầu Karamay đến, chắc chắn không thiếu các chuyên gia kỹ thuật, những người quanh năm tác nghiệp dưới các giếng dầu, tất nhiên họ phải vô cùng thông thuộc các loại khí và vật chất quặng chôn giấu trong lòng đất, thế mà không hiểu vì sao lại có thể dễ dàng mắc lỗi đơn giản như vậy sau khi tiến vào địa cốc nhỉ?

Giáo sư thở dài một tiếng: “Nguy hiểm có mặt ở mọi nơi, không phải chỉ cần đề phòng là sẽ không xảy ngoài ý muốn. Các cô cậu xem, trong lòng địa cốc tuy tồn tại không khí nhưng lại không hề thấy bất kỳ dấu tích nào của sự sống, ngay cả bọ cạp hay rắn rết thường xuất hiện trên sa mạc cũng tuyệt nhiên không thấy bóng dáng đâu cả, cũng không có dòng nước nữa. Những người có kinh nghiệm thăm dò hang động, hay những người thường xuyên làm việc dưới giếng dầu, đương nhiên phải biết tuyệt đối không thể dùng loại lửa tỏa nhiệt ở những chỗ như thế này, tôi tin các thành viên trong phân đội cũng rất rõ ràng điều đó. Nhưng vật chất bị phân rã thành dạng khí như Osmium-214, đa số phân bố dưới dạng đám sương tập trung, nên với tình trạng mũi bịt kín và tiếp xúc trong khoảng thời gian ngắn, thì nó hầu như không gây hại gì cho cơ thể con người. Thế nhưng chỉ cần xảy ra một điểm tích điện nhỏ, cũng đủ dẫn cháy loại vật chất đã phân rã thành dạng khí. Tuy phân đội khoan thăm dò đều vận trang phục tĩnh điện, nhưng chỉ cần vô tình để xảy ra sự cọ sát nhẹ nhàng thì vẫn xuất hiện lượng tích điện nhỏ, nên điều kiện ở

đây đúng là khiến người ta có phòng bị mà như không. Nếu phát hiện đám khí phân rã hôn độn tồn tại dưới lòng đất, mọi người phải chú ý quan sát, tránh tiếp xúc ở cự ly gần, vì chỉ làm như vậy mới là đối sách ôn hòa duy nhất đối với chúng ta mà thôi”.

Mọi người nghe giáo sư phân tích đều hiểu ra, ngoài cảm giác đau buồn khi thấy phân đội khoan thăm dò Karamay lâm nạn ra, mọi người còn thấy thật sự kinh hãi khi nghĩ đến lý do khiến họ lâm nạn. Nếu không vì chuyển hành trình vượt sa mạc Gobi của cả đội bị chậm trễ mất hai ngày, thì bây giờ người chết trong địa cốc không chỉ riêng mình phân đội khoan thăm dò mà thôi.

Đại đội trưởng dẫn Hai ngọng và Lưu Giang Hà đi lục soát quanh khu vực phân đội khoan thăm dò gặp nạn, định tìm xem có người nào sống sót hay không, còn giáo sư Nông phân công Tư Mã Khôi và Thăng Hương Lân kiểm đếm lại trang thiết bị vật tư. Lương thực đội thám hiểm mang theo chỉ đủ duy trì thêm hai ba ngày nữa. Máy điện đàm lại hỏng nặng, khó có thể sửa chữa để sử dụng ngay được, cả đội hoàn toàn bị cắt đứt liên lạc với hậu phương, không có cách nào báo cáo tình hình với cấp trên.

Giáo sư Nông địa cầu nói thẳng hoàn cảnh trước mắt cho Tư Mã Khôi biết, đồng thời còn nhấn mạnh: “Cho dù không có sự hỗ trợ của phân đội khoan thăm dò, thì nhiệm vụ lần này vẫn không thể đứt gánh giữa đường. Bởi vì nếu chúng ta ở lại đợi cứu viện hoặc vượt sa mạc

trở về nông trường khai hoang, thì chí ít cũng phải mất mười ngày, hy vọng thành công vô cùng mờ mịt; nên chỉ có tiếp tục tiến sâu vào Hắc Môn, đi xuống kính viễn vọng Lopnor tìm kiếm thiết bị thông tin mà người Liên Xô để lại trước đây dưới lòng cực vực, thì mới có thể liên lạc với thế giới bên ngoài. Chính vì vậy mọi người nhất định phải khắc phục tâm lý sợ hãi. đừng quên một câu danh ngôn vô cùng chí lý ‘không có việc gì sợ lòng không bền’, cậu Khôi ạ!”

Tư Mã Khôi nói: “Bác Nông không cần làm công tác tư tưởng cho tôi làm gì, tôi hoàn toàn tin tưởng vào phán đoán của bác, bởi vì bác tuyệt đối không phải kiểu lãnh đạo giai cấp tiểu tư sản, chỉ quan tâm bản

thân được ăn nó uống đủ mà để cấp dưới sống chết mặc bay, lại càng không phải hạng người lấy máu tươi của giai cấp vô sản bọn tôi để tô điểm cho vòng sáng tà ác đeo trên cái đầu phản động chứa đầy học thuật quyền uy của mình. Nhưng cũng đúng như lời bác vừa nói đấy, nguy hiểm có mặt ở mọi chỗ mọi nơi, ‘trời có lúc nổi gió bất thường, người có lúc họa phúc khó lường’, ai cũng có khi gặp vận rủi, không ai đoán trước được khi nào mình gặp phải cái ngưỡng không thể vượt qua của cuộc đời. Bởi vậy tốt nhất bác hãy nói cụ thể về tình hình kính viễn vọng Lopnor và tiết lộ trước những bí mật của nó cho bọn tôi biết, ngộ ngộ bác có mệnh hệ gì mà lờ đi theo cụ Các Mác, Lê Nin về tuổi vàng, thì bọn tôi còn biết đường thay bác hoàn thành nốt nhiệm vụ, trong khi tiếng thờm bất hủ muôn đời vẫn để cho bác hưởng.”

Thăng Hương Lâm thấy Tư Mã Khôi nói khó nghe, bèn lên tiếng trách cứ: “Tư Mã Khôi, trên đời còn có người nào nói năng như anh nữa không hả?”

Giáo sư Nông địa cầu lại cho rằng Tư Mã Khôi nói có cái lý nhất định, nên ông dặn dò hai người: “Nếu lỡ tôi xảy ra sự cố gì thật, thì cậu Tư Mã Khôi sẽ thay tôi chỉ huy toàn đội, đến lúc đó Thăng Hương Lâm sẽ trợ giúp cho cậu. Các cô cậu phải ghi nhớ lời tôi dặn, kính viễn vọng Lopnor là huyết động cỡ lớn, do các chuyên gia kỹ thuật người Liên Xô và máy móc thiết bị do Liên Xô cung cấp khoan đào, nó trực tiếp ăn thông xuống lòng đất cách lớp vỏ hàng chục ngàn mét. Nhưng cùng với sự mất tích thần bí của phân đội khảo sát liên hợp Liên – Trung năm đó, thì huyết động hoàn toàn sụp đổ, mẫu lõi đá trong cực vực, hàng loạt số liệu quý giá, các thiết bị khoan đào hạng nặng, cùng vô số bí mật kinh người đều bị niêm phong vĩnh viễn trong huyết động không đáy đó. Dã tâm của người Liên Xô rất lớn, họ không bao giờ tham gia thương vụ nào mà chịu lỗ vốn, vậy thì vì sao họ lại đổ sức người sức của lớn như thế để trợ giúp Trung Quốc chúng ta tiến hành kế hoạch kính viễn vọng địa cầu? Đoàn chuyên gia Liên Xô rốt cục muốn tìm kiếm vật gì dưới lòng đất? Nó có liên quan gì đến an nguy quốc gia hay không? Những nghi vấn này từ năm 1958 cho đến nay vẫn chưa một ai trả lời được, thậm chí ngay cả giáo sư Thăng Thiên Viễn năm đó phát hiện ra vị trí

của cực vực cũng không hề biết. Là một chuyên gia làm việc lâu năm trong lĩnh vực khảo cổ và địa chất, vì tổ quốc, vì nhân dân, chúng ta phải có trách nhiệm giải đáp tất cả những ẩn số này.”

Giáo sư nói tiếp với Tư Mã Khôi: “Tôi biết cậu không hứng thú gì với bí mật trong vực sâu Lopnor, cậu chỉ muốn biết nội dung cuốn sổ công tác mà giáo sư Thặng Thiên Viễn để lại, bởi vì trong đó có ghi chép những sự việc liên quan đến Năm mờ xanh, nhưng những nội dung đó đều bị ràng buộc bởi các điều lệ bảo mật, bất luận thế nào tôi cũng không thể tiết lộ cho cậu biết. Bây giờ điều duy nhất tôi có thể nói với cậu là: dưới cực vực kính viễn vọng Lopnor có tất cả đáp án mà cậu muốn tìm kiếm đấy.” Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự: [hoatanhoano.wordpress.com](http://hoatanhoano.wordpress.com)

Tư Mã Khôi biết rõ thế thái phức tạp, nhân tình khó lường, tuy thời gian anh theo giáo sư chưa lâu, nhưng anh rất kính trọng kiến thức uyên bác và sự nhân hậu thâm trầm của giáo sư, đồng thời cũng rất khâm phục lòng dũng cảm không hề bấn loạn trước đại sự, không hề nề hà gian khổ và tính khí rất ít cáu giận của ông. Anh nghe nói dưới cực vực tồn tại mọi đáp án mà mình muốn tìm kiếm, thì trong lòng không tránh khỏi cảm giác hình như giáo sư nói hơi quá lời, nên cũng không dám tin toàn. Nhưng xem ra câu đố mà giáo sư Thặng Thiên Viễn dành cả đời vắt kiệt sức để tìm lời giải, thì chắc chắn liên quan đến bí mật của Năm mờ xanh. Chỉ có điều, tất cả những điều này hiện giờ còn đang bị khóa kín trong bộ não giáo sư Tống Tuyển Nông, có hỏi cũng chẳng hỏi được gì, đành đợi khi xuống dưới kính viễn vọng Lopnor mới mong chạm tới chân tướng sự thực.

Đến lúc này đại đội trưởng Mục đi lục soát khắp nơi tìm kiếm xem liệu có ai sống sót hay không cũng đã về tới nơi. Anh bắt lực lắc đầu với giáo sư biểu thị không phát hiện được gì.

Giáo sư Nông nhìn đồng hồ nói: “Chúng ta đã không tìm thấy gì thì cũng đừng nên chậm trễ thêm nữa”. Ông phân công mọi người xách súng và ba lô chuẩn bị đi xuyên qua địa cốc vào sâu bên trong để tìm di chỉ Hắc Môn của cổ quốc Lâu Lan.

Đại đội trưởng Mục có nhiều năm kinh nghiệm trình sát quân sự, nên luôn giữ vững tinh thần đề cao cảnh giác sẵn sàng chiến đấu sống mái với quân địch. Anh cho rằng thảm cảnh toàn bộ thành viên phân đội khoan thăm dò Karamay gặp nạn có nhiều điểm không hợp lý lắm, ví dụ như: trong địa cốc sâu thăm ngoằn ngoèo, nằm sâu mấy dưới lòng Đại Sa Bản, ở đây chẳng qua chỉ tồn tại mỏ quặng diêm tiêu và vật chất thể khí nguy hiểm mà thôi, trong khi phân đội khoan thăm dò cũng không thể thiếu những chuyên gia kỹ thuật công trình chuyên nghiệp rất thông thạo các quặng khí dưới lòng đất. Họ trốn xuống địa cốc chủ yếu là để tránh bão gió nóng và khí hậu khắc nghiệt do cát lún mang đến, nhưng sao họ không tìm một nơi an toàn hơn mà lại trốn vào khu vực ven địa cốc hoang vắng đó, để đến nỗi đột ngột xảy ra dẫn cháy, vật chất dạng khí phân rã gây nên vụ nổ kinh hoàng, khiến không một người nào kịp thoát thân?. Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngư: [hoatanhoano.wordpress.com](http://hoatanhoano.wordpress.com)

Giáo sư nghe xong trong lòng bất giác kinh động, việc này đúng là có uẩn khúc, bởi vì thể khí phân rã dưới lòng đất không giống với khí mêtan hay cacbonic nồng độ cao có hại đến sức khỏe con người, đám khí này tuy rằng nguy hiểm nhưng có thể nhìn mà cũng có thể phòng. Trước khi phân đội khoan thăm dò tiếp xúc với nó, chắc chắn không thể không có ai phát hiện ra sự có mặt của nó.

Kế hoạch kính viễn vọng địa cầu, do người Liên Xô tiến hành vào thời kỳ chiến tranh lạnh, can hệ đến rất nhiều bí mật không thể công khai với thế giới bên ngoài, nên không ai có thể đoán được trong vực sâu dưới lòng đất rốt cục tồn tại vật gì. Vì chỉ riêng số thiết bị và kỹ thuật khoan thăm dò độ sâu cũng đã thuộc phạm trù cơ mật quân sự rồi, bởi thế không loại trừ trường hợp có đặc vụ quân địch mai phục ở trong nước đến tận bây giờ, dù không phải là đặc vụ Liên Xô thì cũng là thành viên của tổ chức tình báo ngầm Năm mồi xanh cài cắm bên trong. Bọn chúng có ý đồ phá hoại mọi hành động thăm dò nội bộ kính viễn vọng Lopnor, không chừng nội gián đã trà trộn vào hàng ngũ của phân đội khoan thăm dò Karamay cũng nên. Vì chỉ như thế mới có thể dẫn dụ mọi người lâm



vào đường cùng, rồi hạ độc thủ tàn bạo; và nếu sự thực quả đúng như phỏng đoán, thì sự việc này càng ngày càng trở nên phức tạp.

Có câu: “Cơ bất mật, họa tiên hành” – có nghĩa là không giữ được bí mật sẽ sớm rước họa vào thân. Tuy tạm thời vẫn chưa tìm ra được chứng cứ xác thực để chứng minh phỏng đoán này là thật, nhưng cũng không thể không phòng bị gì. Nếu phân đội khoan thăm dò quả thực bị nội gián địch ám sát dẫn đến tất cả thành viên trong đoàn đều tử nạn, thế thì đối phương bây giờ chắc chắn vẫn đang mai phục ở một góc tối nào đó, âm thầm theo dõi nhất cử nhất động của đội thám hiểm.

Đại đội trưởng Mục cảm thấy tính nghiêm trọng của vấn đề, nhưng anh phải đi trước dò đường cho mọi người nên khó lòng kiêm nhiệm được công việc bảo vệ, vả lại anh thấy đội trưởng liên lạc Lưu Giang Hà thiếu kinh nghiệm chiến với địch, thế là đại đội trưởng Mục bèn lấy súng lục K54 và ba băng đạn của mình đưa Tư Mã Khôi rồi dặn dò: “Nhiệm vụ số một của chúng ta phải bảo vệ sự an toàn của giáo sư. Trong mấy người chúng ta ai chết cũng không hề gì, chỉ duy giáo sư Tống Tuyên Nông là không được xảy ra bất kỳ sơ sẩy nào, vì ông là người quan trọng số một đấy, rõ chưa?”

Tư Mã Khôi thấy đại đội trưởng Mục tin nhiệm mình thì đương nhiên không thể chối từ. Anh đón lấy khẩu súng khoác lên người, nhanh nhẹn bám sát giáo sư rồi cùng cả đội bắt đầu khởi hành. Mới đi được khoảng ba bốn bước bất chợt anh nghe phía sau văng vẳng vọng lại những tiếng động rất nhỏ. Âm thanh đó soàn soạt như thể loài thú cỡ lớn nào đó đang uống nước, nó khiến Tư Mã Khôi gai lạnh tim gan.

Không gian tứ bề địa cốc yên ắng vô tịch, phần đáy chỉ toàn cát đá khô cằn, căn bản không thể có dòng nước nào chảy qua, vả lại phán đoán theo phương hướng thì âm thanh đó phát ra từ khu vực gần vách đá, dường như có một vật gì đó đang phủ phục trên vách thò cái lưỡi dài liếm láp chút cao người của phân đội khoan thăm dò Karamay lúc chết còn sót lại trên vách đá.

## Chương 2.8: Hắc Môn

Năm giác quan của Tư Mã Khôi nhạy bén hơn người, anh phát hiện phía sau có vật gì đó đang liếm cao chảy ra từ thi thể người chết. Không dám rút dây động rừng, anh cố ý đi chậm lại rồi đột ngột quay ngoắt người về phía sau, trong tay lăm lăm khẩu súng thần công, đồng thời rọi chùm sáng của đèn quặng về phía vách đá cheo leo dựng đứng. Có điều động tác của Tư Mã Khôi tuy rất thần tốc, nhưng tốc độ của vật bò trên vách tường còn nhanh hơn mấy lần, nó dường như rất sợ ánh sáng, phát hiện thấy sự chuyển động của chùm sáng phát ra từ đèn quặng, nó bèn “chiu” một cái thu mình chui tọt vào trong khe nứt.

Đến khi Tư Mã Khôi quay người nhìn thì chỉ thấy trống trơn. Anh đang định nhìn xem nó rốt cục là thứ gì, thì đột nhiên có một luồng sáng mạnh từ trên không dội xuống, những vết tích còn sót lại giống như những bức bích họa của người chết bị ánh sáng chiếu vào ánh lên một màu trắng bệch. Tư Mã Khôi lập tức phát hiện thấy sự xuất hiện của chùm sáng trên cao, nhưng địa cốc dưới lòng Đại Sa Bản quanh năm không thấy ánh mặt trời, sao đột nhiên lại có vật chất phát sáng xuất hiện được nhỉ? Anh chưa kịp ngẩng đầu lên nhìn kỹ thì nghe một tiếng nổ âm âm phát ra từ trên cao, trong không gian nhỏ hẹp dựng đứng của vách cheo, âm thanh đó càng thêm vang dội. Âm thanh được truyền từ trên xuống dưới, cũng không biết được khuếch đại thêm bao nhiêu lần nữa, chi biết khi nó dội đến tai thì ai nấy đều cảm tưởng như thể trời long đất lở, thật chẳng khác gì: “một trận gió bẻ gập ngàn thân trúc, mười vạn quân rầm rập giữa trời đêm.”

Giáo sư Nông và mọi người cùng nghe ngóng động tĩnh, đồng thời ngẩng đầu lên nhìn: chỉ thấy trên cao sáng rực, một sợi mây đỏ từ không trung ép nhào xuống, mấy làn lửa xanh âm u từ trong vệt lướt qua, ngoằn ngoèo như rắn lượn giữa không gian vách đá cheo leo. Luồng sóng lửa bùng rẫy trong phút chốc bốc thẳng xuống cốc. dường như quật tất cả mọi người ngã rạp ra. Ai nấy đều không thể mở mắt hay nói năng gì, vội người cúi đầu thật thấp né tránh. Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Tư Mã Khôi rạp hẳn xuống đất mà vẫn cảm nhận được hơi lửa nóng rát không thể chịu nổi, toàn thân tựa hồ bị dòng lửa nóng làm tan chảy đến nơi, nhưng đầu anh vẫn khá tỉnh táo. Anh biết chắc có người đã dẫn cháy mạch quặng diêm tiêu từ trên cao. Điểm cháy của chất diêm tiêu tiềm tàng trong tầng đất giữa lòng núi, cao hơn rất nhiều so với vật chất phân rã thể khí, nếu không gặp tia lửa hoặc thuốc nổ thì nó không dễ gì xảy ra hiện tượng tự bốc cháy.

Tình hình giờ đây đã đủ chứng minh cho suy đoán của đại đội trưởng Mục là chính xác: quả nhiên có phần tử nội gián âm thầm trốn trong bóng tối, âm mưu quấy nhiễu, phá hoại hành động thăm dò kính viễn vọng Lopnor của họ. Bây giờ ta ở ngoài ánh sáng mà địch lại ở trong bóng tối nên rất khó phòng bị.

Ngọn lửa cao mấy trăm mét – do mạch quặng diêm tiêu cháy nổ tiếp tục duy trì khoảng mười mấy phút, đến khi ngọn lửa hung bạo bắt đầu suy yếu thì lưng chừng địa cốc chỉ còn lại cột khói dày đặc bốc lên ngùn ngụt. Mọi người liên tiếp ho sặc sụa, ai nấy giãy giụa tìm cách đứng lên, tìm đập thành thịch, trong lòng bất giác thầm kêu: “May quá! Nếu chỗ này không phải nơi sâu nhất địa cốc thì có lẽ tất cả mọi người đã bị cột lửa thiêu sống thành than hết rồi, nói không chừng thì ngay cả tro cốt cũng không còn ấy chứ”.

Trong khi hỗn phách vẫn chưa định thần lại được thì đất cát vụn xung quanh lại bắt đầu rào rào rơi xuống, đại đội trưởng Mục lạnh buốt tận tim, anh khản giọng hét lớn: “Chết tiệt! Lở núi rồi!”.

Chất diêm tiêu chỉ cần điều chế một chút là có thể sử dụng để chế thành thuốc nổ đen. Mạch quặng lộ thiên trong lòng núi bị dẫn cháy, tuy chưa đủ sức để sản sinh lực phát nổ liên tiếp, nhưng cũng đủ để phá hủy lớp vỏ đất yếu ớt dưới lòng Đại Sa Bản. Tình hình này giống như khoét một hố ở đáy túi, một lượng lớn cát nổi lập tức âm ỉ đổ xuống cùng với lớp vỏ đất sụt lở, màn cát bụi bay mù mịt như sương khói giữa không trung.

Đại đội trưởng Mục thấy tình hình nguy hiểm vội hét to: “Mau chạy thôi!”. Anh thấy đội trưởng liên lạc Lưu Giang Hà sợ hãi đến ngây

người, bàn chân như bị quét nhựa đường không thể xô dịch nổi nửa bước, liền gào lên: “Mẹ nó chứ, chết tiệt thật!” – nhưng thác cát ầm ầm xối xả chảy xuống đáy cốc như nuốt chửng mọi âm thanh, mặc kệ đại đội trưởng vất kiệt sức gào thét đến đâu, mọi người vẫn không nghe thấy nửa lời.

Đại đội trưởng Mục đành phải xông lên xô mạnh Lưu Giang Hà ra chỗ khác, ai ngờ chính mình lại bị một tảng đá lớn từ trên cao rơi trúng đầu, tuy anh đội mũ cối nhưng đầu vẫn bị đập nát, máu me bê bết, cả người đổ xuống, quỳ gục trên nền cát bụi, trong nháy mắt dòng cát đã vùi lấp quá nửa cơ thể anh. Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Tư Mã Khôi đứng bên cạnh nên trông thấy cảnh tượng thảm khốc khi đại đội trưởng gặp nạn. Lưu Giang Hà dù sao tuổi vẫn còn trẻ, nhưng đầu óc anh ta lúc này trở nên mù mịt hoàn toàn, không để ý bản thân cũng sắp bị dòng cát lún hung bạo nuốt chửng, anh chàng dùng tay đào bới để móc đại đội trưởng ra khỏi đồng cát cao quá người, nhưng đành bất lực vì hỗn độn đất đá quá thô cứng. Anh chàng bổ tay vào cát cào thêm mấy cái như phát rồ, mười đầu ngón tay đập nát, da thịt phía trên mài mòn lộ ra cả xương trắng, máu chảy ròng ròng.

Tư Mã Khôi lặng người nhưng vẫn cố bình tĩnh suy nghĩ, anh biết đại đội trưởng Mục bị đá rơi trúng đầu, lại còn bị cát lở vùi lấp như vậy, chắc chắn không thể cứu được, trong khi đó dòng cát lún vẫn chảy ầm ầm như thác đổ mà không hề suy yếu, ngay cả thi thể không khéo cũng chẳng kịp đào lên chứ nói gì cứu sống. Thế là Tư Mã Khôi giơ tay nắm chặt lấy cổ áo sau của Lưu Giang Hà lôi xềnh xệch đi như dắt chó, rồi bám sát vách đá chạy như bay trốn tránh dòng cát lún. Khi họ vừa xuyên qua một tấm dày đặc thì thấy giáo sư Nông địa cầu chạy không kịp, cũng đang bị cát vùi, may mà độ phủ lấp không sâu nên Hải ngọng và Thăng Hương Lân mới kịp quên mình nhào ra cứu sống.

Lợi dụng những rãnh lõm ở hai bên vách địa cốc, mọi người đi sát bên dưới tránh né cát lún đá vụn rơi xuống. Không biết họ đã dò dẫm bao xa trong làn cát bụi mịt mù. Khi thấy bên tai âm thanh cát đá rơi ầm ào dần ngớt xuống, Tư Mã Khôi mới dám dừng chân, lau lớp cát bụi phủ

mờ trên kính chắn gió. Anh dùng đèn quặng soi phía sau, phát hiện một lượng cát đá rất lớn đổ xuống từ lòng núi lở, đã bịt chặt khít đoạn địa cốc mà phân đội khoan thăm dò từng lâm nạn.

Những người còn lại ngồi phịch xuống đất, co người ủ rũ. Tư Mã Khôi thấy địa thế xung quanh tương đối khoáng đạt, mới tạm yên tâm đỡ giáo sư dậy để kiểm tra tình hình vết thương, anh thấy đầu giáo sư bị rách một vết lớn, mất máu khá nhiều, ông đã rơi vào trạng thái hôn mê bất tỉnh.

Thắng Hương Lâm vội vàng mở hộp cứu thương, đắp thuốc băng miệng vết thương cho giáo sư. Cô theo phân đội trắc họa đi công tác khắp nơi, chỉ học sơ qua một số biện pháp cấp cứu đơn giản mà thôi, nên không phán đoán được thương tích của giáo sư rốt cục có nguy hiểm đến tính mạng hay không, nhưng chỉ cần người sáng mắt là có thể trông thấy rõ mồn một tình hình của giáo sư không được lạc quan cho lắm.

Tư Mã Khôi thấy hai mắt đội trưởng liên lạc Lưu Giang Hà đỏ ngầu, khóc nức nghẹn không dứt, thì biết anh chàng bị sốc quá mạnh bởi cái chết của đại đội trưởng Mục. Tuy Tư Mã Khôi không lớn hơn Lưu Giang Hà nhiều tuổi, nhưng đã từng tận mắt chứng kiến biết bao cái chết nơi sa trường, nên anh hiểu: nếu không giải phóng được tâm lý bi thương, thì sớm muộn gì nó cũng dày vò người ta đến phát điên, thế là anh bèn sắc giọng mắng Lưu Giang Hà: “Cậu tòng quân, mẹ kiếp, cũng bao nhiêu năm rồi nói gì cũng đường đường là một đội trưởng. Đại đội trưởng Mục bị tên nội gián mai phục dưới địa cốc hại chết, cậu không chuẩn bị báo thù cho anh ấy thì thôi, lại còn ngồi đây khóc lóc nỉ non y như đàn bà. Cậu còn mặt mũi nào mà sống tiếp nữa hả? Tốt nhất cứ chết chìm trong vũng nước đá của mình cho sớm chợ.” Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Thắng Hương Lâm nghe không lọt tai, cô nhúu đôi mày thanh tú, đứng dậy hỏi Tư Mã Khôi: “Đại đội trưởng Mục mới hi sinh cách đây không lâu, trong lòng ai mà chẳng buồn rầu, việc gì anh phải nói những lời nghe chối thế hả, câu nào cũng như dao cứa vào tim người ta, anh mới thấy hả dạ sao?”

Hải ngọng phải giải thích hộ Tư Mã Khôi: “Cô Hương Lân à! Cái này thì cô trách nhầm Khôi rồi, hồi xưa tôi tham gia cách mạng thế giới ở Miến Điện, chúng tôi đều được phát một cuốn ‘Nhật ký của Che Guevara’, trong đó viết một câu rất rõ ràng thế này: ‘Thù hận là nhân tố tối quan trọng trong chiến đấu; mỗi hận khắc cốt ghi xương có khả năng khiến người ta vượt qua giới hạn chịu đựng của cơ thể, trở thành một cỗ máy giết người hiệu quả, bạo lực, có tính chọn lọc và máu lạnh nhất’”.

Tuy Thăng Hương Lân không hiểu đạo lý này lắm nhưng cô phát hiện lời của Tư Mã Khôi dường như bắt đầu phát huy tác dụng nào đó, vì anh đội trưởng Lưu Giang Hà dần dần ngớt tiếng bi ai. Cô không nhắc lại chủ đề này nữa, mà quay sang hỏi Tư Mã Khôi: “Trước đây, giáo sư từng dặn dò chúng ta, nếu bác ấy gặp nạn anh sẽ thay bác chỉ huy cả đội, thế bây giờ anh đã có kế hoạch gì chưa?”

Tư Mã Khôi nói thẳng: “Tôi cũng chỉ biết cố gắng hết sức, dốc toàn tâm toàn lực mà thôi, nếu không làm được thì tôi cũng không dám miễn cưỡng. Lúc trước, giáo sư nói trong đường hầm Lopnor có máy điện đàm Liên Xô, bây giờ máy điện đàm quang học của chúng ta bị hỏng, cần tìm linh kiện thay thế từ chiếc máy do Liên Xô chế tạo mới mong sửa được nó. Và lại hiện giờ chúng đã tuyệt đường rút lui rồi, nghĩa là đã hoàn toàn cắt đứt liên lạc với thế giới bên ngoài, lương khô mang theo có thể duy trì thêm mấy ngày nữa, nhưng nước trong bình sắp cạn tới đáy rồi. Theo tôi, bây giờ chúng ta chỉ còn cách tiếp tục đi xuyên qua khu vực chính của địa cốc, tìm thấy dòng sông ngầm trong di chỉ Hắc Môn của Lô Lan; có điều tìm kiếm đội khảo sát liên hợp Liên – Trung bị mất tích trong cực vực sâu thăm thẳm như động không đáy năm đó, chẳng khác nào mò kim đáy bể, nên khả năng thành công vô cùng nhỏ bé. Thực ra kế hoạch này cũng chẳng có gì đáng gọi là kế hoạch, chỉ là đã chọn một con đường thì phải quyết đi đến cùng thôi. Nhưng tình trạng vết thương của giáo sư khá nghiêm trọng, bất kể đội thám hiểm có đến được kính viễn vọng Lopnor hay không, thì cũng chưa chắc đã bảo toàn nổi tính mạng cho bác ấy. Kết quả cuối cùng ra sao, chúng ta chỉ còn cách xem tạo hóa xoay vần thế nào mà thôi.”

Hải ngọng cũng lo lắng cho giáo sư, nhưng câu nào thoát ra từ miệng anh, thì câu nấy nghe cứ ngang phè: “Khôi ơi là Khôi! Thế mà cũng đòi là kế hoạch hả? Cậu tưởng bất kể có điều kiện hay không, chỉ cần vác bó đuốc đốt một cái là xong à? Cái tư tưởng này của cậu quá ư là chủ nghĩa đầu cơ mạo hiểm và chủ nghĩa liều mạng rồi còn gì. Ông bác Nông hỏi cũng thật là, tìm ai chỉ huy không tìm lại tìm ngay cậu. Luận về mức độ giác ngộ tưởng hay tác phong kỷ luật, thì Hải ngọng tởm đều ăn đứt hạng bát lộ quân què mùa nhà cậu, sao ông bác không chỉ định tởm nhỉ? Thằng ranh con nhà cậu chẳng qua chỉ là kẻ chủ nghĩa manh động điển hình. Ở Miến Điện, sau khi gạt hái được thành công ngẫu nhiên trong núi Dã Nhân, chẳng lẽ cậu vẫn chưa nghiêm túc rút kinh nghiệm lại à? Lại còn huênh hoang sự mù quáng của mình với bàn dân thiên hạ nữa chứ. Tởm thấy đội ngũ của chúng ta mà rơi vào tay cậu, thì sớm muộn gì cũng xong đời, chẳng khác gì linh bài nằm trong tay quả phụ trẻ đâu.”

Thằng Hương Lân vẫn không quen cách nói chuyện của hai người bọn họ, cô không kiềm chế được, bèn giận giữ nói: “Giáo sư đã tín nhiệm hai anh như thế, mà các anh lại coi thường sự sống chết của bác ấy. Khi này anh Khôi còn không biết xấu hổ, dày mặt dạy dỗ người ta, nhưng chính bản thân lại vong ân phụ nghĩa, không giống với hành động mà một bậc đại trượng phu nên làm chút nào.” Bọn đang đọc truyện tại blog Xú Ngư

Tư Mã Khôi biết Thằng Hương Lân căn bản không hề tin tưởng mình, môi trường trong địa cốc lại vô cùng nguy hiểm, nên sự tin tưởng lẫn nhau giữa nội bộ các thành viên trong đoàn là điều quan trọng nhất trong các điều quan trọng, vì thế anh đành nhẫn nại giải thích với cô: “Tư Mã Khôi tôi sống hai mươi mấy năm trên đời, cũng trải qua không ít sóng gió cuộc đời, nhưng bây giờ ngồi nghĩ lại thấy mình chưa bao giờ bị cuốn theo sóng gió. Bố mẹ tôi bị quy chụp là thành phần hữu khuynh thời kỳ đầu cách mạng, mười mấy tuổi tôi bắt đầu nghỉ học, bắt đầu dī lang thang kiếm sống trong một khu ổ chuột ở vùng ngoại ô, sau đó theo chân người khác chạy đến Miến Điện tham gia đội du kích cộng sản. Khi quân Cộng sản Miến Điện tan rã, tôi chạy trốn về Trung Quốc và lại tiếp tục những ngày tháng vất vưởng không có việc làm như trước, chỉ biết

nương tựa vào đường sắt kiếm miếng cơm, nếu không thì đã bị tống ra vùng Bắc Đại Hoang tít tận Hắc Long Giang khai khẩn đồn điền rồi. Lúc đó, tôi thực sự tin vào số mệnh, số mệnh của tôi chính là căn bã của cái xã hội này, bởi vì tôi sống trong tầng lớp này nên đến chết vẫn không thể giãy giụa thoát ra khỏi nó, sống thì không thoải mái, chết thì không sáng khoái. Sau này, may nhờ giáo sư thu nạp và dạy dỗ, tôi mới đoạn tuyệt với kiếp sống bôn ba trên tàu hỏa nuôi lợn, ơn đức này của bác làm sao tôi quên được. Vấn đề là cho dù bây giờ tôi có cào ngược hay giãy giụa khóc lóc, thì vết thương của bác ấy có chuyển biến tốt lên được không? Tôi thấy hiểm nguy trong địa cốc mai phục tứ bề, chúng ta đều đang đặt mình trong vòng nguy hiểm, có lẽ phải tìm cách khắc chế xúc cảm của bản thân, cố gắng giữ vững tâm lý bình tĩnh, đừng làm những việc vô nghĩa, sẽ là cách tốt hơn cả.”

Thằng Hương Lân thấy Tư Mã Khôi nói có lý, thái độ khi nói cũng rất chân thành, nên cô liền nảy sinh sự tin tưởng đối với anh, thậm chí còn tỏ ra áy náy vì lúc trước đã trót trách nhầm anh.

Cô không hề hay biết Tư Mã Khôi là người rất giỏi thuyết phục người khác, tuy rằng nội dung anh vừa nói đều là sự thực, duy chỉ có động cơ đích thực khiến anh và Hải ngọng đầu quân cho giáo sư Nông là không hề nhắc đến một chữ mà thôi. Bởi nếu anh nói rõ sự tình thì có khi nó lại phản tác dụng cũng nên. Anh thấy sau khi moi người thoát khỏi đại nạn, tinh thần bắt đầu ổn định trở lại, mới kể lại sự lạ mà mình phát hiện thấy ở chỗ mấy bức bích họa chết chóc, xem ra nguy hiểm rình rập trong địa cốc nhiều vô kể, tình hình quân địch lại diễn biến rất phức tạp, mà trong mấy người chúng ta chỉ có đại đội trưởng Mục là có kinh nghiệm phản gián, nên sự hi sinh của anh ấy là tổn thất rất lớn đối với chúng ta. Ngoài ra, giáo sư cũng hôn mê bất tỉnh vì vết thương quá nặng, không thể tiếp tục chỉ đạo mọi người hành động. Bởi vậy, trước mắt chúng ta chỉ còn cách tự tạo ra lợi thế trong hoàn cảnh hoàn toàn bất lợi này, mọi người cần phải đề cao tinh thần cảnh giác hơn nữa, chú ý thật kỹ mọi động tĩnh xung quanh, tuyệt đối không được lạc đoàn.

Tư Mã Khôi nói xong, bèn tìm một cành cây rơi từ đỉnh núi xuống, cầm dao vót thành gậy. Chu vi cái gậy to như quả trứng, rồi dùng dây



thường mang theo bên mình, tự chế thành một cái cáng đơn giản. Anh cùng Hải và Lưu Giang Hà, ba người thay phiên nhau khiêng giáo sư Nông, Thăng Hương Lân giúp họ giơ cao đèn quặng dò đường.

Họ dùng kim chỉ Bắc để xác định phương hướng, rồi men theo địa cốt sụt lở, tiến sâu vào khu vực chính của hẻm núi Hắc Môn. Hẻm núi lớn dưới lòng đất này tồn tại một lịch sử chấn động loài người, tận cùng của nó là nơi mai táng thi thể của tiên vương khai quốc Lô Lan cổ tên là An Quy Ma Nã, đồng thời cũng là kho báu vô cùng to lớn giữa chốn nhân gian. Nó ẩn mình giữa hai vách đá cheo leo nằm sâu hàng ngàn mét dưới lòng Đại Sa Bản, lặng lẽ chứng kiến sự luân hồi dâu bể suốt hai ngàn năm qua.

Ngay từ trước khi vương triều nước Thiện Thiện tiêu vong, khu vực này vẫn là nơi thờ cúng thần thánh của người Lô Lan. Nhưng trải qua những năm tháng, từ cuối thời Thanh đến thời Dân quốc, không biết bao nhiêu nhà thám hiểm, bao kẻ săn tìm bảo vật và cả lũ thổ phi, mã tặc ô hợp, đều không quản ngại nguy hiểm tính mạng, đã tìm cách vượt sa mạc Gobi đến đây tìm kỳ châu dị bảo chôn chặt trong lòng Hắc Môn. Thế nhưng đến tận giờ, vẫn chưa ai hiểu rõ Hắc Môn rốt cục là thế giới như thế nào, nó giống cái miệng đen ngòm đang mở rộng chờ sẵn của ác quỷ, hết tốp người này đến tốp người khác tự nguyện đến cống nạp sinh mạng cho nó, còn nó thì khiến họ chỉ có đường đi mà không có lối về. Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Hội Tư Mã Khôi đi khá lâu mới đến nơi sâu trong hẻm núi. Địa thế ngày càng mở rộng hơn, hai mạn lòng chảo con sông cổ khô cạn trải đầy cát vàng, ven đường đi bắt gặp rất nhiều bộ hài cốt, một số chỗ còn vương vãi cả xương vụn, một số đã khô quắt như xác ướp, dường như chúng đều là xác của bọn thổ tặc đến đây khai quật bảo vật rồi bỏ mạng từ trước. Có lẽ chỉ những xác chết đó mới biết rõ vì sao mình lại gục đổ trên con đường trải đầy điều kỳ bí này.

Trong lúc mọi người đang chán ngán trước cảnh tượng những triền cát khô hạn, bước chân cũng bắt đầu trở nên nặng nề vì mệt nhọc, thì đột nhiên đường đi bỗng dừng dốc dựng hẳn xuống, rồi từ trong bửa ra một

thông đạo hiểm trở tựa hồ bị lưỡi tầm sét xẻ đôi vậy. Thông đạo dựng đứng xuyên sâu xuống lòng đất, độ sâu của nó chừng hai ngàn mét, đó là con đường duy nhất dẫn đến Hắc Môn; sự đè nén lạnh lẽo thô cứng của hai vách núi cheo leo khiến người ta cảm thấy khó thở.

Nơi tận cùng thông đạo thâm u rất khoáng đạt rộng mở; trên vách đá không biết cao bao nhiêu kia, gấn ba cánh cửa dày nặng hình mái vòm hùng vĩ. Nó đứng sừng sững đơn độc trong im lìm và thê lương, phảng phất như thể thông đến một nơi vĩnh viễn không bao giờ đi tới được. Chính thể kiến trúc không hề sử dụng một viên đá hay viên gạch nào, hoàn toàn dựa vào địa thế tự nhiên đục xuyên vách núi làm cửa.

Đội thám hiểm dừng chân, dùng đèn quặng soi sáng phía trước. Trong bóng tối mênh mang vô bờ bến, đứng bên cánh cửa, ngắm nhìn công trình kiến trúc hùng vĩ trên vách cát đá màu đỏ, ai nấy đều cảm thấy mình nhỏ bé tựa hồ con ong cái kiến, tựa hồ một điểm chấm bé tí xíu trước tòa Hắc Môn, trong lòng bất giác nảy sinh cảm giác hoảng sợ thực sự.

Tư Mã Khôi thấy xung quanh không có động tĩnh gì khác thường, bèn chiếu chùm sáng vào phía trong cánh cửa. Đột nhiên anh phát hiện cách đó khoảng mười mấy bước có một người đang ngồi, và ánh đèn soi đúng gương mặt người ấy. Tim gan Tư Mã Khôi đột nhiên lạnh buốt như đóng băng, bởi vì anh đã nhìn thấy một người đáng ra đã chết từ nhiều năm trước, con ma đã đầu quân vào thành Hàm Oan, điện Diêm La, thì lẽ nào lại bị Diêm Vương trả lại ư?

## Chương 2.9: Mũ bắc Pith Helmet

Mặc dù Tư Mã Khôi là người khá cứng bóng vía nhưng bây giờ cũng không khỏi phát hoảng, bởi vì anh phát hiện kẻ ngồi trước cửa Hắc Môn đó trên mình mặc chiếc áo khoác da dê rách nát, lông rụng tơi tả, nhìn thân hình và tướng mạo đều giống y đúc Triệu Lão Biệt mà anh từng gặp trước đây.

Năm đó, vì muốn lấy viên Lôi Công Mặc, nên lão ta đã bị thương nặng dưới huyết lửa ở vùng ngoại ô Trường Sa, gương mặt bị thiêu cháy quá nửa. Khi ấy chính Tư Mã Khôi và Hải ngọng đã tận mắt chứng kiến lão thiệt mạng, đồng thời tự tay chôn lão xuống nấm mộ nông trong nghĩa địa. Chuyện này đến giờ đã qua sáu năm, có lẽ da thịt cũng rửa nát hết rồi, sao người lại xuất hiện tại Tân Cương được nhỉ?

Tư Mã Khôi và Hải ngọng vô cùng kinh ngạc, chính hạ mây đen che khuất ánh trăng, quầng đom đóm dưới chân cầu La Sư biến hóa thành tòa thành ma quỷ, tiếng ếch ộp, dế mèn kêu thê lương giữa không gian nghĩa địa hoang vắng im lìm, và cả những lời trăng trối cuối cùng trước lúc chết đầy quái dị của Triệu Lão Biệt, tất cả đều bập bành hiện về trong đầu Tư Mã Khôi. Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngư.

Khi ấy, Thăng Hương Lân và đội trưởng Lưu Giang Hà lại không biết nguyên nhân ẩn chứa bên trong, thấy Tư Mã Khôi thờ người đứng ở đó, Thăng Hương Lân liền hỏi: “Hình như đó là cái xác khô của bọn thổ tặc, anh phát hiện ra điểm gì đáng ngờ à?”

Tư Mã Khôi nghĩ thầm: “Có quá nhiều điểm đáng ngờ ấy chứ...” – Anh lại lấy đèn quặng soi cái xác thêm lần nữa, thì thấy lão già mặc áo khoác da kia quả nhiên đã chết, thi thể ngồi gục trên đất đã bị phong hóa hết, xung quanh cái xác khô đó còn có rất nhiều bộ xương khô khác, chuột cát đang chui ra chui vào từ hố đầu lâu, nhìn lông tóc còn sót lại giữa các khe hộp sọ, thì những cái xác đó mang đặc trưng của người da trắng khá rõ ràng.

Tư Mã Khôi bảo Lưu Giang Hà giữ cáng cho giáo sư Nông địa cầu thay mình, rồi đi hẳn vào bên trong Hắc môn, ôm khẩu súng trường; nửa ngòì nửa quỳ trên đất, chăm chú quan sát thi thể kia. Anh thấy cái xác khô mặc áo da đã bị phong hóa nghiêm trọng, tuy da thịt vẫn còn nhưng gương mặt nhìn không còn rõ ràng nữa, chỉ có điều thân hình và cách ăn mặc, đặc biệt là chuỗi bánh đả cầu đeo trên cổ, cái nôi, tút thuốc lá cắm ngang hông thì giống hệt Triệu Lão Biệt mà anh gặp năm đó. Anh nghĩ, quá nửa tên này cũng là một “lão khách Quan Đông” biệt bảo đây.

Lúc này, Hải ngọng đang kể cho Thằng Hương Lân nghe chuyện xảy ra năm 1968 tại khu Hắc Ốc ở Trường Sa. Hương Lân nghe xong không khỏi bất ngờ, bèn lên trước nói với Tư Mã Khôi: “Nếu Triệu Lão Biệt đã chết ở cầu La Sư, thì chắc cái xác khô này là của một tên giặc đất khác rồi.”

Tư Mã Khôi đột nhiên nhớ lại Triệu Lão Biệt có sáu ngón tay, cho dù thi thể đã bị phong hóa nhưng các đặc trưng thì vẫn giữ lại nguyên xi mới phải. Anh dùng đèn quặng soi vào bàn tay, thì phát hiện tay trái của xác khô năm thành năm đấm rất chặt, bên rìa bàn tay thừa ra một khúc xương rất nhỏ so với người bình thường. Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngư.

Tư Mã Khôi không nén được hít ngược một hơi lạnh, rồi khẳng định: “Cái xác khô này tám chín phần chính là Triệu Lão Biệt. Tôi thấy cái xác phong hóa đến mức này, chí ít cũng đã chết được ba bốn mươi năm rồi”.

Hải ngọng cảm thấy có chút mơ hồ bèn hỏi: “ Nếu cái xác này đích thị là Triệu Lão Biệt, mà lại còn chết cách đây mấy chục năm rồi, thế thì kẻ mà chúng ta gặp ở Hắc Ốc sáu năm trước chẳng lẽ lại là ma à?”

Tư Mã Khôi suy đoán: “Cậu đừng có mà vẽ rắn thêm chân, cho câu chuyện thêm phần kinh dị nữa. Trước mắt chúng ta mới chỉ tìm được một đặc điểm tương mạo trùng hợp là bàn tay sáu ngón, cũng có thể cái xác này là tiền nhân của Triệu Lão Biệt...” Hải ngọng không đợi Tư Mã Khôi nói xong đã lắc đầu phủ nhận: “Tớ chưa nghe ai nói sáu ngón lại mang gen di truyền cả.”

Thắng Hương Lân bảo: “Hai anh đừng có phân tích lung tung, nghi thần nghi quỷ nữa, tốt hơn hết là nên tìm hiểu nguyên nhân vì sao mấy người này gặp nạn. Trong Hắc Môn chôn giấu vô số châu báu của cổ quốc Lô Lan; từ khi một nhà khảo cổ Thụy Điển phát hiện ra di chỉ này nằm ở địa cốc đến nay, thì có vô số nhà thám hiểm nước ngoài đã cấu kết với bọn thổ tặc mò đến đây săn tìm bảo vật. Dân thổ tặc – ngoại trừ bọn mã tặc trên sa mạc Tân Cương ra, còn không thiếu bọn trộm mộ khu vực Trung Nguyên, gồm hội biệt bảo ở Giang Tây hoặc Quan Đông, thậm chí còn có các nhà chuyên săn tìm bảo vật ở Thanh Hải, chúng nổi dậy như bầy ong lao đến từ khắp nơi. Những người này, đa phần đều am hiểu phương thuật, thủ đoạn lọc lõi tích lũy từ nhiều năm, kinh nghiệm lại rất phong phú. nhưng không biết vì nguyên nhân gì, mà trước sau không một ai có thể mang được số bảo vật này ra khỏi địa cốc. Dọc đường đi, chúng ta đã nhìn thấy vô số đầu lâu, hầu hết đều là của bọn thổ tặc; nhưng địa cốc này hoang vắng khác thường, ngoại trừ một số khu vực tồn tại loại vật chất nguy hiểm phân rã thành thể khí, thì không thấy bất kỳ mối hiểm họa gì khác. Cái chết của bọn thổ tặc cũng rất uẩn khúc, nếu không xác minh được nguyên nhân thực sự khiến chúng phải bỏ mạng, thì e rằng chính chúng ta sẽ phải đối mặt với kết cục tương tự như vậy thôi.”

Tư Mã Khôi thấy tư duy của Thắng Hương Lân rất tinh táo, nhận thức sự việc rất rõ ràng, quả nhiên là đã chỉ ra được điểm then chốt của vấn đề. Môi trường trong địa cốc rất khắc nghiệt, phía ngoài hầu như không có sinh vật tồn tại, càng tiến vào sâu trong Hắc Môn, nơi tận cùng của địa cốc, mới gặp một số con chuột cát và rắn cát gặm nhấm xác mục, xương tàn. Hơn nữa, xem ra truyền thuyết về nguồn nước nằm dưới đáy di chỉ này là có thật, vì nó khiến nồng độ cacbonic trong không khí giảm xuống, có thể duy trì sự hô hấp bình thường cho cơ thể, đồng thời cũng thể hiện rõ nguyên nhân cái chết của một số dân biệt bảo và thổ tặc không phải là do ngạt thở hay hít phải khí độc vào cơ thể, còn quan sát thi thể cũng không thấy bị nội thương, không giống nội bộ lục đục tàn sát. Nhưng suốt mấy chục năm nay, vì sao không một ai có thể mang

được bảo vệ của cố quốc Lô Lan ra khỏi địa cốc? Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngu.

Tư Mã Khôi tạm thời không thể lần ra manh mối, trường hợp của Triệu Lão Biệt cũng hoàn toàn rơi vào thế bí, anh đành lục soát ba lô mà các thi thể mang theo bên mình với hy vọng tìm thấy đầu mối nào đó.

Ba người lục lợi một hồi, thì thấy cái xác khô giống Triệu Lão Biệt như đúc kia, và mấy bộ xương của người da trắng nằm xung quanh, chắc cùng một hội, vì bọn họ cùng mang kiểu ba lô giống nhau, tất cả các đồ vật đựng bên trong như lương khô, dầu hỏa, than hoa... đều là cùng một loại, có lẽ đó là đoàn thám hiểm người Pháp. Họ thuê gã biệt bảo Quan Đông này đến sa mạc Gobi khai quật bảo vật, trong ba lô còn đựng đầy bảo vật, trong đó có con dao găm bằng vàng khảm nạm đá quý, chiếc mặt nạ bằng ngọc thạch, bình rượu mã não, cùng rất nhiều báu vật khác. Rõ ràng bọn họ đã cuồn được những thứ này và đang trên đường quay trở về, nhưng không hiểu sao lại đột nhiên gục ngã ngay trước cửa Hắc Môn.

Cái xác khô giống Triệu Lão Biệt như đúc kia có khả năng vì cổ đeo chuỗi bánh đá cầu, đã khiến bọn chuột bọ kiến răn không dám đến gần, nên mới dần dần bị âm phong trong địa cốc xâm nhập thành cái xác khô, trong khi đó đồng bọn của lão ta chỉ còn lại đám xương tàn trắng ớn.

Ba người càng nhìn lại càng cảm thấy kỳ lạ khó hiểu, mấy cái xác này đều không bị ngoại thương, còn nếu họ chết vì trúng độc thì hài cốt không thể có màu sắc bình thường thế này, mà chuột bọ cũng không dám bò lổm ngổm xung quanh. Nghĩ đi nghĩ lại, họ thấy chỉ còn một khả năng, xem ra có vẻ hợp lý nhất, đó là mười mấy người này tìm đột ngột ngừng đập cùng một lúc.

Hải ngọng cảm thấy rất hiếu kỳ, bèn nhảy vào lượm con dao găm bằng vàng lên, cầm trong tay không muốn vứt trả lại, anh không biết kiểm định cổ vật nên chỉ học vẹt theo người khác đưa con dao lên mũi người người mấy hơi.

Tư Mã Khôi nghĩ thầm: “Cậu ăn no rửng mỡ đấy hả, người cái đó làm gì?”, đoạn anh cau mày hỏi: “Cậu thấy nó có mùi gì không?”

Hải ngọng cũng không biết hình dung thế nào, bèn đáp: “Có mùi đồng Nhân dân tệ”.

Tư Mã Khôi nghe thế liền nảy ý định hù dọa cậu ta một trận: “Trước đây nghe người ta nói, dưới lòng sa mạc cuộn cuộn cát vàng, khắp nơi đều là thành quách vương vĩ đầy vàng bạc châu báu. Những ai lạc bước vào trong đó mà lòng còn tham thú vật chất, nhật bảo vật trong thành chiếm làm của riêng, sẽ bị ác quỷ đeo bám, rồi ngay giữa ban ngày ban mặt cũng xuất hiện cát bay đá lạc, đường vốn dĩ thẳng tắp như cán bút bỗng chốc trở thành mê cung, nó vây khốn người ta cho đến chết mới chịu thôi. Cái chết của đội thám hiểm người Pháp và gã biệt bảo này rất cổ quái, có khả năng họ gặp phải lời nguyền thần bí nào đó của cổ quốc Lô Lan. Nếu Hải ngọng nhà cậu còn muốn sống thêm vài ngày nữa thì phải để ý một chút, đừng có tiếc của hơn tiếc mạng.”

Hải ngọng nói: “Cậu lôi đâu ra cái luận điệu chủ nghĩa duy tâm thế hả? Theo phân tích từ kinh nghiệm nhiều năm tham gia công tác khảo cổ của tớ thì ở sa mạc có một loại bọ, sau khi nó chết đi sẽ biến thành bọ xác khô, rồi chỉ cần hít phải hơi thở của người sống sẽ lập tức sống lại, chuyên đi ăn thịt người. Mấy gã Pháp này chắc chắn đã bị bọ xác ướp chui vào lỗ đít cản cho đến chết đây mà”.

Thăng Hương Lân thấy hai người bắt đầu luyện võ mồm, cô chỉ còn biết lắc đầu ngao ngán, khẽ thở dài thầm nghĩ: “Nếu giáo sư còn tỉnh táo, chắc chắn bác ấy sẽ phát hiện ra nguyên nhân cái chết của mấy người kia.”

Lúc này, Hải ngọng nhặt được một cái mũ chóp tròn màu xám ở dưới đất, anh phủi hết lớp bụi bám bên trên đi rồi giơ ra cho Tư Mã Khôi và Thăng Hương Lân xem: “Loại mũ này khá lắm, còn tốt chán so với cái mũ đan bằng lá liễu vừa bí vừa nặng của chúng ta. Cuốn cái khác không được, nhưng chắc lấy mấy cái mũ này thì không phạm phả điều cấm kỵ nào chứ hả?”

Thắng Hương Lân nghĩ thầm trong bụng: sao hai người bọn họ giống kẻ ăn mày thế nhỉ? Gặp cái gì cũng nhặt nhạnh. Cô đỡ lấy cái mũ, nhìn một hồi rồi nói: “Đây là mũ cối dạng mềm do người Pháp sáng chế. Mấy năm trước tôi thấy không ít người lao động ở nông trường Hoa Kiều đội nó.” Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự.

Tư Mã Khôi bảo Hương Lân: “Cô không hiểu gì về hàng họ cả, loại mũ này gọi là Pith Helmet, của Pháp, còn gọi là mũ cối mềm hay mũ bắc mềm, ép giấy bồi thành mũ, không dùng bất cứ một đường khâu nào, tất cả các đường gân nổi lên đều dập từ một phía, gia công bằng hai khuôn âm và khuôn dương. Loại mũ này vừa nhẹ lại vừa bền, rất thoáng khí, tính năng bảo vệ lại khá ưu việt, thích hợp với mọi hoàn cảnh trong rừng rậm và sa mạc, gần giống với mũ cối bộ đội màu xanh lá cây vỏ cứng mà binh sĩ miền Bắc Việt Nam vẫn đội; năm đó bọn sĩ quan Anh đóng ở Miến Điện rất thích đội loại mũ này khi dã ngoại đi săn. Nếu lắp thêm kính chắn gió và đèn quặng, thì công năng phát huy còn tốt hơn nhiều so với loại mũ liễu tác nghiệp dưới giếng dầu.

Tư Mã Khôi thấy mấy chiếc mũ bắc mềm của người Pháp để lại được bảo quản khá tốt trong điều kiện môi trường địa cốc khô thoáng. Anh bảo Hải ngọng tìm thêm mấy cái nữa, đưa cho đội trưởng Lưu Giang Hà lau sạch, rồi phân phát cho mọi người đội thay mũ lá liễu. Anh lại nhặt nhạnh đồ trong mấy ba lô rơi bên cạnh bộ xương khô, tìm thấy hộp sắt đựng dầu hỏa và dao săn mà người Pháp dặt theo bên mình. Tư Mã Khôi cất tất cả mấy thứ đó vào ba lô của mình để đề phòng sau này cần dùng đến.

Lưu Giang Hà mặc dù cũng là người xuất thân trong quân ngũ, nhưng lại không có kỹ năng du kích như Hải ngọng và Tư Mã Khôi, anh chàng băn khoăn hỏi: “Đại ca, chúng ta dùng đồ của bọn tây... cũng không được hay lắm nhỉ?”

Hải ngọng gạt phăng bảo: “Thế mà cũng đòi là đội trưởng, trông cậu còn giống cái tải đất quê mùa hơn, ngay cả điều này cũng không hiểu à? Ngày trước Mao Chủ tịch đến Trùng Khánh đàm phán, chẳng phải cũng đội loại mũ này đấy ư? Hồi đó Hải ngọng anh đây tham gia cách mạng



thế giới ở Miến Điện, chân đeo giày quân dụng hiệu Washington của Mỹ, miệng hút thuốc thơm hiệu Red của Anh. Hồi đó cà phê hộp chất cao ngất như núi, ban đầu nhiều người không quen uống cứ thấy nó đắng ngắt như thuốc bắc, nhưng anh đây chỉ cần uống một ngụm là nghiện luôn. Sau đó ngẫm nghĩ mãi, anh đây mới hiểu, thì ra trước đây ông già nhà anh lúc kháng Nhật ở Thái Hành Sơn, đã lia thẳng con dao vào mặt tên giặc Nhật khi đấu tay đôi, trên người tên Nhật đó từ đầu đến chân toàn là hàng Đông Dương. Sau này bộ đội đổ bộ vào Quang Đông, đồn trú ở Cáp Nhĩ Tân, ông già nhà anh lại nhảy điệu khiêu vũ quốc tế với quan quân của bác Mao, tay đeo đồng hồ MYK, mình khoác áo da báo, sống ở nhà lầu kiểu Nga, ăn cơm Liên Xô, như mấy món canh rau đỏ, thịt bò hộp gì đấy, món nào ông già nhà anh cũng thưởng thức hết rồi. Xem ra gia tộc họ La nhà anh đời nọ nối tiếp đời kia được hưởng vinh quang ấy, nên bấy giờ anh mới dễ quên. Cậu đừng quên lời dạy của Mao Chủ tịch, thế này gọi là: đồ của Tây để cho người Trung Quốc dùng.”

Lưu Giang Hà nghe xong không biết phải đối đáp lại thế nào, anh chàng cũng không tìm ra lý lẽ gì để phản bác, đành rậm rập nghe theo sự phân công của Hải ngọng, tháo kính chắn gió và đèn quặng từ mũ liều lấp sang mũ bắc.

Trong khi đó, Tư Mã Khôi móc vài món đồ lật vạt mà cái xác khô giống y đúc Triệu Lão Biệt đang ôm trong lòng. Trước tiên là một chiếc đồng hồ cầm tay của Pháp đúc bằng vàng ròng được chạm trổ rất tinh xảo, chỉ cần lên dây cót là có thể tiếp tục sử dụng; ngoài ra còn có một ít bột màu đen đựng trong bình gốm, một chuỗi ngọc màu đỏ sậm như được làm bằng chu sa(1) trộn lẫn hùng hoàng(2), còn có một cuộn ô bát liên, đây là tên gọi trong giới giang hồ, còn tên sách của nó là hỏa chiết tử(3). Loại này chỉ dùng cho những người hay đi đêm, nó còn có cái tên nguyên thủy là pháo tín hiệu. Cuối cùng anh tìm thấy một chiếc túi vải đen, có ba ngăn bên ngoài và ba lớp bên trong, trong túi có một cuốn sổ cũ kĩ, giấy đã ố vàng, các trang đều long gáy rách bươm.

Tư Mã Khôi muốn tìm một số đồ vật có thể chứng minh thân phận của người này, thấy cuốn sổ anh bèn vội vàng giở ra xem, các trang viết chi chít những chữ nhỏ li ti như đầu mẩu dây thừng, kèm theo tranh minh

họa rất cổ quái kỳ bí. Tư Mã Khôi xem lướt qua một lượt, cũng biết nội dung ghi chép trong cuốn sổ đều là các pháp môn, phương thuật của dân biệt bảo. Đợi khi lật đến trang cuối cùng, Tư Mã Khôi cảm thấy đầu óc “ong” lên một tiếng, cả thân thể dường như bị thùng nước đá đổ ụp xuống: Thì ra thân phận lúc sinh thời của cái xác này chính là Triệu Lão Biệt chứ không phải ai khác”.

(1) Chu sa hay thần sa, đan sa, xích đan, cống sa là các tên gọi dành cho các loại khoáng vật cinnabarit của thủy ngân sẵn có trong tự nhiên, có màu đỏ. Thành phần chính là thủy ngân sulfua (HgS)

(2) Hùng hoàng: tên thông thường của Acxen sulfua, màu vàng chói, dùng làm thuốc màu, thuốc chữa bệnh.

(3) Hỏa chiết tử: một vật thể giữ lửa, hình ống, dài khoảng một gang tay (ảnh minh họa, tìm hiểu thêm tại đây)

# CHƯƠNG 3: VẬT CHẤT HẮC ÁM

## Chương 3.1: Cửa sổ núi

Tư Mã Khôi giờ cuốn sổ trong lòng cái xác khô ra xem chỉ thấy bên trong toàn ghi chép các loại kỳ thuật biệt bảo, mỗi trang đều vẽ tranh minh họa kèm theo, đồng thời còn có hai câu khẩu quyết rất kỳ quặc, nội dung cổ quái mà không phải người thường nào cũng có thể lĩnh hội được.

Chẳng ngờ giờ đến trang cuối cùng, Tư Mã Khôi trông thấy bốn bức tranh vẽ theo chiều nằm ngang gấp lại với nhau, giờ ra xem thì thấy bức thứ nhất vẽ một người dắt một con bò đứng trên bờ vực dựng đứng, đưa mắt ngó nhìn vực sâu phủ mờ mịt mây mù phía dưới. Bức tranh thứ hai vẽ một căn phòng đơn sơ, cánh cửa mở toang để lộ một gian phòng nữa nằm ẩn bên trong, bức tranh thứ ba vẽ một cánh tay người chết nằm trên sa mạc mênh mông, bức cuối cùng để trắng không vẽ gì cả.

Những bức tranh này tuy rất quái dị, nhưng xuất hiện trong cuốn sổ của dân biệt bảo thì cũng không có gì đáng ngạc nhiên lắm; tuy nhiên chỗ bắt đầu của bốn trang tranh gấp lại được điểm xuyết bằng hai hàng chữ nhỏ li ti: “Núi đá vàng sinh ra bò vàng, đại kiếp đến ta cười mây ngàn...”

Tư Mã Khôi xem đến đây thì tim bất giác đập loạn xạ, không thể mô tả được đó là thứ cảm xúc gì, Hải ngọng cũng đờ đẫn đến nổi lưỡi dài ra mãi không thu lại được. Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngư

Thăng Hương Lân không hiểu bèn hỏi: “Các anh làm sao vậy? Khi này vẫn còn bình thường, sao bây giờ lại sợ đến mức này thế?”

Tư Mã Khôi bèn kể tóm tắt đầu đuôi câu chuyện cho cô nghe một lượt, đồng thời nhấn mạnh không phải mình sợ mà chỉ là thất kinh, thất kinh vì cảm thấy quá bất ngờ, chứ sợ hãi là vỡ mật vì bị người ta dọa, hai trạng thái này tồn tại sự khác biệt về mặt bản chất.

Thắng Hương Lân đón lấy cuốn “cổ tịch biệt bảo” xem kỹ mấy lượt, cô cũng thấy việc này quả thật rất khó lý giải: ngay từ trước giải phóng, Triệu Lão Biệt đã bỏ mạng dưới địa cốt vì cấu kết với bọn người Pháp ăn trộm bảo vật. Thế mà năm 1968, Tư Mã Khôi và Hải ngọng lại gặp người này ở Trường Sa tỉnh Hồ Nam. Trước khi lão lâm chung còn dặn dò hai người ghi nhớ hai câu đó, xem ra Triệu Lão Biệt dường như đã biết trước sau này Tư Mã Khôi sẽ gặp hài cốt của mình ở dưới Hắc Môn, nên mới đặc biệt để lại hai câu ám ngữ kỳ quặc. Nhưng cùng một người làm sao có thể chết tận hai lần được nhỉ?

Thắng Hương Lân rốt cục không tự mình trải nghiệm qua sự việc đó, nên cũng không thể suy đoán ra được điều gì. Cô hỏi Tư Mã Khôi và Hải ngọng: “Nếu cái xác khô trước mặt quả thực đúng là Triệu Lão Biệt thật, thì người chết dưới chân cầu La Sư, do các anh tự tay chôn cất là thứ gì?”

Tư Mã Khôi nghĩ một lát rồi nói: “Tôi thấy Triệu Lão Biệt xuất hiện ở khu Hắc Ốc, Trường Sa năm đó chắc chắn không phải là ma, bởi vì cô hồn dạ quỷ không thể đi lại tung tăng giữa ánh sáng ban ngày như vậy được.”

Hải ngọng vỗ đùi đánh đét một cái, nói: “Nếu lão ta không phải ma sống, thì chắc chắn là loài chồn tinh đặc đạo ẩn nấp ở trong đó.”

Tư Mã Khôi lắc đầu bảo: “Cậu đã bao giờ tận mắt nhìn thấy chồn biến thành người chưa hả? Tớ thấy Triệu Lão Biệt mà chúng ta chôn đại trong nghĩa địa khu Hắc Ốc, không phải ma cũng không phải người, mà chỉ là thứ gì đó căn bản không thuộc về thế giới này, tương tự như thể sóng điện u linh chôn giấu dưới tòa thành Nhện Vàng...”

Hải ngọng nói: “Cái món đó cũng đủ dọa người ta hết cả hồn. Nhưng lúc ấy các cậu bảo sóng điện u linh chỉ là phần ký ức không ngừng trùng lặp của người chết, nó không hề tồn tại ý thức chủ quan cơ mà? Tớ thấy Triệu Lão Biệt có vẻ không giống thế lắm, trông bộ dạng lão ta mắt la mày lém, rất gian manh, vả lại lão có xương có thịt hẳn hoi, nhìn thế nào thì cũng thấy rõ ràng đó là một con chồn tinh già hóa thành.”

Thắng Hương Lân nói: “Các anh đừng đoán già đoán non nữa, nếu sau này còn cơ hội, chúng ta sẽ đến nghĩa địa vùng ngoại ô Trường Sa quật mộ lão ta lên khám nghiệm tử thi là chân tướng sẽ lộ rõ ra ngay thôi mà. Vấn đề then chốt bây giờ là: vì sao Triệu Lão Biệt lại muốn các anh ghi nhớ hai câu ám ngữ kia? Nó có liên quan gì đến mấy bức vẽ trong cuốn sách cổ không?”

Tư Mã Khôi cố sức hồi tưởng lại cảnh tượng sáu năm về trước, bây giờ chỉ có thể đặt giả thiết: nếu Triệu Lão Biệt quả thực đã chết ở đây, thì kẻ xuất hiện ở khu ngoại ô Trường Sa chỉ có thể là một hình nhân đội lốt. Lão ta đào viên Lô Công Mặc bất thành, lại bị ngọn lửa âm hỏa trong hố mộ cổ thiêu cháy đến hồn bay phách tán, khi ấy mới hoàn toàn chết hẳn. Nhưng trước khi lâm chung, lão để lại hai câu ám ngữ “Núi đá vàng sinh ra bò vàng, đại kiếp đến ta cười mây ngàn...” chắc chắn là có nguyên nhân sâu sa bên trong, có lẽ là muốn hội Tư Mã Khôi chú ý đến mấy trang vẽ cuối cùng trong cuốn sách, nội dung bức họa rất ly kỳ khó hiểu, nhất định hàm chứa một bí mật vô cùng quan trọng nào đó.

Hải ngọng không cho là vậy, anh bảo: “Triệu Lão Biệt bụng dạ hẹp hòi như ruột gà, làm gì có chuyện tử tế thế, chắc là lão cố tình tung hỏa mù chúng ta mà thôi. Nếu lão thực sự có bản lĩnh tiên đoán trước mọi việc trong tương lai, thì sao có chuyện bị lật thuyền ngay trong âm cốc được?”

Tư Mã Khôi lại cho rằng: tuy Triệu Lão Biệt có một vài tật xấu không hợp tình người cho lắm, nhưng vẫn là một kỳ nhân che giấu thân phận. Có điều trên thế giới này, mọi cánh cửa đều có thể khép lại, chỉ duy có cánh cửa xuống địa ngục là vĩnh viễn rộng mở. Cho dù Triệu Lão Biệt có bản lĩnh siêu phàm hơn nữa, nhưng một khi đã tới số tới hạn, thì vẫn không thể chạy thoát nổi lưỡi hái của thần chết. Điều đáng nói bây giờ là, cho dù Triệu Lão Biệt có bản lĩnh thấu hiểu mọi sự trong tương lai, và đặc biệt để lại cuốn cổ thư biệt bảo giống như một câu đố này cho Tư Mã Khôi, thì anh vẫn hoàn toàn không hiểu bất kỳ nội dung thông tin nào mà cuốn sách muốn truyền đạt. Anh chỉ còn biết mang nó theo bên mình cùng một vài món đồ lật vật khác, để xem sau này nó có phá huy hiệu quả gì không. Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Sau đó, cả hội lại tìm kỹ một lượt quanh các bộ hài cốt xem còn sót manh mối gì không; cuối cùng Tư Mã Khôi bảo Hải ngưng đổ dầu hỏa thiêu di thể của Triệu Lão Biệt, rồi quay về chỗ đặt cáng giáo sư Nông kiểm tra tình hình vết thương của ông.

Vết thương trên đầu giáo sư rất nặng, tuy đã ngừng chảy máu nhưng vì không có đủ nước sạch để lau rửa vết thương nên bị viêm nhiễm khiến giáo sư lên cơn sốt cao, môi khô nứt nẻ, trán nóng như thiêu đốt, thân mình lạnh ngắt nằm co trong tấm thảm lông trên cáng, ông vẫn chìm trong trạng thái hôn mê, hoàn toàn mất ý thức.

Lúc trước, Tư Mã Khôi thấy cái chết của bọn thổ tặc rải rác ở khu vực quanh đây rất uẩn khuất, vì phạm những kẻ đã đi vào Hắc Môn, thì thân mình đều đổ gục xuống chết bất ngờ trên đường trở ra, nguyên nhân cái chết đều không rõ ràng, trước khi chưa nghĩ ra kế sách đối phó ổn thỏa, anh không dám mạo hiểm hành động, nhưng khi nhìn thấy tình hình của giáo sư diễn biến càng ngày càng nghiêm trọng, thì anh chỉ mong nhanh chóng tìm thấy nguồn nước dưới Hắc Môn, như thế may ra mới níu kéo được tia hi vọng mong manh bảo toàn tính mạng cho giáo sư. Thế là anh bất chấp dưới kia có nguy hiểm hay không, bảo mọi người sau khi nghỉ ngơi giây lát sẽ lập tức khiêng cáng của giáo sư tiếp tục tiến về phía trước.

Hẻm núi sâu thẳm dưới địa cốc bị cát lún che phủ hoàn toàn. Thật khó có thể tưởng tượng đất lạnh lẽo thô cứng này, lại chính là nơi an giấc ngàn thu của tiên vương Lô Lan cổ An Quy Ma Nã; vách đá cheo leo dựng đứng được đào thành một lối vào khổng lồ, nhưng đi sâu mãi vẫn không nhìn thấy bóng dáng của cung điện hoa lệ hùng vĩ dưới lòng đất, mà chỉ thấy con đường hầm thênh thang rộng rãi không ngừng vươn dài vào trong.

Tiếng bước chân của cả hội vang vọng giữa không gian mênh mông, dường như bất cứ lúc nào cũng có thể làm kinh động đến những linh hồn đang ngủ sâu dưới địa cung. Đôi lúc lại có một vài con chuột cát chạy ra bò vào giữa các khe tường, con nào con nấy to như con mèo, nhìn thấy người thì nghiêng răng kêu chít chít, sau đó lao ập vào chân cắn xé loạn

xạ, cả đội đành dùng cán súng xua đuổi chúng. Cuối cùng, họ cũng đã đi xuyên qua tòa núi đá dưới lòng đất.

Bên ngoài lối ra là một hàng bực đá lồi hẳn ra khỏi vách núi dựng đứng, ba mặt của bực đá treo chênh vênh giữa không trung, cách lớp vỏ Trái Đất tầm ba bốn ngàn mét, xung quanh tối đen như mực, hình thành nên một “cửa sổ núi” cô lập, sau lưng là vách cheo leo ngàn thước, ngó mắt xuống dưới quan sát xung quanh, thấy khí âm áp đảo, sâu không thể lường.

Mọi người đành phải dừng chân tìm đường, Hải ngọng giữ chiếc mũ bắc đang đội trên đầu, thò người ra nhìn thử đã thấy người gai gai lạnh, khí lạnh xuyên suốt từ gan bàn chân lên tận thái dương. Anh quay đầu lại hỏi Thăng Hương Lân: “Cô thử đoán xem khe cốc này sâu bao nhiêu?”

Thăng Hương Lân thường đi theo đội công tác địa quặng và đảm nhận nhiệm vụ trắc họa, nên cô thông hiểu cấu tạo địa chất hơn hội Tư Mã Khôi nhiều: “Tôi từng nghe bác Nông nói, đây là dải địa máng, chứ không phải khe cốc hẻm núi gì. Hẻm núi được tạo thành do sự thất thoát lượng nước và đất trong lòng núi hạn, đồng thời lòng núi không thể chịu đựng được lực giãn phình ra từ bên trong nên mới bị bửa đôi thành hai mảnh. Còn địa máng là miền sụt lún hoạt động mạnh ở thời kì đầu của vỏ Trái Đất, có dạng hẹp và kéo dài. Nó là những hố trũng nằm giữa hai khối lục địa lấp đầy bằng những trầm tích biển sâu dày, mà cho đến tận ngày nay chưa có ai thực sự đo lường được độ sâu của địa máng. Tôi ước đoán hiện giờ chúng ta đang nằm ở trong lòng địa máng, bốn phía phân bố dày đặc các hóa vật Silicon màu vàng tối, phía dưới có lẽ là nơi mai táng hài cốt của tiên vương Lô Lan cổ An Quy Ma Nã rồi đấy!”

Tư Mã Khôi đặt đầu cẳng xuống đất, đến mép vực ngó xuống nhìn: “Thì ra hố địa máng này mới là Hắc Môn đích thực, ở đây có nguồn nước thật sao?” – Nói đến đây anh đột nhiên nghĩ đến cuốn cổ tịch biệt bảo vừa nhặt được, liền lập tức giở đến chỗ trang gấp mép, đối chiếu với khu vực xung quanh rồi thốt lên: “Đây chẳng phải là nơi bức họa mô tả ư? Trên bức tranh đề hai câu ám ngữ có vẽ hình một người dắt bò đứng trước vách đá dựng đứng, núi đá vàng có lẽ chính là chỉ tầng nham thạch

trong lòng địa máng, nhưng vẫn không biết phải giải thích nội dung bức họa đó thế nào”.

Hải ngọng bảo: “Cậu đừng có lóa mắt nữa có được không hả? Địa máng lún sâu xuống dưới sa mạc Gobi, người ta vượt sa mạc chủ yếu chỉ dựa vào lạc đà, làm gì có ai ngốc nghếch đến mức dắt bò vào sa mạc?”

Tư Mã Khôi trầm ngâm suy nghĩ, rồi quay sang hỏi đội trưởng liên lạc Lưu Giang Hà: “Xung quanh Đại Sa Bản có bò không chú em?” Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Lưu Giang Hà lắc đầu phủ nhận vẻ rất chắc chắn: “Chưa bao giờ có, tôi từ nhỏ lớn lên cùng đoàn lạc đà, chưa bao giờ thấy ai dắt bò vào sa mạc cả. Gần đây cũng phải đến tận huyện thành Nhược Khương hoặc nông trường dưới chân núi A-erh-chin mới có bò du mục.”

Thăng Hương Lân cũng nói: “Dắt bò vào sa mạc có vẻ không được hợp lý cho lắm; cảnh tượng vẽ trong cuốn cổ thư này không phải Hắc Môn dưới lòng địa máng đâu, nó chỉ gần tương tự mà thôi”.

Tư Mã Khôi nói: “Cũng không hẳn, tôi nghe nói, lúc quân Quan Đông – Nhật Bản hùng mạnh nhất, đã từng lên kế hoạch chia ra thành nhiều ngả đường lên tấn công Liên Xô, trong đó có một sư đoàn chuẩn bị vượt sa mạc Mông Cổ. Bọn chúng dắt rất nhiều ngựa bò và la đến đây, vì bò có thể chở được rất nhiều đồ, lại là loài động vật nhai lại chỉ cần ăn uống no say là chúng có thể đi rông rã liên tục nhiều ngày trời mà không cần ăn uống, rồi đến khi chúng kiệt sức lại có thể đem ra giết thịt để bổ sung lương thực. Bởi thế tôi mới cảm thấy lừa bò vào sa mạc cũng không phải chuyện không thể xảy ra.”

Thăng Hương Lân vẫn cảm thấy khó hiểu, cô hỏi: “Nhưng việc này rốt cục không có căn do gì cả, cho dù dẫn được bò đến cửa sổ núi này thì cũng có tác dụng gì đâu?”

Tư Mã Khôi nhất thời không thể trả lời được. Anh ngẫm nghĩ thấy việc dắt bò đến địa máng âm khí u lạnh này, rốt cục cũng không phải chuyện dễ dàng. Bão ca trong sa mạc biến đổi khôn lường, bò lại là loài



rất dễ bị hoảng sợ, thậm chí còn khó khống chế chúng hơn cả lạc đà, nên chắc chắn người ta không thể dắt bò vào đây chỉ để giết thịt cúng tế tiên vương Lô Lan được. Và lại điều quan trọng nhất là giờ đây trong Hắc Môn căn bản không có con bò nào. Điều này đủ để đoán định: bức tranh trong cuốn cổ tịch biệt bảo, giống như câu đố kia, không phải lời tiên tri gì mà chỉ là bốn gợi ý ngầm, chỉ ít bức tranh đầu tiên cũng đề cập đến di chỉ Hắc Môn của Lô Lan cổ. Thế nhưng Tư Mã Khôi vẫn không thể nghĩ ra Triệu Lão Biệt rốt cục muốn truyền đạt thông tin gì cho anh, cái này gọi là “mắt có nhìn nhưng thực tình không thấy”.

Giữa lúc Tư Mã Khôi đang bấn loạn giữa trăm mối không thể giải thích, thì Lưu Giang Hà bỗng nhiên nhỏ giọng nói với anh: “Cuốn cổ tịch biệt bảo này chỉ chuyên dùng cho người chết xem thôi, bên trong nó ẩn chứa những thứ vô cùng tà ác.”

## Chương 3.2: Bảo cốt

Đội trưởng liên lạc Lưu Giang Hà lúc trước còn bận chăm sóc giáo sư Nông địa cầu, nên không biết hội Tư Mã Khôi đã tìm thấy gì cạnh đồng hài cốt, mãi đến lúc này mới phát hiện ra cuốn cổ tịch. Anh chàng sinh ra và lớn lên trong đội lạc đà, thường nghe các bô lão chần lặc đà kể những sự tích biệt bảo như thế này:

Nghe nói người Hồ Thương ở Tây Vực và người bản địa Giang Tây rất giỏi sử dụng phương thuật, mọi bảo vật trên trời dưới đất, không thứ gì bọn họ không biết lai lịch gốc tích. Tuy vậy, phương thuật sử dụng của dân biệt bảo hai vùng này cũng hoàn toàn khác nhau. Dân Giang Tây có thuật “khai địa nhân” trong hầm tối, còn người Hồ Tây Vực lại nuôi “huyết châu” trên cơ thể mình. Huyết châu chính là cái u thịt mà con ba ba dưới đáy sông tiết ra từ cơ thể, to như viên thuốc hoàn, không bóng sáng, bởi vậy người xưa còn gọi thuật biệt bảo này là “ba bảo”. Thông thường họ đều dùng dao khoét một lỗ ngay trên cánh tay mình rồi nhét viên ba bảo vào trong thịt, đợi khi vết thương liền miệng thì bất kể muốn tìm bảo vật gì, nó đều phản ứng báo hiệu cho chủ nhân biết.

Loại cổ thuật này đã thất truyền từ lâu, phần lớn chỉ những người có tuổi mới biết đến nó. Đương nhiên trong đó cũng không thiếu những truyền thuyết hư hư thực thực, thực ít hư nhiều. Bởi vì có một số nơi lạc hậu nghèo khó, thương nhân từ ngoài đến làm ăn lại chăm chỉ thực tế, tính toán việc gì đều cẩn thận chi li, dần dần họ trở nên phát tài giàu có, trong khi đó thì người bản địa chỉ biết an phận thủ thường, suốt ngày ôm ấp vợ con trong chăn ấm nệm êm, không có ý chí phấn đấu. Nay thấy người khác kiếm được tiền thì cũng đỏ mắt thèm thuồng, nhưng lại không thể hiểu vì sao nhà mình không ăn nên làm ra như nhà họ, vì sao tất cả tiền bạc đều chảy vào túi bọn ngoại tỉnh? Thế là họ bèn đổ trách nhiệm lên đầu những khách biệt bảo từ nơi khác đến kia, nói đám người này đã sử dụng bí thuật để cướp mất bảo vật bí mật khiến linh khí của mạch núi mạch sông khô kiệt, làm hại phong thủy của cả dải đất. Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Trên sa mạc Gobi còn lưu truyền một truyền thuyết thế này:

Sa mạc Lopnor trước đây, chỗ nào cũng toàn rừng rậm và hồ bể, dê bò thả khắp cánh đồng, cỏ cây tươi tốt mỡ màng, cá diêu hồng trong hồ bắt mãi không hết, tiếng chuông lạc đà kêu leng keng suốt dọc các con đường cổ. Các sứ thần và dòng khách buôn đến từ Trường An, Quý Sương(1), Parthia(2), Đại Uyên(3) lúc nào cũng nườm nượp không ngớt. Người ta sử dụng tiền tệ của các nước Trung Á và đồng tiền lưu hành thời Hán để giao dịch mua bán các mặt hàng như tơ lụa, hương liệu, gương đồng, lưu ly...

Mãi đến khi quốc vương nước Thiện Thiện ban bố mệnh lệnh phải xây dựng bằng được tòa thành Vu Nê, nhưng không hiểu sao cứ xây đoạn nào là sụp đoạn đó. Lúc đó, có vị khách thương người Hồ Ba Tư đi qua mới nói: dưới chân thành có “khuong kiết”, nên bắt buộc phải đào đất lấy nó lên rồi mới xây thành được.

Sau khi được sự cho phép của quốc vương nước Thiện Thiện, vị thương nhân người Hồ Ba Tư nọ mới khảo sát phương hướng, vị trí rồi đào một cái hố rất sâu, nhưng bên trong không hề có “khuong kiết” gì, mà chỉ là chiếc đỉnh han gỉ dẹt trong bình gốm, dài không đến một thốn (1 thốn = 3.3cm), sau khi rửa sạch sẽ thì nó ánh lên màu nửa xanh nửa đỏ như chất ngọc.

Từ đó về sau việc xây dựng thành Vu Nê được tiến hành thuận lợi, không còn bị sụp đổ nữa, thế nhưng đất nước này bắt đầu xuất hiện tình trạng đất lún nước cạn, bão cát xảy ra liên miên. Lúc đó mọi người mới biết cái đỉnh ngọc mà gã người Hồ Tây Vực đào được, chính là bảo cốt. Người Ba Tư thờ hỏa vương, từng để lại lời nguyện: kẻ nào có được nó, kẻ đó sẽ được bá làm tướng quốc. Vị quốc vương Thiện Thiện làm mất bảo vật quý giá thì rất lấy làm hối hận, nhưng mọi sự đã quá muộn. Cùng với sự đổi dòng chảy của sông Khổng Tước và chặn dòng của sông Tháp Lý Mộc(4), thì các thành trì cổ đại hiển hách phần hoa bậc nhất Tây Vực như Vu Nê, Lô Lan cuối cùng cũng bị bỏ hoang phế một cách thần bí ở nơi sâu trong sa mạc, và rồi dần dần trở thành biển cát mênh mang, im

lìm đày chết chóc. Dấu tích con người toàn biến mất, chỉ còn lại thành quách hoang vắng, sừng sững đối chọi với đất trời.

Cũng chính vì vậy mà đến tận ngày nay, người ta vẫn có một quan niệm khá phiến diện, cho rằng thuật biệt bảo của khách buôn người Hồ Tây Vực đều là loại tà môn ngoại đạo, chuyên dùng để mê mị hồn người. Nếu kẻ thi triển pháp thuật tham lam quá độ khi nuôi dưỡng huyết châu trong cơ thể, thì cuối cùng sẽ tự rước họa vào thân, trở thành hình nhân giống như con ma sống vậy.

Từ nhỏ, Lưu Giang Hà đã theo đoàn lạc đà hành tẩu trên sa mạc. Anh cũng nghe rất nhiều câu chuyện loại này, tuy cũng biết những quan niệm hủ cừu kiểu đó đáng lẽ phải sớm bị bài trừ khỏi luồng tư tưởng của con người cách mạng mới phải, nhưng không ngờ lại nhìn thấy Tư Mã Khôi mang theo cuốn cổ tịch kia bên mình, lại còn định làm theo các hướng dẫn trong sách, nên anh mới không nhin được, mà mở lời khuyên can.

Tư Mã Khôi đã sớm nghe đồn về những chuyện tương tự như Lưu Giang Hà vừa kể, nhưng anh không hề bận tâm. Đúng như giáo sư Nông nói: “Nhìn vấn đề phải nhìn thẳng vào bản chất, không nên bị nhiễu loạn bởi các hiện tượng bên ngoài”, hướng hồ phương thuật mà Triệu Lão Biệt sử dụng là thổ pháp khai địa nhãn của dân biệt bảo Giang Tây, chứ đâu phải của người Hồ Tây Vực. Mà rốt cục các phương thuật biệt bảo lưu truyền trong truyền thuyết dân gian, tất cả đều là các phương pháp vô cùng ly kỳ cổ quái, người thường ngay cả nghĩ cũng không thể nghĩ ra, cũng bởi vậy nên nó mới được đồn thổi một cách thần bí khôn lường như vậy. Anh nhận định: trong các hình minh họa mà Triệu Lão Biệt để lại, nhất định phải tồn tại một ám thị gì đó, bốn bức tranh có khả năng là bốn phương pháp biệt bảo khác nhau.

Năm đó, sau khi Tư Mã Khôi chôn thi thể Triệu Lão Biệt ở nghĩa địa khu Hắc Ốc, trong đầu anh thường vẫn vương vấn về ẩn ý của hai câu ám ngữ này. Bây giờ lại nhìn thấy mấy bức tranh minh họa trong cuốn cổ tịch biệt bảo, anh bèn nhớ lại một điển cố mà Văn Võ tiên sinh từng kể trước đây, không chừng nó lại có liên quan đến hai câu trăng trời “Núi đá

vàng sinh ra bò vàng, đại kiếp đến ta cười mây ngàn... ” của Triệu Lão Biệt cũng nên. Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngữ

Tương truyền, trong vách đá cheo leo ở núi sâu Côn Lôn có cao ngọc cốt ngọc(5), nhưng nơi đó khe sâu cốc tối, đường đi hiểm trở chênh vênh khác thường. Và lại dưới đáy cốc lại mù mịt sương mây, có cả chương khí chết người, nên không ai có thể leo xuống được dưới đó. Thế là người ta bèn nghĩ ra một kế để lấy bảo vật. Đầu tiên, họ dắt các con thú lớn như bò, ngựa hay con la lên đỉnh núi, sau đó đẩy chúng xuống khe núi sâu thẳm phía dưới.

Các loài thú thân hình to lớn như bò, ngựa – có trọng lượng cơ thể rất nặng, khi rơi tự do từ độ cao hàng nghìn mét xuống, đương nhiên thịt nát xương tan, máu me be bét, sau khi da thịt nó thối rữa sẽ bốc ra mùi hôi thối dẫn dụ các loài mãnh thú từ nơi khác đến kiếm mồi. Những loài chim này có thân hình rất to lớn, đủ sức quặp cả con bò hoặc dê lên không trung. Bọn chúng có thể trực tiếp bay vào tận trong khe sâu, xé thịt và nội tạng của con mồi sau đó dùng mỏ quặp về tổ. Lúc này, những kẻ săn lùng bảo vật đã mai phục sẵn trên đỉnh núi, sẽ khua chuông gõ mõ khiến lũ chim hoảng hốt bỏ lại miếng thịt thối mà bay đi.

Lúc lũ bò dê rơi xuống khe núi và bị chết, da thịt chúng sẽ bám đầy ngọc cao. Sau khi đánh đuổi lũ chim, những kẻ săn tìm bảo vật có thể nhẹ nhàng thu lượm cao ngọc cốt ngọc dính trên miếng thịt thối. Ngọc dính vào đó ít hay nhiều, còn phải xem vận may ở từng thời điểm. Đây cũng là một môn phương thuật tiềm tàng, người thường không rõ nguyên lý của nó thì khó lòng tưởng tượng được sự thần diệu ẩn chứa bên trong.

Những nhà thám hiểm người Pháp bị chết trước cửa Hắc Môn, trong ba lô đựng rất nhiều bảo vật quý giá của vương triều Lô Lan, ví dụ như dao găm bằng vàng, bằng ngọc thạch, trên bề mặt các đồ vật này có những tia chấm màu đen, dường như đó là vết máu đông kết lại mà thành.

Giờ đây có thể suy đoán: có lẽ người Pháp cấu kết với dân biệt bảo đã lợi dụng bí thuật cổ truyền này để lấy bảo vật dưới lòng địa máng, chỉ

có điều chưa hẳn bọn họ dùng các loài gia súc như bò dê, mà dùng người chết ném xuống vực sâu thì vẫn có thể đạt được hiệu quả tương tự.

Tư Mã Khôi nói: bức tranh minh họa đầu tiên trong cuốn cổ tịch biệt bảo có lẽ muốn mượn điển cố khai quật bảo vật ở núi Côn Lôn, để ám thị cho chúng ta thấy mối hiểm họa to lớn tiềm tàng trong địa máng. Nếu tranh minh họa vẽ tử thi, thay vì bò, thì có lẽ đã không tối nghĩa khó hiểu thế này. Nhưng dưới lòng đất chắc chắn không thể có loài mãnh thú nào tồn tại, nên tuy đoàn thám hiểm Pháp cuối cùng đã lấy được bảo vật, nhưng tất cả thành viên vẫn tử nạn trên đường trở về. Vậy xem ra lời gợi ý trong bức tranh chỉ có tác dụng tham khảo, chúng ta không thể không tin, nhưng cũng không thể tin tưởng nó một cách hoàn toàn được.

Thăng Hương Lân gật đầu thừa nhận: “Địa thế của khe địa máng này chạy theo chiều Nam Bắc; cửa động phía dưới cửa sổ núi chính là điểm khởi đầu của cực nam, đồng thời cũng chính là Hắc Môn an táng thi thể của tiên vương Lô Lan cổ. Từ xưa đến nay, chưa người nào có thể đi sâu vào khu vực bên trong, chúng ta xuống lòng địa máng thì sẽ vô cùng nguy hiểm, vì chỉ cần lơ là một chút là lập tức xảy ra bất trắc. Bởi vậy chúng ta cần phải cố gắng lên tinh thần một trăm hai mươi phần trăm mới được.”

Lúc này Hải ngọng tìm thấy một khe đá nằm lơ lửng phía dưới cửa sổ núi, nó hơi chênh chếch, ăn thông với lòng đất ở mặt cạnh, có điều bắt buộc phải buộc giáo sư vào cáng thì mới khênh đi được.

Tư Mã Khôi thấy vách cheo leo hiểm trở căn bản không thể xoay chuyển được cáng, bèn bảo mọi người vứt bớt một ba lô, rồi từng người lần lượt cõng giáo sư trên lưng, đồng thời lấy khẩu K54 – mà đại đội trưởng Mục để lại, giao cho Thăng Hương Lân phòng thân. Sau đó anh lên quy lát khẩu thần công của mình, rồi cuối cùng anh kết sẵn mấy bó đuốc cất vào trong ba lô.

Lúc này Thăng Hương Lân mới thấy: lúc ở nông trường khai hoang, Tư Mã Khôi cương quyết đòi phân phát vũ khí cho tất cả thành viên trong đội, quả thực là suy nghĩ rất chu toàn. Cô khoác súng chéo qua vai, bật đèn cacbua để thăm dò chất lượng không khí, nhìn sang thấy đội

trường liên lạc Lưu Giang Hà trông rất căng thẳng, khuôn mặt tái xanh, cô bèn hỏi: “Đội trưởng Hà, anh không sao chứ?” Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngư

Tuy Lưu Giang Hà rất thông thuộc địa hình và khí hậu ở sa mạc, nhưng anh lại chưa bao giờ trải qua tình huống với đạn thật súng thật, vì đơn vị liên lạc không đây lại không phải bộ đội tác chiến. Hơn nữa, anh cũng chưa bao giờ đi xuyên qua sơn động, nên cảm giác lạc lõng trong bóng tối sẽ khiến người ta vô cùng hoảng loạn và áp lực, những người không có kinh nghiệm khó tránh khỏi tâm lý sợ hãi khi rơi vào hoàn cảnh ấy. Thế nhưng anh là một người khá sĩ diện, không muốn cho mọi người thấy sự sợ hãi của mình, nên cố gắng ra vẻ cứng cỏi đáp: “Không sao cả, tôi nghe đại đội trưởng Mục nói, nhiệm vụ chúng ta chấp hành lần này là một trong những chiến lược vĩ đại của đại Cách mạng Văn hóa giai cấp vô sản. Tôi có quyết tâm...”

Hải ngọng công giáo sư trên lưng giục giã: “Tôi hỏi các cậu có muốn đi hay không hả? Con bà nó, đến bây giờ thì cuối cùng tôi cũng ngộ ra: bắt Hải ngọng cậu đây chết vì mệt, khả năng cũng là một trong những chiến lược vĩ đại của đại Cách mạng Văn hóa giai cấp vô sản đấy nhỉ!”

Tư Mã Khôi nghe xong, bỗng nhiên nghĩ đến kế hoạch kính viễn vọng địa cầu, đó là kế hoạch do người Liên Xô thực thi vào những năm năm mươi, nhưng những bí mật họ phát hiện dưới lòng đất cho đến nay dường như vẫn không phát huy được tác dụng gì. Bây giờ đội thám hiểm lại quên mình liều mạng tiến vào cực vực Lopnor, đã chết bao nhiêu người, rồi cho dù lấy được số liệu và mẫu đá mà người Liên Xô để lại, thì e rằng cũng viễn không thể trở về được nữa. Lần hành động này có ý nghĩa gì lớn lao thực sự không? Chẳng lẽ họ sẽ có cái kết, giống như cái kết mà bao tiểu thuyết cổ vẫn thường bình luận trước khi đóng sách: “Từ đó về sau, quốc thái dân an, văn trung võ dũng, thiên hạ thái bình”? Nghĩ đi thì chắc chẳng thể đạt đến được mức ấy, có điều nghĩ lại, kẻ cầm đầu tổ chức Năm mỗ xanh hành sự lén lút vụng trộm, cũng vì muốn giải mã các kí hiệu cổ trong tòa thành Nhện Vàng. Hẳn còn nghĩ ra kế hoạch quái dị: sử dụng máy móc đặc biệt để thu nhận luồng sóng điện u linh, tư tưởng và hành vi tà mị của hắc dương như không bao giờ cạn, việc gì

cũng có thể ra tay được, nên nếu không tìm cách xác minh chân tướng sự việc, thì hậu họa chắc chắn sẽ vô cùng ghê gớm. Nếu đúng như lời giáo sư nói: trong cực vực dưới lòng đất tồn tại mọi bí mật của Năm mồ xanh, thì cho dù chuyển đi này không có ngày trở về, cho dù phải hi sinh tính mạng, thì mình cũng quyết liều đi đến cùng.

Chính bởi thế nên Tư Mã Khôi không hề nghĩ đến việc rút lui; tuy biết rõ đội trưởng liên lạc Lưu Giang Hà thiếu kinh nghiệm tác chiến, nhưng cũng không thể đuổi anh ta về, cơ sự đã đến nước này thì chỉ còn biết cố hết khả năng của mình, để mắt đến anh ta nhiều hơn một chút. Anh theo sát mọi người bám vào vách núi hiểm trở lên mò xuống dưới. Trong địa máng mịt mù màn sương đen dày nặng, nó được hình thành do hơi nước ngưng tụ, giống như tầng mây quần quýt giữa bầu không. Khi cả đội đi xuống độ sâu khoảng năm, sáu ngàn mét so với lớp vỏ Trái Đất, đồng hồ khí áp bắt đầu mất tác dụng.

Nhưng kể cũng lạ. không ai trong đội cảm nhận thấy sức nén mãnh liệt của địa áp, hàm lượng dưỡng khí cũng không hề suy giảm, nhịp tim hơi thở của họ đều bình thường. Trước mắt mọi người bóng tối bủa vây đen đặc, nên không thể phán đoán nguyên nhân cụ thể của hiện tượng này, mà chỉ suy đoán có lẽ nó liên quan đến cấu tạo địa chất đặc thù ở đây.

Cuối cùng, đội thám hiểm cũng đến tầng đáy của vách đá dựng đứng, nơi chạm đất là bậc thềm bằng phẳng trầm tích hóa vật canxi, khó có thể thăm dò được phạm vi bao trùm, đến đâu cũng toàn là một làn khí lạnh lẽo ẩm ướt nhơm nhớp, mặt đất vương vãi đầy chum vại vàng bạc và xương cốt chất chồng, phần lớn đều là đồ chôn theo của tiên vương Lô Lan cổ An Quy Ma Nã. Đó đều là những báu vật hiếm có, mà người đời sau mang cúng tế quốc chủ, vật bắt mắt nhất là một cây đại thụ, nhìn trong suốt, được làm bằng san hô khảm ngọc trai. Khi ánh sáng đèn cacbua soi vào, toàn thân nó ánh lên vẻ lung linh rực rỡ khiến người ta phải chói mắt.

Tư Mã Khôi biết về báu vật này, nó chính là cây phong hỏa (6) trong Mậu Lăng của Hán Vũ Đế, cao mười mét, từng là bảo vật trấn tà trong



cung nhà Hán. Những năm thời Đông Hán, xã hội loạn lạc nhiều nhường nên bảo vật này mới bị lưu lạc đến Tây Vực, không ngờ giờ đây lại có thể tận mắt nhìn thấy nó ở Hắc Môn. Anh lại nhìn thấy dưới gốc cây phong hỏa, có một chiếc quan tài lớn đặt trên bệ ngọc màu mỡ dề. Quan tài có dạng mình dề đầu rắn, rất giống với chiếc thuyền rồng. Có lẽ thi hài của tiên vương An Quy Ma Nã được khâm liệm ở bên trong.

Lúc này, mọi người còn đang nóng lòng tìm kiếm nguồn nước, nên không có nhiều thời giờ để ý, chỉ men theo vách đá lần mò về phía trước, rồi dần dần phát hiện phía dưới là hàng bệ đất, cũng chính là phần lồi ra trong địa máng. Vây quanh bệ đất là gỗ hóa thạch với nhiều hình thù kỳ quái, vào sâu hơn nữa là vũng nước tù, dường như đó là đầm nước tích ngấm dưới lòng đất do thiên nhiên hình thành, nhìn kỹ hơn thì thấy trong nước có một vài sinh vật phù du đang bơi lội tung tăng, xem ra đó không phải nước tù mà là nước chảy trong mạch ngấm.

Hải ngọng thấy dưới lòng đất có nước bèn đặt giáo sư đang hôn mê xuống đất, định bụng lấy bình ra múc nước.

Tư Mã Khôi liền vội ngăn anh lại: “Khoan đã! Có gì đó không ổn! Di chỉ Hắc Môn Lâu Lan cổ này hoàn toàn rộng mở, ngoại trừ vị trí nằm sâu trong lòng đất ra, thì không hề nhìn thấy bất kỳ biện pháp phòng bị hiệu quả nào cả. Vậy mà sao bọn thổ tặc lại không dám đến đây? Nguy hiểm mà cuốn cổ tịch biệt bảo ám thị lại không biết nằm ở chỗ nào?”

Hải ngọng nói: “Tớ đã nói với các cậu bao nhiêu lần rồi, bọn thổ tặc mà biết có những nguy hiểm gì thật, thì chúng đã không đến nỗi phải bỏ mạng ở đây, cậu tin mấy lời ma quỷ đó làm gì”. Nói xong anh liền bật đèn quặng, gập người xuống lấy nước, nhưng vừa mới thò tay ra thì đã rụt vội tay lại như bị điện giật. Anh ngửa mặt lên trời ngời phịch xuống đất, thảng thốt kêu lên: “Ồi! Ma!”

Tư Mã Khôi ngạc nhiên hỏi: “Tiên sư Hải ngọng! Lại sợi dây thần kinh nào bị chập mạch rồi à? Làm gì mà la oai oái lên thế? Tớ thấy ở đây chắc chắn có loài sinh vật bí ẩn nào đó đang rình rập trong bóng tối, cậu vận loa nhỏ một tí cho tớ nhờ, đừng có mà để lộ mục tiêu.”

Hải ngọng ngàng đầu nhìn lòng bàn tay của mình, hoảng hốt lắm lắm: “Các cậu mau lại mà xem! Mẹ kiếp! Nó có phải là tay tớ nữa không nhỉ? Sao giống y chang tay người chết thế này?”

(1) Quý Sương: tức đế quốc Quý Sương, còn gọi là đế quốc Kushan, một vương quốc cổ ở Trung Á. Đế chế này trải dài từ Tajikistan tới biển Caspi và từ Afghanistan xuống đến lưu vực sông Hằng. Đế chế này được thành lập từ bộ lạc Quý Sương của dân Nguyệt Chi đến từ Tân Cương. Đó là trung tâm trao đổi giữa phương Đông và phương Tây.

(2) Parthia: tức đế quốc Parthia, là một quốc gia của người Iran ở Trung Đông, trải dài từ phía bắc sông Euphrates, nay là phía đông Thổ Nhĩ Kỳ, tới phía đông Iran. Đế quốc này trên tuyến đường tơ lụa giữa Đế chế La Mã ở lưu vực Địa Trung Hải và nhà Hán ở Trung Quốc, là một trung tâm buôn bán và thương mại.

(3) Đại Uyên: là một dân tộc và quốc gia ở Tây Vực Hán. thuộc tộc người Ferghana ở Trung Á.

(4) Tháp Lý Mộc: còn gọi là sông Tarim.

(5) Cao ngọc cốt ngọc: chỉ nhựa của ngọc, là thuốc tiên trong truyền thuyết.

## Chương 3.3: Địa áp

Khi Hải ngọng đi lấy nước dưới địa máng, bỗng nhiên nhìn thấy toàn bộ đường gân và mạch máu ở mu bàn tay mình đều nổi lên cuồn cuộn, không những vậy bên trong lại có các vết bầm tím bất thường, còn làn da thì tái xanh đến đáng sợ. Anh không biết chuyện gì đang xảy đến với mình, nên vội vàng soi đèn cạcbua và gọi hội Tư Mã Khôi lại xem.

Các nước Tây Vực rất coi trọng châu ngọc, có lẽ trong đồng đồ bồi táng của tiên vương Lô Lan cổ trưng bày rất nhiều ngọc quý phát dạ quang, có thể chiếu sáng như ánh trăng, nhưng trong môi trường âm u tăm tối, trải qua hơn hai ngàn năm, những viên ngọc đó đã sớm thành khoáng vật đen sì như than đá. Chính vì trong điều kiện bóng tối bủa vây tuyệt đối dưới lòng địa cốc, khắp không gian không hề tồn tại một tia sáng nào.

Đội thám hiểm bước chân vào bên trong, chẳng khác gì ngã vào vũng mực tàu mênh mông không nhìn thấy bờ bến, cho dù hai người có ghé sát mặt nhau nhưng vẫn không thể nhìn rõ ngũ quan của đối phương. Nếu không phải Hải ngọng tự cầm đèn quặng soi tay mình, thì không ai phát hiện ra thân thể anh đã xảy ra biến đổi dị thường. Lúc này mọi người túm tụm chạy lại dưới ánh đèn, mới phát hiện thì ra không phải chỉ một mình cơ thể Hải ngọng xuất hiện những dấu hiệu bất thường, mà tất cả các thành viên còn lại đều có biểu hiện tương tự, dường như có loại vật chất hắc ám nào đó đã xâm nhập vào cơ thể họ trong lúc không ai để ý đến.

Thăng Hương Lâm cảm thấy rất kinh ngạc: “Sao lại xuất hiện tình trạng này được nhỉ?”

Hải ngọng nói: “Tuy tôi không hiểu về khoa học, nhưng ít nhiều cũng chuẩn bị chút ít kiến thức cơ bản cổ xưa, lần này chúng ta đúng là xong đời rồi. Năm 1973, ở Miến Điện từng bùng phát một loại bệnh dịch truyền nhiễm, dường như gọi là cái gì mà dịch chuột đen, tỉ lệ tử vong gần lên đến 99.8%, thôn xóm nào cũng thấy toàn là người chết. Tôi đã

tận mắt chứng kiến bộ dạng của họ trước khi lìa đời, nó giống hệt với dấu hiệu xuất hiện trên cơ thể chúng ta bây giờ, từ lúc phát bệnh đến lúc chết chưa tới một ngày, khi nào miệng bắt đầu nôn ra dải trắng, mũi chảy máu đen, thì cũng là lúc một mạng người sắp tở oi toi rồi đấy!” Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngu

Đội trưởng Lưu Giang Hà sợ xanh mặt, lấm bầm “Chắc chúng ta bị chuột cát trong địa cốc truyền bệnh thật rồi. Bọn thổ tặc kia có lẽ cũng chết vì mắc dịch này ”

Tư Mã Khôi nghi ngờ: “Này trại chủ Hải ngọng, mong cậu hãy dùng đám kiến thức cơ bản cổ xưa của cậu mà thử phân tích một chút đi. Chúng ta đã mắc phải căn bệnh do loài chuột truyền nhiễm với tỉ lệ tử vong cao lai còn sắp đến giai đoạn cuối; nhưng tại sao đến tận giờ vẫn chưa xuất hiện triệu chứng thường gặp nhất của loại bệnh này là người run lẩy bẩy, nóng lạnh bất thường thế hả?”

Hải ngọng không giải thích được nguyên nhân, đành lắp liếm: “Cậu có biết cách chết hay nhất trên thế giới này là gì không? Chính là chết mà không cần trải qua suy nghĩ, chết càng đột ngột càng tốt đấy. Bây giờ cả lũ đã sắp chết đến nơi rồi, sao cậu còn nở lòng nào bắt đầu óc tở phải đào sâu suy nghĩ về vấn đề đó, đúng là không có tí tinh thần chủ nghĩa nhân đạo cách mạng chút nào.”

Thăng Hương Lân nghe Tư Mã Khôi nói dường như còn hàm chứa ẩn ý khác, bèn hỏi: “Có phải anh phát hiện ra điều gì không?”

Tư Mã Khôi đáp: “Quan tài của tiên vương Lô Lan cổ An Quy Ma Nã được đặt trên bệ đất dưới đáy địa máng, không hề có tường đất bao quanh, cũng không có địa cung, trên dưới trái phải đều trống trải không vật che chắn, cách chôn này được gọi là ‘tuyệt địa thông thiên’. Sau khi chúng ta xuyên qua địa cốc, men theo khe đứt gãy gấp khúc giữa các vách đá, là có thể tiến thẳng vào trong Hắc Môn. Tôi thấy gần chỗ đặt quan tài mình dê đầu rắn, giống như chiếc thuyền rồng này, chông chất xương khô, có khả năng đó đều là những người bị tuấn táng theo tiên vương, nhưng cũng có thể là của các nô lệ khênh quan tài và báu vật bồi táng, sau khi xuống dưới này thì không trở về nữa. Những người này

không hề chạy trốn hay phân tán ra nơi khác, mà họ ngồi co ro ở nguyên vị trí và chờ đợi cái chết. Điều này rõ ràng không hợp tình hợp lý chút nào. Trừ khi trong địa máng tồn tại thứ gì đó vô hình vô ảnh, có sức mạnh trói buộc người sống phải ở đây. Thêm vào đó, bức vẽ minh họa trong cuốn cổ tịch biệt bảo cho thấy: bọn họ cũng sử dụng phương thuật khai quật cốt ngọc bằng cách mượn thi thể người chết, và thông qua đó ám thị cho chúng ta biết không được xuống hố sâu dưới địa máng.”

Thăng Hương Lâm hỏi Tư Mã Khôi: “Bệ đất nhô ra khỏi vách đá trên cửa sổ núi vừa hiểm trở lại vừa nhỏ hẹp, dù có mãnh điều bay xuống đây quắp thi thể, rồi bị người ta dọa cho hoảng sợ mà nhả miếng thịt, thì chưa chắc miếng thịt đã rơi xuống khu vực gần cửa sổ núi, huống hồ hội người Pháp và Triệu Lão Biệt, tuy chừa vào bên trong địa máng nhưng vẫn phải chết ở ngay ngoài cửa Hắc Môn đấy thôi. Anh giải thích thế nào về những việc quái lạ này?”

Tư Mã Khôi đáp: “Nội dung mà bức vẽ đề cập đến chỉ là một hình ảnh ẩn dụ. Người Pháp có thể dùng nhiều tiền để thuê toàn bọn thổ tặc không sợ chết xuống dưới mồ bảo vật – rốt cục trên thế giới này mạng người là thứ vô giá trị nhất, nhưng tất cả những người đã vào địa cốc thì không có ai sống sót trở về, kể cả những người dừng chân ở khu vực an toàn bên ngoài cửa sổ núi, tất cả đều bất ngờ đổ gục giữa đường chết bất đắc kỳ tử. Điều này đủ để chứng minh, trong Hắc Môn tồn tại một lời nguyền: nơi này chỉ có thể vào chứ không thể ra, bất kể người nào vi phạm quy luật này, kẻ đó phải chết.”

Lưu Giang Hà không hiểu hàm ý ẩn chứa của Tư Mã Khôi, bèn hỏi: “Nếu trong địa cốc thực sự tồn tại lời nguyền của các hài cốt người Lôu Lan cổ xưa, khiến tất cả những kẻ xâm phạm – ngay từ khoảnh khắc thâm nhập vào địa cốc, đã lập tức bị định đoạt đường trở về. Thế thì chẳng phải tất cả chúng ta rồi sẽ chết cả sao? Chết vì lời nguyền, hay chết vì mắc bệnh dịch, đâu có gì khác nhau? Bây giờ nói những chuyện này thì có ý nghĩa gì chứ?”

Tư Mã Khôi vẫn nhẫn nại giải thích: “Đương nhiên là khác chứ, dịch chuột đen là nạn dịch mang tính tuyệt diệt, tốc độ lây truyền nhanh

chóng, tỉ lệ tử vong rất cao, nếu quả thực mắc phải căn bệnh này thì không ai có thể cứu nổi chúng ta, nhưng tôi cho rằng chúng ta không hề mắc bệnh truyền nhiễm này. Người Lô Lô cổ chắc chắn đã phát hiện trong Hắc Môn tồn tại hiện tượng tử vong rất thần bí và trái với quy luật bình thường, nên họ mới đặt quan tài của tiên vương trong lòng địa máng. Chiêu này đúng là tuyệt đỉnh, nó nham hiểm và tàn độc hơn bất cứ biện pháp chống trộm mộ nào, hơn nữa lại rất hiệu quả. Có điều, cổ nhân cũng thường nói: ‘Trời không tuyệt đường người’, vạn vật trên thế giới này đều được ông trời để lại cho một cơ hội sống sót, nên chỉ cần chúng ta nắm bắt được đặc trưng và quy luật của cái chết thì nhất định sẽ tìm ra cách phá giải lời nguyền. Cho nên chỉ mong rằng lúc này mọi sự vẫn còn chưa quá muộn.”

Thăng Hương Lô cũng là người tư duy rất nhanh nhạy, cô nói: “Quy luật và đặc trưng của cái chết rất rõ ràng, bọn thổ tặc đều bị chết bất ngờ trên đường trở về mà không có bất kỳ dấu tích ngoại thương nào, thi hài cũng không hề có biểu hiện của bệnh biến hay trúng độc. Những tình trạng này không đủ để nói rõ bất kỳ việc gì, có lẽ phải kết hợp phân tích với đặc điểm địa thế địa lý đặc thù trong Hắc Môn...”

Cô chưa nói dứt câu, thì đột nhiên nghe thấy một tiếng động vang lên trong bóng tối, dưới ánh đèn quặng uốn éo, có một người đang tiến lại gần cả hội. Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngư

Tư Mã Khôi lập tức đề cao cảnh giác, gương khẩu thần công lên, Thăng Hương Lô giữ vai anh ngăn lại: “Đừng vội nổ súng, hình như là người của phân đội khoan thăm dò.”

Lúc này, kẻ mới đến đã bước vào phạm vi chiếu sáng của đèn quặng. Đó là một người đàn ông trung niên mắt đeo cặp kính cận gọng đen, chưa đến bốn mươi tuổi, trông rất thư sinh nho nhã, thân hình gầy gò như thể bị suy dinh dưỡng lâu ngày, xem trang phục và ba lô thì có vẻ anh ta thuộc phân đội khoan thăm dò đến từ Karamay.

Tư Mã Khôi nhìn rõ mặt kẻ mới đến, trong lòng càng cảnh giác hơn, thầm nghĩ: “Tất cả thành viên thuộc phân đội khoan thăm dò Karamay đều bị vật chất phân rã thể khí trong địa cốc thiêu chết, nếu đội mình mà

không nhanh chân chạy trốn thì chắc cũng chịu chung số phận, bị cát lún vùi chết dưới đó. Việc này nhất định là do kẻ địch nấp trong bóng tối ra tay sát hại, nhằm phá hoại mọi hành động thăm dò kính viễn vọng Lopnor. Gã này lai lịch không rõ ràng, mình nhất định phải đề phòng mới được”.

Nếu đây là rừng rậm Miến Điện thì chắc chắn đã lập tức nổ súng mà không cần do dự, nhưng bây giờ vẫn chưa có chứng cứ xác thực, nên không thể dễ dàng ra tay giết người, ngộ nhỡ xảy ra nhầm lẫn thì biết ăn nói thế nào với giáo sư.

Gã trí thức trong phân đội khoan thăm dò kia có bộ dạng giống với nhân viên kỹ thuật, thấy hội Tư Mã Khôi đội mũ bắc Pith Helmet, trong tay lại lăm lăm khẩu súng thần công kiểu cổ, cách ăn vận vô cùng đặc biệt nên không khỏi ngạc nhiên. Anh ta đứng ngậy người không biết phải làm thế nào mới phải.

Thằng Hương Lân vẫn giữ vững tinh thần cảnh giác, cô thấy sắc mặt người đó có vẻ hơi kỳ dị, bèn nói rõ lai lịch của mình, rồi hỏi: “Có phải anh là người của phân đội khoan thăm dò Karamay không? Sao lại xuống chỗ này?”

Người đó nghe xong thì như bị kích động, nước mắt lẫn nước mũi thi nhau tuôn rơi. Anh ta hỏi rõ thì biết Tư Mã Khôi là người chỉ huy toàn đội, liền lập tức đi lên trước giơ tay bắt tay Tư Mã Khôi thật chặt và nói: “Thủ trưởng Khôi, tôi ngày đêm mong ngóng, cuối cùng các anh cũng đến được đây rồi..”

Hải ngọng bất bình nổi giận mắng: “Thằng ranh Khôi trong bụng chứa toàn nước thối, nó làm thủ trưởng lúc nào hả?”

Tư Mã Khôi ôm súng trường – vẫn không rời giáo sư nửa bước, anh vừa bắt tay người đó vừa nói: “Anh đừng vội thân mật với bọn tôi như thế, cái chết của các thành viên phân đội khoan thăm dò còn chưa rõ ràng, chúng tôi cũng đang rất sốc; nói không chừng trong địa cốc có nội gián quân địch mai phục. Thủ trưởng tôi đây không chịu được cát chui vào trong mắt, nên trước tiên tôi phải xác nhận thân phận của anh đã.”

Người đó lập tức liên mồm thanh minh: “Thủ trưởng Khôi, anh quá không hổ danh là bậc cán bộ lão thành, lãnh đạo lão thành, đúng là có kinh nghiệm, có trình độ. Nếu chúng tôi không được sự chỉ đạo đúng đắn của anh trong công tác, thì quả thực không biết còn phạm bao nhiêu sai lầm nữa...” – Sau đó anh ta bắt đầu kể lại đầu đuôi câu chuyện trước mặt mọi người.

Anh ta tự xưng mình họ Điền, tên đầy đủ là Điền Khắc Cường, bắt đầu tham gia công tác thăm dò ở khu vực Karamay từ trước cách mạng, nhưng không trực thuộc phân đội khoan thăm dò, mà là kỹ sư thuộc đại đội vật lý thăm dò. Cả đời anh ta sống và làm việc rất mực cẩn trọng, tận tụy với nghề nghiệp. Sau cách mạng, anh ta được bầu làm tổ trưởng tổ đấu tranh tư tưởng. Nghe nói tổ chức muốn điều động một lực lượng tinh nhuệ vào công tác thăm dò tài nguyên khoáng sản quặng trong sa mạc Lopnor, tuy biết điều kiện sẽ rất gian khổ, nhưng anh ta lại sợ trở thành điển hình lạc hậu và bị tổ chức phê bình, nên đã viết huyết thư biểu thị sự quyết tâm thực hiện tốt nhiệm vụ. Thế là anh ta được nhận vào phân đội khoan thăm dò và cử đi sa mạc Lopnor.

Khi gặp trận gió nóng khốc liệt, phân đội khoan thăm dò buộc phải trốn vào nơi sâu dưới hang cát để tránh khí hậu khắc nghiệt, nhưng không may lại gặp phải luồng quang sương giống như làn khí chưng hơi, khiến rất nhiều người đã bị thiêu cháy trong địa cốc. Lúc đó, Điền Khắc Cường vừa quay đầu lại tìm ba lô bị rớt phía sau nên may mắn thoát nạn, nhưng một mình anh ta bị cô lập giữa sa mạc, không có cứu viện, nên chỉ biết tiếp tục xuống địa cốc tìm nguồn nước.

Lúc này Điền Khắc Cường lại phát hiện cơ thể mình đã xuất hiện những triệu chứng khác thường, giống như bị mắc loại bệnh truyền nhiễm nào đó. Anh ta nhìn thấy dọc đường đi có vô số bộ hài cốt gục đổ dưới đất, bèn nhớ ra trong một lần đi thăm dò mỏ quặng trước đây, đã gặp phải tình trạng tương tự thế này, rất có khả năng là nhiều loạn địa áp đã dẫn đến chứng tăng áp lực nội sọ, cơ thể con người không cảm giác rõ rệt chứng bệnh này, nhưng chỉ cần quay trở về điểm cách mặt đất trên ba ngàn mét thì huyết dịch trong khắp cơ thể sẽ lập tức sôi ùng ục như nước sôi. Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự



Đây là một loại của hội chứng địa áp, mới được các nhà khoa học phát hiện từ đầu những năm năm mươi. Trước mắt, y học vẫn chưa có biện pháp chữa trị đặc thù nào đối với căn bệnh này. Sau khi biết nội tình sự việc, anh ta không dám quay trở lên nơi cao hơn mà tiếp tục đi sâu xuống địa máng tìm khu vực có nguồn nước Anh ta nói với hội Tư Mã Khôi, tuyệt đối không được quay về con đường hầm cửa sổ núi, vì các huyết quản trong não sẽ nứt vỡ dẫn đến cái chết một cách nhanh chóng.

Tư Mã Khôi nghe kỹ sư Điền Khắc Cường nói xong mới biết nguyên nhân cái chết của bọn thổ tặc đều là do nhiều loạn địa áp. Bản thân những lời này không có điểm gì đáng phải hoài nghi, nhưng thời gian xuất hiện của Điền Khắc Cường lại rất đáng ngờ. Vì sao anh ta sớm không đến, muộn không đến, mà giữa lúc mọi người đã dò dẫm ra chút manh mối và sắp có kết quả đến nơi, thì mới vội vàng xuất hiện? Điều này có nghĩa là khả năng con người này chính là đặc vụ quân địch trà trộn vào phân đội khoan thăm dò Karamay, sau khi ép các thành viên trong đội đến chỗ chết, hắn luôn trốn trong bóng tối lén theo dõi hành động của đội thám hiểm, rồi tìm cách dùng cát lún chôn sống mọi người, nhưng âm mưu bất thành. Lúc này, hắn xuất hiện để giải thích nguyên nhân thực sự dẫn đến cái chết của phân đội khoan thăm dò là mong chiếm được lòng tin của đội thám hiểm, sau đó sẽ dẫn mọi người xuống vực sâu chết chóc và đẩy tất cả vào vùng vạ kiếp không thể siêu sinh. Đây chính là thủ đoạn của Năm mỡ xanh vẫn thường dùng.

Trong đầu Tư Mã Khôi vừa lóe lên cái tên Năm mỡ anh thì một luồng gió lạnh buốt như chạy dọc sống lưng. Có điều, khi này anh bắt tay với Điền Khắc Cường, hơn nữa khoảng cách giữa hai người lại còn rất gần, nên có cảm giác rõ ràng đối phương chắc chắn là người sống, vì hắn ta không có hơi khí khùng bố của Năm mỡ xanh như bóng ma u hồn. Anh không thể chỉ vì thời gian xuất hiện của hắn ta có chút nhạy cảm mà lập tức chụp mũ cho người này là gián điệp được.

Sau khi kỹ sư Điền Khắc Cường báo cáo xong, thì lại tự lấy thẻ công tác của mình đưa cho Tư Mã Khôi kiểm tra: “Bây giờ thì các đồng chí có thể tin tôi rồi chứ?”

Tư Mã Khôi không thèm liếc mắt đến chiếc thẻ công tác lấy một cái, mà chỉ nhìn chăm chăm vào gương mặt Điền Khắc Cường. Từ trước đến nay, anh rất giỏi đánh giá con người, nên không hiểu sao cứ thấy người này có nét gì đó rất quái dị khó có thể diễn tả bằng lời. Nói tóm lại, anh thấy người này không giống với những người bình thường khác, nhưng nhất thời vẫn chưa nhận ra điểm khúc mắc đó rốt cục nằm ở chỗ nào, bèn nói: “Anh đừng gọi tôi là thủ trưởng nữa, tôi có tài cán gì đâu? Chẳng qua đủ khả năng cho mấy đồng chí đây ăn thêm một tí muối mặn suốt mấy năm qua thôi. Ở cửa tôi thì anh tạm có vấn đề gì, nhưng vị Hải ngọng đây – hồi trước từng là trinh sát viên làm việc tại cơ quan công an, có kinh nghiệm lâu năm trong công tác phản gián, chắc anh ấy có vài vấn đề muốn hỏi anh, hy vọng anh có thể trả lời rõ ràng.”

Hải ngọng thấy đã đến lượt mình xuất trận, bèn lên tiếng hỏi Điền Khắc Cường: “Trước tiên, tổ chức muốn tìm hiểu một chút về vấn đề quá khứ của đồng chí sau đó mới bàn luận đến vấn đề hiện tại. Đồng chí có mắc sai phạm nào về chính trị không? Có lạm dụng công quyền chiếm dụng tài sản xã hội chủ nghĩa không? Có ly hôn với bà vợ già ở quê nhà không?”

Thăng Hương Lân thấy Tư Mã Khôi và Hải ngọng có phần hơi quá đáng, vì những sự việc này làm sao mà chứng thực được, nên hỏi với không hỏi cũng đâu khác gì nhau? Giáo sư mà biết thì sớm muộn cũng tức bọ họ đến lồng ruột mà chết mất thôi.

Nhưng kỹ sư Điền Khắc Cường thì không hề có ý trách móc gì cả, dường như anh ta rất quen thuộc với phương thức hỏi kiểu này, thế là bèn trả lời theo đúng sự thực.

Hải ngọng thấy Điền Khắc Cường ứng đáp trôi chảy thì không tiếp tục gạn hỏi về vấn đề này nữa: “Bây giờ tôi phải hỏi đồng chí vấn đề mang tính chuyên nghiệp hơn một chút, nếu là kẻ mạo nhận thì chắc chắn sẽ lộ cái đuôi cáo ngay tức thì, đại đội thăm dò vật lý của các đồng chí rốt cục thăm dò con vật gì vậy?”

Điền Khắc Cường tỏ vẻ lúng túng: “Cái này... phải nói thế nào nhỉ, cách hỏi của đồng chí không được đúng lắm, thăm dò vật lý không phải

là thăm dò con vật gì, mà là phương pháp thăm dò quặng bằng vật lý học, cũng giống như phương pháp thăm dò hóa học vậy. Thăm dò vật lý là sử dụng các phương pháp trong vật lý học để tìm kiếm các mạch quặng nằm tiềm tàng trong lòng đất, thông thường được chia ra thành hai phương pháp là điện và từ”.

Lúc này đội trưởng Lưu Giang Hà cũng lên tiếng khuyên can Tư Mã Khôi: “Trên cơ thể kỹ sư Điền Khắc Cường cũng xuất hiện biểu hiện của hội chứng địa áp. Anh ấy giống chúng ta là đều đang phải đối mặt với sự uy hiếp của cái chết, nên nếu quả thực là nội gián quân địch thì đã không xuống đây chịu chết làm gì. Anh ấy không có điểm gì đáng phải hoài nghi đâu.”

Tư Mã Khôi gật đầu nói: “Đúng là tôi không thể đối chứng được thân phận của vị kỹ sư đây, nhưng cũng không thể tra ra bất kỳ khúc mắc nào.”

Kỹ sư Điền Khắc Cường bị Tư Mã Khôi soi kỹ mức tim gan cũng hơi gai lạnh, đột nhiên nghe đối phương nói thế, cuối cùng cũng thở phào nhẹ nhõm, anh ta cố nặn một nụ cười bảo: “Chỉ cần tổ chức tin tưởng là tốt rồi...”

Ai ngờ Tư Mã Khôi lại nói: “Tuy rằng anh trả lời không lộ một khe hở nào, nhưng tôi biết: anh nhất định phải tận mắt nhìn thấy bọn tôi lập tức chết ráo thì anh mới yên tâm được.” Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Điền Khắc Cường có vẻ hơi run, anh ta đẩy gọng kính rồi ngẩng đầu lên nói: “Thủ trưởng Khôi, anh cứ việc tiếp tục điều tra, nhưng trước khi có chứng cứ xác thực thì anh tuyệt đối không được dễ dàng đưa ra kết luận sai lầm, không có việc gì khiến người ta cảm thấy đau khổ hơn phải chịu oan ức đâu.”

Mặt Tư Mã Khôi đột ngột lóe lên tia sát khí, anh lạnh lùng hừ một tiếng rồi chửi: “Đồ khốn kiếp! Oan cái con mẹ nhà mày, tao chỉ hỏi mày một câu cuối thôi, vì sao từ đầu chí cuối mày không chớp mắt hả? Cả đời

tao chỉ gặp hai kẻ chưa bao giờ chớp mắt. Một đứa là mày, còn kẻ kia chính là Năm mồ xanh!”

## Chương 3.4: Đáy Hàn Sơn dưới âm tuyên

Ngay từ đầu, Tư Mã Khôi đã phát hiện thấy Điền Khắc Cường có đôi chỗ khác thường, khi nói hắn luôn luôn giả vờ nâng gọng kính trên mũi lên, cố tình né tránh ánh mắt nhìn thẳng của đối phương, đồng thời đầu cúi hơi thấp như muốn che đậy đôi mắt của mình phía sau cặp kính cận dày cộp. Hai tròng kính của hắn có khi còn dày hơn cả đáy bình rượu, chí ít cũng phải hơn một mười độ, nếu hắn ta không đeo kính cận thì chắc không khác người mù là mấy.

Mọi lời nói, cử chỉ, trang phục, dung mạo của hắn đều rất bình thường, chỉ thiếu mỗi cơ năng sinh lý cơ thể thường nhất của con người là sự vận động của mí mắt. Từ đầu chí cuối, hắn ta không hề chớp mắt lấy một lần, thử hỏi trên đời này làm gì có người nào lại không chớp mắt.

Có lẽ cũng không hắn là không có. Tục truyền, dưới trướng của Nhạc Phi có một đại tướng tên là Ngưu Cao và thời Tam Quốc nước Yên có một người tên là Trương Dực Đức, hai người này từ lúc sinh ra đã có tướng mạo đầu báo mắt tròn, cho dù là ban đêm ngủ nhưng mắt vẫn mở to y như lúc thức, rồi cả đêm chỉ nghe thấy tiếng ngáy vang tựa sấm rền mà thôi. Nhưng rốt cục đó chỉ là lời tả trong tiểu thuyết Tam Quốc Diễn Nghĩa, chứ không hề có căn cứ xác thực, vì tình tiết này chưa bao giờ được ghi trong chính sử, cũng không có ai từng tận mắt nhìn thấy họ ngoài đời.

Lần trước, Tư Mã Khôi đã gặp một người không chớp mắt, đó chính là Năm mồ xanh mà anh chạm trán dưới tòa thành Nhện Vàng. Hắn che giấu đôi mắt đằng sau chiếc mặt nạ da người của quốc vương Chăm Pa, còn trong con ngươi đen hun hút tuyệt đối không có chút sinh khí của người sống, vừa nhìn đã biết là đôi mắt của tử thần. Tất cả những điều này trước đây Tư Mã Khôi đều lập tức cảm nhận được ngay, còn gã kỹ sư Điền Khắc Cường vẫn sống sờ sờ đứng ở đây, vậy mà đôi mắt của hắn lại không có khả năng nhắm chớp, như thế không phải là con người vậy,

bởi vì chỉ những sinh vật không có mí mắt mới không bao giờ chớp mắt mà thôi. Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngự

Tư Mã Khôi nhận ra đặc điểm bất thường này, anh âm thầm chạm tay vào cò súng, lòng nghĩ thầm: “Kẻ mới đến chắc chắn không mang ý đồ gì tốt đẹp. Hắn lén lút lút lút trốn trong bóng tối, phát hiện thấy đội thám hiểm sắp phá vỡ được quy luật chí mạng của hội chứng địa áp, trong lúc nhất thời nóng ruột, hắn liền hiện thân tiếp cận với mọi người, định bụng trước tiên sẽ lợi dụng tin tình báo không chút giá trị này để lừa gạt chiếm lấy lòng tin của cả đội, sau đó sẽ đẩy mọi người vào chỗ chết.”

Điền Khắc Cường không ngờ chưa đến ba câu sáu điều, đã bị đối phương phát hiện ra chân tướng. Biết không thể tiếp tục che đậy, sắc mặt hắn lập tức sa sầm, ngậm miệng không nói thêm câu nào.

Mọi người thấy tình hình diễn biến như vậy, thì đều khẳng định chắc chắn: “Không còn nghi ngờ gì nữa, gã kỹ sư vật lý Điền Khắc Cường chính là gián điệp.”

Hải ngọng thấy Tư Mã Khôi vẫn chưa nổ súng thì biết chắc anh muốn bắt sống hắn, lại trông đôi vai gã kỹ sư hơi rung rung như thể sắp sửa hành động. Hải ngọng bèn gầm lên một tiếng trong cổ họng, rồi nhảy bổ vào người hắn. Dựa thế thân dài vai rộng, anh dùng một tay khóa chặt cổ hắn, rồi vặn ngược hai tay hắn ra sau và giữ bằng tay còn lại.

Tư Mã Khôi luôn chăm chú quan sát nhất cử nhất động của đối phương. Lúc này thấy Điền Khắc Cường đã bị Hải ngọng khống chế, nhưng tay trái của hắn lại giơ cao lên như thể muốn vứt một vật gì đó ra ngoài. Anh vội và hét lớn: “Cẩn thận vật trong tay hắn!”

Hải ngọng cũng biết sử dụng một số thế võ nhưng chủ yếu vẫn dựa vào thể lực và thân hình cao to hơn người bình thường, anh vẫn có thể một người địch mười tên, khi nghe Tư Mã Khôi hét lớn nhắc nhở, anh bèn khếp chặt khuỷu tay gia tăng thêm ba phần công lực, phút chốc đã thấy Điền Khắc Cường trợn mắt trắng dã, đánh tuột cả vật đang cầm trong tay, chỉ thấy nó rơi “cạch” một tiếng xuống đất. Thì ra đó là một bình thuốc nhỏ làm bằng thủy tinh, sau khi chạm đất thì vỡ tan tành, bột

thuốc đựng bên trong gặp không khí liền biến thành đám khói đặc màu vàng.

Tư Mã Khôi ngửi thấy mùi sộc lên tận óc này rất kích mũi, thì biết chất đựng đầy trong lọ thủy tinh là độc tố Ricin, một loại độc tố được chiết xuất dễ dàng từ hạt thầu dầu, độc tính cực mạnh. Chỉ khoảng 70 microgram Ricin, tương đương với một hạt muối, cũng đủ giết chết một con người, qua đường tiêm, hít hoặc tiêu hóa. Khi nhiễm độc, nạn nhân sẽ bị sốt cao, nôn mửa, đi ngoài liên tục và co giật. Những triệu chứng này thường kéo dài trong vòng 24 giờ, và kết thúc bằng cái chết.

Gã Điền Khắc Cường giấu độc tố Ricin trong tay áo, định bụng sẽ tiến sát lại gần đội thám hiểm và ra tay hạ độc. Chiêu này được gọi là: “súng đạn âm âm dễ tránh, mũi tên bắn lén khó phòng”. Nếu Tư Mã Khôi không để mắt theo dõi hãn ráo riết, khiến hãn người không dám chuyển động, tay không dám giơ cao, thì mọi người đã sớm bị hãn sát hại từ lâu rồi. Lúc này, thấy bình thuốc lăn lóc rơi trên mặt đất, độc tố chảy tràn ra ngoài, Tư Mã Khôi vội vàng hét bảo mọi người nhanh chóng lùi ra xa. Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Hải ngọng cũng biết nguy hiểm, vốn định kéo tên tù binh này lùi ra sau tránh né chất độc, nhưng trong lúc nguy cấp, anh lại sử dụng lực cánh tay hơi quá đà, không ngờ bẻ gãy cả cổ đối phương. Đầu của Điền Khắc Cường dường như quay ngoắt 180° mặt hướng ra sau lưng, lỗ mũi và mồm phun trào máu tươi, ngáp cũng không kịp ngáp một tiếng đã vội ngoẻo đời.

Hải ngọng chửi thề: “Đúng là mẹ nhà mày không rắn chắc tí nào cả, oặt à oặt ẹo như cái cổ gà, thế mà cũng dám bày đặt làm đặc vụ à?”. Sau đó anh tóm lấy cổ áo sau của hãn lôi đi xềnh xệch như người ta dắt chó.

Nào ngờ khuôn mặt đang vẹo ra sau của Điền Khắc Cường đột nhiên động đậy, cái mồm chọt há to ngoạm một miếng thật mạnh vào tay Hải ngọng. Hải ngọng cúi đầu nhìn khuôn mặt đang chảy ròng ròng máu tươi và mấy cái răng trắng nhọn, thì sợ hết cả hồn vía, vội vàng rút phắt tay lại, quăng cái xác xuống đất. Chỉ thấy phần đầu cái xác của gã kỹ sư

Điền Khắc Cường vặn ngược nửa vòng nghe rắc rắc, rồi cả hai tay lẫn hai chân bò lồm ngồm lẫn trốn vào nơi sâu trong bóng tối.

Các thành viên còn lại chứng kiến cảnh tượng ấy không ai là không kinh hãi tột độ. Đến khi Tư Mã Khôi giương súng lên bắn, thì bóng hắc đã hòa lẫn vào bóng đêm. Lúc này, anh có thể hoàn toàn chắc chắn rằng: gã Điền Khắc Cường không phải nội gián Liên Xô nằm vùng trong nước, mà tên này có liên quan đến tổ chức ngầm Năm mồ xanh.

Tư Mã Khôi nghe bên tai có tiếng trườn bò trong bóng tối, bèn nghĩ thầm: “Trong huyết mộ này, chỗ nào cũng chông chát xương cốt, rương hòm vàng bạc vương vãi khắp nơi, chỉ cần khế chạm một cái là sẽ lập tức phát ra tiếng động. Tao không lo mày mọc thêm cánh mà bay lên trời trốn thoát được”. Sau đó, anh bảo đội trưởng liên lạc Lưu Giang Hà công giáo sư Nông địa cầu, rồi mọi người đều bật sáng đèn quặng treo trên mũ bấc Pith Helmet, bám đuôi theo tiếng động đang phát ra.

Trống ngực Thăng Hương Lân đập thành thịch, nắm chặt khẩu súng lục K54 trong tay, bám sát ngay sau lưng Tư Mã Khôi, không nhịn được liền hỏi: “Cái cổ của gã kỹ sư đó đã gãy lìa, sao...sao vẫn có thể cử động được?”

Tư Mã Khôi khế đáp: “Gà cắt đứt đầu vẫn còn chồm lên được mấy cái, huống hồ là con người? Có lẽ tổ chức thần kinh trong cơ thể gã đó vẫn chưa chết hẳn”. Anh đột nhiên nghĩ đến việc khi trước đúng như mình tiên liệu, sau khi tên đầu sỏ của tổ chức Năm mồ xanh mất tích một cách thần bí dưới tòa thành Nhện Vàng, thì hoạt động của tổ chức này đột ngột chìm lắng xuống, nhưng không có nghĩa mọi việc đã kết thúc triệt để. Bây giờ quả nhiên tai họa đã tự gõ cửa tìm đến, không biết hai người Tuyệt và Ngọc Phi Yến, đang ở mãi nơi đất khách quê người xa xôi có được an toàn không? Suy nghĩ ấy vừa lướt qua trong óc, anh bất giác cảm thấy một nỗi sợ không thể kiềm chế cứ thế trỗi dậy.

Lúc này âm thanh trườn bò liên tục qua những đống xương khô đột nhiên dừng hẳn, Tư Mã Khôi chiếu đèn quặng về phía trước, thì thấy cả bọn đã đuổi theo đến gần chỗ đặt cỗ quan tài hình thuyền rồng, đầu răn mình dê của tiên vương Lô Lan, nhưng lại không thấy bóng dáng gã



Điền Khắc Cường đầu cả. Mọi người đưa mắt nhìn nhau, ngăm hỏi: “Chẳng lẽ gã chui vào trong quan tài trốn rồi ư? Sao không nghe thấy tiếng mở nắp quan tài nhỉ?”

Đang định tiến lên phía trước tiếp tục lùng sục thì đột nhiên họ phát hiện gã kỹ sư – giống như con thạch sung bám vào phần đỉnh cổ quan tài, khắp mặt nhoe nhoét máu tươi, ngũ quan méo mó, hấn gằn giọng uy hiếp: “Bọn mày không được đuổi theo nữa, nếu không tao sẽ cho nó phát nổ đấy!” Bọn đang đọc truyện tại blog Xú Ngu

Tư Mã Khôi biết tổ chức ngầm Năm mõ xanh hành sự kỳ quái khó lường, nếu đối phương bí quá sẽ “chó cùng rút dậu”, thì không biết sẽ giở những thủ đoạn gì. Trước khi làm rõ được tình hình, tốt nhất không nên mạo hiểm nhào lên, thế là anh bèn dẫn mọi người nằm phủ phục phía sau một hàng đá nhô ra, chiếm cứ vị trí thuận lợi cho tấn công. Chỉ cần Điền Khắc Cường thò người khỏi đỉnh quan tài, thì anh sẽ nổ súng bắn hấn ngay lập tức.

Gã kỹ sư Điền Khắc Cường thấy mọi người không tiến lên nữa, mới nghiêng răng ken két nói với Tư Mã Khôi bằng giọng đầy hận thù: “Tư Mã Khôi, mày đã biết được thân phận của tao, thì tao cũng chẳng giấu làm gì. Tao biết mày và thằng Hải ngọng là hai kẻ may mắn sống sót chạy thoát khỏi tòa thành Nhện Vàng. Nhưng phàm những kẻ muốn chạm vào bí mật của thủ lĩnh bọn tao, đều không được phép tiếp tục sống trên cõi đời. Hai đứa đồng bọn của chúng mày trốn ở Bắc Miến và Anh Quốc đã chết lâu rồi; còn hai con ma cụt đầu bọn mày nữa, đừng có hòng sống qua nổi hôm nay!”

Tư Mã Khôi và Hải ngọng nghe đến câu này thì đúng như bị sét đánh trúng đỉnh đầu, trước mắt đột nhiên tối sầm lại một hồi lâu. Trên đời này, người ngoài không thể biết được tung tích của Tuyệt và Ngọc Phi Yến, đối phương đã nói đích xác như thế, chứng tỏ hai người chắc chắn đã gặp nạn rồi.

Điền Khắc Cường thấy hội Tư Mã Khôi bị tổn thương tinh thần ghê gớm thì cất giọng cười khoái trá. Hấn tự nhận mình là thành viên của tổ chức ngầm được Năm mõ xanh cài vào trong phân đội vật lý thăm dò

Tân Cương chuyên phụ trách giám sát kính viễn vọng Lopnor. Nhưng sau năm 1958, quốc gia không tổ chức đội khảo sát nào xuống lòng đất tìm kiếm cực vực, thế nên hã luôn nằm trong trạng thái mai phục và đi vào hoạt động bí mật, đã nhiều lần lần trốn thành công qua các đợt truy quét phản động. Mãi đến gần đây mới nhận được mật lệnh của cấp trên, cử hã trà trộn vào phân đội khoan thăm dò

Karamay, cản trở bất kỳ kẻ nào muốn tiếp cận kính viễn vọng Lopnor, sẵn sàng trả mọi giá để hoàn thành nhiệm vụ, đồng thời phải triệt tiêu tất cả những kẻ may mắn sống sót chạy thoát khỏi tòa thành Nhện Vàng bằng mọi thủ đoạn. Hã đã hành sự thất bại trong hang cát, nên bám đuôi đội thám hiểm suốt dọc đường tiến vào địa máng, nhưng vẫn chưa tìm được cơ hội thích hợp để ra tay. Điền Khắc Cường đành chủ động lộ diện tiếp cận mọi người, nhân cơ hội cả đội sơ ý, sẽ sử dụng độc tố Ricin xuất đòn chí mạng. Chỉ có điều hã không dự tính được Tư Mã Khôi lại cảnh giác cao độ đến vậy, nên không những hã không hành động thành công, mà còn lỡ làm lộ thân phận của chính mình.

Điền Khắc Cường càng nói càng căm hận sôi sục, cuối cùng hã dần dần trở nên cuồng loạn giống người mắc chứng Hysteria(1): “Không ngờ tao nguy trang kín kẽ đến nỗi đến ngay cả bản thân tao còn tin là thật, mà vẫn bị mày phát hiện ra khe hở; bọn mày không chỉ gây tổn thương cho thể xác mà còn gây tổn thương đến cả lòng tự trọng của tao. Nỗi thống khổ trong lòng này, tao sẽ bắt bọn mày phải trả giá gấp đôi.”

Lúc trước, Tư Mã Khôi đã nghĩ trên người Điền Khắc Cường chưa chắc đã có thuốc nổ, có lẽ hã chỉ muốn kéo dài thời gian mà thôi. Anh đang định xách dao sẵn lẳng lẳng mò ra chỗ hã, vung dao phanh thây hã ra để xem rốt cục thằng ranh này là cái thứ gì, thì không ngờ đối phương lại lên tiếng áp đảo trước, vừa mở miệng hã đã thông báo tin Tuyết và Ngọc Phi Yến đã chết, sau đó lại tiết lộ thân phận và lai lịch của mình. Những tin tức này đều vô cùng quan trọng, khiến người ta không thể không tiếp tục nghe đến cùng. Thêm vào đó, Tư Mã Khôi và Hải ngọng đột nhiên nghe tin dữ đến tai, ruột gan đau khổ đến tuyệt vọng, nên không thể lập tức hành động ngay được, mãi đến khi nghe đến

câu cuối cùng, Tư Mã Khôi mới hoảng hốt choàng tỉnh: “Thôi chết! Trúng kế rồi!”

Điền Khắc Cường cười lạnh lùng: “Bây giờ mới phát hiện ra thì đã quá muộn rồi chú em ạ! Chẳng lẽ mấy cái máy giết người bọn mày chưa từng nghĩ là vì sao tao lại chọn cỗ quan tài này để ẩn trốn ư? Kẻ nào dám cả gan chạm đến quan tài của An Quy Ma Nã, kẻ đó sẽ bị kéo xuống tận đáy hàn sơn dưới âm tuyền..”

Trong cỗ quan tài hình thuyền rồng với đầu rắn mình dê là tiên vương cổ quốc Lô Lan đang an giấc ngàn thu, phần thân quan tài to lớn được bảo quản rất toàn vẹn, nhưng màu sắc văn hoa đã bị lớp bụi thời gian che phủ, nó giống như sa mạc thâm trầm, như biển cát mênh mông và sự im lìm vô biên bao trùm tất cả, giống như đỉnh núi ngàn chìm lấp trong mây để mặc thế nhân phải ngẩng đầu ngược nhìn.

Điền Khắc Cường vừa để lộ tin tình báo để kéo dài thời gian, vừa nhẹ nhàng dùng khuỷu tay chùi hết lớp bụi trên nắp quan tài và tìm thấy huy hiệu lạc đà bay nạm trên ván quách.

Chỉ cần người sáng mắt đều có thể nhận biết, trong quan tài tất phải có bảo vật vô cùng quý giá, hiếm có trần gian. Tuy bọn thổ tặc đã xông vào địa máng nhưng không dám bạo gan động chạm tới cỗ quan, vì chắc chắn bên trong phải có ẩn tình gì đó. Lúc trước hội Tư Mã Khôi chỉ để ý đến việc tìm nguồn nước, nhất thời sơ ý bỏ qua chi tiết quan trọng này, đến khi phát hiện thấy hành động của Điền Khắc Cường thì đối phương đã đưa tay ấn vào huy hiệu trên ván quách. Thế rồi, mép cỗ quan tài đột nhiên nứt toác, từ trong bay ra làn tử khí giống như cụm khói đen, trong chốc lát, làn khói lan đã tỏa khắp nơi, ánh sáng của đèn quặng lập tức tối sầm lại.

Tư Mã Khôi dự cảm thấy tình hình bất ổn, nhưng cũng không biết biến cố gì sắp xảy ra, lòng thầm nghĩ: “Tốt nhất mình phải tóm được gã Điền Khắc Cường trước đã, còn mọi chuyện để sau hẵng nói”. Anh đang định xông lên, nhưng cảm thấy dưới chân rung chuyển từng hồi, mặt đất bỗng nhiên chìm xuống.

Thì ra bệ đất này vốn là bực do hóa vật Silicon hàng trăm ngàn năm tích tụ hình thành. Nước âm tuyến đều đọng ở chỗ trũng rồi chảy xuống lòng đất, dòng nước chảy xuống dưới sẽ sản sinh axit, nó từ từ xâm thực và làm tan chảy tầng đá, đồng thời sản sinh rất nhiều hố động hình phễu với nhiều kích cỡ ở tầng đáy địa máng, bởi thế nên phía dưới toàn là những nhũ đá dài nhọn.

Tầng đá do hóa vật Silicon tích tụ thành bắt đầu đứt gãy, rơi thẳng xuống hố động hình phễu sâu hun hút phía dưới. Mọi người vội leo lên bề mặt đang ngếch lên trên, chỉ thấy xung quanh đất trời xoay chuyển u tối, dòng khí đối lưu xuyên qua các khe đá đan cài hình răng lược phát ra những âm thanh ù ù nghe rất quái dị.

Trên mặt phẳng của bệ đất rộng mấy trăm mét vuông, trong hố động nhỏ hẹp, đang trong thế chúi xuống cực nhanh, tầng đá liên tiếp chịu sự cản trở và va đập của đá đứt gãy đoạn tầng, bất cứ lúc nào cũng sẵn sàng phân rã vụn rời. Mọi người không dám động đậy, chỉ biết nhắm mắt đợi chết, nhưng đúng lúc này, cái bệ lại rơi xuống một góc hẹp trong hố động, vừa vụn mặc kẹt ở đó và lắc lư giữa không trung trong thế chuẩn bị rơi. Đầu óc Tư Mã Khôi vẫn hết sức tỉnh táo, phát hiện thấy mặt đất vẫn đang không ngừng rung chuyển. Anh biết nó sắp vỡ vụn đến nơi vì không chịu được xung lực do va chạm, đến lúc đó thì cả đội chỉ còn biết nhắm mắt rơi xuống vực theo chiếc quan tài và đá vụn. Nhờ chùm sáng phát ra từ chiếc đèn quặng của Thăng Hương Lâm, anh phát hiện bên cạnh có mấy hang động đá vôi, có lẽ được hình thành do dòng sông ngầm chảy dưới tầng đáy địa máng không ăn mòn. Tư Mã Khôi không để ý đầu óc mình quay cuồng, chân tay đang bủn rủn, càng không tìm kiếm tông tích Điền Khắc Cường, anh vội lôi Hải ngọng và công bổng giáo sư Nông địa cầu không biết sống chết thế nào, dò dẫm chạy trốn vào trong động. Chân trước vừa bước đến nơi, thì bệ hóa vật Silicon ầm ầm nứt vỡ, rơi rào rào xuống đáy động, tiếng vọng rung động bên tai mãi một hồi lâu vẫn chưa dứt.

Người Tư Mã Khôi ướt đẫm mồ hôi lạnh, tâm thần vẫn còn hoảng hốt, đèn quặng của anh cũng tắt ngấm. Chưa kịp thay pin mới, anh ngồi phịch xuống đất thở hổn hển, thò tay ra quờ quạng hai bên vách, phát

hiện thấy hang động đá vôi mà mình đang ẩn trốn rất ẩm ướt lạnh lẽo, lại còn nhỏ hẹp thấp lùn, nền đất hiểm trở giống hình rắn lượn. Anh đang định hỏi xem những người bạn đồng hành có ai bị thương hay không, thì đột nhiên ngửi thấy một mùi hôi thối sộc lên tận não, chỉ thấy trong bóng tối âm u thấp thoáng một cái lưỡi dài tanh tươi và nhầy nhụa, nó lạng lẽ trườn tới rồi liếm vào mặt anh.

(1) Hysteria: còn gọi là chứng cuồng loạn, là một trạng thái của tâm thức, biểu hiện là sự kích động thái quá, không thể khiến được các cảm xúc.

## Chương 3.5: Bạch tạng

Cái hang động đá vôi này vô cùng nhỏ hẹp, ngay cả xoay chuyển người cũng rất khó khăn, Tư Mã Khôi đột nhiên cảm thấy cái lưỡi trơn nhồi liếm lên mặt mình, trong bóng tối. Anh không thể phân biệt rốt cục mình đang gặp phải tình cảnh gì, nên đành thu mình lùi lại nửa bước, nhưng vừa lùi lại thì thấy một con vật to lớn cũng nhào theo, bám sát lấy anh.

Khẩu súng thần công của Tư Mã Khôi rơi trên đất. Trong lúc gấp gáp, anh mò lấy cuộn ô bát liên, thứ này chỉ cần gặp gió là bén cháy, rồi ngọn lửa bùng lên, trong phút chốc mọi thứ xung quanh đều bừng sáng. Anh thấy ngay trước mắt là con vật lưỡng cư, thuộc nhóm bò sát đầu cá lưỡi xương, từ đầu đến đuôi dài khoảng ba đến năm mét, thân hình to đẹt, da trơn tuồn tuột, trắng ớn, không có vẩy; ngoại trừ cái lưỡi đỏ au au như máu ra, thì trên thân thể nó không hề nhuộm bất kỳ màu sắc nào khác. Đối với những con vật quanh năm săn mồi trong thế giới không có ánh sáng dưới lòng đất này, thì màu sắc đối với nó hoàn toàn vô nghĩa.

Tư Mã Khôi nhận ra đây là một con cá mái nhà (1) bị bạch tạng, bởi vì trong lưỡi nó có xương, mang nhiều đặc điểm của loài lưỡng cư, đầu cá như có lõi cầu xương chẩm, có khe tai, có xương bàn đạp, xương trụ tai, nhưng chúng vẫn mang những đặc điểm của cá như có vết tích nắp mang trên sọ, có lỗ mũi ngoài cạnh hàm như cá phổi có vẩy trên đuôi. Thế nên chúng mới có tên là cá mái nhà. Loài này quanh năm săn mồi trong hang động đá vôi âm u lạnh lẽo, thức ăn chủ yếu của chúng là các loài cá sinh sống dưới sông ngầm, đồng thời nó còn ăn cả thối thối và tử thi. Lúc trước, vật liếm láp đầu tử thi của phân đội khoan thăm dò trong địa cốc, rất có khả năng cũng là sinh vật thuộc loài này. Những sinh vật bị bạch tạng sống dưới lòng đất đa số đều rất sợ lửa và lẩn tránh ánh sáng, nên chỉ cần mang theo đủ đèn nến thì chúng sẽ không dám lại gần.

Lúc hội Tư Mã Khôi còn đứng trên bệ đất, họ đều bị tử khí giống như màn sương đen xông hun khắp người, giờ cái mùi hôi thối của xác rữa ấy

vẫn còn chưa bay hơi hết. Con bò sát đầu cá nấp trong khe đá, bị mùi khí hôi thối này hấp dẫn, nên mới đột ngột xuất hiện. Nó bị ngọn lửa phát ra từ cuộn ô bát liên thiêu cháy thì vừa kinh sợ lại vừa tức giận, trong khi khoảng cách giữa hai vách trong động đá vôi lại rất hẹp khiến nó không thể xoay chuyển thân hình to lớn, nên nó chỉ biết xông thẳng về phía trước một cách điên cuồng.

Tư Mã Khôi có muốn cản cũng không cản được, muốn tránh cũng không tránh được, đành lui hai ba bước, thì bị chi trước của con bò sát đầu cá giữ chặt, cuộn ô bát liên mới cháy được một nửa cũng rơi xuống đất, anh cảm thấy mình sắp ngạt thở đến nơi, lòng nóng như lửa đốt: “Nếu bị cái thứ này giẫm lên người, thì chắc mình sẽ sùi cả bọt mép chứ chả chơi, đến lúc đó không khéo đến ruột cũng phải phọt ra khỏi mồm mất”.

Giữa thời điểm nguy cấp đó, Hải ngọng ở phía sau phát hiện thấy tình cảnh nguy khốn của Tư Mã Khôi. Anh rút dao sẵn dõc hết sức đâm mạnh về phía trước, vừa vạy thọc đúng vào miệng con bò sát đầu cá, ngạt đến tận cán. Anh lại tiếp tục ngoáy mạnh chuôi dao mấy cái rồi rạch một đường. Con bò sát đầu cá bị rạch từ đầu đến lưng chỉ còn biết nằm vật ra phơi cái bụng trắng ớn đở rạp xuống đất, bốn chân co giật liên hồi trước khi chết hẳn. Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngu

Hải ngọng lôi Tư Mã Khôi ra khỏi cái xác con bò sát đầu cá, thì thấy trong ánh lửa lập lòe sắp lụi tắt của cuộn “ô bát liên”, ở nơi sâu trong động đá vôi, thò ra một khuôn mặt vẫn còn dính đầy vệt máu. Đó chính là khuôn mặt của gã kỹ sư Điền Khắc Cường vừa bị Hải ngọng vạy gãy cổ lúc trước.

Tư Mã Khôi vừa trông thấy kẻ đó thì lập tức nổi giận đến nổi gân xanh nổi cả lên mặt, anh nhặt khẩu thần công đánh rơi dưới đất lên, bắn “pằng” một tiếng. Đúng lúc đó cuộn “ô bát liên” cũng vừa vạy tắt ngấm, trong bóng tối chỉ thấy tia lửa đạn bay vèo vèo, trước mắt trống không, chỉ còn sót lại vách đá vôi màu trắng sữa, còn bóng dáng gã Điền Khắc Cường đã biến mất dạng từ lúc nào. Hai người tức đỏ mắt, vác súng dồn đuổi theo, nhưng nơi sâu trong động đá vôi giống như một mê cung thiên

nhiên, bốn bề đều thông thoáng, các mảng đá lấp lánh ánh lân tinh đan cài giao thoa, thêm vào đó nước nhỏ từ các nhũ đá xuống đất tí tách như mưa, lẫn át tất cả những âm thanh nhỏ bé khác, nên không thể tìm thấy kẻ đang lẩn trốn giữa mê cung này.

Tư Mã Khôi biết tâm lý gã Điền Khắc Cường rất lệch lạc, quái đản, hẳn còn định chết chung với mọi người, may mà cái bệ đá lại mắc kẹt giữa khe động hẹp, nhờ thế cả đội mới thoát nạn. Chẳng ngờ, hẳn cũng nhân cơ hội này trốn vào trong động đá vôi, chắc hẳn muốn lẩn vào nơi nào đó để chuẩn bị tìm cơ hội thích hợp tiếp tục ra tay, nên sớm muộn gì hẳn cũng phải xuất hiện mà thôi. Bây giờ có tìm hẳn cũng vô ích, hơn nữa anh lại canh cánh bên lòng về sự an toàn của giáo sư Nông địa cầu, nên đành phải quay lại không truy đuổi hẳn nữa.

Lúc này, Thăng Hương Lân và đội trưởng Lưu Giang Hà cũng đang khiêng giáo sư đi đến. Tư Mã Khôi thấy chỗ này quá chật hẹp, gò bó, rất khó đối phó khi bị công kích. Anh dùng dao khoét lấy óc con bò sát đầu cá đổ vào bình nước, sau đó dẫn mọi người tiếp tục lần mò tiến về phía trước. Những hang động đá vôi như mạng nhện này phân bố dày đặc ở phần đáy địa máng, hệ thống huyết động tạo thành kết cấu giao thoa lập thể, âm u thần bí, đường đi lúc rộng lúc hẹp, lúc lên lúc xuống. Đi không bao lâu, cả đội tìm thấy một căn phòng lớn được khép kín bởi các bức màn đá vây quanh, không gian sâu hút thoáng đạt.

Mọi người đã kiệt sức muốn chết, chỉ mong được nghỉ chân đôi chút dưới hàng màn đá, nghĩ lại tình cảnh vừa mới trải qua, người nào người nấy vẫn còn tim đập chân run. Cả đội nghỉ ngơi một hồi lâu, đội trưởng Lưu Giang Hà phụ trách xách súng đứng gác ca trực đầu tiên. Hương Lân thấy sắc mặt Tư Mã Khôi và Hải ngọng khó coi, cả hai mắt đỏ au, im lặng không nói gì, lại thấy giáo sư Nông địa cầu hơi thở yếu ớt, mà khổ nỗi lại thiếu thuốc men, nên thực sự không thể nghĩ ra được cách gì cứu chữa cho bác ấy. Tư Mã Khôi lúc này mới nghĩ đến tủy óc của con bò sát đầu cá, mà mình mới khoét được. Lúc anh còn lang thang kiếm sống ở khu Hắc ốc từng nghe một lão sư phụ chở than trên đường sắt kè, mới biết thứ này có tác dụng giữ khí hoàn hồn, là loại dược liệu vô cùng quý hiếm, nên anh bảo Thăng Hương Lân bón cho giáo sư uống, nếu



mệnh của ông chưa đến lúc đoạn, nói không chừng vẫn còn có thể cứu sống được. Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngư

Thăng Hương Lân không biết Tư Mã Khôi nói thật hay không, nhưng có bệnh thì vái tứ phương. Cơ sự đã đến nước này, cô cũng chỉ biết tin lời anh, thực hiện theo cách anh hướng dẫn, rồi lại dùng khăn mặt hứng lấy chút nước lạnh nhỏ từ khe đá xuống, đắp lên trán giáo sư. Một lúc sau, cô thấy hơi thở của giáo sư cũng dần dần ổn định trở lại, cơn sốt cũng bắt đầu hạ nhiệt, lúc ấy cô mới hơi yên tâm hơn một chút. Thăng Hương Lân biết lần chạm trán với đặc vụ do Năm mồ xanh cử đến này rất không bình thường, dường như các chiến hữu quân đội cộng sản Miến Điện của Tư Mã Khôi ở nước ngoài cũng bị lâm nạn. Chính bởi vậy, tinh thần của anh mới sa sút nghiêm trọng đến thế. Thấy anh rơi vào trạng thái tuyệt độ, cô chỉ biết lấy lương khô đưa cho Tư Mã Khôi và Hải ngọng rồi khuyên họ dù gì cũng phải ăn một chút trước đã sau đó tính kế lâu dài cũng không muộn.

Tư Mã Khôi cố gắng khắc chế cảm xúc và tinh thần của mình. Anh thấy chuyện của Ngọc Phi Yến cũng không nên giấu giếm Thăng Hương Lân thêm nữa, thế là anh bèn kể hết sự thật cho cô nghe. Cha mẹ Thăng Hương Lân sớm đã qua đời từ lâu, bên cạnh cô không còn bất cứ người thân nào, nên trong lòng cô luôn tồn tại cảm giác cô đơn rất mãnh liệt. Khi nghe Tư Mã Khôi kể đầu đuôi câu chuyện, thì cảm giác hoang mang thần thờ, xâm chiếm khắp cơ thể, cô cúi thấp đầu, lặng lẽ gạt nước mắt.

Hải ngọng an ủi: “Hương Lân, đừng khóc nữa, từ nay về sau thăng Khôi và Hải ngọng tôi chính là người thân của cô. Khí phách của hội chúng ta là thà làm gươm gãy còn hơn làm đinh cong, càng giết, cụ nội nhà nó, lại càng mê, món nợ máu này sớm muộn gì cũng phải được trả bằng máu tươi, chúng ta nhất định phải tìm cách báo thù.”

Tư Mã Khôi biết rõ: tình cảnh hiện giờ của cả hội hoàn toàn bị cô lập, không có cứu viện, bắt buộc phải lần ra được manh mối giữa mớ hỗn độn rối như tơ vò này, nếu không, nguy hiểm mà họ phải đối mặt sẽ càng lúc càng lớn. Anh nói với Hải ngọng và Thăng Hương Lân: “Vấn đề then chốt trước mắt là chúng ta căn bản không biết kẻ đầu não của tổ chức

Nấm mồ xanh rốt cục là ai, càng không biết bộ mặt thật sự của bóng ma đó.”

Thằng Hương Lân nghe Tư Mã Khôi nói có vẻ hơi cổ quái, bèn nhẹ giọng hỏi: “Thủ lĩnh Nấm mồ xanh... có giống với gã đặc vụ họ Điền kia không?”

Tư Mã Khôi nói: “Từ đầu đến giờ, tôi mới tiếp xúc với hai thành viên của tổ chức ngầm này, một tên là kẻ cầm đầu Nấm mồ xanh, còn tên kia chính là gã Điền Khắc Cường mai phục trong phân đội khoan thăm dò, phụ trách giám sát kính viễn vọng Lopnor. Gã kỹ sư đó có lẽ là người sống, tuy bị Hải ngọng vụn gãy cổ, nhưng tôi cảm giác dường như gã chưa chết, còn nguyên nhân vì sao thì đến giờ vẫn là ẩn số. Kẻ cầm đầu Nấm mồ xanh còn đáng sợ hơn, hẳn là người có âm mưu thâm độc, mức độ giáo hoạt và nham hiểm đều vượt xa sức tưởng tượng của chúng ta. Trên người hẳn luôn tỏa ra một mùi khí hắc ám khó có thể hình dung cụ thể là gì. Tôi từng nghi ngờ Nấm mồ xanh là một thành viên ẩn náu trong đội thám hiểm, theo tôi được biết khi đó những người vào hẻm núi Dã Nhân, bất luận sống hay chết, tổng cộng có bảy người, ngoại trừ tôi và Hải ngọng ra, còn có Tuyết, Ngọc Phi Yến, chuyên gia bộc phá người Liên Xô Ciglovski, Karaweik, Thảo Thượng Phi. Trong bảy người thì có ba người chế dưới hẻm núi, thân phận thật sự của Nấm mồ xanh có khả năng chính là một trong số những người này, thậm chí có khả năng là người đã chết ngay trước mặt tôi.” Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Nhưng sau đó tôi lại thấy phán đoán này có vẻ không đúng lắm bởi vì ngoài bảy thành viên đội thám hiểm thì còn có các thành viên thám hiểm Anh đáp chiếc máy bay tiêm kích vận tải rơi xuống lưng chừng trời giữa khe cốc. Những người này đều bị rã bay ăn mất xác, tàn dư thi thể cũng bị đám sương mù dày đặc phân hủy hoàn toàn. Tuy lực lượng rơi vào tình trạng thương vong như vậy nhưng không loại trừ khả năng Nấm mồ xanh vẫn lẩn trốn trong khoang máy bay, bởi vì sương mù trong núi Dã Nhân không hề có tác dụng với động vật bò sát máu lạnh. Nấm mồ xanh lại giống như một u hồn, hoàn toàn không có hơi thở của sự sống, bởi thế sương mù và rã bay chắc không phải là mối nguy hại gì với hẳn.”

Hải ngọng không đồng tình với nhận định của Tư Mã Khôi, anh nói: “Cậu trước đây thông minh bao nhiêu thì bây giờ hồ đồ bấy nhiêu; sao cậu không thử nghĩ kỹ xem, sương mù trong hẻm núi lợi hại đến mức nào? Ngay cả thi thể người chết còn bị nó phân hủy, nếu Năm mờ xanh thực sự không ngại bức bình phong do sương mù hình thành, thì hẳn đã tự mình kích nổ quả bom và vào tòa thành Nhện Vàng từ lâu rồi, chứ tội gì mà phải mất công cải tiến máy bay tiêm kích vận tải và cả đội thuộc hạ, rồi lại còn phải lấy cặp da mặt của người chết, phải đợi chờ đến lúc thời tiết chuyển sang khắc nghiệt mang theo bão nhiệt đới mới dám xuất phát?”

Tư Mã Khôi cho rằng, đây chính là điểm quan trọng hé lộ thân phận thật của Năm mờ xanh. Trong chiếc tiêm kích vận tải bị rơi xuống khe núi, vì sao Năm mờ xanh phải uy hiếp những thành viên may mắn sống sót của đội thám hiểm kích nổ quả bom địa chấn – thông qua băng ghi âm? Sau khi hẻm núi sạt lở, hẳn cũng bắt chấp nguy hiểm để lộ thân phận, lợi dụng pháo sáng phát tín hiệu để dẫn mọi người vào trong tòa thành Nhện Vàng, rồi bố trí mìn chống bộ binh (2) ép Tư Mã Khôi phải thay hẳn mở cánh cửa mật thất đang bị đóng kín. Tất cả những tình huống này đủ để chứng minh một điều: năng lực của Năm mờ xanh vô cùng hạn chế, ngay cả việc trèo lên tháp cổ cheo leo hẳn cũng khó làm được, cùng lắm cũng chỉ có thể sử dụng đèn tín hiệu, máy ghi âm và lén khởi động kíp nổ. Chính vì vậy mà hẳn buộc phải che giấu thân phận và khuôn mặt thật sự của mình. Nếu những bí mật này bị người khác biết được, cũng có nghĩa là hẳn để lộ tử huyệt của chính mình.

Tư Mã Khôi lại nói: “Những bí mật này đều được giấu giếm rất kỹ, chúng ta lại đang bị lún chân vào giữa mê cung động đá vôi ở tầng đáy địa máng, không thể có thêm bất kỳ manh mối nào mới, nên cũng rất khó tìm ra đáp án. Vì thế bây giờ chúng ta bắt buộc phải tìm ra biện pháp xác định rõ phương hướng, rồi sau đó nghĩ cách tiến vào kính viễn vọng Lopnor. Vì tôi đoán bác Nông nói rất chính xác, dưới cực vực nhất định che giấu chân tướng và tất cả ẩn số liên quan đến Năm mờ xanh, nếu không hẳn cũng không cử đặc vụ đến trước đánh lén chúng ta. Trên đường đi, chúng ta cũng phải để ý cẩn thận hơn mới được, thứ nhất là để

phòng bị ám hại, thứ hai là cố gắng bắt sống tên gián điệp, biết đâu có thể khai thác được tin tình báo gì từ miệng hắn.”

Hải ngọng cảm thán: “Nếu ông bác Nông hói không xảy ra sự cố thì hay biết mấy, tớ cảm thấy dường như cái gì ông bác ấy cũng đều biết hết. Tớ nhớ có lần Tuyệt bảo độc tố đỏ là vua của các loại thuốc, bệnh gì cũng có thể chữa khỏi, chẳng phải chỗ bọn mình vẫn còn loại này sao? Mau lấy ra cho ông bác uống hai lọ đi, nói không chừng ông bác uống xong lại hoàn dương cũng nên...”

Ba người còn đang bàn bạc thảo luận chưa xong, thì bỗng nhiên nghe thấy giáo sư Nông ho sặc sụa một hồi, không ngờ ông đã tỉnh khỏi cơn hôn mê, nhưng cơ thể vẫn vô cùng yếu ớt. Ông nhìn trái nhìn phải, lòng không khỏi hoang mang: “Chúng ta đang ở đâu thế này?”. Ba người Tư Mã Khôi thấy ông đã tỉnh, liền lập tức đứng vây quanh, Thăng Hương Lân kể tóm tắt đầu đuôi câu chuyện cho giáo sư nghe. Bọn đang đọc truyện tại blog Xú Ngư

Giáo sư nghe xong, càng thấy đầu đau như muốn vỡ đôi, ông bảo Hải ngọng đỡ mình ngồi dậy, gắng gượng nói: “Thật không ngờ lại xảy ra tình huống này, đây cũng là do tôi tính toán không chu toàn...”

Tư Mã Khôi bảo: “Vết thương của bác hãy còn đau đừng hao tổn thần kinh làm gì, bác cứ nghỉ ngơi thêm một lát nữa đã!”

Giáo sư Nông chậm chậm lắc đầu: “Cơ thể tôi, tôi rõ hơn ai hết, chỉ e chẳng còn bao thời khắc nữa đâu. Nếu nói sinh ra là một điều ngẫu nhiên, thì chết đi lại là một điều tất nhiên. Tôi đã gần này tuổi rồi, sống đến ngày hôm nay mới phải “tất nhiên” thì cũng chẳng còn gì phải hối tiếc, cho nên các cô cậu cũng không cần đau buồn thay tôi. Nhưng có một vài điều tôi buộc phải nói với các cô cậu. Người Liên Xô đào kính viễn vọng Lopnor, thông sâu hàng chục ngàn mét xuống lòng Trái Đất...”

Tư Mã Khôi thấy thần trí của giáo sư dường như vẫn chưa hoàn toàn tỉnh táo, miệng ông cứ lặp đi lặp lại nhưng lời đã nói trước đây, anh bèn

chặn ngang hỏi: “Bác Nông, chuyện này trước đây bác đã nói rồi, bác có biết Năm xanh rốt cục là ai không?”

Giáo sư nghe thấy ba chữ Năm mờ xanh, thì đột nhiên toàn thân vã mồ hôi lạnh ra đầm đìa, như thể nhớ ra một việc gì vô cùng đáng sợ, ý thức mơ hồ của ông phút chốc tỉnh táo thêm mấy phần, ông đột ngột nhìn chăm chăm vào Tư Mã Khôi và nói: “Năm mờ xanh không phải bất kỳ ai.”

(1) Cá mái nhà: tên khoa học là Ichthyostega, là một loài lưỡng cư 4 chân có xương sống trên cạn đầu tiên xuất hiện trên Trái đất, sống ở cuối kỷ Devon (khoảng 374 – 359 triệu năm trước), một trong những ghi chép hóa thạch đầu tiên của Ichthvostega nó có phổi và tứ chi, giúp nó di chuyển qua vùng nước nông trong đầm lầy

(2) Mìn chống bộ binh: là loại mìn có phạm vi phát nổ trong vòng 40 mét, thường được gài đặt ở các địa điểm như đầu đường hoặc cầu thang...

## Chương 3.6: Long ấn

Tư Mã Khôi càng nghe càng không hiểu: “Sao Năm mỗ xanh lại không phải là bất cứ ai? Cho dù nó chỉ là bóng ma, thì trước khi chết cũng phải có thân phận đàng hoàng mới phải chứ.” – Rồi anh lại ngẫm nghĩ: “Mình quen gọi tên đầu não của tổ chức ngầm này là Năm mỗ xanh, nên khi này giáo sư mới trả lời như vậy, có lẽ mình phải hỏi kẻ cầm đầu của tổ chức ngầm Năm mỗ xanh là ai.”

Giáo sư Nông ra hiệu cho mọi người đừng hỏi thêm gì nữa, ông muốn nhân lúc đầu óc còn tỉnh táo, tranh thủ thời gian nói với mọi người một số tình hình. Rồi giáo sư bắt đầu câu chuyện bằng giọng kể đứt quãng: “Tất cả nội dung tôi sắp kể ra đây, các cô cậu không được ghi chép hay thu âm lại, bởi vì những thông tin này vô cùng nguy hiểm, nếu để lọt ra ngoài, hậu quả sẽ khôn lường. Năm mỗ xanh không phải là bất cứ người nào hay bất cứ vật gì...”

Thì ra khi giáo sư Thăng Thiên Viễn làm việc trong đoàn khảo cổ Pháp lưu trú ở Ấn Độ, giáo sư từng nhận được thư ủy thác của một tổ chức ngầm, muốn mời ông dẫn đoàn vào rừng rậm nguyên sinh ở Miến Điện, tìm tòa thành Nhện Vàng bị thất lạc của vương triều Chăm Pa.

Khi đó giáo sư chỉ nghĩ sự việc đơn giản là nghiên cứu khoa học, thì đâu cần phân biệt ranh giới quốc gia, thế là ông vui mừng nhận lời. Trước đây, giáo sư từng có lần tiến hành đi sâu nghiên cứu vương triều Chăm Pa một thời huy hoàng hiển hách. Lần này, sau khi đến Miến Điện khảo sát chuyển nữa, ông dần dần phát hiện tiền thân của tòa thành Nhện Vàng, hay còn gọi bằng cái tên khác là tòa Thạch Sơn di vật kỷ Devon, còn che giấu trong lòng một bí mật còn cổ xưa hơn cả vương triều Chăm Pa.

Quốc vương Chăm Pa Anagava tìm thấy di tích này dưới lòng đất từ hơn một ngàn năm trước. Trong khi di vật kỷ Devon ở khe cốc Bắc Miến đã có dấu tích loài người sinh sống từ hai ngàn năm trước. Có lẽ tòa thạch sơn này chính là “mật cung nằm dưới tận cùng của lòng đất”, đã

được ghi chép trong sách địa lý cổ thời tiền Tần: “Cùng giải tận dã, cung vi quật long”, hàm ý đó là huyết động sâu nhất dưới lòng đất. Tiền sử từng gọi dải đất Miến Điện ngày nay là: “Diệt Hỏa quốc”, và mô tả: “Diệt Hỏa thị tộc mắt như ngọn nến, động tác nhanh như rắn, xuất quỷ nhập thần, vượt hắc thủy, sống ở địa cùng, không quen hỏa tính.” Tư liệu còn ghi chép: “trong địa cùng có đá ngầm, dưới đá ngầm là biển lớn.” Tất cả những ghi chép có liên quan đến bí ẩn dưới lòng đất mà hậu thế có thể tìm thấy cũng chỉ vền vẹn mấy chục chữ đó thôi.

Trong quá trình nghiên cứu và khảo sát, giáo sư Thặng Thiên Viễn vô tình biết được mục tiêu thật sự của tổ chức Năm mồi xanh không phải là kho báu chất cao như núi của vua Chăm Pa, mà là lời giải của bức mật mã thần bí nằm sâu trong mật cung dưới lòng đất. Những phù hiệu cổ xưa nằm ở địa cung Diệt Hỏa quốc bắt nguồn từ sự kết hợp giữa chữ giáp cốt thời kỳ Ân Thương và lưu vực sông Hoàng Hà – khu vực Trung Nguyên. Theo suy đoán, nó ít nhất cũng phải xuất hiện từ thời nhà Hạ trong triều đại thượng cổ Hạ Thương Chu, thậm chí có khi còn sớm hơn. Chính vì vậy, các nhà khảo cổ học mới đặt tên cho nó là “long ấn triều Hạ”, long là chỉ các phù hiệu khác thường tương tự như long li quy phụng, âm dương bát quái, ấn là chỉ ấn ký, cách đánh dấu, phù hiệu. Long ấn triều Hạ tồn tại cực kỳ hiếm hoi trên thế giới, hơn thế nữa nội dung của nó lại vô cùng huyền hoặc cao siêu và thâm thúy, tựa đó không phải ngôn ngữ của loài người vậy. Bởi thế sau thời Tống, trên thế giới hầu như không còn thấy xuất hiện bóng dáng của nó nữa, cũng không người nào có thể hiểu được cái ảo diệu ẩn sâu bên trong nó. Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Diệt Hỏa quốc có lẽ là một phân nhánh phát triển tiếp nối của nền văn minh cổ đại long ấn triều Hạ, sau đó vì bị nước biển xâm lấn nên quốc gia này hoàn toàn diệt vong, còn về lai lịch thật sự của nó ra sao thì không có căn cứ khảo chứng. Trong gian mật thất nằm dưới địa cung Diệt hỏa quốc khắc đầy các ký tự long ấn, nội dung của nó ghi chép những bí mật có liên quan đến thông đạo dưới lòng đất. Đầu tận cùng bên kia của thông đạo là khu vực mà loài người vĩnh viễn không bao giờ đặt chân tới được, có thể nói nó không thuộc về thế giới này.

Tổ chức ngầm thuê các đội thám hiểm và các nhà khảo cổ tìm kiếm tòa thành Nhện Vàng, đã lên kế hoạch phải bắt được luồng sóng điện u linh bị giam cầm ngàn năm dưới tòa thành cổ, đồng thời tìm cách xác định tọa độ khu vực bí mật và con đường dẫn tới thông đạo từ ký ức lưu tồn trong sóng điện. Cổ nhân cho rằng, khu vực đó chính là vương quốc của người chết. Không rõ vì nguyên nhân gì mà tổ chức ngầm này lại gọi khu vực bí mật ấy là Năm mờ xanh, đồng thời lấy cái tên kinh dị và rùng rợn đó đặt biệt danh cho tổ chức của mình.

Do giáo sư Thăng Thiên Viễn vẫn chưa thực sự tiếp xúc với tòa thành Nhện Vàng, nên ông cũng không biết chân tướng thực sự của Năm mờ xanh. Thật ra, cho dù giờ phút này ông có tự mình đứng trong gian mật thất tòa thành cổ, đối diện với những ký tự long ấn triều Hạ kỳ bí khắc đầy trên vách tường, thì cũng đành lực bất tòng tâm. Chỉ có điều, ngay từ lúc đó, ông và các đồng nghiệp trong đội khảo cổ Pháp lưu trú tại An Độ, đã phát hiện ra được bộ mặt tà ác của tổ chức ngầm này.

Phía sau bức màn lại có sự hậu thuẫn của thế lực chiến tranh lạnh phương Tây, trộm nghĩ đằng sau nó tất phải có những bí mật không thể tiết lộ ra ngoài, và chắc chắn còn tồn tại rất nhiều thứ hắc ám khác.

Khi đó, có một nhóm thành viên trong đội khảo sát đã lên kế hoạch mạo hiểm xông vào khe núi Dã Nhân, trong tình trạng mọi điều kiện còn chưa chín muồi. Họ dự định phá hủy các ký tự long ấn triều Hạ bên trong di vật kỷ Devon, nhưng kết quả toàn đội không ai sống sót trở về, vì tất cả đều chết trong núi. Giáo sư Thăng Thiên Viễn may mắn thoát khỏi sự khống chế của tổ chức ngầm và tìm cơ hội quay về tổ quốc. Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Tư Mã Khôi nghe đến đây thì hiểu ra tất cả, hóa ra chiếc máy bộ đàm chiến thuật không dây trong khe cốc khi đó, đã thu được tín hiệu tá thanh hoàn hồn của các vong hồn thành viên đội khảo sát. Những người đã chết đó chính là đồng nghiệp trong đoàn khảo cổ Ấn Độ của giáo sư Thăng Thiên Viễn, còn Năm mờ xanh là cụm từ phiếm chỉ khu vực bí mật tồn tại ở gần tâm Trái Đất; vị trí cụ thể của nó và thông đạo đều được ghi chép trong mật thất địa cung Diệt Hỏa quốc bằng các ký tự



long ấn triều Hạ. Những việc này rốt cục có liên quan gì đến kính viễn vọng Lopnor, và kẻ cầm đầu tổ chức ngầm là ai?

Giáo sư Nông địa cầu lại cảm thấy những cơn đau đầu đến càng dồn dập và mạnh hơn, thỉnh thoảng trong óc lại trống rỗng, nên đôi khi phải nói đi nói lại cùng một câu mấy lần liền mà vẫn chưa thể giải thích rõ nghĩa, lại đôi khi miệng đã há ra rồi mà bỗng nhiên lại quên mất mình định nói gì. Ông biết đây có thể là hậu quả do việc não bị chấn động mang lại, ý thức tỉnh táo không duy trì được lâu, nên ông tiếp tục kể cho ba người nghe những nội dung quan trọng nhất.

Tên cầm đầu tổ chức Năm mờ xanh ẩn thân rất kỹ, không một ai biết lai lịch và hoàn cảnh của hắn, ngay cả giáo sư Thăng Thiên Viễn cũng chưa thể lần ra bất kỳ manh mối nào. Thế là sau khi về nước, ông liền lập tức bắt tay vào việc khảo chứng lai lịch “long ấn triều Hạ”, nhưng vẫn không có kết quả. Ông bèn dần chuyển hướng nghiên cứu sang cực vực nằm dưới sa mạc Gobi, đồng thời nhận định cực vực chính là cái mà người ta gọi là thông đạo.

Giáo sư Thăng Thiên Viễn dẫn đoàn khảo sát tiến vào sa mạc, cuối cùng cũng tìm thấy huyết động nguyên sinh giống như vực sâu. Nào ngờ người Liên Xô cũng biết được một vài tin tình báo, nên họ chủ động đề nghị giúp đỡ Trung Quốc thực hiện kế hoạch hành động thăm do kính viễn vọng Lopnor. Năm 1958, sau khi đội khảo sát liên hợp Liên Trung đột ngột mất tích, đoàn chuyên gia Liên Xô mau chóng rút lui, công tác thăm dò khai quật cũng bị gác lại từ đấy, và không còn ai đề cập đến nó nữa. Trong quá trình này, chúng ta cũng bắt được một vài phần tử gián điệp ngoại quốc của các thế lực đối địch gài vào hàng ngũ nhân viên, trong đó có cả các nhân viên tình báo của tổ chức ngầm Năm mờ xanh, thậm chí có người còn hoài nghi ngay cả trong nội bộ đội khảo sát liên hợp Liên Trung cũng bị bọn đặc vụ trà trộn vào, bởi thế mới dẫn đến kết quả hành động thất bại.

Giáo sư Thăng Thiên Viễn còn phát hiện thấy tổ chức thần bí Năm mờ xanh có liên quan mật thiết đến cực vực Lopnor, nếu không bọn chúng đã không cố công che đậy những sự thật này. Ông từng nhiều lần

bị ám sát hụt, mãi đến năm 1963 sau sự cố chuyến bay Ilyushin-12, ông bị bọn đặc vụ cho uống thuốc độc phát tác chậm, nên cuối cùng ông đã ra đi mà y học không có biện pháp gì cứu chữa nổi. Ông đem tất cả những phát hiện khảo sát ở hoang mạc Tân Cương và rừng rậm Miến Điện, cùng với những suy đoán dựa trên căn cứ thực tế, lén ghi chép lại vào cuốn sổ công tác – dưới hình thức mật mã, nếu người ngoài xem sẽ không phát hiện ra nội dung gì khác thường, chỉ có người bạn tâm giao của ông – là giáo sư Tống Tuyên Nông, mới có thể hiểu được hoàn toàn mà thôi.

Giáo sư Nông địa cầu biết những việc này liên đới đến rất nhiều vấn đề hệ trọng khác, và rất nhiều tình huống không thể công khai với thế giới bên ngoài. Thế nên sau khi xem xong, ông đã tự tay hủy ngay cuốn sổ ngay trước mặt lão Lưu Hoại Thủy. Giáo sư cũng không dám hé môi tiết lộ với bất kỳ ai về việc này. Khi Cách mạng Văn hóa bắt đầu bùng nổ, ông lại bị đẩy về vùng nông thôn tham gia lao động sản xuất. Trong suốt mười năm đó không hề có biến cố gì xảy ra, nên ông cho rằng tất cả phần tử nằm vùng của tổ chức Năm mồi xanh đã bị cảnh sát mật bắt hết trong chiến dịch đại thanh trừng, nhưng không ngờ lại gặp phải nội gián do tổ chức này cử đến ở ngay sa mạc Lopnor. Mấy chục đồng chí trong phân đội khoan thăm dò đã phải hi sinh oan uổng, khiến những nguy hiểm và khó khăn mà đội thám hiểm phải đối mặt lại càng tăng lên gấp bội.

Giáo sư Nông địa cầu coi Thăng Hương Lân như con gái. Để bảo vệ sự an toàn của cô, ông chưa bao giờ nhắc đến bất cứ nội dung gì trong cuốn sổ của cha cô, ông cũng từng hứa sẽ nói cho cô biết nguyên nhân dẫn đến cái chết của giáo sư Thăng Thiên Viễn. Giáo sư Nông địa cầu nói đến đây thì tư duy bắt đầu hỗn loạn. Ông còn kể người Liên Xô đã phát hiện thấy gì bên dưới cực vực, và vì sao bọn họ lại phá hủy động đạo trước khi rút lui. Thế nhưng ý thức ông dần dần trở nên mơ hồ, lời nói đa phần đều không rõ nghĩa, không ai hiểu được ông rốt cục muốn biểu đạt ý gì. Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngư

Thăng Hương Lân biết cha mình cũng bị Năm mồi xanh sát hại, lại thấy tư duy vốn uyên bác mà cô từng biết của giáo sư Nông địa cầu đột

ngọt trở nên hỗn loạn, nên tuy rằng bình thường cô là người rất có chủ kiến, nhưng đứng trước tình hình này, cô không ngăn được hai dòng nước mắt cứ thi nhau tuôn chảy như mưa.

Hai người còn lại chỉ biết bất lực ngồi nhìn. Trước mắt vẫn còn một vấn đề vô cùng quan trọng, nếu kẻ cầm đầu tổ chức Năm mỗ xanh năm được bí mật dưới cực vực, thì tại sao hẳn lại phải hao tâm tổn trí nghĩ cách lẩn xuống tòa thành Nhện Vàng trong rừng rậm Miến Điện? Kính viễn vọng Lopnor rốt cục có phải thông đạo thực sự hay không? Kẻ cầm đầu tổ chức Năm mỗ xanh đã từng xâm nhập vào bên trong cực vực hay chưa? Nhưng lúc này, hai người còn cảm thấy lo ngại cho tình trạng của giáo sư hơn cả. Cuối cùng, Tư Mã Khôi vẫn là người quyết đoán nhất, anh bảo: “Bây giờ chúng ta lâm vào tình cảnh khốn đốn, vừa mất phương hướng trong động đá vôi, vừa mất nguồn lương thực và nước uống, lại còn bị tên nội gián mai phục trong bóng tối theo dõi nhất cử nhất động. Tôi thấy chỗ này quá trống trải, có vẻ không được an toàn lắm, mọi người có mệt hơn nữa cũng vẫn phải cố mà gắng gượng. Đợi khi ra khỏi cái mê cung đá vôi này, thì chúng ta sẽ dựng trại nghỉ ngơi sau vậy.”

Lúc này đội trưởng Lưu Giang Hà đang trực gác gần đó đột nhiên chạy về, thở hổn hển nói với Hải ngọng: “Đại ca! Trong động có rắn trắng đấy!”

Hải ngọng bảo: “Chú Hà! Chú em cũng là người trong quân ngũ, mà sao hể hờ miệng ra là lại đại ca với nhị ca thế hả? Mấy cái từ này là tác phong của bọn sơn đầu hoặc tập tính của dân du kích, từ nay về sau chú chỉ cần gọi bọn anh là lãnh đạo hoặc thủ trưởng là được rồi. Thủ trưởng anh đây ngày xưa luyện tay nghề mãi trong rừng rậm Miến Điện, chuyên gia đi bắt rắn. Và lại bọn bạch xà cùng lắm cũng chỉ biến thành mấy con nữ yêu, chúng ta sợ quái gì nó?”

Tư Mã Khôi nghĩ thầm: “Vị trí hiện tại chỉ ít phải cách mặt đất bốn năm ngàn mét. Chỗ này dường như có dòng khí đối lưu, môi trường ẩm ướt lạnh lẽo, hàm lượng oxi cũng không quá thấp. Bởi thế sông ngầm trong động đá vôi có loài rắn hoặc chuột bạch tạng sinh tồn, thì bọn chúng phải hoàn toàn có khả năng thích ứng với bóng tối và sự ảnh

hưởng của địa áp, nên cũng đâu có gì kỳ lạ. Việc gì cậu ta phải hốt ha hốt hoảng lên thế nhỉ?”

Nhưng rất mau sau đó Tư Mã Khôi liền biết vì sao cậu đội trưởng lại thất kinh đến như vậy. Đầu tiên anh nhìn thấy mấy con côn trùng thân dài màu trắng đang ngo ngoậy ngoăn ngoè. Bọn chúng bò lướt cạnh chân mọi người, con nào con nấy to bằng cánh tay, toàn thân bọc lớp vảy trắng, hai mắt đỏ lựng, sau đó chỉ nghe thấy những tiếng “soạt soạt” từ xa dội lại, âm thanh vừa gấp lại vừa dày, gió thổi bạt khắp lòng động tối đen như mực. Tư Mã Khôi thầm biết tình hình không ổn: “Rắn!”, anh vội vàng cầm khẩu súng trường và ba lô, rút thêm hai cây đuốc ra, lần lượt quăng cho Tăng Hương Lâm và Lưu Giang Hà. Ba người chụm đầu châm lửa, Hải ngọng công giáo sư trên lưng, lập tức quay người chạy trốn.

Ban đầu, mọi người còn cho rằng cả đội bị bọn rắn bao vây, nên định tìm đường tháo thân, nhưng liền sau đó phát hiện tình thế dường như không giống vậy, vì giữa bầy rắn còn có lẫn vô số con chuột dũi. Bầy chuột dũi cũng đều bị bạch tạng hoàn toàn, thân mình to như nắm đấm và đều mất khả năng thị giác. Lúc này, chúng chen chúc nhau chạy như điên, không biết có mấy ngàn mấy vạn con, tất cả như dòng thủy triều àoạt cuồn cuộn lao đầu chạy. Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Mọi người thấy cảnh tượng này thì vừa thấy lạ lại vừa thất kinh, không ngờ trong lòng động im lìm lại ẩn chứa nhiều loài sinh vật bạch tạng đến vậy. Thực sự không thể tưởng tượng nổi vì sao chúng lại chạy như ong vỡ tổ về cùng một hướng, như thể sắp đến ngày tận thế thế kia? Phải chăng ở đây sắp xảy ra chuyện lớn gì rồi? Nhưng tình trạng không nhìn thấy được phía xa trong bóng tối khiến người ta càng cảm thấy bất an. Người nào người nấy tim như sắp nhảy ra khỏi lồng ngực.

Tư Mã Khôi rút cuộn ô bát liên ra, loại pháo sáng này chỉ cần gặp gió là bén cháy, bắn cán ngăm ở phần đáy về phía trước, chùm pháo sáng liền tỏa ra như chiếc ô. Nó đâm vào một hàng màn đá rồi từ từ rơi xuống, soi rõ cả một vùng sâu hút trong huyết động. Lúc bấy giờ mọi người mới biết rõ tình hình mình phải đối mặt, khiến cả đội dựng đứng

chân tóc vì hãi hùng: “Bức tường đá dưới lòng đất đang chuyển động, nó chính là bức tường chết nuốt chửng mọi sinh mạng.”

## Chương 3.7: Dòng sông không có điểm tận cùng

Cơ quan cảm ứng của sinh vật dưới lòng đất nhạy bén hơn loài người rất nhiều. Loài rắn chuột nằm rình mồi trong hang động đá vôi dường như đều cảm thấy đại nạn sắp giáng xuống đầu, nên chúng thực mạng chạy trốn ra ngoài. Trong khi đó, mọi người vẫn chưa biết sắp xảy ra biến cố gì, mãi cho đến khi Tư Mã Khôi vớt cuộn ô bát liên lên cao, nhờ luồng sáng phát ra từ pháo tín hiệu, mọi người mới nhìn thấy ở nơi xa mãi sâu trong lòng động xuất hiện màn bụi đen khổng lồ dày đặc như một bức tường.

Do tia sáng quá nhạt mà khoảng cách lại xa, nên cả đội chỉ cảm thấy dường như đó là màn bụi đen mịn mù, vô cùng vô tận, chất liệu thô nặng, chìm lắng. Nó đậm đặc hơn khói sương thông thường nhiều lần, mật độ lại lớn, tựa hồ một bức tường thành đang chuyển động, bên trong còn kẹp lẫn những lẫn sét lóe sáng và tiếng rền vang như sấm dội. Bức tường thành đang lao vùn vụt về phía mọi người với tốc độ kinh hồn.

Cuộn ô bát liên rơi trên mặt đất vẫn đang tiếp tục cháy sáng, nhưng khi vừa mới chạm vào đám bụi đen thì ánh lửa lập tức bị bóng tối nuốt chửng, phàm sinh vật nào rơi vào trong đó cũng đều biến mất, bật vô âm tín, tựa hồ như thể bị phân giải trong bóng tối chỉ trong khoảnh khắc vậy.

Mọi người nhìn mà dựng hết tóc gáy, thứ vật chất bụi bặm màu đen tích tụ giống như bức tường kia, mang theo từ tính và phong áp rất mãnh liệt, tuy chưa đến gần nhưng nó bắt đầu khiến đầu óc người ta ong ong. Vật chất phân rã dưới lòng đất và khí gas axít cacbonic là những uy hiếp lớn nhất đối với đội thám hiểm; nhưng những loại vật chất thể khí đó phần lớn đều bị trầm tích bất động ở những khu vực khép kín, nên tuyệt đối không thể hình thành sấm dội. Cổ nhân gọi thứ vật chất này là “bức tường chết”, người hiện đại có lẽ cũng không thể tìm ra tên gọi nào phù hợp hơn dành cho nó, bởi vì loại vật chất hắc ám xuất hiện dưới lòng đất kia đã hoàn toàn vượt xa phạm trù nhận thức từ trước đến nay của loài người. Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Tư Mã Khôi am hiểu cổ thuật tướng vật, thấy tình hình này, anh lập tức nhớ đến một thuyết cũ: tương truyền dưới lòng đất có hắc khô, tức là lớp tro bụi màu đen, đó khác, rồi lớp canxi càng tích tụ càng lớn, đã tạo nên lớp vỏ rất mịn màng nhẵn nhụi và đặc biệt láng bóng.

Tuy rằng từng chuỗi sấm rền văng vẳng càng lúc càng lùi xa sau lưng, nhưng hội Tư Mã Khôi lại phát hiện cái dốc này quá sâu, tay trơn tuột khỏi vách đá, muốn dừng cũng không thể dừng được, nên đành trượt xuôi theo vách đá trên châu lồi lõm xuống tận khu vực đáy động. Cả đội hoàn toàn không thể dự tính được địa hình phía dưới thế nào, vì với tốc độ trượt nhanh như tên bắn thế này mà bên dưới lại là nhũ đá, thì thân thể nếu không bị xuyên táo như thịt xiên thì cũng khó tránh khỏi xương cốt gãy lìa.

Đúng lúc nơm nớp lo lắng chưa biết lành dữ thế nào, thì mọi người đột nhiên nghe thấy tiếng nước chảy róc rách. Thì ra vách đá trên châu này vươn dài mãi xuống lòng sông ngầm nằm rất sâu dưới lòng đất. Hội Tư Mã Khôi rơi xuống bờ cát thì dừng lại, người nào người nấy đều xây xức, bầm tím, không ai biết mình đang ở nơi nào.

Tư Mã Khôi rút ngọn đuốc cuối cùng, châm lửa và giơ cao trên tay. Nhờ ánh sáng bập bùng, mọi người có thể thăm dò xung quanh, chỉ thấy dưới lòng sông toàn là tầng nham thạch nhuộm cát vàng, ánh lên lấp lánh dưới ánh lửa lập lòe. Trong sông ngầm trôi nổi vô số loài phù du và bọ gậy, mặt sông đen ngòm, sâu hút toàn là xoáy nước, xem ra phía dưới chắc chắn có mạch ngầm chảy xiết. Rất khó phân biệt dòng sông này chảy theo hướng nào, chỉ thấy phía xa liên tục nhấp nháy những đốm lửa ma trời bất định.

Hải ngọng kiểm tra tình trạng của giáo sư rồi nói với Tư Mã Khôi: “Ông bác già trượt từ tít trên cao kia xuống, mông đít sắp bị mài nhẵn đến nơi rồi, tớ thấy chỗ này thế tựa vào sông, có thể tiến cũng có thể lui, hay ta để ông bác nghỉ ngơi ở đây một lát nhé!”

Tư Mã Khôi vẫn không dám lơ lỏng cảnh giác, dòng sông ngầm dưới lòng đất này, không khéo chẳng có ai lai vãng từ thưở hồng hoang hỗn độn cũng nên, nên chỉ có trời mới biết chỗ này ẩn nấp thứ gì, anh

bảo mọi người: “Ở đây nhất định có xác chết sinh vật bị phân hủy, nên mới sản sinh ra phốt pho, nhưng ánh lửa ma trời lại xuất hiện quá nhiều, nên chắc chắn không thể bình yên vô sự được đâu, chúng ta phải qua đó xem cho rõ đã rồi mới nói tiếp được.”

Thằng Hương Lân cũng có cảm giác bất an: “Tôi nghe thấy dường như có âm thanh kỳ lạ từ trên cao vọng xuống...”

Tư Mã Khôi gật đầu, bảo mọi người hãy giữ vững tinh thần cảnh giác cao độ, tiết kiệm nguồn nhiên liệu, cố gắng giảm thiểu sử dụng đèn quặng, không ai được phép ra khỏi phạm vi chiếu sáng của bó đuốc. Sau đó, anh kiểm tra lại súng trường, thấy không có gì hỏng hóc, mới dẫn mọi người đi về nơi phát ra ánh lửa lập lòe.

Mọi người chưa đi được nửa đường, thì người thấy một mùi vô cùng hôi thối, đến nỗi phải lấy khăn tay ra bịt mũi. Trong bóng tối, chốc lát lại có luồng gió, với âm thanh không xác định, đột ngột quét qua, giống như thể một vật gì đó vụt lướt trước mặt với tốc độ cực cao, phả ra luồng gió thối ánh lửa chập chờn lúc sáng lúc tối. Cả đội tiếp tục đi về phía trước, khắp nơi trên mặt đất vương vãi toàn đá vụn và lớp vỏ Silicon hóa thạch. Thì ra, bộ Silicon rơi từ trên cao xuống đều đáp xuống dòng sông ngầm này, chỉ duy chiếc quan tài đầu rắn mình dê là vẫn nguyên lành không hề bị hư hại gì, có điều nắp quan tài không còn nữa, lòng quan tài mở toang hoang, có thể trực tiếp nhìn thấy hài cốt người chết nằm bên trong. Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Tư Mã Khôi cảm thấy kỳ lạ, anh lại gần quan sát, mới phát hiện khe hở quan tài có lỗ gió, nó đóng vai trò làm giảm vận tốc rơi và cường độ va chạm. Người Lôu Lan cổ đúng là liệu việc như thần, họ biết cỗ mộ Hắc Môn kiểu gì cũng có ngày bị phá hủy, nếu bọn thô tặc nào ý đồ kinh động đến giấc ngủ ngàn thu của tiên vương, thì chiếc quan tài sẽ chìm xuống đáy hàn sơn dưới âm tuyến, mang theo cả tên thô tặc mở nắp quan tài xuống vực và trở thành tế vật sống tuần táng cho tiên vương.

Mọi người đều rất hiếu kỳ, không biết thi hài của vua Lôu Lan hai ngàn năm trước trông thế nào, nếu cứ tuân theo nguyên tắc của ông bác nói: “không được sờ vào nếu chưa thực sự cần thiết”, thì cả hội hoàn



toàn không có cơ hội nhìn thấy tình hình bên trong quan quách, bây giờ nội gián địch đã phá vỡ kết cấu huyết mạch, khiến thi thể của tiên vương Lô Lan lộ ra ngoài, món nợ này nói thế nào cũng phải tính vào đầu đối phương mới phải.

Nhưng khi mọi người túm tụm đến trước quan tài, ghé mắt vào xem thì ai nấy đều rất đỗi kinh ngạc, vì chỉ thấy bên trong cái quách khổng lồ mình đê đầu rần, không hề có cỗ thi hài nào, mà lổn nhổn toàn những bảo vật hiếm có, những loại ngọc ngà găm vóc đó thì ngay cả Tư Mã Khôi cũng không biết tên tuổi của chúng, ngoài ra còn có mười mấy vật thể hình cầu vô cùng tanh tươi hôi thối, bề mặt gồ ghề, giống như nội tạng bị phong hóa.

Tư Mã Khôi nhíu mày nhìn: “Đám này đều là não người bị khô hóa!”

Những người còn lại thất kinh: “Sao chỉ sót lại mỗi cái não của người chết bị phong hóa thế nhỉ? Còn hài cốt đâu? Và lại cái quan tài này tuy to thật nhưng làm sao chứa được mười mấy thi thể hợp táng chứ...”

Giáo sư Nông địa cầu vừa nhìn thấy cỗ quan quách, có lẽ xuất phát từ phản xạ điều kiện được hình thành do thói quen nghề nghiệp lâu năm, ông bỗng đứng trở nên tỉnh táo hơn mấy phần. Cặp kính lão của giáo sư không biết đã bay mất từ lúc nào, nhưng chỉ cần sờ hoa văn và hình thù đầu dê kỳ dị ở đỉnh quách, rồi nghe Tư Mã Khôi nói cái gì mà “não người”, ông đột nhiên mở miệng: “Nó là quan quách của tiên vương An Quy Ma Nã đây mà, ai đã mở nó ra vậy? Ai bảo đây là não người chết bị phong hóa? Đúng là không biết còn nói bừa. Theo sử sách ghi chép thì rất có khả năng đó là não ngựa”.

Tư Mã Khôi nghe giáo sư nói là não ngựa, anh hơi sững người lại một chút, rồi lập tức hiểu ra vấn đề. Các phương thuật biệt bảo tướng vật ở các cổ quốc Tây Vực nhiều vô số kể, những người giỏi kiểm định, chỉ cần thông qua tiếng ngựa hí cũng có thể phân biệt màu sắc não ngựa. Nghe nói những con ngựa mà não có màu đỏ tươi như máu, một ngày có thể phi vạn dặm, lướt nhanh như bay giữa không trung, loại này được gọi là thần mã. Những con ngựa có não màu vàng sẫm thì một ngày có thể đi ngàn dặm, tiếng hí vang xa cả trăm dặm. Hai loại ngựa này đều là ngựa

báu, còn những con ngựa có bộ não mang màu sắc khác đều không thể coi là ngựa, mà có thành ngựa thì cũng chẳng ra gì. Đến khi con ngựa đó chết đi, người ta lấy não của chúng ra xem màu sắc, về cơ bản thì đều trùng khớp với phán đoán ban đầu của các thuật sĩ biệt bảo. Bởi vậy các công tôn quý tộc Tây Vực khi hạ táng, thường đặt não ngựa ngàn dặm vào trong quan tài để làm đồ bồi táng, thể hiện sự trân trọng và coi vật này là vô giá. Trong cỗ quan quách của tiên vương An Quy Ma Nã chỉ có não ngựa báu, còn thi hài thì không biết biến mất nơi nào.

Thằng Hương Lân thấy giáo sư tỉnh táo trở lại, cô cũng nhẹ người hơn một chút. Hương Lân định quay sang hỏi ông tình hình dưới địa máng, trong lòng huyết động cách bề mặt Trái Đất mấy ngàn mét này, ngoại trừ địa áp khác thường thì địa mạo đa trùng cũng rất hiếm gặp, lại còn đám bụi đen với mật độ dày đặc như hắc khôi kia, rốt cục được hình thành như thế nào? Nhưng giữa lúc này đột nhiên cô thấy má mình chợt mát lạnh, dường như có giọt nước từ trên cao nhỏ xuống mặt, cô đưa tay chùi, thì phát hiện đó là chất dịch thối trơn dính như mực.

Dưới ánh lửa, Tư Mã Khôi cũng nhìn rõ mồn một, anh lại người thấy mùi máu tanh nồng nặc, lẫn với mùi thối của xác chết rữa nát từ trên cao dội xuống. Rõ ràng đây không phải giọt nước dột từ tầng nham thạch, mà là máu của tử thi nhỏ xuống. Nhờ ánh lửa ma trơi yếu ớt lập lòe xung quanh, anh quan sát thấy vô số bóng đen đang bay lượn vù vù trên đỉnh đầu. Tư Mã Khôi biết não ngựa khô có thể bốc cháy cao cả trăm thước. Tình hình trước mắt cấp bách, anh không màng đến sự ngăn cản của giáo sư, liền nắm lấy một miếng dùi dây thừng buộc lại, châm lửa đốt rồi tung lên cao, chỉ thấy ngọn lửa bùng lên ngùn ngụt như một quả cầu, trong ánh lửa xuất hiện hàng ngàn hàng vạn con dơi trắng, chúng đông nghìn nghịt chao liệng giữa không trung, có những con sải cánh rộng cả mét, thân hình trông như cái sọ người. Chúng tụ tập thành bầy, quây thành một cơn lốc màu trắng khổng lồ, cảnh tượng này khiến mọi người chỉ biết há hốc miệng sợ hãi. Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Thì ra bụi Silicon rơi từ trên cao xuống đã dè sập động dơi, cả phần đáy sào huyết và phần lớn thịt thối đều bị sụt xuống, đồng thời làm kinh động đến những con dơi đang nằm sẵn mồi trên vách đá âm lạnh. Chúng

xuất quân từ sào huyết nằm giữa khe động, rồi bay lượn vòng vèo rợp trời xung quanh địa bàn bên dưới vách nhũ đá nằm ngược trong lòng sông ngầm, cổ tử thi của vua Lô Lan trong quan quách đã bị chúng sớm rĩa thành từng mảnh vụn. Do còn sợ ngọn lửa nhiệt lượng cao nên bây giờ chúng chỉ mới bay lượn xung quanh, chưa dám tiếp cận, nhưng chỉ cần đợi khi lửa tắt, chúng sẽ nhào tới cắn xé con mồi.

Mọi người biết đuốc và mấy miếng óc ngựa khô trong quan tài gộp lại, cũng chẳng thể cháy sáng được bao lâu; cứ nghĩ khi mất đi sự phòng vệ của bó đuốc là tức khắc bị gặm sống thành bộ xương trắng ớn mà rùng rợn hết cả người, tóc gáy bất giác dựng ngược lên.

Hải ngọng đột nhiên nảy ra một kế: “Mọi người mau nhảy xuống sông, nếu thực sự không xong thì con có thể lặn xuống nước trốn”.

Đội trưởng Lưu Giang Hà mặt vàng như nghệ lấp bắp’ “Em...em không biết bơi, nếu không mọi người cứ trốn đi, mặc kệ em!”

Thăng Hương Lân nhắc nhở: “Tuyệt đối không được, mạch ngầm của con sông này chảy rất xiết, cho dù người nào có thông thuộc thủy tính đến đâu cũng có khả năng bị cuốn trôi. Quan tài trong cái quách kia làm bằng gỗ, chúng ta hãy chẻ nó ra làm vài bó đuốc, chí ít cũng có thể duy trì thêm một lúc nữa”.

Tư Mã Khôi trầm nghĩ: đây cũng là một cách, tuy rằng trong ba lô vẫn còn hộp đèn dầu, nhưng dựa vào nguyên liệu dầu đốt thì không duy trì được bao lâu, mà để nó bốc cháy một chỗ thì mình cũng không thể chạy đi đâu được; chi bằng cứ chẻ cái quan tài kia ra thành củi, chỉ cần tìm được chỗ dung thân nhỏ hẹp nào đó trong động đá vôi trước khi đuốc cháy hết là chúng ta có thể sẽ trốn thoát khỏi kiếp nạn này.

Nhưng Tư Mã Khôi vừa mới quay người, thì nhìn thấy giữa lớp quan và quách thò ra một cánh tay người máu thịt trộn lẫn vào nhau be bét, tiếp đó lại thò ra nửa thân trước, khắp người đỏ hồng, toàn bộ da trên cơ thể đều bị lột sạch, da mặt cũng không còn, gương mặt không thể phân biệt nổi, chỉ còn sót lại một con người trong hố mắt, con mắt trợn trừng không nhắm.

## Chương 3.8: Điện thoại từ thạch Aφ53

Hội Tư Mã Khôi vừa mới quay người thì phát hiện từ khe quách thò ra một người thân hình be bét máu thịt. Toàn bộ da của người này đều bị lột sồng, trên mặt còn lủng lảng một con người. Cả đội hoàn toàn không ngờ cái khe nhỏ hẹp nằm kẹp giữa quan và quách lại đủ chỗ cho một người ẩn nấp, nên ai nấy đều kinh hoàng hét lên một tiếng, đồng thời lùi vội ra sau hai bước.

Tư Mã Khôi thấy gương mặt đối phương máu chảy đầm đìa, ngũ quan đã biến dạng hoàn toàn, nhưng nhìn dáng người lại có vài nét quen quen, dường như hãn ta chính là gã kỹ sư Điền Khắc Cường đã trốn vào trong động đá vôi lúc trước. Anh nghĩ thầm: chắc chắn hãn cũng gặp phải vật chất đen tối, mới buộc phải lao xuống lòng sông nằm sâu dưới địa máng, vì hãn không mang theo đuốc nên bị bày dơi nằm rình mò trong hốc đá ủa ra bao vây tấn công.

Những con dơi bạch tạng đó có thân hình rất to lớn, theo sự phân loại của phương thuật tướng vật thì loài dơi to bằng nắm tay người, gọi là dơi nguyên bảo(1), còn loài có “hình hài tựa bạch cốt, sải cánh rộng cả mét, dám lao bổ vào con người” thì không gọi là dơi nữa mà phải gọi là đầu lâu trắng. Bọn chúng sinh tồn trong môi trường khắc nghiệt, nên cơ thể dần dần tiến hóa, hàm răng và chi trước trở nên nhọn hoắt. Bọn chúng không chỉ hút dịch thể của sinh vật, rút tủy liếm xương làm thức ăn, mà những lúc đói quá, chúng còn ăn thịt cả đồng loại, đây cũng là một biện pháp giúp chúng khống chế số lượng bầy đàn.

Tư Mã Khôi thấy thân mình gã Điền Khắc Cường thảm thương như vậy, thì biết suýt chút nữa hãn đã bị bày dơi gặm thành xương trắng, giãy giụa mãi cuối cùng cũng thoát thân trốn vào khe quách. Nhưng người bình thường nếu bị lột sạch da như thế thì đau đớn muốn chết luôn cho rồi, không ngờ hãn lại vẫn còn sống.

Ý niệm này chỉ thoáng vụt qua đầu Tư Mã Khôi, anh không kịp nghĩ đến nguyên do ẩn chứa bên trong, thì thấy miếng não ngựa khô, vừa vứt

lên không trung khi này, đã rơi xuống đất. Gã Điền Khắc Cường giấu mình giữa khe quách, không màng đến cái nóng bỏng rẫy tay do nhiệt độ bốc cháy kịch liệt tỏa ra, đã thò cánh tay ra chộp lấy quả cầu lửa, không gian phút chốc mù mịt mùi cháy khét hôi thối.

Tư Mã Khôi lập tức hiểu ý đồ đối phương, hấn trốn giữa khe quách, nghe thấy mọi người nói muốn chế quan tài để bổ sung thêm thuốc, nên mới chộp lấy vật đang phát cháy, định dùng nó để đốt quan tài. Trong quan tài toàn là óc ngựa khô và găm vóc khâm liệm tử thi, đó đều là những vật dễ cháy, nên chỉ cần châm là bén và phút chốc tất cả sẽ tan tành thành tro bụi mây khói. Đến lúc đó thì những người bị mắc kẹt trong lòng sông ngầm, từng người từng người, sẽ bị hàng ngàn hàng vạn con đầu lâu trắng lao vào ăn tươi nuốt sống. Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngư

Tư Mã Khôi phản ứng rất nhanh, chưa kịp đợi đối phương thu cánh tay vừa chộp quả cầu lửa về, anh đã cùng Hải ngọng giương khẩu súng trường và bóp cò. Khẩu thần công do Nga chế tạo tuy hơi cổ lỗ sĩ, mức độ chuẩn xác và tốc độ bắn cũng không phải hàng đỉnh, nhưng lại sử dụng loại đạn dành cho họng súng cỡ lớn, nên lực sát thương rất kinh khủng. Hai khẩu súng đồng loạt nhắm vào cánh tay gã Điền Khắc Cường, đạn bắn ra khiến xương tay cũng phải nát vụn, xuyên thủng những lỗ to từ bên này sang bên kia.

Tay trái gã Điền Khắc Cường bị súng trường bắn nát chỉ còn hai ngón, hấn không thể nắm được khối não ngựa đang bốc cháy, đành thu mình lại, định tiếp tục trốn trong khe quách. Nhưng Tư Mã Khôi và Hải ngọng đã vác súng lao đến, hai người dùng sức lôi hấn ra khỏi khe, rồi quật mạnh xuống đất.

Tư Mã Khôi lấy chân giẫm lên thân thể toàn máu của gã Điền Khắc Cường. Anh cảm thấy dưới chân dường như không phải cơ thể người sống, mà chỉ là một cái xác không có da, nó hoàn toàn không có hơi thở và nhịp tim. Tư Mã Khôi thậm chí cảm thấy kỳ quái, đang định nhìn lại cho kỹ thì thấy ngọn đuốc trong tay đột nhiên tắt lịm. Anh vội vàng hét gọi đội trưởng Lưu Giang Hà mau đến chế quan tài, nào ngờ cỗ quan tài bên

trong quách làm bằng loại gỗ cổ hàng vạn năm, được đào dưới lòng đất, nên thứ gỗ đẹp như tranh vẽ, khỏe như rồng cuộn, chất gỗ rắn chắc đặc lõi, trong lúc gấp gáp thế này thì không thể dùng dao sẵn chẻ nó ra được.

Đúng thời khắc khẩn cấp ấy, bọn đầu lâu trắng đông nghìn nghịt giữa không trung đã cảm nhận được mùi máu toa ra từ tử thi dưới đất bốc lên, nhân lúc ánh lửa nhạt dần, chúng sà sát xuống, bay là là.

Tư Mã Khôi thấy: tuy mấy miếng não ngựa khô trong quan quách cháy rất mạnh, nhưng thời gian bốc cháy lại ngắn, đốt miếng nọ liền miếng kia cũng chỉ duy trì được mấy phút, anh bèn hét lên gọi mọi người: “Cỗ quan tài có thể bơi qua sông, mọi người mau đến gần mặt nước”. Nói xong, anh bồi thêm mấy phát đạn vào thi thể gã Điền Khắc Cường, rồi quay người đẩy chiếc quan tài đầu rắn mình dê hình thù quái dị dịch chuyển.

Mọi người hợp lực vác cỗ quan tài gỗ trong quách đẩy nó xuống dòng sông ngầm. Cả đội quăng ba lô và súng ống lên trước, rồi từng người lần lượt lội nước nhảy lên thuyền.

Lòng quan tài vừa sâu vừa rộng, có lẽ là loại quan tài dùng để hợp táng, năm sáu người ngồi bên trong cũng vẫn thoải mái. “Con thuyền” vừa nổi bập bênh trên mặt nước được một đoạn, thì đã bị dòng nước ngầm chảy xiết phía dưới cuốn phăng, nhanh chóng trôi vào lòng sông.

Mọi người xoay ngược súng, lấy cán làm mái chèo, điều khiển con thuyền xuôi về hạ lưu. Phía sau, trong bóng tối, vẫn vọng lại bên tai âm thanh cấn xé bố nhào ồn ã. Mọi người biết, có lẽ giờ đây cái xác của gã Điền Khắc Cường đã bị bầy dơi xả thành trăm mảnh, trong khi đó bầy dơi bay trong huyết động vẫn chưa chịu bỏ cuộc, bọn chúng bám đuổi sát nút dọc theo bờ sông. Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Tư Mã Khôi rọi chùm sáng của đèn quặng lên cao, chỉ thấy bầy dơi trên đầu đông nghịt như thể có một đám sương trắng đang bay sà xuống. Anh không nhìn được chửi thề: “Mả bà nó! Đúng là dính như ruồi dính cút – xua kiểu gì cũng không chịu đi”. Anh đành lấy vụn găm bọc thi thể

ở đáy quan tài, xé ra bện thành bó đuốc liên tục đốt cháy, buộc bầy dơi không dám tiến đến gần.

Lòng sông dưới địa máng ngoằn ngoèo uốn khúc, nó được tạo nên bởi vô số huyết động lớn nhỏ, có nơi mặt nước lại rộng mênh mông đến kinh ngạc. Những khoáng vật quý hiếm đủ loại xuất hiện ở khắp nơi trong quần thể sơn động, dường như chỗ nào cũng là phòng thí nghiệm vĩ đại của thiên nhiên, đang bày ra sự thần kỳ của tạo hóa.

Lúc này đã thoát khỏi sự theo dõi của tổ chức ngầm Năm mồ xanh, cuối cùng mọi người cũng có thể nhắc được hòn đá đang đè nặng trong lòng; nhưng tình trạng của giáo sư Nông địa cầu thì vẫn khiến cả đội phải lo lắng, cơ thể ông lúc nóng lúc lạnh, thần trí hỗn loạn không tỉnh táo.

Đội trưởng Lưu Giang Hà lo lắng đến nỗi cứ khóc mãi không thôi: “Thủ trưởng ơi, bác mau tỉnh dậy đi, bác có mệnh hệ gì, thì cháu phải biết ăn nói thế nào với đại đội trưởng đây?”

Hải ngọng cũng cảm thấy sống mũi cay cay anh nhỏ giọng bảo Tư Mã Khôi: “Tớ sợ ông bác già nhà mình không xong rồi...”

Thăng Hương Lâm nghe thấy câu này thì bực mình mắng: “Anh không được nói năng hồ đồ, giáo sư quanh năm theo đuổi công việc thăm dò ở ngoài trời, thể chất lúc nào cũng tráng kiện, đi nhanh như chạy, bước chân sải rộng, trong đội khảo cổ không học viên trẻ tuổi nào đuổi kịp được ông đâu.”

Hải ngọng không phục đốp lại: “Mọi người định bức tử tôi đấy à? Sao hể tôi mở miệng nói câu gì là lại bảo nói năng lung tung, hay mọi người muốn tôi phải cắn lưỡi tự tử thì mới hả lòng hả dạ sao?”

Tư Mã Khôi hòa giải: “Kỳ thực mọi người cũng đều vì quá lo lắng cho bác Nông mà thôi, nhưng chuyện sống chết rốt cục đâu phải thứ năng lực mà con người có thể khống chế được. Ngoài ra, tôi cũng phải nhắc nhở các đồng chí, địa thế dòng sông ngầm dưới lòng đất này không ngừng đi xuống, khoảng cách so với bề mặt Trái Đất càng lúc càng xa, bởi vậy chúng ta cần bản chưa hề thoát khỏi nguy hiểm, chỉ là di chuyển

từ khu vực nguy hiểm này đến một khu vực khác nguy hiểm hơn mà thôi.”

Hải ngọng bảo đội trưởng Lưu Giang Hà kiểm đếm lại trang thiết bị. Pin và đèn cacbua hóa học trong ba lô còn khá đầy đủ, nhưng lương thực thì chỉ có thể cung ứng được thêm mấy ngày nữa, chiếc máy quang học không dây thì vẫn đang bị hỏng, về vũ khí thì ngoài dao săn phòng thân ra, cũng chỉ có hai khẩu thần công, một khẩu bán tự động K56 và một khẩu súng ngắn K54, cùng một ít đạn dược, sáu hộp dầu hỏa Pháp, một cuốn cổ thư biệt bảo không ai hiểu nội dung, bên cạnh đó thì chỉ có một vài thiết bị trắc họa giản tiện và chiếc máy ảnh.

Tư Mã Khôi nói dưới nước xuất hiện cá đại hồng, có thể bổ sung một ít thực phẩm và nước sạch cho cả đội, nên khó khăn lớn nhất trước mắt là định vị phương hướng, vì không biết dòng sông ngầm dưới đáy địa máng này rốt cục thông ra nơi nào?

Thăng Hương Lân từng nhiều lần thực hiện nhiệm vụ trắc họa thăm dò, cô bảo với Tư Mã Khôi: bây giờ không khó xác định phương hướng, hướng mà sông ngầm chảy qua, về cơ bản là đồng nhất với hướng chạy của địa máng, còn vấn đề khó khăn nhất mà đội thám hiểm phải đối mặt là không biết tọa độ chính xác của nó; bởi vì độ sâu của động lên tới gần mười ngàn mét, mà cũng không phải chỉ nghiêng theo chiều thẳng đứng, nên mọi người không có cách nào xác định được vị trí cụ thể. Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Tư Mã Khôi cho rằng phía dưới kính viễn vọng Lopnor chính là cực vực. Khu vực này là một cực của đất trời, hàng ngàn tỉ năm nay không hề được nhật nguyệt soi sáng, nên nhận thức của loài người về nó dường như chỉ là số không. Trong các cuốn cổ tịch địa lý thời tiền Tần như cuốn: “Ngạn thiên tự truyền” mới có một vài ghi chép vụn vặt, có điều nơi đó đã được gọi là “vực” thì chắc hẳn phải là khu vực có nước sâu. Dòng sông ngầm xuất hiện dưới lòng đất rất có khả năng sẽ chảy về cực vực, bởi thế nên giáo sư Thăng Thiên Viễn và Tổng Tuyển Nông mới coi địa máng dưới Hắc Môn, là một lối vào khác của kính viễn vọng Lopnor.



Nếu suy đoán này chính xác, thì đội thám hiểm lần theo nguồn nước tiếp tục xuống dưới, chắc chắn sẽ tìm thấy mục tiêu.

Bây giờ điều khiến Tư Mã Khôi cảm thấy không an lòng nhất vẫn là Năm mờ xanh, bởi vì phân đội khoan thăm dò Karamay chỉ có hai mươi mấy thành viên, mà toàn bộ họ đều bị vật chất phân rã thể khí do nội gián địch dẫn cháy, thiêu chết trong địa cốc. Nhưng mọi người lại không thể xác minh chính xác số người đã chết, và ai dám đảm bảo trong đội ngũ này chỉ có một tên gián điệp nằm vùng, bởi biết đâu vẫn còn tồn tại những kẻ địch khác. Trong khi đó, cái chết của gã kỹ sư Điền Khắc Cường cũng còn nhiều điều khó lý giải. Lúc Tư Mã Khôi chưa lôi hãn từ trong khe quách ra, thì rõ ràng cảm thấy gã này vẫn còn sống, nhưng sau khi đạp hãn nằm bẹp ra đất thì đột nhiên lại cảm thấy gã đoạn khí lìa đời. Vì tình hình lúc bấy giờ quá gấp gáp, nên anh cũng không kịp kiểm tra thủ cấp của hãn, và lại còn phải dùng cái xác làm mồi nhử cho bầy dơi tránh xa để tháo chạy. Lúc ấy, anh chỉ vội vàng bồi cho hãn thêm một phát súng. Bây giờ ngồi ngẫm nghĩ lại, thấy rằng thi thể gã Điền Khắc Cường tuy không còn tồn tại, nhưng cũng không thể đoán định gã đặc vụ đó đã hoàn toàn biến mất.

Ba người còn lại cũng có chung cảm nhận ấy, bởi rốt cuộc hành vi gã đặc vụ đó quá đổi quái dị, vì muốn bảo vệ bí mật của thủ lĩnh tổ chức, mà hãn có thể thực hiện mọi hành vi cực đoan tâm thần cuồng loạn nhất, liên tiếp hai lần định chết cùng mọi người; huống hồ là trên thế giới làm sao lại có loại “người” đã bị bẻ gãy cổ mà vẫn chuyện trò như thường được.

Tư Mã Khôi nói: “Những ẩn số này nhất thời không thể tìm ra lời giải đáp, có điều tôi dám khẳng định, tên cầm đầu tổ chức Năm mờ xanh hoàn toàn khác gã Điền Khắc Cường. Gã này chỉ là một thành viên trong tổ chức, địa vị cũng không cao lắm, hãn nằm vùng trường kỳ ở mỏ dầu Tân Cương, phụ trách giám sát và phá hoại các đội khảo sát thăm dò kính viễn vọng Lopnor. Mười năm gần đây, hãn không hề hành động gì, cho dù trước đây hãn đã từng được huấn luyện đặc biệt ở nước ngoài đi nữa, nhưng lâu ngày nếu không sử dụng đến thì kỹ năng cũng bị mai một ít nhiều. Hãn không những không làm nên động tĩnh gì lớn, mà ngược lại

còn liệu sự thiếu chu toàn. Tôi thấy mọi người không nên nảy sinh tâm lý sơ hãi hãn, bởi chúng ta hiện nay cũng có ưu thế riêng. Sau khi Năm mờ xanh lấy được luồng sóng điện u linh thì cũng phải mất một thời gian, hãn mới phát hiện được những kẻ may mắn sống sót bọn ta đã chạy thoát khỏi tòa thành Nhện Vàng, đồng thời đội thám hiểm lại tiến vào kính viễn vọng Lopnor. Đó đều là những việc mà kẻ cầm đầu tổ chức này không muốn nhìn thấy nhất. Thế nhưng trong khoảng thời gian ngắn ngủi như thế, đối phương cũng không kịp trở tay, thì chỉ có thể cắt cử gã Điền Khắc Cường nằm vùng ở gần đó nhất trà trộn vào phân đội khoan thăm dò, phá hoại mọi hành động thăm dò của cả đội. Đó cũng chính là ưu thế của chúng ta, nên chúng ta phải cùng ôm mỗi hận quyết chiến với quân địch, khắc phục mọi khó khăn, đánh nhanh thắng nhanh, cố gắng tìm thấy kính viễn vọng Lopnor một cách sớm nhất, vạch trần chân tướng của Năm mờ xanh. Chỉ như vậy chúng ta mới có thể loại bỏ tận gốc tổ chức thần bí này, thay những người bạn đã chết trả mỗi thù huyết hận, nếu không gian kéo dài càng lâu, thì chúng ta càng rơi vào tình thế bất lợi.” Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Tư Mã Khôi nói xong, mọi người đều gật đầu cho là phải, lúc này cổ quan tài vẫn xuôi theo dòng sông ngầm. Cả đội lấy đèn quặng soi về phía mặt nước mênh mông, nhưng tứ bề bát ngát không biết đâu là bờ, duy chỉ trông thấy những luồng nước đục ngầu cuộn cuộn nổi sóng dữ dội. Cùng với sự gia tăng độ sâu của lòng đất, nhiệt độ âm hàn lạnh thấu xương xung quanh cũng bắt đầu có sự thay đổi. Bầy đầu lâu trắng bay lượn giữa tầng không dần dần im hơi lặng bóng, có lẽ chúng sợ địa nhiệt nên không dám tiếp tục bám theo.

Hải ngọng thấy trước mắt đâu đâu cũng chỉ một màn đêm đen sì, trong lòng cũng thắc thỏm bất an, cảm thấy là dòng sông này dường như không có điểm tận cùng, thế là thỉnh thoảng anh lại quay sang hỏi Hương Lân xem phương hướng có chính xác không?

Hương Lân trấn an: “Địa mảng là dải địa tầng sụt lún khổng lồ, tuy phân bố thành thể hệ huyết động nhiều tầng lớp, nhưng hướng chạy của

nó thì đều đồng nhất, đó là đường rãnh nhỏ hẹp dưới lòng đất, bởi thế phương hướng tổng quát chắc chắn không thể nào xảy ra sai lệch lớn lắm. Hơn nữa, nhiệt độ trong huyết động đang dần tăng lên, điều đó có nghĩa là chúng ta đã bắt đầu tiếp cận đến dòng địa nhiệt đối lưu ở tầng quyển manti; bây giờ chúng ta đang ở cách bề mặt Trái Đất ít nhất tám ngàn mét.”

Tư Mã Khôi cũng hỏi: “Nơi sâu hơn dưới lòng đất rốt cục có thứ gì, mà khiến địa áp và dưỡng khí vẫn duy trì được ở mức bình thường vậy?”

Thăng Hương Lâm khẽ thở dài: “Thực ra địa áp đã sớm vượt qua định mức cho phép từ lâu. Gã Điền Khắc Cường nói rất chính xác, bây giờ tất cả chúng ta đều đã mắc phải hội chứng địa áp, chỉ cần lòng đất xuất hiện sự dao động lớn dẫn đến việc mất áp lực, thì toàn bộ huyết dịch trong cơ thể sẽ sôi lên ùng ục giống như nước sôi vậy.”

Tư Mã Khôi không rõ vì sao huyết dịch trong cơ thể lại có thể biến thành nước sôi được, nhưng anh biết, nếu rơi vào tình trạng ấy thì đã cầm chắc cái chết trong tay không cần nghi ngờ gì nữa. Anh nghĩ, việc này có lo nghĩ thì cũng vô dụng, nhưng nếu tất cả mọi người đi xuống lòng đất đều đột ngột tử vong, thì Năm mồ xanh việc gì phải cắt cử gián điệp phá hoại hoạt động thăm dò của cả đội, nên chắc chắn trong vực sâu không đáy gần tâm Trái Đất phải tồn tại cơ hội sống sót nào đó. Lúc này, anh nhìn thấy mặt nước xung quanh sủi bọt lăn tăn. Tư Mã Khôi bật đèn quặng soi cho rõ, thì thấy trong làn nước có một bầy cá lớn đang bơi qua. Có lẽ đó là loài cá hồi sống ở vùng nước ngầm lạnh, miệng rộng mõm nhọn, tập tính hung dữ, thân mình to hơn các loài cá mù sống dưới sông ngầm thông thường khác nhiều lần. Lúc này, chúng đang bơi ra khỏi huyết động tranh môi.

Hải ngọng rất giỏi chọc cá bắt rắn, nhìn thấy bầy cá bơi lội xung quanh, anh dùng dao săn đâm giữa bụng hai con rồi róc vảy chia cho mọi người ăn. Loài cá nước ngọt dưới sông ngầm mỡ dày, nhiều chất, chỉ cần quen mùi vị tanh tanh là sẽ cảm thấy khá ngọt và không đến nỗi khó nuốt lắm.

Mọi người định đưa cho giáo sư Nông địa cầu một chút thịt cá, nhưng ông vẫn ngậm chặt hai hàm răng, ngay cả nước cũng không chịu uống. Hơi thở của ông yếu ớt, tựa hồ có thể ra đi bất cứ lúc nào. Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Tư Mã Khôi thấy giáo sư mất máu quá nhiều, khả năng không giữ nổi tính mạng. Trước mắt anh cũng bó tay bất lực, không biết làm gì ngoài việc cứa cổ tay mình cho máu nhỏ vào miệng giáo sư. Hải ngọng và Lưu Giang Hà thấy vậy thì hơi sững người lại một chút rồi không ai nói gì, chỉ lẳng lặng xắn tay áo lên đứng bên cạnh đợi đến lượt mình thay thế Tư Mã Khôi.

Trước đây, Thăng Hương Lân luôn cho rằng Tư Mã Khôi và Hải ngọng là loại người vô thiên vô pháp, mới mười lăm tuổi đã dám chạy đến Miến Điện đánh nhau, tham gia đội du kích lật đổ chính phủ; tuổi còn trẻ mà đã giết người như giết rận, nói không chừng còn cưỡng hiếp phụ và đốt nhà dân thường cũng nên. Nói chung, bọn họ dám làm tất cả những chuyện bại hoại nhân tính, đi ngược với đạo trời, tội luyện trái tim sắt đá vô tình, nhìn thấy người chết trước mặt cũng hoàn toàn dửng dưng, lời nói thì phù phiếm, đã thô tục lại còn bẻm mép nói lý đầu ra đây, giáo hoạt đến mức khiến người khác không dám đấu khẩu, bởi vậy cô không có thiện cảm với họ lắm. Nhưng lúc này, thấy Tư Mã Khôi không do dự cắt mạch máu ở cổ tay cho giáo sư uống mà mắt cũng không chớp một cái, thì cô lại thấy vô cùng cảm động, trong lòng trào lên sự cảm kích khó nói thành lời.

Kỳ thực, Tư Mã Khôi cũng biết biện pháp dân gian này rất cục không thể thay thế việc truyền máu được nhưng trong lúc cấp bách, thì anh cũng không thể nghĩ ra biện pháp nào hiệu quả hơn. Có điều, máu tươi của người sống giữ được mạng là chuyện có thật. Giáo sư cảm thấy vị tanh mặn nóng ấm chảy vào cổ họng, ông nuốt “ực” một cái rồi dần dần mở hai mắt. Lúc này, giáo sư thấy hồi quang phản chiếu, những sự việc từng trải qua trong quá khứ đều lần lượt hiện về trong trí não.

Tư Mã Khôi thấy giáo sư tỉnh lại lần nữa thì trái tim đang treo vắt vẻo mới tạm quay về vị trí cũ. Anh đang định bảo Lưu Giang Hà băng bó

lại vết thương trên cô tay cho mình, thì phát hiện đôi mắt của giáo sư trở nên vô cảm, không hề có chút phản ứng nào với tia sáng của đèn quặng. Anh kinh ngạc hỏi: “Bác Nông, mắt của bác...”

Giáo sư nghe thấy giọng nói của Tư Mã Khôi thì giơ tay nắm lấy cánh tay anh, thở dài bảo: “Hồng rồi! Tôi không nhìn thấy gì nữa. Cậu hãy ghi nhớ, nếu như tôi chết, thì hãy giúp tôi hỏa táng thi thể và để lại dưới lòng đất cho tôi được thanh tịnh. Cả đời tôi không có gì đáng phải bận tâm, điều duy nhất chưa thể yên lòng chính là mấy đứa các cậu mà thôi....”, giáo sư nói đến đây thì ngừng một lát, rồi đột nhiên hỏi: “Đúng rồi, tôi... tôi đã kể cho các cậu nghe về điện thoại chưa nhi?”

Hội Tư Mã Khôi ngớ người không hiểu hỏi lại: “Điện thoại gì cơ ạ?”

Giáo sư hốt hển đáp: “Làm sao tôi lại quên khuấy chuyện quan trọng như thế cơ chứ, tất cả chỉ tại tôi không tính toán mọi sự thiếu chu toàn và cũng vì phải tuân thủ chế độ bảo mật nghiêm ngặt, nên định sau khi vượt địa máng mới nói cho các cậu biết, điện thoại.... các cậu phải tìm thấy một chiếc máy điện thoại quân dụng từ thạch Aφ53, chỉ cần thông máy... là có thể đi vào kính viễn vọng Lopnor; nhưng sau khi nối được máy, bất kể đầu bên kia nói gì, các cậu cũng tuyệt đối không được tin ...”

Tư Mã Khôi càng thấy kỳ quặc hơn, vì sao dưới lòng đất lại có máy điện thoại từ thạch Aφ53? Có phải do người Liên Xô để lại không? Vì sao chiếc điện thoại đó là cổng vào của kính viễn vọng Lopnor? Chưa kịp đợi Tư Mã Khôi hỏi, bàn tay giáo sư đã đột nhiên tuột khỏi bờ vai anh, tim ông đã ngừng đập.

(1) Nguyên bảo: khối vàng hoặc bạc đúc thành thỏi theo khuôn gần giống hình con thuyền.

# CHƯƠNG 4: LIÊN XÔ CHẾ TẠO

## Chương 4.1: Rừng rậm than đá

Mọi người tìm thấy một phiến đá nhô khỏi mặt nước, liền lấy dầu hỏa táng thi thể giáo sư, theo như lời ông trăng trối trước lúc từ giã cõi đời. Cục diêm tiêu lập tức cháy bùng bùng trên mặt nước, ngọn lửa bốc mạnh đến nỗi mọi người không thể đứng cạnh, đành nhảy lên thuyền rời đi.

Bốn người ngoài đầu nhìn ngọn lửa bùng cháy ngùn ngụt khuất dần vào bóng tối phía sau lưng, đều không cầm lòng được. Trái tim họ tựa hồ bị ai cắt cứa, cảm giác bản thân trống trải như vừa đánh mất vật gì vô cùng thiêng liêng. Anh đội trưởng Lưu Giang Hà và cô nhân viên trắc Thăng Hương Lân lặng lẽ rơi lệ, Hải ngọng miệng lầm bầm than ngắn thở dài: “Xong thật rồi! Ông bác già không còn nữa rồi!”

Tư Mã Khôi nhiều năm chiến đấu ở vùng sơn cước Miếng Điện, anh rất quen thuộc với cảnh sinh ly tử biệt, nhưng giờ đây hoàn cảnh của anh cũng tương tự như ba người còn lại, quanh mình không có người thân, đối với bọn họ mà nói, giáo sư Nông vừa là thủ trưởng lãnh đạo vừa giống như người cha trong gia đình. Hôm nay, anh vừa hay tin dữ: Tuyệt và Ngọc Phi Yến tử nạn ở nước ngoài, bây giờ lại chỉ biết trừng mắt nhìn giáo sư chết ngay trước mặt. Trong một ngày liên tiếp nhận hai ba cú sốc nặng, khiến anh cảm thấy khó lòng chịu đựng. Những ý niệm hỗn loạn thi nhau ùa về, khiến cơ thể và tinh thần anh rệu rã, kiệt quệ đến đỉnh điểm. Tư Mã Khôi nằm ủ rũ trên sàn quan tài, chìm sâu vào giấc mộng mị.

Trong lúc thần trí mơ màng, anh phảng phất như đang được trở về cánh rừng rậm ẩm ướt tối đen ở Miếng Điện. Hội anh Thiết Đông và Karaweik vẫn còn sống, không hiểu vì sao cả giáo sư Nông, Ngọc Phi Yến và đại đội trưởng Mục cũng nằm trong hàng ngũ. Trong khoảnh khắc tiếng súng tạm lắng giữa trận đấu, mọi người ngồi quây quần nghỉ

ngôi, không ai mở miệng nói với ai câu gì, bốn phía xung quanh im ắng như tờ. Tư Mã Khôi cảm thấy lòng vô cùng thấp thỏm bất an, vừa thầm mong thời khắc này kéo dài càng lâu càng tốt, lại vừa nơm nớp lo sợ tiếng súng đùng đoàng nổi lên, báo hiệu bộ đội phải lập tức ra trận địa. Sau trận chiến ác liệt này, chẳng biết ai con ai mất, bao nhiêu người trong số những gương mặt thân quen này sẽ sống sót trở về.

Lúc này, hội anh Thiết Đông đột nhiên đứng dậy, cả đội vội vàng xuất phát. Tư Mã Khôi biết rõ chắc có nhiệm vụ cấp bách gì đây, anh đang định hành động theo đội ngũ, nhưng người nọ đứng kề sát người kia, nối thành hàng dài, không còn chỗ trống dành cho anh. Tư Mã Khôi sốt ruột, lôi tuột Karaweik ra khỏi hàng bảo: “Thăng ranh con nhà cậu, lông còn chưa mọc hết, theo đi quậy phá làm gì. Mau tránh ra nhường chỗ cho ông Khôi”. Nhưng anh Thiết Đông giữ tay Tư Mã Khôi lại bảo: “Lần này, cậu không đi được.”

Năm đó, anh Thiết Đông từ Bắc Kinh trở về Hồ Nam, đã tuyên truyền tình thế trước mắt cho bọn đàn em trong quân khu, triệu tập mọi người tham gia phong trào Hồng vệ binh dành cho học sinh sinh viên. Tư Mã Khôi và Hải ngọng còn trèo lên tường ngồi nghe anh nói. Cả hai đều rất thán phục tài thao lược của anh, cam tâm theo gót anh đến cùng, sau này lại tình nguyện cùng anh tham gia chiến trận ở Bắc Miến, không ngờ bây giờ lại bị anh ngăn lại. Tư Mã Khôi không nhịn được tức giận, bèn lớn giọng: “Mấy năm nay vào sinh ra tử, có khi nào em chịu lùi sau lưng kẻ khác đâu? Sao anh không cho em đi?” Anh Thiết Đông lẳng lặng đáp: “Vì lần này, bọn anh phải đến một nơi rất xa. Nếu em đi sẽ không thể quay trở về được nữa.”

Tư Mã Khôi nghe chưa rõ, đang định bám theo gạ hỏi thì đội ngũ đã bắt đầu lên đường. Anh muốn đưa tay kéo anh Thiết Đông lại, nhưng không hiểu sao người cứ mềm nhũn ra không còn chút sức lực, chỉ cảm thấy bầu không khí xung quanh càng lúc càng bí bách oi nồng, dường như ngột ngạt đến mức không thở nổi. Tư Mã Khôi nhìn từng gương mặt quen thuộc càng lúc càng đi xa dần, cảm giác lạc lõng thất vọng trong lòng cứ dâng trào không cưỡng lại được. Dòng nước mắt nóng hổi thi nhau lăn dài từ khóe mắt.

Lúc này, ở cuối hàng có một cô gái bỗng đứng lại, quay người về phía Tư Mã Khôi, nắm chặt tay anh rồi ngẩng đầu lên nhìn, dường như đó là Ngọc Phi Yến. Anh cảm thấy có chút khó hiểu: “Ồ, thủ lĩnh! Tôi cứ tưởng Sơn lâm đội thiếu lão đoàn của cô đều là dân trộm mộ cơ mà? Sao lại nhập hội với quân Cộng sản Miến Điện? Mọi người rốt cục định đi đâu vậy?”, Ngọc Phi Yến đột nhiên tuôn chảy hai hàng nước mắt, cô nhỏ giọng thì thầm: “Hoàn cảnh của anh bây giờ rất nguy hiểm, Năm mồ xanh... đang trốn ngay bên cạnh anh đấy!”

Tư Mã Khôi vừa nghe thấy bốn chữ Năm mồ xanh thì vụt tỉnh táo hẳn ra. Anh đột ngột ngồi bật dậy, nhìn thấy con thuyền vẫn trôi dập dềnh theo sông ngầm, độ dòng nhiệt lưu quyển manti tăng cao đã hình thành màn sương dày đặc tựa như chưng hơi, lúc đó Tư Mã Khôi mới biết mình vừa gặp ác mộng; còn người con gái đang nắm chặt tay anh không phải Ngọc Phi Yến, mà là Thăng Hương Lân.

Thăng Hương Lân thấy Tư Mã Khôi ngủ mê mết, miệng lại lẩm bẩm toàn những lời mê sảng, rồi khóc nức lên như một đứa trẻ. Cô cảm thấy rất lo lắng, bèn lại gần nắm chặt tay Tư Mã Khôi, lay anh tỉnh dậy: “Anh mơ thấy gì thế? Sao lại khóc ra nông nỗi này?”

Tư Mã Khôi như bị ai lấy mất hồn, anh ngồi thừ một lúc lâu không nói năng câu nào. Sau đó, anh tóm tắt kể lại giấc mơ cho mọi người nghe: “Không hiểu đó là giấc mơ gì mà sao nó lại có cảm giác chân thực đến thế? Hay là những người bạn đã chết muốn báo mộng cho chúng ta: Năm mồ xanh đang ẩn nấp trong quan tài?”

Thăng Hương Lân an ủi: “Phần lớn giấc mơ được sinh ra đều do sự cảm ứng của tâm niệm, có lẽ anh đau lòng quá, tinh thần bắt đầu rơi vào trạng thái căng thẳng cao độ, nên mới gặp ác mộng. Huống hồ, bây giờ chúng ta đang trôi trong dòng sông ngầm dưới lòng đất, không gian quan tài bé tí xíu thế này, làm gì đủ chỗ cho ai trốn được chứ?”

Tư Mã Khôi lại không cho là vậy, anh từng nghe giáo sư Nông địa cầu giải thích nguồn gốc của các con ác mộng: khi ngủ, con người thường rơi vào hai loại trạng thái, trạng thái thứ nhất là giấc ngủ đảo ngược, trạng thái thứ hai là giấc ngủ sóng chậm. Trạng thái thứ nhất tao



thành do áp lực hoặc mệt mỏi quá độ. Giấc ngủ đảo ngược còn gọi là giấc ngủ nhanh hay giấc ngủ có động mắt, nó chiếm khoảng 25% thời gian ngủ, khi ấy tần số sóng điện não nhanh gần giống lúc thức, kèm theo đó là các cử động nhanh và thành từng đợt của nhãn cầu, trong tình trạng mắt nhắm chặt, nhãn cầu vẫn có thể vận động khoảng 60 -70 lần/giây. Ngoài ra trong giấc ngủ đảo ngược còn có hiện tượng mất trương lực cơ, giật cơ nhẹ ở ngón chân, ngón tay, nhịp thở và nhịp tim không đều, những giấc mơ chủ yếu xảy ra trong trạng thái ngủ này. Lúc đó các tín hiệu rối loạn trong não sẽ đan cài vào nhau, thông qua tiềm thức nảy sinh tự kỷ ám thị; ví dụ như có một số nhà nghệ thuật đột nhiên tìm được cảm hứng qua giấc mơ, cũng có một số nhà trinh thám phát hiện ra manh mối quan trọng của vụ án trong giấc ngủ. Đây đều là sự phản ánh được nảy sinh ngẫu nhiên từ tầng sâu của tư duy, chỉ có điều phần lớn giấc mơ đều không trực quan, khiến người ta khó lòng giải thích ý nghĩa thực sự của nó, bởi vậy thời cổ những thuyết giải mộng hay điềm dự báo đều hình thành dựa trên nguyên lý cơ bản này, có lẽ những thuyết luận này chưa hẳn là hoàn toàn hư cấu. Tư Mã Khôi cũng không đi sâu nghiên cứu bộ môn khoa học ấy, anh chỉ dự cảm cơn ác mộng chính là lời cảnh báo: Năm mờ xanh hiện đang nằm mai phục trong quan tài.

Hải ngọng cũng biết Năm mờ xanh thâm độc xảo quyết anh không dám lơ là, vội cầm súng trường rà soát từng góc chết trong quan tài, rồi bảo Thăng Hương Lân và Lưu Giang Hà: “Các cậu biết rồi đấy, tên cầm đầu Năm mờ xanh giống như u hồn. Trước đây, không gian trong khoang máy bay tiêm kích vận tải Anh còn khép kín hơn cả cỗ quan tài rách này, thế mà hắn vẫn trốn được ngay trước mắt bọn tôi, không ai tóm cổ nổi hắn.”

Đội trưởng Lưu Giang Hà nhắc nhở Hải ngọng: “Liệu tên gián điệp có trốn dưới nước không anh?”, Hải ngọng gật đầu tán thành: “Có lý đấy! Gián điệp mà lại, làm gì hắn lại không biết mấy chiêu chó bới hố đó?”. Hai người bèn soi đèn quặng xuống mặt nước, nhưng chỉ thấy dòng nước ngầm cuộn cuộn hung dữ, vô số cá chết phơi bụng trắng hếu nằm ngửa trên mặt nước, thì bất giác giật oáy mình: “Địa nhiệt cao quá,

bầy cá bơi đến đoạn này không chịu nổi nhiệt dẫn đến tình trạng chết hàng loạt, xem ra không có chuyện người trốn dưới nước được”. Mọi người lại lo lắng nếu tiếp tục lái thuyền xuống sâu hơn, dòng địa nhiệt sẽ càng lúc càng cao, nên tuy quan tài bằng chất gỗ rắn chắc, nhưng người ngồi trên thuyền có khác gì ngồi trong nồi hơi, không khéo bị hấp chín cả cũng nên.

Thăng Hương Lân thấy vậy bảo Tư Mã Khôi: “Nếu Năm mồi xanh trốn trong quan tài, hẳn chỉ cần đục thủng ván là cả bọn chúng ta chết chìm dưới sông ngay, nhưng suốt dọc đường không hề xuất hiện động tĩnh gì, có lẽ anh quá đa nghi đấy thôi. Bây giờ biên độ gia tăng của dòng nhiệt lưu trong quyển manti tiến triển quá nhanh, chúng ta cần ứng phó với tình hình này trước đã”.

Tư Mã Khôi nói: “Tôi dự đoán bây giờ kẻ mai phục bên cạnh chúng ta có lẽ không phải tên cầm đầu, mà là gã đặc vụ Điền Khắc Cường. Khi ấy, tôi vẫn chưa kịp kiểm tra kĩ cái xác bị lột da; đã không thể xác định thân phận của gã, thì cũng không thể chủ quan loại trừ bất kỳ nhân tố bất ngờ nào. Bây giờ gã đặc vụ đó liên tục thất thủ, giờ đây hẳn như chim sợ cành cong, tuyệt đối không dám mạo hiểm hành động thêm lần nữa đâu. Vì chất gỗ chiếc quan tài này rất dày dặn chắc chắn, nếu không thể đục một phát thủng tận đáy quan tài thì chẳng những không thể diệt trừ được chúng ta, mà ngược lại tiếng động phát ra sẽ khiến vị trí ẩn nấp của hẳn bị bại lộ, nhất định hẳn đang chờ đợi cơ hội hành động thích hợp hơn.”

Thăng Hương Lân nói: “Anh phân tích rất chính xác, nhưng tất cả chỉ hoàn toàn dựa vào trực giác, chưa hẳn đã hợp logic, trừ khi gã đặc vụ đó thực sự là một u hồn, còn không, sao chúng ta lại không nhìn thấy hẳn?”

Tư Mã Khôi nói tiếp: “Thủ lĩnh Năm mồi xanh có khả năng là u hồn, nhưng gã Điền Khắc Cường thì chắc chắn là một người đang sống sờ sờ. Gã cũng không biết sử dụng yêu thuật tàng hình, nếu quả thực hẳn có bản lĩnh đó thì e rằng chúng ta đã không thể sống sót đến tận bây giờ. Tôi thấy chỉ là đối phương đã trốn vào trong quan tài bằng cách mà không ai có thể nghĩ đến mà thôi.”

Hải ngọng cũng bắt đầu cho rằng Tư Mã Khôi nghi bóng nghi gió, rõ ràng mọi thứ đều bình thường, sao cứ phải tự đặt ra giải thiết kẻ địch đang ở ngay bên cạnh, đúng là tư duy chiến tranh lạnh điển hình, chẳng lẽ vẫn còn chê trạng thái tinh thần của cả đội chưa đủ căng thẳng hay sao? Anh bảo Tư Mã Khôi: “Đã là cách không ai có thể nghĩ đến, thì chúng ta phải mở rộng tư duy sang một thế giới khác mới lý giải được, mà chúng ta đâu có khả năng làm việc đó.”

Tư Mã Khôi ấn đèn quặng chúi xuống dưới, anh quan sát kỹ xung quanh: “Tôi thấy chúng ta nên tin tưởng đôi mắt chính mình hơn là tin vào trực giác. Mọi người có phát hiện ở đây thừa ra vật gì không?”

Cuối cùng Tư Mã Khôi soi đèn vào một góc tối không hề bắt mắt. Hội Thăng Hương Lân vừa nhìn theo chùm sáng ánh đèn hương mắt xuống đáy quan tài thì cảm thấy không khí nóng bức ngọt ngào xung quanh phút chốc trở nên lạnh ngắt: “Đây là ba lô của đội khoan thăm dò Karamay, ai đã mang nó lên thuyền vậy?”

Ba lô mà hội Tư Mã Khôi mang theo đều là loại ba lô địa chất sa mạc, được làm bằng vải buồm màu vàng đất; cho đến bây giờ, trên người bốn thành viên chỉ còn lại ba chiếc ba lô và một cái máy điện đàm. Trong khi đó, ba lô đội khoan thăm dò sử dụng lại là loại ba lô tác nghiệp thăm dò, tuy đều dùng chất liệu vải buồm, nhưng kiểu dáng và màu sắc thì hoàn toàn khác nhau.

Mọi người đều nhớ rõ, chiếc ba lô nằm trong góc khuất kia từng thấy trên người gã kỹ sư Điền Khắc Cường. Lúc bơi qua sông ngầm, nó thoát khỏi tầm nhìn của mọi người vì được thân mình giáo sư Nông đang bị trọng thương che chắn, vả lại, trong cỗ quan tài rất một màu đen, không ai để ý chiếc ba lô xuất hiện ở đó. Lúc này, Tư Mã Khôi lấy đèn quặng lục soát kỹ từng góc ngách, mới phát hiện ra sự có mặt nó.

Tư Mã Khôi quan sát chiếc ba lô tác nghiệp thăm dò, thấy dung tích của nó rất hạn hẹp, tuyệt đối không đủ chỗ để chứa một người, huống hồ gã Điền Khắc Cường đã bị hủy hoại thân thể. Bây giờ chiếc ba lô nằm im bất động ở đó, không biết rốt cục bên trong đựng thứ gì?

Hải ngọng chửi đồng: “Bà nội nó! Đúng là gặp ma thật rồi!”. Anh giương súng trường định bắn thủng một lỗ, nhưng Tư Mã Khôi giữ tay anh bảo: “Không được bắn! Lỡ bắn thủng ván quan tài thì đừng ai nói đến chuyện sống sót rời khỏi đây”. Hai người cất súng định dùng dao rạch ba lô ra, bỗng nhiên toàn thân chợt lắc lư rung chuyển. Chiếc quan tài trôi trên sông ngầm bị dòng nhiệt lưu mạnh đẩy bổng lên giữa không trung. Cả hội cuống quýt bám chặt tay vào hai bên mạn thuyền, mới không bị văng xuống nước. Trước mắt là dòng nhiệt lưu sủi ùng ục, nên không ai mở nổi mắt. Nơi sâu của con sông ngầm dưới địa máng là khu vực dòng nhiệt đối lưu quyển Manti và hiện tượng nước trời hoạt động mạnh, khiến một phạm vi địa tầng rộng lớn ở hai bên bờ sông nâng cao hẳn lên, dòng dung nham đỏ rực như dòng thép nung chảy phun trào dữ dội dưới lòng chảo sông, thủy hỏa tương giao sinh ra dòng địa nhiệt sôi sục, cả con sông ngầm đều bị bốc hơi ngay giữa đường. Chiếc quan tài từ dải địa chất đứt sây, đoạn tầng phân bố dày đặc những lớp nham thạch gấp nếp, bị một dòng nước trời chảy xiết cuốn trôi tuột xuống phía dưới. Bốn người lộn tưng phèo trong quan tài rồi văng ra ngoài, trên mặt đất toàn là dung nham, nhiệt độ cao đến mức người ta không thể đặt chân xuống nền đất.

Hội Tư Mã Khôi quay đầu lại nhìn, chỉ thấy trên dốc nham thạch phía sau lưng có một vài khe nứt màu đỏ sẫm, lòng thầm biết phía dưới quyển manti đều là dung nham, nếu không phải chiếc quan tài được làm bằng chất liệu gỗ nặng âm khí, thì khi này tất cả đã mất mạng. Trong cái nóng bỏng rát và bóng tối vô biên mọi người không biết chiếc ba lô tác nghiệp khoan thăm dò đã rơi mất chỗ nào, bốn người đành gắng sức tiến về phía trước. Đi khoảng một dặm, thì họ cảm thấy mặt đất dưới chân bắt đầu trở nên bộp xộp, thì ra là than đá, đèn quặng không thể soi rõ toàn cảnh, chỉ thấy đâu đâu cũng một màu đen ngòm, trải dài vô cùng vô tận.

Đá trầm tích hữu cơ đan cài giao thoa tầng tầng lớp lớp, giống như cây tùng già rủ tán xòe ô, thậm chí có những cây cổ thụ cao đến mấy chục mét, tất cả giống như những con măng xà đen sì thả mình từ cảnh xuống. Tuy đã hoàn toàn biến thành than đá, nhưng hình hài vỏ cây, gân thớ cũng như phiến lá hầy còn rất rõ ràng, chỉ có điều chúng không còn

màu xanh đậm mờ màng đầy sức sống nữa, mà thay vào đó là màu đen kịt tượng trưng cho sự chết chóc.

Ngay cả năm mơ Hải ngọng cũng chưa thấy cảnh tượng này bao giờ, nên anh bất giác kêu lên vẻ kinh ngạc: “Ồi trời phật ơi! Đây là một khu rừng rậm than đá! – Tài nguyên khoáng sản ở Lopnor tuy rất phong phú, nhưng chưa bao giờ người ta phát hiện thấy sự tồn tại của

Đá, vì than đá chính là loại đá trầm tích hữu cơ được hình thành bởi xác các loài thực vật dưới lòng đất từ thời viễn cổ. Sau khi cả cánh rừng rậm bị than hóa, nó vẫn giữ nguyên diện mạo như lúc ban đầu, đúng là một kỳ tích hiếm có khó tìm, nó lật đổ mọi khái niệm địa lý từ trước đến nay.

Thăng Hương Lân cũng kinh ngạc cao độ, cô xác định phương hướng rồi nói với Tư Mã Khôi: “Nếu tài liệu mà giáo sư năm bắt không có gì sai sót, thì động đạo kính viễn vọng Lopnor nằm ngay trong cánh rừng than đá này.”

Tư Mã Khôi nói: “Thì ra điểm tận cùng của con sông ngầm dưới địa máng lại là lớp vỏ than đá, không biết thể tích của nó lớn bao nhiêu? Nếu kính viễn vọng Lopnor mà người Liên Xô khoan đào nằm trong địa phận khu này, thì chỉ e chúng ta có tìm một trăm năm cũng chưa chắc đã tìm thấy nó.”

Đội trưởng liên lạc Lưu Giang Hà nói: “Thủ trưởng chẳng phải đã chỉ thị cho chúng ta: trước tiên phải tìm một cái máy điện thoại nào đó sao?”

Tư Mã Khôi gãi đầu đáp: “Là máy... điện thoại từ thạch Aφ53, trong các cậu có ai từng sử dụng nó chưa?”

Mọi người đều lắc đầu, điện thoại từ thạch Aφ53 có lẽ là loại điện thoại đã chiến do Liên Xô sản xuất, trong nước hiếm có người nào nhìn thấy loại điện thoại này.

Nhưng hội Tư Mã Khôi lại khá thông thuộc các loại điện thoại đã chiến thông thường, cái được gọi là điện thoại từ thạch quân dụng cầm tay, chính là chiếc hộp dài bẹp, to bằng hai hộp cơm, mở chiếc hộp ra

bên trong sẽ là điện thoại, bên cạnh có một ống quay, chỉ cần quay vài vòng là có thể phát điện nhờ manhetto, chuyên dùng để liên lạc trực tiếp giữa điểm này với điểm kia, nhưng nó bắt buộc phải có giá đỡ và đường dây, và phạm vi chỉ thu nhỏ trong khoảng hai chục ki lô mét. Trước đây, trong một số bộ phim thời chiến, các vị lãnh đạo chỉ huy quân đội, sau khi xem bản đồ xong, sẽ ra lệnh cho nhân viên tham mưu quay điện thoại, thủ trưởng sẽ phân công nhiệm vụ cho các viên chỉ huy ở tiền tuyến bằng con đường đó. Điện thoại từ thạch chính là loại phương tiện liên lạc thuộc dạng này.

Tư Mã Khôi không hiểu vì sao cuối cùng giáo sư lại dặn dò mọi người như vậy. Trong cánh rừng rậm than đá với quy mô rộng lớn và kết cấu phức tạp thế này, muốn tìm một chiếc điện thoại thạch từ Aφ53 thì quả đúng là mông lung như chuyện ngàn lẻ một đêm. Kính viễn vọng Lopnor được khoan đào bằng thiết bị khoan hạng nặng, đường kính động đạo chỉ ít phải lên đến cả trăm mét; trực tiếp tìm kiếm động đạo dưới lòng đất sẽ có hiệu quả hơn nhiều so với việc đi tìm một chiếc máy điện thoại, mà cho dù thực sự có chiếc điện thoại đó đi nữa, nhưng nó đã vùi dưới đất bao nhiêu năm, thì ai biết còn sử dụng được nữa hay không, và lại sau khi nối máy được thì sẽ nói chuyện với ai?

Thăng Hương Lân vẫn kiên quyết muốn thực hiện theo kế hoạch của giáo sư, cô muốn nghĩ cách tìm chiếc điện thoại. Giờ đây lương khô đội thám hiểm mang theo chỉ đủ ăn trong một ngày, hơn nữa vẫn chưa hoàn toàn thoát khỏi sự theo dõi của Năm mồi xanh, chỉ cần đi sai một nước cờ thì khó mà cứu vãn được cục diện.

Tư Mã Khôi trầm ngâm suy nghĩ, tuy giáo sư Tống Tuyển Nông và giáo sư Thăng Thiên Viễn chưa đích thân xâm nhập kính viễn vọng Lopnor, nhưng Trung Quốc cũng có bộ đội công trình và các chuyên gia tham dự cả quá trình hoạt động, bởi vậy rất có khả năng họ đã nắm bắt một số tư liệu bí mật lưu hành nội bộ. Nếu trước lúc lâm chung, đầu óc giáo sư Nông địa cầu hãy còn tỉnh táo, không nói năng lộn xộn, thì chiếc máy điện thoại thạch từ Aφ53 chắc chắn phải đóng vai trò rất then chốt, nhưng vì sao người Liên Xô lại lắp đặt điện thoại thạch từ ở khu vực sâu cách mặt đất hàng vạn mét? Làm sao chúng ta có thể tìm thấy nó ở giữa

biển than đá rộng vô bờ bến như thế này? Có lẽ bây giờ chúng ta thực sự cần sự xuất hiện của một kỳ tích.

## Chương 4.2: Nhân tố ngẫu nhiên

Lớp vỏ than khổng lồ không thể đo được chiều rộng và độ sâu, bị các dòng nhiệt đối lưu hoạt động liên tục bao vây xung quanh, chốc lát lại có dòng dung nham trào lên ùng ục. Hội Tư Mã Khôi không thể đứng chân ở đây lâu, lập tức chui qua khe nứt bên rìa rừng rậm, lớp than đen có tác dụng cách nhiệt rất tốt, nhiệt độ lập tức trở nên âm lạnh trở lại.

Những cây cổ thụ đan cài chằng chịt đã hoàn toàn hóa thành đá trầm tích hữu cơ, trong lòng nó, chỗ nào cũng sụt lở lún xuống. Điều nguy hiểm nhất là ngoài màu đen đặc quánh trong địa tầng ra, thì không hề tồn tại bất kỳ màu sắc gì khác, điều đó khiến cảm giác về không gian và phương hướng của con người trở nên hỗn loạn, hoàn toàn không thể phân biệt được trên dưới trái phải, đông tây nam bắc.

Tư Mã Khôi định vị phương hướng bằng la bàn, rồi dẫn cả đội mò mẫm trong bóng tối tiến về phía trước, càng đi càng cảm thấy quy mô cánh rừng rậm than đá này thật đáng kinh ngạc, nếu dựa vào lực lượng mỏng manh của đội với mấy người ít ỏi này mà dò dẫm trắc địa từng bước, thì rất khó tìm thấy kết quả. Anh bèn tìm một khu vực tương đối kiên cố, để treo đèn quặng lên, rồi bảo mọi người tạm thời nghỉ ngơi chốc lát, gặm lương khô, lần lượt canh cho nhau ngủ. Chỗ này than vụn vương vãi khắp nơi, giẫm chân lên là phát ra âm thanh lạo xạo, nếu có vật gì định tiếp cận khu vực phụ cận, cả đội sẽ phát hiện ra ngay.

Trong cánh rừng than đá im lìm như cõi chết, không hề nhìn thấy bất cứ dấu tích nào của sự sống, hội Tư Mã Khôi cho dù ngủ mơ cũng phải mở một mắt trông chừng, nhưng từ đầu chí cuối không có gì xảy ra ngoài ý muốn, chỉ là cơn sóng tâm lý lo lắng trong lòng cứ dập dềnh, khiến không ai ngủ yên được.

Vài tiếng sau, cả đội lại tiếp tục lên đường. Nhờ đèn quặng và la bàn, mọi người đã đi xuyên qua khe nứt nhỏ hẹp trong lớp vỏ than. Những cây cổ thụ hóa than cao to sừng sững, vươn dài tán đan cài chập trùng vào nhau, dường như không có điểm tận cùng.



Thắng Hương Lâm dừng lại quan sát kim la bàn, rồi quay sang bảo Tư Mã Khôi: “Chúng ta không có bản đồ chính xác đánh dấu chiều sâu. La bàn chỉ có thể cung cấp phương vị đại khái, tìm loạn lên thế này cũng không phải cách hay.”

Tư Mã Khôi gật đầu nói: “Tôi cũng đang định chuyển hướng đây, chỉ cần thấy dấu tích tầng nham thạch bị dòng nước bào mòn trong động đá vôi, thì sẽ biết ngay phương hướng tiến lùi, nhưng với lớp than đen sì sì thế này, rất khó phán đoán địa hình địa thế. Bây giờ ngay cả đường cũ, chúng ta cũng không thể quay về được nữa.”

Hải ngọng nói: “Thế thì bọn ta cứ kiên nhẫn đợi mấy trăm ngàn năm sau, biết đâu lại có công nhân mỏ than nào đó chui vào đào thi thể của cả bọn lên. Đến lúc đó, độ nổi tiếng của bọn mình phải ngang ngửa với xác ướp người phụ nữ ở Mã Vương Đồi. Người ta sẽ giật tít trên tờ Nhân dân nhật báo và Quang Minh nhật báo thế này: “Xác ướp nam giới ở rừng rậm than đá”. Bọn mình khi sống chẳng kiếm nổi bạc lương mười bảy, nhưng chết đi thì lại vinh quang rạng danh cả tổ tông mấy đời ấy chứ!”  
Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngư

Đội trưởng liên lạc Lưu Giang Hà cứ ngỡ Hải ngọng định làm thế thật, liền cuống quýt nói: “Mọi người đã khắc phục được bao nhiêu khó khăn như vậy, chẳng dễ gì tìm thấy rừng rậm than đá, sao lại không thể nghĩ ra cách chứ? Chẳng phải thủ trưởng đã nói rồi đấy ư? Chỉ cần tinh thần không trượt ngã thì biện pháp tháo gỡ khó khăn luôn nhiều hơn khó khăn. Các đại ca lắm mưu nhiều kế, thử nghĩ kỹ lại xem, chẳng phải chúng ta còn cần kỳ tích gì đó mới tìm thấy điện thoại thạch tử hay sao? Thứ đó rốt cục là cái gì vậy? Hay để tôi lên phía trước tìm thử nhé!”

Tư Mã Khôi bảo: “Kỳ tích không phải là thứ gì. Câu lúc trước tôi nói có ý là: cần xuất hiện nhân tố ngẫu nhiên giống như kỳ tích, thì chúng ta mới có khả năng thành công, cũng có nghĩa hy vọng vô cùng mờ mịt. Chú em cứ nghĩ kỹ mà xem, phải tìm một cái máy điện thoại trong cả khu rừng rậm than đá mênh mông bát ngát thế này, có khác nào mò kim đáy bể?”

Trình độ văn hóa của Lưu Giang Hà đã không cao, lại còn rất cứng đầu: “Mao Chủ tịch từng nói, quần chúng có thể tạo nên kỳ tích, công nông binh chúng ta chính là bộ phận quan trọng tạo nên quần chúng, vì sao lại không thể tạo ra kỳ tích cơ chứ? Bây giờ chúng ta dốc hết sức tạo ra kỳ tích, thì chẳng phải sẽ tìm thấy điện thoại thạch tử hay sao?”

Tư Mã Khôi đang ngẫm nghĩ đối sách, bèn thuận miệng giải thích cho Lưu Giang Hà: “Kỳ tích, cái thứ đó được chia thành rất nhiều loại, có cái hiện hữu thực chất, có cái phi thực chất, kỳ tích thực chất thường đạt được sự huy động sức mạnh tập thể và vật chất lớn lao, nhưng còn một loại kỳ tích đích thực khác, mà chỉ có thể hiện nhờ vào nhiều nhân tố ngẫu nhiên trùng lặp. Trước đây, thời kỳ đại chiến thế giới thứ nhất, có một anh lính Pháp không cam tâm làm xác pháo lót đường, bèn lén trốn về nước, kết quả bị xử treo cổ, nghĩa là tròng dây vào cổ, thắt lại mãi cho đến lúc tội nhân đoạn khí lìa đời. Ngày hành hình, viên thực thi hành hình thòng dây vào cổ và chuẩn bị thực hiện hình phạt treo cổ cho anh lính đào ngũ, nhưng không ngờ sợi dây treo cổ liên tục đứt năm sáu lần, cuối cùng không có cách nào hoàn thành bản án, đành phải trì hoãn lại. Vào thời kỳ chiến tranh thế giới thứ hai cũng vậy, tên sĩ quan Đức quốc xã đang định xử bắn một người Do Thái, được áp giải từ trong trại tập trung, thì khẩu Luger (1) trong tay hắn đột nhiên bị kẹt đạn. Hắn ta lần lượt thay bằng hai khẩu súng khác, nhưng súng vẫn xảy ra sự cố, cuối cùng hắn đành buông tay. Việc dây treo cổ liên tục đứt hay khẩu Luger bỗng dừng hồng hóc, đều là tình huống bất ngờ xảy ra với tỉ lệ rất thấp, huống hồ lại xuất hiện liên tục trong khoảng thời gian ngắn, lúc đó dường như có một sức mạnh thần bí vô hình nào đó ngầm bảo vệ những con người này. Trong chuỗi thường lượng tập trung nảy sinh những biến lượng không thể giải thích, rồi trở thành một kết quả nào đó mà không ai ngờ tới được, đó chính là kỳ tích, cũng có thể gọi là vận may hay nhân quả. Tóm lại, giờ đây chúng ta đang rất cần thứ đó, nhưng nó lại chuyển động không phụ thuộc vào ý chí của con người, và cũng tuyệt đối không phải thứ có thể tạo ra bởi năng lực của bất cứ ai trên thế giới.”

Ông bố nuôi làm việc trong đội lạc đà của Lưu Giang Hà thường nhờ người viết thư gửi cho cậu con nuôi, thư nói: “Bay tòng quân trong đơn

vị liên lạc đã mấy năm rồi, kỹ thuật cũng học đầy một bụng, mà đến bây giờ mới làm đến chức đội trưởng, ngay cả cán bộ cũng không lên nổi, sao chẳng bao giờ thấy bay lập công thế hả? Mấy tên tiểu tử đi lính ở khu du mục cũng đều lập công cả rồi, bay đúng là làm ta tức nổ ruột. Bay phải làm cho thật tốt, vì nhân dân phục vụ, chứ không phải chỉ quai miệng ra nói là xong, cần thực hiện bằng hành động thực tế, vả lại bay không kiếm chút thành tích về đây, thì sau này làm sao kiếm nổi “dương cương tử” (2) nào làm vợ hử?”

Những bức thư đó, tuy lời lẽ lộn xộn, logic lý lẽ cũng không thông suốt, nhưng lại là liều thuốc kích thích khá mạnh đối với Lưu Giang Hà. Anh chứng kiến cảnh đại đội trưởng Mục và giáo sư Nông địa cầu lần lượt hi sinh, lòng thấy xúc động sâu sắc, bèn hạ quyết tâm phải hoàn thành nhiệm vụ lần này, nhưng rốt cục anh vẫn chỉ là chú lính mới thiếu kinh nghiệm, không thể giữ bình tĩnh như ba người còn lại, vừa thấy không tìm được máy điện thoại thạch tử thì lòng đã nóng như lửa đốt, chỉ hận không thể lập tức móc ba tấc đất lên đào bới. Lúc này, nghe Tư Mã Khôi nói có lý có lẽ, dường như trình độ không thua kém giáo sư bao nhiêu, anh chàng mới dần an tâm, cảm thấy Tư Mã Khôi đúng là người đi nhiều hiểu rộng, chắc chắn sẽ tạo ra nhân tố ngẫu nhiên.

Thăng Hương Lân cũng cảm thấy kỳ lạ: “Anh Khôi! Nhìn bộ dạng anh thất học vô nghề, từ trước đến giờ không nói được câu nào cho tử tế, mà sao lại biết nhiều vậy?” Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Hải ngọng nói: “Tất cả những gì cậu ta vừa nói đều nghe từ miệng bác Nông đấy. Nhưng nói gì thì nói, làm gì thì làm, bây giờ chúng ta cũng không thể kỳ vọng xảy ra nhân tố ngẫu nhiên gì được; muốn tìm chiếc điện thoại thạch tử đâu phải chuyện dễ dàng, chẳng lẽ nó lại rơi từ trên trời xuống chắc...”

Anh vừa đi vừa nói, một chân giẫm lên vật gì lồi lồi, cảm giác không giống than đá. Hải ngọng liền ngồi xổm xuống lấy đèn quặng soi cho rõ, thì thấy đó là một chiếc hộp dài bẹt, được đặt thẳng đứng, bên trên bám đầy bụi than đen bóng. Hải ngọng phui lớp đất bụi phía ngoài thì thấy đó là một chiếc hộp nhôm, mặt hộp còn in dòng chữ bằng sơn trắng

“Магнитыи (3) Телефон\_\_\_\_\_79013”, mặt cạnh cũng có một hàng chữ in chìm giống như biển hiệu Прифронтowymi (4)

Mẹ của Thăng Hương Liên biết tiếng Nga. Thời kỳ những năm năm mươi, cô cũng được học tiếng Nga ở trường, lại chịu ảnh hưởng từ môi trường gia đình, nên Hương Liên khá thạo hai thứ tiếng Pháp và Nga. Thời kỳ Liên Trung còn thăm thiết, hội Tư Mã Khôi cũng được học một ít ở trường, nhưng trình độ còn thua xa Hương Liên, nên phát hiện lúc này phải nhờ cô phiên dịch.

Thăng Hương Liên quan sát dòng chữ dưới ánh đèn quặng, rồi quay sang nói với Tư Mã Khôi: “Có lẽ đây chính là chiếc điện thoại thạch từ Aφ53 đấy, ký tự in chìm có khả năng là số hiệu dự án quân sự”.

Tư Mã Khôi cảm thấy bất ngờ vô cùng: “Cánh rừng than đá rộng lớn như thế, câu cốc, khe nứt nhiều vô số kể, chúng ta lòng vòng trong này đến chóng mặt, sao đột nhiên nó lại bị Hải ngọng phát hiện ra được nhỉ?”

Hải ngọng nói với giọng cực kỳ bất bình: “Có lần đen đui nào mà thiếu lượt tở, uống ngụm nước lạnh còn bị giắt răng, chẳng lẽ nhân tố ngẫu nhiên thì không thể xuất hiện với tở một lần hay sao? Tên lính đảo ngũ người Pháp và anh Do Thái bị áp giải trong trại tập trung của Đức quốc xã giỏi giang hơn Hải ngọng tở ở điểm nào. Dựa vào cái gì mà dám nói tở không thể gặp kì tích được?”

Tư Mã Khôi vẫn cảm thấy có cái gì đó không ổn lắm: “Nếu nói đó là nhân tố ngẫu nhiên chi bằng bảo đó là vận mệnh mà thần phật đã an bài cho cậu thì đúng hơn. Hải ngọng cậu được số phận định đoạt sẽ phải gặp cái máy điện thoại thạch từ Aφ53 này, bất kể xảy ra bao tình huống bất ngờ thì việc gì cần xảy ra nhất định sẽ xảy ra, nếu không thì bên trong chắc chắn có trò quỷ gì đó, chúng ta phải cẩn thận đề phòng chiếc điện thoại là cái bẫy mìn tên đặc vụ bố trí sẵn.”

Hải ngọng nghe xong, liên tục lắc đầu: “Kiểu suy diễn này của cậu có vẻ hơi chủ nghĩa duy tâm quá thì phải, chẳng phải vận may của tôi nhuần hơn các đồng chí một chút sao?”. Rồi anh quay sang hỏi Thăng Hương Liên: “Hương Liên, cô thấy thăng Khôi nói năng có vớ vẩn không, lại còn

tuyên truyền mê tín dị đoan nữa chứ. Cô có tin trên đời này tồn tại thần phật không?”

Thằng Hương Lân vẫn đang chăm chú quan sát chiếc máy điện thoại thạch tử trong lớp than bụi, nghe câu hỏi không hợp thời điểm, bèn do dự một lát mới trả lời: “Tôi chỉ có thể nói, người Liên Xô không tin vào điều đó.” Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Cả đội đều thấy kết quả suy đoán thứ hai của Tư Khôi có vẻ đáng tin hơn, mọi người thận trọng phủi sạch bụi than, lấy ống nghe trong chiếc hộp ra, nhưng không thấy xảy ra điều gì bất thường. Cuộn dây đi ngầm dưới đất càng kéo càng dài, nhưng có một số khu vực bị tảng than sứt lở vùi lấp, không thể mò theo đường dây lần về phía trước, không rõ đường dây này nối đến nơi nào, hơn nữa dưới đáy điện thoại còn được cố định bởi ống thép dài cắm sâu xuyên qua tầng than.

Mọi người không thấy có gì khác thường thì suy đoán chiếc điện thoại có lẽ không phải bẫy mìn, rồi nhớ lại: Trước lúc lâm chung, giáo sư đã dặn dò, chỉ cần thông máy là có thể trực tiếp xâm nhập kính viễn vọng Lopnor, nhưng bất luận đầu bên kia nói gì, cũng tuyệt đối không được tin. Bây giờ đã tìm thấy chiếc điện thoại, điều đó chứng minh tin tình báo giáo sư nắm được vô cùng chuẩn xác, nhưng việc sau thì thật sự khiến người ta rất khó hiểu. Kính viễn vọng Lopnor đã bị bỏ hoang phế nhiều năm, chắc chắn không thể xảy ra khả năng người sống vẫn còn ở lại dưới lòng đất, sau khi thông máy, bọn họ sẽ nói chuyện với ai? Người Liên Xô lắp đặt điện thoại thạch tử trong lớp vỏ than đá ở độ sâu hàng vạn mét dưới lòng nhằm ý nghĩa gì? Trừ khi nó được lắp đặt không phải để liên lạc với con người?

Hải ngọng nói: “Mọi người đa nghi quá đấy, vì Hải tôi bẩm sinh đã không phải người bình thường, cho nên những nơi tôi có mặt mới xuất hiện đầy nhân tố ngẫu nhiên. Các cậu cũng không cần cảm thấy tâm lý mất thăng bằng vì việc này, mười đầu ngón tay giơ ra còn có ngón ngăn ngón dài nữa là, trong đám người cũng phải có người đứng bên trái, người đứng bên phải và người đứng giữa chứ. Còn cái máy điện thoại này, nó có thể bắt được tín hiệu đến đâu, thì cứ để tôi thử gọi một cú mới

biết được, rốt cục thực tiễn mới là tiêu chuẩn duy nhất kiểm nghiệm chân lý...”. Anh chàng vừa huyền thuyên bắn bọt dãi tứ tung, vừa lấy tay chộp điện thoại, quay mạnh cán cầm ở mặt bên, không ngờ do anh dùng sức quá mạnh nên cái cán gỗ – vốn đã mục nát, bị gãy làm đôi, lấp kiêu gì cũng không liền lại được. Hải ngọng lo lắng đến nỗi mồ hôi trên trán vã ra như tắm: “Gãy rồi à? Cái này... cái này đơn thuần chỉ là ngẫu nhiên...”

Tư Mã Khôi và đội trưởng Lưu Giang Hà cũng lạnh hết cả người: “Toi rồi! Máy điện thoại này phải quay cán để manheto phát điện, thiết bị đó chỉ cần hỏng một cái là rất khó sửa chữa”.

Thắng Hương Lân soi đèn quặng quan sát kỹ ống thép dài dùng để cố định điện thoại, dường như cô hiểu ra điều gì đó, liền nói với ba người còn lại: “Tôi nghĩ chúng ta tìm thấy máy điện thoại thạch tử không phải nhân tố ngẫu nhiên đâu. Trong cánh rừng rậm than đá không chỉ có một chiếc Aφ53, mà ít ra phải có hàng trăm hàng ngàn chiếc.”

(1) Luger: tên một loại súng ngắn nổi tiếng của quân đội Đức quốc xã, đạn bay nhanh và rất chính xác.

(2) Dương cương tử: nghĩa là cái cong đặng nước, ở Tân Cương dùng để chỉ phụ nữ.

(3) Điện thoại từ tính

(4) Tạm dịch là vùng giáp ranh

## Chương 4.3: Viễn thám tầng sâu

Hải ngọng nghe nói dưới lòng đất còn có hàng ngàn chiếc điện thoại thạch tử, lòng cuối cùng cũng yên ổn hơn đôi chút. Anh giơ tay quạt mồ hôi lạnh đang chảy ròng ròng trên trán: “Ồi mẹ ơi! May mà không phải nhân tố ngẫu nhiên. Khi này tôi cứ nghĩ mình đã phạm sai lầm khủng khiếp không thể cứu vãn nổi. Hối hận quá đi mất! Nếu làm hỏng cái máy điện thoại thạch tử duy nhất, thì Hải ngọng tôi đã trở thành tội nhân của lịch sử rồi còn gì.”

Tư Mã Khôi thấy Hải ngọng lúc trước có chút dương dương tự đắc, thì tạt luôn gáo nước lạnh cho cậu ta tỉnh hẳn: “Cậu đừng có tự trát vàng vào mặt nữa, chỉ có vĩ nhân mới phạm phải sai lầm to lớn thôi, còn Hải ngọng nhà cậu là cái thứ gì. Đúng là một trăm cân bột hấp được quả đào tiên, tớ chưa thấy cái món điểm tâm nào rơm đời mà to tổ bố như của cậu, lại còn ngông cuồng tự nhận là tội đồ của lịch sử nữa chứ? Sau này chúng ta phải khiêm tốn hơn một chút biết chưa hả?” – Nói đoạn anh quay sang hỏi Thăng Hương Lân: “Cô có thể khẳng định chắc chắn người Liên Xô đã lắp rất nhiều máy điện thoại thạch tử Aφ53 trong cánh rừng than đá không? Tôi nghe mà sao thấy giống họ vùi địa lôi quá vậy?”

Thăng Hương Lân nói: “Chúng ta nên tìm kỹ ở khe nứt giữa các lớp vỏ than đá, rất có thể sẽ tìm thấy chiếc điện thoại thứ hai trong khu vực địa hình trũng lún sâu. Bây giờ tôi chỉ có thể phỏng đoán, đợi khi có kết quả rồi tôi sẽ giải thích cặn kẽ nguyên nhân cho các anh.”

Tư Mã Khôi gật đầu đồng ý, dẫn ba người triển khai lục soát khu vực lân cận, quả nhiên cách đó không xa đã phát hiện thấy đường dây nằm trên bộ rễ của một cây đại thụ hóa than. Rồi lần theo đường dây, cả đội nhanh chóng tìm thấy chiếc điện thoại thứ hai nằm trong đống vụn than.

Tư Mã Khôi thấy sự việc bắt đầu có manh mối, bèn khích lệ Thăng Hương Lân: “Về sau cứ cố gắng làm việc cho tốt nhé, tôi sẽ đề bạt cô.”

Thắng Hương Lân nói: “Anh đừng có mạo nhận cán bộ lão thành cách mạng nữa đi, mau rung điện thoại xem nó có phản ứng gì không.”

Lúc này đội trưởng Lưu Giang Hà không còn đợi được nữa, vội vàng chạy tới rung máy, nhưng không nhận được bất kỳ hồi âm nào từ ống nghe, anh chàng sợ mình chân tay lóng ngóng, bèn vội hỏi Tư Mã Khôi: “Hay là cái máy này cũng bị hỏng rồi hả anh?” Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngư

Tư Mã Khôi lại gần kiểm tra nói: “Không phải đâu! Máy móc thiết bị do Liên Xô sản xuất đều rất bền, hoàn toàn dựa trên nền tảng quan điểm: phải thích hợp sử dụng sau chiến tranh hạt nhân, nên kết cấu đơn giản nhưng rất chắc chắn, phải đảm bảo hoạt động bình thường trong điều kiện môi trường khắc nghiệt nhất, nên không thể có chuyện liên tiếp hai cái điện thoại bị hỏng được; có khả năng đầu dây bên kia vẫn chưa thông, cũng có thể do đường dây bị người ta cố tình cắt đứt...”

Thắng Hương Lân nói: “Anh đừng phân tích linh tinh nữa, phía đáy điện thoại có một ống thép hàn cắm sâu xuống lớp than, bởi vậy tôi mới cảm thấy chiếc điện thoại thạch từ Aφ53 không phải dùng để liên lạc.”

Tư Mã Khôi không hiểu: “Sự tồn tại của điện thoại thạch từ quân sự tiện dụng là để sĩ quan chỉ huy thiết lập liên lạc trực tiếp với tiền tuyến, nếu không thể nối máy thì còn dùng làm gì? Người Liên Xô chắc không đến nỗi ăn no rửng mỡ tiến hành diễn tập kéo dây trong lớp vỏ than đá ở độ sâu hàng vạn mét dưới lòng đất chứ hả?”

Thắng Hương Lân nhắc nhở mọi người: “Các anh còn nhớ lúc anh Hải hỏi gã kỹ sư Điền Khắc Cường, từng nhắc đến một vấn đề: phân đội thăm dò vật lý làm công việc gì không? Thực ra thăm dò vật lý chính là phương pháp thăm dò khoáng vật bằng vật lý học. Phân đội khoan thăm dò Karamay vốn định đến để giúp chúng ta hành động, trong đó có một tiểu đội vật lý thăm dò, bao gồm các nhân viên kỹ thuật và kỹ sư. Lúc đó tôi cũng rất thắc mắc, kính viễn vọng Lopnor là công trình khoan thăm dò độ sâu, khoan đào huyết động nguyên sinh bằng các loại thiết bị



khoan hạng nặng. Từ đó thăm dò các vật chất không giống nhau trong kết cấu địa tầng, trực tiếp lấy mẫu vật lõi đá. Nhiệm vụ này hoàn toàn không cần sự tham gia của các chuyên gia vật lý thăm dò, nhưng khi nhìn thấy đường dây điện thoại nối liền với cây thép dài cắm sâu dưới lớp than, thì tôi mới hiểu rốt cục là chuyện gì. Rất có khả năng vô số máy điện thoại thạch từ Aφ53 mà người Liên Xô lắp dưới lòng đất là một hệ thống thăm dò khoáng quặng vật lý với quy mô khổng lồ, nguyên lý sử dụng theo phương pháp viễn thám điện trường, hay còn gọi tắt là địa mạng, chắc chắn bọn họ muốn thám trắc những khu vực bí ẩn nằm sâu nhất trong cánh rừng rậm than đá.”

Cách biệt về trình độ chẳng khác nào cách núi ngăn sông, hội ba người Tư Mã Khôi, Hải ngọng và Lưu Giang Hà rốt cục đều là hạng què mùa, chưa bao giờ nghe đến cái gọi là: “phương pháp viễn thám điện trường’, cũng không thể lý giải về nó. Chẳng lẽ sử dụng máy điện thoại thạch từ cũng có thể tìm thấy mỏ quặng hay sao? Đã đến được đáy kính viễn vọng Lopnor, thì chỉ cần tiếp tục bóc lớp vỏ than đá bên trên ra chẳng phải là tới nơi rồi ư? Bọn họ không hiểu vì sao người Liên Xô lại phải tốn công đi vòng vo như vậy?

Thằng Hương Lân biết: nếu muốn làm rõ mọi ẩn số trong kính viễn vọng Lopnor, thì tất cả bốn thành viên của đội thám hiểm cần phối hợp chặt chẽ với nhau. Bây giờ cô phải nói cho mọi người để họ hiểu được đích xác họ đang đối mặt với tình huống gì. Thế là cô nhẫn nại giải thích cặn kẽ: “Công tác trắc họa thăm dò mà tôi đang làm, chủ yếu là vẽ lại bản đồ địa hình, đánh dấu các đường biểu thị độ sâu và độ cao khác nhau. Phần lớn các bản đồ đường đẳng sâu đều căn cứ vào số liệu hệ số phân cực mà phân đội thăm dò vật lý cung cấp làm vật tham chiếu, bởi thế tôi cũng hiểu sơ qua một số nguyên lý thăm dò vật lý. Nói một cách đơn giản, phương pháp điện từ trong vật lý thăm dò chính là chôn hộp từ và ống hàn thăm dò xuống lòng đất, sau đó nhân viên chạy phân cực sẽ công giá đỡ dây, nối liền ống hàn với dây điện thoại. Dòng điện sản sinh sau khi cán quay của máy điện thoại phát điện, sẽ truyền dẫn xuống lòng đất thông qua ống hàn, đồng thời sản sinh ra luồng sóng điện từ trong địa tầng. Phân đội thăm dò vật lý sẽ sử dụng các thiết bị đo đạc để giải mã

các hệ số phân cực được phản xạ ra ngoài, rồi chuyển cho nhân viên trắc họa biến những số liệu ấy thành biểu đồ, từ đó mà suy đoán khung hình kết cấu địa chất và tình trạng phân bố mạch quặng và tầng quặng.” Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngư

Hải ngọng và Lưu Giang Hà dỏng hai tai lên nghe, một hồi, sau vẫn ù ù cạc cạc như vẹt nghe sấm, miệng há ra khô khốc, không hiểu được nửa lời.

Tư Mã Khôi thì hiểu được mấy phần, tuy anh không biết gốc rễ nguyên lý, nhưng cũng biết những chiếc máy điện thoại thạch từ Aφ53, tương đương với tầng địa mạng dày đặc được bố trí dưới lớp vỏ than đá, có thể thông qua nó thám trắc từ xa mọi tình hình chi tiết xảy ra trong vực sâu dưới lòng đất.

Thăng Hương Lân thấy chỉ có đầu óc Tư Mã Khôi là có vẻ còn khai thông được, bèn nói: “Tôi lấy thêm một ví dụ rất trực quan, nếu nói điện thoại thạch từ Aφ53 và đường dây của nó là vô số sợi thần kinh cảm ứng, thì phần đáy huyết động của kính viễn vọng Lopnor chính là trung khu đại não. Mạng lưới thần kinh lấy đó làm trung tâm và phân bố xung quanh theo hình phóng xạ, những số liệu lấy được từ hệ thống thăm dò khoáng quặng từ xa đều đưa trở lại kính viễn vọng Lopnor để tăng hiệu ứng tín hiệu; ở đó có khả năng đã được lắp đặt sẵn một số thiết bị, thậm chí có thể còn tồn tại một cỗ máy phát điện công suất lớn cung cấp điện xuống lòng đất.”

Hải ngọng bấy giờ mới hiểu ra: “Cô nói thế thì tôi hiểu rồi, chúng ta chỉ cần mò theo đường dây tiếp tục đi về phía trước thì sẽ tìm thấy một huyết động nằm sâu hơn chục ngàn mét, cũng chính là kính viễn vọng Lopnor, chứ không cần quay máy điện thoại. Thực ra, cho dù chúng ta có nối thông máy thì cũng không có ai nghe, nhưng mấy lời dặn dò lúc trước của ông bác già có ý nghĩa gì nhỉ?”

Thăng Hương Lân đáp: “Tôi nghĩ giáo sư không vô duyên vô cớ nói như vậy, có lẽ trong kính viễn vọng Lopnor quả thực tồn tại một chiếc máy có thể bắt được liên lạc.”

Tư Mã Khôi nói: “Động đạo người Liên Xô khai quật, sau khi đào sâu đến đây thì ngừng lại, rồi chuyển sang sử dụng phương pháp viễn thám gì đó để thám trắc. Điều này chắc chắn vì họ phát hiện thấy khu vực bí ẩn dưới lớp vỏ than vô cùng nguy hiểm, nên không dám trực tiếp thâm nhập nữa. Bởi thế mà tôi đoán: phía dưới chính là cực vực, chúng ta cách chân tướng sự thật không còn bao xa nữa đâu, đừng lo lắng quá, trước tiên phải tìm kính viễn vọng Lopnor, sau đó sẽ bàn tính tiếp”.

Mọi người lập tức đeo ba lô và vắc súng, mò mẫm theo đường dây điện thoại lấp đặt gần đó tiến về phía trước. Cánh rừng rậm than đá rộng hàng ngàn mét ẩn mình dưới lòng sa mạc, được hình thành từ xác các loài thực vật rậm rạp chìm lún xuống lòng đất từ thời kỳ viễn cổ, do lớp vỏ thực vật sinh trưởng phủ kín cả vùng sơn địa nhấp nhô. Chính vì vậy sau khi chìm lún xuống lòng đất nó cũng phân bố theo hình lượn sóng, về cơ bản vẫn giữ nguyên diện mạo ban đầu, chỉ có điều toàn bộ tàn tích đều hóa thành mạch quặng than đá đen bóng. Các khe nứt và cấu cốt trong lòng rừng rậm than đá lại cấu thành mạng lưới huyết động, có địa hình hiểm trở khó lường. Giữa những khu vực sụt lún cũng không thể tìm thấy đường dây, nhưng chính những chỗ đó lại vùi lấp rất nhiều điện thoại thạch tử. Sau khi liên tiếp tìm thấy mấy cái, cả đội gần như đã nắm bắt được hướng chạy tổng thể và quy luật phân bố của đường dây. Bây giờ có vật tham chiếu cụ thể dẫn đường, cả đội không còn ló ngó đi lung tung như lúc đầu nữa.” Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Đường dây điện thoại nhiều nhất chỉ có thể kéo dài hai mươi ngàn mét tuyến tính (1), giữa lớp than cổ thụ với kết cấu phức tạp này, lần mò tìm kiếm cũng không phải chỉ trong chốc lát là xong. Họ đang tiến hành được nửa chừng, bỗng nhiên mặt đất bắt đầu rung chuyển, chấn động, khiến lớp vụn than đổ xuống rào rào, kèm theo đó là luồng gió lạnh âm u, chỉ nghe bên tai vọng lại chuỗi âm thanh ù ù phát ra từ nơi sâu dưới lớp vỏ than đá, dường như một loài sinh vật nào đó đang nằm rình mồi dưới vực sâu trong bóng tối đang di chuyển.

Mọi người nghe mà căng cả da đầu, lập tức dừng bước quỳ hẳn xuống. Hải ngọng kêu khổ: “Hình như động đất thì phải! Con bà nó, sao

vận rủi nào lúc nào cũng bám theo tụi mình thế nhỉ, nhân tố ngẫu nhiên gần đây xảy ra nhiều quá rồi đấy!”

Tư Mã Khôi đưa tay sờ chiếc đồng hồ vàng mà Triệu Lão Biệt để lại, lúc trước anh đã điều chỉnh thời gian trùng với thời gian trên chiếc đồng hồ của giáo sư Nông địa cầu. Lúc này nhìn giờ, anh không ngờ nó lại hoàn toàn giống với thời gian lúc mọi người gặp vật chất hắc ám trong hang động đá vôi. Bây giờ, anh cũng không hiểu lớp tro bụi mà đại kiếp giữa thiên địa tàn lưu lại rốt cục là thứ gì, trong lòng chợt dấy lên cảm giác sợ hãi lạ lùng.

Thăng Hương Lân nói với Tư Mã Khôi: “Đám bụi dày đặc giống như màn sương đen, có khả năng là hiện tượng đặc thù nảy sinh do tác dụng của địa áp. Nó có tính chu kỳ nhất định, thời gian ngắt quãng khoảng 48 giờ. Nếu giáo sư vẫn còn sống, bác ấy chắc chắn sẽ giải thích được nguyên nhân ẩn chứa bên trong. Có điều, dòng đối lưu nhiệt gia tăng hoạt động liên tục, tồn tại xung quanh rừng rậm than đá, chắc không thể ảnh hưởng đến đây được đâu. Anh cũng không cần quá lo lắng về điều này.”

Tư Mã Khôi hỏi: “Cô có nhớ tai nạn hàng không xảy ra năm 1963 với chiếc Ilyushin-12 không? Khi đó, kim đồng hồ của toàn bộ hành khách ngồi trên máy bay đều vĩnh viễn dừng lại ở một điểm, bây giờ cô thử nhìn xem đồng hồ của cô chỉ mấy giờ?”

Thăng Hương Lân nhìn kim đồng hồ, cô cảm thấy tim đập thành thịch: “12 giờ 30 phút!”

Tư Mã Khôi nói tiếp: “Sự cố hàng không năm 1963, mà khoa học không thể giải thích, và đám bụi màu đen xuất hiện trong hang động đá vôi, rất có khả năng đều liên quan đến thứ tồn tại trong cực vực dưới lòng đất. Điều tương đối may mắn bây giờ là thời gian vẫn chưa ngừng lại, điều đó chứng tỏ khu vực chúng ta đang đứng tạm thời vẫn coi là an toàn.”

Đội trưởng liên lạc Lưu Giang Hà tò mò hỏi: “Ngộ nhờ thời gian ngừng lại không chuyển động nữa, chuyện gì sẽ xảy đến với cơ thể

chúng ta?”

Tư Mã Khôi lắc đầu: “Điều đó thì tôi không biết. Tôi cũng hy vọng chúng ta vĩnh viễn không cần biết đến nó, bởi vì lúc đầu tôi cũng từng hỏi giáo sư Nông về việc này. Câu trả lời của ông cũng là vậy. Ông còn nói chiếc máy bay xảy ra sự cố ở Kumtag vào năm 1963, may mà nhờ có dòng nhiễu loạn trời trong đây nó ra khỏi đường bay, và viên phi công Đinh Đặc Căn bình tĩnh cho máy bay đáp xuống thành công, nếu không thì chiếc Ilyushin-12 đã vĩnh viễn biến mất”.

(1) Mét tuyến tính: là một đơn vị thống kê biểu thị công trình lượng, thường dùng cho các công trình bất quy tắc công trình đường ống, đường bờ biển hay đào cống.

## Chương 4.4: Trạm thám trắc trung tâm

Thời gian đại khái có thể chia ra thành ba bộ phận: “quá khứ” vĩnh viễn im lìm, “tương lai” xa vời mờ mịt, “hiện tại” vùn vụt tên bay. Lí giải của Tư Mã Khôi về thời gian cơ bản khá tương đồng với quan điểm này.

Đội trưởng Lưu Giang Hà lại không có chút khái niệm nào về vấn đề đó, nhưng vẫn cố chấp gạn hỏi: “Vì sao chiếc máy bay vận tải không quân lại vĩnh viễn biến mất trên bầu trời? Nó biến đi đâu vậy?”

Tư Mã Khôi không thể giải thích, mà chỉ dựa vào kinh nghiệm từng trải của mình căn dặn Lưu Giang Hà. “Lòng hiếu kỳ quá mãnh liệt đối với những sự vật mới lạ không có lợi cho sức khỏe tâm sinh lý đâu, bởi sớm muộn gì nó cũng sẽ kéo chú em vào vòng hiểm nguy không lối thoát đấy.”

Lúc này Thăng Hương Lân nhắc nhở Tư Mã Khôi: “Địa chấn và sụt lở sẽ khiến những vật chất thể khí có hại đang bị niêm phong kín trong lớp than, được phóng thích ra ngoài, dừng chân ở đây lâu không an toàn đâu.”

Tư Mã Khôi sao lại không rõ tình cảnh trước mắt, anh bèn bảo ba người còn lại: “Vũ khí trong tay lúc nào cũng phải trong trạng thái sẵn sàng nhả đạn, đề phòng kẻ theo dõi mà Năm mồi xanh phái đến.” – Nói xong, anh lấy khăn bông bịt chặt mũi, xuyên qua bụi than đang không ngừng sụt rơi tiếp tục tiến sâu về phía trước. Cả hội mò mẫm đi trong cánh rừng rậm than đá khá lâu, bốn phía xung quanh dần yên ắng trở lại, đường dây điện thoại càng lúc càng dày đặc, có lẽ khoảng cách đến động đạo dưới lòng đất không còn bao xa nữa.

Đội trưởng liên lạc Lưu Giang Hà đang đi đằng trước, bỗng nhiên giẫm phải vạt than vụn, trước mặt anh chàng là sườn dốc của một hố than lớn nằm nghiêng. Lúc đó, không gian tối như hũ nút, Lưu Giang Hà không hề phát hiện thấy nguy hiểm, khiến cả thân người mất trọng tâm ngã lăn xuống; may mà Tư Mã Khôi nhanh tay nhanh mắt, vội vàng tóm lấy, rồi soi đèn quặng nhìn xuống: phía dưới đen ngòm không trông thấy

đáy, nhưng mọi đường dây thoại Aφ53 vươn dài từ tứ phía đều dòng xuống đó. Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngư

Mọi người tìm thấy một sườn dốc tương đối thoải đi xuống hố than, phát hiện xung quanh có dấu tích phá nổ còn sót lại. Có lẽ lúc đầu người ta sử dụng phương thức tác nghiệp bom mìn để phá vỡ, tạo ra một hố sâu khổng lồ ngay trong lòng cánh rừng than đá, đáy hố được lấp đầy bằng bức tường xi măng dày chắc, bằng phẳng, hai mặt và nơi cao đều xa tít hút.

Mọi người lên trước lấy tay sờ sờ bề mặt bức tường thô ráp, thấy kết cấu của nó tuy đơn giản nhưng rất kiên cố và bền chắc. Đặc biệt trong không gian bí bách ngột ngạt của cánh rừng than đá, nó càng khiến người ta cảm nhận được sự lạnh lùng thần bí đến rợn rợn một cách đầy đủ, toàn vẹn và sự cơ giới hóa chính xác đến từng centimet.

Tư Mã Khôi kinh ngạc nói: “Thứ này chính là kính viễn vọng Lopnor à? Sao tôi cảm thấy nó giống một căn phòng hay giao thông hào được làm bằng bê tông cốt thép, hoặc hầm phòng không dưới lòng đất thế nhỉ?”

Hải ngọng cũng rất rầu rĩ: “Nếu nói là căn phòng, thì nó phải có cửa chính và cửa sổ mới đúng. Cái thứ chết tiệt này bí quá, cả kết cấu của nó giống như một cái hộp xi măng khổng lồ và kín bưng vậy!”

Thăng Hương Lân soi đèn quặng lục soát tỉ mỉ mọi dấu tích trên bức tường, cô phát hiện thấy trên đó tồn tại những khe nối giữa các tấm bê tông, bèn bảo Tư Mã Khôi: “Đây là một trạm thám trắc trung tâm, nó to hơn tôi tưởng tượng rất nhiều. Dường như nó hoàn toàn được lắp ráp từ các tấm bê tông, mọi đường dây điện thoại thạch từ đều nối tới công trình kiến trúc này, bên trong có lẽ lắp đặt thiết bị trắc họa và máy phát điện công suất cao.”

Hải ngọng đoán bừa: “Thăng cha này to lớn chắc chắn gồm, chống hạt nhân và hóa học chỉ là chuyện nhỏ, chẳng lẽ bọn khi lông dài Liên Xô định làm thí nghiệm nổ hạt nhân dưới lòng đất chắc?”

Tư Mã Khôi nói: “Làm gì có chuyện đó! Lãnh thổ Liên Xô rộng mênh mông bát ngát, đồng hoang, đất đóng băng không có người ở,

nhiều vô số kể. Muốn làm thí nghiệm thì tìm chỗ nào chẳng được, việc gì phải ăn một bát cháo chạy ba quãng đồng tới đây cho vừa phí sức lực vừa không đảm bảo bí mật. Tôi cảm thấy có lẽ việc này liên quan đến kế hoạch khoan thăm dò độ sâu của bọn họ. Người Liên Xô muốn tìm vật gì đó ở đây thì phải.” Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Hải ngọng cũng hơi đồng cảm: “Năm đó, khi ông già tở ở Quan Ngoại cũng biết không ít về mấy trò của bọn người Nhật và Liên Xô. Đa số bà con ở Đông Bắc đều biết, bọn mũi tẹt chiếm ba tỉnh phía đông, cái sự tỉ mỉ của bọn đấy thì đúng là thôi rồi; khai hoang khai hóa, xây dựng bao nhiêu công trình lớn lớn nhỏ nhỏ như thế bọn chúng muốn dọn nhà đến sống ở đây vậy, mà đã đến là không thằng nào muốn về. Còn hơn 160 vạn Hồng quân Liên Xô lông lá xồm xoàm, sau khi tiêu diệt hết quân Quan Đông, thì đừng nói các thiết bị công nghiệp ở Mãn Châu mà ngay cả đường sắt, cột điện bọn mũi tẹt xây dựng cũng tháo ra mang đi sạch. Bọn này không dự định ở lâu, cướp xong là rút. Mấy năm trước, người anh cả Liên Xô sang trợ giúp Trung Quốc là có mục đích hăn hoi, người xưa nói quá chuẩn: đệ tử giỏi thì sư phụ đỏi. Tớ thấy câu này mà áp dụng cho mỗi quan hệ quốc tế thì đúng là đo ni đóng giày, bởi thế chỗ này cũng vậy, chắc chắn bọn chúng phải giở trò gì đây.”

Tư Mã Khôi gật đầu, rồi hỏi Thăng Hương Lân: “Cô xuất thân từ tầng lớp khoa học, cô cảm thấy bên trong cái trạm này có thứ gì? Cô thử phân tích cho mọi người nghe, để mọi người còn có tâm lý chuẩn bị trước.”

Thăng Hương Lân nói: “Tôi vẫn chưa đoán ra được kết cấu bên trong, nhưng lợi dụng đường dây điện thoại thạch từ Aφ53 để thám trặc lòng đất, đều phải do nhân viên nối dây chạy phân cực gọi điện thoại về trạm thám trặc trung tâm, từ đó lấy các số liệu phản hồi của hệ số phân cực và biết được tình hình không gian nơi sâu hơn dưới rừng rậm than đá. Đội khảo sát liên hợp Liên Trung chắc chắn sau khi có được bản đồ trặc họa cực vực, mới bắt đầu triển khai hành động từ đây. Bởi thế, lối vào cực vực, và các loại mẫu vật lõi đá cùng trang thiết bị có lẽ vẫn còn ở bên trong. Ngoài ra, có một việc rất đáng chú ý đoàn chuyên gia Liên Xô rút lui khỏi lòng đất, đều an toàn trở về quê hương, và không người



nào bị chết vì hội chứng địa áp cả, nên rất có khả năng bên trong trạm thám trắc trung tâm có lắp đặt khoang giảm áp”.

Tư Mã Khôi lập tức bố trí công việc căn cứ theo tình hình Thăng Hương Lân suy đoán: “Những thiết bị này sợ rằng đều cần dùng đến điện mới có thể vận hành được. Bởi vậy, sau khi chúng ta thâm nhập vào trong, trước tiên sẽ thăm dò kết cấu nội bộ, kế đến phải tìm được máy phát điện, nghĩ cách khôi phục để nó cung cấp điện cho hệ thống dưới lòng đất, đồng thời lục soát triệt để từng góc ngách, chụp ảnh tài liệu. Nhưng có một điểm mà mọi người phải ghi nhớ cho tôi: không ai được phép tự tiện sờ vào máy điện thoại thạch từ Aφ53 đặt ở trạm thám trắc trung tâm.”

Mọi người gật đầu tán thành, rồi lần lượt phủi mũng xoa tay đứng dậy, thay pin và cacbua cho các thiết bị chiếu sáng. Tư Mã Khôi đi thám thính lối vào. Đầu tiên, anh sờ chỗ góc rìa tường xi măng, rồi bò ngược lên trên. Nhờ thân thủ nhanh như gió, trong phút chốc anh đã bò lên tới đỉnh cao cách đó hai mươi mét, nhưng ánh sáng của đèn quặng không thể soi hết toàn bộ diện mạo trạm thám trắc trung tâm. Tư Mã Khôi mò mẫm xung quanh một vòng, cảm thấy quy mô thể tích của nó quả không nhỏ chút nào, anh dự tính phần nội bộ lộ ra ngoài, chí ít phải có hai tầng, dưới hố than có lẽ phải còn một tầng ngầm nữa. Tứ phía đều có lỗ thông gió để thoát khí, người thường thì không thể nào chui vào bằng đường đó. Phía đông có một cánh cửa thủy lực đóng kín, được bọc bằng lớp vỏ sắt, rất khó mở ra từ bên ngoài. Anh lại thấy phần đỉnh xi măng của trạm thám trắc có hộp cầu giao hình cầu, hai bên có hố sâu như lòng giếng cỡ lớn để kéo thang hàng. Bên trên hố xi măng khổng lồ, căn bản không nhìn thấy đáy, là động đá có đường kính gần trăm mét. Nó treo chênh vênh ngay trên đỉnh đầu, yên ắng im lìm giống như hắc động; có lẽ đó chính là động đạo chính của kính viễn vọng Lopnor. Nó không đứng vững một cách tuyệt đối, mà nằm chênh chếch từ khu hồ cạn Lopnor, chạy theo hướng nam kéo dài đến đây. Hàng loạt dầm hộp rỗng bằng xi măng và các loại máy móc thiết bị trước đây, đều được vận chuyển từ lớp vỏ than đá cách bề mặt Trái Đất hàng vạn mét xuống dưới này, thông qua con đường đó. Nhưng khi đoàn chuyên gia Liên Xô rút lui, họ đã

phá hủy kết cấu nội bộ của động đạo, bây giờ hội Tư Mã Khôi không thể trở lên mặt đất bằng con đường ấy nữa.

Trước tiên, Tư Mã Khôi dùng đèn quặng phát tín hiệu, rồi thả dây thừng xuống, kéo ba người còn lại leo lên đỉnh vách tường, hợp lực kéo cửa thủy lực. Sau đó, anh buộc dây thừng vào đèn cacbua và thả nó vào trong thám trắc chất lượng không khí. Không gian nhỏ hẹp bên trong của kết cấu hầm hộp rộng ngọt ngọt, đen tối khác thường, đúng là một chiếc quan tài bằng xi măng khổng lồ. Đội trưởng Lưu Giang Hà không thể thích ứng với môi trường huyết động dưới lòng đất, nhìn thấy kiến trúc đóng kín được đúc bằng bê tông cốt thép, anh chàng càng căng thẳng đến ngộp thở, hai hàm răng va lập cập vào nhau.

Hải ngọng lại còn thêm mắm thêm muối dọa nạt: “Tôi thấy rất có khả năng người Liên Xô đào được con yêu quái gì đó dưới lòng đất, bọn chồn tinh chuyên môn cắn vẹt ốm, người nào tâm lý không vững vàng thì dễ bị ma nhập lắm đấy. Các cậu ai không dám xuống thì nhân lúc này nên xung phong ở lại canh chừng cho cả đội, đừng để đặc vụ địch chặn đường rút lui của chúng ta.” Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Đội trưởng Lưu Giang Hà càng không dám hành động một mình, cuống quýt nói: “Tôi chỉ hơi hoảng khi ở nơi vừa bí vừa hẹp thôi, các anh tuyệt đối không được bỏ tôi lại một mình. Tôi nhất định sẽ cố gắng khắc phục tâm lý ngại khó đó.”

Thằng Hương Lân sờ túi lấy ra một viên kẹo, cô đưa cho Lưu Giang Hà, nói: “Phản ứng của anh không phải tâm lý ngại khó, mà do không gian khép kín, tối đen khiến thông tin thị giác bị thu hẹp trên phạm vi rộng, dễ tạo thành phụ tải nặng nề cho tâm lý, làm người ta khó tránh khỏi cảm giác căng thẳng lo âu. Ăn kẹo sẽ có tác dụng làm dịu trạng thái tinh thần căng thẳng. Anh cũng đừng nghe anh Hải dọa, trong cánh rừng rậm than đá này ngay một con dơi hay kiến trắng còn không có, thì lấy đâu ra yêu quái chứ.”

Hải ngọng đứng bên cạnh đỏ mắt thèm thuồng, lại còn dày mặt hỏi: “Đây không phải con thỏ trắng to kèn thì là gì? Hương Lân! Hàng trong kho của cô còn nhiều quá nhỉ. Loại kẹo này lần gần đây nhất tôi được ăn

là trước khi đi Miến Điện. Đến tận bây giờ, tôi vẫn còn mơ tưởng đến vị ngọt làm tan chảy cả trái tim của nó. Nó không chỉ có tác dụng làm dịu căng thẳng thần kinh, mà còn mang lại sự an ủi lớn lao cho những linh hồn cô đơn lạnh lẽo nữa đấy.”

Thăng Hương Lân đành phải đưa mấy viên kẹo cuối cùng cho Hải ngọng và Tư Mã Khôi. Mọi người yên lặng chờ đợi một hồi, thấy ngọn lửa đèn cacbua vẫn sáng trắng, thì biết bên trong trạm thám trắc trung tâm thông gió, bèn lục tục trèo xuống bằng thang sắt, soi đèn quặng tứ phía xung quanh, thấy mình đang ở trong một gian phòng xi măng bên trong hầm hộp rộng, rộng tầm 20 m<sup>2</sup>, trong bóng tối trông nó thật trống trải.

Vị trí mọi người đang đứng chính là lối thoát hiểm khẩn cấp, nên không có bất kỳ thứ gì khác thừa ra. Vì máy phát điện công suất lớn, cung cấp điện cho hệ thống dưới lòng đất, chắc hẳn phải được lắp ở tầng thượng tòa kiến trúc, cho nên cả hội không vội vàng trèo xuống dưới mà sang phòng bên cạnh triển khai lục soát. Đoàn chuyên gia Liên xô rút chạy vô cùng vội vã, các thứ trong trạm thám trắc về cơ bản vẫn duy trì nguyên dạng, không hề bị hư hại hay dịch chuyển. Gian bên cạnh lắp đặt một số thiết bị thăm dò, trên tường còn để lại bản đồ cơ cấu nội bộ của trạm thám trắc trung tâm, mọi thiết bị và vị trí lắp đặt đều được thể hiện hết sức rõ ràng.

Thăng Hương Lân lấy tấm bản đồ, chỉ vào mấy khu vực vẽ trên đó rồi nói với mọi người: “Trạm thám trắc trung tâm giấu dưới lòng đất, chính là ống kính của kính viễn vọng Lopnor. Thông qua nó, người ta có thể trực tiếp quan sát tình hình diễn ra bên trong cực vực. Chỗ này tất cả chia ra làm ba tầng. Tầng trên phía tây có kho chứa đồ, phía đông lắp đặt máy phát điện công suất cao, cấu hình Desire, phía bắc có các loại thiết bị máy móc sử dụng cho công tác thăm dò vật lý, phía nam là khoang giảm áp, tầng trệt nhất có lẽ chính là động đạo nối liền với cực vực, hai bên đều có hồ chứa nước rất sâu, khả năng được dùng để cung cấp nước và làm nguội mũi khoan...”

Tư Mã Khôi đón lấy bản đồ xem đi xem lại, anh thấy một vài chỗ không rõ lắm, bèn hỏi Thăng Hương Mn: “Khu tầng giữa của trạm thám trặc dưới lòng đất có gì thế?”

Thăng Hương Lân nói: “Toàn bộ đường dây và máy điện thoại thạch từ Aφ53 của thám điểm đều được nối từ tầng giữa lên đến tầng thượng, nhưng phía bên trái của tầng giữa có một gian phòng rất kỳ quái, được xây kếp bởi hai bức tường xi măng dày gần một mét, vòng tường thứ hai có lẽ được xây tạm thời để gia cố cho vững chãi hơn, nên ngay cả lỗ thông gió cũng không có. Các anh xem các dấu mốc trên bản đồ, trong gian mật thất đó lắp đặt một chiếc máy điện thoại thạch từ, không biết là công trình gì, cũng không thấy giáo sư nhắc chuyện gì có liên quan đến nó.”

Hải ngọng nói: “Bức tường xi măng gia cố dày như thế, lại còn xây kếp hai lớp, chắc chắn là vì mục đích an toàn rồi, hay là người Liên Xô quả thực đã đào được con quái vật nào đó dưới lòng đất rồi sợ nó chạy trốn khỏi đây nhỉ?”

Tư Mã Khôi lờ mờ cảm thấy đôi chút bất an, tuy bản thân đang ở trong ống kính của kính viễn vọng Lopnor, nhưng tất cả ẩn số vẫn rất khó suy đoán. Cánh rừng rậm than đá sâu hàng vạn mét dưới lòng đất mà lại tồn tại dưỡng khí, đã là điều khiến người ta cảm thấy không thể lý giải, bây giờ lại không ai có thể tưởng tượng được người Liên Xô đã phát hiện thấy thứ gì trong cực vực. Đúng như cố thủ tướng Anh Churchill từng nói: “Không ai có thể dự đoán chuyện của người Nga, bởi vì bản thân họ vốn đã là một ẩn số trong các ẩn số”.

## Chương 4.5: Liên lạc với ma

Diện tích lãnh thổ Liên Xô rất rộng lớn, nhưng nó lại xa rời ba hệ thống kinh tế văn hóa chủ chốt của thế giới; bởi vậy trong con mắt người đời, nước Nga để lại chút ấn tượng lạnh lùng và xa vời. Hội Tư Mã Khôi đi vào bên trong trạm thám trắc trung tâm với kết cấu phức tạp, càng cảm thấy chỉ có bốn chữ: “thần bí khôn lường” mới đủ sức hình dung về nó. Anh cũng biết bí mật nơi sâu dưới lòng đất mà người Liên Xô muốn thăm dò thông qua kính viễn vọng Lopnor, chính là điểm then chốt giải đáp toàn bộ ẩn số của Năm mờ xanh, càng tiến gần đến chân tướng sự thật thì càng nguy hiểm.

Hải ngọng nói với Tư Mã Khôi: “Cậu đừng suy nghĩ phức tạp thế, chúng ta đâu phải chưa trải qua giai đoạn hữu hảo Trung Quốc – Liên Xô. Thời kỳ đó, đâu đâu cũng học theo Liên Xô, ví dụ như các thể loại ca nhạc, điện ảnh, tác phẩm văn học Nga, tất cả những thứ đó chúng ta đều tiếp xúc không ít. Ông già nhà tớ còn ôm eo mấy em Nga nhảy tăng gô tí mú nữa cơ, nói tiếng Nga cũng xì xà xì xồ loạn cả lên...”

Tư Mã Khôi nói: “Cậu đừng nhắc đến lịch sử sa đà, hủ bại đầy vinh quang của ông già cậu nữa. Trước tiên chúng ta hãy lục soát xem trong căn phòng này còn thiết bị máy móc nào có thể sử dụng được nữa không.” – Nói xong, anh dẫn mọi người kiểm tra bốn phía xung quanh, phát hiện tất cả máy móc thiết bị thăm dò đều phủ một lớp bụi dày, bản đồ bảng biểu để lộn xộn trên mặt đất, chất cao hơn cả đầu người.

Thăng Hương Lân tìm được vài tấm bản đồ trắc họa quan trọng từ trong chồng giấy đó, nên cô đã chụp ảnh lại. Ba người còn lại nhìn mớ giấy tờ như nhìn bức vách, bọn họ cũng không thể phân biệt được tấm biểu đồ nào mới có giá trị, vì hàng loạt số liệu hệ số phân cực và các đường đẳng sâu khoan tròn chi chít nên trông cái nào cũng nhang nhác cái nào, đúng là còn khó hiểu hơn cả thiên thư. Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Tư Mã Khôi hỏi Thăng Hương Lân: “Từ mấy cái biểu đồ nhằng nhịt quái quỷ này, cô có biết người Liên Xô đã phát hiện thấy thứ gì dưới lòng đất không?”

Thăng Hương Lân đáp: “Chỗ này phần lớn là các số liệu phân cực nguyên thủy, phải chụp ảnh mang về, sau đó dùng thiết bị chuyên dụng tiến hành phân tích mới cho ra kết quả được.”

Tư Mã Khôi cũng mang máng hiểu, bèn nói: “Xem ra ở đây không có thiết bị nào còn sử dụng bình thường được. Cho dù chúng ta đang ở trong lòng kính viễn vọng Lopnor, nhưng hai mắt mở to mà chẳng khác nào mù lòa. Mặc kệ đám giấy lộn đó đi, chúng ta phải tìm những manh mối trực quan trước đã!” – Anh vừa dứt lời là lập tức xách đèn quặng soi dọc đường đi, dẫn mọi người vào hành lang, từ bức tường xi măng dày nặng ngoặt sang đã là phòng chứa đồ được đánh dấu trên bản đồ.

Hải ngọng và đội trưởng Lưu Giang Hà đi trước đẩy cửa sắt, nhìn thấy bên trong chất đầy mấy chục cái thùng gỗ. Trong rừng rậm than đá khô hanh, âm lạnh, không tồn tại sinh vật dưới lòng đất, nên không cần đề phòng chuột bọ gặm nhấm, bởi vậy không người thấy chất chống ẩm thường thấy ở các nhà kho. Thế tích thùng gỗ to như cái tủ kệ thường đặt trên giường đất(1) ở vùng nông thôn, mặt bên cạnh cũng in mấy ký hiệu bằng tiếng Nga “Вокруг Пролетарии всех стран, Соединяйтесь”

Hải ngọng khi này còn tự xưng mình rất thông thạo văn học Nga, vừa nhìn thấy dòng chữ này đã lác mắt, để riêng rẽ từng từ thì còn hiểu được một nửa, nhưng liên kết chúng lại với nhau thì chịu hẳn, có điều nhìn các ký hiệu trên thùng gỗ đều giống nhau thì có thể đoán định thứ đựng bên trong các thùng gỗ hoàn toàn là một loại.

Thăng Hương Lân nói: “Đây là câu tiếng Nga rất thông dụng, nó có nghĩa là: ‘Giai cấp vô sản toàn thế giới hãy đoàn kết lại!’ – phần trên cùng là kí tự viết tắt của kính viễn vọng, đánh dấu các số hiệu khác nhau, khả năng bên trong là đồ dùng đặc biệt chuyên cung cấp cho kế hoạch thăm dò kính viễn vọng Lopnor sử dụng.”

Hải ngọng hơi nghi ngờ, còn lên trước mở một thùng gỗ ra xem, bên trong quả nhiên đều là máy thở chống hóa chất kiểu mang cá mập, có lẽ là thiết bị phía Liên Xô cung cấp cho đội khảo sát liên hợp dùng để ứng phó với môi trường khắc nghiệt dưới lòng đất.

Tư Mã Khôi thầm nghĩ: “Nếu thứ này có tác dụng thật thì cả đội khảo sát liên hợp Xô Trung đã không mất tích toàn bộ khi đi từ trạm thám trắc xuống cực vực”. Nhưng phòng còn hơn không, thế là anh bảo mọi người hãy nhét một cái vào ba lô. Vì họ từng học qua các lớp huấn luyện “ba phòng”(2), nên việc sử dụng các loại thiết bị này thành thạo khỏi phải bàn.

Hải ngọng liên tiếp cạy nắp mấy thùng gỗ, ngoại trừ số ít được phẩm hóa học ra, còn phần lớn đều là đồ hộp và lương khô ép chuyên dùng cho hành quân sa mạc và cả hai thùng rượu Vodka còn nguyên đai nguyên kiện, thậm chí có cả sôcôla sữa màu nâu và thuốc lá đầu lọc ABPOPA.

Tư Mã Khôi thầm nói: “Phen này thì phát tài thật rồi”, anh bảo mọi người nghỉ tại chỗ mười lăm phút để ăn uống nghỉ ngơi, sau đó phân phát lương khô, đồ ăn và nước uống cho mọi người nhét vào ba lô, cố gắng lấy càng nhiều càng tốt. Tư Mã Khôi thấy đội trưởng liên lạc Lưu Giang Hà còn vác theo cái máy điện đàm hỏng thì bảo: “Cậu quăng ngay cái của nợ đó đi cho khỏi nặng người, tìm một túi vải đệm cỏ dùng để đựng mẫu vật lõi đá trong phòng chứa đồ, rồi nhét đầy đồ ăn vào đó mà vác. Đội chúng ta tiếp tục đi vào sâu hơn, thì hi vọng liên lạc với hậu phương thông qua sóng điện từ là vô cùng mờ mịt, nên thà vác thêm một số lương khô còn hơn phải vác cái của nợ đó. Vào thời khắc then chốt, chúng ta còn phải nhờ vào nó để duy trì tính mạng nữa đấy.”

Đội trưởng liên lạc Lưu Giang Hà vẫn không yên tâm: “Nhiệm vụ của tôi là phụ trách thông tin điện đàm không dây, nếu đứt máy đi thì tôi còn biết làm gì?” – Nhưng anh chàng cũng biết lời Tư Mã Khôi nói là thật, nên đành y lệnh hành sự.

Tư Mã Khôi nhai một miếng lương khô, cảm thấy trong trạm thám trắc trung tâm này lạnh lẽo thấu xương, bèn cùng Hải ngọng mỗi người mở một chai Vodka ra uống. Hai người chạm cốc rồi nói một câu cửa

miệng bắt buộc, mà bộ phim Liên Xô nào cũng nói mỗi khi uống rượu mạnh: “Za – zdarovina”, ý là “chúc sức khỏe” sau đó ngửa cổ lên nuốt ừng ực hai hơi, chỉ thấy một luồng cay nóng xộc vào tận tim phổi. Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Hải ngọng tấm tắc khen: “Chà! Nếu muốn sống ở vùng đất băng tuyết ngập lụt trời đất như Siberia thì quả thực không thể thiếu cái món thú vị này được”. Anh vừa nói vừa mở nút thuốc đầu lọc, rút một điếu ra châm lửa. Vừa mới hít sâu một hơi, anh liền vội vàng nhổ nước bọt ra, phì phì rồi nói: “Sao thuốc lá Liên Xô lại có mùi thôi thối như nước cống thế nhỉ? Theo năng lực kiểm định thuốc lá hàng hiệu quốc tế của Hải ngọng tớ mà phán đoán, thì loại này thua xa loại thuốc thơm hiệu Red của Anh.”

Tư Mã Khôi cũng rít thử một hơi, thấy đúng là mùi vị chẳng ra sao. Nghe nói tập đoàn lãnh đạo Liên Xô đều hút thuốc thơm hiệu Golden của Anh, nên khả năng thuốc lá bên đó sản xuất chỉ đạt chất lượng như vậy; nhưng vào những năm 50, các mặt hàng như sôcôla hay sốt cá hộp lại đều thuộc phạm trù hàng hóa xa xỉ, vậy mà họ đều mang sang đây để cung cấp cho đội khảo sát liên hợp, cũng đủ rõ điều kiện đãi ngộ của các phần tử trí thức Liên Xô hậu hĩnh thế nào.

Lúc này, Tư Mã Khôi cũng đưa cho Thăng Hương Lân uống mấy ngụm rượu mạnh để ngừa phong hàn; lại thấy đội trưởng Lưu Giang Hà chỉ uống nước lạnh và ăn lương khô, không uống rượu cũng không hút thuốc, thì nói: “Chú em cũng uống tí đi cho nó vững dạ”. Lưu Giang Hà lộ nét mặt khó coi: “Bộ đội chúng em có kỷ luật, khi đang chấp hành nhiệm vụ không được phép uống rượu”. Tư Mã Khôi nói: “Trời thì cao, vua thì xa, ở đây làm gì có kỷ luật, nếu khí lạnh chạy vào tận xương thì có mà đổ bệnh, sau này chú em lấy vợ, cũng không sinh nổi em bé đâu”. Lưu Giang Hà không chịu được mấy lời khích tướng, bèn uống luôn một ngụm, hơi rượu sộc lên khiến anh chàng ho sặc sụa liên hồi, mặt đỏ bừng, cổ nổi gân xanh. Tư Mã Khôi nói: “Không sao! uống quen là khỏi ngay ấy mà!” – Nói xong, anh dụi điếu thuốc lá, đứng dậy xem xét cỗ máy phát điện cấu hình Desire dưới lòng đất.



Bốn người đóng cửa phòng chứa đồ lại, đi sang phòng cung cấp điện ở phía đông, bật đèn quặng kiểm tra cổ máy khổng lồ. Những đường dây dẫn điện thông xuống lòng đất sợi nào sợi nấy to như cổ tay.

Tư Mã Khôi nói: “Phải nghĩ cách cung cấp điện phục hồi cho trạm thám trắc mới được, nếu không, khoang giảm áp và nhiều máy móc thiết bị đều không thể hoạt động bình thường được.”

Thăng Hương Lân hỏi Tư Mã Khôi: “Anh có biết sửa chữa máy móc thiết bị không?”

Tư Mã Khôi đáp: “Giết gà thì cần gì đến dao mổ bò. Ngày trước, anh Thiết Đông – người dẫn bọn tôi sang Miến Điện, trước cách mạng từng là nghiên cứu sinh của Học viện Kỹ thuật quân sự. Hải ngọng đã học mót không ít ngón nghề của anh ấy, ngay cả xe tăng, xe hơi cậu ấy còn vật ra sửa được nữa là. Hon nữa, cái máy phát điện Desire do Liên Xô sản xuất này chắc là loại đời cũ, nước ta thường nhập số lượng lớn vào đầu những năm 50, rất nhiều công xưởng đến bây giờ vẫn còn sử dụng, nếu hỏng hóc không quá nghiêm trọng thì chắc cậu ta ứng phó được.”

Hải ngọng liếc mắt nhìn rồi nói: “Chuyện này cứ để tớ lo, máy móc Liên Xô phần lớn đều được sản xuất theo tiêu chuẩn hồi chiến tranh, thằng cha này cũ mèm cũ mèm rồi”. Thế là, anh tìm vài dụng cụ rồi bước lên trước, gõ gõ đập đập một hồi, chiếc máy phát điện phát ra những âm thanh coong coong điếc tai, thiết bị bắt đầu hoạt động trở lại. Nhưng bóng đèn có lưới bảo vệ gắn trên tường, chỉ lóe lên mấy cái rồi vụt tắt cùng với tiếng nổ “bùm” chát chúa. Bốn phía xung quanh lại rơi vào màn đêm đặc quánh.

Hải ngọng bất lực nói với Tư Mã Khôi: “Tuy cái máy này hỏng không nặng lắm, nhưng bị ngắt máy suốt mười mấy năm, lại không được duy tu bảo dưỡng, cho nên chỗ nào cũng có những tật nhỏ. Muốn nó hoạt động trở lại bình thường, chí ít cũng phải mất hai ba tiếng nữa.”

Tư Mã Khôi móc chiếc đồng hồ ra xem giờ, rồi hỏi Hải ngọng: “Cậu có chắc chắn không đấy?”

Hải ngọng nói: “Cậu cứ việc yên tâm một trăm hai mươi phần trăm đi, tớ mân mê sờ mó nếu chẳng làm nó tốt lên được, thì chí ít cũng không đến nỗi chữa lợn lành thành lợn què đâu.”

Tư Mã Khôi biết lời Hải ngọng nói phải đứng cách xa ngoài tám dặm để nghe thì mới không bị nổ tai, nhưng việc phục hồi khả năng cung ứng điện cho trạm thám trắc sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho những bước hành động tiếp theo của cả đội, nên bất kể có thành công hay không, đều phải gắng sức thử một phen. Tư Mã Khôi bảo ba người còn lại dừng chân ở đây để sửa máy phát điện, còn anh sẽ tranh thủ đi trinh sát hai tầng còn lại. Thằng Hương Lân thấy vậy nói: “Để đội trưởng thông tin ở lại giúp anh Hải là được rồi, tôi sẽ đi cùng anh, ngộ nhỡ gặp phải biến cố gì còn kịp thời tiếp ứng.”

Tư Mã Khôi không quen thuộc các loại thiết bị thăm dò ở trạm thám trắc trung tâm, nên anh đồng ý để Thằng Hương Lân đi theo. Hai người chỉnh trang lại hành lý rồi đi thẳng xuống tầng dưới bằng thang sắt xoắn ốc ở trục đường chính. Không khí ở đây càng âm u lạnh lẽo hơn, chân tường dầm hộp xi măng còn đóng băng trắng. Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngư

Tư Mã Khôi soi đèn quặng tứ phía xung quanh, thấy nơi sâu nhất là giếng khoan, đường kính rộng gần trăm mét, được đậy nắp bên trên. Hai khoang trái phải là hai hồ chứa nước rộng lớn khác thường, sâu cả trăm mét, có bậc thang dẫn xuống đáy; nhưng lòng hồ trơ cạn, không một giọt nước, chỉ có ba thanh dầm thép khổng lồ nằm vắt ngang ở phía trên cùng.

Tư Mã Khôi biết đây là cầu trục treo dùng để cấu hàng nặng, xem ra hồ nước này không dùng để trữ nước, mà để cấu một thiết bị hạng nặng nào đó từ dưới giếng khoan lên. Đâu đâu cũng đợm vẻ kì quái bí hiểm, nên thực sự không thể nghĩ ra, hai cái máng xi măng cỡ lớn đóng chặt đằng kia đựng cái gì bên trong.

Thằng Hương Lân nói với Tư Mã Khôi: “Năm 1958, đoàn khảo sát liên hợp Liên Trung đã đi từ cái giếng khoan này để xuống khu vực sâu hơn, sau đó tất cả đều mất tích. Chúng ta phải cố gắng thu thập các tư

liệu tình báo mà đoàn chuyên gia Liên Xô lưu lại để tham khảo, tránh đi vào vết xe đổ của kẻ đi trước.”

Tư Mã Khôi từng nghe giáo sư Nông địa cầu giảng giải: cực vực kỳ thực là một cái động trống rỗng, nằm giữa lớp vỏ và lớp phủ Trái Đất, chỉ sử dụng phương pháp viễn thám điện trường của người Liên Xô mới thăm dò được kết cấu bên trong, nhưng toàn bộ thành viên đội khảo sát liên hợp đều bị mất mạng. Điều đó chứng tỏ, có thể thông tin được phản ánh từ thiết bị trắc họa không đồng nhất với tình hình thực tế diễn ra bên trong, nên nhiều nhất cũng chỉ có thể tin một nửa. Anh thấy không thể phát hiện được gì ở khu vực xung quanh, bèn bảo Thăng Hương Lân quay về tầng giữa, đối chiếu với các kí hiệu trên bản đồ, tìm căn phòng xây kếp hai bức tường. Đến đây, anh mới phát hiện bên trong có khoang bị bịt kín hai lớp, cửa thông gió đều nằm dưới mặt đất và bốn kết bảo hiểm còn khép hờ, trong kết trống trơn – rõ ràng mọi tài liệu đều bị tiêu hủy một cách vội vàng trước lúc rút lui, còn trên bàn là chiếc điện thoại thạch từ được nối bằng đường dây màu trắng.

Loại điện thoại thạch từ quân dụng này có thể nối đường dây dài đến hai mươi ngàn mét, rất thích hợp để thiết lập liên lạc trực tiếp dưới lòng đất. Dường như xuất phát từ nguyên nhân bảo mật, nên tất cả đường dây của máy điện thoại thạch từ trong trạm thám trắc trung tâm đều có màu đen, chỉ duy có chiếc này là màu trắng mà thôi, hơn nữa nó còn xuất hiện trong khoang bảo mật, thì chắc hẳn phải vô cùng đặc biệt.

Tư Mã Khôi và Thăng Hương Lân đều hơi ngạc nhiên, chiếc điện thoại nối đường dây màu trắng chắc chắn liên quan đến việc mà giáo sư nhắc đến. Trạm thám trắc trung tâm đã thông trực tiếp với cực vực dưới lòng đất, cho nên cực vực có lẽ cũng thuộc một bộ phận nằm ở tầng sâu nhất của kính viễn vọng Lopnor. Trước khi lâm chung, giáo sư Nông đã để lại đoạn thông tin cuối cùng nhưng quan trọng nhất, ông muốn hội Tư Mã Khôi quay điện thoại cho thông, như vậy mới có thể đi vào kính viễn vọng Lopnor, nhưng sau khi nối được máy, bất kể đối phương nói gì đều tuyệt đối không được tin. Mặc dù vậy, bây giờ Tư Mã Khôi hoàn toàn không hiểu chiếc điện thoại thạch từ nối với đường dây màu trắng này rốt cục thông với nơi nào? Nó rõ ràng được lắp đặt để thiết lập liên lạc

trực tiếp giữa điểm với điểm, nhưng đầu kia là một điểm khác trên mặt đất, hay lại là nơi sâu hơn dưới lòng Trái Đất?

Thắng Hương Lâm quay đầu nhìn Tư Mã Khôi, rõ ràng là đợi anh đưa ra quyết định.

Tư Mã Khôi nói: “Gọi hay không gọi là một vấn đề rất đáng để suy nghĩ. Có điều, nếu không gọi thì vĩnh viễn không thể biết những lời trăng trối của giáo sư có ý nghĩa gì. Tôi thấy loại điện thoại thạch tử này không phải lắp đặt để kích nổ, chúng ta đừng lo trước nghĩ sau nữa, khéo máy lại không thông ấy chứ...”

Thắng Hương Lâm đồng ý với phán đoán của Tư Mã Khôi, cô liền lên trước cầm ống nghe và quay cán nạm.

Tư Mã Khôi quan sát thần thái của cô thì biết máy điện thoại đã thông. Thắng Hương Lâm mới nói: “Alô...anh là...”, nhưng vừa nghe thấy giọng đối phương thì sắc mặt cô đột ngột thay đổi, dường như rất kinh hãi, mồ hôi lạnh vã đẫm đìa trên trán, cô lập tức dập ống nghe xuống cắt đứt liên lạc.

Tư Mã Khôi vội vàng hỏi: “Đối phương là ai thế?”, Thắng Hương Lâm vẫn chưa hoàn hồn, lắc đầu bảo: “Không thể nào...” – Suy nghĩ của Tư Mã Khôi nhanh như điện xẹt, chỉ cần nhìn phản ứng của Thắng Hương Lâm, anh đã đoán được tám chín phần, người xuất hiện ở đầu bên kia chiếc điện thoại thạch tử có đường dây màu trắng chính là giáo sư Tống Tuyển Nông.

(1) Giường đất: là loại giường phổ biến ở Đông Bắc, Trung Quốc, được xây bằng đất sét hoặc gạch, phía dưới rỗng để đặt lò than, bề mặt có lỗ để dẫn khí ấm lên sưởi ấm trong ngày lạnh.

(2) “Ba phòng”: tức phòng chống phóng xạ hạt nhân, chất độc hóa học và vũ khí sinh học.

## Chương 4.6: Đường dây màu trắng

Tư Mã Khôi nhỏ giọng hỏi Thăng Hương Lân: “Người nhắc máy có phải là giáo sư Nông địa cầu không?” – Thăng Hương Lân run lập cập, rồi khẽ gật đầu. Tư Mã Khôi thấy đúng như mình phán đoán, bèn hỏi: “Người đó nói những gì vậy?”, Thăng Hương Lân đáp: “Chỉ nói tên, còn mấy lời sau... tôi không dám nghe tiếp”. Tư Mã Khôi thắc mắc: “Cô có chắc chắn không?” Thăng Hương Lân nói: “Tôi không bao giờ nghe lầm giọng của giáo sư.”

Tư Mã Khôi tin vào năng lực phán đoán của Thăng Hương Lân, chắc cô không thể nghe lầm, cũng chính vì trước lúc chết giáo sư đã dặn dò mọi người: “Sau khi máy thông, bất luận đối phương nói gì, cũng tuyệt đối không được tin” – cho nên kẻ bên kia đầu dây điện thoại màu trắng dù có là ma, thì cũng tuyệt đối không phải hồn ma của giáo sư Nông địa cầu. Đây mới là điều khiến Thăng Hương Lân cảm thấy khiếp sợ nhất.

Tư Mã Khôi cầm điện thoại quay thêm mấy lần nữa, định tự mình nghe lại một lần, nhưng điện thoại chỉ reo vài tiếng rồi ngắt, không có ai bắt máy, anh đành bỏ ống nghe xuống. Trước đây, anh từng tiếp xúc với sóng điện vong hồn đầy thần bí, nhưng đó chỉ là những mẫu ký ức còn tồn lưu trong sóng từ trường, không ngừng lặp đi lặp lại một cách vô thức. Còn bây giờ, chiếc điện thoại thạch từ Aφ53 đặt trong khoang bảo mật của trạm thám trắc Liên Xô lại hoàn toàn không giống với sóng điện u linh như thể băng cassette kia. Đầu tiên, mọi người không hề cảm nhận thấy từ trường tồn tại ở khu vực gần đây, kể đến địa điểm mà giáo sư Tống Tuyển Nông qua đời là ở dòng sông ngầm, cách cánh rừng rậm than đá ngoài hai cây số, trong khi đường dây điện thoại chỉ có độ dài tối đa là hai mươi ngàn mét, nên căn bản không thể vươn đến tận đây.

Thăng Hương Lân định thần, hỏi Tư Mã Khôi: “Hay là tên gián điệp theo dõi chúng ta lại giờ trò quỷ gì nhỉ?” Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngu

Đầu óc Tư Mã Khôi chuyển động cực nhanh, anh cảm thấy khả năng này không thể tồn tại, bèn nói: “Tuy nước ta cũng nắm được một số tài liệu và tình hình kết cấu nội bộ của trạm thám trặc Liên Xô, nhưng trong thời gian Cách mạng Văn hóa, nó đã bị tiêu hủy, thất lạc rất nghiêm trọng. Tin tình báo giáo sư Nông địa cầu có được vô cùng ít ỏi, thêm nữa ông cũng chưa bao giờ thực sự thâm nhập kính viễn vọng Lopnor, bởi thế những gì ông được nghe kể vẫn có thể có một chút sai lệch so với sự thật, không tận mắt nhìn thì không thể khẳng định chính xác được. Bây giờ suy ngẫm kỹ lại mấy lời giáo sư căn dặn chúng ta trước lúc lâm chung, trong đó ông tiết lộ tình hình thực tế có lẽ là: tìm thấy chiếc điện thoại thạch từ Aφ53 trong rừng rậm than đá, thì có thể lần theo đường dây tìm được trạm thám trặc trung tâm. Nhưng nếu có nổi thông được bất kỳ chiếc máy điện thoại nào, cũng tuyệt đối không được tin nội dung đối phương nói. Giáo sư có thể biết trước một vài tin tình báo về phương diện này, chứng tỏ ngay từ lúc đoàn chuyên gia Liên Xô tháo lui khỏi kính viễn vọng Lopnor, tuyến đường dây màu trắng đã xuất hiện hiện tượng bất thường gì đó; còn rốt cục nó đã xảy ra những biến cố gì trong trạm thám trặc trung tâm, công dụng thực sự của tuyến đường dây điện thoại màu trắng trong khoang bảo mật như là gì, và cả việc vì sao đoàn chuyên gia Liên Xô lại từ bỏ công cuộc tìm kiếm cứu hộ đội khảo sát bị mất tích, mà vội vàng rút khỏi kính viễn vọng Lopnor, thì những điều này chúng ta đều được biết rất ít. Bây giờ chỉ có thể xác định một điểm, đó là chiếc điện thoại thạch từ Aφ53 nổi đường dây màu trắng này có chút kì quái, trừ điều đó ra, thì không còn lời giải thích nào hợp lý hơn.”

Thăng Hương Lân vẫn cảm thấy khó lòng tin được: “Anh cho rằng trong trạm thám trặc dưới lòng đất có ma sao?”

Tư Mã Khôi nói: “Thực ra trên đời này, mọi sự vật sự việc chỉ tồn tại một cách tương đối. Thời cổ đại, người ta tin rằng nguyệt thực là do chó trên trời gặm mất mặt trăng, nhưng người hiện đại chúng ta thì nhận định đó là sự chuyển động của các hành tinh, có lẽ sau này người ta còn có cách giải thích khoa học hơn về hiện tượng này. Nói tóm lại, ngôi nhà dẫu bình thường mà bỏ hoang lâu ngày, còn khó tránh khỏi xảy ra một vài hiện tượng kì quái, huống hồ trạm thám trặc của Liên Xô lại nằm ở

khu vực sâu hàng vạn mét dưới lòng đất, bởi thế tôi có cảm giác không lành với cái hộp xi măng to lù lù kia.”

Thăng Hương Lân gật đầu hỏi: “Vậy bây giờ chúng ta nên làm thế nào?”

Tư Mã Khôi đáp: “Làm thế nào à? Nhà triết học vĩ đại người Nga Nikolai Gavrilovic Chemyshevsky(1) từng viết một tác phẩm bất hủ khi ở trong ngục, có tên là “Làm gì?(2)”. Tôi thấy hai từ này đúng là sự khái quát tinh túy nhất đối với cuộc đời và số mệnh của con người, bởi vì chúng ta từng giây từng phút đều luôn tự mình hỏi mình câu hỏi đó. Thực ra đáp án duy nhất chính là “Hãy tin vào thứ nên tin, nếu không còn biết phải làm gì”

Thăng Hương Lân thấy Tư Mã Khôi vẫn vững vàng như lúc đầu, tâm lý cô cũng dần trấn tĩnh trở lại: “Nhưng thứ nên tin bây giờ là thứ gì? Chẳng lẽ lại tin rằng ở đây có ma sao?”

Tư Mã Khôi nói: “Tôi không biết trong trạm thám trắc trung tâm có ma hay không, nhưng tôi tin tưởng giáo sư Tống Tuyển Nông từng sống bên cạnh chúng ta. Bởi vậy, trước tiên chúng ta phải tìm cách xác minh rõ đường dây màu trắng này rốt cục thông đến đâu. Dù sao thì ông đây cũng mắc hội chứng địa áp rồi, lại còn khẩu súng trường đã lên quy lát sẵn sàng, sống chết gì cũng chỉ một mạng, cho dù ở đây có ma thật chẳng nữa thì cũng không có gì đáng sợ cả.”

Kỳ thực Tư Mã Khôi chỉ nói miệng vậy thôi, chứ tim cũng đang đánh trống thành thịch: “Mong rằng đường dây màu trắng không nối xuống giếng khoan dưới trạm thám trắc. Có câu “thiên huyền địa hoàng”, huyền là cao, hoàng là sâu, địa hoàng chính là chỉ hoàng tuyến dưới lòng đất. Nghe nói sau khi con người chết đi đều phải về nơi ấy, vương triều Chăm Pa gọi đó là vương quốc của người chết, nó rất giống với cái động khổng lồ nằm giữa quyển manti và lớp vỏ Trái Đất kia. Nếu quả thực người Liên Xô đủ trình độ nối được đường dây điện thoại xuống động không đáy đó, thì đúng là hoàn toàn vượt ra ngoài tầm nhận thức của chúng ta.”

Sau khi bàn bạc kỹ, nhờ ánh sáng đèn quặng, hai người lần theo đường dây trong khoang bảo mật. Thật bất ngờ, họ lại tìm thấy một vài tấm bản đồ và ảnh chụp chưa kịp cháy hết nằm khuất trong góc hẹp, thậm chí còn có một tập bảng kê điện báo dày cộp, bên trên đóng dấu tuyệt mật, tuy phần lớn đã bị cháy nham nhở, nhưng một số chỗ vẫn còn đọc được.

Mắt Tư Mã Khôi sáng bừng lên, anh lập tức nhặt lên giở từng trang, rồi nói với Thăng Hương Lân: “Khả năng đây là thu hoạch lớn nhất từ trước đến nay của chúng ta, tuy tôi xem không hiểu chữ nào, nhưng tập bảng kê điện báo này chắc chắn vô cùng quan trọng, không ngờ bọn mũi lõ cũng có điểm sơ sót.”

Thăng Hương Lân nói: “Không phải họ sơ suất đâu, những bức điện văn này đều là điện mật được mã hóa, nếu không có bản giải mã thì cầm nó trong tay cũng chẳng khác gì nắm giấy lộn.”

Tư Mã Khôi vẫn lạc quan: “Tôi cho rằng thời gian chính là thiết bị giải mã tốt nhất. Bộ mã vạch điện mật quân dụng, cùng lắm cũng chỉ vài năm là phải thay một lần, thời kỳ chiến tranh lạnh tần suất sửa đổi còn nhanh hơn, bởi vì nó chỉ cần bị lộ ra ngoài thì cũng đồng nghĩa với việc không có gì đáng gọi là bí mật nữa cả. Mật mã thông tin điện báo của Liên Xô vào những năm 50, bây giờ chỉ là đồ bỏ, không thể sử dụng được nữa. Những nội dung quân sự cơ mật cao độ trong thời điểm đó, đến hiện nay lại trở thành kiến thức cơ bản mà bộ đội thông tin nhiều quốc gia bắt buộc phải nắm vững. Bởi vì mô thức thiết kế mật mã thông tin của quân đội Xô Viết rất tiên tiến và hoàn thiện, nên nhiều thông tin điện báo mà quân đội của các quốc gia như Việt Nam, Miến Điện sử dụng, đến tận ngày nay, vẫn lấy thông tin bảo mật của lực lượng vũ trang Liên Xô những năm năm sáu mươi làm cơ sở. Đội trưởng liên lạc Lưu Giang Hà chắc chắn cũng đã học qua, đợi chút nữa cho cậu ta xem, nếu điện văn không sử dụng phương thức bảo mật kép đặc biệt nào đó, biết đâu chúng ta sẽ phát hiện được một số tin tình báo quan trọng tò nó.”

Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự



Lúc này Thăng Hương Lân đã sắp xếp lại số tài liệu và bản đồ còn sót lại thành một tập ngay ngắn. Do nội dung phức tạp, nên trong khoảng thời gian gấp gáp, cô không thể đọc và phân tích kỹ được. Trong lúc cô chuân bị nhét tất cả vào ba lô mang đi, thì có một tập tài liệu khiến cô lập tức cảnh giác, nội dung tài liệu thể hiện rõ, trong kính viễn vọng Lopnor, tổng cộng hai lần xảy ra biến cố trọng đại:

Biến cố thứ nhất là, toàn bộ hai mươi hai thành viên của đội khảo sát liên hợp Liên Trung đều bị mất tích. Biến cố thứ hai là khi tiến hành kiểm nghiệm hệ thống điện thoại thạch từ Aφ53 lắp đặt trong rừng rậm than đá, có một viên cố vấn người Liên Xô và ba nhân viên người Trung Quốc đã gặp nạn, chỉ một người duy nhất may mắn sống sót sau khi được cứu chữa.

Tư Mã Khôi nói: “Tôi cho rằng mấy thông tin đó không có gì đáng gọi là cơ mật cả, chuyện đội khảo sát bị mất tích chúng ta đã biết từ trước, còn rừng rậm than đá kết cấu rất phức tạp, khu vực sụt lở khá nhiều, nếu có xuất hiện một vài sự cố thì cũng là điều khó tránh.”

Thăng Hương Lân nói: “Nhưng không đơn giản như anh nghĩ đâu...”, cô chỉ tay vào một đoạn ghi chép rồi nói: “Kẻ may mắn sống sót trong rừng rậm than đá chính là gã kỹ sư vật lý thăm dò Điền Khắc Cường”.

Tim Tư Mã Khôi run lên từng chập: “Thì ra ngay từ giữa những năm 50, gã Điền Khắc Cường này đã trà trộn vào đây với thân phận nhân viên kỹ thuật vật lý thăm dò, tham gia kế hoạch thám trắc kính viễn vọng Lopnor.”

Thăng Hương Lân cảm thấy tập tài liệu này dường như đã tiết lộ một tình huống vô cùng quan trọng, nhưng tổng thể sự việc lại quá ly kỳ khó hiểu, nên nhất thời cô khó lòng lý giải, đành phải cẩn thận tất cả đám tài liệu và giấy tờ còn sót lại này vào ba lô.

Hai người tiếp tục xem xét khoang bảo mật, phát hiện đường dây màu trắng trong bức tường được nối lên tầng thượng của trạm thám trắc trung tâm, điều này khiến hai người có chút bất ngờ. Tầng thượng là kho

chứa đồ và phòng cung ứng điện cao thế cho hệ thống dưới lòng đất, còn lên trên nữa chính là động đạo bị phá sụp. Mọi đường dây điện và đường dây điện thoại liên hệ với thế giới bên ngoài đều cắt đứt tại đây. Vậy thì chiếc điện thoại thạch từ Aφ53 có đường dây màu trắng rốt cục nối thông đến khu vực nào?

Thắng Hương Lân ngẫm nghĩ một lát, đoạn nói với Tư Mã Khôi: “Vấn đề khả năng nằm ở độ cao của tòa kiến trúc xi măng khép kín này. Kết cấu ba tầng thượng – trung – hạ ở đây rất không đồng đều, khu vực tầng giữa có cánh cửa sắt thông với cánh rừng rậm than đá, còn hồ chứa nước và cầu trục treo ở tầng hầm lại chìm sâu trong hố quặng.

Nếu từ bên ngoài quan sát độ cao trạm thám trắc dưới lòng đất, bằng thiết bị quan trắc khoảng cách, thì phần lộ thiên khỏi hố than cao khoảng 23 mét, nhưng không gian thực tế bên trong của tầng giữa và tầng thượng, kể cả độ dày của dầm hộp xi măng cộng lại cũng không đến hai phần ba độ cao này”.

Tư Mã Khôi lập tức hiểu ngay suy đoán của Thắng Hương Lân: “Ý cô là giữa tầng thượng và tầng trung của trạm thám trắc dưới lòng đất... còn có một khu vực tầng bị ẩn kín, đồng thời đó cũng chính là khu vực đường dây màu trắng đi vào sao?” – Khi Tư Mã Khôi từ tầng trên xuống, ngang qua đây đã nhìn thấy cánh cửa sắt đóng chặt nằm ở vị trí lửng lơ, không hẳn thuộc tầng trên cũng không hẳn thuộc tầng dưới; thêm nữa, vị trí này cũng giống như khoang bảo mật, không được đánh dấu rõ ràng trên bản đồ. Anh lập tức cùng Thắng Hương Lân tiến hành tìm kiếm. Hai người đi đến trước cửa, thấy cánh cửa sắt vẫn chưa khép hẳn, bên trong là căn phòng kết cấu dầm hộp, trong phòng không có cửa thông gió để thoát khí. Không khí lâu năm không lưu thông, bốc mùi ẩm mốc vô cùng nặng nề, khiến người ta cảm thấy ngạt thở, khó chịu. Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngư

Hai người đi đến trước cửa, soi đèn quặng vào bên trong, chỉ thấy trên giá sắt có từng tầng trưng bày rất nhiều mẫu đá. Đứng ở nơi xa trông không rõ lắm, chỉ thấy chỗ nào cũng đen ngòm, dường như đây là nơi đặt mẫu vật lõi đá, tương đương với một khoang bảo mật cỡ lớn khác. Sở dĩ

mẫu đá được đặt ngay giữa trạm thám trắc dưới lòng đất, là vì phải đảm bảo trạng thái cân bằng tốt nhất cho mẫu vật. Căn phòng chỉ có một lối ra vào duy nhất.

Tư Mã Khôi nhìn cửa khoang không có ổ khóa, không lo bị nhốt bên trong, nên lúc này anh mới dám bước vào. Anh thấy trong khoang bảo mật không chỉ cất chứa lõi đá ở các địa tầng khác nhau, mà còn có không ít tiêu bản hóa thạch của các sinh vật và thực vật cổ đại. Tất cả chúng đều được đào từ dưới động đạo sâu hàng vạn mét trong kính viễn vọng Lopnor lên, trên nhãn còn lần lượt chú thích thời gian tiêu bản hình thành và độ sâu địa tầng của nó. Người Liên Xô chưa kịp đóng gói các vật phẩm này vào thùng gỗ vận chuyển lên mặt đất.

Tư Mã Khôi giương súng đi vào nơi sâu nhất, thấy ở tận cùng có một căn phòng biệt lập, mặt trên có lắp cửa sổ quan sát trong suốt. Tư Mã Khôi thầm sinh nghi: “Bên trong đó chứa cái gì vậy? Không lẽ đúng như lời Hải ngọng nói, người Liên Xô đã đào được con yêu quái nào đó dưới lòng đất sao?”. Anh bò lên tấm kính thủy lực rồi nhìn vào trong, ánh sáng đèn quặng như bị hút mất, bên trong đen kịt nhìn không rõ là gì. Thế nhưng anh mơ hồ cảm thấy vào đúng giây phút đó, thứ bên trong cũng đang chăm chăm nhìn lại mình. Tư Mã Khôi bất giác hãi hùng. Thăng Hương Lân giật áo Tư Mã Khôi hỏi: “Anh nhìn thấy gì vậy?”. Tư Mã Khôi đáp: “Tối quá, nhìn không rõ là thứ gì! Có điều tôi cảm thấy thứ bên trong... dường như còn sống.”

(1) Nikolai Gavrilovic Chemyshevsky: là nhà dân chủ cách mạng Nga, nhà triết học, nhà phê bình văn học, lãnh tụ phong trào dân chủ cách mạng Nga những năm 60 thế kỉ XIX, một trong những tiền bối xuất sắc của phái dân chủ xã hội Nga.

(2) Nguyên văn: Stodelat

## Chương 4.7: Sự hi sinh vĩ đại vì mục đích vĩ đại

Thằng Hương Lân hiếu kỳ, bèn lên trước ghé mắt vào xem, cô cũng cảm thấy kỳ lạ đến mức dựng cả tóc gáy lên. Trong bóng tối dường như đúng là có một sinh vật đáng sợ nào đó. Trong căn phòng cất chứa tiêu bản hóa thạch và lõi đá, không khí lâu ngày không lưu thông, tuy bây giờ đã mở cánh cửa sắt ra khá lâu, nhưng vẫn cảm thấy rất khó thở. Khoang bảo mật có cửa sổ quan sát được bọc thép xung quanh, xem ra xung quanh hoàn toàn kín bưng không có khe hở nào. Mọi vật đã tồn tại trong trạng thái ấy những mười sáu năm, thì làm sao bên trong còn sinh vật nào sống sót được?

Tư Mã Khôi cảm thấy khi này mình vừa nhìn một cái, thì hồn suýt chút nữa đã bị xé rời khỏi xác. Tuy lòng bồn chồn thấp thỏm, nhưng anh vẫn muốn tìm xung quanh xem có cửa khoang không, để làm rõ rốt cục nó là thứ gì.

Thằng Hương Lân nói: “Anh đừng vội, tôi thấy những ghi chép ở đây thể hiện rõ, tất cả tiêu bản lõi đá trong phòng đều được đào trong động đạo và rừng rậm than đá, không liên quan gì đến cực vực dưới lòng đất đâu.”

Tư Mã Khôi đang định lên tiếng, thì chợt nghe âm thanh sột soạt rất nhỏ phát ra từ phía trên khoang bảo mật. Động tĩnh đó chỉ khẽ khàng như tiếng chuột chạy, nhưng vì căn phòng lúc này yên ắng như tờ, lại thêm thính giác của Tư Mã Khôi vô cùng nhạy bén, nên anh lập tức phát hiện ra điều khác thường. Tư Mã Khôi ngẩng phắt đầu lên, thì thấy có một bóng đen đang nằm phục trên trần.

Đối phương bị ánh sáng đèn quặng soi vào, liền nhanh chóng quay người rút lui. Tư Mã Khôi chỉ nhìn thấy cái đầu người mờ mờ trên đỉnh khoang, đầu không có tóc, mũi điều hâu, miệng nhô ra, một mắt to một mắt nhỏ, con mắt nhỏ lộ ánh nhìn hiểm độc, trong khi con mắt trái thì mờ đục. Khuôn mặt quái dị đó lướt qua trước ánh đèn, rồi vụt biến vào bóng tối chỉ trong nháy mắt.

Tư Mã Khôi biết, theo cổ thuật tướng vật, người có mắt to mắt bé rất hiếm gặp, đôi mắt đó được gọi là yêu nhãn, mắt to để nhìn vào ban ngày còn mắt bé nhìn ban đêm, cho dù không sử dụng đèn nến trong bóng tối, thì cũng vẫn có thể duy trì thị lực như bình thường. Thế nhưng khuôn mặt này, hai người chưa từng gặp bao giờ.

Tư Mã Khôi định tâm bắt sống, bèn khoác súng lên lưng, tung người bám tấm thép leo lên khoang bảo mật đuổi theo tên quái nhân. Thằng Hương Lân là con gái nhà nòi, cô cũng am hiểu một số kỹ nghệ thời xưa. Lúc này thấy Tư Mã Khôi giống con thạch sùng lạng lẽ chúc đầu bám sát tường, động tác nhanh nhẹn không khác gì loài khỉ, cô không khỏi thốt lên đầy thán phục: “Ồ! Tháo ủng ngược!” – Cô lo ngộ nhờ Tư Mã Khôi xảy ra điều bất trắc, bèn leo lên bám theo anh.

Tư Mã Khôi leo lên đến nơi bèn soi đèn nhìn quanh, nhưng không thấy bóng dáng tên quái nhân đâu cả, mà chỉ có chiếc ba lô tác nghiệp khoan thăm dò của phân đội số sáu Karamay sử dụng, đang nằm chỏng chơ trên đó. Lúc này Thằng Hương Lân cũng trèo tới nơi, hai người đều nhận ra chiếc ba lô của gã Điền Khắc Cường, lòng bất giác dấy lên dự cảm chẳng lành: “Gã Điền Khắc Cường này trà trộn vào phân đội vật lý thăm dò ngay từ những năm 50. Trong lần xảy ra sự cố ở cánh rừng rậm than đá, chỉ một mình gã may mắn sống sót. Giờ đây lại được Năm mỗ xanh cử đến để phá hoại hành động của đội thám hiểm. Sau khi thân phận bị bại lộ, đầu tiên gã bị Hải ngọng vắn gãy cổ, rồi lại gặp thảm cảnh phanh thây ở sông ngầm. Lúc này, chiếc ba lô của hắn một lần nữa lại xuất hiện ở đây, điều đó chứng tỏ mọi người chưa hoàn toàn thoát khỏi sự theo dõi của gã. Kể khi này năm phục trên đỉnh khoang có dung mạo giống như quý hiện hình vậy, rõ ràng trông khác xa gã Điền Khắc Cường. Tên đặc vụ này nhiều lần chết đi sống lại, thử hỏi gã có phải con người hay không?” Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Tư Mã Khôi cảm thấy hơi thở tỏa ra ở khu vực gần đây, gã Điền Khắc Cường có lẽ đang trốn trong chiếc ba lô, hơn nữa hắn vẫn còn sống, mà điều kỳ lạ là không gian chiếc ba lô căn bản không thể chứa nổi một người. Anh lấy tay ra hiệu, bảo Thằng Hương Lân không được mạo

hiểm đến gần, sau đó hít sâu một hơi, rờ thắt lưng rút dao sẵn, anh định lên trước mở ba lô ra để làm rõ sự tình.

Ai ngờ Tư Mã Khôi vừa sờ vào ba lô, thì một cánh tay không có da người từ bên trong thò ra, liền sau đó nửa thân trước cũng thò ra theo.

Lúc này, Tư Mã Khôi có thể nhìn rõ mồn một dung nhan tên dị nhân dưới ánh sáng đèn quặng. Đúng là chiếc ba lô có đủ chỗ cho người trốn, có điều con người này không phải con người hoàn chỉnh theo ý nghĩa thông thường, nhiều nhất nó chỉ có một phần năm cơ thể. Phía dưới chiếc đầu là một phần nội tạng, chỉ có một cánh tay, phần thân dưới còn kéo lê một đường cột sống.

Tuy rằng Tư Mã Khôi là người rất cứng vía nhưng nhìn thấy cảnh tượng đó, anh cũng bất giác nổi da gà khắp toàn thân, kinh ngạc nghĩ thầm “Người hai đầu ư?”

Thuở nhỏ, anh sống ở Bắc Kinh, từng nhìn thấy một đám đông, cả già trẻ gái trai tụ tập tùm tùm lại, khiến đường phố tắc nghẽn như bị tắc cống. Anh chen qua khe hở giữa làn người chui vào trong ngó thử. Thì ra mọi người đang vây quanh xem một người ăn mỳ trên phố. Ăn mỳ trước đây lưu lạc tứ phương, hoặc mang theo trẻ nhỏ hoặc lê lết tấm thân tàn tật, phô bày ra giữa phố nỗi thống khổ của mình để tìm kiếm chút lòng thương hại của kẻ qua đường. Tay gãy chân cụt, thân mình lở loét, đều là vốn kiếm ăn của họ. Tục ngữ có câu: “Ba năm làm kiếp ăn mỳ, đổi thành hoàng đế một ngày không ham”. Có những kẻ sinh ra đã lười nhác, muốn ngồi mát ăn bát vàng, bọn họ không muốn lao động sản xuất, cũng không có trình độ văn hóa gì, lại thấy nghề ăn mỳ có thể ăn không của thiên hạ, lấy trời làm màn, lấy đất làm chiếu, thì còn gì thoải mái hơn. Loại ăn mỳ này đúng là không đáng để người đời cảm thông. Nhưng cũng có một số người đúng là thực sự tàn tật khốn khổ, họ không có kế gì để sinh nhai, đành phải ra phố ngửa tay xin ăn. Kẻ ăn mỳ lần này lại là một thiếu niên, anh ta phanh ngực ra giữa phố, trước ngực mọc một cái cổ trẻ con, chân tay mắt mũi miệng đều đầy đủ, nhưng mắt cứ khép chặt, vạch mí mắt ra thì thấy bên trong không có con người, sờ mũi miệng cũng không thấy hơi thở, chân tay mềm nhũn như không

xương, có đầu ti nhưng không có rốn, mông lại nằm phía trước, ai nhìn cũng thấy rất kỳ dị. Thiếu niên đó tự xưng cùng người anh sinh đôi dính liền cơ thể từ Sơn Đông đến đây. Nếu ai đưa cho ít tiền, cậu ta sẽ mở khuy áo cho mọi người xem người anh dị hình trong lòng mình. Cậu ta chạy khắp hang cùng ngõ hẻm, quanh năm kiếm sống bằng nghề này, nhiều lần được chính phủ đưa vào trại tế bần nhưng lại trốn ra ngoài, vì không chịu được cảnh bị quản thúc. Cậu ta định xin ít tiền, đợi sau khi đến Thiên An Môn sẽ đi Thượng Hải để mở mang tầm mắt. Trên đường cũng có rất nhiều người hảo tâm, thấy cậu ta đáng thương, bèn móc tiền quyên góp. Có người hỏi cậu thiếu niên: “Sao người trong lòng lại là anh trai cậu được?”. Cậu thiếu niên đáp: “Người nào sinh ra trước đương nhiên sẽ là anh, mấy năm trước anh ấy còn có thể nói chuyện, nhưng mấy năm nay mặc kệ hô hoán thế nào, anh ấy cũng không phản ứng gì nữa”. Tư Mã Khôi thấy cảnh đó thì tròn mắt thất kinh, vừa thấy cảm thông vừa thấy kì quái, nên còn bám theo nhìn cả nửa ngày trời, mãi đến khi người của sở cảnh sát đến bắt cậu thiếu niên mang về mới thôi. Sau này, anh nghe cụ nội nói mới biết: “Đây không phải sự lạ, chỉ là dị dạng mà thôi, có thể thấy trời cho ta sinh ra làm người nhưng đôi khi vẫn có điểm biến hóa khó lường.”

Việc cũ cách đây đã nhiều năm, Tư Mã Khôi quên khuấy từ lâu, lúc này, nhìn thấy cảnh tượng trước mắt, anh chợt hồi tưởng lại. Không ngờ đối phương lại là cặp song sinh ký sinh dị hình. Gã Điền Khắc Cường mà mọi người vẫn trông thấy, thực ra chỉ là con rối vô tri vô giác, còn ý thức chủ quan thực sự là của vật quái thai nằm trong cơ thể gã. Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Trong lúc anh đang ngẩn người, thì gã Điền Khắc Cường đã kéo lết nửa cái sống lưng từ đầu kia của khoang bảo mật xuống dưới đất. Giống như sinh vật đầu người mình răn, gã hành động vô cùng mau lẹ. Tư Mã Khôi thầm biết không ổn, làm gì có chuyện anh cho phép gã đó dễ dàng chạy thoát thân, nên cũng lật người lộn xuống, cầm dao ráo riết bổ theo, nào ngờ hành tung đối phương quái dị khó lường, hăn quay người trốn vào góc chết, và “chiu” một cái, đã luồn vào trong khoang qua cánh cửa ở mặt bên, rồi dùng khóa sắt khóa trái, tự nhốt mình bên trong.

Tư Mã Khôi thầm than: “Hồng hãn rồi! Lúc trước chưa kịp phát hiện vị trí cửa khoang. Xem ra cái ngõ này lằng lằng chuồn vào trạm thám trắc dưới lòng đất và sắp đặt sẵn đường rút lui, hẳn cố ý xuất hiện để dẫn dụ bọn ta đến chỗ này đây mà!”

Hàng loạt biến cố chỉ diễn ra trong khoảng thời gian vô cùng ngắn ngủi, Thăng Hương Lân bám sát sau lưng Tư Mã Khôi, cô thậm chí còn chưa kịp nhìn rõ thứ bò ra khỏi ba lô là gì, chỉ thấy dưới chùm sáng lay lắt của ánh đèn quặng, cô thấy một bóng đen luồn vào khoang bảo mật, tim cô đập thành thịch liên hồi.

Tư Mã Khôi chặn cửa khoang, thuật lại tình hình, Thăng Hương Lân kinh hãi đến cực điểm, nhưng cô cảm thấy có vấn đề uẩn khúc còn đáng quan tâm hơn: “Vì sao đối phương lại trốn vào trong khoang bảo mật, một khi người bên ngoài đóng chặt cánh cửa, thì bên trong đừng mơ chui ra.”

Lúc này chợt nghe thấy âm giọng sắc lạnh, thê lương của gã Điền Khắc Cường vọng qua khe cửa: “Mẹ kiếp! Bọn mày đừng phí công tốn sức làm gì. Điền mỗ đây đã tự nguyện vào thì không nghĩ đến chuyện còn sống mà chui ra. Nói thật cho bọn mày biết, bọn mày cũng vĩnh viễn không thể rời khỏi căn phòng này đâu.”

Tư Mã Khôi bưng bưng lửa giận, lớn tiếng chửi: “Bị cái miệng thối của mày lại, bố mày sợ quái gì? Tao cóc tin...”

Điền Khắc Cường cười gian manh: “Thực ra tao hoàn toàn có thể lạng lẹ xử lý mấy thằng trộm quèn bọn mày, nhưng bây giờ tao lộ mặt vì muốn tận mắt chứng kiến thần sắc tuyệt vọng của chúng mày, vì muốn để chúng mày biết vì sao mình lại phải chết, và chết thảm khốc ra sao. Nếu không, lũ chuột yếu đuối nhỏ nhoi chúng mày vĩnh viễn không thể lý giải được tao đã hi sinh vĩ đại vì mục đích vĩ đại đến nhường nào.”

Tư Mã Khôi thầm nghĩ: tâm lý gã này méo mó lệch lạc cực độ, chắc hẳn điên thật rồi, nhưng mình cũng có thể lợi dụng điểm này để thăm dò bí mật của Năm mờ xanh.



Thế là anh lấy tay ra hiệu, bảo Thăng Hương Lâm chuẩn bị rút lui khỏi căn phòng bất cứ lúc nào.

Gã Điền Khắc Cường tự biết mạng sống của mình chỉ có thể kéo dài trong khoảnh khắc, nên tinh thần hẳn càng kích động phần uất hơn. Hẳn kể lẽ, ngay từ những năm 30, lúc đó đúng thời điểm nạn đói đang hoành hành dữ dội, mọi người lại kéo nhau nhập ngũ hết, bá tính ly tán lưu lạc tứ phương, phần đông đều chạy sang nơi khác lánh nạn.

Lúc ấy, cô con dâu nhà họ Điền cũng chạy loạn cùng gia đình và bị lạc. Một mình cô đi vào núi hoang, ban đêm gió lạnh thổi hun hút, tuyết rơi nặng hạt, một mình đi bộ vừa lạnh vừa đói, cô bèn trốn vào trong một ngôi miếu thổ địa tránh gió. Cô thấy trong ngôi miếu đổ nát có một bà già đang lấy cái nồi to hầm thức ăn. Cứ nghĩ đó là canh rau dại, cô bèn kể cho bà lão nghe hoàn cảnh hoạn nạn của mình, rồi ngỏ ý xin một bát canh nóng. Nhưng bà lão thoái thác: “Một mình già đơn độc ở đây, tứ cố vô thân, khó khăn lắm mới hầm được nồi canh, đâu dễ chia cho người khác? Cho cô uống thì tôi hết đường sống mất”. Cô con dâu nhà họ Điền khổ sở van nài mãi, cuối cùng cũng được bà lão chia cho một bát, nào ngờ đó lại là canh thịt. Cô vừa lạnh vừa đói, không quản gì nữa, bèn húp sùm sụp, ngay cả đáy bát cũng liếm sạch trơn. Sau đó, cô nhìn thấy bà lão vớt một cái chân trẻ con từ đáy nồi lên, mới hoảng hốt hiểu ra, bát canh khi nãy uống là canh thịt người. Cô vội vã đội gió tuyết chạy trốn khỏi miếu thổ địa, kết quả ngã gục giữa đường vì quá khiếp sợ, may mà người nhà tìm thấy và kịp thời cứu sống. Người dân xung quanh biết việc, bèn đốt đuốc quay trở lại tìm ngôi miếu đổ nát, nhưng không biết nó đã biến mất đằng nào.

Sau khi cô con dâu họ Điền trở về quê, cô bắt đầu mang thai, nhưng thời đó người ta rất mê tín, biết cô ăn thịt đứa trẻ con chết, ai cũng ngấm ngầm sợ hãi, họ lo oan hồn của đứa trẻ sẽ tìm đến đầu thai đòi trả nợ. Người nhà biết việc này đều đối xử với cô rất ghê lạnh và hà khắc, động một chút là đánh chửi những lời cay nghiệt. Cô cắn răng chịu đựng, chỉ mong đứa trẻ sinh ra tất cả đều bình thường, nếu được như vậy, cô có thể tiếp tục gắng gượng sống những ngày còn lại. Nào ngờ, cô vắc bụng bầu, hoài thai suốt hai mươi tháng mà vẫn chưa thấy lâm bồn. Cuối cùng cực

chẳng đã, cô quyết định bỏ nhà đi tìm cái chết. Cô vào một rừng cây hoang vắng, treo cổ tự vẫn mà không biết rằng hành tung của mình đã sớm bị một tay biệt bảo lôi đời để mắt đến. Nhân lúc thai phụ vừa mới qua đời, hãn liền mổ bụng cô lấy bào thai ra. Trước ngực thai nhi đó có một dấu tích hình mặt người mờ mờ, khung hình không rõ lắm, chỉ có hai con mắt khép hờ, quả nhiên là một bào thai nửa người nửa quỷ. Tay biệt bảo biết yêu nhân của đứa trẻ này có thể nhìn thấy khoáng quặng dưới lòng đất, bèn bắt đầu nuôi nấng nó từ đấy, đồng thời nhận nó làm đồ đệ. Có điều, hãn không truyền thụ cho nó bất kỳ tài nghệ đích thực nào, mà ngày nào cũng cho nó uống thuốc để cơ thể hình người luôn trong trạng thái hôn mê, chỉ để con mắt yêu dị gắn bên trong cơ thể tỉnh táo, nhằm phục vụ cho mục đích của hãn. Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngữ

Sau này, khi quân Nhật xâm lăng, khắp Trung Nguyên dậy sóng, thầy trò phải chạy về Tây Nam. Tên đồ đệ vốn ôm mối hận trong lòng, biết sư phụ là hạng người không ra gì, hãn bèn nhân cơ hội ra tay giết hại tính mạng ông thầy biệt bảo, sau đó được thủ lĩnh Năm mồ xanh thu nạp vào tổ chức ngầm, tuyên thệ sẵn sàng xả thân vì tổ chức. Sau giải phóng, hãn lấy tên giả là Điền Khắc Cường và trở thành nhân viên liên lạc tình báo được gài ở Tân Cương.

Năm 1955, Liên Xô nhận được tin tình báo của tổ chức ngầm Năm mồ xanh, mới chủ động cung cấp đoàn chuyên gia cố vấn và các thiết bị khoan thăm dò hạng nặng, khoan thông thẳng xuống kính viễn vọng Lopnor dưới lòng đất. Lúc đó, gã Điền Khắc Cường cũng tham gia công trình, với tư cách nhân viên kỹ thuật vật lý thăm dò. Cuối năm 1958, đường dây điện thoại thạch từ dùng để thám trắc tình hình dưới lòng đất xảy ra sự cố, hãn ta và một nhóm đồng sự, cùng viên cố vấn Liên Xô, thâm nhập rừng rậm than đá để xác minh nguyên nhân, nào ngờ lại phát hiện thấy một số thứ rất đáng sợ nằm trong lớp than, rồi tất cả mọi người đều chết một cách kỳ bí. Thực ra, cái chết được chia ra làm hai loại, loại thứ nhất là chết về mặt thể xác, loại thứ hai là chết về mặt linh hồn. Nếu thể xác vẫn sống, nhưng đại não rơi vào trạng thái tử vong, thì người đó

trở thành người thực vật, cũng không khác đã chết là bao nhiêu. Tình huống mà nhóm vật lý thăm dò gặp phải có lẽ là não chết.

Não của gã Điền Khắc Cường khi đó cũng đột nhiên tử vong, từ đó trở đi, hai mắt không thể nhắm chớp được nữa. Cũng bởi hắn đi chậm hơn mọi người, nên mới may mắn giữ được cái mạng. Không lâu sau đó, kế hoạch kính viễn vọng Lopnor đành gác lại, gã Điền Khắc Cường nằm mai phục ở mỏ dầu Karamay đợi lệnh. Giờ đây, gã lại được cử đến để phá hoại hành động đội thám hiểm, cản trở bất kỳ kẻ nào muốn dòm ngó bí mật của Năm mồ xanh. Lúc đầu mọi chuyện còn khá suôn sẻ, nhưng không ngờ Tư Mã Khôi lại nhanh nhạy, mưu trí đến vậy, buộc hắn phải lộ diện. Hai lần ba lượt hành hung đều thất bại, cuối cùng hắn định hủy quan tài, cũng bất thành, nên đành phải băm nát thân mình, cắt bỏ phần cơ thể đã sớm trở thành người thực vật từ lâu, lẩn trốn trong quan tài tiếp tục bám đuôi đội thám hiểm. Lợi dụng mùi máu tanh chảy ra từ miệng vết thương của giáo sư Nông địa cầu, và mùi hôi thối của vải vóc khâm liệm hàng ngàn năm trong quan tài, hắn đã thuận lợi che mắt mọi người ẩn giấu tung tích.

Cơ thể không có phần thân dưới hiện giờ của hắn, sau khi cắt đi chủ thể thì không sống được bao lâu, hắn gộp tất cả món nợ đổ dồn lên đầu Tư Mã Khôi. Hắn cho rằng lũ chuột nhát gan này có tư cách gì mà dám thăm dò bí mật lớn nhất của thế giới? Nhưng hắn cũng tự lượng sức mình không phải đối thủ của Tư Mã Khôi, nên đành cắn răng nhẫn nhịn, đợi đến khi lừa anh vào trong phòng cất chứa mẫu đá mới ra tay hành động. Đây là cơ hội cuối cùng của hắn, đồng thời cũng là cơ hội tuyệt đối không thể thất bại. Bởi vì con yêu quái mà người Liên Xô đã đào được trong cánh rừng rậm than đá, lúc này đang ở trong khoang bảo mật, nên phàm những ai bước chân vào kính viễn vọng Lopnor, đều trở thành người chết không có sóng điện não.

## Chương 4.8: Thời gian trước đây

Gã Điền Khắc Cường chỉ còn lại một nửa cơ thể, cười lạnh lùng đầy vẻ âm hiểm, con mắt yêu dị ghé sát vào ô cửa quan sát trên khoang bảo mật, trốn trong bóng tối nhìn Tư Mã Khôi và Thăng Hương Lân chăm chăm, hẳn chỉ sợ mình bỏ lỡ mất giây phút ngắm nhìn thần sắc tuyệt vọng khiếp sợ hiện lên hai gương mặt đó.

Tư Mã Khôi căn bản không hiểu thế nào gọi là người thực vật không có sọ não, anh chỉ muốn lợi dụng cơ hội này thăm dò bí mật của Năm mồ xanh từ miệng đối phương. Nào ngờ, gã Điền Khắc Cường từ đầu chí cuối không hở miệng một câu, mà chỉ nói năm đó hẳn không có tên, thường gọi tay biệt bảo đó là thầy và xưng trò. Sư phụ hẳn định lợi dụng con mắt yêu dị của hẳn để phát hiện khoáng quặng dưới lòng đất, định tìm kiếm mỏ vàng. Cho nên từ lúc rời bụng mẹ, suốt ngày hẳn bị ép uống thuốc mê để đề phòng chạy trốn, quanh năm suốt tháng bị khóa xích sắt, không lúc nào lơ lửng. Mỗi khi sư phụ không hài lòng, nhẹ thì thượng căng tay hạ căng chân, nặng thì thước sắt, côn lim. Nhưng tay biệt bảo này không hề hay biết, phía sau con mắt lộ ra trên vùng ngực của đồ đệ còn có một nửa thân thể. Cơ thể này có nhận thức suy nghĩ hẳn hoi, lòng dạ thậm chí còn thâm độc hiểm ác hơn cả người bình thường. Cả ngày hẳn giả ngốc giả dại, mọi chuyện đều thuận theo ý sư phụ, bảo gì làm nấy, nhưng thực ra hẳn đã sớm nhìn rõ thủ đoạn của sư phụ, cũng biết lai lịch thân thể của mình. Hẳn ngấm ngấm khắc ghi toàn bộ sự việc vào tim, nhẫn nhục chịu đựng, không để tiết lộ ra ngoài. Mãi đến lúc hai thầy trò đụng độ quân Nhật trong lúc tháo chạy, sư phụ hẳn bị bắn một phát vào sau hông. Cả hai trốn vào rừng sâu, vết thương do súng bắn bây giờ mới phát tác; sư phụ hẳn nằm rạp trong sơn động không thể hành động, bất đắc dĩ phải mở còng tay cho đồ đệ, bảo hẳn đi tìm thuốc ở khu vực xung quanh. Nào ngờ, đồ đệ lại trói chặt ông thầy biệt bảo lại, dùng dao rạch thịt sư phụ lấy viên “nhục ngọc” trong người ông ta ra, chiếm làm của riêng.

Thông thường, phần lớn khách biệt bảo đều giỏi nuôi ngọc, đó chính là kết thạch mọc trong cơ thể rắn rết, ba ba, chỉ cần khoét một hố dưới nách, rồi nhét viên ngọc đó vào, huyết nhục cơ thể sẽ dưỡng ngọc đan, lâu dần nó trở thành cục thịt gắn liền với cơ thể, người chết ăn vào còn có thể duy trì sinh khí liên tục trong ba ngày. Sau khi lấy viên nhục ngọc, đồ đệ liền ăn tươi nuốt sống cơ thể sư phụ, ngay cả xương xẩu lông tóc cũng không chừa tí nào. Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Sau đó, gã Điền Khắc Cường gia nhập tổ chức tình báo ngầm Năm mỡ xanh, đồng thời nhờ vào một vài bản lĩnh năm xưa học lén của tay biệt bảo lọc lõi, trà trộn vào phân đội vật lý thăm dò, trở thành nhân viên phía Trung Quốc theo đoàn chuyên gia Liên Xô tham gia công trình “kính viễn vọng Lopnor”. Mã số liên lạc của hắn là “Căn phòng số 86”, còn Điền Khắc Cường chỉ là tên giả mà thôi. Cuối cùng, hắn nghiên rằng ken két nói với Tư Mã Khôi và Thăng Hương Lân: “Bọn mày biết bấy nhiêu là quá nhiều rồi, đừng ảo tưởng tới việc chạm tới bí mật nằm trong cực vực dưới lòng đất. Rất nhanh thôi, bọn mày sẽ được trải nghiệm cảm giác thế nào gọi là tuyệt vọng một cách chân thực nhất...”. Nói xong, hắn nghiên rằng cắn đứt động mạch trên cổ tay, kéo lê cái cột sống bò vào nơi sâu trong khoang bảo mật, rồi chẳng bao lâu sau thì không còn nghe thấy động tĩnh gì nữa. Tư Mã Khôi cảm hận “Căn phòng số 86” như cảm hận loài ác quỷ, anh giận mình không thể xẻ thịt lột da hắn. Anh cũng biết từ lúc đối phương xuất hiện, những người bước chân vào trạm thám trặc trung tâm đều lâm phải hiểm họa tuyệt diệt; gặp tình huống đó, có muốn chạy trốn cũng vô dụng, chỉ còn cách xác định rõ tình hình rồi dốc toàn lực xoay vần đến cùng. Lúc trước, anh nghe hắn nói, trong khoang bảo mật cất giữ con yêu quái được đào trong rừng rậm than đá lên, bất kỳ ai tiếp xúc với nó đều trở thành người thực vật không có sớ não. Sao trên đời lại tồn tại thứ như vậy được nhỉ?

Thăng Hương Lân cũng thầm hoài nghi. Cô nhìn hàng chữ viết trên biển gắn ở cửa khoang, phủ lớp bụi phủ bên ngoài rồi quan sát thật kỹ. Sau khi nhìn rõ, cô cảm thấy hơi chấn động, dòng chữ ghi chú: “Dự đoán niên đại hình thành tiêu bản: trước đây...” Tư Mã Khôi đang áp sát mình soi đèn quặng vào trong khoang nghiêng ngó nhìn, nghe Thăng Hương

Lân nói cái gì mà “trước đây”, anh cũng cảm thấy kỳ quái: “Bọn mũi lõ hành sự đúng là hàm hồ, sao lại đánh mốc thời gian như vậy, rốt cục định chỉ trước đây của lúc nào? Là trước ngày hôm qua, hay trước của một vạn năm trước?”

Thăng Hương Lân nói: trong quá trình suy đoán niên đại cấu tạo địa chất, người ta thường sử dụng tọa độ thời gian. Điểm thời gian “trước đây” mà người Liên Xô đánh mốc, có lẽ không mang ý nghĩa trước đây như thông thường, bởi vì Einstein từng nói: “Trước đây không có thời gian”, cho nên tất cả khoảng thời gian không thể xác định đều được gọi chung là trước đây. Lúc này, Tư Mã Khôi mới nhớ lại: đúng là có thuyết như vậy thật. Quan niệm khoa học cận đại ủng hộ sự bùng nổ và hình thành lý luận về vũ trụ, vũ và trụ chính là tọa độ của thời gian và không gian. Điều này khá tương đồng với truyền thuyết “Bản cổ khai thiên lập địa” trong quan niệm truyền thống của người Trung Quốc. Nghe nói trước đây, tất cả mọi vật chỉ là một mớ hỗn độn, trong đục bất phân, từ khoảnh khắc Bản cổ sinh ra thời gian, thì thời điểm ấy được gọi là “giây số 0”, những sự việc xuất hiện trước tọa độ không giây đều không thể xác định được niên đại bởi khi đó thời gian vẫn chưa tồn tại.

Hai người nghĩ đến tình tiết này, lòng bất giác rờn rợn. Chẳng lẽ tiêu bản cổ sinh vật mà chuyên gia Liên Xô đào được trong rừng rậm than đá, lại là con quái vật nào đó tồn tại ở tận cùng thời gian? Cho dù không phải vậy, thì nó vẫn rất cổ xưa, cổ đến mức không thể dùng tọa độ thời gian để định lượng, mà chỉ có thể suy đoán một thời điểm hết sức mơ hồ là “trước đây”.

Lúc này, trong đầu Tư Mã Khôi đột nhiên lóe lên một suy nghĩ, anh nhớ lại trong cuốn cổ tịch biệt bảo nhật được ở Hắc Môn có mấy bức vẽ rất thần bí ly kỳ, nên căn bản không thể lĩnh ngộ được nội dung sâu xa của nó. Bức tranh thứ hai vẽ hai căn phòng lồng vào nhau. Trước đây, anh cứ nghĩ rằng đó là gian phòng kết cấu kép, nằm trong trạm thám trắc trung tâm, nhưng bây giờ nghĩ lại thấy dường như không phải vậy. Gã kỹ sư vật lý thăm dò Điền Khắc Cường tự xưng số hiệu của mình là “căn phòng số 86”, hẳn lại mang dị tướng của cặp song sinh ký sinh. Chẳng lẽ căn phòng kép mà quyển sách đó mô tả, chính là để ám chỉ người này

sao? Đồng thời cũng dự báo trước nguy hiểm thứ hai mà đội thám hiểm phải đối đầu? Lời tiên đoán như đúng mà lại như không, càng nghĩ càng rối rắm. Cuốn sách đó có phải của Triệu Lão Biệt để lại không? Gã biệt bảo chết trong Hắc Môn rốt cục là ai? Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Thắng Hương Lân thấy khu vực xung quanh vẫn yên ắng như tờ, thì nghi hoặc trong lòng càng mạnh hơn, cô nhỏ giọng nhắc nhở Tư Mã Khôi: “Bất kể khoang bảo mật cất chứa thứ gì, thì nó đều vượt xa phạm vi nhận thức của tôi và anh, chỉ e nguy hiểm đang rình rập và sắp bùng nổ đến nơi. Cái nhà kho này là gian mật thất được hình thành từ nhiều kết cấu dầm hộp xi măng hạng nặng. Cho dù trong này có nổ súng, thì bên ngoài vẫn không nghe thấy tiếng gì. Chúng ta phải mau chóng rời khỏi đây, quay trở về phòng cung ứng điện, thông báo cho anh Hải và đội trưởng Hà biết mới được.”

Tư Mã Khôi định thần lại, và trấn an Thắng Hương Lân: “Cô đừng nghe gã Điền Khắc Cường đó nhát ma, bản thân gã chỉ còn non nửa cơ thể, rời khỏi cơ thể người thực vật bị chết não kia, thì cùng lắm cũng chỉ sống thêm ba bốn ngày nữa là cùng. Khi này hãn còn tự cắn đứt động mạch cổ tay, giờ này chắc hẳn đã ngỏm rồi, còn giờ được trò gì nữa chứ? Tôi chưa tận tay phanh thây hãn ra làm trăm mảnh, là coi như tính rẻ cho cái mạng chó của tên ác tặc đó đấy.”

Thắng Hương Lân thờ dãi: “Lòng dạ gã đó quá nham hiểm, ngay cả thân thể của chính mình mà còn nhẫn tâm băm cho nát vụn, đúng là khiến người ta nghĩ mà sợ hết cả gai ốc. Nhưng tôi cảm thấy thứ đáng sợ thực sự, vẫn là con quái vật mà người Liên Xô đào được trong rừng rậm than đá. Anh có nhớ chiếc điện thoại thạch từ nối liền với đường dây màu trắng không?”

Tư Mã Khôi gật đầu đáp: “Hình như trong đường dây đó có ma, nhưng đến tận bây giờ, chúng ta vẫn chưa tìm thấy điểm bên kia của đầu dây.”

Thắng Hương Lân chỉ tay về phía khoang bảo mật im lìm lạnh lẽo nằm ngay sát cạnh. Bây giờ, cô đã phát hiện giọng nói nghe được qua

máy điện thoại A053, xuất phát từ chính sinh vật cổ đại đang ngủ say trong lớp vỏ than đen ngòm kia.

Tư Mã Khôi lạng người mất một lúc, anh đang định hỏi lại thì thấy một luồng sáng trắng rất chói mắt, rồi mọi thứ phía trước đột nhiên sáng bừng, thì ra chiếc máy phát điện công suất cao đã phục hồi trạng thái làm việc, đèn báo khẩn cấp trong phòng soi chiếu khắp nơi. Anh mừng thầm: “Đúng lúc lắm”, rồi lập tức cùng Thăng Hương Lâm chạy đến cửa sổ quan sát ghé mắt vào trong.

Trong khoang bảo mật không lắp đèn chiếu sáng, hai người nhìn qua ô cửa quan sát, chỉ thấy nơi sâu nhất vẫn tối đen, thi thể gã Điền Khắc Cường nằm rạp trên mặt đất, những vết máu loang lổ xung quanh, còn trong bóng tối kia dường như có một vật thể giống xác ve sầu bị khô hoá; huyết dịch của thi thể chảy đến lớp biểu bì khô vàng, tựa hồ đều bị hút sạch rồi thẩm thấu vào bên trong. Do phần lớn cơ thể của vật thể đó vẫn ẩn trong bóng tối, nên không nhìn rõ được đường nét hình dạng của nó, nhưng một điểm có thể khẳng định chắc chắn, nó tuyệt đối không phải tiêu bản lõi đá ở tầng quặng dưới lòng đất.

Tư Mã Khôi định thần lại nhìn thì không thấy thi thể của “Căn phòng số 86” đâu nữa, trên mặt đất chỉ còn trơ lại những vết máu. Anh thầm thất kinh, bố mày mới chỉ chớp mắt một cái, sao thi thể trong khoang bảo mật lại biến mất được nhỉ? Dường như nó bị kéo vào bóng tối chỉ trong khoảnh khắc rất ngắn ngủi, đúng là, mà bà nó, gặp ma thật rồi, thứ kia rốt cục là cái gì vậy? Có điều nó đã có hình có chất, lại còn bị nhốt trong khoang bảo mật kiên cố như vậy, thì chắc cũng không thể trốn ra ngoài được.

Lúc này đèn báo khẩn cấp trong phòng lại chập chờn lúc sáng lúc tối như thể điện áp không ổn định, sau đó bùng lên như một quả cầu lửa, cùng lúc đó ánh điện đột nhiên tắt lịm. Tư Mã Khôi vốn định ở lại để tiếp tục xác minh sự việc, bởi vì một nguy hiểm đã biết rõ thì bao giờ cũng dễ đối phó hơn nỗi khiếp sợ chưa biết; nhưng với cục diện hiện giờ thì kế hoạch ban đầu, bảy tám phần đành hủy bỏ.



Anh vẫy tay gọi Thăng Hương Lân: “Mau rút thôi!”. Thăng Hương Lân níu anh lại nói: “Không kịp nữa rồi”. Tư Mã Khôi thấy cánh cửa vẫn đóng chặt, chỉ có không khí u tối là đè nén nặng nề hơn ban đầu rất nhiều, chỗ nào cũng đầy sự im lặng chằng lành. Anh lên quy lát khẩu súng trường trong tay, soi đèn quặng tứ phía, nhưng không nhìn thấy hiện tượng nào bất thường, bèn quay sang hỏi Thăng Hương Lân: “Cô phát hiện ra tình hình gì khác thường sao?”

Thăng Hương Lân nói: “Đồng hồ của tôi đã ngừng chuyển động, thời gian bây giờ là mười hai giờ đúng, kim giờ kim phút và kim giây, hoàn toàn chụm thành một đường”.

Tư Mã Khôi lập tức móc chiếc đồng hồ trong túi ra xem, phát hiện thời gian trên mặt đồng hồ đã dừng lại tại điểm mười hai giờ. Anh thực sự cảm thấy kinh ngạc khó nói thành lời. Tuy là người rất giỏi tùy cơ ứng biến, nhưng chưa bao giờ anh thử tưởng tượng thời gian ngưng trệ sẽ là trạng thái như thế nào. Trong ý niệm của anh, thời gian giống như một dòng sông chảy êm đềm, làm sao nó có thể ngưng tụ bất động được? Thời gian của chúng ta bắt đầu ngừng trôi từ khi nào vậy?

Thăng Hương Lân biết sự lý giải của Tư Mã Khôi về thời gian cơ bản không đúng lắm. Thời gian không phải dòng sông êm đềm, nó cũng không phải không có khả năng ngưng tụ bất động. Thời gian không phải là hằng định, mà có thể co giãn tùy thuộc vào hệ quy chiếu. Bản chất của thời gian chỉ là một tham số của sự kiện vận động, không có sự kiện sẽ không có sự tồn tại của thời gian. Giờ đây chúng ta vẫn có thể mặt đối mặt nói chuyện, xem đồng hồ, chứng tỏ sự kiện vẫn đang diễn ra.

Tư Mã Khôi càng thấy khó hiểu, nếu sự kiện đã xảy ra bình thường, thì thời gian cũng phải chuyển động mới đúng, nhưng sao hiện giờ thời gian hiển thị trên mặt đồng hồ lại dừng lại? Tuy anh hiểu rất mơ hồ về điều này, nhưng lại biết rõ ràng hiện tượng kinh dị đến cùng cực đang diễn ra kia, chắc chắn có liên quan đến sinh vật cổ xưa nằm ẩn mình trong bóng tối. Nếu không nhanh chóng tìm ra lời giải về thời gian này, thì đừng mong sống sót rời khỏi trạm thám trắc trung tâm.

## Chương 4.9: Cơ ác mộng không động

Tướng thuật Kim Điền gia truyền của Tư Mã Khôi có thể phân biệt vạn vật trong cõi trời đất, duy chỉ không nhắc đến thời gian. Lúc này, nghe Thăng Hương Lân nói thời gian căn bản không phải bất kỳ loại vật chất nào, mà chỉ là tham số vận động của sự kiện, thì Tư Mã Khôi mới giác ngộ. Phải chăng thứ bị con quái vật trong khoang bảo mật bóp méo, không phải thời gian mà chính là sự kiện?

Thăng Hương Lân nói: “Tôi cũng không rõ chuyện này rốt cục là sao, nhưng sau khi “Căn phòng số 86” tự sát, chắc chắn sẽ có biến cố không thể ngờ tới xảy ra trong căn phòng biệt lập này.”

Tư Mã Khôi thấy xung quanh yên ắng đến khó hiểu, sự im lìm này khiến người ta càng lúc càng cảm thấy bất an. Cái gọi “sốt sợ rơi vào lò, người sợ rơi vào tròng”, chính là để chỉ trong tình trạng mọi thứ đều thuộc phạm trù chưa biết, nên con người rất khó đưa ra sự lựa chọn chính xác. Anh vốn không để tâm đến chuyện sống chết, nhưng bây giờ thân mang trọng trách, anh chưa muốn mình phải về bên kia thế giới điểm danh với Diêm Vương một cách vô giá trị như thế. Bởi vậy, khát vọng sống trong anh trở dậy cực kỳ mãnh liệt. Tư Mã Khôi nghĩ: bắt tay hành động vẫn tốt hơn ngồi yên chờ chết, nên anh nói nhỏ với Thăng Hương Lân: “Cô nhớ bám sát theo tôi, chúng ta phải rút ra chỗ cánh cửa sắt trước đây.”

Thăng Hương Lân gật đầu một cái, hai người liền lao về phía cửa kho theo đường cũ. Đợi khi sờ thấy bức tường xi măng trong bóng tối, hai người lại tiếp tục lần tìm ra hai đầu, nào ngờ không thấy cánh cửa sắt đâu cả, mà chỉ sờ thấy bề mặt tường thô ráp, kiên cố và lạnh lẽo trải dài đến vô tận. Họ lại rọi ánh đèn quặng gắn trước mũ bắc Pith Helmet lên trên, nhưng cảnh tượng nhìn thấy khiến họ càng thêm hoảng sợ, nơi tận cùng của chùm sáng chỉ là một màn đêm đen đặc, hoàn toàn không thấy trần nhà – vốn cách mặt sàn rất thấp, đâu cả.

Tư Mã Khôi há hốc mồm ngạc nhiên, anh chửi thề: “Con bà nó! Trúng tà rồi!” – đầu tiên là thời gian trên mặt đồng hồ ngưng trệ bất động, sau đó không gian trong phòng dường như cũng trở nên méo mó, tiếp sau đây sẽ là những việc quái dị gì nữa? Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngu

Tư Mã Khôi bất lực, anh đứng tựa lưng vào tường, nhìn sang bên cạnh thấy thân thể Hương Liên khẽ run rẩy, thầm đoán: có lẽ cô đang rất sợ hãi, rốt cục cô không thể so sánh với những kẻ liều mạng từng tham gia đội du kích Cộng sản Miền Điện như anh được. Anh nhỏ giọng hỏi: “Cô sợ à?”

Thằng Hương Liên trong lòng rõ ràng cũng hơi hoảng, nhưng vẫn lắc đầu, cô bảo Tư Mã Khôi: “Rất nhiều người thân của tôi đều bị chết dưới tay tổ chức ngầm Năm mờ xanh. Tôi chỉ hận mình là phận nữ nhi, không có bản lĩnh trả mối thù lớn mà thôi.”

Tư Mã Khôi nói: “Cô tuyệt đối không nên nghĩ như vậy. Những nhân tài được các vị lãnh đạo cao cấp bồi dưỡng như các cô, đều không phải hạng tầm thường. Thăm dò vật lý, thăm dò hóa học, mảng nào cô cũng biết. Các cô giống như bình trà trong máy bay – ở mãi trên cao, rồi trọng trách mai táng chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa phản cách mạng, cũng đang đợi các cô đến để hoàn thành. Còn bè lũ Năm mờ xanh thì giống như loài gián sống chui lủi dưới cống ngầm hôi thối, nên kẻ thực sự cần cảm thấy sợ hãi phải là bọn chúng mới đúng. Chúng ta càng tiến gần đến bí mật trong kính viễn vọng Lopnor bao nhiêu, thì bọn chúng lại càng đứng ngòai không yên bấy nhiêu.”

Thằng Hương Liên đáp: “Anh nói đúng lắm! Bất luận thế nào, chúng ta cũng không được dễ dàng từ bỏ, nếu không sẽ làm những người thân yêu của chúng ta đau lòng, còn kẻ địch thì hả hê đắc thắng.”

Tư Mã Khôi trầm ngâm nói: “Nếu muốn sống sót rời khỏi đây, thì chúng ta bắt buộc phải làm rõ xem cảnh ngộ hiện tại thực sự là gì. Tôi thấy dường như chúng ta bị nhốt trong chiếc hộp thời gian và không gian méo mó. Không hiểu trong vô thức, căn phòng chứa tiêu bản dưới lòng đất đã xảy ra biến cố gì, nhưng việc này chắc chắn không thể xảy ra nếu

ở ngoài đời thật. Đây đúng là một cơn ác mộng...” – Anh nói đến đây thì không khỏi hoài nghi cảnh tượng đang hiện ra trước mắt chỉ là ảo ảnh, bèn lấy tay tự véo má mình một cái, đau đến nỗi bai hết cả miệng. Anh lấy tay xoa má nói: “Chắc không phải ác mộng đâu.” Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngư

Tư duy Thăng Hương Lân cũng chuyển động cực nhanh. Sau khi đã trấn tĩnh lại, cô ngẫm kỹ mọi sự việc phát sinh từ trước đến nay, dường như đã tìm thấy manh mối, cô nói với Tư Mã Khôi: “Có lẽ những gì chúng ta đang trải qua lúc này chính là một cơn ác mộng.”

Tư Mã Khôi nói: “Tôi từng nghe người ta nói: ‘đồng sàng dị mộng’, chứ chưa bao giờ thấy hai người cùng nằm mơ một cơn ác mộng cả. Huống hồ trong cơn ác mộng tuy rằng chúng ta cũng sợ hãi, lo lắng, nhưng chắc chắn không thể có cảm xúc tri giác chân thực như thế này được.”

Thăng Hương Lân nói: “Cơn ác mộng mà chúng ta đang trải qua, không phải do tự bản thân chúng ta tạo ra, mà là cơn ác mộng xuất hiện trong đầu sinh vật cổ đại đang nằm trong khoang bảo mật đằng kia.”

Tư Mã Khôi thấy càng lúc càng không thể tưởng tượng nổi; trước đây có một câu nói cổ: “Điệp mộng Trang Chu vị khả thi”, ý nói: không biết có phải Trang Chu nằm mộng thấy mình hóa bướm, hay là bướm mộng thấy hóa Trang Chu. Câu nói này có thể dùng để so sánh tính không xác định của sự thật, những thứ có thể nhìn tận mắt sờ tận tay, nhưng vẫn chưa hẳn đã chân thực đáng tin. Anh hỏi Thăng Hương Lân: “Cô căn cứ vào điều gì mà đưa ra phán đoán như vậy?”

Thăng Hương Lân nói: “Tôi cho rằng tiêu bản trong khoang bảo mật rất có khả năng không phải bất kỳ sinh vật gì, bởi vì người Liên Xô đánh dấu phân loại số hiệu cho nó là nhóm: ‘lõi đá khoáng vật nguyên sinh’. Lúc chúng ta nhìn qua ô cửa sổ, đều cảm thấy có sinh vật đang nhìn thẳng vào mình trong bóng tối, và cả chuyện giọng nói ma quái trong chiếc điện thoại thạch từ nữa; kỳ thực, tất cả chỉ là sự phản xạ từ tiềm thức của chính mình.”

Tuy Tư Mã Khôi là người rất nhanh trí, nhưng vẫn cảm thấy ý của Thằng Hương Lân rất khó hiểu: thứ cất chứa trong khoang bảo mật đã là tiêu bản lõi đá nguyên sinh, thì làm sao chúng ta lại có thể bước vào cơn ác mộng do nó tạo ra? Và sự phản xạ của tiềm thức cá nhân là gì?

Thằng Hương Lân nói: đây là sự giải thích hợp lý duy nhất, bởi vì “Căn phòng số 86” đã tiết lộ một vài thông tin rất quan trọng, trong quá trình phân đội vật lý thăm dò, phát hiện thấy nó trong rừng rậm than đá, một vài thành viên đã gặp phải sự cố, trở thành người thực vật không có sóng điện não. Thật ra, bất kỳ sinh mệnh nào trên đời, dù lớn hay nhỏ, cũng đều có luồng điện sinh học, chỉ là mạnh hay yếu mà thôi. Ví dụ như con người, tần suất suy ngẫm tìm tòi vấn đề trong não càng lớn, thì dòng điện sản sinh ra càng mạnh. Đây cũng là đặc trưng cơ bản của hoạt động sống. Trong khi đó, tiêu bản đang nằm ở khoang bảo mật, bản thân nó không hội tụ đủ cơ năng sinh mệnh, nhưng lại có thể thông qua luồng điện hút được từ các sinh vật khác, mà sản sinh hoạt động điện thần kinh. Đồng thời, nó đã thẩm thấu đến toàn bộ hệ thống thiết bị điện và đường dây dẫn điện trong trạm thám trắc trung tâm, rồi lấy đó làm môi nhử hút các sinh vật gần đây đến khoang bảo mật – chỉ có điều dòng điện này rất yếu, khó duy trì được lâu, vì thế khi đến lượt anh gọi điện thoại, thì không nghe thấy bất kỳ âm thanh gì nữa. Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngư

Cuối cùng Tư Mã Khôi mới hiểu một chút ngọn ngành, anh nói: “Nói tóm lại, cô giải thích theo quan điểm phương Tây, còn tôi giải thích theo quan điểm phương Đông, nhưng xét về mặt bản chất thì hoàn toàn giống nhau, chỉ là góc độ nhìn nhận hiện tượng vừa kinh dị vừa đáng ngạc nhiên này khác nhau mà thôi. Tạo vật nguyên sinh mà người ta tìm thấy trong tầng quặng rừng rậm than đá, tồn tại một ‘hồn ma’ bên trong. Có điều ‘hồn ma’ này không phải của bất kỳ sinh vật nào, mà phàm những ai chạm vào nó, người đó lập tức rơi vào trạng thái chết não. Theo cách nói cũ, hồn ma là điện khí, hồn kỳ thực là dòng điện rất nhỏ bé sản sinh trong não con người, không có luồng điện đó, con người cũng đồng nghĩa với đã chết. Bởi vậy hành vi hút điện sinh vật, hay nuốt chửng linh hồn con người cũng không có gì khác biệt. Trong thuật tướng vật, người

ta gọi tạo vật nguyên sinh kiểu đó là địa hài, vân như xác ve, khô như xác rắn, là vật chí hung trên thế gian, tuy đã trải qua hàng ngàn vạn năm, nhưng vẫn không ai hiểu gì về nó cả.”

Tư Mã Khôi là người nhìn nhận vấn đề rất thông suốt, anh ngẫm nghĩ địa hài có thể nuốt chửng luồng điện sinh vật trong não những người tiếp xúc ở cự ly gần, khiến đại não tử vong chỉ trong nháy mắt. Từ khi phân đội thăm dò vật lý đào được tiêu bản này giữa tầng quặng rừng rậm than đá, thì nó được chuyển vào khoang bảo mật để quan sát thêm, nhưng không ngờ hoạt động điện thần kinh rất nhỏ của nó lại có thể gây nhiễu loạn đường dây điện thoại. Tiếc rằng người Liên Xô vẫn chưa kịp đưa ra bước xử lý tiếp theo thì thời cục đã thay đổi, họ đã phải rời khỏi kính viễn vọng Lopnor, mà cũng nhờ thế giáo sư Tống Tuyển Nông mới biết tin đồn “ma làm” trong máy điện thoại thạch từ Aφ53.

Điều khiến Tư Mã Khôi thấy kỳ quái nhất là: tuy địa hài vô cùng đáng sợ, nhưng chỉ cần không tiếp xúc với nó ở cự ly gần thì sẽ không bị uy hiếp đến tính mạng, hơn nữa, bản thân nó chỉ có thể hút luồng điện sinh vật. Thế nhưng vì sao thi thể của “Căn phòng số 86” lại đột nhiên biến mất? Vì sao thời gian trên mặt đồng hồ lại dừng lại không chuyển động nữa? Vì sao không gian trong căn phòng này lại xuất hiện biến đổi? Những tình huống dị thường cực độ này dường như không phải luồng điện sinh vật có khả năng thay đổi được.

Hai người đang hoang mang không nghĩ ra được kế sách gì, thì bỗng nhiên mặt đất dưới chân trở nên mềm xốp, rồi lặng lẽ sụt xuống không ngừng như cát lún. Tư Mã Khôi biết tình hình không ổn, bèn hét một tiếng, rồi trèo vọt lên bức tường phía sau lưng. Từ khi tập tễnh biết đi, anh đã bắt đầu luyện tập chiêu: Bọ cạp đảo đầu leo tường, nên chỉ cần một khe gạch nhỏ đủ để mũi chân và đầu ngón tay có lực đẩy, thì anh có thể treo mình trên đó suốt một ngày một đêm. Thằng Hương Lân tuy cũng chưa hề học qua kỹ nghệ xuất chúng nào, nhưng thân thủ cũng rất nhanh nhẹn hoạt bát. Cô bám tay Tư Mã Khôi, mượn lực trèo lên chỗ nối với thanh dầm. Hai người trèo lên tường, soi đèn ra xung quanh, chỉ thấy mặt đất căn phòng cất chứa tiêu bản đã trở thành một hố động đen ngòm

khổng lồ. Hai người bất giác rung mình kinh hãi. Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngu

Khi này Thăng Hương Lân vẫn chưa kịp giải thích cho Tư Mã Khôi một chuyện, bèn vội nói: “Tình huống chúng ta gặp phải bây giờ còn đáng sợ hơn sa lầy vào cơn ác mộng của tiêu bản sinh vật cổ, bởi vì cơn ác mộng giống như ảo giác, cuối cùng còn có thể quay trở về thực tại, nhưng chúng ta thì từ đầu chí cuối vẫn đang ở trong thực tại. Giờ đây khu vực xung quanh sinh vật cổ chắc chắn là động không đáy, nó được sản sinh do xung đột vượt quá phụ tải của dòng điện sinh vật. Bởi thế nên cơ thể gã Điền Khắc Cường mới đột nhiên biến mất, nói chính xác hơn là nó đã bị phân giải. Lúc này cái không động đó đang càng lúc càng phình to hơn.”

Tư Mã Khôi nghe xong, bất giác hít ngược một ngụm hơi lạnh. Anh biết hai môn Cổ pháp biệt bảo và Tướng vật thực sự có rất nhiều điểm tương thông. Giờ đây nghĩ lại mới thấy, thì ra hành động quái dị khiến răng cắn đứt động mạch của mình lúc trước của gã Điền Khắc Cường, không phải để kết thúc sinh mạng, mà rất có khả năng là hãm muốn lấy viên ngọc ba bảo ẩn trong cánh tay, đồng thời dùng nó để địa hài sản sinh ra “thực”, hay còn gọi là sự ăn mòn. Trong phạm vi phát sinh “thực”, tất cả định luật về thời gian và không gian đều mất đi ý nghĩa, điều đó cũng đồng nghĩa với việc nó sẽ ăn mòn thế giới vật chất thành một khe nứt không đáy. Thời xưa, có rất nhiều môn phái tà giáo cho rằng: khu vực xảy ra xâm thực chính là cánh cổng thông tới thế giới u linh, kỳ thực thứ tồn tại bên trong con đường đó chỉ có hư vô. Lúc đầu, giáo sư Tống Tuyển Nông từng nói với Tư Mã Khôi: người đời lấy vật chất để xác thực, nhưng trong thế giới vật chất lại tồn tại ba loại động, thần bí nhất là hắc động hay còn gọi hố đen vũ trụ, nó là một lực lượng vật chất có khối lượng và thể tích cực kì lớn, lớn đến nỗi lực hấp dẫn của nó làm cho mọi vật thể, thậm chí cả ánh sáng, không thể nào thoát ra được sau khi đã bị nó hút vào; vì vậy người ta không thể quan sát được bất cứ vật thể nào sau khi nó bị lọt vào lỗ hổng này. Tiếp đến là bạch động, đó là cực đối lập và hoàn toàn khác với hắc động, nó là một loại tồn tại phi vật chất, cự tuyệt bất kỳ sự xâm nhập nào. Cuối cùng là không động, mật độ không

gian bên trong của nó chỉ bằng 1/25 môi trường bình thường. Có lẽ “thực” được đề cập tới trong cổ lý tướng vật chính là không động mà giáo sư và Thăng Hương Lân vừa nhắc đến.

Hai người cũng không ngờ gã Điền Khắc Cường lại nham hiểm đến thế, để bảo vệ bí mật của Năm mồi xanh, hăn sẵn sàng trả giá bằng cả tính mạng của mình, muốn mượn sức mạnh của không động đáng sợ, khiến đội thám hiểm và cả trạm thám trắc trung tâm trong kính viễn vọng Lopnor biến mất một cách triệt để. Tư Mã Khôi liên tiếp nghĩ ra mấy kế sách, nhưng đều cảm thấy vô nghĩa trước hoàn cảnh hiện tại. Anh thầm nghĩ: “Phen này đúng là trở thành con diều đứt dây mẹ nó rồi, đừng hòng quay đầu trở về được nữa”. Cùng lúc đó, bức tường xi măng mà hai người đang bám cũng bắt đầu phân rã, lạng lẽ tan chảy trong bóng tối mênh mông.



# CHƯƠNG 5 – CÁCH VỎ TRÁI ĐẤT MƯỜI NGÀN MÉT

## Chương 5.1: Kinh thép

Tư Mã Khôi nhìn bức tường bắt đầu phân rã, bèn bảo Thăng Hương Lân leo sang mặt bên cạnh lẩn trốn. Hai người soi đèn quặng xuống dưới, thấy sàn căn phòng xoáy lún giống như con quay, tất cả vật chất đều bị không động phân giải thần tốc, khoang bảo mật dưới đáy hố không tồn tại nữa, chỉ còn mẩu lõi đá giống như xác ve khô, to như cái cối xay. Nó đang ùng ục chảy ra thứ nước màu vàng. Ven rìa hố sụt lún là cơn lốc bụi đen mịn mịn cuộn như ốc xoáy. Cảnh tượng này rất giống với hố bom hạt nhân được hình thành sau khi phát nổ.

Tư Mã Khôi trầm thất kinh, anh hỏi Thăng Hương Lân: “Tôi chỉ nghe nói trong thế gian có ‘thực’, nhưng không biết rơi vào ‘vùng thực’ sẽ có kết quả gì? Tôi thấy tình hình bây giờ dường như không phù hợp với định luật vật chất lắm thì phải.”

Thăng Hương Lân đáp: “Mật độ trong không động chỉ bằng 1/25 môi trường bình thường; nếu vật chất là chân thực, thì không động giống như hư vô phủ xóa chân thực, rơi xuống đó còn có thể có kết quả gì được nữa chứ?”

Thực ra ngay cả giáo sư Nông địa cầu cũng chưa bao giờ tận mắt nhìn thấy không động, cho nên nhận thức của Thăng Hương Lân đối với nó cũng dừng lại ở bề mặt lý luận mà thôi. Chỉ biết địa hài là loại vật chất đặc biệt, giá trị lớn nhất của hoạt động điện thần kinh trong cơ thể nó có thể lên tới mười mấy vôn, trong khi điện áp tế bào não người bình thường là 0,07 vôn, còn viên ngọc giấu trên cơ thể gã Điền Khắc Cường – lại được nhiều đời biệt bảo nuôi dưỡng hàng ngàn năm, thì không thể luận bàn theo lẽ thường được. Nên một khi hút luồng điện của nó, thì cơ thể địa hài sẽ xảy ra hiện tượng điện mức vượt quá phụ tải, dẫn

đến việc ăn mòn không gian xung quanh, đồng thời ăn mòn cả chính nó; mãi cho đến khi lõi đá – giống như xác ve ấy, phân giải triệt để, thì toàn bộ quá trình ăn mòn mới dừng lại. Nhưng địa hài vốn là thứ còn sót lại từ khi thiên địa còn chưa phân chia rõ rệt, mật độ của nó lớn đến khiếp người, trong khi tốc độ phân rã trong không động lại diễn ra chậm hơn tốc độ phân giải của vật chất phổ thông ở môi trường bình thường rất nhiều, nên đợi nó hoàn toàn biến mất thì cả trạm thám trắc trung tâm, được làm bằng bê tông cốt thép này cũng bị xóa sổ triệt để khỏi thực tại.

Tốc độ ăn mòn của không động càng lúc càng nhanh, hai người chưa kịp nói thêm câu gì, chỉ không ngừng di chuyển sang khu vực an toàn hơn, bỗng họ chợt cảm thấy một lực hút rất mạnh, hút chặt hai người xuống dưới, nhưng bên tai vẫn hoàn toàn yên ắng, dường như không một âm thanh nào tồn tại trong không động vậy, hai người dựng đứng chân tóc, tay chân bắt đầu mềm nhũn. Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Tư Mã Khôi định liều mình một phen, anh quay sang nói với Thăng Hương Lân: “Cho dù bây giờ chúng ta có tìm thấy cửa ra của nhà kho, thì e rằng cũng không kịp rút khỏi trạm thám trắc trung tâm nữa rồi. Nghe nói, ‘thực’ xuất hiện theo hình xoắn ốc, càng tiếp cận gần khu vực trung tâm thì lại càng an toàn. Tôi thấy phần chính giữa không động không có sương đen...”

Chưa đợi Tư Mã Khôi nói xong, Thăng Hương Lân đã hiểu ý, cô vội can ngăn: “Anh không thể xuống đó được, vì chỉ cần chạm vào nó sẽ lập tức mất sóng não, và trở thành một cái xác vô tri giác.”

Tư Mã Khôi nói: “Cái thứ này cũng không phải không có nhược điểm gì, chẳng qua cũng chỉ biết hút luồng điện sinh vật thôi mà. Lúc đầu, người Liên Xô vẫn có thể đào nó ra khỏi tầng quặng rậm than đá đấy thôi!” – Anh càng nghĩ càng cảm hận: “Tiên sư tám đời thằng Điền Khắc Cường, nó dám bắt ông Khôi trở thành thằng trộm vô văn hóa, bố mày tuy chưa đi học ngày nào, nhưng cũng biết thế nào là vật cách điện đấy.”

Năm đó, lúc Tư Mã Khôi còn ở Miến Điện, cũng chính là thời kỳ chiến tranh Việt Nam đang diễn ra ác liệt nhất, ngòi bất cứ chỗ nào có

thể nghe được tình hình chiến sự ở Việt Nam, trong đó có một câu chuyện rất ly kỳ. Chuyện đồn rằng: người Mỹ khi đó rất hứng thú với vật thể lạ bay, không chỉ chính phủ và quân đội rất quan tâm đến nó, mà ngay cả thường dân bách tính cũng rất thích bàn luận về chủ đề này. Họ đều cho rằng UFO thường xuất hiện vào ban đêm, chuyên bắt cóc những công dân Mỹ vô tội về hành tinh của chúng để làm thí nghiệm – có lẽ người Mỹ cũng thích buôn chuyện ồn ào, và kết quả là tin đồn thổi bùng lên khắp nơi, rất nhiều người tin đĩa bay có thật bèn nghĩ cách bảo vệ bản thân. Ví dụ như họ đội thiết bị che chắn trên đầu để UFO không do thám được sóng điện não của mình đang hoạt động. Thậm chí quân Mỹ tác chiến ở Việt Nam, còn tin rằng tình huống này thường xuyên xảy ra, bởi vậy bọn họ không quản ngại thời tiết nóng ẩm oi bức, mà thường lót thêm giấy thiếc cách điện bên trong mũ, để đề phòng sự tấn công của một thể lực mà họ cho là còn khó đối phó hơn cả bộ đội Việt Nam, đó là người ngoài hành tinh. Tất cả những câu chuyện xuất quỷ nhập thần, huyền hoặc tà mị đó, rất khó nói rốt cục chuyện nào là thật, chuyện nào là giả. Có điều, thiết bị che chắn sóng não – mà người Mỹ sử dụng, cũng không phải những chất cách điện phổ thông. Lúc trước Tư Mã Khôi đã giờ hồ sơ sự cố trong mật thất, phát hiện số người bị chết não bất ngờ trong rừng rậm than đá cũng chỉ có một nhóm duy nhất mà thôi. Người Liên Xô chắc chắn đã áp dụng biện pháp đặc biệt nào đó, mới có thể khai quật thành công con yêu quái trong tầng quặng; biện pháp ấy rất có khả năng chính là lợi dụng thiết bị phòng chống hóa chất để cách điện một cách hiệu quả.

Tư Mã Khôi mò mẫm lôi thiết bị máy thở chống hóa chất kiểu mang cá mập trong ba lô ra, thầm nghĩ: “Có thằng cha này chụp lên đầu, có lẽ sẽ phát huy được tác dụng cách ly sóng điện.”

Thằng Hương Lân nín Tư Mã Khôi nói: “Anh đừng cố, nếu chưa chắc chắn. Địa hài là vật chất cổ đại xuất hiện từ niên đại trước đây, đã trải qua vô số đại nạn đại kiếp trời tru đất diệt, thủy hỏa đều không thể xâm hại được nó, thì sau khi anh xuống đó hiện sẽ diệt nó bằng cách nào? Huống hồ, tuy năng lượng điểm trung tâm của không động tương đối yếu, nhưng lại có một lực hút vô hình rất khủng khiếp, nhất định

dưới đáy của nó sẽ hình thành giếng trọng lực, cơ thể bằng da bằng thịt như chúng ta thì làm sao có thể chịu đựng được?” Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngư

Lúc này, một cái giá thép rất lớn đang đứng sừng sững trên mặt đất, bỗng đổ rầm xuống bức tường. Tư Mã Khôi nghe hơi gió dữ sau lưng, vội vàng né sang bên cạnh. Cùng với độ nghiêng của giá thép chứa đầy tiêu bản lõi đá khoáng vật, những hòn đá đựng bên trong cũng rào rào rơi xuống, trong đó có một tầng đựng mấy lõi đá tinh thể – do thể tích quá lớn, nên bị mắc kẹt ở mé góc rìa. Dường như Thằng Hương Lân phát hiện ra điều gì đó, nên cô bất chấp cái giá sắt có thể bị hút xuống đáy động bất cứ lúc nào, bèn trèo từ trên tường xuống dưới, nhào người nhặt lấy một viên kết tinh khoáng vật không màu, trông khá to. Tư Mã Khôi thông thạo thuộc tính vật chất, anh vừa nhìn đã biết ngay đó là hàn the, được khai quật trong địa tầng, nó rất thường gặp ở địa tầng khu vực lòng hồ khô cạn. Anh nghĩ thầm, sắp chết đến nơi rồi mà cô nàng còn xả thân nhặt mấy viên tiêu bản khoáng vật làm gì không biết? Nhưng liền đó nghĩ lại, anh lập tức hiểu ra: hàn the gặp nước sẽ tạo thành a xít đậm đặc, có thể thúc đẩy tốc độ phân rã của địa hài, đồng thời ngăn chặn sự ăn mòn của không động ra bốn phía xung quanh. Anh vội chạy đến giúp cô một tay. Hai người dựa vào vách tường, dùng chân đạp cái giá sắt nặng trĩch ra ngoài, mấy viên hàn the thuận thế rơi xuống vùng trung tâm không động đang bị sương đen bao vây. Trong khoảnh khắc, mấy viên hàn the đã hòa tan vào dòng nước vàng dưới đáy động. Địa hài giống như xác ve khô, phân rã cực nhanh dưới tác dụng ăn mòn của axít boric nồng độ đậm đặc, nên chẳng bao lâu, khối đá chỉ còn lại khúc bé tẹo như ruột côn trùng. Cùng với sự biến mất của không động, cơn lốc bụi đen ở gần đó cũng từ từ tản đi, diện mạo mặt sàn căn phòng hoàn toàn bị hủy hoại, giờ đây đã nối thông với tầng đáy của trạm thám trắc trung tâm, tạo ra một cái hố khổng lồ hình xoắn ốc, bê tông cốt thép bốn phía xung quanh đều méo mó biến dạng.

Tư Mã Khôi và Thằng Hương Lân lau mồ hôi lạnh trên trán, lòng thầm hiểu: lần này đúng là nguy hiểm đến cực điểm, nếu không kịp thời phát hiện ra hàn the, thì cùng lắm cũng chỉ mấy chục giây nữa, tất cả sẽ

bị không động hư vô nuốt chửng. Hai người càng nghĩ càng khiếp đảm, vì nếu gã Điền Khắc Cường cứ lẩn vào khoang bảo mật, rồi lặng lẽ ra tay, thì có khi mọi người chết cũng không biết vì sao mình chết; may nhờ tâm lý lệch lạc của gã dị hình đó trước lúc lâm chung, lại cứ muốn mọi người phải lý giải được sự hy sinh của hắn vĩ đại đến nhường nào, nếu không hậu quả thật không thể tưởng tượng nổi.

Tư Mã Khôi vốn hơi e ngại việc giáo sư Nông địa câu cho Thăng Hương Lâm gia nhập đội thám hiểm, vì người xưa thường có câu: “Ba quân mà có đàn bà, quân uy bất vững họa đà kéo theo”. Tuy đây chỉ là quan niệm cũ, nhưng Tư Mã Khôi cứ thấy Thăng Hương Lâm chẳng qua chỉ là cô nhân viên trắc họa, đã không có y thuật cao minh như Tuyệt thì thôi, lại cũng không phải hạng giặc đất trộm mộ giống Ngọc Phi Yến, nên cho cô đi theo bên mình chỉ tổ rước nợ vào thân. Thế nhưng trải qua tình cảnh thập tử nhất sinh vừa rồi, anh mới cảm thấy tầm hiểu biết của mình chưa chắc đã nhiều hơn người ta bao nhiêu, thậm chí có mặt còn thua xa, thế là anh bảo Thăng Hương Lâm: “Bạn này trở về nhà, tôi phải hiệu triệu hội Hải ngọng tích cực học tập theo tấm gương của cô, tranh thủ đẩy phong trào ‘Học tập, thi đua, đuổi kịp, giúp đỡ, vượt qua’<sup>(1)</sup> lên một tầm cao mới”.

Thăng Hương Lâm lại cho rằng: kiểu người như Tư Mã Khôi, tuy rằng thân thủ đảm khí đều phi phạm nhưng phẩm chất và tư tưởng thì có vấn đề nặng, thích khoa môi múa mép làm lệch lạc sự thật, ai mà biết được lúc này anh ta lại nghĩ ra trò quỷ gì nữa, bởi vậy cô không thèm để ý đến lời anh vừa nói. Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Hai người lo Hải ngọng và đội trưởng Lưu Giang Hà cũng gặp phải nguy hiểm, nên chỉ dừng lại thở dốc một lúc rồi vội tìm khe nứt giữa các dầm hộp xi măng, trèo ra khỏi căn phòng chứa tiêu bản. Khi lên đến gần phòng cung ứng điện ở tầng thượng, Tư Mã Khôi mới phát hiện hai người đó căn bản không hề hay biết sự cố vừa xảy ra ở tầng dưới, họ vẫn đang cắm cúi bên cỗ máy phát điện cấu hình Desire của Liên Xô. Hải ngọng tự nhận mình lành nghề, nhưng không ngờ lợn càng chữa càng què, thấy Tư Mã Khôi quay lại, bèn thoái thác nói: lúc trước tính toán không chu toàn, bây giờ mới thấy chí ít cũng phải mất năm tiếng nữa,

mới khôi phục được hệ thống điện. Nhân lúc Tư Mã Khôi ra xem xét máy phát điện, anh quay sang thì thầm to nhỏ hỏi Thăng Hương Lâm: “Sao hai người đi đâu mà lâu dữ vậy, thằng ôn Khôi có giờ trò đời bại gì ra với cô không? Nếu cô bị nó bắt nạt, thì cứ nói với anh Hải đây, thằng anh này sẽ đứng ra lo liệu cho cô”.

Thăng Hương Lâm đáp: “Cảm tạ sự nhắc nhở của anh vô cùng, nhưng nhân dân quần chúng bọn tôi đã sớm nhìn thấu bộ mặt phản động xấu xa tàn ác của anh Khôi từ lâu rồi”. Sau đó, cô thuật lại cảnh ngộ vừa gặp ở tầng dưới cho Hải ngọng và Lưu Giang Hà nghe một lượt, đồng thời đưa cho Lưu Giang Hà tập bảng kê điện mật đã bị cháy rụi mất một nửa, và hỏi: “Anh Khôi nói: có thể anh hiểu được mật mã liên lạc của lực lượng vũ trang Liên Xô những năm 50, vậy anh thử đọc xem có giải mã được không?”. Đội trưởng Lưu Giang Hà trước đây chưa bao giờ tiếp xúc với lĩnh vực này, nhưng trước khi tiếp nhận nhiệm vụ

thăm trắc kính viễn vọng Lopnor, anh chàng cũng đã tham gia khóa huấn luyện tăng cường hai tháng, tuy chỉ thuộc dạng “lâm trận mới mài gươm”, nhưng cũng coi là đã có sự chuẩn bị. Anh lập tức lôi một bản tài liệu và cây bút trong người ra, dưới ánh đèn quặng, chăm chú dịch từng chữ một trong tập bảng kê điện mật còn sót lại.

Hải ngọng nghe kể dây dẫn điện ngầm đã bị không động phá hủy, thì biết máy phát điện có hồi phục lại cũng vô tác dụng, nên mặc kệ không làm nữa mà ngồi xuống bàn luận bước hành động tiếp theo cùng Tư Mã Khôi và Thăng Hương Lâm.

Tư Mã Khôi nói: “Tên ‘Căn phòng số 86’ bây giờ đã tiêu tan cả hài cốt, nên cuối cùng chúng ta cũng giải quyết được mối hiểm họa lớn nhất. Nhưng nhân viên mà Năm mồi xanh cử đến liệu có phải chỉ có một mình gã Điền Khắc Cường hay không, thì chúng ta khó có thể phán đoán được, nói không chừng, kẻ địch tiếp theo sắp xuất hiện rồi cũng nên. Những nguy hiểm còn chưa biết vẫn tồn tại ở mọi chỗ mọi nơi, lần này thoát hiểm thực sự là dựa vào may mắn, nhưng lần sau chưa chắc đã gặp vận đỏ như vậy được đâu.”

Hải ngọng nói: “Thế thì chúng ta càng không được mài sắc nhuệ khí của kẻ địch mà tự triệt uy phong của chính mình. Tớ thấy gã Điền Khắc Cường đó cũng chẳng có gì đáng gọi là quái dị cả. Năm đó, ở lâm trường núi Đông Bắc, từng có một gã thân hình rất khô ngô tuấn tú đến đó làm công nhân đốn gỗ. Lúc thường anh ta vẫn cùng mọi người lao động, ăn uống, xuống sông tắm táp, chẳng khác gì người thường cả, chỉ duy có điều là ban đêm rất hay nói mê sáng. Trong trại gỗ, mỗi giường phải có bảy tám người ngủ chung, nửa đêm tối lửa tắt đèn, thì mọi người phải nghe một mình anh ta nói lảm nhảm luôn mồm, không ai hiểu anh ta nói gì, giống như bị ma nhập vậy, người nào cũng sợ hết vía, vả lại cho dù có bịt miệng, thì giọng nói cũng vẫn phát ra. Sau này mọi người mới tá hỏa, thì ra sau gáy gã đó còn có một cái đầu nhỏ, nó trốn biệt trong đám tóc. Nó có tóc xanh đen, mày thanh tú, trông cũng khá được mắt; hơn nữa trong mắt có con người, trong miệng có lưỡi đàn hoàng. Ban ngày cái đầu to tỉnh táo thì cái đầu nhỏ đi ngủ, đêm đến cái đầu nhỏ mới mở mắt há miệng lảm nhảm nói chuyện. Trước đó, gã đó hoàn toàn không hề hay biết gì về điều này, cuối cùng anh ta tìm một thầy lang lấy que sắt nung làm nó bỏng chết, từ đó không còn xảy ra chuyện gì quái lạ nữa. Gã đó cũng đâu khác gã Điền Khắc Cường là mấy?”

Tư Mã Khôi nói: “Tiên sư nhà cậu, giống với khác cái gì; thằng cha ‘Căn phòng số 86’ chẳng qua chỉ là một đặc vụ của Năm mồi xanh được cài vào phân đội vật lý thăm dò thôi, thế mà chúng ta không những không thể vạch trần được thủ đoạn của gã, lại còn bị đánh cho thua to lỗ nặng. Tuy cách hành sự của gã rất quái dị, nhưng gã rốt cục vẫn là người sống, còn kẻ cầm đầu tổ chức Năm mồi xanh thì tinh ranh như yêu quái, hoàn toàn khác với Căn phòng số 86. Chúng ta không thể dựa vào kinh nghiệm trước đây, để phán đoán những nguy hiểm có khả năng sẽ gặp sau này. Bây giờ đã không phục hồi được máy phát điện, cũng không rõ tình hình cụ thể ở nơi sâu nhất dưới kính viễn vọng Lopnor, chỉ biết cực vực là huyết động ở giữa lớp vỏ và lớp phủ Trái Đất, có lẽ nó nằm xung quanh đâu đấy, vị trí... cái gì mà điểm gián đoạn Moho, còn mọi tình trạng xảy ra trong lòng nó đến giờ vẫn là một ẩn số lớn. Chuyện hai mươi hai thành viên đội khảo sát liên hợp Liên Trung mất tích một cách

thần bí dưới lòng đất vào năm đó, và cả chuyện cứ cách 48 tiếng lại xảy ra một lần chấn động dữ dội, thì chúng ta đều chưa hiểu đầu cua tai nheo ra sao. Nhưng cho dù kính viễn vọng Lopnor có thông xuống địa ngục chẳng nữa, thì chúng ta vẫn phải liều mình xuống đó thăm dò cho rõ mới được.” Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngu

Lúc này, đội trưởng Lưu Giang Hà nói với Tư Mã Khôi: bảng kê điện mật bị cháy không còn nguyên vẹn, hơn nữa lại là loại ám ngữ mật kép, phải mang về hậu phương đưa cho các chuyên gia thì mới có thể phân tích nội dung toàn vẹn. Hiện giờ, em chỉ giải mã được một câu liên tục xuất hiện nhiều lần trong văn bản, đó là: “Dưới lòng đất không có chùm sáng”.

Hải ngọng nói: “Chú em đừng nói nhảm nữa! Dưới lòng đất đến một tia sáng còn chẳng có, chứ nói gì đến cả chùm sáng”.

Tư Mã Khôi phát hiện sắc mặt Lưu Giang Hà có vẻ khác lạ, bèn chặn Hải ngọng lại, hỏi tiếp: “Có phải chú em biết chuyện gì mà bọn anh chưa biết không?”

Đội trưởng Lưu Giang Hà chần chừ mãi mới ập úng nói: “Chùm sáng khả năng... khả năng là... của bọn Liên Xô.”

Tư Mã Khôi tiếp tục gạn hỏi, mới phát hiện: anh chàng liên lạc quen như Lưu Giang Hà không ngờ còn biết cả việc tàu ngầm động cơ diesel 615-Z số hiệu 107 của hải quân Liên Xô đã mang hai trái tên lửa ngầm R-19 ra biển vào cuối năm 1953; đồng thời vì thiết bị bánh lái hỏng hóc, nên sau khi ra khơi nó đã biến mất một cách hết sức kỳ lạ. Quân đội Liên Xô đã cố công tìm kiếm, nhưng vẫn vô hiệu. Con cá kình bằng thép đó là chi đội tàu ngầm thứ 40 của lực lượng vũ trang Liên Xô, khả năng chạy liên tục trên biển là 11 ngàn hải lý, có thể lặn sâu 200 mét, động cơ chính gồm ba bộ động cơ diesel P37-D mỗi bộ 6000 mã lực, lượng thoát nước dưới mặt nước là 2475 tấn trên mặt nước là 1952 tấn, chiều dài 91 mét, chiều rộng 7,5 mét, kể cả thuyền trưởng thì trên tàu có tất cả 72 thành viên, trong trạng thái độc lập hoàn toàn, sức duy trì có thể kéo dài đến 53 ngày. Tên lửa ngầm do cục UKB-17 thiết kế, có mã hiệu Sunshine, nghĩa là chùm sáng, là hệ thống trợ lực bắn đạn đạo. Vào những năm 50, loại



tên lửa này vẫn đang trong giai đoạn thử nghiệm, thuộc hàng cơ mật quân sự cao độ. Tuy người Liên Xô luôn chiếm vị trí dẫn đầu trong lĩnh vực này, nhưng cùng với thời gian, loại tên lửa ngầm này đã nhanh chóng bị đào thải ra khỏi cuộc chạy đua vũ khí chiến tranh đầy ác liệt.

Lớp tàu ngầm Project 615 của Soviet (NATO gọi là Quebec)

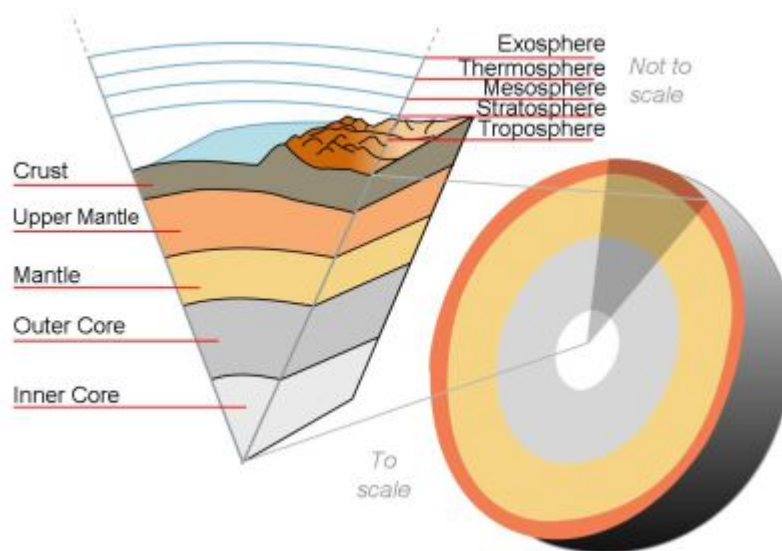
Năm 1955, phía Liên Xô căn cứ vào tin tình báo nhận được từ một số nguồn kênh đặc biệt, cho rằng tàu ngầm Z-615 bị mất tích có khả năng nằm dưới huyệt động kính viễn vọng Lopnor, nên hy vọng được hợp tác với phía Trung Quốc đã tiến hành khoan đào khai quật, thứ nhất là mong tìm thấy tên lửa ngầm, thứ hai là muốn thăm dò kết cấu địa chất thần bí trong cực vực. Điều kiện họ đưa ra là cung cấp toàn bộ thiết bị và đội ngũ chuyên gia, đồng thời trao đổi với phía Trung Quốc những kỹ thuật quan trọng, nhưng đoàn chuyên gia Liên Xô chưa tìm thấy mục tiêu đã định thì đã đột ngột rút về nước vào cuối năm 1958, động đạo kính viễn vọng Lopnor đã bị phá hủy.

Kỳ thực, về mặt lý luận, cho dù lòng đất và đáy biển có thông nhau, thì chiếc tàu ngầm chỉ có động lực động cơ diesel Z-615, duy trì mức 11 ngàn hải lý, căn bản không thể xuất hiện trong lòng cực vực được. Phía Liên Xô chỉ căn cứ vào một số tin tình báo mơ hồ để đưa ra phán đoán, hơn nữa sự thật cuối cùng cũng chứng minh: đây là một phán đoán hoàn toàn sai lầm. Nhưng đến tận lúc này, ngoại trừ đội khảo sát liên hợp Liên Trung đã mất tích ra, thì chưa một ai tận mắt nhìn thấy: rốt cục trong cực vực Lopnor tồn tại thứ gì.

(1) “Học tập, thi đua, đuổi kịp, giúp đỡ, vượt qua”: là khẩu hiệu do nhà nước Trung Quốc đề ra vào đầu những năm 60, được đăng trên tờ Thạch Hóa. Khẩu hiệu này đã đẩy lên cao trào mới trong thi đua lao động của nhân dân cả nước.

## Chương 5.2: Minh cổ

Minh cổ: hay còn gọi là liên đại Hỏa Thành hay Thái viễn cổ, tiếng Anh là Hadean, là thời kì cổ xưa nhất trong lịch sử hình thành Trái Đất, khoảng 4570 triệu năm trước.



Tư Mã Khôi nghe xong cảm thấy rất kinh ngạc, những việc này ngay cả giáo sư cũng chưa chắc đã hiểu rõ, vậy mà sao anh chàng đội trưởng liên lạc Lưu Giang Hà lại biết vanh vách như thế được nhỉ?

Hải ngọng cũng rất rầu rĩ: “Anh đây nam chinh bắc phạt bao nhiêu năm, mà ngay cả cái vỏ tàu ngầm còn không biết trông nó ra sao, chứ nói gì đến các tính năng chiến thuật chi tiết của tàu ngầm Liên Xô. Không phải chú em là đặc vụ đấy chứ hả?”

Đội trưởng Lưu Giang Hà thấy rõ sự nghi hoặc của mọi người, anh chàng cuống quýt giải thích: “Kế hoạch khoan thăm dò độ sâu kính viễn vọng Lopnor của Liên Xô chính xác là vì muốn tìm kiếm chiếc tàu ngầm động cơ diesel Z-615 mất tích đây bí ẩn đó, thực ra 72 thành viên đi trên con tàu hoàn toàn không quan trọng, mà bí mật quan trọng đích thực chính là cỗ tên lửa R-19. Đây là cơ mật quân sự, thời đó rất ít người biết rõ nội tình, đến tận bây giờ cũng vẫn chưa đến kỳ hạn giải mã.”

Trong số những người chấp hành nhiệm vụ thám trắc kính viễn vọng Lopnor lần này, chỉ những thành viên xuất thân quân nhân mới biết trước

bí mật quân sự đó, và tiết lộ cho giáo sư Tống Tuyển Nông trong phạm vi thích hợp cho phép. Lúc này, đội trưởng Lưu Giang Hà chỉ nói nguyên văn lại những gì mình được thông tin, điều có thể khẳng định chắc chắn bây giờ là: dưới cực vực không tồn tại chiếc tàu ngầm Z-615 của Liên Xô, bởi vậy tin tình báo này không còn ý nghĩa thực tế nữa, mà chỉ có tác dụng tham khảo.

Tư Mã Khôi cố gắng gạn hỏi, cuối cùng cũng xác định tình hình đội trưởng Lưu Giang Hà nắm được vô cùng có hạn, xem ra muốn đạt được tiến triển mang tính thực chất, thì bắt buộc phải xuống tầng sâu nhất của kính viễn vọng Lopnor. Còn chuyện con tàu ma Z-615, chuyện đội khảo sát liên hợp Liên Trung mất tích, hay long ấn triều Hạ lưu giữ trong mật thất tòa thành Nhện Vàng, đối với Tư Mã Khôi mà nói hoàn toàn không có gì khác biệt. Những ấn số đó cũng giống Năm mồ xanh, tuy đều thuộc vào phạm trù chưa biết, nhưng dường như đều có đoán định, toàn bộ những sự việc trên đều liên quan đến cực vực lún sâu giữa lớp vỏ và lớp phủ Trái Đất.

Giờ đây, mọi người đều đặt mình ra ngoài vòng sinh tử, từ bỏ ý định phục hồi hệ thống cung cấp điện dưới lòng đất, cũng không còn bận tâm đến khoang giảm áp có thể cứu mạng cả hội nữa, tất cả chuẩn bị trực tiếp tiến vào động đạo giếng khoan dưới trạm thám trắc trung tâm.

Tư Mã Khôi nhận định cực vực khả năng là vùng nước sâu, anh định vào trong kho kiểm mấy cái bình dưỡng khí và dụng cụ vượt sông, nhưng tìm khắp nơi không thấy, nên đành thôi. Mọi người thu xếp chỉnh trang lại hành lý xong đâu đấy, bèn tức tốc lên đường. Đường xuống động đạo phải đi qua mặt sàn tầng giữa bị không động ăn mòn, bức tường xi măng bị hủy hoại nghiêm trọng, nó rùng rình như muốn sập đến nơi; kết cấu chịu lực nội bộ của trạm thám trắc trung tâm mất trạng thái cân bằng, khả năng sẽ xảy ra hiện tượng sụt lở liên tiếp. Cả đội mạo hiểm tụt xuống gần chỗ đặt cầu trục treo ở tầng hầm, một lần nữa Tư Mã Khôi lại đưa mắt nhìn rìa mép hồ chứa nước cỡ lớn ở mặt cạnh, lúc trước còn thấy cái máng xi măng này quái dị vô cùng, nhưng bây giờ xem lại thì thấy nó gần giống cái kho chứa tàu ngầm. Có lẽ người Liên Xô dự định: sau khi tìm thấy tàu ngầm Z-615, thì sẽ tháo dỡ nó dưới lòng đất,

rồi dùng cầu trục treo cầu từng bộ phận vào nhà kho, đổ xi măng niêm phong triệt để, họ căn bản không định mang nó về nước. Công tác bảo mật của bọn mũi lõ đúng là làm chu toàn tận chân tơ kẽ tóc.

Thắng Hương Lâm nói: “Sự việc khả năng không đơn giản như anh nghĩ đâu. Nếu chỉ là tháo dỡ tàn tích chiếc tàu ngầm, thì vì sao họ lại phải xây hẳn hai cái máng xi măng to cỡ này? Mà bất kỳ cái nào cũng đủ chứa một cỗ tàu ngầm dài cả trên trăm mét ấy chứ.”

Tư Mã Khôi nói: “Cô nói cũng phải, vì sao lại phải xây hai cái nhà kho to tổ bố như nhau vậy nhỉ? Lẽ nào người Liên Xô cho rằng dưới kính viễn vọng Lopnor có hẳn hai cái tàu ngầm chắc?”

Hải ngọng nói: “Thế thì bọn mũi lõ cũng tham quá nhỉ, suốt ngày nghĩ cách ăn không của thiên hạ. Tàu ngầm chứ có phải cá kình hay chó chửa đâu, mà mất một lại tìm thấy hai được?”

Tư Mã Khôi lắc đầu: “Chuyện này đúng là khó hiểu; căn cứ vào tin tình báo mà đội trưởng Lưu Giang Hà cung cấp thì dưới lòng đất căn bản không có tàu ngầm Z-615, nhưng phía Liên Xô quả thực lại nắm được vài tin tình báo khác, đồng thời còn sử dụng cả phương pháp viễn thám từ trường trong rừng rậm than đá để thám trắc kính

viễn vọng Lopnor một cách chính xác, tinh vi nhất. Trộm nghĩ, thông tin xuất hiện khi đó nhất định phải đủ sức thuyết phục khiến các chuyên gia Liên Xô tin rằng chiếc tàu ngầm bị mất tích thực sự tồn tại dưới cực vực, nếu không, bọn họ đã không huy động sức người, sức của lớn đến thế. Mà cứ cho là tàu ngầm Z-615 quả thực bị một sức mạnh chưa biết nào đó đưa đến khu vực sâu hàng vạn mét dưới hoang mạc, thì nó cũng không thể đột nhiên phân thân thành hai chiếc được. Đây chính là điều khiến người ta cảm thấy khó tưởng tượng nhất.”

Nếu dưới lòng đất không có con tàu đó, thì người Liên Xô đã phát hiện thấy vật thể gì trong quá trình quan trắc viễn thám? Hiện giờ hội Tư Mã Khôi căn bản vẫn chưa thể dự đoán được gì, chỉ đoán bừa hai máng xi măng to như cỗ tàu ngầm kia, chắc chắn có thể tích tương đương với vật tồn tại dưới cực vực.

Lúc đó một mảnh tường từ trên cao ào ào rơi xuống dưới, đập vào cầu trục treo nát vụn, phát ra tiếng vọng âm ầm, đá bụi văng vào mặt đau rát. Tư Mã Khôi thấy sàn tầng trên sắp sụp đổ, chỉ sợ khối bê tông cốt thép nặng trĩch đó đập vào người thì có mà nát bét như tương. Anh hét to giục mọi người nhanh chân hơn nữa, chạy nhanh đến nắp đậy của động đạo giếng khoan. Cái nắp này có kết cấu mẹ con, nắp to xuyên qua cầu trục treo, sáu nắp con ở ven rìa để chừa cho nhân viên chui vào, cái nào cũng đều có van bánh khóa chặt, nhiệt độ dưới lòng đất rất lạnh, nên bề mặt nắp đậy phủ một lớp tuyết trắng.

Mọi người đeo găng tay cùng dồn sức quay van bánh, họ mở được nắp đậy kiên cố dày nặng bên trên ra, rồi bật đèn quặng và đèn các búa soi sáng bên trong, lần lượt từng người một chui xuống giếng khoan. Tư Mã Khôi đi trước dò đường, thấy lòng giếng được khoan đào bằng thiết bị khoan hạng nặng này rất rộng rãi, hướng chạy gần như dốc đứng, rất hiểm trở. Trong lòng động đạo sâu hun hút này còn phát phơ những bông tuyết lạnh, khí âm lạnh xuyên thấu xương tủy, quầng sáng của ánh đèn không vượt quá mười bước chân, bầu không khí ở đây ma quái khó lường, quay đầu lại nhìn thì thấy con đường phía sau đã mờ mịt xa khuất.

Hội Tư Mã Khôi không biết động đạo này còn sâu bao nhiêu. Họ mò mẫm từ cầu thang sắt dựng sát thành giếng xuống dưới thêm một đoạn nữa thì phát hiện mặt bên cạnh có gian mật thất hình hộp, bên trong có máy điện thoại thạch từ nối đường dây màu trắng, đường dây chạy liên tục xuống nơi sâu dưới động đạo. Ngoài ra, còn có một thiết bị tương tự rada, một máy phát sóng ngắn và một máy phát điện tay quay độc lập. Nơi đây dường như là khoang liên lạc trung chuyển, các đơn vị bên trên có thể cung cấp chi viện cho đội khảo sát liên hợp thâm nhập lòng đất từ điểm gác này.

Thăng Hương Lân nói với Tư Mã Khôi: “Nếu máy phát điện và các thiết bị trắc họa trong phòng còn hoạt động bình thường, thì có lẽ ta sẽ biết dưới lòng đất tồn tại thứ gì qua các số liệu hệ số phân cực thu thập được.”

Tư Mã Khôi cũng thấy cần phải gắng hết sức có thể, thu thập những bí mật mà người Liên Xô đã thăm dò dưới kính viễn vọng Lopnor, thế là anh bèn bảo mọi người mau vào trong xem rõ tình hình.

Hải ngọng xung phong đảm nhận việc kiểm tra máy phát điện tay quay, còn Tư Mã Khôi đến thẳng chỗ đặt máy điện thoại thạch tử, anh quay mấy cái nhưng không thể kết nối với đầu bên kia, xem ra trong kính viễn vọng Lopnor tổng cộng có hai đường dây màu trắng, một đường nổi lên mặt đất, còn đường kia nổi xuống lòng đất. Từ năm 1958, hệ thống đường dây này bắt đầu mất tác dụng hoàn toàn. Anh lại thấy kiểu dáng cái máy phát sóng ngắn rất kì lạ, bèn hỏi đội trưởng Lưu Giang Hà: “Bộ đội liên lạc bọn chú chắc biết thông tin sóng ngắn chứ hả, ở độ sâu mười ngàn mét dưới lòng đất, còn dùng được thứ đồ chơi này không vậy?”

Lưu Giang Hà nói: “Loại máy phát sóng ngắn này không chỉ phát được thiên sóng, địa sóng mà còn có thể thu nhận tín hiệu sóng điện. Nhưng đơn vị liên lạc bọn em chưa bao giờ tiến hành diễn tập thông tin trong, địa động sâu đến mức này, cùng lắm chỉ dùng trong hầm phòng không cách mặt đất chừng hai mươi mét. Truyền dẫn địa sóng còn phải xem môi trường dẫn thế nào, nếu mức độ tiêu hao sóng điện của địa tầng quá cao thì cũng không thể sử dụng được loại máy này, nó còn không đáng tin cậy bằng máy bộ đàm không dây quang học của mình.”

Tư Mã Khôi đột nhiên nhớ đến sóng điện u linh trong tòa thành Nhện Vàng, anh cảm thấy người Liên Xô không phải vô duyên vô cớ mà mang máy phát sóng ngắn xuống lòng đất, trong đó tất có nguyên nhân của nó. Tư Mã Khôi bèn bảo Lưu Giang Hà cất vào ba lô, biết đâu có lúc phải dùng đến nó.

Trong lúc hai người họ nói chuyện, Hải ngọng đã vận hành được máy phát điện, hai bóng điện khẩn cấp gắn trên trần nhà lập tức sáng bừng. Trong động đạo sâu không đáy này, điểm sáng yếu ớt đó chẳng khác nào ánh đom đóm trong vực sâu u tối, tuy vậy tinh thần mọi người cũng nhờ đó mà trở nên hưng phấn hơn rất nhiều. Hải ngọng nói: “Các cậu còn dám không tin tưởng tớ nữa ư? Cái máy phát điện cấu hình Desire đời cũ

lúc trước chắc chắn bị bọn Liên Xô động tay động chân rồi, chứ nếu không dựa vào tay nghề của tớ, sờ mó một lúc kiểu gì mà chẳng chữa được?”

Tư Mã Khôi chỉ mong mau mau đọc được mấy tờ biểu đồ viễn thám trong lòng cực vức; ngặt nỗi anh lại không biết sử dụng máy trắc họa, nên đành chăm chú đứng một bên ngắm Thăng Hương Lân thao tác; chỉ thấy trong thiết bị trắc họa giống như radar kia, hiển thị chi chít những đường đẳng sâu, ngoại trừ Thăng Hương Lân ra, thì ba người còn lại không ai hiểu nội dung của nó.

Tư Mã Khôi thấy Thăng Hương Lân chuyên tâm chăm chú nhìn vào thiết bị, hai mày nhíu lại, cũng không biết cô có tìm thấy kết quả gì không, anh không chờ được thêm, bèn hỏi: “Kính viễn vọng Lopnor xuyên vỏ Trái Đất này, rốt cục nhìn thấy cái gì vậy?”.

Thăng Hương Lân đáp: “Dựa vào số liệu nguyên thủy thì chỉ lấy được một số thông tin rất hạn hẹp, nhưng tôi có thể khẳng định: khoang liên lạc lắp đặt máy móc trắc họa này, chắc chắn dùng để thám trắc địa hình, đồng thời họ sử dụng máy điện thoại thạch từ để chỉ đạo phương hướng vị trí cho đội khảo sát trong cực vức.”

Cô lấy tập biểu đồ tìm thấy trong trạm thám trắc trung tâm mang ra đối chiếu, mới dần dần lần được chút manh mối: khả năng các chuyên gia Liên Xô đã suy đoán cực vức nằm giữa lớp vỏ và lớp phủ, được hình thành do vụ nổ thiên thạch xảy ra từ thời minh cổ. Huyệt động này tách biệt với dòng nhiệt đối lưu trôi lên ở tầng quyển manti. Thông qua phương pháp viễn thám điện trường, họ chỉ thăm dò được một số rất ít tình hình trong lòng cực vức, phạm vi không vượt quá vài cây số, tức là cách rừng rậm than đá khoảng 1000 mét. Vì bên trong cực vức hoàn toàn trống rỗng, cho nên sóng từ do phương pháp viễn thám điện trường sản sinh, khó có thể lan truyền liên tục xuống dưới, nên tín hiệu phản hồi phần lớn là để trắng. Có điều, loại biểu đồ này đều đo chính xác theo đơn vị giờ, nghĩa là cứ cách một giờ lại tiến hành đo đạc một lần, nhưng không biết xuất phát từ nguyên nhân gì, mà căn cứ vào sự thay đổi khác nhau về thời gian, vẫn có một số ít tờ biểu đồ đường đẳng sâu thăm dò

được phần đáy huyết động. Theo số liệu phản hồi, thì dưới đáy động tồn tại hai khu vực có hàm lượng sắt vô cùng bất thường, nó giống như vật thể nào đó làm bằng sắt từ niên đại cổ xưa, có thể tích khổng lồ. Hình khối hai vật thể này tương tự nhau, có lẽ không phải tảng đá mỏ quặng, chúng nằm cách nhau tầm hai trăm mét, mỗi khối có thể tích tương đương với quy mô chiếc tàu ngầm Z-615, nhưng nhìn hình thù, chắc chắn không phải tàu ngầm của Liên Xô mà nó giống với cái tai người. Biểu đồ số liệu hệ số phân cực rất cực không phải ảnh chụp, lại thiếu rất nhiều tư liệu và thiết bị trắc họa cỡ lớn, nên Thăng Hương Lân khó lòng đưa ra các bước phân tích tiếp theo.

Tư Mã Khôi lập tức nhớ đến mấy lời kể của lão Lưu Hoại Thủy, trong cuốn sổ mà giáo sư Thăng Thiên Viễn để lại, từng xuất hiện bốn chữ “Yêu nhĩ Lâu Lan”. Phải chăng bốn chữ đó chính là để chỉ hai vật thể cổ đại bằng sắt đang nằm trong cực vực này?. Giáo sư Tống Tuyển Nông và giáo sư Thăng Thiên Viễn đều chưa bao giờ trực tiếp đặt chân đến kính viễn vọng Lopnor, bởi vậy nội dung mà cuốn sổ đề cập tới có khả năng cũng chỉ phác họa ra hình khối một cách mơ hồ, hoặc mô tả trừu tượng giống như biểu đồ trắc họa mà thôi. Vì kính viễn vọng Lopnor nằm trong phần lãnh địa của cổ quốc Thiện Thiện, tức Lâu Lan trong lịch sử, hơn nữa vật thể sắt lại có hình dạng giống với tai người, nên giáo sư mới đặt tên cho khối sắt ấy bằng bốn chữ như vậy, nhưng có lẽ chính giáo sư cũng không hiểu sâu sắc lắm về nó.

Tư Mã Khôi cảm thấy tình hình diễn biến vô cùng phức tạp, tuy đội thám hiểm đã vượt địa máng dưới di chỉ Hắc Môn, tiến vào được kính viễn vọng Lopnor, nhưng suốt dọc đường đi lại không hề phát hiện ra bất kỳ di tích lịch sử nào, vậy mà không hiểu sao mọi phân đội thám trắc đều phải mang theo nhân viên am tường địa lý Tây Vực cổ, chắc quá nửa là do hai khối vật thể – lai lịch không rõ ràng tồn tại dưới lòng đất kia. Có lẽ người thượng cổ đã để nó lại đó, nhưng anh nghĩ nát óc mà vẫn không thể nghĩ ra nó rốt cực là thứ gì. Mãi đến cuối thời Xuân Thu Chiến Quốc mới kết thúc thời kỳ đồ đồng, niên đại sớm hơn nữa thì vẫn chưa xuất hiện kỹ thuật luyện sắt, còn nó hiển nhiên cũng không phải là tạo vật của thiên nhiên, vậy thì vì sao lại xuất hiện trong lòng cực vực không được



nhật nguyệt soi chiếu đã hàng tỉ năm nay? Vì sao lịch sử không để lại bất kỳ ghi chép nào có liên quan đến nó? Vì sao đội khảo sát liên hợp tiếp xúc với nó đều một đi không trở lại? Nó có liên quan tới Năm mờ xanh hay không? Vật chất hắc ám mà cả đội gặp phải trong động đá vôi, rất có khả năng chính là tro bụi được sản sinh do vụ nổ thiên thạch xảy ra từ thời minh cổ; có điều, chỉ nghe thấy người ta nói đến thời kỳ thái cổ và thời kỳ viễn cổ mà thôi, còn thời kỳ minh cổ rốt cục là bao giờ?

Thăng Hương Lân cũng không hiểu chuyện này nhiều hơn Tư Mã Khôi bao nhiêu, chỉ biết minh cổ là thời kỳ sơ khai của thiên địa, lúc đó ánh sáng văn minh nhân loại có lẽ vẫn còn đang chu du nơi hắc động xa xôi.

## Chương 5.3: Xuyên qua tầng không

Tư Mã Khôi vốn cho rằng, tìm thấy biểu đồ thám trắc kính viễn vọng Lopnor là có thể biết tình hình cụ thể trong cực vực dưới lòng đất, nào ngờ sự việc càng lúc càng rắc rối phức tạp, hai vật thể bằng sắt khổng lồ rất cổ xưa tại sao lại xuất hiện ở độ sâu cách lớp vỏ cả mười ngàn mét? Điều khiến người ta khó lòng tưởng tượng nhất là: kết cấu của vật thể quái dị đó rất đơn giản, phán đoán theo số liệu phản hồi từ hệ số phân cực thì cùng lắm nó chỉ là hai thỏi gang cỡ lớn, chứ không phải bất kỳ loại máy móc thiết bị có kết cấu phức tạp nào, và cũng chỉ xuất hiện vào những thời điểm đặc biệt, còn kết quả mà các chuyên gia Liên Xô thu được từ bộ cảm sóng điện từ viễn thám thì hầu như trắng trợn không có gì.

Thăng Hương Liên cũng không thể giải thích tình hình lúc này một cách tường tận, cô nhận định: “Nếu không tận mắt trông thấy, tận tay sờ thấy thì căn bản không thể lý giải được gì. Bây giờ có đưa ra bất kỳ suy đoán nào cũng là thiếu căn cứ và vô nghĩa. Giờ đây, thông tin mà chúng ta nắm được, không khác đội khảo sát liên hợp Liên Trung thâm nhập lòng đất mười mấy năm về trước là mấy, chỉ có điều trang thiết bị vật tư chẳng những kém xa họ, mà còn không nhận được sự chi viện, hỗ trợ từ hậu phương, cho nên hi vọng thành công càng nhỏ bé, mờ mịt. Nhưng không tìm ra đáp án các ẩn số cổ xưa vùi chôn dưới kính viễn vọng Lopnor, thì cũng đồng nghĩa không thể vạch trần chân tướng của Năm mồ xanh. Từ phản ứng của tổ chức này mà phán đoán, thì phương hướng hành động của chúng ta cho đến thời điểm này là hoàn toàn đúng đắn.”

Tư Mã Khôi tiếp lời: “Tuy chúng ta có rất nhiều điểm bất lợi, nhưng ưu thế cũng không ít. Các lực lượng vũ trang suốt dải Bắc Miến như quân phiệt, thổ phi, đội du kích, đều vì tiền mà bán mạng cho Năm mồ xanh. Nước ta cũng liên tục tổ chức các cuộc tiểu trừ, thanh trừng, tóm cổ vô số bọn đặc vụ nằm vùng, nên những con cá lọt lưới như ‘Căn phòng số 86’ thuộc dạng thiểu số, bởi vậy phạm vi phương thức hoạt động của Năm mồ xanh đã bị bó hẹp rất nhiều. Trong khi đó, chúng ta lại

có sự hậu thuẫn vững chắc của hơn sáu trăm triệu đồng bào nông dân và tám triệu quân giải phóng.” Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Lúc này, Hải ngọng đã lục soát mấy góc chết trong khoang liên lạc, nhưng không phát hiện thấy gì. Sau khi mọi người chụp xong ảnh, thì thời gian có lẽ đã là nửa đêm. Thế nhưng ngày đêm dưới lòng đất sâu này hoàn toàn vô nghĩa, mọi người bèn quay lại chỗ cầu thang sắt trong động đạo, thấy phía dưới có một chiếc xe goòng chờ quặng vẫn nằm trên đường ray. Chắc nó được dùng để chuyên chở vật tư thiết bị xuống lòng đất, hoạt động theo nguyên lý trượt theo đường ray uốn quanh thang sắt để chạy xuống dưới, trong lòng goòng có phanh xe, lúc đi xuống thì không cần động lực, còn khi đi ngược trở lên lại phải nhờ sức người liên tục ép đòn bẩy xuống. Kết cấu của nó tuy đơn giản, nhưng vô cùng chắc chắn.

Hải ngọng lên trước ngó, thấy phía dưới là động đạo sâu cả ngàn mét, lòng đất lại vô cùng lạnh lẽo, nếu lê từng nấc thang xuống dưới, thì khi nào mới đến được nơi tận cùng? Chi bằng cứ ngồi lên xe quặng trượt theo đường ray cho đỡ tốn công tốn sức, thế là anh tung người nhảy luôn vào trong.

Tư Mã Khôi và Thăng Hương Lân cũng là người ưa mạo hiểm, nên không kiêng kỵ gì, cũng lần lượt nhảy cả lên lòng xe goòng. Duy có anh chàng đội trưởng Lun Giang Hà là không thể khắc phục khỏi tâm lý sợ sệt không gian tối tăm chật hẹp, khi trước đứng trong khoang liên lạc, anh chàng phải gắng gượng lắm mới trụ được, còn lúc này lại phải ngồi vào xe chờ quặng lạnh lẽo, nên hai hàm răng cứ va đập côp côp không thể cưỡng lại, mồ hôi lạnh thì thi nhau túa ra. Anh chàng bấu chặt hai tay vào thành xe, không dám thả lỏng tí nào.

Hải ngọng ngồi phía đầu xe bắt đầu thả phanh, chiếc xe rùng rùng rung lắc từng hồi, dần dần trượt xuống nơi sâu dưới động đạo. Vì thiếu biện pháp an toàn, nên anh cũng không dám lơ là, thỉnh thoảng lại hãm phanh giảm tốc độ, trượt từng quãng một, thấy tình hình vẫn tạm ổn định.

Tư Mã Khôi nhìn Lưu Giang Hà ngồi trước mặt đang run lẩy bẩy, bèn vỗ vai anh chàng một cái: “Đồng chí đội trưởng ơi, anh thấy chú mày lật bà lật bặt sắp rụng hết cả hào khí rồi đấy; theo đuổi sự nghiệp vĩ đại và hùng tráng mà thiếu hào khí thì coi sao được?”

Đội trưởng Lưu Giang Hà căng thẳng quá độ, mỗi lần chiếc xe rung lên một chập là anh chàng lại cảm thấy sắp lộn cổ xuống vực sâu đến nơi, tim như trời lên tận cổ họng, thở còn khó nhọc nói gì đến việc trả lời.

Thăng Hương Lân trách Tư Mã Khôi: “Mọi người đã cố gắng hết sức rồi! Tại anh ấy bị áp lực tâm lý trong bóng tối thôi. Việc gì anh cứ phải chọc ngoáy nỗi khổ của người khác thế hả?”

Tư Mã Khôi bào chữa: “Cô hiểu nhầm rồi, tôi chỉ có ý tốt thôi. Tôi đang định kể cho cậu ấy nghe một ví dụ điển hình có thật để khích lệ tinh thần chiến đấu ấy mà. Hồi đó, khi còn ở Miến Điện, nghe nói một số vùng rừng rậm nguyên thủy có rất nhiều loài chim hoang dã hiếm có, nhưng chúng không bao giờ bay ra khỏi rừng, mà trong rừng lại toàn rắn độc quái xà, nên ngay cả những thợ săn có kinh nghiệm nhất cũng không dám chui vào, bởi vậy người thường rất khó bắt chúng. Tôi để ý thấy một số người dân bản địa thường nhốt gà vào lồng chim, rồi treo lơ lửng trên cao. Hóa ra gà bị nhốt trong lồng chim lâu ngày cũng phát điên, mà cũng phải thay đổi tập tính cũ. Chúng không gáy nữa mà bắt đầu học hót giống chim, giọng hót nghe rất kì quái. Thợ săn bản địa thường xách lồng gà biết bắt chước tiếng chim ra ngoài bìa rừng, lợi dụng tiếng hót giả lừa bầy chim hoang dã ra khỏi rừng già để dễ bề bẫy bắt. Và thực tế là họ đã bắt được rất nhiều loại chim quý hiếm bằng cách này đấy!”

Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Thăng Hương Lân thắc mắc: “Ví dụ điển hình gì mà vợ vẫn thế không biết!”

Hải ngọng vội tiếp ngay lời, quay sang giải thích cho Thăng Hương Lân: “Ý thằng Khôi muốn bảo: ngay cả gà còn bắt chước hót được giống chim, thì con người có khó khăn nào mà không thể khắc phục nổi? Đồng chí đội trưởng của chúng ta ạ, chú em cũng nên thử tự đột phá điều kiện

bấm sinh của bản thân xem sao....” – Anh vì chỉ mãi nói chuyện, nên quên để ý chiếc xe, đột nhiên thấy xe rung chuyển dữ dội, nó trượt vèo vèo xuống phía dưới không tài nào khống chế nổi. Anh vội vàng dùng hết sức nhấn phanh trong tiếng cọt sạt ken kết đến inh tai nhức óc của kim loại, thành đường ray bắn lên những hoa lửa màu sáng xanh. Phanh xe để lâu ngày trong động đạo nên đã bị ôxi hóa, đã bắt đầu lỏng lẻo han rỉ, phần phanh xe còn sót lại không đủ giúp chiếc xe giảm tốc.

Tư Mã Khôi chửi rủa: “Đúng là con mẹ nhà nó, đen gì mà đen cả tám đời tổ tông! Các đồng chí phải thắt chặt dây an toàn nhé, chúng ta sắp sửa trải qua một đêm quay cuồng rồi đấy!”.

Lời chưa nói dứt, chiếc xe mất kiểm soát như con ngựa hoang đứt dây cương, lao ào ào xuống vực, trong chớp mắt đã lượn vòng mấy chục vòng quanh động đạo. Trong lòng xe nào có dây an toàn, nên mọi người chỉ còn biết gắng sức bám chặt vào thành để không bị hất văng ra khỏi xe mà chết mất xác. Dù vậy, những xung lực khủng khiếp sản sinh do xe lao xuống dốc đầu phải chỉ ngàn cân, cho dù trên đường không bị ngã lộn cổ thì cũng bị va đập bôm bốp vào thành xe, thử hỏi cơ thể bằng xương bằng thịt của con người làm sao có thể chịu đựng nổi?

Mọi người tự biết kiếp nạn lần này chắc khó thoát khỏi, theo xe rơi xuống đáy động thì đúng là chỉ còn bất hạnh, chỉ mong sao dưới vực sâu toàn nước thì mới có thể thoát chết. Nào ngờ tầng đáy động lại căng lưới bảo vệ, nên chiếc xe chở quặng bị chặn lại, trong chốc lát tốc độ giảm đi đáng kể, nó trượt chầm chậm xuống tới đáy thì dừng hẳn, nhưng sức tích tụ từ trận chấn động vì rung chuyển vừa rồi cũng không nhẹ, khiến bốn người đều bị hất tung xuống lưới, mắt hoa tai ù, chân tay mềm nhũn, ba hồn bảy vía mãi nửa ngày trời mới chịu đoàn tụ về vị trí cũ.

Mọi người lấy tay huýt còi gọi nhau, may mà không ai xảy ra điều gì đáng tiếc, tất cả lồm ngồm bò dậy quan sát tình hình xung quanh, chỉ thấy cầu thang sắt và đường ray đều đã chạy đến điểm tận cùng, xe quặng nằm lật nhào sang một bên, còn trước mắt là màn sương ẩm ướt âm lạnh, bên tai văng vẳng tiếng sấm nổ ì ùng, tầm nhìn hạn chế ở mức rất thấp. Có lẽ đây là tầng sâu nhất dưới động đạo, cực vực chắc phải tiếp

tục đi sâu hơn nữa, thế là cả đội bám vào lưới thừng treo vắt vẻo trên cao từ từ bò xuống dưới, nhưng không biết thời gian đã trôi qua bao lâu mà vẫn không nhìn thấy đáy, chỉ cảm giác sương mây bên cạnh lan tỏa càng lúc càng dày, có lúc giơ tay ra còn không nhìn thấy năm đầu ngón. Xa xa vọng lại chuỗi âm thanh âm ù vi vu của dòng khí đối lưu.

Tư Mã Khôi thầm cảm thấy kỳ quái, tuy rằng xung quanh sương mù dày đặc, nhưng lại cho người ta cảm giác hoàn toàn trong rỗng, dường như nó không còn là con đường động đạo kính viễn vọng Lopnor nữa mà, chắc là đã tiến vào khu vực nằm giữa lớp vỏ và lớp phủ Trái Đất, nhưng sương mù ở đây từ đâu phun ra vậy? Chẳng lẽ bên dưới lại có thêm một cây thần Udumbara thời thượng cổ nữa?

Lúc này, một luồng điện sáng quắc xẹt qua trước mặt, kèm theo tiếng sấm nổ đình tai nhức óc. Nhờ ánh sáng ngoằn ngoèo vụt lóe lên trong chớp mắt, mọi người mới phát hiện xung quanh là biển mây trải dài vô cùng vô tận, trời đất như thể hòa nhập thành một thể hỗn độn. Chỗ này nào giống với huyết động dưới lòng đất, khiến ai nấy đều kinh hãi: “Chúng ta đang ở trên trời sao?”

Thăng Hương Lân thầm biết đây là sương mù dày đặc dưới lòng đất còn sót lại sau vụ nổ thiên thạch, vì chịu ảnh hưởng của địa áp liền trở thành mây khí tượng. Chẳng trách hàm lượng dưỡng khí ở kính viễn vọng Lopnor và địa máng không hề bị giảm sút, là vì trong vực sâu có dòng khí đối lưu trào lên, nhưng nếu lỡ bị sét đánh trúng người thì cũng hồng hãn, cô vội hét gọi hội Tư Mã Khôi: “Mau di chuyển xuống phía dưới, phải tránh xa tầng mây này ra!”

Lúc này luồng sấm sét lập lòe đã bám sát da đầu, mọi người lập tức vứt ba lô và súng trên người xuống, rồi bám lưới thừng cuống cuống bò xuống dưới. Lưới thừng trong động đạo chạy thẳng đứng, dài đến mấy trăm mét, phần đáy là bóng tối trống trải, tầng mây vẫn vũ đều ngưng tụ ở giữa tầng không. Tư Mã Khôi đặt chân lên mặt đất, nhưng phía dưới không phải vùng nước sâu như anh dự đoán, soi đèn quặng quan sát, thì thấy khắp nơi toàn là cát vàng óng, đưa chùm sáng ra xa hơn, phàm những nơi mắt có thể chạm tới ngoài cát ra cũng chỉ có cát.

Thắng Hương Lân kéo anh chàng đội trưởng bị ngã dúi dụi trong sa mạc đứng dậy. Mọi người lần lượt nhặt ba lô hành lý của mình lên, đứng yên đưa mắt hoang mang nhìn khắp bốn phía, thấy phần đáy vực sâu u tối này rộng thênh thang như thửa hồng hoang hằng cổ, cự ly đèn quặng có thể chiếu sáng, cùng lắm cũng chỉ khoảng hai mươi mét, ngoại trừ có thể quan sát rõ cảnh vật ngay trước mặt, thì nó không phát huy được tác dụng gì hơn, nói gì đến việc xác định địa mạo địa hình phía xa.

Hải ngọng khi này chạy trốn gấp gáp quá, giờ bò rạp trên mặt đất thờ hồn hển, nhìn thấy cảnh tượng trước mắt, anh không tìm được tự lắm bậm một mình: “Ồi ông bà ông vải ơi! Dưới lòng đất lại là sa mạc nữa à...”  
Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Tư Mã Khôi quỳ gối vốc một nắm cát, xoa xoa trong tay, rồi đưa lên mũi ngửi mấy cái: “Đây không phải đất bị sa mạc hóa, mà chính là biển cát thứ thiệt, khả năng từ hàng bao nhiêu năm trước, cực vực là biển sâu dưới lòng đất, nhưng giờ đây nó đã bị khô kiệt.”

Thắng Hương Lân nói với Tư Mã Khôi: “Quy mô của không động dưới lớp vỏ rộng không thể tưởng tượng được, ngoài thang thừng dăng sau chúng ta ra, thì không còn bất kỳ vật tham chiếu nào khác trong sa mạc. Dựa vào phương vị bản đồ, tôi chỉ có thể suy đoán vật thể bằng sắt cổ, khả năng nằm ở phía đông kính viễn vọng Lopnor, cách đây chừng bốn cây số. Hiện giờ chúng ta không có các thiết bị trắc họa tiên tiến của Liên Xô, nên cũng khó lòng xác định vị trí, phương hướng chính xác được, mà chỉ cần chênh lệch tọa độ một chút thì sẽ lạc đường như chơi, thậm chí không thể trở về theo đường cũ được nữa”.

Tư Mã Khôi cũng không nghĩ ra cách gì hơn, bây giờ chỉ biết phương hướng một cách đại khái, thì làm sao tìm thấy mục tiêu trong biển cát tối đen như mực thế này, vả lại cát lún sẽ vùi lấp hết dấu chân, điều đó cũng đồng nghĩa với việc chỉ cần rời khỏi vị trí xuất phát là đừng nghĩ đến chuyện quay trở lại chỗ cũ.

Tư Mã Khôi đang khổ não nghĩ đối sách, thì vừa lúc đó giữa tầng không xuất hiện một làn chớp lóe sáng, ba người còn lại đều ngẩng đầu lên nhìn. Đột nhiên, Tư Mã Khôi cảm giác dường như sau lưng có vật

thể gì đó đang khẽ khàng ngo ngoạ, anh lập tức quay phắt đầu lại, chỉ thấy trong bóng tối xuất hiện bóng ma cúi đầu xoa tóc đứng sừng sững, khuôn mặt đối phương quen thuộc đến mức không thể quen thuộc hơn, cái gương mặt trắng bệch như quỷ ấy. Tư Mã Khôi hãi hùng tóc tai dựng đứng cả lên, làn khí lạnh buốt phút chốc xâm chiếm khắp cơ thể. Trong thế giới dưới lòng đất tĩnh mịch này, cái rộng lớn và quái dị hòa quyện vào nhau, đã tạo nên không gian đầy chết chóc im lìm của không động, còn vong hồn tựa hồ đến từ đáy vực sâu kia, thì giống như con giòi lặng lẽ bám riết lấy xương cốt người ta, vĩnh viễn không thể gỡ bỏ ra được.



## Chương 5.4: Lạc trong biển cát

Tư Mã Khôi quay đầu lại thấy sau lưng có ma, do khoảng cách quá gần, tựa hồ mặt đối mặt, nên anh cũng không thể phân biệt rõ mọi đường nét, chỉ cảm giác dung mạo giống như thần phật kia cực kỳ giống quốc vương Chăm Pa, vả lại hai tay của đối phương đã thò ra đặt lên bờ vai anh. Tư Mã Khôi bất giác rợn người đến dựng hết tóc gáy. Anh lập tức hét lên một tiếng, rồi bỏ nhào về phía trước, đồng thời giơ khẩu súng thần công trong tay lên. Lúc này, sấm sét hoàn toàn biến mất trong tầng mây dày nặng, chùm sáng đèn quặng soi đến đâu, chỗ ấy chỉ toàn cát vàng, không hề có dấu chân nào thừa ra, bóng tối im lìm khiến người ta ngộp thở.

Ba người còn lại bị kinh động, giật nảy mình, vội vàng quay người lại xem xét, nhưng không phát hiện ra tình hình gì khác thường. Hải ngọng lâu bầu trách móc: “Tớ bảo, từ giờ không có chuyện gì thì đừng la hét om sòm thế nhé, làm tớ vãi cả linh hồn đây này!”

Tư Mã Khôi rất khó xác định thứ khi này mình mới nhìn thấy rốt cục là gì, nhưng có thể khẳng định chắc chắn: đó không phải ảo ảnh do sấm sét tạo ra, bởi vì trước khi quay đầu, anh đã phát hiện thấy có động tĩnh ở sau lưng. Anh kể lại chuyện này cho mọi người, tuy “Căn phòng số 86” đã chết mất xác, nhưng đội thám hiểm vẫn chưa triệt để thoát khỏi sự đeo bám của Năm mồ xanh, kẻ địch tiếp theo đã xuất hiện, có lẽ nó đang lẩn trốn ngay bên cạnh chúng ta.

Thăng Hương Lân cũng cảm thấy hiện tượng bất thường này rất khó giải thích, ban đầu còn cho rằng có lẽ đó là ảo giác nảy sinh do thần kinh căng thẳng quá mức, đến lúc nghe Tư Mã Khôi thuật lại đầu đuôi, cô mới biết nó không phải ảo giác. Cô hỏi: “Anh đã nhìn thấy kẻ cầm đầu tổ chức Năm mồ xanh sao?”

Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Tư Mã Khôi lắc đầu đáp: “Tôi chỉ nhìn thấy khuôn mặt trắng bợt như tượng sáp cực kỳ quái dị thôi, nó rất giống với hình tượng vẽ trên bích họa trong miếu thần, nhưng chiếc mặt nạ da người của quốc vương

Chăm Pa đã bị cháy rụi ở tòa thành Nhện Vàng từ trước rồi mà; theo lý mà nói thì nó không thể xuất hiện trên đời lần nữa. Nói tóm lại, chỗ này chắc chắn không an toàn, mọi người phải để ý quan sát hơn mới được”.

Thăng Hương Lân nói: “Chỉ cần giải được các ẩn số trong cực vực dưới lòng đất, là có thể xoay chuyển cục diện bị động hiện nay, thời gian càng kéo dài chúng ta càng bất lợi, bởi thế phải mau chóng tìm thấy vật thể bằng sắt cách đây hơn ba cây số nữa mới được.”

Tư Mã Khôi nghĩ thầm, trong biển cát mênh mông cách bề mặt Trái Đất đến mười ngàn mét, lại sừng sững tồn tại hai thỏi gang lớn có hình dạng giống hai cái tai người, dường như tất cả mọi người đều cho rằng vật thể đó chính là đáp số cuối cùng trong kính viễn vọng Lopnor, nhưng chúng rốt cục đóng vai trò gì trong cả chuỗi câu đố đó? Anh lại ngẫm nghĩ, chiều dài của nó đến gần trăm mét, cấu tạo lại vô cùng đơn giản, mà cũng không phải tàu ngầm Z-615 bị mất tích của Liên Xô, hay đó là hai quả bom hạt nhân nhỉ? Có điều bom hạt nhân hình như không có thể tích lớn đến dường ấy, xem ra không đến gần nó thì không tưởng tượng ra nổi.

Hải ngọng đề nghị: “Tớ thấy cứ lằng nhằng mãi thế này chỉ tổ lãng phí thời gian, chúng ta đã không thể xác định chính xác phương hướng, chi bằng cứ mỗi người đứng cách nhau một trăm mét, tiến hành tìm kiếm đồng bộ về phía đông, nếu vận may tốt một chút, biết đâu lại tìm thấy mục tiêu.”

Thăng Hương Lân nói: “Thiên thạch là đám mây băng khổng lồ xuất hiện trong lớp vỏ Trái Đất từ khi thiên địa còn chưa hình thành. Sau khi chịu ảnh hưởng của địa áp phát nổ, nó đã hình thành không động, quy mô và kết cấu của nó rất khó dự đoán. Trong bóng tối không có vật tham chiếu như hiện nay, la bàn chỉ có thể cung cấp cho chúng ta phương vị tương đối, cự ly chiếu sáng của đèn quặng còn chưa tới hai mươi mét, thế này thì khác gì bịt hai mắt mò mẫm tìm kiếm trong biển cát, cách của anh không có khả năng thành công đâu.”

Đội trưởng Lưu Giang Hà cũng cho rằng biện pháp của Hải ngọng hoàn toàn không khả thi: “Bộ đội chúng ta khi phải hành quân gấp vào

ban đêm, cũng không cho phép các chiến sĩ đi cách nhau 100 mét, vì chắc chắn đoàn quân sẽ bị lạc nhau.”

Hải ngọng nói: “Hai người vẫn chưa bao giờ đánh trận trong rừng nên chưa biết đấy thôi. Khi đó đội du kích bọn tôi chui vào trong rừng rậm nhiệt đới quanh năm không thấy ánh nắng mặt trời, cách mười mấy bước đã không ai nhìn thấy ai nữa, lúc đó tiểu đội trưởng hay trung đội trưởng chỉ cần bôi một loại nước ép cỏ gì đó vào quần phục, mùi của nó theo gió sẽ truyền khắp tám dặm, lính phía sau chỉ cần có mũi thì cho dù bịt chặt hai mắt, cũng vẫn không bị rút đội như thường”.

Tư Mã Khôi đảo mắt đã nghĩ ra cách, anh nói với ba người còn lại: “Tôi thấy đội hình chúng ta lăm thây nhiều ma, để các cậu bàn luận vấn đề mãi cũng chẳng ra ngô ra khoai gì được, cuối cùng vẫn là tôi phải đưa ra ý kiến. Lúc trước, ở khoang liên lạc dưới động đạo, tôi nhìn thấy điện thoại thạch từ Aφ53, đường dây dẫn trực tiếp xuống lòng đất. Năm 1958, đội khảo sát liên hợp chắc chắn đã vác giá đỡ xuống đây, đường dây màu trắng kéo dài hai mươi ngàn mét, thừa sức trợ giúp hậu phương duy trì liên lạc liên tục trong vòng bán kính ba cây số. Chúng ta chỉ cần mò theo đường dây mà tìm, chắc chắn sẽ đến được mục tiêu.”

Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngư

Tư Mã Khôi nói xong, bèn bắt tay tìm kiếm. Anh tìm thấy một đường dây thả song song với thang dây thừng. Khi trước mọi người bận trốn tránh mây khí tượng, nên vội vã bò xuống dưới, còn sợi dây màu trắng lại bị biển cát che lấp, nên không ai phát hiện ra nó. Lúc này thấy đường dây điện thoại vẫn được bảo tồn nguyên vẹn, có thể sử dụng làm đường dây chỉ hướng. Phát hiện mới khiến cả đội phấn chấn hẳn lên. Đoàn chuyên gia Liên Xô lắp đặt toàn những thiết bị trắc họa rất tinh vi, thậm chí còn có cả thiết bị tiên tiến thám trắc nguyên tố sắt, bởi vậy phương hướng mà đội khảo sát tiến hành năm đó chắc không thể xảy ra sai lệch được.

Mọi người phải cát bám bên trên, lần theo đường dây màu trắng, không nhìn thấy điểm tận cùng, mò mẫm tiến về hướng đông. Biển cát tồn tại dưới tầng đáy vực sâu hàng ngàn tỉ năm nay, đã trải qua bao kiếp

luân hồi khô kiệt của nhật nguyệt, tựa hồ đã rời hẳn khỏi quỹ đạo của thời gian và không gian, chỉ có tiếng sấm xa thình thoảng lại ì ùng vọng tới, những lần chớp mang ánh sáng yếu ớt vừa lóe lên đã nhạt nhòa giữa bầu không tăm tối. Phía dưới tầng cát, khả năng chính là lớp dung nham của tầng quyển manti, dòng nhiệt đối lưu dâng trào sùng sục, khiến không khí trở nên nóng bức khác thường, nhiệt độ hoàn toàn khác xa với cái lạnh căm căm nơi kính viễn vọng Lopnor, nó đưa đội thám hiểm trải nghiệm từ cực khắc nghiệt này sang cực khắc nghiệt khác.

Tư Mã Khôi thấy bốn phía xung quanh tuy tối đen, nhưng không gian u tối đó lại đem đến cho anh cảm giác rất mênh mông, hoang mang, có lẽ vì nó quá sâu và quá xa, chỉ nhớ trong sách địa lý cổ thời tiền Tần, mô tả về cực vực là nơi “có rồng phun lửa, chiếu sáng bốn cực”. Có lẽ những mô tả này ngầm hình dung về dòng dung nham trong quyển Manti luôn phun trào dữ dội lên trên, còn rất khó phán đoán đội khảo sát liên hợp Liên Trung đã gặp phải sự cố gì dưới lòng đất sâu. Đi trên con đường lần tìm ý nghĩa của cùng cực này, tất cả phía trước đều mù mịt chưa biết, vận mệnh cũng theo đó mà biến đổi cũng khó lường.

Địa hình trong biển cát thoai thoải nhấp nhô, hội Tư Mã Khôi đã quen hành quân đường trường, nên đi bộ mấy cây số khoảng cách theo đường chim bay không phải vấn đề lớn lắm. Cả đội bất giác đến một nơi, dưới lớp cát lún lấp ló rất nhiều xương trắng giống như hóa thạch, soi đèn quặng xem thì không thấy đầu bên kia đâu cả, chẳng biết phần chôn vùi dưới đáy cát còn lớn chừng nào.

Đội trưởng Lưu Giang Hà chưa bao giờ nhìn thấy bộ xương cá nào lớn cỡ ấy. Loài cá hồng to nhất ở biển hồ Tân Cương là loài Hucho Taimen, một loại cá hồi nước ngọt, nhưng nó cũng chỉ dài hơn hai mét là cùng. Giờ đây nhìn thấy con thủy quái này, anh chàng kinh ngạc thốt lên: “Hình như nó là xương của rồng thì phải...”

Hải ngọng bảo: “Chú em đừng có chuyện bé xé ra to nữa, vừa nhìn đã biết đó chỉ là con quái thú khổng lồ ở dưới biển hoặc là con cá lớn nào đó, cùng lắm cũng chỉ là loài thằn lằn cá thôi”.

Tư Mã Khôi cũng nhận xét: “Chắc là cá, nhưng chỉ còn lại mỗi bộ xương tàn thế này, thì không thể nhận ra rốt cục nó là loại cá gì. Tôi đoán phần đầu của nó chắc cũng rất đại tướng, không khéo còn to không kém gì cổ tàu ngầm của Liên Xô ấy chứ. Dưới lòng đất khả năng còn tồn tại rất nhiều hình thái sinh mệnh vừa phức tạp vừa cổ xưa, may mà bây giờ nước đã cạn, chứ nếu không lúc chúng ta phải vượt biển mới sang được bờ bên kia, thì có mà bị nó nuốt chửng vào bụng từ lâu rồi.”

Hải ngọng nói: “Mặc kệ cá lớn cỡ nào, chỉ cần rời khỏi nước là chẳng khác gì ăn mỳ đốt pháo hoa giữa trời mưa, có mà quấy đẳng trời.”  
Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Thằng Hương Lân bảo: “Các anh đoán sai cả rồi. Đây là xương cá voi, cá voi cổ đại, nó thuộc loài thú chứ không phải loài cá đâu.”

Tư Mã Khôi hiểu ra tiếp lời: “Hóa ra nó là cá voi cổ đại à? Trước đây tôi thường nghe người ta nói: thứ khó lường nhất trong cõi trời, không gì thắng được biển cả, thứ khó lường nhất trong cõi vật, không có gì thắng được cá voi, nó xuất quỷ nhập thần, đến vô hình, đi vô ảnh. Bây giờ nhìn thấy xương trắng của nó kẹt giữa dòng cát lún, cũng có thể tưởng tượng ra lòng đất này đã từng là nơi bao la hùng vĩ biết bao, nó vừa mênh mông bát ngát vừa thâm trầm trang nghiêm”.

Hải ngọng cũng biết cá voi không thuộc họ cá, tự thấy mình thua kém kiến thức Thằng Hương Lân, anh bắt đầu mồm năm miệng mười tía lia bốc phét, nước bọt bắn tứ tung: “Cá voi cổ đại ấy à, tôi cũng từng nghe kể về nó rồi. Thằng cha này lợi hại lắm. Năm đó, ông già nhà tôi cùng đoàn bộ đội vượt biển đánh Quan Đông, cả đội thuê hẳn một chiếc thuyền cá gấn mô tơ, hơn một trăm người ngồi chen chúc trên thuyền. Vừa mới ra đến biển đã gặp sóng to gió lớn, những con sóng bạc đầu cuốn vút đến tận trời, đánh cho cái thuyền cá rách của hội ông già đổ nghiêng đổ ngã, rồi đột nhiên thấy sắc nước chuyển dần thành màu xanh đen, rồi một ngọn núi sừng sững từ giữa biển trời lên, cũng không biết dài cả mấy ngàn mét. Ngọn núi cứ nhấp nhô chìm nổi trong làn nước, còn chưa đợi ai kịp nhìn rõ rốt cục là chuyện gì, thì cả chiếc thuyền cá bị hút vào một động tối om, bốn phía u ám đầy bất trắc. Ông bác lái thuyền

sợ nhũn cả người, muốn khóc mà khiếp đến nỗi không vắt ra nổi một giọt nước mắt, biết chắc sắp phải chôn thây trong bụng cá đen nơi. Đúng lúc đó, bỗng nghe tiếng sóng biển nổi lên âm âm, chiếc thuyền cá lại bị đẩy ra ngoài mặt biển, rơi từ đầu sóng xuống vỡ tan tành, may mà khoảng cách khi đó cũng khá gần bờ, những người biết bơi đều cố gắng giãy giụa bơi vào bờ. Lúc đó họ mới biết: thì ra là cá voi phun nước, nên chiếc thuyền mới theo dòng nhào ra ngoài. Các cậu thử nghĩ xem, nếu lúc ấy mà không thoát được thì đúng là toi đời rồi còn gì?”

Tư Mã Khôi lật tẩy Hải ngọng: “Này trại chủ Hải ngọng, có phải đầu óc cậu bị lú lẫn không thế? Thế hệ ông già nhà cậu thuộc lớp người đi trước, đều là bộ đội tham gia chiến dịch Bình Hình Quan, sau đó ở lại núi Thái Hành, Sơn Tây lánh xa căn cứ địa, đánh Quan Đông sao lại phải vòng vèo chạy đến tận Sơn Đông vượt biển? Cậu không định bái thẳng người gỗ Pinocchio làm bố đấy chứ hả?”

Hải ngọng tức đến nỗi mặt đỏ bừng, cổ nổi gân xanh, đang định lên tiếng phản kích lại, thì đột nhiên anh thấy tay bỗng nhẹ bẫng đi, sợi dây điện thoại vùi trong cát chỉ còn sót mỗi đầu mấu. Anh bơi cát mãi, cũng không nhìn thấy đầu dây nối với nó nằm ở đâu.

Mọi người cảm thấy rất bất an, vốn dự đoán lộ trình phải đi dài chừng bốn cây số, bây giờ mới đi được một nửa quãng đường, sợi dây chỉ hướng lại bị mất, thì làm sao có thể tìm thấy đội khảo sát liên hợp Liên Trung mất tích giữa biển cát rộng vô bờ bến này đây?

Tư Mã Khôi nói: “Đừng cuống! Bộ xương con cá voi cổ đã hóa thành đá, chí ít cũng phải chết cả ngàn năm rồi, đội khảo sát chắc chắn không thể bị nó nuốt vào bụng được. Chúng ta chỉ cần tìm kỹ theo hướng đoạn dây bị đứt là được. Đầu bên kia có lẽ bị vùi đâu đấy trong cát thôi”. Nói xong, anh bèn cùng ba người lại bắt đầu tìm kiếm. Tư Mã Khôi liên tiếp đào mấy hố cát, quả nhiên nhìn thấy sợi dây màu trắng bị đứt nằm vùi dưới đó. Quả tim đang treo lơ lửng của anh bấy giờ mới chịu về chỗ cũ, vì nếu tìm không thấy sợi dây chỉ hướng, thì hậu quả thật không dám nghĩ đến. Anh vươn tay định tóm dây điện thoại, nhưng vừa chạm tay vào thì thấy mình tóm hụt, cái dây điện thoại đã chiến bỗng nhiên như

sống dậy, nó luồn vào trong cát rồi không biết chui đằng nào mà biến mất tăm mất dạng.

Mọi người vô cùng ngạc nhiên: “Chẳng lẽ dây điện thoại lại mọc chân biết chạy?”, rồi tất cả đổ xô lại giúp Tư Mã Khôi bới cát, bới sâu cả nửa mét vẫn không tìm thấy gì.

Tư Mã Khôi bỗng nhiên cảm thấy có gì chẳng lành, anh nhỏ giọng bảo ba người còn lại: “Đừng tìm dây điện thoại nữa. Trong biển cát này, căn bản chẳng có thứ gì đâu. Mọi người mau chạy về hướng đông, lát nữa bất kể nghe sau lưng phát ra tiếng gì cũng tuyệt đối không được quay đầu lại nhìn.”

## Chương 5.5: Cổ tịch biệt bảo

Hải ngọng còn định tiếp tục bới hố cát tìm sợi dây màu trắng thì nghe Tư Mã Khôi giục mọi người nhanh chóng rời khỏi đây, anh mới ngớ người vì không hiểu gì, bèn hỏi: “Đằng sau có động tĩnh gì à? Sao lại không được quay đầu nhìn hả?”

Tư Mã Khôi vừa nghiêng tai nghe ngóng động tĩnh xung quanh, vừa trả lời Hải ngọng: “Cậu chỉ cần quay đầu nhìn một cái, khả năng sẽ sợ khiếp vía đến nỗi chân mềm nhũn không chạy nổi nữa đâu.”

Hải ngọng không phục đáp: “Từ xưa tớ đã bị phần tử xấu xa nhà cậu xúi giục mà lên vào nhà bếp ăn trộm thịt quay, kết quả bị nhân viên nhà bếp thả hai con chó truy đuổi. Hai con ôn vật đấy bám riết tớ như đồ nghiệt chủng, tớ cũng có cuống quýt tí nào đâu.”

Thăng Hương Lâm và đội trưởng Lưu Giang Hà nhìn thần thái căng thẳng của Tư Mã Khôi thì biết anh không hề nói đùa. Hai người còn định hỏi cặn kẽ, thì Tư Mã Khôi đột nhiên đứng bật dậy, hét gọi mọi người: “Nguy rồi, chạy mau!”

Thì ra, khi này Tư Mã Khôi bới hố cát tìm đầu kia của đường dây điện thoại, nào ngờ lúc giật nó lên lại không thấy đâu nữa cả, anh tiếp tục bới xuống sâu hơn, thì phát hiện có vô số hang cát nhỏ tí tẹo, thậm chí có lẽ trong bóng tối anh đã lầm tưởng những con rắn cát màu trắng là đường dây điện thoại. Những sinh vật nhỏ bé nằm lẫn mình trong biển cát bị kinh động, bèn nhất loạt chạy trốn mất tăm mất dạng, còn biết tìm ở đâu nữa bây giờ? Mà cho dù có bắt được chúng thì cũng không thể biến nó thành sợi dây chỉ hướng. Cùng lúc đó, anh lại cảm nhận luồng gió tanh tưởi từ xa thổi tới, tiếng động lớn dần như nước triều dâng, dường như âm thanh đều đổ về hướng bộ xương cá voi, chỉ có phía đông là tương đối im lìm. Tư Mã Khôi thầm biết kẻ sắp đến không mang thiện ý, chỉ dựa vào khẩu thần công cỡ lỗ sĩ, thì cũng khó lòng đối đầu nghênh chiến với chúng được. Thế là anh vội vã đứng dậy, miệng lớn tiếng hét gọi mọi người cùng rút lui về hướng đông.



Lúc này, hội Hải ngọng đã nghe thấy động tĩnh từ nơi sâu trong biển cát vắng vắng truyền đến, ai nấy đều biết đại nạn sắp giáng xuống đầu. Dù hiểu rằng: chỉ cần rời xa đường dây điện thoại do đội khảo sát liên hợp Liên Trung lắp đặt, thì sẽ bị lạc trong cực vực dưới lòng đất bốn bề bóng tối mênh mông, nhưng nếu còn chần chừ không chạy trốn, thì sẽ chết không toàn thây ngay tức khắc, vì vậy không cần cân nhắc, cũng biết nên lựa chọn cái nào. Ban đầu mọi người còn chỉ đi nhanh, nhưng âm thanh bò trườn càng lúc càng dồn dập, chúng đang đuổi theo sát nút, nên mọi người vội co cẳng chạy thực mạng. Trong lúc chạy sắp đứt hơi, ai còn muốn quay đầu nhìn xem thứ đang đuổi mình đằng sau.

Ngoại trừ Thăng Hương Lân ra, hội ba người Tư Mã Khôi, Hải ngọng và đội trưởng Lưu Giang Hà đều có kinh nghiệm chiến đấu việt dã, vượt núi băng rừng băng băng như chạy trên đất bằng. Có điều ở đây chỗ nào cũng toàn cát vàng, kết cấu vừa mềm vừa xốp, giẫm một cái là lún sâu tít, càng dùng sức lại càng chậm chạp, so với vượt sơn địa khô cốc, thì chạy ở đây còn gian nan gấp vạn lần.

Hải ngọng cuống cuống như kiến bò trong chảo, kết quả dực bất tốc đạt, lại còn bị ngã ra đất, rồi lăn xuống sườn dốc thoải thoải. Tư Mã Khôi đành dừng chân chạy, chìa tay kéo cậu ta lên. Đúng lúc này, anh nghe tiếng Thăng Hương Lân và Lưu Giang Hà đồng thanh hét lớn: “Cẩn thận!”

Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Tư Mã Khôi cũng cảm thấy luồng gió lạ thổi vù vù phía sau, bèn buông tay thả Hải ngọng xuống, rút dao sẵn quay tay ra sau chém mạnh, chỉ nghe tiếng phập khô khốc như bổ vào vỏ cây khô, soi đèn quặng thì thấy con quái xà dài chừng nửa mét bị dao phang đứt thành hai đoạn. Con rắn to như cổ tay trẻ em, hai bên mạng sườn có đôi cánh thịt, thân mình trong suốt sáng rực, nhìn thấu cả nội tạng, bên trong mọc chi chít vô số gai thịt, lúc này cơ thể phân thành hai đoạn với hàng trăm đốt thịt đang ngo ngoạy uốn éo.

Tư Mã Khôi thầm cảm thấy việc này rất quái lạ: “Sao bọn chúng lại bám riết lấy chúng ta thế nhỉ?”, vừa mới ngăn người ngấm ngấm, bỗng nhiên anh thấy cát đá dưới chân âm âm rung chuyển, triền cát chỗ anh

đang đứng sục lún thành một khuôn động lớn, một con thằn lằn giun từ sâu bên trong thành lỉnh trườn ra, đầu giống như đầu rết, thân hình to như cái chum khổng lồ. Con rắn chết bị phân thành hai khúc khi nãy bị nó hút vào bụng, cùng lượng lớn cát bụi. Mọi người cuống cuồng tháo lui.

Đội trưởng Lưu Giang Hà chạy trốn không kịp, lại còn bị trượt xuống hố cát, chân tay lún sâu trong dòng cát, không thể giãy giụa nổi. Hải ngọng đứng gần anh chàng nhất, đưa tay bám lấy ba lô của Lưu Giang Hà, gắng sức kéo lên. Lúc này nghe văng vẳng bên tai tiếng trẻ con, tựa hồ như tiếng khóc. Hải ngọng vội vàng quay đầu lại nhìn, chỉ thấy cái lưới con thằn lằn giun không ngừng phình to thập thò, nó chỉ cách anh chừng nửa thước. Hải ngọng hoảng sợ mất hết cả hồn vía, trong lúc cấp bách anh bèn vận hết sức lực, định nhắm khẩu K54 của Lưu Giang Hà quyết sống mái một phen với con quái vật, nhưng khổ nỗi thân súng quá dài, căn bản không thể xoay chuyển được.

Đúng lúc ấy, Tư Mã Khôi kịp thời giương súng ngắm bắn, con thằn lằn giun vừa chui ra từ động cát, bị đạn bắn, hơi co người lại một chút. Hệ thần kinh dưới tầng đốt thịt của nó phân bố theo hình mạng lưới, nên súng đạn không phát huy được mấy công dụng. May mà nhân khoảnh khắc ngắn ngủi đó, Thăng Hương Lân cũng kịp quăng dây thừng xuống, hai người bám cả chân lẫn tay vào sợi dây cuống cuồng bò lên mép hố.

Bốn người liều mạng chạy nhanh khỏi dòng cát lún, nhưng vừa chạy được mấy bước thì phía trước lại là một động cát lún giống như hố xoáy đen ngòm, bên tai nghe tiếng cát trôi rào rào, không biết xung quanh còn bao nhiêu hố cát nữa. Tư Mã Khôi cũng biết thằn lằn giun, hay giun tử thần, chẳng qua cũng chỉ là loài sâu bọ ngu ngốc, chuyên ăn vụn thịt mục nát, không dễ dụ chúng chui ra khỏi hang, nhưng một khi đụng độ phải nó thì cũng rất khó đối phó, vả lại nghe động tĩnh thì có vẻ lực lượng của chúng cũng khá khiếp người. Bốn phía xung quanh trống toang hoác, nếu không tìm được điểm tựa, chỉ sợ mọi người đành phải bỏ mạng tại đây.

Lúc này mọi người không để ý đến phương hướng gì nữa, tất cả đồng loạt lùi xa khỏi động cát đang lún xuống, chạy thật nhanh về phía đông.

Bất chợt, tiếng sấm trên cao dội xuống rền vang, một vật rơi từ tầng mây dày nặng đập vào mũ Pith Helmet của Tư Mã Khôi. Tuy tính năng bảo vệ của mũ cối lõi kép rất tốt, nhưng anh vẫn cảm thấy mặt mũi tối sầm, đưa mắt nhìn xuống đất, thấy vật vừa rơi trúng đầu là một viên đá tròn xoay, to như trái đào.

Dòng khí đối lưu trên tầng mây giữa không trung chịu ảnh hưởng của địa áp, sản sinh sự xung đột mãnh liệt, gây ra cơn mưa đá xối xả. Tư Mã Khôi thầm nghĩ: “Trách gì phía đông yên ắng khác thường, thì ra là sắp mưa đá”.

Dân gian gọi mưa đá là nạn đá, viên đá to nhỏ không đồng nhất; viên nhỏ nhất có khi chỉ bằng hạt gạo, nhưng cũng có những viên đá to đường kính lên tới mười mấy centimet. Trong tình trạng không có gì che chắn, đã xảy ra thảm cảnh người và gia súc bị đá đập trúng đầu mà chết. Mọi người tự biết sự lợi hại của mưa đá, liền vội lấy chăn bông trong ba lô ra, mau chóng phủ lên, dùng súng và ba lô làm giá đỡ, tất cả co người cuộn tròn trốn bên dưới tránh trận mưa đá xuất hiện đột ngột.

Tư Mã Khôi bị đá rơi trúng đầu, giờ mới thấy ngâm ngâm đau, khi này chạy trốn gấp gáp quá, khiến lồng ngực có cảm giác khô rát khó chịu, anh bèn nhặt một viên đá lên cho vào mồm nhai.

Thằng Hương Lân đang thở hổn hển, thấy Tư Mã Khôi làm vậy, thấy lạ nên hỏi: “Bây giờ anh vẫn còn tâm trạng ăn đá nữa sao? Chúng ta đã bị lạc đường trong biển cát rồi!”

Tư Mã Khôi đang có tâm sự trong lòng, anh lơ đãng trả lời: “Răng tôi đau, nghe các cụ nói ăn món này đỡ nhức răng lắm”.

Hải ngọng cũng nhặt một viên đá đút vào miệng: “Bây giờ còn nghĩ ngợi phương hướng làm gì, ngót trận mưa đá này, bọn quái vật trong động cát lại mò đến. Mắt cận thì phải lo kính cận, chúng ta phải tìm cách giải quyết vấn đề trước mắt cái đã, đúng không?”. Nói đoạn, anh quay sang Lưu Giang Hà bảo: “Khi này anh Hải ngọng không mạo hiểm cứu chú một mạng, thì bây giờ chú em đã cách mạng triệt để rồi còn gì!”

– Đội trưởng Lưu Giang Hà cảm ơn rồi rít, anh chàng vừa cảm kích vừa hổ thẹn.

Tư Mã Khôi bỏ ngoài tai tất cả lời của mọi người, lòng anh bỗng dưng như bị kích động mà thốt lên: “Không đúng, loài thằn lằn giun đều bò ra từ lòng cát sâu, bọn chúng hoạt động thông qua sự biến đổi về nhiệt lượng và sự cảm nhận về chấn động. Ở khoảng cách xa như vậy, lẽ ra chúng không thể cảm nhận được sự tồn tại của chúng ta mới phải. Nếu đây chỉ là sự ngẫu nhiên, thì tôi nguyện móc con người của mình ra, bày trước mặt cho mọi người ăn đấy!”

Thăng Hương Lân nói: “Không cần thề thốt độc địa thế, rốt cục anh định nói gì?”

Tư Mã Khôi nói: “Tôi thấy bên người chúng ta chắc chắn có giấu vật gì đó, mới khiến lũ sinh vật đáng sợ đang ẩn mình trong cát bị dẫn dụ ra ngoài...” Anh nhớ lại lúc quay mạnh về phía sau, khi bắt đầu chạm chân xuống sa mạc, anh đã nhìn thấy một con ác ma xuất hiện ngay sau lưng, hai tay nó đặt lên vai anh, nhưng khi nhìn kỹ lại thì chỉ thấy bóng tối đen ngòm. Anh không thể giải thích hiện tượng đó, thậm chí còn hoài nghi hay mình bị ma nhập.

Bây giờ hồi tưởng lại, mới thấy lúc đó phía sau mình chỉ có mỗi chiếc ba lô này, thế là anh quăng nó xuống, kiểm tra cẩn thận. Anh lôi từng món đồ trong ba lô ra, ngoại trừ pin thì toàn là đồ hộp tìm thấy dưới trạm thám trắc trung tâm, cũng không phát hiện ra vật gì khác thường. Nào ngờ, khi lục đến đáy ba lô, đột nhiên anh sờ phải vật gì đó, cảm giác tay mình dường như bị ai đó nắm chặt.      Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngư

Tư Mã Khôi thầm nghĩ, quái lạ, chiếc ba lô này đựng đồ đầy ắp, phía dưới làm gì đủ chỗ cho người trốn được? Anh thu hết can đảm chộp lấy nó giật mạnh lên. Chẳng ngờ, thứ anh chộp được lại là cánh tay trái của người chết. Cánh tay đó dường như được bôi phết thứ thuốc bí mật nào đó, nên không có mùi máu tanh, cũng không bốc mùi hôi thối, to như cánh tay người thường, sau khi bị vớt ra ngoài, ngón tay vẫn khe khẽ động đậy.

Mọi người đứng bên cạnh nhìn, ai nấy đều kinh ngạc tột độ: “Đây là cánh tay của ai vậy? Sao nó vẫn còn cử động được?”

Tư Mã Khôi nhìn hình dáng thì biết: đây chính là cánh tay còn lại của “Căn phòng số 86”, có khả năng hẳn đã giấu vào đáy ba lô của anh bên dưới lớp pin, lúc mọi người hỏa táng thi thể giáo sư Nông địa cầu ở dòng sông ngầm. Lúc mọi người bổ sung vật tư trong nhà kho, cũng không hề phát hiện thấy nó.

Tư Mã Khôi lấy dao rạch cánh tay, móc ra một cục thịt nằm sâu bên trong: “Đây chính là viên ba bảo, khả năng mọi tai bay vạ gió đều do vật này gây ra cả đây.”

Mọi người quây lại gần xem, thì thấy cục thịt có màu đỏ sậm, bề mặt phân bố chằng chịt những tia máu giống như dây thần kinh, nhìn lại cánh tay đang lăn lóc trên mặt đất thì thấy nó đã nằm yên bất động, bấy giờ mới biết hai cánh tay của “Căn phòng số 86” đều có ba bảo. Trước lúc chết, hẳn còn để lại độc chiêu cuối cùng hãm hại mọi người.

Cho đến lúc này, dường như mọi sự việc đều nằm trong sự tiên liệu của cuốn cổ thư biệt bảo, chỉ hiếm một nỗi nội dung quá mập mờ khó hiểu, nên không ai nghĩ ra trước khi sự việc xảy đến. Ngoại trừ điều này, thì trong lòng Tư Mã Khôi còn có một vài nghi hoặc khác mà không thể lý giải: “Cánh tay người chết trong ba lô đã xác định là của ‘Căn phòng số 86’, thì vì sao con ác ma mà mình nhìn thấy, lại có khuôn mặt giống hệt với kẻ cầm đầu Năm mồ xanh? Chẳng lẽ nó là...”

Lúc này, cơn mưa đá đã ngớt hẳn, biển cát nóng rang, mưa đá rơi xuống không lâu liền hóa thành hơi nước bay mịn mù như biển sương. Hải ngọng châm lửa đốt viên ba bảo, lại nhìn thấy cánh tay người chết nên thấy ngứa mắt bèn đốt luôn thế, trong chốc lát, mùi hôi thối lan tỏa khắp không gian.

Thăng Hương Lân thấy bốn phía xung quanh im phăng phắc, mới dần yên tâm trở lại, cô nói với Tư Mã Khôi: “May mà anh phát hiện kịp thời, mới tránh được nạn lớn vô hình. Nhưng giờ đây chúng ta đã hoàn toàn mất phương hướng, căn bản không thể xác định được vị trí hiện tại.

Lúc thường anh nghĩ ra bao quỷ kế, bây giờ đã nghĩ ra cách gì chưa vậy?”

Tư Mã Khôi không còn tâm trạng nào để ý đến điều này, anh chỉ lắc đầu biểu thị bó tay hết cách. Lúc này ba người còn lại đã sắp xếp xong hành lý, chuẩn bị tiếp tục đi sâu vào biển cát tìm kiếm mục tiêu; trong khi đó Tư Mã Khôi vẫn loay hoay thò tay quờ quạng khắp đáy ba lô, nhưng không thấy tăm tích cuốn cổ thư biệt bảo đâu cả, anh lo lắng hỏi Thăng Hương Lân xem có nhớ anh đã bỏ nó ở đâu không?

Thăng Hương Lân thấy lạ bèn hỏi lại: “Cuốn sách cũ đó nội dung thần bí cổ quái, xem cũng vô ích, huống hồ có ai hiểu đâu, sao anh phải sốt ruột tìm nó làm gì?”

Tư Mã Khôi nói: “Chủ nhân đích thực của cuốn cổ tịch biệt bảo đó chính là Năm mồi xanh, nếu chúng ta không tìm thấy nó thì gay go to đấy!”.

## Chương 5.6: Viên xà từ

Tư Mã Khôi nhớ đến nội dung ly kỳ mập mờ trong cuốn cổ tịch biệt bảo, có lẽ đúng như lời đội trưởng Lưu Giang Hà nói khi trước: “Trong cuốn cổ thư đó ẩn chứa những thứ vô cùng tà ác”. Rất có thể nó chính là một kẻ địch khác mà Năm mồ xanh cử đến, nếu không thì sao tự dưng anh lại nhìn thấy ma quỷ?”

Thăng Hương Lân bán tín bán nghi: “Một cuốn thư tịch cũ kỹ rách nát thì có thể làm nên trò trống gì? Chỉ cần anh không đọc nó là được. Huống hồ thân phận của thi thể nằm trước cửa Hắc Môn, và những bức hình cổ quái vẽ minh họa trong cuốn cổ thư vẫn chưa thể xác định chính xác, thì làm sao dám đoán định nó có liên quan đến Năm mồ xanh?”

Quả thực, Tư Mã Khôi cũng không thể giải thích rõ ràng, vì rốt cục chỉ một mình anh tận mắt nhìn thấy bóng ma đó mà thôi, nhưng việc này chắc chắn là liên quan đến cuốn cổ tịch biệt bảo có lai lịch bất minh kia, bây giờ nó lại bỗng dưng biến mất một cách kỳ lạ. Có lẽ trong lúc cuống cuồng chạy trốn, nó đã lọt ra cạnh ba lô rồi rơi xuống, thất lạc giữa biển cát mênh mông và bóng tối ngút ngàn tầm mắt, bây giờ có muốn tìm cũng căn bản không thể tìm thấy nó được nữa.

Tư Mã Khôi thấy cơ sự đã đến nước này thì biết việc phải đến, sớm muộn gì cũng sẽ đến, có muốn trốn tránh cũng không thể tránh được, thế là anh tạm thời gác chuyện đó sang một bên, tiếp tục cùng ba thành viên còn lại tiến sâu vào biển cát. Đội thám hiểm vốn định quay về đường cũ, nhưng giờ đã mất phương hướng. Trong môi trường nóng rát khắc nghiệt này, thứ duy nhất có thể thu vào tầm mắt là những triền cát nhấp nhô, trải dài miên man, không thể phân biệt được đông tây nam bắc, khắp địa hình khô rang giống nhau như đúc, không hề có chuyển biến gì. Mọi người có cảm tưởng, dường như họ chỉ đi quanh quẩn rồi vòng về điểm xuất phát.

Kinh nghiệm thăm dò trắc họa của Thăng Hương Lân khá phong phú, vả lại cô còn sở hữu cảm giác phương hướng bẩm sinh bén nhạy

hơn người bình thường, nhưng quy mô không động trong cự vực này đã làm đảo lộn mọi khái niệm địa lý. Thiết bị đo lường la bàn đa năng K62 cũng hoàn toàn mất tác dụng trong bóng tối, nêu không xác định được vị trí một cách chính xác, thì chỉ e có đi từ giờ đến già, rồi liên tiếp trải qua ba kiếp, cũng không thể tìm thấy mục tiêu.

Tư Mã Khôi cũng bó tay bất lực, hành quân trong biển cát mông mênh bát ngát dưới lòng đất, không tìm thấy bất kỳ vật tham chiếu nào, tuy có la bàn quân dụng chỉ đường, nhưng cũng không thể liên tục điều chỉnh phương hướng, muốn duy trì hướng đi theo đường thẳng còn khó, nói gì đến việc tìm một mục tiêu đặc biệt ở cách xa cả mấy cây số. Anh vừa đi vừa hoang mang, bỗng nhìn thấy dưới dòng cát lún lấp ló một mẫu xương hàm của cá voi, anh bèn dừng lại quan sát tỉ mỉ.

Hải ngọng giục giã: “Theo tớ thì cậu đúng là người có bản lĩnh gia truyền trứ danh đấy, ngay cả hạt cát cũng có thể phân biệt được hạt đực hạt cái, bây giờ không nắm bắt thời gian mau chóng xác định phương hướng đi, còn ngồi đó ngăm ngía cự vực xương cá voi đó làm gì?”

Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngư

Tư Mã Khôi bỗng nhiên nhớ đến việc tàu ngầm cá voi đều dùng bộ định vị sóng âm xô-na và từ trường để định vị. Cá voi ngày xưa khác với cá voi bây giờ, thể tích nó to lớn gấp nhiều lần, bởi thế mới gọi là cá voi cổ đại. Anh cũng từng nghe các bô lão kể chuyện ngư dân săn bắt cá voi. Mỗi dịp giao mùa xuân hạ, ngư dân bên bờ biển lại tụ tập ở miếu thần thả hương cầu khẩn, xin âm dương xem Long Vương có cho phép bắt cá voi hay không, một khi tiền cười, thì biết có con cá voi nào đó đã đắc tội với trời đất và trở thành mối họa của biển cả, người dân được phép săn bắt. Thế là mọi người bèn ném rất nhiều từ thạch, tức nam châm tự nhiên, xuống vùng biển gần đó, rồi tụ tập nhiều tàu thuyền, tuyển chọn những ngư dân khỏe mạnh vạm vỡ, thông thạo sông nước và giỏi ném lao nhất, chuẩn bị những cây lao mũi nhọn hoắt buộc dây thừng dài, lên thuyền gỗ liễu, mau chóng ra khơi chờ đợi. Vì sao lại dùng thuyền làm bằng gỗ liễu? Thì ra mọi vật trên đời đều có thứ khắc chế, thứ cá voi cổ đại hủy kỵ nhất chính là gỗ liễu già. Sau đó, họ lại cử những tay thợ săn lão luyện giỏi quan sát sự biến đổi của sắc biển, trèo lên đỉnh núi phóng



tầm mắt ra xa, lúc nào thấy mặt biển ngoài khơi cách trên trăm dặm bỗng dựng nổi sóng lớn, sóng bạc đầu nhẹ nổi lên trên, mây đen bập bênh phía dưới, thế nước ào ào, tiếng triều dâng âm ì, là biết cá voi đang đến gần. Họ đốt lửa làm tín hiệu, thông báo cho các ngư dân trên thuyền gỗ liễu chuẩn bị hành động. Ngay sau đó, chỉ thấy miệng cá voi không ngừng phun bọt nước bay mịt mù, giương vây xuất hiện, trong phút chốc sóng dâng cao như núi, sầm sập như ngàn quân vạn mã, âm âm lao đến, nó phun mưa xối xả từ dưới biên lên không trung giữa ngày trời quang mây tạnh, khiến ngay cả người đứng trên bờ cũng bị ướt sũng quần áo. Lúc này mọi người trên thuyền đồng tâm hiệp lực, cùng ném lao vun vút, âm thanh vang dội khắp một vùng biển. Nhân lúc con cá voi hoảng hốt lặn xuống nước, các ngư dân lại tiếp tục phóng ra những mũi lao sắt sắc nhọn. Loại mâu xiên cá này không thể hạ sát nổi con thủy quái, mà chỉ làm nó bị thương. Con cá voi bị thương sau khi ngập trong nước mặn tất sẽ chết, lặn đi lặn lại nhiều lần, con cá voi chết sẽ nổi lên mặt biển, ngư dân bèn dùng móc câu thép và thuyền lớn kéo nó vào bờ.

Sau khi đưa vào bờ, thấy con cá voi quả thực to lớn chẳng khác nào trái núi, miệng rộng đến mười mấy mét, hàm dưới mọc cái râu dài như đuôi bò, bên ngoài là làn da mỏng, bên trong có xương sụn mềm. Các ngư dân dùng gỗ thông chống cái miệng đen ngòm như hang động của nó lên, lúc này bắt buộc phải lấy tời bịt lỗ mũi, nếu không sẽ ngạt thở vì mùi hôi thối bốc ra từ bên trong. Sau đó họ bắc thang, chêm đèn nến chui vào bụng con cá từ cổ họng, cắt lấy dầu cao cá. Loại dầu cao này có thể chế tác ra thứ dầu thắp rất quý hiếm cho đèn trường minh(1), riêng phần đuôi cá voi có thể chiết xuất hàng trăm ngàn cân dầu cao, những phần xương thịt còn lại thì mọi người tùy ý chia nhau. Có một lần, người ta kéo vào bờ một con cá voi còn chưa tắt thở hẳn, khi bị dao xén thịt, nó đau quá không chịu nổi, liền quẫy mạnh đuôi trở mình, phút chốc đã đè bẹp chết mấy chục người một lúc.

Hải ngọng và đội trưởng Lưu Giang Hà vẫn không hiểu vì sao Tư Mã Khôi đột nhiên lại kể câu chuyện không liên quan gì đến tình hình hiện tại. Chỉ có Thăng Hương Lân là hiểu ra chút manh mối: “Các ngư dân ném rất nhiều từ thạch chìm xuống lòng biển, là để dẫn dụ lũ cá voi từ

ngoài đại dương bơi vào gần bờ. Các sinh vật cỡ phần lớn đều có thể xác định vị trí chính xác nhờ vào từ trường của bản thân, đáng tiếc là con người chúng ta lại không có công cụ định vị tuyệt vời này.”

Tư Mã Khôi nói: “Bây giờ chúng ta cũng có thể mượn từ trường sinh vật để định vị mục tiêu. Cực vực dưới lòng đất sâu có từ hàng ngàn vạn năm trước, từng xuất hiện cá voi lai vãng, giờ đây đã biến thành biển cát cô tịch, vạn vật chết khô, dường như không còn bất kỳ dấu tích sinh mệnh nào mà tìm kiếm. Nhưng ở sâu trong lòng cát vẫn có một số loài sinh vật nằm ẩn mình như bọ thằn lằn giun, nhất là rắn trắng, trong ngũ hành thì màu trắng biểu tượng cho kim, trong đầu rắn phần lớn chứa viên từ, còn gọi là xà từ, có thể trợ giúp chúng ta trong việc định vị.”

Thăng Hương Lân nói: “Côn trùng, rắn rết trong sa mạc đều là loài kịch độc, làm cách nào để có thể bắt được chúng đây?”

Hải ngọng tự nhận mình thông thuộc ngón này: “Hồi ở vùng núi Miến Điện, không biết tôi đã lột da bao nhiêu con rắn, tay nghề này mà không sử dụng nữa thì phí quá. Các cậu cứ việc đứng sang một bên rồi chống mắt lên mà nhìn nhé!”

Lần này thì anh chàng không hề khoác lác. Nhớ năm xưa, Tư Mã Khôi và Hải ngọng theo đội du kích trốn vào núi sâu chẳng biết mấy tháng, khi đó trong đoàn có thành viên là dân bản địa Miến Điện, thường dẫn hai người cùng vào rừng bắt rắn.

Vào mỗi đêm trăng sáng, anh chàng Miến Điện đó lại dặn dò hai người: “Hãy nhớ kỹ, tất cả những gì nhìn thấy đều không được hốt hoảng, cũng không được lên tiếng”. Thế là anh ta đốt hương liệu dụ rắn ra khỏi hang, sau đó, dẫn hai người trốn sau gốc cây quan sát. Rắn trong rừng rậm nguyên sinh đúng là thiên biến vạn hóa, đếm không xiết có bao nhiêu điểm quái dị, có con vảy bạc lấp lánh, có con hai mắt sáng quắc như đèn pha, miệng phun phì phì độc khí ngũ sắc, rục rờ như cầu vồng sau cơn mưa, có con thân mình đỏ au như vàng dương vừa nhú lên khỏi mặt biển, có con đầu lại giống hồ ly, con màu vàng, con màu trắng – hầu như màu nào cũng có, to nhỏ ngắn dài khác nhau, có con lại đeo mào ngật ngưỡng như mào gà, thân mình dẹt lét như cái thắt lưng, hoặc có

con da trơn đen sì giống như cá chạch. Chúng muôn hình muôn vẻ kỳ quái, chủng loại nhiều vô số kể. Thế nhưng chỉ cần đến thời khắc nửa đêm, bất kể bắt được bao nhiêu rắn, anh chàng Miến Điện cũng lập tức dập tắt hương liệu, dẫn hội Tư Mã Khôi và Hải ngọng hấp tấp rời khỏi rừng. Nếu thắc mắc vì sao không ở lại lâu hơn chút nữa, để bắt thêm vài con, thì mặt anh ta thoắt nhiên biến sắc, lấy tay ra dấu nói với mọi người: “Nếu còn không mau rời khỏi đây, sẽ dụ xà vương ra ngoài hang đó.”

Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Thủ đoạn bắt rắn của Tư Mã Khôi và Hải ngọng đều học từ người Miến Điện bản địa này, có điều, tập tính của rắn sống trong rừng rậm và sống trong sa mạc không giống nhau, hiện tại cũng không có hương liệu, nên đành phải dùng báng súng liên tục thọc sâu xuống hố cát, tạo ra những cơn chấn động nhẹ, dụ bọn rắn đang ẩn mình trong khe cát sâu ra ngoài. Cách này quả nhiên rất hiệu nghiệm, chỉ thấy một con rắn trắng dài chừng nửa mét bò ngoãn ngoè lại gần, trong chớp mắt khoảng cách giữa nó và Hải ngọng chỉ còn vài bước, nó đột nhiên phóng vút như tên bay, chuẩn bị đâm thẳng vào mặt đối thủ.

Hải ngọng nhìn rõ đây là loài rắn độc Viper miệng nhọn, răng nanh dựng đứng hoăn hoắt, người nào bị nó cắn phải, đi chưa đầy năm bước thì toàn thân đã tím đen mà chết, trăm người không cứu sống nổi một người. Nhân lúc con rắn vẫn chưa bật hẳn người lên, anh liền giậm mạnh chân một cái. Con rắn hoảng sợ vì chấn động đột ngột, bèn lùi sang bên cạnh. Hải ngọng nhìn thấy điểm sơ hở, bèn ra tay nhanh như điện, tóm lấy cổ nó, đồng thời giẫm chân vào đuôi nó, kéo thẳng đứng, thuận thế miết dọc sống lưng. Con rắn mềm nhũn trong tay anh, không giãy giụa phản kháng gì nữa.

Ba người đứng ngoài reo hò cổ vũ, rồi cùng xúm lại xem, viên xà từ trong đầu con rắn chỉ bé bằng hạt gạo, nhưng hương đầu nó chỉ khi cuộn tròn, chắc chắn là hương đất có giấu mạch sắt – đây cũng là bản tính trời sinh khiến nó tự nhiên hành động như vậy, nhờ đó mà cả đội có thể điều chỉnh phương hướng; chỉ cần lần dây mò quả là có thể tìm thấy mục tiêu ở cách đó mấy cây số.

Mọi người mò mẫm trong bóng tối tiến về phía trước. Tư Mã Khôi bỗng nhiên cảm thấy người Liên Xô sử dụng phương pháp viễn thám điện trường, liên tục tiến hành thám trắc đi thám trắc lại, nhưng phần lớn kết quả thu được khi thám trắc cực vực đều bị để trắng. Kỳ thực điều này cũng không có gì kỳ lạ, bởi vì bản thân cực vực chính là không động – nằm giữa lớp vỏ và lớp phủ Trái Đất. Căn cứ theo lời của Thăng Hương Lân, thì phương pháp viễn thám điện trường lòng đất cần phải có môi trường tương ứng, nếu giữa địa tầng tồn tại đứt gãy, sẽ khiến điện trường bị hao kiệt quá mức, bởi vậy cơ bản không thể đo được bất cứ biểu đồ gì. Nhưng vì sao lại có mấy trang hiển thị kết quả biểu đồ thám trắc? Hai vật thể bằng sắt tồn tại dưới lòng đất phải chăng chỉ xuất hiện vào một thời điểm đặc biệt nào đó? Nếu đúng là vậy, thì phương hướng viên xà từ chỉ cũng chưa hẳn đã chuẩn xác.

Thăng Hương Lân nói với Tư Mã Khôi: “Thời gian đặc biệt đó có lẽ là lúc 12 giờ 30 phút, khi ấy trong từ trường sẽ xuất hiện sương đen. Theo quan điểm của người Liên Xô, thì đây chính là tầng tro bụi màu đen còn tồn tại dưới lòng đất sau vụ nổ thiên thạch, bên trong khả năng chứa một lượng lớn sóng bức xạ điện từ, nó liên tục lặp lại theo chu kỳ cố định. Lúc sương đen xuất hiện cũng là lúc sóng điện phủ rộng khắp cực vực, bởi thế ở thời điểm đó, điện trường có thể lan truyền xuống đáy động và thu được các số liệu thám trắc, hiển thị trên biểu đồ phản hồi.

Tư Mã Khôi nhìn đồng hồ, còn bốn tiếng nữa mới đến 12 giờ 30 phút, vẫn đủ thời gian để tìm hai vật thể sắt thần bí, nhưng tìm thấy rồi thì sẽ làm gì? Ban đầu, anh nghĩ chỉ cần chạm tới bí mật trong lòng cực vực, là có thể tìm thấy lời giải cho mọi ẩn số bao quanh Năm mờ xanh. Nhưng càng tiếp cận gần mục tiêu, thì anh càng cảm thấy khoảng cách tới chân tướng sự thật lại bị đẩy ra xa hơn, có trời mới biết vì sao dưới lòng đất lại có hai cục sắt lớn với thể tích ngang ngửa cỗ tàu ngầm của Liên Xô. Có thật nó sẽ cho anh đáp án cuối cùng về mọi bí mật chưa biết không?

Thăng Hương Lân cũng cảm thấy con đường phía trước thật mờ mịt, khó đoán, nhưng cô vẫn tin tưởng vào phán đoán của giáo sư Nông địa cầu, “yêu nữ Lô Lan” chính là lời giải cho mọi ẩn số. Thân phận và lai

lịch của Năm mờ xanh, cùng mục đích thật sự của tổ chức ngầm này, cả long ấn triều Hạ như bản mật mã trong mật thất tòa thành Nhện Vàng, đội khảo sát liên hợp Liên Trung và con tàu ngầm Z-615 bị mất tích nữa, tất cả những ẩn số này đều liên quan đến cực vực trong kính viễn vọng Lopnor.

Mỗi người đều tự dự đoán các kết quả khác nhau, băng qua những triền cát nhấp nhô chằng chịt, cảm thấy địa hình dưới chân cũng dần dần nâng cao. Lúc này, trong biển cát xuất hiện một vật thể bằng sắt khổng lồ đầy thần bí. Nó im lìm lặng lẽ, sừng sững uy nghiêm, trong bóng tối mịt mù không thể nhìn rõ hình dạng và kích thước thật của nó. Chứng kiến nó chỉ khiến người ta cảm thấy biển lớn thời gian đang dậy sóng triều dâng. Trải qua hàng tỷ năm, những vết tích cổ xưa còn lưu lại đến ngày nay, đã trở nên mờ nhạt. Đứng trước chân tướng sự thật, hội Tư Mã Khôi gần người tròn mắt nhìn, không kiềm được đã khe khẽ thốt lên đầy kinh ngạc: “Thần linh thổ địa ơi! Cái này rốt cục là thứ gì vậy?”

(1) Đèn trường minh: trường minh đăng, là loại đèn được thắp sáng liên tục, chủ yếu dùng cho việc thờ cúng.

## Chương 5.7: Người sắt

Người Liên Xô dùng thiết bị thăm dò vật lý thám trắc, đã thấy hai vật thể bằng sắt nằm dưới lòng cực vực, hình dáng hao hao giống chiếc tai người, tựa hồ đang lặng lẽ lắng nghe những pháp dụ thần minh trong thế giới dưới lòng đất tĩnh lặng này.

Hai vật thể bằng sắt cổ xưa không rõ lai lịch đứng sừng sững trong biển cát sâu 16 ngàn mét như một kỳ tích. Giờ phút này, tuy mọi người đã tận tay chạm vào nó một cách xác thực, nhưng vẫn cảm thấy rất khó lý giải. Bất kỳ vật gì được nhìn dưới góc độ chủ quan đều mang tính trừu tượng, mà trừu tượng có nghĩa là không chân thực, đôi khi con người tận mắt nhìn thấy sự vật, nhưng chưa chắc đã lý giải được ý nghĩa của sự vật đó.

Mọi người đứng sững nhìn khối sắt cao hơn trăm mét một hồi lâu, người nào cũng thất sắc lặng tiếng. Vật thể khổng lồ lạnh lẽo, thô ráp kia, dường như hoàn toàn hòa quyện làm một với bóng tối, khí phách thâm trầm lẩn át của nó khiến người ta hồn xiêu phách lạc. Trên bề mặt nó mang rất nhiều vết tích bị nước ăn mòn rõ nét, lớp vỏ ngoài gợn sóng trên bề mặt là tổ hợp của những lằn nứt sâu theo chiều dọc và hõm trũng theo chiều ngang, nhưng vẫn chưa bị han gỉ. Dường như mỗi dấu ấn thời gian mài mòn xâm thực trên nó, đều tồn tại một loại nhân tố thần bí khó lòng giải thích được, bề mặt lồi lõm lỗ chỗ của nó như ngấm ám thị sự trôi chảy của thời gian từ xa xưa của niên đại.

Nếu không tiếp xúc ở cự ly gần và chưa biết dưới lòng đất có đến hai vật thể bằng sắt với thể tích tương đồng, thì chắc hội Tư Mã Khôi đã nghĩ nó là cỗ tàu ngầm Z-615 bị mất tích của hải quân Liên Xô, nhưng khi đã đứng gần quan sát, mới phát hiện nó đúng là quá cổ xưa. Và lại vật thể bằng sắt khổng lồ này không giống với bất kỳ sản phẩm nào của nền công nghiệp, cũng không phải bom hạt nhân mà Tư Mã Khôi đã dự đoán lúc trước. Nói một cách chính xác, nó đơn thuần chỉ là một khối

sắt, có lẽ từ thời khắc nó xuất hiện dưới lòng cực vực đến tận bây giờ, nó vẫn tồn tại ở đó, không hề bị xê dịch, suy suyển.

Hải ngọng nhìn mà cứng lưỡi: “Nếu bảo cái này chính là tàu ngầm Z-615 lấp tên lửa ngầm, thì thể tích cũng hao hao đấy, nhưng sau khi mất tích, làm sao nó lại xuất hiện dưới hoang mạc Lopnor được nhỉ?”

Tư Mã Khôi lắc đầu bảo: “Mắt mũi cậu kiểu gì thế hả? Cái này chắc chắn không phải tàu ngầm. Thứ nhất, nước trong cực vực đã cạn khô từ lâu, tàu ngầm không thể tự nhiên mọc ra ở đây được. Mà cậu đã bao giờ nhìn thấy con tàu ngầm nào bị mắc cạn chưa? Vả lại, vật này dường như đã cắm rễ dưới lòng đất rồi, không biết cát lún đã vùi lấp bao nhiêu phần bên dưới nữa, có lẽ từ xưa đến nay, nó chưa hề bị di dời sang chỗ khác.”

Thăng Hương Lân nói: “Chỉ có thiên thạch sắt mới không bị han gỉ, bởi vì nó là tạp chất hỗn hợp của hai nguyên tố sắt và đá, có lẽ đây chính là mảnh vụn còn sót lại sau khi thiên thạch phát nổ và hình thành không động.”

Trước đây, Tư Mã Khôi từng nghe Thăng Hương Lân nhắc đến việc này. Anh biết thiên thạch không phải từ trên trời rơi xuống, mà là mây băng bọc ở phần trong lớp vỏ Trái Đất khi trời đất được hình thành, mật độ cấu tạo chất rất lớn. Nó xuất hiện trong quá trình hình thành không động nằm giữa lớp vỏ và lớp phủ, có vài phần tương tự với đại kiếp nạn của trời đất được mô tả trong sách địa lý cổ thời tiền Tần. Theo quan điểm cũ, cứ cách mấy vạn mấy vạn năm, trời đất lại luân hồi kiếp số. Đợi khi mệnh cùng số tận, cả thế giới phù phiếm, vạn vật mọi cõi, hai vầng nhật nguyệt, nhất hợp càn khôn đều bị nhào trộn lại thành một thể, còn sương đen xuất hiện trong lòng cực vực chính là thứ còn sót lại sau đại kiếp lần trước. Nhưng dù vắt óc nghĩ mãi, Tư Mã Khôi vẫn khó tưởng tượng được, rốt cục giữa thiên thạch dưới lòng đất và Năm mồ xanh thì có gì liên quan đến nhau? Nó thậm chí còn không liên quan đến toàn bộ ẩn số mà anh muốn giải đáp.      Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngư

Tư Mã Khôi ngẫm nghĩ rồi hỏi mọi người: “Hay là có sức mạnh tiềm tàng nào đó ẩn giấu trong khối thiên thạch, mà loài người chưa thăm dò thấy nhỉ? Vì rốt cục khi đội khảo sát liên hợp Liên Trung tiếp xúc với nó

vào năm 1958, toàn đội đã gặp nạn và mất tích. Tất cả hai mươi hai thành viên không ai sống sót trở về. Nhưng bây giờ xem thì thấy: ngoại trừ nó to lớn và cổ xưa, thì không có điểm gì dị thường, bản thân vật thể chỉ là khối thiên thạch sắt, có lẽ nó không biết ăn thịt người, trừ phi tự mình đập đầu vào nó, thì đúng là đập chỗ nào thủng liền chỗ đó. ”

Tư Mã Khôi càng ngẫm càng khó lý giải, anh bảo Hải ngọng và đội trưởng Lưu Giang Hà cùng suy nghĩ để đưa ra ý kiến của mình, mọi người tập trung suy nghĩ biết đâu lại tìm ra manh mối. Bắt đầu xuất phát từ nông trường khai hoang số 34 đến nay, cả chặng đường họ đã trải qua biết bao gian nan, nguy hiểm, hơn nữa, họ còn phải trả giá bằng tính mạng quý báu của các thành viên. Tất cả sự hi sinh ấy, không phải chỉ để tìm kiếm mỗi một khối thiên thạch sắt im lìm nằm kia.

Hải ngọng trợn mắt nhìn hồi lâu, cuối cùng cũng bất lực nói: “Từ khi tớ nghe ông bác giáo sư kể về quá trình khai quật xác ướp người phụ nữ ở Mã Vương Đồi, tớ thấy mình bị kích động cuồn cuộn, sâu thẳm tâm hồn bắt đầu nhen nhóm hạt mầm theo đuổi công tác khảo cổ. Nhưng mãi đến tận hôm nay, tớ mới phát hiện mình không có tố chất đấy. Hải ngọng tớ cho dù có mọc thêm ba cái đầu nữa thì cũng ngẫm không ra hai cục sắt to tổ bố kia, rốt cục dùng để làm gì.”

Đội trưởng Lưu Giang Hà càng không đi nhiều hiểu rộng bằng hội Tư Mã Khôi. Khi nhìn thấy hai khối sắt, ngoại trừ cảm giác chấn động mãnh liệt ra, thì anh chàng đã ôm đầy một bụng thắc mắc, nhưng thậm chí còn không biết bắt đầu hỏi từ đâu.

Bốn người bàn luận một hồi, cho rằng nếu chỉ dựa vào đèn quặng với phạm vi chiếu sáng chưa tới hai mươi mét, thì không thể thăm dò được toàn bộ quy mô khối thiên thạch. Mà phần lớn hình hài của nó còn bị chìm lấp trong bóng tối, hoặc giả ở nơi cao, biết đâu còn tồn tại thứ gì đó khác. Những vết nứt dọc ngang do bị nước biển xâm thực trên thiên thạch cực kỳ nhiều, mọi người chia thành nhiều ngả bò lên trên, xem xét tỉ mỉ mọi bí mật có khả năng ẩn chứa bên trong.

Tư Mã Khôi thân thủ nhanh nhẹn, anh bò lên đỉnh trước tiên, lờ mờ cảm nhận: tuy khối thiên thạch sắt được tạo hóa thiên nhiên đúc thành,



nhưng nhìn hình dáng dường như có vết tích đục đẽo của con người. Khi lại gần phần đỉnh, cuối cùng anh đã phát hiện, thì ra đó là một người sắt khổng lồ. Hai hốc mắt của nó là hai hố rỗng đen ngòm, đủ rộng cho người chui lọt, bên trong tối om, trống trải, sâu hút không trông thấy đáy, cũng không biết điểm tận cùng của nó thông tới nơi nào.

Người sắt khổng lồ đứng sừng sững giữa biển chết, với hình thái còn cổ xưa hơn cả cổ xưa, và gương mặt vô cảm ngược nhìn những đổi thay dâu bể. Bởi vì nó trống rỗng nên càng hiện rõ đôi mắt sâu hun hút, cả ngàn vạn năm nay vẫn thủy chung dõi về cõi vĩnh hằng. Vạn vật trên đời theo dòng chảy thời gian đều không ngừng chuyển động, nhưng có lẽ chỉ duy một thứ bất biến chính là sự biến hóa của chính bản thân nó mà thôi.

Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Mọi người càng lục soát, cảm giác kinh ngạc càng trở dậy trong lòng. Ai có thể ngờ dưới lòng đất lại có thể đúc ra một người sắt khổng lồ dường này?

Tư Mã Khôi suy đoán: “Thiên thạch sắt có lẽ vẫn nằm nguyên vị trí cũ từ thời hằng cổ đến nay; tiền nhân sử dụng sáp chua để tiến hành ăn mòn và chia cắt, xem vết tích chí ít cũng phải trải qua hàng ngàn năm rồi.”

Lúc này, ba người còn lại cũng lục tục leo lên đến nơi, chỗ này tựa như đỉnh tháp cao, xuyên thủng tầng mây, gần chạm tới cõi hư không. Tuy trong bóng tối, mọi người không nhìn rõ dưới chân nông sâu thế nào, nhưng nghe tiếng dòng khí đối lưu chuyển động âm ù, cũng đủ khiến người ta phải rùng mình ớn lạnh.

Mọi người xách đèn quặng chiếu sáng không gian trong động, lòng động sâu hút khó lường, dường như phần bụng người sắt hoàn toàn trống rỗng, bên trong có thể cất chứa vật gì đó. Mọi người bất giác sinh nghi: “Hay dưới này nhất yêu quái nhỉ?”

Hải ngọng xách súng thò nửa người xuống ngó, sau đó rút cổ lại nói với mọi người: “Càng dưới sâu, không gian càng rộng, chẳng nhìn thấy đáy đâu cả.”

Tư Mã Khôi quyết định đơn thương độc mã xuống dưới thăm dò. Anh thả đèn xuống trước, rồi đeo máy thở chống độc hình mang cá vào. Thăng Hương Liên chuyền cho anh khẩu súng lục K54 để phòng thân. Tư Mã Khôi cầm lấy súng, rồi cởi bỏ ba lô tụt xuống, chỉ thấy phần đáy là một động sâu hình cái nôi, không có lối ra, ngoại trừ bức tường thiên thạch lạnh lẽo, thì không còn thứ gì khác tồn tại bên trong. Nhưng vừa giơ đèn soi bốn bức tường, anh liền thất kinh, trong chớp mắt, anh cảm thấy mình dường như đang trở về căn mật thất giam giữ sóng điện u hồn dưới chân tòa thành Nhện Vàng, bởi vì chi chít khắp bốn bức tường, khắc toàn long ấn triều Hạ với những hình thù kỳ quái, không thể giải mã.

Tư Mã Khôi định thần nhìn một thoáng, thấy đèn quặng vẫn sáng trắng. Anh bèn giơ tay tháo mũ chụp phòng độc, vẫy gọi hội Hải ngọng cùng xuống dưới. Ba người còn lại xem những văn tự mật khắc đầy vách tường, ai nấy đều kinh ngạc không thốt nên lời.

Hội Tư Mã Khôi từng nghe giáo sư Nông địa cầu nói: văn tự cổ nhất trong lịch sử không phải chữ giáp cốt mà chính là long ấn triều Hạ. Nó xuất hiện trước thời Ân Thương, thời Tần Hán. Người ta gọi khu vực Miến Điện ngày nay là vương quốc Diệt Hỏa, và mô tả: “Diệt Hỏa thị tộc mắt như ngọn nến, động tác như rắn, xuất quỷ nhập thần, vượt hắc thủy, sống ở địa cùng, không quen hỏa tính”. Tòa cung điện ở địa cùng này còn cổ xưa hơn cả vương triều Chăm Pa, chủ nhân sớm nhất của nó chính là Diệt Hỏa quốc, cung điện nằm dưới địa cùng được các nhà khảo cổ Pháp lưu trú tại Ấn Độ đặt tên là: “Di vật kỷ Devon”. Nó từng bị nhấn chìm dưới lòng đất bởi lũ lớn; hàng ngàn năm sau, quốc vương Chăm Pa đã xây dựng nó thành tòa thành Nhện Vàng. Bởi thế, ngoại trừ những ký tự thần bí lưu lại trong gian mật thất ra thì Diệt Hỏa quốc không hề để lại bất cứ dấu tích gì cho hậu thế đời sau. Căn cứ vào long ấn triều Hạ chỉ có thể suy đoán: Diệt Hỏa quốc từng là một nhánh của nền văn minh Trung Nguyên.

Giờ đây, mọi người lại phát hiện, trên vách tường trong người sắt nằm giữa biển cát mênh mông dưới lòng đất sâu khắc đầy long ấn triều Hạ, chẳng lẽ nó chính là di chỉ của Diệt Hỏa quốc? Tư Mã Khôi phỏng

đoán: “Đây chính là Tây Vực cổ rồi. Có lẽ đây là một thần sông thần biển nào đó mà chúng ta không biết cũng nên...”

Thăng Hương Lân nói: “Chắc không đơn giản thế đâu. Những ghi chép về Diệt Hỏa quốc còn sót lại vô cùng ít ỏi, người sắt dưới cực vực lại càng không ai biết đến, chúng ta chỉ căn cứ vào những manh mối hiện có để đưa ra giả thiết mà thôi. Nền văn minh cổ đại long ấn triều Hạ đã biến mất từ lâu, từng là một mạch phân nhánh, trải qua sự dịch chuyển hàng trăm ngàn năm, cuối cùng phân bố ở Tây Vực và Miến Điện, dường như họ phải lẩn trốn thứ gì đó nên mới cư ngụ dưới lòng đất.”

Tư Mã Khôi phán đoán: “Không chừng chẳng phải lẩn trốn thứ gì, mà khả năng là để bảo vệ một bí mật cổ xưa nào đó, vì không muốn tiết lộ với người đời. Nghe nói, trong mật thất dưới thành cổ Chăm Pa có ẩn giấu một bí mật có liên quan đến thông đạo. Có lẽ tổ chức Ngâm Năm mồ xanh muốn tìm con đường này, bởi vì giáo sư Nông địa cầu từng tiết lộ: Ngâm mồ xanh là một khu vực ẩn số nằm gần tâm Trái Đất, nó còn sâu hơn cực vực nằm giữa lớp vỏ và lớp phủ này nhiều, từ trước đến nay chưa có ai đặt chân đến. Điều chúng ta cần biết bây giờ là: con đường đó nằm ở đâu? Nơi tận cùng của nó tồn tại thứ gì? Ngâm được những manh mối đó, chúng ta sẽ không khó xác minh bối cảnh và động cơ của tổ chức Ngâm mồ xanh. Có điều, long ấn triều Hạ bị thất truyền hàng ngàn năm, dường như là một cơn ác mộng không thể vượt qua. Giờ đây, ngoại trừ kẻ cầm đầu tổ chức Ngâm mồ xanh, thì trên thế giới không còn người thứ hai giải mã được bí mật ẩn chứa bên trong.”

Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Hải ngọng bảo Tư Mã Khôi: “Cứ theo phân tích của cậu thì đúng là tà mị quá mất! Nếu người sắt tồn tại trong biển cát dưới lòng đất hoàn toàn không có chút ý nghĩa nào đối với đội khảo cổ chúng ta, thì hà cớ gì gã Điền Khắc Cường phải bất chấp mọi giá để ngăn cản hành động thăm dò kính Lopnor, chẳng lẽ gã ăn no rừng mở, nhàn cư vi bất thiện chắc?”

Đương nhiên Tư Mã Khôi cũng từng nghĩ đến điểm này, nhưng khối thiên thạch sắt sừng sững đứng giữa biển cát im lìm kia, ngoại trừ để lại

những ký tự thần bí giống như câu đố trên vách tường, thì dường như không hề chứa đựng bất kỳ bí mật nào đáng nói cả.

Lúc này, Thăng Hương Lâm dường như đột nhiên phát hiện thấy điều gì. Cô nhanh chóng leo lên cửa động, nhìn chăm chăm vào bóng tối mênh mêng, thăm thăm bên ngoài.

Hội Tư Mã Khôi cũng chạy ra theo, nhưng chỉ thấy bốn phía tối thui, thực không biết có gì đáng nhìn, bèn hỏi Thăng Hương Lâm: “Cô đang nhìn gì vậy?”

Thăng Hương Lâm nói: “Nơi này trước đây từng là vực sâu giống như hắc động, có sóng nước vỗ bờ dữ dội, ngay cả bầy cá voi cũng dễ bị lạc, không tìm thấy đường về; còn khối thiên thạch thò lên mặt biển kia, đứng sừng sững tựa ngọn hải đăng, hàng ngàn vạn năm nay, nó vẫn cứ đứng yên bất động như thế, có lẽ nó chính là cột mốc mà cổ nhân dùng để làm hoa tiêu cho thuyền xác định phương hướng dưới lòng đất”.

## Chương 5.8: Kalabulan

Tư Mã Khôi ngấn người trong chốc lát, rồi chợt hiểu ra: “Người sắt tồn tại giữa lớp vỏ và lớp phủ Trái Đất, đứng sừng sững ở đây không biết mấy vạn tỉ năm. Nếu nói: ‘thời gian trôi nhanh, như bóng câu(1) lướt qua cửa sổ’ thì cũng không đủ hình dung cho sự trôi chảy của thời gian ở đây. Nó là tọa độ cố định của tạo hóa, đúng là vừa có thể dùng để giúp tàu thuyền định vị phương hướng dưới vực sâu u tối này.”

Hải ngọng bội phần thán phục nói với Thăng Hương Lân: “Hình như đúng là thế thật, có điều ngay cả chuyên gia khảo cổ lỗi lạc như tôi đây mà còn không nhìn ra đầu cua tai nheo gì cả, làm sao cô lại phát hiện được nhỉ?” Thăng Hương Lân nói: “Từ hơn hai ngàn năm trước, liên quân Hy Lạp viễn chinh Ba Tư từng xây một ngọn hải đăng khổng lồ màu trắng bên bờ sông Nin. Tôi thấy tượng người sắt này từ xưa đã đứng sừng sững trong nước to sóng dữ, rất giống với ngọn hải đăng. Ngoại trừ điều đó ra, nó còn có thể có tác dụng gì được nữa chứ? Bởi vậy tôi mới suy đoán đây là hoa tiêu cổ, mà cổ nhân hàng ngàn năm trước đã để lại dưới lòng đất.”

Tư Mã Khôi nói: “Nếu người sắt quả thật là tọa độ định hướng đường biển, thì cực vực dưới lòng đất không biết còn sâu bao nhiêu nữa. Pin và lương thực chúng ta mang theo chỉ có hạn, bắt đầu từ bây giờ phải dùng tiết kiệm hơn mới được, ngoài ra còn phải suy xét cẩn thận kế hoạch hành động cho các bước tiếp theo.”

Mọi người lập tức chụm đầu thảo luận: thiên thạch sắt chìm lún hàng vạn mét dưới lòng đất, rất có khả năng có công dụng làm hoa tiêu; trong lòng nó còn tồn tại những ký hiệu cổ xưa không thể giải mã; những ký tự đó có thể xác định thuộc về long ấn triều Hạ. Nhưng con đường dẫn xuống vực sâu này rốt cục có khoảng cách bao xa? Cột mốc tiếp theo liệu có phải một mảnh vụn nữa của thiên thạch sắt hay không? Tất cả những điều đó đều không có cách nào biết được. Trước mắt, chỉ có thể suy đoán nơi sâu nhất dưới cực vực ẩn giấu cội gốc của Diệt Hỏa quốc,

nếu lần theo phương hướng của tọa độ chỉ hướng tiến sâu vào biển cát, sẽ đến được khu vực chưa biết đó. Nơi ấy mới thực sự là chìa khóa then chốt, giải đáp mọi ẩn số vùi chôn bấy lâu.

Hội Tư Mã Khôi đều mắc hội chứng địa áp, lại bị cách ly tuyệt đối với thế giới bên ngoài, hoàn cảnh cô lập không ai chi viện, mà khoang giảm áp trong trạm thám trắc trung tâm lại chưa thể phục hồi. Nên bây giờ có trở lại mặt đất, họ cũng chắc chắn không thoát khỏi lưỡi hái tử thần, huống hồ lúc này vẫn chưa giải quyết triệt để mối họa lớn trong lòng là Nấm mồ xanh, chỉ e sau này mãi mãi không thể sống những ngày yên ổn. Giờ đây, chỉ có một cách duy nhất là quên đi nguy hiểm và tiếp tục hành động mà thôi. Tư Mã Khôi phân tích tình hình xong, bèn nói với ba người còn lại: “Xem ra cục diện chúng ta đang phải đối mặt hiện nay cực kỳ bất lợi, dường như bất kể thế nào cũng không thoát khỏi tiếng gọi của thần chết, trừ khi các cậu coi cái chết nhẹ tựa lông hồng, khẳng khái tiến lên phía trước.”

Mọi người không có ý kiến gì, tất cả đều quyết tâm cao độ, sẵn sàng đi đến tận cùng, cùng lắm thì cách mạng triệt để chứ mấy, chết ở đâu mà chẳng là chết. Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Thăng Hương Lân nhắc Tư Mã Khôi: “Đội khảo sát liên hợp Liên Trung tâm nhập cực vực năm 1958, chắc cũng ở dưới này, nhưng suốt dọc đường chúng ta không hề phát hiện thấy tung tích của họ; đợi chút nữa phải tiến hành lục soát lòng tượng người sắt còn lại, đồng thời còn phải nghĩ cách xác định xem người xưa rốt cục đã dùng cách gì để định hướng đường. Bởi vì ngọn hải đăng mà người Hy Lạp cổ xây dựng, sử dụng rất nhiều dầu cá voi để thắp sáng bên trong. Dầu cá voi tương đương với cao của con ly, chỉ cần bén lửa là có thể thắp sáng suốt ngày đêm không nghỉ. Sau đó họ lại lắp thêm cái gương đồng để phản chiếu ánh sáng, nên cho dù giữa đêm khuya trăng khuyết sao mờ, thì ánh sáng chói lòa của nó vẫn có thể khiến không gian xung quanh sáng bừng như giữa ban ngày. Nó có khả năng giúp tàu thuyền ở cách xa khoảng 65 ngàn mét xác định phương hướng

Trong khi đó, người sắt khổng lồ trong biển cát tuy rằng hai hốc mắt trống rỗng, nhưng bên trong lại không hề có vết tích của dầu hỏa.

Tư Mã Khôi nói: “Theo tôi biết, nếu không dùng ánh lửa chiếu sáng, thì vẫn còn hai cách khác, thứ nhất là sử dụng thạch quặng tự phát sáng, thứ hai là lợi dụng kim từ. Ánh sáng dường như không đáng tin cậy lắm trong vực sâu như hắc động này, bởi vậy tôi cho rằng khả năng thứ hai có vẻ phù hợp hơn. Chúng ta có thể nhờ viên xà từ chỉ hướng, để xác định vị trí và góc độ”.

Thắng Hương Liên nói: “Nhưng không có bản đồ đường biển, căn bản không rõ các tọa độ dẫn đường khác ở chỗ nào...”, cô trầm tư suy ngẫm giây lát, bỗng nhiên hiểu ra: “Phương hướng mà nó vĩnh viễn hướng về, khả năng chính là vị trí còn lại của điểm tọa độ. Hai người sắt trong lòng đất đứng sòng đôi, có lẽ lần lượt chỉ về hai cực khác nhau.”

Tư Mã Khôi gật đầu: “Hướng mà đầu rắn chỉ là nơi có mạch sắt. Sau khi chúng ta xác định được phương hướng đại thể, trước hết phải đi ngược hướng đầu rắn chỉ, đợi sau khi vượt qua điểm giữa hai cực, xà từ tự nhiên sẽ chuyển hướng. Đến lúc đó, ta chỉ cần thuận theo hướng đầu rắn chỉ mà tiếp tục tiến về phía trước, thì sẽ đến điểm tọa độ dẫn đường tiếp theo. Nếu phương pháp suy đoán này không có gì sai sót, thì thật khó tưởng tượng người cổ đại hàng ngàn năm trước, làm sao mò mẫm ra được cách này. Xem ra góc độ không gian và định vị dưới lòng đất, đúng là chuẩn xác đến mức không ngờ”.

Tuy tọa độ dẫn đường trong biển cát mênh mông chia thành hai cực đông tây, nhưng căn cứ vào biểu đồ phản hồi từ phương pháp viễn thám điện trường của Liên Xô, thì cực đông nam của không động nằm giữa lớp vỏ và lớp phủ mới là bộ phận chủ yếu, nó sâu hút khó lường. Mọi người quyết định mạo hiểm đánh canh bạc số phận, tiếp tục đi về hướng này.

Tư Mã Khôi nhìn đồng hồ, nửa tiếng nữa là đến 12 giờ 30 phút, nếu đúng như dự đoán, thì chỉ chút nữa thôi dưới lòng đất sẽ xuất hiện sương đen, thế mà bây giờ vẫn còn chưa biết điểm tọa độ dẫn đường tiếp theo gần xa thế nào, nếu liều lĩnh xông vào e sẽ gặp phải điều bất trắc. Tương

truyền, thiên thạch có chứa loại vật chất đặc biệt, có thể chống sấm sét, chi bằng chúng ta cứ ở đây nghỉ ngơi vài tiếng, đợi qua nạn sương đen sẽ tiếp tục suy xét xem bước tiếp theo nên hành động thế nào.

Suốt dọc đường, mọi người liên tục chạy thực mạng, giờ đây vừa mệt lại vừa đói, nên lấy lương khô ra chia cho nhau ăn. Chẳng bao lâu bên tai họ đã nghe tiếng sấm xa ì ùng vọng tới, thoáng chốc gió dữ bắt đầu vùn vũ, cột sương bụi tựa làn khói đen cuồn cuộn theo luồng gió, cường phong và tro bụi mật độ dày đặc hòa quyện vào nhau, bao trùm bủa vây khắp không gian, giống như màn sương buông, vách ngoài của thiên thạch sắt không ngừng phát ra những âm thanh cọ sát sần sạt.

Tư Mã Khôi lúc đầu còn lo bên trên động trống toang hoác, sương đen sẽ bay ủa vào trong, nhưng quan sát một hồi anh thấy tình hình rất lạ, và càng tin chắc rằng: khối thiên thạch sắt cổ xưa đứng sừng sững trong biển cát, ngoại trừ có thể dùng để dẫn đường cho tàu thuyền ra thì còn là nơi ẩn trú cho con người trốn tránh vật chất hắc ám. Còn tro bụi tàn lưu sau đại kiếp giữa thiên địa, rốt cục là thứ gì, thì đến giờ vẫn hoàn toàn nằm ngoài phạm vi nhận thức của anh.

Tư Mã Khôi lại phát hiện từ sau khi sương đen xuất hiện, kim đồng hồ không hề dừng lại ở thời điểm 12 giờ 30 phút, anh bất giác thở phào một cái, bởi vì chiếc Ilyushin-12 bay qua bầu trời sa mạc Kumtag vào năm 1963 cũng xảy ra sự cố vào đúng thời gian này. Cuối cùng anh cũng yên tâm bảo ba người còn lại dành thời gian chợp mắt một lát.

Đội trưởng Lưu Giang Hà luôn cảm thấy căng thẳng bất an trong không gian quá khép kín. Đám sương đen xuất hiện dưới lòng đất làm anh chàng lại nhớ đến kalabulan đáng sợ nhất trong sa mạc. Đầu anh chàng túa đầm đìa mồ hôi lạnh, thì làm sao mà chợp mắt nổi, anh chàng tự nguyện thay Tư Mã Khôi gác ca đầu tiên. Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngự

Hải ngọng thắc mắc hỏi dò: “Kalabulan là cái gì vậy?”, Thăng Hương Lân giải thích: đó chính là thời khắc sau khi cơn bão đi qua. Anh vẫn cảm thấy vẫn rất khó hiểu: “Bão ở đây làm sao ghê gớm bằng bão nhiệt đới ở Miến Điện, nhưng thứ mà đội du kích Cộng sản Miến Điện



bọn tôi sợ nhất không phải lốc tố mà là muối. Trước đây ở Quảng Đông có một câu ngạn ngữ thế này: “muối Quảng Châu, nặng Huệ Châu”. Nhưng gộp cả hai thứ đó lại, vẫn không nhiều bằng muối trong rừng rậm Miến Điện. Vùng núi Bắc Miến có những loại cây, gốc to thù lù như những u thai, nếu không để ý mà giẫm phải, làm nó nát toét ra, thì bên trong toàn bọn bọ gậy, gặp gió một cái là mọc cánh biến thành muối, người thấy hơi người là lập tức bám riết lấy đốt cho bằng được. Những kẻ lờ sa chân vào tình cảnh đó, khó mà giữ nổi mạng sống.”

Thằng Hương Lân nghe Hải ngọng kể lại những cảnh ngộ giệt gân như vậy, bèn nhớ lại lúc bắt rắn trắng trong biển cát, Tư Mã Khôi và Hải ngọng tự nhận mình từng được học bản lĩnh bắt rắn lão luyện, cô bèn hỏi Tư Mã Khôi: “Trong rừng rậm Miến Điện thật ra có xà vương không vậy?”

Tư Mã Khôi nói: “Chuyện này tôi vốn cũng định hỏi, nhưng sư phụ truyền thụ kỹ nghệ bắt rắn cho tôi không may tử nạn đột ngột quá, vì thế nên đến bây giờ tôi vẫn không biết đáp án. Lúc đó, quân Cộng sản Miến Điện vừa mới bị tan rã, chúng tôi phải tản đi khắp nơi, chạy đến tận lãnh thổ Campuchia. Khi ấy tôi, Hải ngọng và cả cao thủ bắt rắn trong đội du kích kia nữa, nhìn thấy phía tây có khu rừng rậm bí ẩn, bèn chui vào bắt rắn, định lấy xương rắn chế thành thuốc trị thương. Sau khi vào núi, bọn tôi vẫn như mọi lần nằm rạp trên cây nghe ngóng động tĩnh, chẳng ngờ khi còn chưa kịp đợi bọn rắn đến, thì từ trên trời tự dưng xuất hiện một thằng cha. Tôi chỉ nghe thấy ầm một tiếng thật lớn, cảm giác sắp có chuyện xảy ra, nhưng vẫn chưa kịp phân biệt đó là âm thanh gì thì trên trời hiện ra một chiếc máy bay chiến đấu F4 cánh gấp hình thù quái dị của bọn Mỹ. Nó bay thấp đến mức không thể thấp hơn được nữa, dường như chà cả vào cành lá cây rừng, phát ra làn sóng âm đinh tai nhức óc; ai chưa từng trải qua thì vĩnh viễn không thể hình dung nổi âm thanh đó đáng sợ đến mức nào, ngay cả chim rừng cũng sợ đến mức ngã bổ nhào từ trên cây xuống. Đáng tiếc, ông anh Miến Điện giỏi bắt rắn cũng chưa kịp chuẩn bị tinh thần để đối mặt với tình hình này, nên khi đang ngồi trốn trên cây giệt mình lộn cổ xuống từ độ cao mười mấy mét, đầu bị đập

nát bết như tương, chẳng đợi để bọn tôi cứu chữa gì đã rũ áo về với đất mẹ.”

Hải ngọng nhớ lại chuyện cũ, cũng bất giác hít hà cảm thán: “Lúc đó không có bản đồ cũng không có người dẫn đường, ai biết đội du kích lại đào tẩu đến tận đường mòn Hồ Chí Minh, nếu còn tiếp tục chạy về hướng tây có khi vào cả lãnh thổ Việt Nam cũng nên. Suốt dải đó toàn là khu vực trọng điểm ném bom của không quân Mỹ.” Mọi người nói chuyện một hồi, thì lần lượt đi nghỉ, để một mình đội trưởng Lưu Giang Hà gác trực. Không hiểu sao mấy ngày nay, hễ nhắm mắt một cái là Tư Mã Khôi lại thấy hình ảnh những đồng đội đã chết chập chờn hiện về trước mặt. Anh nằm chưa được bao lâu, đã bị đội trưởng Lưu Giang Hà lay dậy, thấy Thăng Hương Lân cũng ngồi dậy từ bao giờ, chỉ mỗi Hải ngọng là vẫn đang ngủ say tít, anh đang định hỏi hai người: “Tôi lại nói mơ gì à?” – thì thấy Thăng Hương Lân nhỏ giọng nói trước: “Có động!” – Nói xong cô đưa tay chỉ lên cửa động trên cao. Đội trưởng Lưu Giang Hà đứng bên cũng căng thẳng nắm chặt súng, hai mắt nhìn chăm chăm về hướng tiếng động phát ra trong bóng tối.

Tư Mã Khôi nghiêng tai nghe ngóng, xác định đúng là có sinh vật đang chậm chậm trườn bò, còn không ngừng phát ra tiếng thở nặng nhọc. Hiềm nỗi đèn các bua không chiếu sáng tới được cửa động, anh bèn hất mũi chân nhẹ nhàng đánh thức Hải ngọng, lấy tay ra dấu bảo cậu ta không được lên tiếng, đoạn ra hiệu nhắc mọi người sẵn sàng chuẩn bị vũ khí, nhưng không được manh động. Sau đó, anh lập tức bám vào vách tường sắt mò mẫm theo làn hơi thở phát ra. Tư Mã Khôi mau chóng sờ thấy cửa động, tuy không có ánh sáng, nhưng anh vẫn cảm nhận thấy sinh vật đó đang bò vào từ màn sương đen, dường như đó là con người.

Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Tư Mã Khôi cũng là tay cứng vía, anh thầm nghĩ: “Để ông xem rốt cục mày là đứa nào”. Anh nhẹ nhàng bám sát mặt tường, im lặng bất động, đợi khi nửa thân trước kẻ đó thò vào trong, thì thành linh tóm chặt lấy tay trái đối phương và quật mạnh xuống đất, chẳng ngờ đôi bên vừa trông thấy nhau đã đồng thời thất kinh.

Tư Mã Khôi hoảng hồn vì bàn tay trái của kẻ mới đến có những sáu ngón, còn đối phương khiếp sợ vì quá bất ngờ, hăn lạc giọng hỏi: “Các lão gia đây rốt cục là người hay ma thế?”

Tư Mã Khôi lạnh lùng cười đáp: “Bố mày đêm hôm trước đi qua nghĩa địa, dọa bọn ma sợ vãi đá lăn ra chết cả lũ đấy”.

(1) Bóng câu: có thể hiểu là bóng của con ngựa. Ví thời gian trôi đi nhanh như ngựa phi.

## Chương 5.9: Chết đi sống lại

Kẻ mới đến nghe mà vãi linh hồn, vội vàng định tháo lui ra ngoài cửa động, ngật nổi lại bị Tư Mã Khôi bóp cứng mạch, muốn giãy giụa thế nào cũng không thoát ra nổi.

Lúc đó sương đen giăng mù mịt, Tư Mã Khôi căn bản không nhìn rõ hình hài tướng mạo của hãn, chỉ phát hiện ra bàn tay trái đối phương có tới sáu ngón, cộng với giọng nói mang khẩu âm Quan Đông, mà ngay cả ngữ điệu cũng vô cùng quen tai; anh bèn lôi mạnh hãn đến trước mặt, rồi tóm cổ áo quăng xuống sàn động.

Kẻ đó bị ngã đánh rầm trên nền sắt, gân cốt khắp người như muốn đứt lìa, hãn ta đau quá rên hừ hừ: “Ồi trời ơi...các vị định lấy cái mạng già này của mỗ đây à?”

Hải ngọng lên trước giẫm chân lên người hãn, xách đèn quặng soi kỹ dung mạo. Anh cũng không kiềm chế được cảm giác kinh hãi dâng trào, người này trên đầu đội một cái mũ rách tám vạt, thân mình khoác chiếc áo lông liền da cũ kỹ, thắt lưng cài cái tẩu thuốc, trên cổ đeo chuỗi bánh đả cầu, rõ ràng chính là Triệu Lão Biệt đã chết từ nhiều năm trước.

Tính cả bận này, Tư Mã Khôi và Hải ngọng gặp Triệu Lão Biệt tất thảy ba lần. Lần đầu là cùng lão đi biệt bảo ở vùng ngoại ô huyện Trường Sa, tỉnh Hồ Nam, vào một đêm mùa hạ trong nghĩa địa La Sư, Triệu Lão Biệt muốn đào viên Lô Công Mặc dưới hố huyết nên bị âm hỏa thiêu cháy nửa gương mặt, rồi ngã xuống hố vỡ nội tạng. Trước lúc lâm chung, lão còn chỉ viên Lô Công Mặc và di chúc lại hai câu: “Núi đá vàng sinh ra bò vàng, đại kiếp đến ta cười mây ngàn”, sau đó thì nhắm mắt xuôi tay rảo bước xuống hoàng tuyền, thi thể được Tư Mã Khôi tận tay chôn cất trong khu nghĩa địa hoang vụ dưới chân cầu.

Lần thứ hai gặp lão trên đường đi tìm kính viễn vọng Lopnor cách đây không lâu, đội khảo cổ phát hiện thấy một thi thể bị phong hóa ngay trước cửa Hắc Môn, nhìn các đặc điểm thì khá giống Triệu Lão Biệt. Tư Mã Khôi còn phát hiện trong lòng thi thể ôm một cuốn cổ tịch biệt bảo

kỳ quái, bên trong không ngờ lại xuất hiện hai câu ám ngữ mà anh từng nghe trước lúc lão qua đời. Anh nhận định cái xác khô chính là Triệu Lão Biệt, còn kẻ mà các anh gặp ở nghĩa địa La Sư năm đó khả năng là ma nhập tràng, thế là anh bèn phỏng hỏa thiêu rụi thi thể lão. Nhưng đến bây giờ, Tư Mã Khôi vẫn chưa nghĩ ra Triệu Lão Biệt rốt cục muốn ám thị điều gì với mình thông qua cuốn cổ tịch biệt bảo? Các bức hình minh họa với nội dung ly kỳ quái dị, dường như ngầm mách bảo những mối nguy hiểm đang rình rập ngay bên mình, có điều nó quá mập mờ, nên trước khi sự việc xảy ra không ai lãnh hội được ý nghĩa của nó. Nếu như cuốn sách đó không dùng để giải mã trước khi sự việc phát sinh, thì nó còn bao hàm ý nghĩa gì khác nữa?

Lần thứ ba thì càng tà mị hơn, Triệu Lão Biệt đột ngột bò vào động từ trong đám sương đen. Vậy “người” trước mắt rốt cục có phải ác ma trốn khỏi thành Hàm Oan không? Hay là một loài quái vật nào khác? Tư Mã Khôi biết trên đời có đạo thuật ngũ hành, nhưng những pháp thuật đó chẳng qua chỉ là loại đời non chuyển bề mà thôi, còn dưới vòm trời này làm gì có cơ thể nào trường sinh bất diệt?

Thăng Hương Lân và đội trưởng Lưu Giang Hà nghe nói người này chính là Triệu Lão Biệt cũng vô cùng kinh ngạc. Trên đường đi, họ đã gặp cỗ thi thể đáng lẽ không thể tồn tại ở đó, cũng đủ làm họ cảm thấy kinh dị lắm rồi, giờ đây người chết – mà ngay cả xương cốt cũng hóa thành tro bụi, thì làm sao lại lần nữa xuất hiện trong màn sương đen dưới lòng đất?

Hội Tư Mã Khôi vây quanh Triệu Lão Biệt, nhìn lão chăm chăm một hồi lâu dưới ánh sáng trắng cửa đèn quặng, trong không gian mù mờ cũng không rõ đối phương rốt cục là người hay ma.

Triệu Lão Biệt bị mọi người nhìn phát sồn gai ốc, lão nhăn nhúm mặt cổ vất ra một nụ cười cầu hòa: “Chư vị hảo hán, chúng ta trước đây không oán, bây giờ không thù, nên mong các vị giơ cao đánh khẽ cho...”

Hải ngọng giận dữ quát: “Đừng giả bộ với ông mày! Đợi chút nữa sẽ cho mi hiện nguyên hình ngay thôi. Anh chắc mẩm Triệu Lão Biệt chính là con chồn vàng trong huyết mộ biến thành, bèn bàn với Tư Mã Khôi

xem có cần dùng hình với nó không. Đội du kích Miến Điện có một phương pháp cổ truyền để giày vò tù binh, thường gọi là “xoa lòng bàn chân”. Phương pháp đó đầu tiên phải để lưng tù binh dựa vào một cọc gỗ nằm trên mặt đất, hai cẳng chân duỗi thẳng xếp đều, trói chặt khít từ đầu đến chân, sau đó dùng một viên than đá bề mặt thô ráp dùng hết sức chà đi chà lại phần gót chân, da thịt trong phút chốc bị mài sạch trơn, tiếp tục chà sẽ chạm đến tận xương, mài đi mài lại sẽ phát ra âm thanh nghe ken két rất chói tai, khắp mặt đất vương vãi toàn máu thịt rất thê thảm. Loại cực hình này ngay cả đến Kim Cương La Hán cũng không thể chịu đựng nổi, nhưng cũng không đến nỗi khiến người ta đau đớn phải ngất đi, mà chỉ đủ để họ gào thét thảm thiết như lợn bị chọc tiết. Đến tận bây giờ, anh vẫn chưa thấy ai có thể vượt qua được loại cực hình ấy

Chi bằng cứ áp dụng biện pháp đó để xử lý Triệu Lão Biệt, cái này gọi là không thấy quan tài không nhỏ lệ — cứ để lão ném tí mùi xem thế nào.

Triệu Lão Biệt nghe xong, hồn vía phút chốc lên mây, lão cuống quýt van nài: “Thế này sao gọi là giả bộ giả dạng được chứ? Con người mổ đây, tốt cũng chỉ vì thành thật, mà rui cũng chỉ vì hai chữ thành thật mà thôi, cho dù lão gia có muốn mổ giấu giếm, mổ cũng không dám giấu.”

Tư Mã Khôi lại cảm thấy: giờ đây chưa thể định rõ lão là phe ta hay phe địch, nên vẫn phải duy trì công tâm, bèn ngăn Hải ngọng lại. Anh hỏi Triệu Lão Biệt: “Tôi thấy lão có chút quen mắt đấy!”

Triệu Lão Biệt thấy tình thế có vẻ hòa hoãn, vội vàng cười cầu hòa: “Thế thì tốt quá, chúng tôi kiếp trước chúng ta từng có duyên phận với nhau...”

Tư Mã Khôi trừng mắt nhìn lão nói: “Mình lão mặc áo khoác anh hùng như ý, chân lão rào bước tiêu dao hoạt bát.”

Triệu Lão Biệt nghe xong thì mặt đột nhiên biến sắc: “Lão gia có biết núi cao bao nhiêu, biển sâu bao nhiêu, đầu đuôi khi nào mở miệng không?”

Tư Mã Khôi đáp: “Núi cao hơn trời, biển sâu hơn đất, đầu hướng về đông, đuôi ngoảnh về tây, giờ sừ mở miệng, bầy chim đồng thanh hát” – đoạn anh hỏi lại đối phương: “Lão vượt qua bao nhiêu vịnh? Băng qua bao nhiêu bãi?”

Triệu Lão Biệt lập cà lập cập trả lời: “Bát Hạ không thấy vịnh, qua vịnh này lại đến vịnh khác, sông rộng không có bãi, chuyển bãi này lại sang bãi khác”.

Hội Hải ngạc căn bản không hiểu thuật ngữ trong đáy biển giang hồ, nên không thể chen ngang được câu nào, nhưng Triệu Lão Biệt trong lòng tự biết lợi hại, nên không dám giấu giếm Tư Mã Khôi điều gì, bèn khai tuốt tuốt: “Mỗ đây đúng là làm nghề biệt bảo, cả đời không tham vàng cũng không tham bạc, các lão gia hà tất phải moi cả gan ruột mỗ ra làm gì?”

Tư Mã Khôi càng thấy người này lai lịch khuất tất, bèn nói với Triệu Lão Biệt: “Tôi chỉ muốn thăm dò lão mấy chuyện, chứ cũng không cần quật cả tám đời tổ tông nhà lão lên làm gì, có điều lão phải nói trung thực rõ ràng, sau đó chúng ta đường ai nấy đi. Đương nhiên, nếu lão nói không rõ thì cũng chẳng sao, chỉ cần lão để cái thủ cấp lại là được”. Triệu Lão Biệt cau mày nhăn nhó nói: “Người trong nghề bọn ta thà mất mạng cũng không thể để lộ ngón nghề. Các lão gia đừng bức mỗ phải hủy hoại gia phong mà tổ tông sư phụ để lại.”

Tư Mã Khôi nói: “Tôi thiết gì mấy chiêu gia truyền biệt bảo nhà lão, tôi chỉ muốn hỏi hai câu: “Núi đá vàng sinh ra bò vàng, đại kiếp đến ta cười mây ngàn” rốt cục giải thích thế nào?”

Triệu Lão Biệt nghe xong thì thần sắc kinh hãi dị thường, đây chính là một trong những bí quyết để tìm Lôi Công Mặc, mà dân gian từ cổ chí kim đã có truyền thuyết “cửu long phân hoàng thành”. Hoàng đế Hiên Viên là một trong tam hoàng ngũ đế, ngài từng chế tạo ra xe kim chỉ nam, đại phá Xi Vưu trong sương mù, sau khi chết, thi thể được an táng ở đỉnh Kiều Sơn, sau này ngọn núi bị bửa làm đôi, ngài hóa thành rồng bay lên trời, còn mạch núi mai táng lăng mộ hoàng đế được gọi là hoàng thành. Khi ấy, có chín khối thiên thạch từ trên trời bỗng dưng rơi xuống,

cắm sâu bốn hướng, một trong những khối đó đánh trúng đỉnh Ấn Đài đối diện với núi Kiều Sơn, lăng mộ của hoàng đế cũng vì thế mà bị nứt vỡ.

Ngọn núi đỏ trái toàn đá vàng, hình thù lại giống như con bò đang nằm, nên còn được gọi là Hoàng Ngưu Lĩnh. Hoàng đế là địa hoàng trong tam hoàng, vì đất nứt vỡ nên ngài hóa rồng quy tiên, bởi thế mới nói “chín rồng chia hoàng thành”. Chín khối thiên thạch từ trên trời rơi xuống chín dải long mạch, loại thiên thạch này khác với những loại thiên thạch sắt thông thường khác, bởi tất cả đều đen tuyền sáng bóng, chất liệu rất giống với ngọc đen, đó là báu vật của mọi báu vật trong thiên hạ. Thời cổ có bí quyết lưu truyền lại cho đời sau ngẫm ám chỉ phương hướng của chín khối thiên thạch, hai câu thơ đó chính là lời dẫn của toàn cuốn bí quyết biệt bảo, còn về sự ảo diệu bên trong của nó, thì không thể tiết lộ cho người ngoài biết được.

Nghi hoặc trong lòng Tư Mã Khôi càng lúc càng tăng lên, điều này có thể giải thích được vì sao Triệu Lão Biệt trước khi đoạn khí ở nghĩa địa La Sư vẫn còn tư tưởng đến Lôi Công Mặc, nhưng người đang đứng trước mặt anh đây lại không hề có chút ấn tượng nào về chuyện đã từng xảy ra năm đó, vả lại cũng không liên quan gì đến những bức vẽ minh họa trong cuốn cổ tịch địa lý. Bức tranh trong cuốn cổ tịch địa lý vẽ hình một người tay dặt bò, đang đứng trên bờ vực, đôi mắt nhìn xuống khe núi vách cheo dựng đứng, dường như muốn ám thị khu vực dưới Hắc Môn vô cùng hung hiểm. Trong bức tranh thứ hai vẽ hai căn phòng một to một nhỏ, lồng kếp vào nhau, nhìn kiểu gì cũng giống với tên quái thai “Căn phòng số 86”, nếu biết trước chân tướng sự thật, có lẽ đội anh đã không đến nỗi bị rơi vào thế bị động mà chịu sự kìm kẹp của kẻ địch, còn giáo sư Tống Tuyên Nông có khả năng đã không chết. Bức tranh thứ ba vẽ một cánh tay người chết, đó chính là cánh tay gãy mà “Căn phòng số 86” đã giấu dưới ba lô của đội khảo cổ, trong cánh tay chôn viên ba bảo, kết quả đã kéo theo biết bao phiền phức cho cả đội trong biển cát, nếu mọi người không nhanh chân chạy thoát, thì không biết có còn sống đến giờ này hay không? Cả ba bức tranh minh họa đó chẳng phải đều ngẫm ám chỉ rằng: dưới Hắc Môn tồn tại vô số hiểm nguy hay sao?



Triệu Lão Biệt nghe xong thấy vừa kỳ quái và vừa mông lung, trên người lão đúng là có cuốn sách đó thật, nhưng phía sau không hề có bức vẽ nào, vả lại lai lịch và công dụng của cuốn cổ tịch biệt bảo đều thuộc phạm trù bí mật, không bao giờ dễ dàng tiết lộ cho bất kỳ ai. Khi nghe Tư Mã Khôi nhắc đến Hắc Môn thì hai con mắt nhỏ ti hí của lão bất chợt lóe lên tia sáng vừa giao hoạt vừa tham lam, lão thử dò hỏi Tư Mã Khôi: “Chẳng hay các vị đây đã đi qua Hắc Môn chưa? Các vị có ngắm được món kỳ châu dị bảo nào không?” – Rồi lão còn dò la tình hình cụ thể về ba bức họa trong cuốn sách.

Tư Mã Khôi bèn kể lại lần nữa, nhưng nhìn phản ứng trên mặt đối phương, anh bỗng nhiên nhớ đến một học thuyết nào đó có tên là “thuyết cái hộp”, mà giáo sư Nông địa cầu từng nhắc đến trước đây. Tư Mã Khôi đột nhiên rùng mình thất kinh: người đang đứng trước mặt anh chính là xác chết nằm ở cửa Hắc Môn. Có lẽ trước khi Triệu Lão Biệt chết, lão đã từng xâm nhập cực vực dưới lòng đất, thông qua con đường nào đấy mà không ai biết được, đồng thời bị sương đen nuốt chửng. Thời gian trong màn sương đen vĩnh viễn ngưng tụ bất động, hoặc không ngừng luân chuyển theo vòng tuần hoàn, giống như một chiếc hộp hoàn toàn cách biệt với cả thế giới, nó tồn tại độc lập bên ngoài tọa độ thời gian. Đội khảo cổ cũng vô tình lạc vào trong chiếc hộp, bởi vậy mới gặp được Triệu Lão Biệt khi lão ta còn chưa chết. Lão nghe thấy anh nhắc đến vị trí của Hắc Môn và những bức tranh quái dị vẽ trong cổ thư biệt bảo, bèn cho rằng những bức tranh đó chính là phương pháp để phá giải Hắc Môn ngập tràn nguy hiểm. Sau khi trốn thoát khỏi chỗ này, lòng tham trỗi dậy, lão vẽ tranh vào cuốn sách, rồi câu kết với đội thám hiểm Pháp vào sa mạc tìm kiếm bảo vật, kết quả mắc hội chứng địa áp nên phải bỏ mạng ngay trước cửa Hắc Môn. Nếu Triệu Lão Biệt không gặp đội khảo cổ trong chiếc hộp thoát ly tọa độ thời gian, thì lão đã không để lại những bức vẽ kỳ quái trong cuốn cổ thư, cũng không thiệt mạng cùng bọn người Pháp và mọi người cũng vĩnh viễn không bao giờ nhìn thấy cuốn cổ thư biệt bảo khó hiểu này. Nguyên nhân kết quả của cả chuỗi sự kiện không hề phân biệt thứ tự trước sau, nó giống như một vòng tuần hoàn khép kín vĩnh viễn không thể hóa giải nổi.

Tư Mã Khôi chỉ biết căn cứ vào tình hình thực tế để đưa ra phán đoán, nhưng rốt cục sương đen là chiếc hộp hay người sắt khổng lồ dẫn đường trong biển cát mới là chiếc hộp? Vì sao Triệu Lão Biệt lại bị giam cầm trong sương đen? Và lão đã làm cách nào để cuối cùng thoát được ra ngoài? Cuốn cổ tịch biệt bảo ẩn chứa những bí mật gì không thể tiết lộ với thế nhân? Kẻ chết trong nghĩa địa La Sư năm 1968 là ai? Lẽ nào trên thế giới còn có một chiếc hộp khác? Nếu mang tất cả những “kết quả” hiện tại kể cho Triệu Lão Biệt nghe, liệu có làm thay đổi những “sự thực” vốn đã diễn ra không?

Cùng lúc giải được một ẩn số thì lại xuất hiện thêm càng nhiều ẩn số nữa, thậm chí ngay cả bản thân mình tựa hồ cũng hòa nhập làm một với các ẩn số. Tư Mã Khôi không biết những suy đoán của mình có chính xác hay không, lúc này anh cũng không chứng thực được, nhưng anh tin Triệu Lão Biệt đang sờ sờ trước mắt chắc chắn là một người còn sống, thế là anh bèn hỏi một câu quan trọng nhất: “Lão có biết Năm mỗ xanh không?”

Triệu Lão Biệt nghe đến bốn chữ Năm mỗ xanh, dường như đã biến thành người khác, sắc mặt thâm trầm hẳn xuống đầy quái lạ, lão nói: “Biết... hay không biết nhỉ? Cậu thử đoán xem!”

# CHƯƠNG 6: CHIẾC HỘP THỜI GIAN

## Chương 6.1: Bí mật trong chiếc hộp

Câu này làm Hải ngọng đứng bên cạnh rồ cả người: “Chán sống rồi à? Tôi thấy lão đúng là hạng cơm sống – sống mãi nên chắc thềm chín rồi đây!” – Nói xong anh giơ tay xắn áo định xông lên trước động thủ.

Triệu Lão Biệt là người có tầm nhìn nông cạn, tâm địa hẹp hòi, lão thấy hội Tư Mã Khôi có ý dò la một số tin tình báo mật, không nhịn được định cố tình khoe khoang chút hiểu biết của mình, mãi đến lúc làm đối phương điên tiết định dùng tay chân nói chuyện thì mới nhớ ra lúc này mình vẫn bị người ta khống chế, bèn cuống quýt van xin: “Ồi! Xin các vị lão gia chớ động thủ, chúng ta đều là nhân vật có vai vế trong xã hội, chuyện gì mà không giải quyết được chứ?”

Tư Mã Khôi biết Triệu Lão Biệt từ trước đến nay đều thích khoe khoang khoác lác, căn bệnh này cũng không phải chỉ phát tác trong ngày một ngày hai, thế là anh giơ tay bảo Hải ngọng đừng vội dùng bạo lực, rồi quay sang trừng mắt nhìn Triệu Lão Biệt hỏi: “Lão có biết Năm mỗ xanh hay không? Đây là lần thứ hai tôi hỏi lão, lão đừng để tôi phải hỏi đến lần thứ ba!”

Hải ngọng nói chêm vào: “Lần thứ ba chắc chắn không còn dùng miệng mà hỏi nữa đâu đấy!”

Triệu Lão Biệt giở bộ mặt đầy vẻ tội nghiệp nói: “Biết... nhưng cũng không biết, rốt cục cậu muốn mỗ nói thế nào?”

Tư Mã Khôi bắt đầu mất kiên nhẫn: “Cái gì mà biết với không biết, lão thấy nên nói thế nào thì cứ nói thế ấy!”

Hải ngọng đứng bên lại bắt đầu hăm dọa: “Nếu lão có bản lĩnh thì cứ việc không nói, tôi cũng muốn thử xem có phải lão từng ăn gan hùm uống mật gấu hay không, toàn thân trên dưới rốt cục có mấy lá gan?”

Trán Triệu Lão Biệt lăm tăm mồ hôi lạnh, lão thẳng thắn trình bày: “Các vị lão gia! Lời này cũng phải xuất phát từ hai phía, mỗi thực sự không biết Năm mồ xanh mà các vị hỏi rốt cục là Năm mồ xanh nào? Trước giờ chỉ thấy có cái bánh mốc mọc dài lông trắng, biến thành màu xanh, chứ chưa từng thấy ngôi mộ nào màu xanh cả. Có điều mỗi cũng đoán được tám phần thứ mà các vị muốn thăm dò là gì...”

Mọi người nghe lão nói đều ngẩn người, bây giờ tất cả chỉ biết Năm mồ xanh là tên của một tổ chức ngầm, tổ chức này đặt tên cho một khu vực chưa biết nào đó gần tâm Trái Đất là Năm mồ xanh, nghe nói đó là nơi mà ngay cả ánh sáng cũng không thể lọt ra ngoài được, và dường như từ trước đến nay chưa có ai dám bước chân vào bên trong. Tòa mật thất di vật kỷ Devon khắc đầy long ấn triều Hạ, ghi chép lại những bí mật có liên quan đến thông đạo và cả cổ quốc Diệt Hỏa nằm ẩn nấp hàng ngàn năm dưới lòng đất, có lẽ tất cả đều liên quan đến hắc động thông sâu đến tận tâm Trái Đất. Nhưng cho đến tận bây giờ đội khảo cổ vẫn chưa biết hàm ý đích thực của mấy chữ Năm mồ xanh, thế là ai nấy đều chăm chú lắng nghe, hy vọng có thể hiểu được chân tướng của cả chuỗi sự kiện từ miệng Triệu Lão Biệt.

Vẻ mặt Triệu Lão Biệt thể hiện chút cổ quái: “Mỗi đoán chừng vị chắc chắn muốn dò hỏi ngôi miếu thần không đáy dưới lòng đất, vì vách tường ngoài của nó có màu xanh thẫm, người không rõ nội tình mới gọi nó là Năm mồ xanh. Không phải mỗi muốn giấu giếm gì cả, chỉ là tất cả những gì mỗi biết, chỉ gói gọn trong từng ấy thôi. Từ cổ chí kim chưa ai tìm thấy nó, cũng không ai biết nó rốt cục nằm ở đâu, huống hồ thứ tồn tại bên trong thì đúng là khiến thiên địa đất trời cũng phải mất mặt, quỷ thần kinh hãi, bởi vậy mỗi khuyên các vị hãy từ bỏ quyết tâm đó đi!”

Tư Mã Khôi càng nghe càng cảm thấy kỳ quái: “Trong hắc động gần tâm Trái Đất có một ngôi miếu thần không đáy sao? Liệu có phải nó tồn tại nơi tận cùng của biển cát dưới vực sâu không? Ngôi miếu thần đó rốt cục đang giam giữ thứ khủng bố gì?”

Tiếp tục gạn hỏi thì Triệu Lão Biệt cứ ập a ập úng không trả lời được, chỉ thanh minh những chuyện còn lại lão ta không biết, ngay cả việc

miếu thần không đáy có tồn tại thật sự dưới lòng đất hay không, thì lão cũng không dám khẳng định, đây chỉ là thuyết pháp mà dân biệt bảo lưu truyền từ xưa cho nhau mà thôi.

Tư Mã Khôi cảm thấy tình hình hết sức rối rắm, bèn rút điều thuốc đưa cho Triệu Lão Biệt hút, rồi bảo Hải ngọng và đội trưởng Lưu Giang Hà trông chừng lão cẩn thận, sau đó ra hiệu bằng mắt cho Thăng Hương Lân, hai người lui vào góc khác thì thầm bàn luận đối sách.

Thăng Hương Lân hỏi Tư Mã Khôi: “Triệu Lão Biệt kia có phải kẻ cầm đầu Năm mồ xanh không?”

Tư Mã Khôi trả lời chắc chắn: “Một trăm phần trăm là không, tên cầm đầu mà tôi từng gặp trong tòa thành Nhện Vàng tuy đeo mặt nạ da người, nhưng không hề có chút sinh khí nào, hẳn chỉ là một cỗ thi thể lạnh băng, hoặc nói hẳn là u hồn cũng được. Nếu hẳn xuất hiện lần nữa, chắc chắn tôi sẽ phát hiện ra ngay, còn Triệu Lão Biệt có hơi thở, nhịp tim đang hoàng, không khác gì người bình thường. Tôi đoán khả năng lão là người bị rơi vào chiếc hộp thời gian, bởi thế chúng ta mới có thể gặp lão bên dưới lòng đất. Tôi nhớ giáo sư Nông địa cầu từng nói qua về một loại nguyên lý liên quan đến chiếc hộp thời gian, nhưng với tôi thì lời vào tai trái lời ra tai phải, chỉ nhớ khoảng ba phần thôi. Cô có biết tường tận về nguyên lý chiếc hộp đó không?”

Thăng Hương Lân tuy thất kinh nhưng cô biết, chỉ có “chiếc hộp” mới có thể giải thích được tất cả mọi chuyện. Cô nói với Tư Mã Khôi: Làm gì có nguyên lý chiếc hộp mà chỉ có suy đoán chiếc hộp thôi. Giáo sư có một cuốn sách bằng tiếng Nga do Liên Xô xuất bản, nội dung của nó nói về phương diện mà anh vừa nêu. Cuốn sách đó sau này bị chính phủ Liên Xô nghiêm cấm, tác giả là Nikola Tesla(1) . Sau Cách mạng Văn hóa, giáo sư bị đẩy xuống nông thôn tham gia lao động cải tạo, mọi đồ đạc trong nhà đều bị vứt hết, duy chỉ có mấy cuốn sách là được bác ấy lén giấu đi, cuốn “Suy đoán chiếc hộp” là một trong số đó. Tôi cũng từng xem qua, nhưng nội dung của nó thực sự quá ảo diệu, nhiều điểm rất khó lý giải, nên tôi cũng chỉ hiểu đại khái mà thôi. Trong sách, Tesla đưa ra một vài suy luận, nếu tồn tại một áp lực và chất lượng đủ lớn, thì sẽ nảy

sinh hiệu ứng chiếc hộp dưới tác dụng của trọng lực; nếu nói tọa độ thời gian là một đường thẳng thì chiếc hộp lại hoàn toàn thoát ly khỏi đường thẳng ấy, nó giống như một chiếc bình trôi nổi bị cơn sóng thời gian xô đẩy vào bờ vậy.

Ví dụ sự việc xảy ra trong chiếc hộp đổi thành thời gian thông thường là 30 phút, bất kể bao nhiêu vật chất hoặc sinh mệnh từ bất kỳ điểm nào trên tọa độ thời gian lần lượt chui vào chiếc hộp thì đều cùng trải qua một quá trình trong khoảng thời gian 30 phút đó. Và lại thời gian trong chiếc hộp không giống đồng hồ cát, chỉ trôi chảy không trở lại. Sau khi các sự kiện xảy ra trong vòng 30 phút, chiếc hộp sẽ tự động phân giải hoàn toàn trong hắc động. Những sinh mệnh và vật chất chui vào chiếc hộp bằng những con đường khác nhau, nếu trong vòng 30 phút mà chưa tìm được cách thoát thân thì sẽ cùng chiếc hộp biến mất vĩnh viễn, nếu lỡ bị chết hoặc bị thương trong chiếc hộp thì cũng không thể quay về hiện thực. Trong thuyết này, Tesla còn suy đoán phản biện rằng: một người vĩnh viễn không bao giờ gặp chính mình trong chiếc hộp.

Thăng Hương Lâm nói: “Chỉ có vật chất hắc ám tàn dư sau vụ nổ thiên thạch dưới lòng đất, mới có khả năng hình thành chiếc hộp thời gian, có lẽ phạm vi của nó đã bao phủ khắp Lopnor, vật thể chui vào chiếc hộp đồng nghĩa với việc mất tích thần bí, còn rời khỏi chiếc hộp là xuất hiện thần bí, bây giờ kim đồng hồ của chúng ta vẫn chưa ngừng lại, đã hơn hai tiếng trôi qua – kể từ thời điểm 12 giờ 30 phút, nhưng thời gian này chưa hẳn đã phù hợp với tọa độ thời gian ngoài đời thực, có thể thời gian thực chỉ là mấy phút mà thôi, trước mắt chúng ta vẫn chưa thể xác định được độ dài của thời gian trong sương đen, nhưng một điều có thể khẳng định chắc chắn là nó đang không ngừng rút ngắn dần.”

Tư Mã Khôi thầm thấy kinh ngạc, chiếc hộp này còn nguy hiểm hơn nhiều so với những gì anh tưởng tượng, bởi vì Triệu Lão Biệt cũng chưa trải qua sự kiện bị chết trước Hắc Môn, nên lão chắc chắn có thể thoát thân khỏi chiếc hộp, trong khi tương lai và kết quả của đội khảo cổ thì vẫn chưa biết.

Tư Mã Khôi ngẫm nghĩ trong chốc lát, rồi quay sang hỏi Thăng Hương Lân: “Những sự kiện xảy ra trong chiếc hộp có thể nào thay đổi sự thực đã sớm diễn ra từ trước không?”

Thăng Hương Lân lắc đầu đáp: “Không thể nào, bởi vì bản thân chiếc hộp cũng là một phần của sự thực.”

Tư Mã Khôi thấy hồi hận sâu sắc, khi này đáng ra không nên kể cho Triệu Lão Biệt nghe về nội dung những bức họa trong cuốn cổ tịch. Có điều nếu không nói với lão thì đội khảo cổ đã không nhìn thấy cuốn cổ tịch đó, càng không thể biết giờ đây mọi người đã bị lạc vào chiếc hộp thời gian, đồng thời cũng không lấy được tin tình báo về thần miếu vô đáy dưới cực vực.

Tư Mã Khôi bất giác nhớ đến thuyết số mệnh của quốc vương Chăm Pa – không phải xuất hiện nguyên nhân mới nảy sinh kết quả, mà kết quả tạo ra những nguyên nhân phức tạp. Một nguyên nhân không có kết quả sẽ không thể gọi là nguyên nhân, cũng chính vì sự tồn tại của kết quả nên mới khiến những sự kiện phát sinh từ trước trở thành nguyên nhân. Mỗi quan hệ giữa nhân và quả, giống như một cây cổ thụ tán lá rợp trời, trong đó kết quả được định đoạt trở thành sự thực, chính là gốc, còn nguyên nhân là tán lá sum suê rậm rạp đan cài chằng chịt với nhau. Người nắm bắt trước được kết quả sẽ mò mẫm ra quy luật của số mệnh. Quốc vương Chăm Pa đã chìm đắm vào con đường này, kết quả cứ thế đùa giỡn và đùa giỡn với cả số mệnh của chính mình.

Hai người càng nghĩ càng cảm thấy thế thái thật khó lường, không biết khi nào đám sương đen mới tiêu tan, càng không biết phải làm gì mới thoát khỏi chiếc hộp. Tư Mã Khôi bất lực đành phải hỏi Triệu Lão Biệt, lần này anh chủ yếu hỏi lão về lai lịch cuốn cổ tịch biệt bảo.

Triệu Lão Biệt không thể thoái thác, bèn nói: “Thực chẳng dám giấu, cuốn cổ thư đó thật ra không phải do tổ tông mỗi truyền lại. Từ thời nhà Tống, nó đã bị lưu lạc đến nước Chăm Pa. Trước đây không lâu, có một hội thổ tặc khai quật lăng tẩm quốc vương Chăm Pa, vô tình kiếm được cuốn sách này, kỳ thực trong lăng vua Chăm Pa ngoài chiếc quan tài ma ám ra thì chẳng có thứ hàng gì đáng tiền cả. Toàn bộ báu vật đích thực

của vương triều Chăm Pa đều chôn giấu trong tòa thành Nhện Vàng. Năm đó vua Chăm Pa, khi xây thành từng ra lệnh rằng: tòa thành đó phải ‘lấy đất đồng vàng, vàng nhiều như cát’. Hì hì... đúng là huy hoàng hiển hách, cái thế vô địch mà, không biết ai có phúc phận tận mắt trông thấy tòa thành đó không?”

Hải ngọng nói: “Thế đã là gì, ông Hải ngọng còn đi một vòng trong tòa thành Nhện Vàng, rồi gặp cả âm hồn không tiêu tan của lão quốc vương Chăm Pa ấy chứ...”

Tư Mã Khôi nhớ lại sóng điện u linh trong mật thất của tòa thành cổ, rồi thấy Triệu Lão Biệt có vẻ khá am tường về lai lịch tòa thành Nhện Vàng, anh bèn hỏi lão: “Thông đạo được ghi chép bằng mật mã long ấn triều Hạ có phải là con đường dẫn tới miếu thân vô đáy không?”

Triệu Lão Biệt ngỡ ngác không hiểu gì, lắc đầu thể hiện rằng mình không biết việc này, tòa thành Nhện Vàng đúng là có thật, nhưng sóng điện u linh là cái gì? Còn long ấn triều Hạ là báu vật quý hiếm nào đó ư?

Mọi người lo chiếc hộp mau chóng biến mất, lại muốn biết được thêm càng nhiều tin tình báo của Triệu Lão Biệt càng tốt, nên cố gắng giảm lược tình tiết, giải thích gốc gác ngọn nguồn của cả chuỗi sự kiện cho lão nghe.

Mới nói được nửa chừng, Tư Mã Khôi bỗng cảm thấy tình hình không ổn, bèn vội vàng ngăn mọi người lại. Anh từ trước đến giờ vẫn không thể nghĩ ra vì sao Năm mồi xanh lại tưởng tận tất cả mọi chuyện, từ bí mật ẩn giấu trong khuôn mặt giống như thần phật của quốc vương Chăm Pa, sóng điện u linh bị giam giữ hàng ngàn năm trong mật thất, thực vật khổng lồ dưới lòng đất, rắn bay ẩn mình trong sương mù... Tất cả những điều này gần như là bí mật mà quý không biết thần không hay, ngay cả vua Chăm Pa cũng không thể biết hết toàn bộ. Những việc khác thì không nói, nhưng vua Chăm Pa chắc chắn không ngờ vị thánh tăng bị ông ta chôn sống trong mật thất, lại bị từ trường dưới lòng đất hút hết trí nhớ sóng não, để trở thành sóng điện u linh vô cùng quan trọng. Sự việc cách hiện tại cả ngàn năm, sau đó còn ai biết được bí mật kinh thiên động địa này như lòng bàn tay nữa? Cho dù Năm mồi xanh có đánh cắp



cổ quan tài vàng trong cung điện ở thành cổ Huế, thì hẳn cũng không thể biết những bí mật này, trừ những người tự mình trải qua cả chuỗi sự kiện và tiết lộ bí mật ra ngoài tại chiếc hộp thời gian.

Tư Mã Khôi biết rõ Triệu Lão Biệt tuyệt đối không phải kẻ cầm đầu tổ chức Năm mờ xanh, nhưng rất có khả năng Năm mờ xanh đã lấy được thông tin từ miệng lão một cách trực tiếp hoặc gián tiếp, từ đó nắm được những manh mối quan trọng để tìm kiếm miếu thần không đáy. Vì đội khảo cổ mới tiết lộ một nửa bí mật, đặc biệt vẫn chưa nói hết chuyện “chỉ có rắn bay mới có thể đi vào sương mù”, nên khi ở trong khe núi Dã Nhân, Tư Mã Khôi mới cảm thấy Năm mờ xanh chỉ chạm tới ẩn số mà không biết rõ ẩn số đó ám chỉ ý nghĩa gì.

Nhưng bây giờ, cho dù có nói rõ với Triệu Lão Biệt: “Từ giờ, lão đừng làm cái nghề thổ tặc này nữa, kéo có ngày phải bỏ mạng dưới Hắc Môn”, thì lão thổ tặc tham lam ngu muội kia chắc gì đã nghe lời, mà có khi lại còn cho rằng mọi người định triệt đường phát tài của lão chưa biết chừng, bất kể giải thích thế nào, lão cũng không tin, mà còn truy hỏi căn nguyên gốc rễ. Nói tóm lại, kẻ gây ra kết quả như hiện tại chính là đội khảo cổ. Bây giờ ngẫm kỹ lại thấy những chuyện này đều là sự thực đã xảy ra, sự tuyệt vọng sâu sắc khiến người ta cảm thấy run rẩy như bị nằm trên băng.

Triệu Lão Biệt thấy mọi người đột nhiên trầm lặng hẳn xuống, bầu không khí vô cùng căng thẳng, thì biết nếu tiếp tục lưu lại chắc chắn sẽ xảy ra chuyện, thế là lão cười hì hì, bảo: “Các vị, mỗi làm phiền các vị quá! Chúng ta hẹn ngày tái ngộ.” Bí mật trong chiếc hộp

(1) Nikola Tesla (1856-1943): nhà phát minh, nhà vật lý, kỹ sư cơ khí và kỹ sư điện tử thiên tài người Mỹ gốc Croatia. Tesla được biết đến với nhiều đóng góp mang tính cách mạng trong các lĩnh vực điện và từ trường trong cuối thế kỷ XIX đầu thế kỉ XX. Vì tính cách lập dị và những tuyên bố kỳ lạ đến khó tin về sự phát triển của khoa học kỹ thuật, Tesla bị cô lập và bị coi là một nhà bác học điên lúc cuối đời.

## Chương 6.2: Hải Âu ngũ yên



Tư Mã Khôi thấy Triệu Lão Biệt “bôi dầu nhớt dưới chân” chuẩn bị chuồn, thì nghĩ thầm: “Lão này đúng là đen tận mạng, giờ muốn treo cổ lão cũng chẳng tìm thấy dây thừng. Nếu đúng là mấy kẻ may mắn sống sót trong đội khảo cổ bọn ta vô tình tiết lộ bí mật trong chiếc hộp thời gian, khiến Năm mồ xanh năm bắt được manh mối then chốt tìm kiếm miếu thần dưới lòng đất, thì mình đúng là đáng chết trăm ngàn lần”.

Mạch suy nghĩ trong đầu anh rối loạn bất định. Anh biết rõ tất cả những việc này đã trở thành sự thực sờ sờ trước mắt như ván đã đóng thuyền. Đối diện với vòng tuần hoàn khép kín do chiếc hộp thời gian tạo ra, mặc cho anh có nghĩ ra bao chủ ý, bao kế sách, thì vẫn không đủ sức xoay chuyển càn khôn. Nếu sớm biết có ngày hôm nay thì ngay từ khi đội du kích Cộng sản Miến Điện tan rã, đáng lẽ anh nên tự kết liễu đời mình trong núi sâu cho xong, chỉ cần nhắm mắt xuôi tay thì mọi chuyện lớn nhỏ trên thế gian đều chẳng cần quan tâm đến nữa.

Nhưng cõi đời này từ xưa đến nay làm gì có thứ thuốc nào gọi là hồi hận, những sự thực đã xảy ra thì đều đã xảy ra rồi, tất cả chung quy chỉ tại định số, chẳng ai có thể đưa ra bất kỳ thay đổi gì. Cho dù bây giờ có muốn giết Triệu Lão Biệt e rằng cũng không được, bởi vì người này được định đoạt phải gục ngã cùng đội thám hiểm Pháp ở ngoài Hắc Môn. Điều này là sự thực sớm đã phát sinh trong vòng tuần hoàn khép kín.

Tư Mã Khôi nghĩ đến đây, đột nhiên cảm thấy không đúng, nếu Triệu Lão Biệt xuất hiện trong chiếc hộp thời gian chết ở Hắc Môn vì hội chứng địa áp, thì kẻ chết trong thành đom đóm nơi nghĩa địa La Sư là ai?

Theo lý mà nói, một người tuyệt đối không thể để lại hai xác chết, xem ra trên mình Triệu Lão Biệt vẫn còn giấu giếm rất nhiều ẩn số khó giải...

Triệu Lão Biệt nhìn sắc mặt Tử Mã Khôi trầm ngâm bất định, chỉ cúi đầu không biết đang nghĩ ngợi gì, lão bất giác thấy trống ngực gõ mạnh. Không muốn lưu lại chôn này thêm một khắc nào, lão bèn cáo từ thêm lần nữa: “Trông các vị như thể thần sai phật khiến, người nào cũng phi phạm, nói đến nơi, làm đến chốn. Cho phép mỗi nói câu này, dựa vào ánh sáng ngọn nến lù mù như mỡ, mà có ngày gặp được ánh trăng rạng rỡ trên bầu trời bao la đúng là phúc phận ba đời nhà mỡ, chắc chắn là mỡ có duyên phận từ kiếp trước với các lão gia. Ở đời, núi không chuyển thì nước chuyển, nước không chuyển thì người chuyển, sau này không chừng chúng ta lại có ngày trùng phùng, bây giờ thì mỡ phải cáo từ các vị ở đây!” – Nói xong, lão quay người định đi.

Tử Mã Khôi thấy vậy nhú mày thầm nghĩ: “Hay là mình cứ nói cho Triệu Lão Biệt biết việc kiếp số trông thấy trong sa mạc, để vẹn toàn nghĩa khí hai bên từng quen biết nhau năm đó; sau này, bất kể mỗi người gặp phải kết quả thế nào, thì mình cũng không có gì hổ thẹn với lương tâm.” – Nghĩ đoạn, anh bèn trèo lên cao. Triệu Lão Biệt chưa kịp chạy thoát khỏi cửa động đã bị giật ngược trở lại.

Triệu Lão Biệt cứ ngỡ vì mình biết quá nhiều, nên mới bị hội người này giết người diệt khẩu. Lão cuống quýt nói với Tử Mã Khôi: “Ồi vị thủ lĩnh ơi, cậu có muốn đoạt cái mạng già của mỡ cũng không hề gì, nhưng phải để cho mỡ nói rõ ràng mấy câu trước khi xuống suối vàng mới được. Chúng ta bèo nước tương phùng, trước giờ không thù không oán; theo lý mà nói, thì cũng không có mắc mớ gì không thể tháo gỡ được. Mỡ chưa từng làm hại các vị, đây ứng với chữ “nhân”, lại có lòng tốt khuyên các vị đừng đi tìm miếu thần, là đặc với chữ “nghĩa”, cũng theo quy tắc vòng qua đáy biển giang hồ, vậy là trọn chữ “lễ”. Các vị hỏi gì mỡ trả lời nấy, không có điều gì biết mà không nói, hoặc nói không hết lẽ, mỡ đem tất cả những gì mình biết nói tuốt tuột cho các vị, vì thế cũng chiếm được chữ “trí”; mỡ đem hết ruột gan phơi bày trước mặt các vị, miệng không bịa đặt hay nói khống câu nào, ấy là chữ “tín”. Mỡ đây lai lịch đường hoàng đỉnh đạc, chiếm trọn cả năm chữ “nhân, nghĩa, lễ, trí,

tín”, người bất lương không kết giao, vật bất nghĩa không thềm lấy, điều cấm kỵ không bao giờ làm, đồ trộm cắp không bao giờ ăn, nội tứ bề có người nào mà không tán dương? Thế mà các vị lão gia đây lại thất tín bội nghĩa, nở tâm hạ độc thủ, nên mỗi buộc phải nói với các vị mấy câu thế này: các vị thứ nhất hoại quốc pháp, thứ nhì hoại gia quy, thứ ba hoại nhân phẩm, thứ tư hoại tâm thuật, thứ năm hoại hành chỉ, thứ sáu hoại tín nghĩa, thứ bảy hoại thanh danh, thứ tám hoại...”

Tư Mã Khôi thấy đối phương thao thao bất tuyệt, trong lòng thấy không đúng lắm, bèn chặn lời Triệu Lão Biệt: “Đừng mang mấy bài cải lương cổ lỗ sĩ ra đối phó với tôi nữa. Theo như lão nói thì cổ nhân thánh hiền đều chẳng sánh kịp lão, nếu tôi thực sự muốn hạ thủ lấy cái mạng già của lão thì làm gì có chuyện lão còn sống đến tận bây giờ? Tôi đuổi theo là để nói cho lão một việc vô cùng quan trọng...”

Trong mắt Triệu Lão Biệt ánh lên một tia gian manh, hỏi: “Ồ! Thế... nhằm à?” – Lão ta lòng dạ hẹp hòi, quen nghi kỵ, căn bản không chịu tin người, phát hiện lần này không bị đối phương nắm chặt mạch, bèn nhân lúc nói chuyện đột ngột chùn vai xuống, sử dụng chiêu “co xương” giãy tay một cái đã rũ được sự kìm kẹp của Tư Mã Khôi, rồi thuận thế bò ra ngoài cửa động.

Tư Mã Khôi thấy tay trống không thì biết Triệu Lão Biệt đã chuồn, anh bưng bưng lửa giận, óc vụt lóe lên ý niệm giết người, không quan tâm đến tiền nhân hậu quả gì nữa, anh thầm nghĩ: “Lúc này trừ khử Triệu Lão Biệt, chẳng phải đầu xuôi đuôi lọt hay sao, mọi sự sẽ chấm dứt ở đây.”

Triệu Lão Biệt tuy trốn nhanh, nhưng rốt cục làm sao sánh bằng tốc độ nhanh như gió cuốn của Tư Mã Khôi. Lão tự biết mình không mò được lối ra tất sẽ bị người ta tóm cổ, thế là thuận thế sử dụng tiếp chiêu “thỏ cưỡi lưng đại bàng”, hai chân đạp ngược tung liên hoàn cước rút lui ra sau.

Tư Mã Khôi không ngờ đối phương lại biết chiêu này, đành né sang một bên tránh, thấy Triệu Lão Biệt đã bò vào màn sương đen, rồi trong

chớp mắt đã mất tăm mất dạng, anh chửi lớn: “Tiên sư lão tặc! Lùi cũng nhanh ghê!”

Lúc này, ba người còn lại cũng đuổi kịp tới nơi. Tư Mã Khôi biết Triệu Lão Biệt được định đoạt sẽ đào thoát khỏi chiếc hộp thời gian, sự thực đã xảy ra này rất cục không thể nào thay đổi được, nhưng số phận đội khảo cổ lại lành dữ khó lường, cho dù không thể trừ khử Triệu Lão Biệt, cũng phải từ người này mà tìm thấy cách đào thoát khỏi chiếc hộp thời gian.”

Tư Mã Khôi lòng đã quyết, anh bảo đội trưởng Lưu Giang Hà ở lại trông chừng ba lô hành lý, rồi ba người đội máy thở phòng độc hình mang cá, lần lượt chui từ hai hốc mắt của người sắt bò ra vách ngoài, nhưng chỉ thấy bốn bề sương đen vây bủa, chỗ nào cũng đều là tầng bụi dày nặng giống như tro cốt, thời gian và không gian dường như không còn tồn tại. Chùm sáng đèn quặng lấp trước mũ bắc của họ chỉ soi được khoảng cách ba đến năm bước trước mặt, còn tầm nhìn ở những khe sương khí giống như cột khói đen thì vươn xa hơn một chút, nhưng vẫn không thấy bóng dáng Triệu Lão Biệt đâu.

Có điều hội Tư Mã Khôi phán đoán: trong tình hình như hiện nay, có lẽ đối phương cũng không thể trốn đi quá xa. Cả hội bèn bò ra xung quanh vách tường tìm kiếm, lục soát suốt hồi lâu thì phát hiện thấy Triệu Lão Biệt quả nhiên đang nằm rạp trốn ở cách đó không xa, ba người bèn lấy tay ra hiệu mau chóng tiếp cận.

Triệu Lão Biệt cũng phát hiện có người đến gần, lúc này lão như con chim sợ cành cong, thấy đối phương muốn động thủ thật, lòng cũng hoảng cả lên, thế là lão từ vách sắt trở người lăn lông lốc xuống dưới.

Tư Mã Khôi trừng mắt nhìn Triệu Lão Biệt rơi vào sương đen, cũng không biết trong đám sương mờ lung đó có thứ gì, chỉ nghe âm thanh phát ra “rầm” một tiếng, rõ ràng lão không bị rơi tuột xuống đáy, mà bị một vật thể nào đó chặn lại. Triệu Lão Biệt đau đớn khẽ rên hừ hừ.

Tư Mã Khôi thầm thấy kinh ngạc: “Xung quanh phía ngoài khối thiên thạch sắt hoàn toàn trống không, làm gì có vật gì khác tồn tại nữa

nhỉ?”. Anh vội vàng lao đến nhìn cho rõ. Tư Mã Khôi lần theo hướng âm thanh truyền tới bò vào trong sương mù, phát hiện chỗ mình đặt chân là một mảnh vỏ sắt lạnh lẽo, dường như là loại máy móc gì đó, nổi bập bềnh giữa không trung. Nhưng máy móc gì có thể bay lững lờ giữa trời như vậy được nhỉ? Nghĩ đi nghĩ lại e rằng chỉ có máy bay, nhưng sao nó lại dừng lại trong đám sương đen và hoàn toàn im lìm bất động thế nhỉ?

Lúc này, Hải ngọng và Thăng Hương Lân cũng lần theo ánh đèn đuổi kịp phía sau, ba người kinh ngạc không nói nên lời, cảm thấy phía dưới chân dường như là một chiếc máy bay, nhưng vì bị sương đen che khuất tầm nhìn, nên không xác định chính xác được.

Đúng lúc đang chần chừ chưa dám tiến lên xem rõ thực hư, thì thấy Triệu Lão Biệt nấp mình trong sương mù ngay trước mặt đang chậm chạp di chuyển, Hải ngọng lập tức giương súng và lên quy lát, tuy chưa hiểu tình hình cụ thể thế nào, nhưng anh biết ý Tư Mã Khôi định bắt sống lão, bởi thế vẫn giơ cao đánh khê, họng súng hơi chếch lên trên nửa phân, tiếng đạn bay nghe “chú” một tiếng, sượt qua da đầu Triệu Lão Biệt, xuyên thủng cái mũ tám vạt của lão.

Triệu Lão Biệt thất kinh biến sắc, vừa bò vừa lăn xuống nhặt cái mũ rách và quay người chạy trốn. Lão thấy cái khoang trước mặt có một khe nứt, chẳng nghĩ ngợi gì bèn chui tọt vào trong.

Nhờ chùm sáng của đèn quặng, hội Tư Mã Khôi trông thấy bóng dáng Triệu Lão Biệt thấp thoáng vụt qua rồi mất tích trong sương mù, ba người lập tức tiến thêm vài bước và cùng trông thấy khe nứt trên khoang máy bay, hai sườn đều có cửa sổ, bên trong tối thui, không có chút ánh sáng nào, nhìn kiểu gì cũng thấy nó rõ ràng là một chiếc phi cơ.

Những gì tận mắt chứng kiến lúc này quả thực đúng là một cảnh tượng khiến người ta ngộp thở, trống ngực ba người cùng đập thành thịch, bên trong mặt nạ phòng độc hơi thở của họ trở nên nặng nề, ngắt quãng, sương mù xung quanh càng lúc càng dày đặc. Ba người liên tục đưa tay gạt lớp sương dày như tro bụi lớn vờn trước mặt, mới có thể trông thấy chùm sáng của đèn quặng, hoàn toàn không thể xác định được mình đang đứng ở đâu, nhưng cảm giác chỗ dưới chân đang giảm lên có

lẽ là phần cánh máy bay, tiếp tục xuống phía dưới chỉ còn hư vô im lìm và u tối.

Trong đầu Tư Mã Khôi bập bênh hiện lên một ý niệm: xuất hiện trong chiếc hộp thời gian không chỉ có đội khảo cổ và Triệu Lão Biệt, mà còn có chiếc Ilyushin-12 gặp sự cố hàng không ly kỳ vào năm 1963, có điều cảm giác thấy hình thù chiếc máy bay này không giống lắm, hơn nữa nó lại hoàn toàn rơi vào trạng thái im lìm bất động, vỏ ngoài bị nứt vỡ, dường như vào khoảnh khắc trước khi rơi, thì đột ngột bị đông cứng giữa tầng không vậy, rốt cục thì chuyện gì đã xảy ra với nó? Nếu nói thời gian chỉ là tham số khi sự kiện chuyển động, thì sao nó lại đứng yên bất động?

Ba người thăm kinh hãi, chui vào trong khoang tìm kiếm tung tích Triệu Lão Biệt, soi đèn quặng ra bốn phía xung quanh; những gì nhìn thấy trước mắt càng làm họ cảm thấy hồn xiêu phách lạc, hai hàng ghế dọc theo thân máy bay lấp đầy hành khách đen kìn kịt, khoảng hai ba mươi người gì đó, nhưng những người này ngồi lặng phắc như tờ, ai nấy đều lộ vẻ mặt méo mó cứng ngắc, hơi thở và nhịp tim đã ngừng từ bao giờ, tất cả chỉ là những thi thể. Trong bóng tối mịt mù, ba người không thể nhận ra Triệu Lão Biệt trốn chỗ nào.

Hải ngọng thấy trong khoang máy bay không có sương đen, bèn gỡ thiết bị phòng độc xuống, thở hỗn hển, anh kinh ngạc thốt lên: “Chỗ này rốt cục là nơi quỷ quái nào vậy? Tớ thấy cái lão Triệu Lão Biệt chắc chắn là con chồn già chui từ huyết mộ ra, chúng ta đều bị trúng yêu thuật che mắt của nó rồi!”

Tư Mã Khôi cũng gỡ mặt nạ phòng độc trên mặt xuống, thấy cảnh tượng bốn phía xung quanh đúng là khiến người ta tim đập chân run. Anh cũng hoài nghi hay là cả bọn quả thực đã trúng phải thuật “chương nhãn pháp”<sup>(1)</sup> của lão, có điều chiếc máy bay này chắc chắn không phải chiếc Ilyushin-12, có lẽ nó là máy bay vận tải quân dụng Douglas-C47 do Mỹ chế tạo, còn có tên gọi khác là tàu hỏa trên không, hay Hải Âu. Trước đây, Tư Mã Khôi và Hải ngọng từng nhìn thấy nó lần đầu ở Miến Điện.

Chiếc tàu hỏa trên không này rốt cục từ đâu mọc ra đây? Những người ngồi bên trong đã chết như thế nào? Vì sao nó lại rơi vào trạng thái hoàn toàn tĩnh tại? Thời gian trong này có bị đông cứng hay không? Nếu thứ đông cứng không phải thời gian thì chắc hẳn một điểm nào đây phải có vấn đề, tóm lại tình hình ở đây thực sự quá mức khác thường.

Thăng Hương Lân nhìn cảnh tượng dị thường bày ra trước mắt cũng thấy vô cùng khiếp đảm, cô cố gắng khắc chế tâm lý hoảng sợ, nhắc Tư Mã Khôi: “Nhìn ký hiệu thì có lẽ nó là chiếc máy bay Hải Âu C47 bay từ Trùng Khánh đến Urumqi vào năm 1949, đường bay từ nam hướng sang tây bắc, nhưng giữa đường lại đột ngột mất tích. Mãi mười năm sau, mới có người phát hiện tàn tích của nó rơi ở rìa sa mạc Lopnor, tất cả hành khách bên trong đều đã chết, không một người nào may mắn sống sót, cũng chẳng ai hay biết vì sao nó lại đột ngột thay đổi đường bay sang hướng chính nam.”

Tư Mã Khôi lơ mơ nhớ ra sự việc này, hình như đúng là thế thật, trong đầu anh hiện lên một nghi vấn vô cùng kinh dị: “Phải chăng Triệu Lão Biệt là một trong những hành khách đã đáp chuyến bay tử thần C47 hôm đó?”. Anh nhỏ giọng hỏi Thăng Hương Lân: “Vậy thì vì sao Tesla không giải thích hiện tượng này trong nguyên lý chiếc hộp thời gian nhỉ? Thời gian, cái thứ đó đừng nói đựng trong chiếc hộp, cho dù có nhốt nó vào quan tài, thì nó cũng... không thể ngừng lại được mới đúng chứ?”

(1) Chương nhãn pháp: là thuật che mắt đối phương hoặc thay đổi hướng nhìn của đối phương.



## Chương 6.3: Hành trình đến địa ngục sau một giây

Lúc này, Hải ngọng đột nhiên cảm thấy tình hình không ổn, anh nhỏ giọng bảo Tư Mã Khôi: “Ai nói thời gian ngừng trôi, sao tớ có cảm giác những người chết trong khoang máy bay... cứ nhìn bọn mình chăm chăm thế nhỉ?”

Nghe Hải ngọng nói, Tư Mã Khôi và Thăng Hương Lân bỗng dưng cảm thấy sau gáy lạnh buốt, giống như có trận gió âm vừa quét qua vậy, cũng không rõ cảm giác đó là sợ hãi hay quái dị, hoặc có khi là cả hai cũng nên, nhưng rốt cục chưa ai trong số họ từng nghe đến việc tử thi còn có thể nhìn người sống chăm chăm.

Tư Mã Khôi lấy can đảm soi đèn sang hai bên trái phải, phát hiện trong khoang đúng là có vài người chết mở mắt trừng trừng, nhưng hai con mắt đều đã bất động, đồng tử không hề có chút phản ứng nào với ánh sáng, đó chỉ là những tử thi không còn sự sống mà thôi. Anh nhỏ giọng bảo Hải ngọng: “Khả năng chỉ là ảo giác nảy sinh do cậu quá đa nghi thôi; cậu cứ nhìn chăm chăm vào mấy thi thể đó, thì tự nhiên sẽ cảm thấy chúng cũng đang nhìn cậu.”

Hải ngọng không cho rằng đó là ảo giác: “Nếu cậu không nhìn những người chết đó, làm sao biết bây giờ họ có đang nhìn cậu hay không? Hai người cứ thử nhìn kỹ lại mà xem, tuyệt đối không được chớp mắt!”

Tư Mã Khôi trầm giọng nói nhỏ: “Cậu tưởng mình là lão rùa trợn mắt nhìn hạt đậu hay sao mà lại còn tuyệt đối không được chớp mắt? Đừng để ý đến mấy xác chết đó nữa, tìm Triệu Lão Biệt quan trọng hơn, có thể lão chỉ trốn ở đâu đó quanh đây thôi.”

Nhưng cả ba người đều phát hiện thấy khoang máy bay C47 ngập tràn không khí cổ quái, kỳ bí. Trước khi thăm dò rõ tình hình, ai dám mạo hiểm chui sâu vào trong khoang lục soát. Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngư

Lúc này, Thăng Hương Lân bạo gan thử sờ động tĩnh mạch của hai xác chết ngồi hai bên, cô hoàn toàn không phát hiện thấy bất kì phản ứng nào của sự sống, nhưng hai thi thể đó không hề cứng đờ, mà dường như chỉ mới chết chưa lâu. Cô định thần suy nghĩ, trong lòng chợt cảm thấy vô cùng hãi hùng: “Những người này tuy rằng không còn hơi thở và nhịp tim, nhưng dường như vẫn còn sống...”.

Hải ngọng cảm thấy lạ lùng khó hiểu: “Không còn hơi thở và nhịp tim mà lại có thể sống sao? Chẳng lẽ là thi thể sống?”

Tư Mã Khôi dường như lại hiểu ra điều gì đó, chiếc máy bay vận tải Hải Âu Douglas-C47 mất tích ở ven hoang mạc Lopnor vào năm 1949, có lẽ cũng gặp sự cố trên không nào đó giữa đường, khiến cho khoang máy bay bị nứt toác. Nó là chuyến bay tử thần sắp đáp xuống vực sâu dưới địa ngục, nhưng trong khoảnh khắc trước khi rơi xuống, nó bỗng dưng xuất hiện trong chiếc hộp với trạng thái hoàn toàn tĩnh tại.

Thời gian trong này ngưng tụ bất động, giống như đoạn băng của một bộ phim đang phát sóng thì bị kẹt vậy, thậm chí ngay cả hơi thở và nhịp tim của toàn bộ hành khách trong khoang cũng đờ luôn tại trận, bởi vậy mới khiến người ta có cảm giác tất cả hành khách đều là những tử thi hoàn toàn không có hơi thở và nhịp tim, tuy rằng giờ khắc này đã tiệm cận cái chết.

Tư Mã Khôi tự thấy mọi sự kỳ lạ trên cõi đời mà mình từng trải qua, thì đây là cảnh tượng kỳ lạ nhất. Trước đây, khái niệm về thời gian của anh vẫn còn khá mơ hồ, mãi cho đến hai ngày trước, anh mới biết nếu không có sự kiện phát sinh, thì căn bản không có sự tồn tại của thời gian. Bởi vậy thời gian không phải một loại vật chất cụ thể nào đó, cũng tuyệt đối không thể xuất hiện tình trạng thời gian tĩnh tại, trừ phi thiên địa trời đất lại quay trở về thời kỳ hỗn độn thuở ban đầu.

Vậy mà, chiếc Hải Âu C47 đột ngột xuất hiện trong chiếc hộp thời gian, lại hoàn toàn rơi vào trạng thái tĩnh tại, ngoại trừ dùng cụm từ “thời gian đông kết” để hình dung ra, thì liệu còn có nguyên lý nào đủ sức giải thích cho hiện tượng này? Nhưng nếu nói thời gian ngưng trệ, không trôi chảy nữa, thì vì sao mấy thành viên trong đội khảo cổ đây, và cả Triệu

Lão Biệt đang trốn trong khoang máy bay, lại vẫn có thể hoạt động bình thường?

Nếu nói ẩn số lớn nhất của bản thân loài người là số mệnh, thì ẩn số lớn nhất trong cõi đời chính là thời gian. Từ xưa, tiền nhân đã lý giải rất sâu sắc về thời gian “Thời gian thấm thoắt thoi đưa, nó đi đi mãi, có chờ đợi ai...”. Vốn dĩ Tư Mã Khôi cũng có đôi chút nhận thức về bản chất của thời gian, nhưng giờ khắc này lòng anh tràn đầy nghi hoặc, anh phát hiện mình căn bản không thể lý giải ý nghĩa đích thực của thời gian.

Hải ngọng càng lơ mơ mờ tịt hơn, anh hoàn toàn không hiểu Thăng Hương Lân nói gì, nhưng cũng vẫn hỏi một câu: “Thời gian, cái thứ ấy nhìn không thấy, sờ không được, chẳng lẽ nó có thể đứng im không trôi được sao?”

Thăng Hương Lân vẫn kiên định với quan điểm ban đầu của mình thời gian không thể nào đứng lại, nếu thời gian không trôi nữa, thì có lẽ đó là sự ngừng hoạt động theo phương diện phân tử, thậm chí ngay cả ánh sáng cũng sẽ biến mất, cơ thể con người không thể có bất kỳ cảm xúc tri giác và tư duy nào nữa, bởi vậy chỉ cần không gian vẫn tiếp tục duy trì, thì thời gian không thể nào đông cứng.

Tư Mã Khôi và Hải ngọng đều cảm thấy kì lạ chính ở điểm này. Theo lý thuyết, nếu thời gian không thể đứng lại, thì cảnh tượng trước mắt rất cục phải giải thích thế nào? Dường như thời gian là thứ mà phải có vật tham chiếu mới cảm nhận được; vật tham chiếu của ba người chúng ta chính là “tôi, anh và cô ấy”, còn nếu vật tham chiếu là những người đã chết, đang ngồi bất động trong khoang máy bay, thì lúc ấy thời gian coi như bị đông cứng, hơn thế nữa nó còn tĩnh lặng thâm trầm hơn cả cái chết. Phải chăng điều này có thể lý giải là: thời gian của đội khảo cổ và Triệu Lão Biệt vẫn bình thường, chỉ có thời gian của Hải Âu C47 mới đột nhiên đứng lại mà thôi? Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Thăng Hương Lân nói: “Sự giải thích hợp lý duy nhất chính là tốc độ. Bởi vì thời gian không tồn tại tiêu chuẩn duy nhất. Tương tự như vậy, cùng bị lạc trong chiếc hộp thời gian, nhưng tốc độ của đội khảo cổ và C47 hoàn toàn không giống nhau.”

Thăng Hương Lân biết rõ thuyết chiếc hộp thời gian của Tesla chỉ là một suy đoán, tất cả nguyên lý liên quan đến nó đều là giả định, mà Tesla đặt ra sau khi căn cứ vào tất cả những suy luận, định luật vật lý đã biết. Tesla suy đoán chiếc hộp hoàn toàn thoát ly khỏi tọa độ thời gian, và thời gian trong chiếc hộp đó tự mình hình thành nên một hệ độc lập. Nếu hình dung một cách chính xác hơn, thì chiếc hộp có lẽ là những sự kiện trong các điểm tọa độ thời gian đã bị một nhân tố không xác định nào đó bóp méo vào nhau. Bản thân chiếc hộp giống như chiếc đồng hồ cát không có đáy, những hạt cát bên trong trôi xuống hoàn toàn mất tính phương hướng và khả năng đảo hướng, nó tan biến như mây khói trong hắc động, vĩnh viễn không thể phục hồi tồn tại. Bởi vậy, không phải đội khảo cổ gặp được Triệu Lão Biệt đã chết, cũng không phải Triệu Lão Biệt gặp được đội khảo cổ đến từ năm 1974, mà mọi người, cũng như chiếc Hải Âu C47 bị rơi, đều đang trải nghiệm “hiện tại” phát sinh trong chiếc hộp. Có điều, từng đối tượng bước vào chiếc hộp bằng các con đường khác nhau, nên trải qua tốc độ vật lý của sự kiện cũng không giống nhau. Đối với đội khảo cổ, thời gian trôi trong vài giờ, nhưng đối với Hải Âu C47, khoảng thời gian đó có lẽ chỉ là khoảnh khắc mấy giây trước khi họ bị rớt xuống đáy vực.

Giờ đây, chiếc hộp mà mọi người đang đứng ở bên trong, khả năng là sóng động được hình thành do lực từ cực mạnh dồn ép xuống không gian với vận tốc vô cùng lớn lúc xảy ra vụ nổ thiên thạch dưới lòng đất. Chúng ta chưa thể xác định những hiện tượng mất tích thần bí, thường xuyên xảy ra ở hoang mạc Lopnor liệu có phải tất cả đều liên quan đến điều này không. Nhưng căn cứ vào cả chuỗi tình huống mà chúng ta đã gặp, có thể suy đoán: việc đội khảo cổ lẫn trốn sương đen trong biển cát, việc Triệu Lão Biệt đơn thương độc mã hành động, và việc chiếc máy bay Hải Âu C47 lệch đường bay, bản thân mỗi đối tượng này đều là những sự kiện tồn tại độc lập; chúng lần lượt tương ứng với ba sự kiện “sự kiện biệt bảo”, “sự kiện khảo cổ” và “sự kiện tai nạn hàng không”. Ba sự kiện vốn dĩ tồn tại độc lập này, bị một lực thống nhất nào đó bện thành một sự kiện có hình xoắn ốc trong chiếc hộp thời gian, bởi vậy bất kể đối tượng nào từ thiên thạch sắt nhảy xuống đều sẽ rơi vào trong chiếc

máy bay Hải Âu C47 đang trong quá trình rơi này, khái niệm thông thường về không gian không còn thích hợp trong chiếc hộp nữa.

Thăng Hương Lân biết rõ, ngay trong một chốc một lát thì khó có thể giải thích cho Tư Mã Khôi và Hải ngọng hiểu rõ được khái niệm phức tạp này, vậy nên cô đành chỉ nói khái quát rằng nguyên nhân cơ bản là do tốc độ không đồng nhất tạo nên: “Tốc độ của Triệu Lão Biệt và đội khảo cổ đồng nhất hoặc gần bằng nhau, bởi vậy lão không thể là hành khách từng đáp chuyến Hải Âu C47 tử thần năm ấy. Nhưng bây giờ, chúng ta sẽ không kịp tìm thấy Triệu Lão Biệt nữa đâu, bởi vì thời gian trong chiếc hộp sẽ chảy cạn bất cứ lúc nào, mọi sự kiện bị xoắn vào với nhau đến lúc đó sẽ phân tách ra, chiếc Hải Âu C47 chắc chắn sẽ rớt xuống ven rìa hoang mạc, toàn bộ hành khách đều chết hết, sự kiện này đã xảy ra ngay từ năm 1949, đó là một sự thực không thể nào thay đổi. Nếu chúng ta không mau chóng rời khỏi đây, thì đội khảo cổ phải đối mặt với hai kết quả, thứ nhất là chúng ta sẽ bị hắc động tiêu diệt sau khi chiếc hộp biến mất, thứ hai là trở thành những kẻ tử nạn trong sự cố rơi máy bay Hải Âu C47.”

Hải ngọng nghe mà tim ớn lạnh: “Thì ra bản phất của thời gian chính là tốc độ vật lý gì đó, không những thế tốc độ này còn không giống nhau. Chẳng trách mình vẫn nghe các cụ ở quê thường bảo ‘một ngày trên trời bằng một năm ở hạ giới’, quan điểm này đâu phải hoàn toàn là mê tín và vô căn cứ”.

Anh quay sang nói với Tư Mã Khôi: “Cả hai cách chết đều thảm quá, chọn cách nào cũng đau hết cả đầu, theo Hải ngọng tớ thấy, rùng còn thì sợ gì thiếu củi đốt, chúng ta cứ mặc kệ Triệu Lão Biệt đó đi, mau rút khỏi đây thôi!”

Tư Mã Khôi ngẫm nghĩ, trong chiếc hộp tồn tại ít nhất hai lối ra, bởi vì Triệu Lão Biệt và chiếc máy bay Hải Âu C47 cuối cùng đều không bị hắc động nuốt chửng, nhưng hai lối thoát đó, một lối sinh, còn một lối tử, trong khi tương lai của bọn họ thì lại không thể đoán trước được. Thân máy bay Hải Âu C47 đã nứt vỡ, sau khi rời khỏi chiếc hộp, nó sẽ rơi

xuống tan tành. Nếu tiếp tục ở lại trong khoang, có lẽ chỉ một giây sau, cả đội sẽ bị nó mang xuống hiện trường vụ tai nạn máy bay.

Trước mắt, kẻ duy nhất có thể sống sót rời khỏi chiếc hộp thời gian là Triệu Lão Biệt, thì lại đang trốn trong khoang máy bay, nếu đội khảo cổ không thể tìm thấy lão, có nghĩa sẽ phải đối mặt với kết cục khủng khiếp không thể tưởng tượng được. Tình thế hiện, tại vô cùng căng thẳng, sinh mệnh của mỗi người đều treo trên sợi chỉ mảnh, rốt cục nên tiếp tục tìm Triệu Lão Biệt hay nghĩ cách tìm lối ra khác, bây giờ phải lập tức đưa ra sự lựa chọn. Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngu

Tư Mã Khôi ý thức được rằng bản thân đang ở trong vòng tuần hoàn khép kín do chiếc hộp tạo ra, không ai có thể thay đổi được sự thực đã bị tiết lộ, bởi vì quá khứ không thể thay đổi, nhưng đội khảo cổ có thể lợi dụng sự thực này. Bất kể bằng cách trực tiếp hay gián tiếp, nhưng tóm lại là Triệu Lão Biệt đã tiết lộ bí mật về tòa thành Nhện Vàng cho Năm mỗ xanh, vậy thì đội khảo cổ có thể cố ý để lại một ám hiệu trong những bí mật tiết lộ cho lão, sau này, ám hiệu đó sẽ trở thành một quả bom tin tình báo, rồi từ đó vạch trần bộ mặt thật sự của kẻ cầm đầu Năm mỗ xanh.

Có điều, tình huống tự dừng lại diễn biến hết sức phức tạp, Tư Mã Khôi cũng vừa mới nảy ra ý tưởng này, bởi vậy anh buộc phải tìm thấy Triệu Lão Biệt, giả vờ tiết lộ thêm một số bí mật, tạo quả bom tin tình báo, chiêu này gọi là: “đào giếng trước khi khát, sửa nhà nhân trời nắng”. Chính vì vậy, anh quyết định mạo hiểm vào sâu trong khoang máy bay Hải Âu C47 tiếp tục lục soát, đồng thời bảo Hải ngọng và Thăng Hương Lân rút lui trước, sau này sẽ gặp nhau ở chỗ đội trưởng Lưu Giang Hà, nghĩ cách tìm lối thoát ra khỏi chiếc hộp.

Hải ngọng không yên tâm bỏ Tư Mã Khôi ở lại một mình, anh chỉ sợ bạn sẽ không bao giờ trở về nữa, thế là bèn tìm lý do: “Cái lão già đó đúng là còn ma mị hơn cả bọn chồn tinh, một mình cậu chỉ e không dễ bắt sống nó đâu.”

Thăng Hương Lân cũng nói: “Chúng ta tiến cùng tiến, lui cùng lui, trước tiên cứ tìm thấy Triệu Lão Biệt rồi tính sau”.

Tư Mã Khôi phát hiện thấy trong khoang xuất hiện sự thay đổi rất nhỏ, dường như tốc độ dần dần gia tăng, có lẽ thời gian trong chiếc hộp sắp đi đến điểm tận cùng, có điều chỉ cần Triệu Lão Biệt vẫn còn ở đây, thì chiếc hộp chắc chắn sẽ không biến mất. Lúc này, anh không muốn nói thêm gì, chỉ gật đầu đồng ý, ba người đang định chia nhau lục soát trước sau khoang máy bay, thì đột nhiên nghe thấy một tiếng động nhỏ vọng lại từ bóng tối phía trước, dường như là tiếng đóng mở ván gỗ. Âm thanh đột ngột xuất hiện trong khoang máy bay im lìm như còi chết, thật sự khiến người ta sởn gai ốc, ba người nghe rất rõ ràng, tim chùng xuống một nhịp.

Tư Mã Khôi và Hải ngọng lập tức giương súng lên, Tăng Hường Lân cũng lên quy lát khẩu K54, ba chùm sáng của đèn quặng và ba họng súng đồng thời dõn cả về hướng đó. Nhưng khoang máy bay đen kìn kịt toàn người, tầm nhìn bị che khuất, nên không thể phát hiện được nơi phát ra âm thanh ở chỗ nào, chỉ phỏng đoán: có lẽ Triệu Lão Biệt đang trốn trong khoang sâu rồi bất cẩn chạm phải thứ gì đó, mới gây ra tiếng động. Cả ba lập tức xông lên lục soát.

Tư Mã Khôi đi trước, anh phát hiện chỗ gần khoang lái có đặt một cái hòm sơn đen bằng gỗ trầm, vẻ bề ngoài của nó rất cổ xưa, có vẻ niên đại đã cách đây khá lâu, hai mặt cạnh gần những hình trang trí cổ bằng đồng, dán bùa giấy màu vàng nhạt và dải niêm phong, lớp sơn cũ nát và bong tróc quá nửa, bề mặt còn dính vết đất, dường như mới được khai quật cách đây không lâu, hình thù khá giống với tủ kệ đặt trên giường đất ở nông thôn, nắp hòm bị cạy một khe hở rất lớn, mép niêm phong đã bị xé rách.”

Chiếc tàu hỏa trên không Douglas C47 do Mỹ chế tạo, cung cấp cho chính phủ Quốc dân Đảng theo hiệp ước cho mượn thời chiến, phía trên còn in hai chữ US và biểu tượng huy hiệu nền xanh sao trắng, nó bay từ Trùng Khánh đến Urumqi vào năm 1949, sau đó đột ngột thay đổi đường bay, rơi xuống hoang mạc Lopnor. Vào thời điểm đó, khu vực Tây Nam, Tây Bắc vẫn chưa giải phóng, chiếc Hải Âu C47 chủ yếu đảm nhận nhiệm vụ vận chuyển quân sự, chứ không phải máy bay chở khách thông thường, nên không hiểu vì nguyên cớ gì mà trong khoang lại chứa chiếc

tủ kệ bằng gỗ trầm có nguồn gốc dân gian này. Hội Tư Mã Khôi chỉ suy đoán, bên trong có lẽ là đồ cổ của một vị chỉ huy cấp cao nào đó lén chở về, chắc Triệu Lão Biệt hoảng quá nên trốn bừa vào trong hòm rồi, nhưng khi xúm lại soi đèn xem, thì thấy trong hòm trống hoác.

Tư Mã Khôi thấy trong hòm gỗ trầm không có thứ gì, cũng không để ý tới nó thêm nữa, mà tiếp tục tiến thẳng vào khoang lái, lục soát đến đây vẫn không thấy tăm hơi Triệu Lão Biệt đâu cả, trừ khi lão ta có khả năng tự dừng biến mất giống như kẻ cầm đầu Năm mồi xanh mất tích trong mật thất, nếu không chắc hẳn lão ta đang ở khoang lái.

Ba người đi thêm mấy bước, thấy mũi máy bay bị hư hỏng nghiêm trọng, nhìn vết tích thì rõ ràng là nó đã đụng độ với nhiều động khí, cửa sổ bên cạnh vỡ toang, hai viên phi công máu me đầm đìa khắp mặt, phọt cả óc ra ngoài. Triệu Lão Biệt vốn trốn trong hòm gỗ trầm, phát hiện thấy mọi người bắt đầu lục soát tới đây, thì đành chạy vào khoang lái. Lão len lén đẩy một chiếc túi da lớn qua cửa sổ và định chui vào đó để ra ngoài. Vừa quay đầu lại đã thấy Tư Mã Khôi đứng lù lù sau lưng, lão sợ quá hồn vía bay hết lên mây, đập vào xác chết của viên phi công trèo vọt ra ngoài cửa sổ bên cạnh.

Hải ngọng hét to một tiếng, chạy lên định tóm lão, nhưng đúng lúc này khoang máy bay chợt rung lắc dữ dội, dường như bị rơi vào trạng thái mất áp lực trên cao, mọi người chưa kịp chuẩn bị, bất giác mất thăng bằng, ngã bổ nhào ra đất, trong phút chốc không thể giằng co bật dậy ngay được.

Triệu Lão Biệt bị một luồng khí chuyên động cực mạnh bao trùm khắp người, cuốn văng vào cửa sổ bị vỡ bên mạn, lão cảm thấy cuồng phong đang đẩy mình xuống hắc động,, bất giác mặt vàng như nghệ, vội vàng chìa bàn tay sáu ngón về hướng Tư Mã Khôi, khản giọng ra sức cầu cứu: “Các vị lão gia, ngàn vạn lần không thể khoanh tay ngồi yên, thấy chết mà không cứu, mỗi đây còn có chuyện trọng đại chưa kịp nói, nếu bây giờ mỗi phải về châu tổ tiên thì các vị vĩnh viễn không biết được kẻ đó đâu...”



Tư Mã Khôi gắng sức giữ thăng bằng, định thò tay ra bắt lấy tay Triệu Lão Biệt, nhưng anh vừa mới giơ tay, thì cả thân mình lão đã bị hất văng ra ngoài cửa sổ, giống như chiếc lá bị gió cuốn xuống cửu tuyền, thoáng chốc đã mất dạng trong bóng tối, giữa bầu hư không sâu thẳm chỉ còn vọng lại tiếng gào thét thất thanh, sau đó không biết tung tích lão ra sao nữa.

Cùng lúc đó, khoang máy bay bắt đầu rung lắc nghiêng ngả với biên độ lớn, trong quầng mây đen và sấm sét ì ùng, chỉ nghe thấy dòng khí đối lưu kêu ù ù, thân máy bay phát ra tiếng nứt toác nặng nề của kim loại.

Ba người biết đại cục đã đến, dù có cầu khẩn gì cũng không xoay chuyển được, thời gian trong chiếc hộp đã hết, họ đang bị chuyển bay tử thần an bài một đi không trở về, mang xuống hiện trường của vụ rơi máy bay mười mấy năm về trước.

## Chương 6.4: Vòng tuần hoàn chết

Lúc này, khi chiếc Hải Âu C47 bắt đầu xuất hiện tình trạng nghiêng ngả rung lắc dữ dội, Tư Mã Khôi biết tình hình không ổn, thời gian giống như một dòng sông trôi êm đềm nhưng chỉ cần ào ra khỏi bờ, dòng nước sẽ lập tức trở thành những con sóng dữ điên cuồng gào thét ủa về biển khơi, chẳng ai dự đoán được bên trong dòng nước ngầm hung dữ kia sẽ tồn tại thứ gì, thời gian trong chiếc hộp cũng đã trôi chảy đến điểm tận cùng, mọi người sẽ theo chiếc Hải Âu bị mất tích năm 1949 từ hắc động rơi thẳng xuống sa mạc Lopnor và trở thành một phần của sự kiện tai nạn hàng không năm đó.

Hải ngọng chửi rủa: “Mẹ kiếp! Cả đời tổng cộng ngồi có hai lần máy bay thì cả hai đều bị rơi.”

Tư Mã Khôi cảm thấy thân máy bay nghiêng mạnh, nhưng quay đầu nhìn các hành khách đang ngồi sau khoang, thấy các tử thi vẫn không hề có phản ứng gì, xem ra không phải chiếc hộp biến mất mà là chiếc hộp đang trôi dần vào hắc động.

Lúc này nắp thùng gỗ trong khoang bị tuột xuống, bay thẳng vào Tư Mã Khôi, anh giơ tay đỡ, vô tình nhìn thấy mặt dưới cái nắp có khắc chìm hình vẽ các vì sao, nên nghĩ: “Có lẽ vật này không phải đồ cổ mà là một loại thiên thạch dùng để thờ cúng rồi.”

Thăng Hương Lân đứng ngay cạnh cũng nhìn rõ mồn một, cô từng căn cứ vào thuyết suy đoán chiếc hộp thời gian của Tesla, để suy đoán bốn kết quả mà đội khảo cổ có thể phải đối mặt tiếp theo. Thứ nhất là tìm được cách thoát thân từ chỗ Triệu Lão Biệt, thứ hai là trở thành kẻ tử nạn trong chiếc Hải Âu C47, thứ ba là bị động tối nuốt chửng hoàn toàn sau khi chiếc hộp tan biến, thứ tư là dựa vào năng lực chính mình, tìm thấy lối thoát trong chiếc hộp.

Nhưng giờ đây nghĩ lại, thấy trong đó còn đề cập đến nguyên tắc phản biện. Theo thuyết suy đoán của Tesla, thì một người tuyệt đối không thể gặp một phiên bản khác của chính mình. Bởi vậy hai kết quả

đầu khả năng không thể trở thành hiện thực. Là những sự kiện tương đối độc lập, bị vụn vào nhau trong chiếc hộp, nhưng mỗi sự kiện đều có chất lượng và trọng lực riêng của nó, ví dụ Triệu Lão Biệt còn sống, vĩnh viễn không thể xuất hiện trong mọi tọa độ thời gian của đội khảo cổ, lão căn bản không hề năm trước được cách thoát ra khỏi chiếc hộp, nhưng bản thân lão lại là một lối ra, cũng chính vì việc lão sống sót thoát ra ngoài là kết quả sớm đã tồn tại từ trước, cho nên tất cả logic và nguyên nhân phức tạp đều được hình thành trên nền kết quả này.

Thăng Hương Lân nghĩ đến đây, lập tức nói với Tư Mã Khôi và Hải ngọng, phải mau chóng rời khỏi khoang máy bay, sau đó nghĩ cách tìm kiếm lối ra, nhưng cho dù có tìm thấy lối ra trong chiếc hộp, thì sau đó bị nó dẫn đến nơi nào, chúng ta căn bản cũng không thể xác định trước được. Có điều, Triệu Lão Biệt khả năng đã nhờ khối thiên thạch mà lão tiện tay cuỗm được trước đó, nên mới may mắn thoát chết rời khỏi đây. Đội khảo cổ ngay từ đầu đã sơ suất bỏ qua tác dụng của thiên thạch sắt, người sắt đứng sừng sững trong biển cát cả vạn tỉ năm, ngoại trừ tác dụng dẫn đường trong vực sâu tăm tối, thì nó còn là tọa độ cố định, bất biến vĩnh hằng duy nhất trong sóng triều thời gian, nếu trở về khối thiên thạch sắt sẽ không bị hắc động nuốt chửng.

Tư Mã Khôi ngẫm thấy không sai, lúc này tình thế vô cùng cấp bách, anh không nghĩ ngợi gì nữa, bèn kéo Hải ngọng đang ngã sóng soài trên sàn máy bay đứng dậy, đeo mặt nạ phòng độc, theo đường cũ rút lui về khe nứt trên thân máy bay, rồi bò ra ngoài cánh. Lúc này sương đen dày đặc đã bắt đầu tản mát, nhưng soi đèn quặng ra tứ phía xung quanh, mọi người đều cảm thấy ớn lạnh tận đáy lòng. Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngư

Tốc độ vật lý của chiếc Hải Âu C47 đang tò từ tiệm cận trạng thái đứng yên trong chiếc hộp, nhưng điều đó chỉ là tương đối khi xét trên hệ quy chiếu với tốc độ của hội Tư Mã Khôi mà thôi, còn trên thực tế nó vẫn đang tiếp tục vận hành, giờ lại chịu sự ảnh hưởng của dòng nhiễu động khí, cánh máy bay dần dần rời khỏi vị trí cũ. Trong không gian u tối mịt mù, cả hội không nhìn thấy khối thiên thạch sắt nằm ở đâu nữa,

bốn phía chỉ là vực sâu không đáy, bây giờ ai dám xả thân nhảy xuống dưới?

Ba người đang bó tay bất lực, đột nhiên chợt thấy trong bóng tối, nơi phần đuôi máy bay, thấp thoáng một chùm sáng yếu ớt, nhờ nhờ trắng. Tư Mã Khôi thầm nghĩ chắc đó là ánh đèn quặng của đội trưởng Lưu Giang Hà, lúc này không thể hô hoán hét gọi, anh đành dùng đèn quặng phát tín hiệu liên lạc.

Đội trưởng Lưu Giang Hà ngồi đợi mãi trong huyết động không thấy mọi người về, trong lòng không khỏi phát hoảng. Lúc này đang thò người xuống quan sát, thấy phía dưới có ánh đèn quặng nhấp nháy, anh chàng bèn khua đèn mấy vòng tròn, biết đó là tín hiệu cấp cứu, anh chàng lập tức tìm dây thừng có móc câu tiếp ứng.

Ba người bắt được sợi dây thừng gắn móc câu, bò về huyết động trên nóc thiên thạch sắt. Cả hội còn chưa kịp đứng vững, thì nghe phía xa có tiếng sấm đánh ừng ừng, liền sau đó sét rọi sáng lòa cả vực sâu, chiếc Hải Âu C47 đã hoàn toàn biến mất. Bóng tối mênh mông bỗng nứt toác vài đường khe, từ đó xuất hiện một dải đỏ thẫm thâm u, bên trong có hàng trăm con mắt chi chít lạnh băng và quái dị. Phía sau vòng tuần hoàn chết, dường như có tồn tại một sức mạnh kinh dị nào đó thật khó tưởng tượng, nó lẫn trong hắc động, bóp méo thời gian, khiến người ta hồn xiêu phách lạc, không dám nhìn vào.

Mọi người dựng ngược lông tóc, ba hồn bảy vía lơ lửng chín tầng mây. Không ai xác định được thứ mình vừa nhìn rốt cục là gì, chỉ có điều trong khoảnh khắc đó, dường như bị ai đó dùng búa sắt đập một nhát chí mạng vào giữa ngực, cảm giác tựa hồ ngộp thở vì tuyệt vọng, lại tựa hồ như sự khiếp sợ sâu sắc đối với bóng tối và những điều chưa biết trong tiềm thức con người.

Trải qua thời khắc đó, màn bụi giống như lốc tố dần dần tan biến theo mây khói, bốn phía lại trở về trạng thái tĩnh lặng, nhưng kim la bàn vẫn không quay về thời điểm 12 giờ 30 phút, nó vẫn tiếp diễn thời gian trong chiếc hộp và không ngừng trôi chảy. Không thể xác định tọa độ thời gian có phục hồi như cũ hay không, càng không biết vận mệnh của

đội khảo cổ ngày sau có lún vào một vòng tuần hoàn chết khác lớn hơn hay không.

Bây giờ, suy tưởng lại những sự việc trước đây, mọi người đều cảm thấy uumê mê, như vừa trải qua một cơn mơ, không thể tin mình mới trải qua một đoạn thời gian căn bản không hề tồn tại, rồi gặp gỡ Triệu Lão Biệt – kẻ đáng ra đã chết cách đây nhiều năm, nhưng tất cả rõ ràng không phải ảo giác do hội chứng địa áp gây ra.

Bốn người thầm hoang mang trong lòng, đợi khi định thần hơn một chút, họ mới bò từ trên đỉnh đầu người sắt xuống biển cát, thấy tứ phía vẫn đen mù mịt không hề thay đổi. Tư Mã Khôi lại leo lên người sắt còn lại để tiến hành thăm dò, nhưng cũng không có phát hiện nào khác. Lúc quay trở lại, thấy ba người đang kiểm tra lại tư trang, dự tính nếu dựa vào lượng lương thực và nguồn pin hiện tại thì chỉ đủ duy trì thêm vài ngày nữa.

Tư Mã Khôi nói với đội trưởng Lưu Giang Hà: “Ban này may mà nhờ chú em tiếp ứng kịp thời, nếu không cả lũ bọn anh đã đi đời rồi còn gì. Anh ghi cho chú một công đấy!”

Hải ngọng nói: “Xem ra đồng chí đội trưởng của chúng ta cũng khá đáng tin đấy nhỉ! Đúng là đồng chí đã vượt qua thử thách. Anh dự đoán sau này trở về, chí ít chú mày cũng phải giật được cái huân chương hạng nhất, thông báo biểu dương trước toàn quân chỉ là chuyện vặt vãnh, còn huân chương anh hùng chiến đấu vẻ vang thì chú mày đừng kỳ vọng làm gì, bởi vì thứ đó không phải vinh dự dành cho người sống đâu.”

Đội trưởng Lưu Giang Hà cực kỳ xem trọng chuyện lập công trong quân ngũ, các anh em trong nông trường du mục đều đã lập công, điều đó có nghĩa là họ có cơ hội được đề bạt, từ tiểu đội trưởng trở lên thì mới coi là cán bộ, nếu được đề bạt thì có thể sẽ ở lại mãi mãi trong quân đội, chuyện tìm vợ nhờ thế cũng dễ dàng hơn nhiều. Đây chính là điều mà bao người ngày ước đêm mong, nhưng bây giờ nghe hội Tư Mã Khôi nói vậy, tuy rằng đúng là có tương lai thật, nhưng anh không dám tham vọng mình sống sót chui khỏi lòng đất mà trở về với quê hương bản quán. Không chỉ vậy, anh còn cảm nhận sâu sắc nỗi sợ hãi và sự nghi hoặc; khi

nãy chỉ còn lại một mình trong động tối, anh sợ đến nỗi hai bắp chân cứ run lên bần bật, nói theo cách của đại đội trưởng Mục thì đúng là chết tiệt, xem ra ý chí cách mạng của mình vẫn chưa đủ kiên định.

Hải ngọng nói: “Đừng quên sức mạnh vô cùng vô tận của tấm gương, chỉ cần sau này chú mày chịu khó học hỏi anh nhiều hơn một tí là được. Anh Hải ngọng từ xưa đến nay rất chú trọng nuôi dưỡng phẩm chất anh hùng cá nhân, thế nào gọi là anh hùng hảo hán hả? Anh hùng hảo hán là phải một bữa ăn tám cái màn thầu, rồi mang về nhà ăn thêm hai cân thịt bò nữa...”

Tư Mã Khôi nói: “Vớ vẩn! Để tôi nói cho các cậu nghe anh hùng là cái gì, anh hùng chính là thà chịu thịt nát xương tan, cũng không được thỏa hiệp với cái thế giới thối như đồng cứt chó này.” Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Đội trưởng Lưu Giang Hà nghe hai vị đàn anh đàm luận cao kiến, chỉ biết đờ ra như con chim gỗ, ngẩn tò te không chêm vào được câu nào.

Thăng Hương Lân nói với ba người: “Ba người tội anh châu đầu lại mà không bàn luận được chuyện gì có ý nghĩa hơn sao?”

Tư Mã Khôi trầm nghĩ, từ khi đội khảo cổ bắt đầu bước chân vào Đại Sa Bản, mỗi ngày đều trải qua như thế ngày tận thế, bây giờ đã đi đến nước này, thì cũng đành găng cố sức xoay vần đến cùng mà thôi, bởi vì vòng tuần hoàn chết trong chiếc hộp đã trở thành quá khứ, nó giống như nút thắt không thể tháo gỡ trong số mệnh, giờ đây thứ còn lưu lại ở hiện thực chỉ còn kết quả, bất kể anh có cam tâm tình nguyện hay không, thì vẫn phải chấp nhận kết quả xuất hiện trong vòng tuần hoàn chết.

Kết quả này chính là: đội khảo cổ đã vô tình tiết lộ một phần bí mật có liên quan đến sóng điện u linh, chiếc tàu hỏa trên không Douglas rơi xuống sa mạc Lopnor vào năm 1949, Triệu Lão Biệt bất ngờ đánh cắp được tin tình báo và thứ gì đó trong khoang máy bay, rồi câu kết với đội thám hiểm Pháp thâm nhập cực vực Lopnor, sau cùng bỏ mạng dưới Hắc Môn do chịu ảnh hưởng của hội chứng địa áp. Mãi tới những năm gần đây, người ta mới dần dần nhận thức được căn bệnh này, còn trước

những năm 50, thế giới hoàn toàn chưa có khái niệm gì về nó. Bởi vì các huyết động dưới lòng đất trước đây cùng lắm chỉ sâu mấy trăm mét, còn lâu mới đạt đến độ sâu vượt quá phụ tải của địa áp, lúc đó phạm vi thăm dò dưới lòng đất của con người còn vô cùng có hạn. Khi Triệu Lão Biệt câu kết với người Pháp tìm kiếm báu vật trong sa mạc Lopnor, lão căn bản không hề hay biết trên thế giới lại tồn tại một hiện tượng chí mạng đến thế, bởi vậy mới không đề phòng gì.

Nhưng từ kết quả này lại nảy sinh ra hàng loạt ẩn số mới, cơ bản đều quy về ba manh mối chủ yếu: thứ nhất là, Triệu Lão Biệt đã chết ở sa mạc Tân Cương vào giữa những năm Dân quốc, vậy thì vì sao lão ta lại hiện thân lần nữa ở Trường Sa, Hồ Nam vào thời gian sau giải phóng? Cùng một người sao lại chết những hai lần? Và lại, lúc Triệu Lão Biệt chạy thoát khỏi chiếc hộp thời gian, rõ ràng lão đã tiện tay cuỗm đi cổ vật gì đó trong khoang máy bay C47, rồi cuối cùng lão vẫn chưa nói cho đội khảo cổ một chuyện tôi quan trọng: tất cả những điều này có liên quan đến Năm mờ xanh hay không? Và Triệu Lão Biệt đã tiết lộ tin tình báo sóng điện u linh cho Năm mờ xanh như thế nào?

Thứ hai là, kẻ cầm đầu tổ chức ngầm mấy tháng trước đã lấy được sóng điện u linh trong mật thất ở thành Nhện Vàng, nắm được bí mật về thông đạo, thông đạo này cũng xác định là có thật trên đời. Vậy thì Năm mờ xanh chắc chắn sẽ đi tìm miếu thần, không biết giờ này hắn đã thực hiện đến đâu rồi; ngoài ra, thân phận thực sự của kẻ cầm đầu Năm mờ xanh và cả kết cấu, quy mô của tổ chức này đều được giấu kín như bưng.

Những nghi vấn đó cho đến lúc này vẫn chưa thể giải đáp, giờ đây đội khảo cổ vào sâu trong lòng đất, cũng chỉ biết dựa vào tấm biển chỉ đường cổ xưa, tiếp tục tiến vào nơi tận cùng của biển cát, tìm ra những sự thật mà họ chưa biết. Tung tích đội khảo sát liên hợp Liên Trung biến mất năm 1958, cội gốc của long ấn triều Hạ và cổ quốc Diệt Hỏa, cổ tàu ngầm Z-615 bị mất tích của Liên Xô, tất cả dường như đều liên quan đến nó. Có thể nói, những ẩn số không thể giải thích như những tán lá đan cài chằng chịt vào nhau, còn ngôi miếu thần ở gần tâm Trái Đất mới là gốc cây đúng nghĩa, chỉ cần đội khảo cổ nhổ được gốc cây ấy, thì toàn bộ ẩn số sẽ tự khắc được giải đáp, bởi vậy chúng ta phải loại bỏ mọi suy

ngữ không liên quan, đặt trọng tâm hành động và điểm nhìn vào tuyến đường thứ ba này.

Thăng Hương Lân nghe Tư Mã Khôi phân tích, thấy tư duy của anh rất sáng suốt, mạch lạc, sách lược cũng tương đối hợp lý, nhưng nếu đi vào hành động cụ thể thì vô cùng gian nan, có quá nhiều nhân tố không thể xác định. Vì đội khảo cổ chỉ biết ngôi miếu thần nằm ở khu vực chưa biết gần tâm Trái Đất, còn cực vực chỉ là không động nằm ở giữa lớp vỏ và lớp phủ, mà cả đội vẫn chưa thể xác định điểm tận cùng của biển cát thực sự có ngôi miếu thần hay không. Nghe Triệu Lão Biệt nói thì trong miếu thần có lẽ còn tồn tại thứ gì đó vô cùng đáng sợ, nhưng rốt cục nó là thứ gì, thì e rằng chỉ một mình kẻ cầm đầu Năm mỗ xanh mới biết chân tướng. Ngoài ra, mọi vết tích trong cực vực dưới lòng Trái Đất đều thể hiện rõ là lòng đất che giấu cội gốc của cổ quốc Diệt Hỏa, đó là nền văn minh cổ đại sinh tồn ở nơi sâu trong hang đất, bắt đầu xuất hiện vào thời kỳ ba triều đại Hạ Thương Chu, sau đó di chuyển dần xuống dưới, từ lưu vực sông Hoàng Hà. Những ghi chép lịch sử về nó hoàn toàn để trắng. Dấu tích long ấn triều Hạ kỳ lạ, cổ xưa từ hơn ngàn năm trước đã không còn ai biết đến, nghe nói ở An Huy có một tấm bia mà Văn vương dùng để trấn thần sông, mặt bia vẫn còn sót lại long ấn triều Hạ. Đồng chí Quách Mạt Nhược(1) phải mất khoảng thời gian ba năm mới đọc được ba từ trong đó, mà còn không biết đồng chí ấy có đọc chính xác hay không. Sự tồn tại của miếu thần chắc chắn liên quan đến cổ quốc nằm dưới lòng đất này.

Thăng Hương Lân thậm chí còn có dự cảm không lành, trong khoảnh khắc chiếc hộp biến mất, đội khảo cổ dường như nhìn thấy một sinh vật đáng sợ mọc hàng trăm ngàn con mắt dưới vực sâu. Nó ẩn mình trong hắc động giữa các khe nứt thời gian, chẳng rõ nó có liên quan đến miếu thần không? Trong khi đó, bốn thành viên may mắn sống sót lúc này thì có hai thành viên khảo cổ với lai lịch không rõ ràng, lại không có thể công tác, một anh đội trưởng liên lạc thông tin không dây và một cô kỹ sư trắc địa chất, mà thiếu hẳn chuyên gia khảo cổ đích thực; nên nếu dựa vào năng lực và trang thiết bị hiện giờ thì cho dù có sống sót được



đến lúc tìm thấy miếu thần trong lòng đất, chắc cũng không thể giải được những điều kì bí ẩn chứa bên trong.

Tư Mã Khôi thấy lời Thăng Hương Lân nói có lý, những sự việc không thể biết và cũng khó lòng đoán định đó đúng là khiến đội khảo cổ cảm thấy đuối sức. Nhưng trước khi Tư Mã Khôi theo giáo sư Nông địa cầu tham gia đội khảo cổ, anh từng là thành viên cốt cán của sư đoàn đặc vụ quân đội Cộng sản Miến Điện, nếu nói là đam mê với lịch sử hay nhiệt huyết với công tác khảo cổ, thì tất cả đều chỉ là tự gạt mình dối người, nhưng nếu luận về kinh nghiệm quân sự như giết người, phá nổ, thì anh lại vô cùng thông thuộc. Bởi vậy, anh không hề bận tâm đến việc có thể giải mã được ẩn số ngôi miếu thần dưới lòng đất hay không, cùng lắm là liều mạng hủy luôn bí mật trong ngôi miếu thần cho rồi.

Hải ngọng liên miện khen diệu kế, cứ để con chồn tinh Năm mồ xanh mừng hụt một phen, chỉ nghĩ đến đây cũng đã cảm thấy hả lòng hả dạ. Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngư

Thăng Hương Lân đoán: tổ tông hoặc sư phụ truyền nghề cho Tư Mã Khôi chắc cũng không phải hạng lương thiện, nếu không thì làm sao anh ta lại biết ngón tuyệt kỹ lục lâm như bọ cạp leo tường. Đó là những thủ đoạn mà chỉ bọn sơn tặc trên núi, thủy tặc ngoài hải đảo, hay bọn phóng hỏa giết người, cướp thành vây trại mới giỏi mà thôi; hơn nữa, anh lại có thói quen sử dụng phương thức cực đoan để giải quyết vấn đề. Nhưng bây giờ đúng là cũng chẳng còn đối sách gì khác, đành nghe theo lời Tư Mã Khôi mà hành sự vậy, nên nếu không thể giải mã được bí mật trong miếu thần, thì sẽ hủy hoại nó một cách triệt để tóm lại là cố gắng đi trước Năm mồ xanh một bước, hy vọng mọi chuyện đến lúc này vẫn chưa quá muộn.

Có điều Thăng Hương Lân vẫn dặn dò Tư Mã Khôi: “Nếu giáo sư dưới suối vàng mà biết, chắc chắn bác ấy sẽ không đồng ý đâu, bởi vậy chỉ trường hợp vạn bất đắc dĩ chúng ta mới hành động theo kế hoạch này thôi đấy!”

Tư Mã Khôi gật đầu đồng ý, vì nếu nói anh hoàn toàn không muốn biết bí mật của miếu thần thì cũng là dối lòng. Gần đây Tư Mã Khôi cứ

ngắm đi nghĩ lại mãi một vấn đề, rốt cục phải bí mật kinh người đến đường nào mới đáng để tổ chức ngầm – được sự hỗ trợ của thế lực chiến tranh lạnh phương Tây, không tiếc mọi giá thăm dò chân tướng ẩn giấu bên trong? Anh trầm ngâm suy tưởng mãi mà vẫn không tìm ra lời giải, nên bất giác tự hỏi lòng: “Vì sao vách ngoài của ngôi miếu lại có màu xanh sẫm, phải chăng... nó là bưu điện?”

Hải ngọng nghe Tư Mã Khôi nói vậy, chợt bừng hiểu ra: “Ồ, có lý đấy, sao tớ không nghĩ ra nhỉ?”

Thắng Hương Lân nói: “Thế mà các anh cũng nghĩ ra được, đừng có ngòi đó đoán bừa! Khí áp dưới lòng đất càng xuống sâu càng thấp, tôi thấy mây khí tượng sắp gây ra lốc tố đến nơi rồi đấy!”

Vết thương cũ trên vai Tư Mã Khôi lại bắt đầu ngấm ngấm đau, biết khả năng lòng đất lại tụ tập mây khí tượng, anh giục mọi người mau khởi hành.

Lúc này, đội trưởng Lưu Giang Hà phát hiện ra máy phát sóng ngăn đường như có phản ứng, chắc là trong lúc sắp xếp lại tư trang, anh chàng vô tình chạm phải nút khởi động, có điều việc máy bắt được tín hiệu dưới lòng đất thì hoàn toàn nằm ngoài dự liệu của mọi người.

Tư Mã Khôi thấy vậy hỏi: “Khi Che Guevara (2) tham gia Cách mạng thế giới ở châu Phi, cũng là lúc đồng chí ấy dùng máy phát sóng ngăn do Liên Xô chế tạo để liên lạc với bác Fidel ở mãi Cuba xa xôi. Nghe nói chỉ trong một giây, nó có thể tải mật mã Morse (3) lượn bảy vòng rưỡi quanh Trái Đất, nhưng nó cũng rất dễ bị nhiễu sóng bởi các nhân tố địa lý và khí tượng. Chẳng lẽ độ sâu đường này dưới lòng đất, mà vẫn có thể bắt được tín hiệu điện sóng từ thế giới bên ngoài sao?”

Đội trưởng liên lạc Lưu Giang Hà báo cáo: “Thủ trưởng, tôi thấy nó không phải thông tin điện báo có nội dung, mà chỉ là một tín hiệu định vị nào đó, đang ở cách đội khảo cổ chúng ta không xa lắm.” – Anh chàng vốn vụng về khoản diễn đạt, nên đành dẫn đường cho mọi người đi về phía trước.

Hội Tư Mã Khôi đều muốn biết rốt cục có chuyện gì xảy ra, bèn theo chân anh chàng đội trưởng đi về hướng Tây Nam, bốn bề chỉ thấy mênh mông cát vàng, cảnh vật vắng vẻ cô tịch khác thường. Tín hiệu định vị thần bí với lai lịch bất minh kia, có lẽ bị vùi lấp dưới tầng cát, cứ cách mấy phút nó lại xuất hiện một lần, điểm khởi nguồn chắc chỉ nằm đâu đó dưới chân mà thôi.

(1) Quách Mạt Nhược: (1892 – 1978) là nhà văn, nhà biên kịch, nhà thơ, nhà sử học, nhà nghiên cứu ngôn ngữ cổ, chuyên gia thư pháp, học giả, nhà hoạt động xã hội lỗi lạc, người mở đầu cho phong trào thơ mới của Trung Quốc.

(2) Che Guevara: tên đầy đủ là Ernesto Guevara de la Sema (1928 – 1967) sinh ra ở Argentina. Ông là nhà cách mạng theo Chủ nghĩa Mác-Lê nin vĩ đại, đồng thời ông còn là bác sĩ quân y, nhà văn, nhà lý luận, chỉ huy quân sự nổi tiếng. Ông là nhân vật hạt nhân của Cách mạng Cuba và là nhà chinh trị quốc tế, là biểu tượng của sự đấu tranh, của tình nhân ái chống lại áp bức và nghèo đói trên toàn thế giới.

(3) Mã Morse (Moóc-xơ): là một loại mã hóa ký tự dùng để truyền các thông tin điện báo. Mã Morse dùng một chuỗi đã được chuẩn hóa, gồm các phần tử dài và ngắn để biểu diễn các chữ cái, chữ số, dấu chấm, và các ký tự đặc biệt của một thông điệp.

## Chương 6.5: Máy phát sóng ngắn

Tư Mã Khôi nghĩ, nếu tín hiệu định vị xuất hiện ở dưới chân, thì điểm khởi nguồn của nó chắc chỉ tồn tại hai khả năng, thứ nhất là từ đội khảo sát liên hợp Liên Trung bị mất tích, thứ hai là từ tàu ngầm Z615 một đi không trở lại giữa biển khơi.

Bởi công dụng của máy phát sóng ngắn rất rộng lớn, thêm vào đó công suất lại cực nhỏ, chỉ cần đặt trước tần số cố định, nó có khả năng phát sóng ngắn hẹn giờ liên tục suốt nhiều năm, nên trong các hoạt động như hàng không hay hàng hải, người ta đều lắp đặt thiết bị này để tiện cho phân đội tìm kiếm cứu hộ xác định chính xác phương hướng bằng tín hiệu định vị, mỗi khi máy bay hoặc tàu thuyền gặp nạn.

Anh ngẫm nghĩ: tín hiệu định vị bên dưới tầng cát tám chín phần là của đội khảo sát liên hợp Liên Trung mất tích năm 1958; khả năng này tương đối lớn, vì rốt cục đội khảo sát phải hoạt động trong vực sâu tối om dưới lòng đất, mang theo thiết bị phát sóng ngắn cũng là điều dễ hiểu. Nhưng sau khi đội khảo sát gặp nạn, họ đã bị vùi thân trong biển cát suốt mười mấy năm, nếu bây giờ có đào lên thì chắc cũng chỉ còn những bộ xương khô mà thôi. Có điều, bây giờ đã phát hiện thấy họ, thì không thể nhắm mắt làm ngơ được, thế là cả đội khoan vùng phạm vi rồi tiến hành đào bới hố cát để tìm kiếm di hài. Quả nhiên, đào chưa sâu đã trông thấy bên dưới tồn tại một vật thể, có điều nó không phải là hài cốt của người chết.

Khi bới hết lớp cát phủ ngoài lên, đưa đèn quặng soi vào bóng tối thì thấy bề mặt lớp vỏ của vật thể lạnh ngắt, mọi người càng cảm thấy bất ngờ hơn, dường như đó là cỗ tàu ngầm chiến đấu cấp Z, số hiệu 615, nhưng nhìn kỹ lại thì thấy có vẻ không giống lắm, bởi vì vật thể tuy không nhỏ nhưng chắc chắn không thể bì được thể tích to lớn của con tàu ngầm, mà lượng thoát nước lên đến 2475 tấn. Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngư

Bây giờ chỉ có thể xác định bộ phận lộ ra bên dưới tầng cát là vỏ kim loại, hai đầu mất hút, chưa trông thấy đầu cả, bên trong có một thiết bị định vị đang không ngừng phát tín hiệu. Tuy chưa phân biệt được nó rốt cục là vật thể gì, nhưng nhìn hàng chữ Nga in ở vỏ ngoài thì biết nó chắc chắn không phải vật thể cổ xưa giống như thiên thạch.

Tim Tư Mã Khôi chột đập mạnh, anh nhớ đến quả bom địa chấn của Anh bị kích nổ trong núi Dã Nhân, nỗi sợ hãi trong anh đến giờ vẫn chưa tan. Lúc này nhìn thấy vật thể lộ ra khỏi tầng cát, chỉ e lại là một quả bom địa chấn nữa, thậm chí có thể là thứ còn khủng khiếp hơn, như bom hạt nhân chẳng hạn. Tư Mã Khôi vội dặn mọi người phải đào bới cẩn thận, ngộ nhỡ chạm phải kíp nổ của nó, thì cả đội chỉ có nước bay thẳng xuống thành Hàm Oan mà khảo sát.

Ba người còn lại nghe Tư Mã Khôi nhấn mạnh một cách đặc biệt nghiêm trọng như thế, đều không dám lơ là, người nào người nấy đều cẩn thận, khề khàng cào đất từng chút từng chút một, như các nhà khảo cổ khai quật văn vật vẫn làm.

Mọi người nín hơi, không dám thở mạnh, mất hơn nửa giờ sau mới từ từ làm sạch được lớp cát bám trên thân vật thể. Toàn bộ vật thể đã lộ ra ngoài, hình dáng của nó đúng là có vẻ giống một trái bom cỡ lớn, thể tích cũng không thua kém bom địa chấn trong máy bay chiến đấu của quân Anh là bao, có điều vỏ ngoài lại phủ lớp nhôm, bề ngoài trông có vẻ giống với khoang thuyền hình trụ hơn là trái bom, và lại bên ngoài còn được buộc chặt bằng dây.

Tư Mã Khôi bây giờ mới biết mình khi nãy sợ bóng sợ gió, cái hộp nhôm cỡ lớn này chắc là khoang bổ sung, được buộc dù hạ cánh, thả từ động đạo kính viễn vọng Lopnor xuống dưới, bị dòng khí đối lưu trong động sâu hoạt động liên tục đã đẩy nó ra xa mục tiêu cần đến, trong khoang có lắp đặt thiết bị sóng ngắn định vị để đội khảo sát liên hợp dễ bề tìm kiếm.

Thăng Hương Lân ngạc nhiên hỏi: “Khoang thuyền này được niêm phong nguyên vẹn, rõ ràng là sau khi từ trên không bay xuống đây, chưa

hề bị ai động đến, túi hiệu bên trong cũng chưa xuất hiện hồng hóc, vậy thì vì sao đội khảo sát không đến tìm nó?”

Tư Mã Khôi phỏng đoán: “Chắc là khi ở trên thả khoang vật tư bổ sung này từ động đạo xuống, thì đội khảo sát đã mất tích được nhiều giờ rồi. Sau khi trạm thám trắc dưới lòng đất mất liên lạc với đội khảo sát không lâu thì kế hoạch kính viễn vọng Lopnor lại bị gác lại, đồng thời do chịu ảnh hưởng của nhiều nhân tố khác, nên buộc phải từ bỏ công tác tìm kiếm, họ đành thả khoang vật tư này xuống dưới, nếu đội khảo sát có ai may mắn sống sót, thì sẽ có cơ hội tự cứu sống mình sau khi tìm thấy nó...”

Hải ngọng không quan tâm đến vấn đề chính sự, anh chỉ nóng lòng muốn biết trong khoang đựng thứ gì, bèn nhanh tay vừa dùng dao sẵn rạch mép niêm phong, vừa quay sang hỏi đội trưởng: “Chú mày có biết đội khảo cổ chúng ta có đặc điểm gì không?”

Đội trưởng Lưu Giang Hà không đoán được ý Hải ngọng muốn hỏi gì, đành gãi đầu đáp: “Chúng ta khả năng là... là thiếu kinh nghiệm công tác.”

Hải ngọng nói: “Chú mày là con gà mờ thiếu kinh nghiệm thì có. Đặc điểm lớn nhất của đội khảo cổ chúng ta chỉ gói gọn trong một chữ thôi: nghèo!”. Hải ngọng miệng nói tía lia, tay cũng không ngừng bận rộn, khoang thuyền bổ sung ném từ trên cao xuống chỉ bọc mỗi cái vỏ nhôm, thì làm sao ngăn được tài tháo dỡ thoăn thoắt của Hải ngọng, nên chỉ trong chốc lát anh đã bật tung được cái nắp khoang hình trụ. Đội trưởng Lưu Giang Hà lên trước trợ giúp Hải ngọng chuyển hàng trong khoang và kiểm đếm các loại vật tư. Tư Mã Khôi thấy bên trong đúng là toàn đồ hộp, lương khô, dược phẩm, không khác những thứ mà họ phát hiện thấy trong kho chứa đồ ở trạm thám trắc dưới lòng đất là mấy, chỉ thêm mấy cuộn pháo sáng nối dài, pháo tín hiệu, kíp nổ nhanh do Liên Xô sản xuất, thậm chí còn có cả mấy khẩu súng xung phong đĩa quay PPS đã được bôi dầu, hòm đạn được nhét đầy đầu đạn vàng chóa. Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Hội Tư Mã Khôi thấy trong khoang bổ sung có vũ khí thì dừng khí phút chốc tăng lên không ít. Không động dưới lòng đất được hình thành do vụ nổ thiên thạch, mật độ dưỡng khí còn cao hơn cả bề mặt Trái Đất; trong hàng vạn tỉ năm tiến hóa, chắc có biết bao nhiêu hình thái sinh mạng kỳ dị, phức tạp, đa phần đều không phải là vật trên cõi đời, mà đội khảo cổ chỉ có mỗi khẩu súng trường cổ lỗ sĩ, đạn cũng chẳng còn mấy viên. Bây giờ, đang sầu não vì không biết phải làm sao để đối phó với chuyển thám hiểm dưới lòng đất thập tử nhất sinh này, thì lại tìm thấy trang thiết bị vũ khí niêm phong nguyên vẹn, thật chẳng khác nào đang đau đầu được uống liều thuốc an thần đặc hiệu.

Hải ngọng lập tức quăng luôn khẩu thần công đời cũ đi một cách không thương tiếc, như người ta quăng một đôi giày đã rách nát, tiện tay giương khẩu PPS, kiểm tra toàn bộ linh kiện bên trong, thấy mọi thứ vẫn hoạt động tốt như thường, bèn khen: “Thằng cha tiểu liên PPS-43 này, không biết mình bao năm chưa gặp nó rồi!”

Tư Mã Khôi biết khẩu súng xung phong PPS-43 của quân đội Liên Xô cơ bản đã bị đào thải từ cuối những năm 50, khi đó khẩu tự động AK-47 đã xuất hiện hàng loạt trong quân đội Liên Xô, nhưng thời kỳ đầu chiến tranh giữa quân Mỹ với miền Bắc Việt Nam, loại vũ khí này vẫn được sử dụng hết sức rộng rãi. Đoàn chuyên gia Liên Xô không thể cung cấp vũ khí trực tiếp cho đội khảo sát, có lẽ loạt súng này trang bị cho bộ đội trong nước. Khẩu PPS-43 tuy rằng đời hơi cũ một chút, nhưng được cái là lượng đạn trong ổ đạn nhiều, tốc độ bắn về mặt lý thuyết khá cao, cấu tạo đơn giản nhưng lại rất bền, không lo thời tiết nóng lạnh. Nó từng trải nghiệm qua sự khảo nghiệm tàn khốc của chiến trường phía Tây trong chiến tranh thế giới lần thứ hai, đặc biệt trong môi trường khắc nghiệt dưới lòng đất hay trong địa đạo, tính năng chiến thuật và hiệu suất công vụ của nó có thể vượt xa súng trường bán tự động, bởi vậy anh bảo đội trưởng Lưu Giang Hà cũng vứt luôn khẩu súng đang cầm đi và đổi sang khẩu PPS-43.

Nhưng khẩu súng trường bán tự động K54 của đội trưởng Lưu Giang Hà là vũ khí tiêu chuẩn được đơn vị cấp phát, nên anh chàng không chịu

tùy tiện vứt bỏ, Tư Mã Khôi cũng chẳng thể ép được, đành mặc kệ anh chàng.

Sau đó, mọi người lại lục thấy một bộ ván trượt cát, có thể đặt cả ba lô lên đó, kéo lê trên cát, như vậy sẽ nhẹ hơn vác trên người mà hành quân rất nhiều, ngoài ra còn mang theo một số lương khô để tích trữ.

Mọi người cố gắng găm pháo tín hiệu, pin đèn, lương thực ép càng nhiều càng tốt, ngoài ra còn mang theo mấy băng đạn và hai cuộn thuốc nổ phòng khi cần kíp, bởi chẳng ai biết nhiệm vụ thám hiểm dưới lòng đất lần này còn phải kéo dài bao lâu, nên cứ phải “tích lương lúc no, cầm ô lúc nắng” vậy. Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Hải ngọng lật tung đáy khoang, lại tìm thấy một số trang phục. Trang bị sống còn nhất khi đi dã ngoại đầu tiên phải kể đến chính là quần áo. Thời kỳ những năm 50, mối quan hệ hai nước Trung Quốc – Liên Xô còn hữu hảo, Liên Xô từng tặng phía Trung Quốc loại quần áo chiến đấu trên sa mạc kiểu mới, có điều số lượng vô cùng có hạn, chưa bao giờ phân phát rộng rãi trong quân đội cả.

Kỳ thực, loại quần áo đặc chế để chiến đấu trong sa mạc này được Liên Xô cải tiến theo chất liệu và kiểu dáng của quân phục Đức thời thế chiến thứ hai: quần áo đồng màu vàng nhạt, kẻ xiên, chất vải thô, lót lớp vải chống thấm, thoát khí, tính năng hút nhiệt, chống quang phổ năng lượng mặt trời cực mạnh, tính năng chống bám bẩn và mài mòn cũng rất tốt. Thành phẩm sau khi mài rửa gia công, chất liệu thô cứng sẽ trở nên mềm mại, tăng thêm sự thoải mái cho người mặc. Kiểu dáng khá tiện lợi, cạnh sườn đơm hàng cúc, cổ rộng, cổ áo gấp to, phía sau gắn mũ, phát huy hiệu quả chống gió và chống thấm nhất định, hai bên lại may túi chiến thuật kiểu bốn túi đối xứng, mỗi đặc điểm đều thể hiện tính năng ưu việt và ý tưởng thiết kế xuất sắc.

Có điều, lần này thứ quan trọng nhất mà cả đội thu hoạch được chính là đồng hồ đo đặc trọng lực và từ trường, mà Thăng Hương Lân tìm thấy trong khoang. Loại thiết bị này vô cùng chính xác, nó không to hơn chiếc la bàn quân dụng là bao, nhưng có thể trực tiếp thăm dò tình hình hàm lượng sắt, đá, hoặc từ trường trong không động dưới lòng đất, ngay cả



khí áp và độ sâu cũng đều đo được. Có nó trong tay thì không cần dựa vào viên xà từ để định vị phương hướng nữa.

Mọi người tìm thấy vật tư quan trọng trong khoang thuyền bổ sung thì đều cảm thấy vững dạ hơn rất nhiều, từ trước đến giờ tâm lý tuyệt vọng dường như bủa vây tuyệt đối tinh thần mỗi người, giờ đây cảm giác ấy cuối cùng cũng được giải tỏa ít nhiều. Cả đội như được tiếp thêm niềm tin và dũng khí để tiếp tục chuyển hành trình xuống lòng đất sâu.

Tư Mã Khôi nhận thấy, khí áp trong lòng đất càng lúc càng xuống thấp, nhìn đồng hồ thì thấy cả hội loảng quảng một lúc mà đã mất đến hai giờ đồng hồ. Sau khi chỉnh trang thu dọn hành lý, cả đội lại tiếp tục lên đường.

Không ngờ, đúng lúc này lại xuất hiện biến cố. Thì ra đội trưởng Lưu Giang Hà đã tìm thấy thiết bị phát sóng ngắn trong khoang thuyền bổ xung, nhưng sau khi tắt nút công tắc, anh lại phát hiện dưới lòng đất vẫn tiếp tục tồn tại tín hiệu sóng ngắn, hơn nữa đoạn tín hiệu này vô cùng kì lạ, bởi vì sóng ngắn định vị thông thường, theo thông lệ chỉ sử dụng tín hiệu đơn tiết, không có nội dung cụ thể, nhưng sóng ngắn truyền đến từ nơi sâu trong biển cát lại khá kì quặc.

Tư Mã Khôi vốn là người dám mạo hiểm, bây giờ lại có vũ khí, nên anh càng bưng bưng khí thế, bởi vậy anh không mấy bận tâm đến phát hiện mới của đội trưởng Lưu Giang Hà: “Khoang thuyền bổ sung mà còn lắp thiết bị tín hiệu định vị, thì đội khảo sát liên hợp đương nhiên phải mang thiết bị thông tin phát sóng ngắn chứ. Tôi đoán nguồn tín hiệu đầu bên kia có lẽ chính là vị trí cuối cùng mà đội khảo sát đi đến, cho dù bây giờ tất cả các thành viên đều lâm nạn tử vong, nhưng tín hiệu liên lạc thì vẫn có thể tiếp tục phát sóng. Có điều, khu vực nằm giữa trạm thám trắc và cực vực tồn tại lớp mây mù dày đặc, nên lúc trong động đạo chúng ta mới không bắt được tín hiệu, bây giờ chúng ta có thể căn cứ vào tín hiệu đó để tiến hành định vị, tìm kiếm địa điểm đội khảo sát tử nạn.”

Thăng Hương Lân cảm thấy nghi hoặc, cô hỏi Lưu Giang Hà: “Khi này anh nói đoạn mật mã Morse có chút kì quặc, rốt cục là ý gì?”

Đội trưởng Lưu Giang Hà giải thích, tín hiệu định vị phổ thông thường không có nội dung cụ thể, mà chỉ là một đơn âm tiết bất kỳ “tạch” hoặc “tè”, nhưng tín hiệu nhận được từ sâu trong lòng đất lại là một tổ hợp các mật mã Morse tạo thành, nội dung của nó hết sức đơn giản và rõ ràng: “Tôi là 615, không được đến gần tôi”.

## Chương 6.6: Kẻ đứng đầu tiên bên trái hàng thứ hai

Tư Mã Khôi nghe đội trưởng liên lạc báo cáo nội dung mật mã Morse, thì cuối cùng cũng rõ vì sao anh chàng lại nói đoạn tín hiệu đó vô cùng kỳ quặc.

Căn cứ vào tình hình đội thám hiểm năm bắt hiện giờ, thì ngay từ năm 1953, đội tàu ngầm thứ 40 của lực lượng vũ trang Liên Xô, có một chiếc tàu ngầm cấp Z chạy bằng động cơ diesel, mang theo hai quả tên lửa ra khơi, do thiết bị lái tàu mất kiểm soát nên con tàu đã mất tích giữa đại dương. Con tàu ngầm chiến thuật đó mang số hiệu 615.

Không biết khi đó người Liên Xô đã nhận được tin tình báo gì, mà lại phán đoán con tàu Z-615 xuất hiện dưới lòng đất sa mạc Lopnor. Để bảo vệ bí mật về tên lửa ngầm, họ đã thỏa thuận với phía Trung Quốc, cùng tiến hành kế hoạch kính viễn vọng Lopnor, khoan đào khu vực đó thành động đạo sâu mười ngàn mét.

Nhưng qua phương pháp kính viễn thám từ trường, thì trong không gian, nằm giữa điểm gián đoạn Moho, không hề tồn tại dấu tích con tàu ngầm của hải quân Liên Xô, mà thay vào đó lại bất ngờ phát hiện thấy hai vật thể bằng sắt thần bí.

Thế là, năm 1958 hai nước cử đoàn khảo sát liên hợp gồm 22 thành viên, xuống lòng đất chấp hành nhiệm vụ thám trắc thực địa, đồng thời kiêm nhiệm luôn việc tìm kiếm tàu ngầm Z-615. Sau đó đội khảo sát liên hợp cũng mất tích dưới lòng đất, và hoàn toàn mất liên lạc với trạm thám trắc trong động đạo, rồi quan hệ hai nước Trung Quốc — Liên Xô bắt đầu xuất hiện sự rạn nứt, toàn bộ kế hoạch buộc phải đóng băng. Cho đến tận bây giờ, vẫn chưa có bất kỳ ai biết rõ toàn bộ chân tướng của sự việc này.

Tín hiệu mật mã Morse mà đội khảo cổ thu được trong lòng đất, nếu đúng là phát ra đoạn mã có nội dung, lại không dùng ám ngữ bảo mật, thì chắc là đến từ con tàu ngầm Z-615 bị mất tích, nhưng nó dường như là

một lời cảnh báo rất đặc biệt, chứ không phải tín hiệu cấp cứu, cũng có thể con tàu ngầm đã mất tích ở tít nơi sâu trong biển cát.

Có điều, hội Tư Mã Khôi không thể phán đoán tín hiệu định vị đó, liệu có phải là cạm bẫy hay không, bởi vì đặc vụ của tổ chức ngầm Năm mờ xanh giờ đây vẫn có thể đang ẩn trốn bên trong kính viễn vọng Lopnor. Nếu đúng là chiếc tàu ngầm Z-615 phát tín hiệu cảnh báo, thì có nghĩa là cả đội đang sắp phải đối đầu với nguy hiểm bất ngờ không thể lường được. Biết rõ không còn con đường sống, nên trước khi tử thần đang rộng vòng tay thu tóm tất cả sinh mạng, họ mới phát sóng ngắn để thông báo cho các phân đội cứu hộ từ bỏ công tác tìm kiếm, không nên tiếp cận họ. Nhưng khi đã nhận được tín hiệu thần bí này dưới lòng đất, thì khó mà khiến người ta bỏ qua sự tồn tại của nó, huống hồ việc tìm kiếm cỗ tàu ngầm Z-615 mất tích, tìm kiếm đội khảo sát liên hợp lâm nạn, làm rõ cội gốc cổ quốc Diệt Hỏa, tìm lời giải cho ẩn số miếu thần dưới lòng đất, vốn dĩ đều nằm trong kế hoạch đã định của đội khảo cổ. Bởi vậy, sau khi biết tình hình này, Tư Mã Khôi lập tức hỏi cận kề đội trưởng Lưu Giang Hà về phương pháp tìm kiếm tín hiệu sóng ngắn. Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngư

Lúc này đội trưởng chỉ biết vị trí đại khái của tín hiệu, khoảng cách lại không rõ ràng, nhưng điểm phát đi tín hiệu lại đồng nhất với phương hướng mà người sắt hoa tiêu mãi mãi hướng về.

Giờ đây, đội khảo cổ không thể dự đoán, thứ gì tồn tại trong bóng tối nơi tận cùng biển cát dưới lòng đất. Nhưng cho dù lúc này thực sự đã nhận được tín hiệu sóng ngắn của tàu ngầm Liên Xô, thì mọi người vẫn khó mà tin nổi nó thật sự xuất hiện ở nơi này. Bởi rất cực kỳ hở thời gian, được tạo ra do ảnh hưởng của vụ nổ thiên thạch nằm sâu trong lục địa, dường như vẫn chưa động chạm tới khu vực bên ngoài Lopnor, nên cả đội căn bản không thể tưởng tượng nổi: tại sao con tàu Z-615 bị mất tích tận ngoài khơi Thái Bình Dương xa xôi, làm cách nào lại phiêu dạt được đến tận đây.

Tư Mã Khôi nói với mọi người: “Ngay cả tổng thống Mỹ Nixon còn đến thăm Trung Quốc nữa là, thời này còn chuyện gì không thể xảy ra

được cơ chứ? Còn về vị trí phát ra tín hiệu sóng ngắn, có phải đến từ con tàu ngầm mất tích hay không, thì buộc phải trình thám trực tiếp mới rõ được. Nhưng tôi có dự cảm rất không lành, nên đến lúc đó chúng ta hành sự cần hết sức thận trọng, tuyệt đối không được lơ là đâu đấy!”

Ba người còn lại đều cho là phải, rất cục nhiệm vụ chủ yếu của chuyến hành động này là tìm kiếm cội gốc cổ quốc Diệt Hỏa dưới lòng đất, nếu thực sự không tìm thấy con tàu Z-615, thì cũng không cần phải miễn cưỡng quá.

Mọi người lập tức tiến hành xác định phương hướng bằng thiết bị trắc họa và la bàn. Cả đội khoác khẩu tiêu liên PPS trên lưng, kéo ván trượt cát, tiếp tục xuất phát vào biển cát.

Đội khảo cổ tiến sâu vào bóng tối, xung quanh vẫn chỉ một màu đen tuyệt đối, nên cảm thấy biển cát nhấp nhô, trải dài vô tận. Bầu không gian tĩnh mịch và địa hình đơn điệu dễ khiến người ta cảm thấy tinh thần mệt mỏi mơ màng muốn ngủ.

Đội trưởng Lưu Giang Hà liên tiếp mấy ngày nay đều rơi vào trạng thái căng thẳng thần kinh và lo lắng quá độ, nên suốt thời gian nghỉ ngơi dường như không chớp mắt được chút nào. Lúc này anh chàng vừa đi vừa ngủ gật, lăn cả xuống sườn cát mà không hề hay biết, may mà hội Tư Mã Khôi kịp thời phát hiện, mới không bị lạc mất. Ở nơi này mà chỉ cần rớt đội thì cũng đồng nghĩa với mất mạng.

Lúc trước, cả đội đã mất khá nhiều thời gian ở khoang thuyền bổ sung, hơn nữa dưới lòng đất nguy hiểm mai phục tứ bề, hạ trại giữa biển cát rất nguy hiểm, bởi vậy Tư Mã Khôi không dám bảo mọi người dừng bước, thậm chí phải vừa đi vừa ăn, đến khi nào chạm trán với lốc tố mới được dừng lại. Giờ đây, anh vừa phải đề phòng động tĩnh xung quanh, vừa bảo mọi người nói chuyện với đội trưởng, không lẽ anh chàng lại tụt lại sau như lần trước.

Sau khi đội khảo cổ tìm thấy trang thiết bị vật tư, tâm trạng bi quan tuyệt vọng trước đây đã có chút chuyển biến tốt, như thể nhìn thấy tia nắng mặt trời giữa màn sương đen, thậm chí còn cảm giác có cơ hội

thành công để hoàn thành nhiệm vụ, sau đó sống sót trở về. Những ngày này trải qua biết bao biến cố, mỗi người đều ngẫm thâm định lại nhân sinh quan của bản thân tự trong tiềm thức, bởi vậy cả nhóm vô hình chung đã bàn luận đến vấn đề: nếu có thể sống sót trở về, thì ngày sau sẽ làm gì? Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Hải ngọng cũng không có tâm nguyện gì lớn lắm, anh chỉ muốn nếu tìm thấy cỗ tàu ngầm Z-615 và ngôi miếu thần dưới lòng đất, cũng giống như những người tìm thấy xác ướp người phụ nữ ở Mã Vương Đồi, chắc chắn sẽ được thò mặt lên trang nhất của Quang Minh nhật báo, và nếu có thể bon chen vào tầng lớp viên chức, kiếm được đồng lương cấp bậc mười bảy, thì coi như anh cũng xứng đáng với ông bố La Vạn Sơn.

Cha mẹ Thăng Hương Lân đều sớm qua đời, vừa biết ở Anh có người chị họ, chưa kịp gặp mặt thì chị ấy đã không còn, cô không có gì phải vương bận nữa cả, nếu được sống sót trở về, cô sẽ quay lại đội trắc họa làm việc như cũ, nếu không thì còn biết đi đâu bây giờ? Cô hỏi Tư Mã Khôi ngày sau định tính thế nào, hay vẫn cùng Hải ngọng tiếp tục ở lại đội khảo cổ?

Tư Mã Khôi biết rõ khả năng đội khảo cổ có thể sống sót quay về là vô cùng mờ mịt, chắc chỉ một phần vạn mà thôi, vì không có khoang giảm áp của Liên Xô, thì chỉ riêng hội chứng địa áp cũng đủ cướp đi sinh mạng của cả đội. Giờ đây ngay cả đường lui cũng hoàn toàn bị cắt đứt, huống hồ anh và Hải ngọng còn bị dính chất độc màu da cam ở khu rừng rậm Bắc Miến, e rằng có trở về cũng chẳng thể sống thêm bao lâu nữa. Bây giờ anh sống ngày nào biết ngày đó, chỉ muốn nhanh chóng tìm ra tên cầm đầu tổ chức Nấm mồ xanh, hoàn toàn xóa sổ món nợ này, bởi vậy anh chưa khi nào ngẫm nghĩ tới chuyện tương lai.

Có điều “hy vọng” vẫn đúng là thứ mà người ta cần nhất trong cơn tuyệt cảnh, cho dù đó có thể chỉ là thứ hy vọng căn bản không thể thực hiện được. Tư Mã Khôi cảm thấy mình sống suốt gần ấy năm, mà vẫn chưa làm được chuyện gì có ý nghĩa, nên anh cũng không biết mình rốt cục có thể làm gì trong cái xã hội này. Sau khi từ Miến Điện trở về, may mà được giáo sư Nông thu nhận, cứ ngỡ từ nay về sau sẽ có công việc

đàng hoàng, nào ngờ chưa được bao lâu giáo sư đã gặp họa mà vội từ biệt cõi đời, thân phận của anh rất cục chỉ là công nhân thời vụ, đãi ngộ chẳng khác nào nhân viên tạp vụ chuyên lo trà nước điều đóm, ngay cả hồ sơ còn không được lưu trong sổ lao động, thì sau khi trở về, đơn vị có tiếp tục thu nhận nữa hay không – cũng khó nói trước. Bởi vậy, anh cũng không ôm tham vọng gì về chuyện này.

Tư Mã Khôi càng nghĩ càng miên man, trở về rồi chẳng lẽ lại chạy sang Miến Điện tham gia đội du kích? Anh cũng không muốn nhảy lên nông trường Hắc Long Giang đẽo đất, cùng lắm chỉ có thể trở về khu Hắc ốc tiếp tục bám đường sắt mà sống qua ngày, vì ngoài điều đó ra thì còn có lựa chọn nào khác? Nếu nói điều xa xỉ nhất anh mong ước lúc này, có lẽ là tìm được một nơi yên tĩnh để sống trong vài năm.

Hải ngọng phỉ báng: “Cậu tìm một nơi yên tĩnh làm gì, định ngồi luyện đan chắc? Tớ nhớ năm đó cậu còn bày mưu định rủ Hạ Cần lên núi làm trại chủ phu nhân còn gì?”

Tư Mã Khôi nói: “Đó là chuyện từ đời thưở nào rồi, hơn nữa phó tổng tư lệnh Hạ vừa nhìn thấy tớ đã đòi móc súng, tớ còn chẳng dám đi qua cổng nhà họ nữa là. Danh tiếng của cậu ở quân khu tốt hơn tớ, nếu cậu chủ động đi cầu hôn, có khi hi sự này lại thành ấy chứ!”

Hải ngọng cứ tưởng thật, vội hỏi Tư Mã Khôi: “Cậu thấy Tiểu Hạ người ta có ý với tớ thật à? Sao tớ không nhận ra nhỉ? Cái ông... cái ông phó tổng tư lệnh Hạ đó cũng tạm coi thanh liêm chính trực đấy nhỉ?”

Tư Mã Khôi nói: “Tớ thấy còn phải xem là chuyện gì cái đã. Cậu mà dám tay không đi bắt giặc, thì có mà đâm đầu vào bể lửa giận của ngài phó tổng tư lệnh ngay. Ông ấy lại chẳng trực tiếp bảo người xốc nách cậu đem đi bắn bể sọ ấy chứ?”

Hải ngọng cảm thấy rất khó xử: “Vấn đề là hiện nay chúng ta đang nghèo kiệt xác, tớ đào đâu ra tiền mà đi hối lộ bác già ấy? Khoản đãi ngộ tiền lương mà giáo sư Nông hứa trả cho chúng ta, thì vẫn chưa đổi thành tiền mặt. Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngu

Tư Mã Khôi nói: “Thế thì khi trở về cậu phải chịu khó làm việc, kiếm được tiền rồi hẵng nói. Dù sao chuyện lấy vợ sinh con cũng đâu thể cấp rập được. Tục ngữ nói rất chuẩn: Gái hay không sợ xấu già, cho dù 49 vẫn đà sinh con.”

Hải ngọng và Tư Mã Khôi tán phét vài câu, rồi nhân câu chuyện quay sang hỏi luôn đội trưởng Lưu Giang Hà: “Gà mờ nhà chú, hồi ở quê nhà, đã có đối tượng nào tương đối chưa?”

Đội trưởng Lưu Giang Hà không phải người bạo miệng như Hải ngọng, anh chỉ hy vọng có thể thuận lợi hoàn thành nhiệm vụ khó khăn mà cấp trên giao phó, rồi lập công, được đề bạt, tiếp tục ở lại quân ngũ. Vì nếu không, chỉ phục vụ thêm nửa năm nữa, hết hạn đi lính là phải phục viên; còn kỹ thuật thông tin mà anh chàng học ở đơn vị liên lạc không dây, hoàn toàn không sử dụng được ở quê nhà. Nhưng Lưu Giang Hà cảm thấy nhiệm vụ anh phải chấp hành lần này hoàn toàn vượt ra ngoài phạm vi của mình. Anh nghĩ mình thường làm vững chân vững cẳng đội khảo cổ, không những chẳng giúp được gì, mà lại còn làm hỏng chiếc máy điện đàm quang học không dây, khiến đội khảo cổ hoàn toàn mất liên lạc với hậu phương, có thể trở về để đơn vị xử phạt là tốt lắm rồi, còn mong gì lập công, khen thưởng nữa.

Ngoài ra, anh chàng còn vô cùng khâm phục bản lĩnh của Tư Mã Khôi và Hải ngọng, và nếu phải rời khỏi quân ngũ, anh chàng muốn theo chân Tư Mã Khôi để học chút kỹ thuật, cho dù chỉ làm công nhân thời vụ như chân cuốc xẻng cho đội khảo cổ cũng được, ăn cơm nhà nước bao giờ chẳng tốt hơn phải trở về khu du mục xén lông cừu.

Tư Mã Khôi thầm ca thán: “Ngay cả bản thân anh còn chưa biết nên đi đâu kiếm cơm, thì làm sao cho chú bám càng được?” – Nhưng anh không muốn làm Lưu Giang Hà cảm thấy thất vọng, bởi vậy cũng chẳng nở chối từ.

Tư Mã Khôi nhận thấy khí áp càng lúc càng xuống thấp, trong không khí tĩnh lặng dường như tiềm ẩn những tiếng động ồn ã đây bất an, còn địa hình mà đội khảo cổ đang băng qua, tứ bề dựng đứng, giống như miệng núi lửa trên mặt trăng, đường kính dài đến mười mấy mét. Có lẽ



nó được hình thành bởi dòng nhiệt nóng chảy hoặc dòng dung nham trôi lên từ quyển Manti từ hàng ngàn vạn năm trước; chỗ này lớp cát tương đối mỏng, có thể làm điểm tựa trốn tránh cơn giông tố ập đến bất cứ lúc nào, thế là anh bảo mọi người dừng chân, nằm bên viền hố thay nhau ngủ một lát.

Không biết bao nhiêu thời gian đã trôi qua, gió từ lòng đất thổi lên âm âm, cát đá bay loạn xạ, Tư Mã Khôi giật mình tỉnh giấc, anh phát hiện mây khí tượng xuất hiện dưới lòng đất còn khủng khiếp hơn dự đoán rất nhiều. Anh đeo kính chắn gió, rồi bảo đội trưởng thu gọn ván trượt bên mình, sau đó nằm phục trên mặt đất đợi lốc tố đến.

Lúc này, Thăng Hương Lân rút một tấm ảnh đưa cho Tư Mã Khôi, đó là tấm ảnh tập thể của đội khảo sát liên hợp Liên Trung năm 1958, được tìm thấy trong tập tư liệu và hồ sơ dưới trạm thám trắc trung tâm.

Tư Mã Khôi cầm bức ảnh xem dưới ánh đèn quặng, bức ảnh đó đúng là hình chụp 22 thành viên của tập thể đội khảo sát, họ đứng thành ba hàng, hàng đầu tiên ngồi xổm, hàng giữa hơi cúi người, hàng cuối đứng thẳng, bối cảnh là trong sa mạc, có lẽ là lòng động đạo kính viễn vọng Lopnor.

Thăng Hương Lân nói với Tư Mã Khôi: “Anh thử nhìn lại bức ảnh xem, kẻ đứng đầu tiên bên trái hàng thứ hai ấy!”

Tư Mã Khôi cầm bức ảnh xem kỹ, quả nhiên có điểm khác thường, cảm giác như nhìn thấy ma lúc nửa đêm vậy, anh bất giác hỏi: “Người này á?”

Đúng lúc bụng đầy nghi hoặc, thì Hải ngọng nằm rạp bên cạnh đột nhiên vỗ vai Tư Mã Khôi, anh chỉ ngón tay ra phía xa, nhắc nhở tình hình có biến.

Tư Mã Khôi phóng tầm mắt ra xa, trông thấy trong bóng tối xuất hiện một đường trắng mờ mờ, dường như là vật thể phát sáng, cự ly càng lúc càng gần lại, ánh sáng dài mảnh mờ ảo nhanh chóng trở thành một dải sáng uốn éo bất định, một u hồn màu trắng giống như con sứa khổng lồ

đang bồng bênh trôi trong đại dương bóng tối mênh mông, kéo dài đến  
mấy chục mét.

## Chương 6.7: Bóng ma trong tấm ảnh

Tư Mã Khôi cực kì kinh hãi, anh hỏi: “Kia rốt cục là cái gì thế?”. Anh ra sức lau kính chắn gió, muốn trông cho rõ hơn.

Ba người còn lại cũng lặng người không biết nói gì, cố hết sức tránh lớp bão cát quất tới tấp vào mặt để bò ra ven hố tròn, tim gan ớn lạnh nhìn chăm chăm vào kỳ quan hiếm có vừa diễm lệ vừa ma quái đến cực điểm.

Vật thể phát sáng trong tầng mây di chuyển rất nhanh, nó đi đến đâu là một lượng lớn bụi băng cuốn theo gió lại lả tả rơi xuống, âm thanh như sấm dội, chuyển động như dời núi, dường như đó là mây mưa ứ đọng làm lạnh ngưng tụ dưới lòng đất, bị dòng khí đối lưu kéo theo, hình thành dải bụi băng trải dài hàng chục cây số, rồi chịu sự ma sát của địa áp, các hạt sương ánh sáng biến đổi khôn lường quanh vòng xung quanh dòng khí đối lưu, nhờ thế đã tạo ra hiện tượng cực kỳ quái dị. Mọi người chỉ cảm thấy má như bị dao cứa, chẳng ai dám tiếp tục nhìn nữa, tất cả đều buộc mình vào tấm ván trượt cát nặng trĩu, ôm đầu co gọng người trong hố tròn để tránh bụi băng. Khá lâu sau đó, dải mây khí tượng làm lạnh dưới lòng đất cuối cùng cũng tiêu tan, nhiệt độ trong biển cát tăng trở lại như cũ, khiến các hạt bụi băng còn sót lại chuyển hóa thành sương mai, trắng mờ mịn giăng mắc khắp không gian.

Hội Tư Mã Khôi bị bão cát vùi lấp quá nửa thân người, chân tay lạnh buốt đến tê dại, mãi một lúc sau mới cử động được. Mọi người lục tục trèo ra cõi dây thừng, phủi sạch cát bụi trên người, thấy không ai bị thương hoặc mất tích mới thở phào nhẹ nhõm. Sau đó cả đội nằm lăn ra lòng hố nghỉ ngơi hồi lâu, đến lúc cảm giác bức bối đến ngột thở trong lồng ngực giảm nhẹ, họ mới kéo ván trượt cát ra, chuẩn bị tiếp tục lên đường. Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Trước khi khởi hành, Tư Mã Khôi lại rút bức ảnh trong túi áo ra xem. Khi này lốc tố ập đến đột ngột, anh vẫn chưa kịp quan sát kỹ, bây giờ mới có thời gian ngắm nghía lại, thấy bức ảnh được chụp rất rõ nét,

những chỗ khác đều không phát hiện có điểm gì khác thường, chỉ mỗi thành viên đứng đầu tiên ở hàng thứ hai bên trái, là xuất hiện đốm sáng mờ nhạt trên khuôn mặt, khiến ngũ quan bỗng dưng bị kéo dài, không thể phân biệt các đường nét, trông vô cùng quái dị.

Lúc này, Hải ngọng và đội trưởng Lưu Giang Hà cũng xúm lại xem. Trước đây mọi người từng nghe nói có một số bức ảnh chụp được cả bóng ma, bởi vì máy ảnh là thiết bị cảm quang, có thể chụp được một số thứ mà mắt thường không thể trông thấy, nhưng cả hội chưa bao giờ tận mắt trông thấy bức ảnh ma kiểu ấy, cũng không biết quan điểm đó là thật hay giả.

Nhưng nếu quả thật có loại máy ảnh nào đó chụp được u hồn, thì có lẽ nó cũng chỉ đến thế này mà thôi, đây chính là cảm giác trực quan mà tấm ảnh tập thể của đội khảo sát liên hợp năm 1958 đem lại cho hội Tư Mã Khôi.

Bởi vì, xem ra mọi thứ trong bức ảnh đều bình thường, chỉ duy gương mặt của thành viên đứng đầu tiên mé trái hàng thứ hai là nhòe nhoẹt. Nếu bảo do lỗi kỹ thuật hoặc máy móc hỏng hóc, thì sao không mờ mịt chỗ khác mà lại đúng ngay chỗ trên khuôn mặt?

Trước đây, Tư Mã Khôi từng xem rất nhiều bức ảnh chụp hình xác chết, anh biết, ảnh chụp xác chết không hề bị biến dạng, huống hồ lúc chụp ảnh toàn bộ thành viên đội khảo sát hãy còn sống, vậy sao gương mặt đó lại xuất hiện bóng ma?

Thăng Hương Lân nói với Tư Mã Khôi: “Tôi cũng không biết bức ảnh có xuất hiện thứ gì đó mà mắt người không nhìn thấy được hay không, nhưng trong nhiếp ảnh đúng là có xuất hiện hai từ “ảnh ma”, gọi chung là “ảnh chụp bóng ma”. Thực ra, không phải các nhiếp ảnh gia thực sự chụp được hình u hồn, mà chỉ là một loại kỹ xảo khúc xạ vệt sáng. Trước đây, chúng ta chưa có nhiều tư liệu cụ thể về đội khảo sát liên hợp, bây giờ tuy phát hiện bức ảnh này, nhưng lại không thể xác định thân phận của một thành viên trong đội.”

Hải ngọng ra vẻ am hiểu nói: “Ảnh chụp bóng ma tức là ảnh ma chứ còn gì, bất kể thứ phản xạ đến máy ảnh là gì, thì nó cũng phải có nguồn gốc hẳn hoi chứ hả?”

Tư Mã Khôi gật đầu nói: “Tuy tôi không hiểu thế nào gọi là ảnh chụp bóng ma, nhưng cứ cảm giác bức ảnh này có vấn đề, nếu vấn đề không nằm ở ảnh, thì vấn đề phải nằm ở... bản thân thành viên bị máy ảnh xóa mờ gương mặt kia...”

Mỗi người góp một câu, thảo luận khá rôm rả, nhưng cuối cùng vẫn không ra đầu ra đũa gì cả, trước mắt tuy rằng có tấm hình, nhưng tung tích đội khảo sát vẫn là một ẩn số. Cả đội đành đánh dấu lại đầu mỗi này, tiếp tục chinh đốn hành trang chuẩn bị xuất phát về phía trước theo tín hiệu sóng điện yếu ớt phát ra từ nơi sâu trong biển cát.

Phần lớn thời gian, nhiệt độ trong dòng cát lún dưới lòng đất lên đến bốn mươi, năm mươi độ C. Dưới tác dụng của địa áp, sương mù lơ lửng giữa tầng không cứ ngưng tụ mãi không tan, thỉnh thoảng lại xuất hiện cơn mưa đá hoặc giông tố mang tính cục bộ. Để tiết kiệm pin và lương thực, đội khảo cổ chuyển sang đốt xương cá voi và mỡ rắn để lấy ánh sáng soi la bàn rồi từ từ tiến vào sâu hơn.

Lòng đất tối đen như hũ nút, thỉnh thoảng lại xuất hiện lằn sáng, báo hiệu con bão quy mô lớn hơn sắp xuất hiện. Trong hoàn cảnh này, thiết bị đo lường hoàn toàn mất tác dụng, mọi người không rõ mình đã đi bao xa trong biển cát, và cũng không rõ sau này còn phải tiếp tục đi bao xa nữa, chỉ biết lần theo các tín hiệu lúc có lúc mất, để không ngừng di chuyển về phía trước.

Đội khảo cổ chưa thể xác định không gian trong không động dưới lòng đất liệu có tồn tại điểm tận cùng hay không, mà chỉ cảm thấy mình đã thoát ra khỏi khu vực sương đen lai vãng, còn tín hiệu sóng ngắn của con tàu Z-615 thì vẫn chìm ở nơi sâu hơn trong bóng đêm.

Mọi người càng đi càng cảm thấy hoang mang. Trong không gian tăm tối, chỉ dựa vào vật tham chiếu hết sức có hạn, cả đội hoàn toàn không biết mình đang ở đâu, hơn nữa hoàn cảnh hiện tại lại cách biệt với

thế giới bên ngoài, mỗi người đều phải chịu đựng sức ép tâm lý đang đè nặng trong lòng. Đội khảo cổ đi mãi hồi lâu, thì thấy phía trước xuất hiện một khe sâu rất rộng rãi khoáng đạt. Thăng Hương Lân lấy đồng hồ thám trắc trọng lực và từ lực ra xem một hồi, cô nhận định: trong thâm cốc chắc không tồn tại bất kỳ vật chất kim loại nào, bèn hỏi Tư Mã Khôi có nên đi vòng qua khe sâu hay không. Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Tư Mã Khôi thấy địa thế yếu hiểm, bên dưới lại sâu khôn lường, anh phỏng đoán nơi này trước đây từng là khe biển trong cực vực, dòng nước ngầm và hồ xoáy đều ùn lên từ chỗ này. Tuy bây giờ đại dương dưới lòng đất đã khô cạn, nhưng tình hình dưới sâu vẫn không biết thế nào, đương nhiên là “thà đi xa ba bước lành còn hơn sà một bước hiểm”, anh thấy đi đường vòng vẫn ổn thỏa hơn.

Nhưng đội trưởng Lưu Giang Hà lúc này lại báo cáo: đoạn mật mã Morse yếu ớt như hồn ma kia, có lẽ được bắt nguồn từ trong khe sâu này.

Tư Mã Khôi kinh ngạc bội phần, đồng hồ thám trắc rõ ràng hiển thị không tồn tại vật thể kim loại ở đáy cốc, nhưng đội trưởng lại nhận định, tín hiệu sóng điện của tàu ngầm Z615 đến từ đáy khe, còn nếu không, thì phải là máy thám trắc hồng, hoặc là thiết bị phát sóng ngắn có vấn đề. Anh hỏi Lưu Giang Hà xem khẳng định chắc chắn không?

Đội trưởng Lưu Giang Hà bảo là dám lấy đầu ra đảm bảo không có gì sai sót, công việc khảo cổ thám hiểm hang động thì đúng là anh chịu chết, nhưng về phương diện thông tin, thì anh tự tin mình là mũi nhọn kỹ thuật.

Tư Mã Khôi tạm tin đội trưởng Lưu Giang Hà, nhưng thể tích chiếc tàu ngầm Z-615 của hải quân Liên Xô to lớn dường ấy, đúng là chẳng khác gì con cá kình bằng thép dài cả trăm mét, thì sự tồn tại của nó chẳng khiến các chỉ số thám trắc của đồng hồ đo lường phải nhảy điên cuồng như phát rồ ấy chứ, nhưng sao nó lại im lìm không chút phản ứng như vậy nhỉ?

Mọi người nhìn nhau, ai cũng biết dưới đó chắc chắn có vấn đề, nhưng vấn đề nằm ở đâu? Theo lý mà nói, thì chiếc tàu ngầm không thể xuất hiện dưới đáy kính viễn vọng Lopnor mới là điều bình thường, nhưng nguồn gốc tín hiệu đoạn mật mã Morse là gì vậy?

Đội khảo cổ cần nhắc thiết hơn, rồi đều cho rằng: dù có là con thiêu thân lao vào lửa thì họ cũng phải xuống dưới đó thăm dò cho rõ nhẽ. Thế là, mọi người bỏ ván trượt cát xuống, rồi từng người tự đeo ba lô hành lý và súng ống của mình, mò mẫm đi xuống khu vực chật hẹp, thoai thoải phía dưới, những chỗ cheo leo hiểm trở thì họ dùng dây thừng có móc câu, móc vào kẽ đá mà tụt xuống. Cả hội xuyên qua từng tầng sương mỏng như tấm màn che, cuối cùng cũng xuống được dưới lòng cốc sâu khoảng trăm mét.

Tư Mã Khôi soi đèn quặng, thấy tứ bề tầng tầng lớp lớp san hô hóa đá kề nhau san sát, cao đến mấy mét, ngả màu trắng xám, hình thù giống từng bách cổ xưa, bề mặt lỗ chỗ những hố thông nhau, khiến địa hình cao thấp xen kẽ ban đầu càng trở nên phức tạp và nguy hiểm hơn. Những vũng nước đọng trong lõi hóa thạch, bốc mùi hôi thối đến khó chịu.

Để đề phòng sự cố ngoài ý muốn, Tư Mã Khôi bảo mọi người phải đeo mặt nạ chống độc, sau đó mở chốt an toàn khẩu súng xung phong, rồi lấy tay ra hiệu, lệnh cho đội trưởng liên lạc xác định lại tín hiệu. Cuối cùng anh chỉ về hướng phát ra tín hiệu, bảo Hải ngọng: “Ngụy quân các người đi trước, dẫn đường cho hoàng quân bọn ta nào!”

Hải ngọng rất bất bình, miệng lầu bầu trách móc câu gì đó nghe không rõ, nhưng vì đang đeo mặt nạ phòng độc, nên âm thanh rất trầm và nhỏ, bởi vậy chẳng ai rõ cậu ta định nói gì. Người nọ bám sát người kia, lục soát theo chiều dọc thâm cốc.

Đoạn tín hiệu thần bí liên tục phát đi đã gần hai mươi năm, lúc này không ai nắm được vị trí khởi phát của nó ở đâu, nên càng đến gần thì trong lòng ai nấy càng thắc thỏm bất an.

Mọi người vừa nơm nớp lo sợ, vừa tiến thêm đoạn nữa, thì thấy trong khe nứt do dung nham núi lửa dưới đất tạo thành, có một bộ xương sinh

vật cỡ lớn, mà nhìn xương hàm của nó thì có vẻ không giống cá voi lắm. Mọi người đi đến gần, phát hiện mình còn chưa cao đến nửa xương hàm dưới của sinh vật cổ, thì ai nấy đều bất giác rùng mình ớn lạnh, rồi phỏng đoán bên trong khe nứt chắc từng là sào huyết của loài sinh vật đại dương cỡ đại nào đó, còn lòng đại dương chết chóc trong cực vực đã sớm khô kiệt từ mấy ngàn năm trước. Nhưng liệu có phải sóng điện đến từ tàu ngầm Z-615 của hải quân Liên Xô thực sự phát ra từ nơi này hay không? Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Nghe nói, thiết bị thám trắc ngoài không gian thời kỳ đầu của Liên Xô và Mỹ, từng thu được nhiều tín hiệu sóng điện thần bí, không thể giải thích được. Khi đó, có một số người đã cho rằng, vong hồn người chết đều tụ tập ở đó, thậm chí còn xuất hiện tin đồn là trong sóng điện có lời cảnh báo, bảo thế nhân tuyệt đối không được đến gần. Phải mãi mấy năm sau thì sự thật mới ba năm rõ mười, thì ra tín hiệu mà máy thám trắc thu được, chỉ là hiện tượng khúc xạ vi sóng vũ trụ sản sinh do điện từ; loại sóng điện này tồn tại ở đó ngay từ thuở hằng cổ hồng hoang. Hiện tượng nhiễu sóng trên ti vi hay tạp âm lạo xạo trong đài, cũng có nguồn gốc tương tự, đó chỉ là hiện tượng nhiễu loạn sóng điện từ không có chút ý nghĩa nào.

Tuy tín hiệu đội khảo cổ nhận được rất yếu ớt, nhưng lại không phải hiện tượng khúc xạ vi sóng thiếu nội dung thực tế. Hội Tư Mã Khôi vừa phỏng đoán nguồn gốc của tín hiệu, vừa tiếp tục mò mẫm về hướng huyết động hóa thạch, nhưng lúc này đội trưởng Lưu Giang Hà lại báo cáo: tình hình không ổn, tín hiệu sóng ngắt đột nhiên trở nên càng lúc càng yếu, rồi cuối cùng hoàn toàn im lìm biến mất, không thể thu nhận được nữa.

Tư Mã Khôi cảm thấy sự việc này vô cùng bất thường: “Tín hiệu sóng ngắt liên tục được phát ra suốt nhiều năm, sao đột nhiên lại biến mất đúng vào thời khắc then chốt thế này được nhỉ?”

Đội trưởng liên lạc đã dám dùng quân lệnh để đảm bảo không thể xảy ra sai sót, anh suy đoán tín hiệu sóng ngắt 615 không phải bị ngừng



lại, mà là biến mất; nguồn tín hiệu bị biến mất, còn nguyên do xuất hiện tình huống này, e rằng chỉ có một sự giải thích hợp lý duy nhất.

Tư Mã Khôi quay đầu nhìn đội trưởng liên lạc, lúc này, qua máy thở phòng độc, anh không quan sát được sắc mặt đối phương thế nào, nhưng thấy mắt đối phương chợt lóe lên tia sáng khác lạ màu xanh âm u, trong thâm cốc tăm tối, cho dù cách mặt nạ nhưng anh vẫn phát hiện thấy. Tư Mã Khôi sinh nghi, bước lại gần hỏi: “Hai điều này có gì khác nhau? Vì sao tín hiệu lại đột nhiên biến mất?”

## Chương 6.8: Bồn địa Turpan(1)

Đội trưởng Lưu Giang Hà nói với ba người còn lại: nếu tín hiệu định vị sóng ngắn mà lúc trước đội khảo cổ thu nhận được, đúng là đến từ tàu ngầm Z-615 bị mất tích, rồi dần dần suy yếu, mãi đến cuối cùng lại hoàn toàn biến mất, thì chắc chỉ tồn tại một khả năng, đó chính là con tàu ngầm vẫn tiếp tục di chuyển dưới lòng đất và đi vào vùng mù nhiễu loạn nào đó, cho nên tín hiệu sóng ngắn mới bị cách tuyệt hoàn toàn như vậy.

Hải ngọng vẫn chưa tin lắm: “Nơi này ngoài cát ra thì chỉ có mỗi hóa thạch, tàu ngầm đâu phải sinh vật sống, nếu nó có rơi xuống đây thì cũng bị vùi lấp đến nửa thân, làm gì có chuyện tiếp tục di chuyển được?”

Đội trưởng liên lạc cũng thấy chuyện này đúng là rất khó tin, ngay cả bản thân anh cũng không thể tin được, rốt cục năng lực duy trì liên tục ngoài khơi của tàu ngầm cấp Z chỉ là 11 ngàn hải lý, nó đã mất tích từ năm 1953 đến nay, sao vẫn có thể tiếp tục hoạt động ở khu vực không có nước được? Nhưng theo phân tích về mặt kỹ thuật, thì chỉ có khả năng đó mới giải thích thông suốt tình hình hiện tại.

Thăng Hương Lân cảm thấy chỉ dựa vào đoạn mật mã Morse, cũng không thể khẳng định đó chính là tàu ngầm Liên Xô bị mất tích. Không động dưới lòng đất có biết bao hiện tượng dị thường quái lạ, bao nhiêu tình huống đã xảy ra vượt qua khả năng lý giải của đội thám hiểm. Và lại, bản thân tín hiệu sóng ngắn dự đoán đến từ tàu ngầm Z-615, lai lịch cũng rất không rõ ràng; đã không thể định vị, thì cũng rất khó truy tìm nguồn gốc, khe sâu này không ổn để ở lại lâu, phải rời khỏi đây càng nhanh càng tốt.

Tư Mã Khôi đứng bên không nói năng gì, anh kín đáo quan sát đội trưởng liên lạc qua mặt nạ phòng độc, lúc này không thấy ánh mắt màu xanh âm u đâu nữa, dường như nó chỉ thoáng xuất hiện trong chốc lát rồi biến mất. Nhưng thị lực của Tư Mã Khôi là 2,0(2), nên anh tự cho mình không thể nhìn lầm, lòng nghĩ thầm: Lưu Giang Hà là quân nhân trong đội khảo cổ, lai lịch địa vị rất rõ ràng, không có điểm gì đáng phải nghi

ngờ, lẽ nào anh ta lại là phần tử mai phục của tổ chức ngầm Năm mô xanh?

Lúc này, Tư Mã Khôi đột nhiên thấy chấn động từ nơi xa truyền đến, dường như nó dội từ dưới lên, đến càng lúc càng mau; anh cúi đầu nhìn thì thấy một cuộn sương khói đậm đặc từ kẽ nứt hình mai rùa dưới chân đang trào lên, nó lấp lánh ánh sáng mờ mờ như ánh lửa ma trời.

Thăng Hương Lân vội vàng kéo mạnh Tư Mã Khôi lại phía sau, chỉ thấy cột khói màu xanh càng lúc càng nhiều, lòng đất giống như một ống khói đang nhả cuộn cuộn, cột khói không ngừng dâng cao. Mọi người cảm thấy da thịt bỏng rát không chịu nổi, như thể chỉ cần ở lâu thêm chút nữa sẽ bị nó nướng chín. Người nào người nấy ra sức lùi ra phía sau, nhưng khắp lòng thâm cốc có đến hàng trăm điểm nhả khói, cột khói chỗ to chỗ nhỏ, có chỗ cao đến mấy chục mét, tất cả đều có màu xanh lục, vô cùng chói mắt.

Bây giờ Tư Mã Khôi mới biết: ánh sáng màu xanh nhìn thấy trên mặt nạ của đội trưởng Lưu Giang Hà, thì ra là được phản chiếu từ luồng hàn quang thể khí sản sinh dưới lòng đất. Anh lui lại mấy bước rồi hỏi Thăng Hương Lân: “Sao loại khói bụi này giống với mạch nước phun thể nhĩ, nói trào là trào ra ngay được!”

Thăng Hương Lân biết rõ sự lợi hại của nó, cô nói với Tư Mã Khôi: “Vật chất thể khí dưới lòng đất có màu xanh, thể hiện nồng độ axit bên trong cực mạnh, chỉ cần tiếp xúc với cơ thể con người, da thịt sẽ bị nó ăn mòn và đốt cháy tức thì. Mọi người mau ra khỏi đây, tuyệt đối không được để nó bắn vào!”

Tư Mã Khôi quay đầu lại nhìn, phát hiện cả hội đã bị vật chất thể khí nóng rất trào ra như mạch nước phun bủa vây, anh đành gọi mọi người đi vòng để tránh từng cột khói đặc, trốn chạy thực mạng vào nơi sâu hơn.

Mọi người chạy đến điểm tận cùng của khe sâu thì mệt muốn đứt hơi, lồng ngực như bị bức cháy, trên đường vẫn không thấy bóng dáng chiếc tàu ngầm cấp Z đâu cả, thậm chí còn không xuất hiện bất kỳ dấu tích nào.

Tư Mã Khôi nhìn những cột khói bụi dày đặc mang tính axit cực mạnh, đã dần khuất xa phía sau, mới bảo mọi người chạy chậm lại, đi xuyên qua khe sâu lại đến biển cát nhấp nhô trải dài vô cùng vô tận. Tư Mã Khôi ngẫm nghĩ: vật tư không ngừng tiêu hao theo độ dài của lộ trình, nước và lương thực còn lại cũng vô cùng có hạn, không cần thiết phải mất thời gian quay về nhặt ván trượt cát, thế là theo sự chỉ dẫn của đồng hồ thám trắc, cả đội tiếp tục bước từng bước dài tiến về phía trước.

Sau khi đội khảo cổ băng qua nhiều triền cát dài, phía dưới dải cát bắt đầu xuất hiện kết cấu địa tầng phong thực lún xuống, dòng nhiệt đối lưu vận động dữ dội trong quyển Manti khiến tầng dung nham bị khô nứt, sự biến thiên của tự nhiên tạo nên địa mạo hiểm có, vừa hùng vĩ vừa thần bí, rón sa mạc dưới lòng đất hình thành một nơi gọi là bồn địa Turpan.

Bồn địa Turpan rộng lớn này cũng giống với sa mạc Gobi, nó không ngừng bị cát lún nuốt chửng. Mọi người đi sâu vào biển cát mênh mông và hoang vu, không một dấu chân người, bỗng trước mặt xuất hiện một tòa thành cổ đại rất kỳ dị, quy mô to lớn, nhưng nó sớm trở thành chốn hoang phế không có người ở, xung quanh chỉ còn những bức tường đổ nát ngắt quãng còn sót lại, trong vách tường là vô số huyết động, đá tầng tầng lớp lớp dày đặc, khe rãnh ngoằn ngoèo sâu hút, những bức tượng người bằng đá cao to lừng lừng đứng cô quạnh giữa biển cát, nó bị gió và cát chia cắt thành các đường rãnh thuôn dài đầu to đuôi nhỏ dần, giống như hình cây nấm, trông vừa uy nghiêm vừa thâm trầm.

Đội khảo cổ xuyên qua biển cát mênh mông trong cực vực, đến nơi này, người nào cũng mệt mỏi nhếch nhác, bỗng nhiên lại tìm thấy một tòa thành cổ bị chôn giấu dưới lòng đất, ai nấy đều tim đập loạn xạ, tư duy rối bời, cảm tưởng mình như đang lạc vào nơi tận cùng của thế giới, chạm tới hơi thở u minh, sâu thẳm của thời viễn cổ xa xôi.

Tư Mã Khôi không dám lơ là, anh dẫn ba người leo lên tường thành vào bên trong ngó nghiêng một hồi. Ngoại trừ gió cuốn cát bụi, thì trong thành cổ chỉ là miền tĩnh lặng và bóng tối vô biên, đó là tòa thành chết, hoàn toàn không có dấu tích của sự sống.

Thắng Hương Lân bới đất cát, thấy bề mặt các phiến đá xây tường xuất hiện rất nhiều lỗ rỗng, thì biết đây chính là đá dung nham, khi núi lửa thời cổ đại phun trào rồi đông kết mà thành.

Lúc này, ở nơi xa trong tầng mây mỏng lóe lên lằn sét đánh; nhờ luồng ánh sáng yếu ớt, mọi người thấy sâu trong thành cổ có một đỉnh núi cao, đen sì sì, cả thành trì vây quanh ngọn núi đó, ngọn núi không có chóp nhọn, và dường như nó là ngọn núi lửa đang ngủ yên dưới lòng đất.

Tư Mã Khôi suy đoán: đây là ngọn núi lửa hình thành do dung nham ở tầng quyển Manti phun trào, còn tòa thành cổ trải qua hàng ngàn năm mà vẫn hoàn toàn nguyên vẹn. Có thể ngọn núi này chỉ là núi lửa chết, đã ngừng hoạt động từ lâu, nên cũng không cần lo lắng lắm về nó; có điều anh thực sự không thể ngờ, dải quần thể đá dung nham núi lửa dưới vực sâu lại chôn giấu một di chỉ kiến trúc hùng vĩ và quy mô dường này, lịch sử cũng không hề lưu lại bất kỳ ghi chép gì về nó, tất cả đều hoàn toàn mới mẻ.

Tóm lại, đây là cổ quốc hoang phế còn thần bí cổ xưa hơn cả thời đại vương triều Lô Lan, kiến trúc của nó cũng kỳ dị và hùng vĩ hơn nhiều. Không biết trong lòng nó còn che giấu những bí mật kinh thiên động địa gì nữa, nhưng điều đáng để suy ngẫm kỹ nhất hiện nay chính là: vì sao người ta lại cho xây dựng tòa thành nguy nga thế này dưới lòng đất? Phải chăng nó có liên quan đến miếu thần?

Có điều, chỉ dựa vào bốn thành viên của đội khảo cổ, đối diện với di chỉ hoang phế kỳ vĩ dường vậy, thì cho dù muốn nhanh chóng tìm thấy manh mối có giá trị cũng đâu phải chuyện dễ dàng. Vì vậy mọi người đành định vị mục tiêu là ngọn núi lửa sừng sững nằm ở nơi sâu nhất trong thành cổ, mà có lẽ khu vực chính của thành nằm trong lòng núi, bởi cốt lõi nó vẫn là khu vực trung tâm của cả quần thể kiến trúc.

Đội trưởng liên lạc Lưu Giang Hà nhắc nhở hội Tư Mã Khôi, tuyệt đối không được chạm vào bất cứ thứ gì trong thành cổ, bởi vì đội lạc đà xuyên sa mạc hàng ngàn năm nay vẫn truyền tai nhau về truyền thuyết liên quan đến tòa thành ma. Nghe đồn, từ xưa đã không ai biết tòa thành ma được xây dựng ở đâu và vào thời gian nào, chỉ biết con đường đến đó

vô cùng hung hiểm, nên rất khó đi tới đích, còn những người tận mắt trông thấy nó cực kỳ ít ỏi. Cho dù phải trải qua không biết bao nhiêu gian nan nguy hiểm mới đến được thành cổ, thì cuối cùng cũng bị ác ma tước đoạt mất sinh mệnh. Mỗi khi trong thành có bão cát vần vũ một cách kỳ lạ, thì đó chính là điềm báo ác ma sắp xuất hiện.

Thắng Hương Lân cũng nghe kể về chuyện này, cô nói với đội trưởng thông tin: “Kỳ thực tòa thành ma không phải là di tích lịch sử, mà chỉ là dải địa mạo Nhã Đan bị xâm thực, bào mòn nằm ở phía đông bắc sa mạc Lopnor. Ở đó bão cát hoành hành dữ dội, hoang vu không có bóng dáng con người, đường đi lại rất gian nan, người xưa thường nhìn ra xa mỗi khi đi qua đó, cứ ngỡ đó là một tòa thành cổ trong sa mạc, rồi ghi vào sử sách. Người đời sau thấy nó kỳ dị, nên cũng không tìm hiểu căn nguyên cội nguồn, cứ thế truyền miệng cho nhau, càng lan truyền lại càng ly kỳ.”

Đội trưởng Lưu Giang Hà không hiểu thế nào gọi là địa mạo Nhã Đan xâm thực bào mòn, nhưng từ nhỏ anh chàng đã lớn lên cùng đội lạc đà, thường nghe người già kể những truyền thuyết cổ quái trong sa mạc Gobi, trong lòng khó tránh cảm giác rùng rợn.

Tư Mã Khôi thấy kết cấu trong thành cổ rất phức tạp, nơi sâu dửng như phủ ra hơi thở đáng sợ của cái chết và sự tuyệt vọng, bề mặt xem chừng tĩnh lặng, nhưng bên dưới lại tiềm ẩn những mối nguy hiểm to lớn, không biết nó sẽ bất ngờ xảy ra vào lúc nào. Anh cũng lo lờ đâu đội trưởng thông tin xảy ra bất trắc gì, bèn dặn dò anh chàng phải xách đèn quặng bám sát sau lưng mình.

Đội khảo cổ băng qua bức tường đổ, tìm đường di chuyển vào nơi sâu trong thành cổ, thấy trước mắt toàn những ngọn núi đá và vách đá đứt gãy đứng sừng sững. Chúng hình thành vô số trụ đá hình măng và lùm đá hình ống khói, các động nham thạch hữu cơ nối liền nhau, tạo thành những căn phòng lớn thông với nhau, phía dưới còn có đường thông gió, chia thành nhiều tầng, sâu đến mấy chục mét, phân bố dày đặc như mạng nhện.

Kết cấu địa chất hùng vĩ khiến người ta cảm thán này, được hình thành sau khi núi lửa trong lòng đất phun trào vào thời viễn cổ, rồi trải qua quá trình phong hóa và nước bào mòn trường kỳ, phần còn sót lại trở thành những tháp đất hình chóp và các loại huyết động khác nhau, đồng thời cũng khiến đường đi trong thành cổ trở nên ngoằn ngoèo khúc khuỷu. Nếu không có bản đồ trong tay mà đi vào đây thì đúng là hoa hết cả mắt, có khi còn bị cát lún nuốt chửng lúc nào chẳng hay, bởi vậy mọi người cũng không dám mạo hiểm thâm nhập vào sâu hơn để thăm dò, mà chỉ đứng ven thành rọi đèn quan sát, nhưng thành quách bị hư hỏng biến dạng hết cả, chưa phát hiện được gì từ bên ngoài.

Khắp nơi trong thành cổ này thấy vô số tảng đá nằm lổn nhổn dưới đất với các hình thù khác nhau, nhưng khi tiến lại gần, phủi lớp cát phủ bên trên thì thấy đó là hàng ngàn tượng người bằng đá được điêu khắc thô sơ, dung mạo trầm ngâm tĩnh tại, họ nhìn chăm chăm về phía trước từ nhiều góc độ khác nhau, dường như bất kỳ thứ gì đều không thể lọt khỏi tầm mắt của họ.

Đội khảo cổ mò mẫm đến chân núi, lại có một bức tường kiên cố, một cánh cửa khổng lồ cao gần mười mét nằm trong lòng núi, hai mặt khảm tượng người bằng đồng nặng ngàn cân, một người bắt rắn, một người cưỡi rùa, khuôn mặt trông rất kỳ dị, khắp mình khắc đầy chữ triện cổ triều Hạ, nhưng đã bị gỉ sét ăn mòn, khó lòng phân biệt được chữ nào vào chữ nào.

Hải ngọng nóng lòng muốn biết thành cổ cất giấu thứ gì, bèn lên trước đẩy mạnh cửa, nhưng cho dù vận hết công lực, cánh cửa vẫn chẳng hề xê xích một ly, nó vững chãi như cột đình. Hải ngọng mệt đến nổi mặt đỏ tía tai, gân xanh hằn trên cổ, anh nói với ba người còn lại: “Các cậu đừng có trở mắt lên mà ngó thế, mau lại đây giúp tôi một tay, nếu không thể đẩy được cánh cửa thành lũy phong kiến phản động kiên cố này, thì chúng ta đến đây chỉ uống công thôi.”

Đội trưởng Lưu Giang Hà khoác súng ra sau lưng định thò tay giúp Hải ngọng, nhưng Tư Mã Khôi ngăn lại: “Đừng mất công vô ích! Cánh cửa đá này dày nặng lắm, tám phần là dùng rãnh trượt từ trong kéo lên,

đừng nói bốn người chúng ta không đẩy được nó, mà ngay cả dùng hết toàn bộ mấy bó thuốc nổ ở đây, cũng không làm nó động đậy được đâu”.

Lúc này, Thăng Hương Lân mới nói với Tư Mã Khôi: “Cho dù có đủ thuốc nổ, cũng không thể sử dụng phương pháp này được, đội khảo cổ tác nghiệp phải biết giới hạn, nếu không thì khác gì bọn giặc đất? Ngoài ra, căn cứ vào số liệu hiện thị trên đồng hồ thám trắc trọng lực và từ lực, thì trong tòa thành cổ tồn tại một vật thể hình tròn bằng kim loại khổng lồ...”

(1) Turpan: cũng được gọi là Turfan hay Tulufan thuộc khu tự trị Tân Cương, Trung Quốc; trong tiếng Ngô Duy Nhĩ có nghĩa là “vùng đất thấp nhất”.

(2) Thị lực 2,0: Theo tiêu chuẩn đo thị lực của Trung Quốc, chỉ số trên thể hiện thị lực rất tốt, có thể nhìn thấy chữ e hàng cuối cùng trên bảng đo thị lực ở khoảng cách 2 mét, chỉ số thị lực của người bình thường là 1,0 đến 1,5.



## Chương 6.9: Phát hiện động trời

Tư Mã Khôi có chút bất ngờ: “Trong thành cổ dưới lòng đất còn có vật thể kim loại hình tròn cơ à? Có phải nó là mạch quặng tồn tại trong lòng núi không? Bây giờ cô đã xác định được nó cụ thể là vật gì chưa?”

Thăng Hương Lân lắc đầu: “Tôi cũng không dám chắc, chỉ suy đoán nó khả năng bằng đồng, và được cất giấu trong lòng núi”.

Hải ngọng cũng kêu lạ: “Chuyện này đúng là hi hữu! Không biết thể tích của nó lớn chừng nào? Sao lại là... hình tròn được nhỉ?”

Đồng hồ thám trắc trọng lực và từ lực của Thăng Hương Lân chỉ hiển thị một vài số liệu đại khái, phỏng đoán vật thể có đường kính dài khoảng trên dưới ba mươi mét, còn tình hình cụ thể ra sao, thì không suy đoán được.

Tuy đội khảo cổ không biết người xây dựng tòa thành cổ là ai, nhưng rất có khả năng nó được xây dựng vào thời tam đại Hạ – Thương – Chu, từ lưu vực sông Hoàng Hà di chuyển dần xuống lòng đất, ngoài điều đó ra, mọi người không biết gì hơn, các sách địa lý cổ cũng hầu như không ghi chép gì về sự kiện này. Nhất thời, mọi người không biết phải bắt tay từ đâu, đành tiếp tục thăm dò lòng huyết động ở nơi sâu nhất trong thành cổ xem tình hình thế nào trước đã.

Tòa thành cổ này xuất hiện ở điểm tận cùng của tọa độ dẫn đường, có lẽ nó chính là chìa khóa quan trọng để mở ra các ổ khóa ẩn số, bây giờ chỉ cách đáp số một bước chân. Có điều mọi người không thể lý giải được: người xưa đã làm cách nào để chế ra vật thể bằng đồng xanh hình tròn khổng lồ cỡ này được?

Tư Mã Khôi trầm nghĩ: nơi sâu trong thành cổ đã có cánh cửa đá to nặng như thế, thì lòng núi chắc chắn phải bị đục rỗng, có lẽ giống như cái giếng khoan, thông suốt từ miệng cho đến tận đáy. Bởi vậy cả đội có thể thâm nhập vào trong bằng cách mạo hiểm tụt từ miệng núi xuống dưới. Có điều trước khi làm vậy, vẫn phải tìm xem có lối đi nào trong

huyết động hoặc có mật đạo nào nằm trong thành không đã. Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngư

Thế là anh bảo mọi người nắm bắt thời gian chuẩn bị, đầu tiên ăn uống lót dạ qua loa, sau đó thu dọn nai nịt hành lý thật gọn gàng, rồi bới một miệng động bị cát vàng vùi lấp ở gần đấy. Tư Mã Khôi xách súng xung phong và đèn cạcbua cùng Hải ngọng vào trong trình sát, huyết động xuất hiện quá nhiều cát lún, chất lượng không khí không tốt lắm, khiến ánh đèn cứ mờ ảo chập chờn.

Thành cổ chia tầng tầng lớp lớp, điểm tiếp nối của một số khu vực vừa hẹp lại vừa thấp, địa thế dễ thủ khó công, muốn vào bên trong buộc phải cúi người chui qua, giống như chui vào tổ kiến chằng chịt ngang dọc, vết tích đục đẽo thủ công của con người ở hai bên vách rất rõ nét. Giếng thông gió xuyên suốt, sâu cả trăm mét, mỗi lối vào từng tầng động đạo đều có cửa hình tròn, vô cùng kiên cố, giống như để phòng kẻ địch tấn công từ bên ngoài.

Tư Mã Khôi và Hải ngọng buộc dây thừng dài vào thắt lưng, xách đèn quặng dò đường, vừa đi vừa quan sát tứ phía xung quanh, thấy thành cổ dưới lòng đất có quy mô vô cùng hùng vĩ, kết cấu quái dị, trong lòng bất giác cũng tự thấy thất kinh, càng quan sát lại càng thấy không thể lý giải nổi đây rốt cục là chốn nào. Cuối cùng, hai người mò mẫm đi vòng đến phần đáy cánh cửa đồ sộ ở trong thành, trên vách đá dọc hai bên đường hầm, khắc đầy những bức vẽ chim bay cá lượn. Hai người soi đèn xem thì thấy phần lớn nội dung các bức bích họa đều mô tả về truyền thuyết vạn vật biến mất, nhưng vì nội dung quá trừu tượng, cổ xưa, nên nhất thời khó mà lĩnh hội được hàm ý của nó. Vả lại nơi tận cùng đường hầm lại là ngõ cụt, không thể tiến vào lòng núi, nên cho dù có mật đạo cũng khó mà tìm thấy, hai người bèn quay trở về theo đường cũ.

Đội khảo cổ đành mạo hiểm trèo lên cao, lúc này tầng mây dưới lòng đất đang phun trào, luồng cát điên cuồng vùn vủ, đỉnh núi đỉnh bằng đứng sừng sững sâu trong thành cổ, giống như ngọn tháp khổng lồ cô độc và im lìm, hòa quyện với bóng tối thăm thẳm, nó thấp thoáng ẩn hiện giữa màn sương đen già nua và hiểm trở, cảm giác nặng nề tồn tại khiến

người ta rùng mình ớn lạnh. Có lẽ thế nhân vĩnh viễn không bao giờ hiểu được nơi này rốt cục che giấu bao nhiêu bí mật cổ xưa và quái dị.

Độ dốc của ngọn núi đỉnh bằng rất hiểm trở, tầng dung nham trơ trụi không một ngọn cỏ, ngay cả bầu không khí cũng ám mùi của sự hoang lương đáng sợ; trên đỉnh là miệng núi lửa khổng lồ hình cái chậu, bốn vách phủ lớp bụi dày, ở giữa là huyệt động tròn vành vạnh, đường kính khoảng trên 50 mét. Bạn đang đọc truyện tại blog Xứ Ngự

Hội Tư Mã Khôi trèo tới đỉnh, đứng bên miệng núi lửa ngó xuống, nhận thấy gió dữ trong động rít lên từng hồi, dường như có một lực hút rất ghê gớm tồn tại trong bóng tối âm u, nó tựa hồ muốn kéo tuột người ta xuống tận đáy vực. Những người hơi non gan một chút, đừng nói dám ghé xuống nhìn, mà chỉ cần đứng cạnh miệng hố cũng đủ thấy mềm nhũn cả chân.

Hải ngọng nhìn xong phát hoảng, anh nói với Tư Mã Khôi: “Trên đời tục truyền có bốn thứ đại hắc, đó là Bao Thanh Thiên, Hồ Diên Khánh(1), đêm ba mươi và động không đáy. Tớ thấy cái bụng núi này khéo còn đen hơn cả động không đáy ấy chứ, chúng ta phải nghĩ cách xác định liệu nó sâu bao nhiêu trước đã.”

Tư Mã Khôi gật đầu đồng ý, anh bảo Thăng Hương Lân thả pháo tín hiệu, ném từ miệng núi xuống lòng động, nhưng ánh lửa màu đỏ sẫm, sáng đến nhức mắt, vừa quăng xuống đã mất dạng.

Mọi người đều kinh hãi, pháo tín hiệu cháy được cả dưới nước, thế mà mới rơi vào trong động, trong phút chốc đã bị dập tắt, chứng tỏ là khả năng lòng núi có hắc khô hoặc khói bụi dày đặc chặn ngang.

Mọi người biết rõ lòng huyệt động nguy hiểm khôn lường, nhưng nhìn tứ phía đều không thấy lối nào khác dẫn vào trong. Vả lại đo độ cao lòng núi, thì thấy nếu nối tất cả dây thừng mà đội khảo cổ mang theo, có khi sẽ tới được đáy động, mà giờ cũng đâu còn cách nào khác, đành liều chết xuống đó thăm dò một chuyến xem sao. Thế là cả đội đeo máy thở hình mang cá vào, rồi nối toàn bộ dây thừng lại với nhau, một đầu móc vào khe đá, còn đầu kia thả xuống lòng động.

Vì có thân thủ nhanh nhẹn nên Tư Mã Khôi xung phong xuống trước. Anh treo đèn quặng trước ngực, mở đèn cacbua gắn trên mũ Pith Helmet, một chùm sáng như đóng băng lập tức phóng về phía trước. Trên miệng núi tập trung một lượng lớn khói bụi dày đặc bị khí đối lưu đẩy lên, bởi vậy pháo tín hiệu vút xuống đó mới không thấy tăm hơi đâu cả, nhưng chỉ cần xuyên qua màn sương đen, sẽ thấy cuộn pháo tín hiệu nằm cách đó chừng trăm mét, ánh sáng vẫn còn le lói chưa lịm hẳn, nhưng xung quanh mịt mù, tứ bề mênh mang, không nhìn rõ bên trong có thứ gì.

Tư Mã Khôi thấy lòng núi không phải là động không đáy mới dần yên tâm trở lại. Anh bám dây thừng tụt dần xuống dưới, phát hiện dưới chân rải toàn đá sỏi bằng phẳng, trải rộng mấy mét vuông, trong các kẽ nứt mọc đầy rêu xanh hình thành từ các hợp chất, dường như lòng núi là nơi đặt cung điện thì phải. Lúc này, anh không có thời giờ quan sát kỹ, nhìn pháo tín hiệu và đèn cacbua vẫn cháy sáng bình thường, anh bèn tháo máy thở phòng độc ra, rồi đón ba người còn lại tiếp đất.

Mọi người cảm thấy độ cao nơi này lừng lơ giữa không trung, rõ ràng là rất cổ quái, nên ai cũng muốn phải tìm hiểu rõ xem rốt cục mình đang ở chỗ nào. Họ đốt thêm cuộn pháo tín hiệu nối dài, toàn bộ khu vực trong phạm vi trăm mét xung quanh đột nhiên bừng sáng. Lúc này họ mới nhìn rõ trong lòng núi có một cái bực cao được ghép bằng các phiến đá lớn, mạch ghép vừa khít không lọt một khe hở nhỏ, tất cả có bảy tầng, bốn mặt đều có bậc hình thang rộng rãi, được bao quanh bởi các pho tượng đá điêu khắc xếp tầng tầng lớp lớp rất phức tạp. Sau khi núi lửa trong động phun trào, khoáng vật bị phong hóa, hình thành lớp đất hữu cơ, tạo điều kiện thuận lợi cho một số thực vật dạng nấm dưới lòng đất, có hình thù kỳ quái, nảy nở um tùm trong các hốc lớn. Cung điện dưới lòng đất trải qua tuế nguyệt đằng đằng hàng ngàn năm, cũng dần bị nó xâm thực, che phủ. Bạn đang đọc truyện tại blog Xú Ngữ

Mọi người càng nhìn càng thất kinh, đến khi ánh sáng pháo tín hiệu bắt đầu mờ dần, cả đội lại tiếp tục bò xuống tầng đáy của cung điện theo sự chỉ dẫn của đồng hồ thám trắc. Tư Mã Khôi phát hiện có vật thể đen sì, lặng lẽ sừng sững đứng chắn trước mặt. Anh lấy báng súng gõ gõ, thấy âm thanh phát ra nghe lạnh lẽo, thì biết vật thể hình vòng bằng kim

loại – mà máy thám trắc đo được quá bán, chính là vật này, bèn vội gọi mọi người mau lại xem.

Tư Mã Khôi lau lớp bụi trên mặt đồng, thấy thể tích nó vô cùng to lớn, bụng thuôn dài, cao cỡ một người, hai bên có tai hình mình rắn, bốn trụ có chân hình chữ V úp ngược, mặt đồng bị ăn mòn loang lỗ nhưng không nát, vách dày tầm 6cm, bề mặt đúc chạm toàn bọn ma vương quý sứ, xung quanh trang trí bằng các họa tiết rồng hổ.

Thằng Hương Lân kinh ngạc thốt lên: “Hình như là một cái đỉnh cổ...”

Tư Mã Khôi thấy hơi khó hiểu, khi trước kết quả thăm dò cho thấy, dưới lòng đất có vật thể hình tròn bằng kim loại khổng lồ, sao bây giờ lại là cái đỉnh cổ? Lẽ nào đồng hồ thám trắc bị hỏng?

Lúc này, Hải ngọng đứng bên cũng phát hiện ra vài thứ khác, Tư Mã Khôi qua xem, thì thấy lại có một cái đỉnh khổng lồ nữa, mò mẫm tìm tiếp, thì phát hiện tất cả chín cái đỉnh đồng, thể tích tương tự nhau, nhưng hình thù mỗi cái một khác, xếp theo hình vòng tròn. Xem ra vật chất bằng kim loại thám trắc được lúc trước, chính là chín cái đỉnh bằng đồng xanh to lớn dị thường này.

Hải ngọng rầu hết cả người, đội khảo cổ hi sinh bao nhiêu mạng người, mới tìm thấy tòa thành cổ bị thất lạc dưới lòng đất, nào ngờ cuối cùng trong thành lại chỉ có đám đồng sắt phế liệu. Đây đúng là số mệnh chứ còn gì. Con người không bao giờ chiến thắng được số mệnh cả, cứ xem Tây Du Ký thì sẽ rõ thế nào gọi là mệnh. Thực ra khi Đường Tam Tạng chưa rời khỏi Trường An, thì số mệnh đã sớm an bài cho nhà sư phải trải đủ chín chín tám mươi một kiếp nạn, dù thiếu một nạn cũng không thể đến được Tây Thiên.

Tư Mã Khôi nhìn những hoa văn vô cùng kỳ quái chạm khắc trên thân đỉnh đồng cổ, thì biết nó không thể nào là đám sắt vụn, vì những chiếc đỉnh lớn luôn được coi là quốc bảo của một nước. Đỉnh đồng mà đội khảo cổ phát hiện dưới lòng đất, lại có chút khác biệt với các công cụ làm bằng đồng xanh thời Thương – Chu Chiến Quốc, có lẽ là đồ từ thời

thượng cổ, hơn nữa các loại hoa văn đúc trong ngoài thân đỉnh đều rất giống với các truyền thuyết thời xưa.

Tư Mã Khôi nghĩ đến đây, thì nói với hội Hải ngọng: “Tôi cũng biết đôi chút về lai lịch của bộ đỉnh đồng cổ này”.

Thắng Hương Lân bán tín bán nghi, cô cảm thấy tuy Tư Mã Khôi đúng là có vài tài lẻ, nhưng chen chân được vào đội khảo cổ cũng chẳng phải nhờ thực tài thực học thông kim bác cổ gì. Gã này không phát biểu đỉnh đồng là cái niêu lớn là cũng đã khá lắm rồi, sao có thể biết cả lai lịch của nó được chứ?

Kỳ thực Tư Mã Khôi chỉ là tay gà mờ về lĩnh vực khảo cổ hay lịch sử, nhưng anh rốt cục vẫn là chân truyền Kim Điện, thông hiểu cổ lý tướng vật. Anh biết, vào thời vãng cổ, một ngày trên trời đột nhiên vang lên mấy tiếng âm ầm chấn động màng nhĩ, rồi tiếp theo là một lần sét rạch trời, phương nam phụt lên một cột lửa cao vút tận trời, luồng lửa mạnh chói lòa hơn cả vàng dương, chia bầu trời ra thành hai nửa, không trung bốc cháy ngùn ngụt.

Lúc đó, mặt trời phát nổ, thiên thạch rơi xuống, lưỡi lửa chi chít tựa mưa sa điên cuồng tấp xuống, bốn cực hoang phế, chín châu chia lìa, thế gian chìm vào bóng tối vĩnh hằng. Rồi trận mưa lớn cuối cùng cũng dứt, nước lớn dâng cao, sông ngòi tràn bờ, biển lớn dội ngược, thiên địa vạn vật phút chốc đều trở thành thần dân của hà bá, ác ma quỷ dữ đều nhân cơ hội lộng hành, chúng thò ra bắt người ăn thịt.

Thời kỳ xảy ra trận đại hồng thủy khủng khiếp đó chính là thời nhà Hạ. Theo truyền thuyết thì sau khi Hạ Vũ chia thiên hạ thành chín châu, chia đất trời thành bốn cực, khai sông trị thủy, cuối cùng xuyên thông Long Môn, thoát nước lũ ra biển lớn. Có thể nói, quá trình đó là lần khảo sát địa lý quy mô đầu tiên và cổ xưa nhất trong lịch sử nhân loại.

Vũ vương lấy đồng của các châu đúc thành chín đỉnh, khắc tinh hoa phong cảnh của chín châu vào Cửu Đỉnh, mỗi đỉnh tượng trưng cho một châu, rồi cất giữ toàn bộ tại kinh đô nhà Hạ. Vì thế, Cửu Đỉnh trở thành

biểu trưng cho quyền uy của chính quyền phong kiến và sự thống nhất quốc gia. Từ đó có câu nói “Có được Cửu Đỉnh là có được thiên hạ”.

Ngoài ra, thân đỉnh còn chạm khắc thế núi mạch sông địa hình sản vật, cây cỏ chim muông và cả những sự kiện ly kỳ lúc bấy giờ. Hậu thế gọi nó là “sơn hải đồ” – tức là bản đồ sông núi, còn tông tích của chín “đỉnh thần Vũ vương” ở đâu, thì từ lâu không còn ai biết nữa, chỉ để lại rất nhiều truyền thuyết cổ xưa như những câu đố không lời giải.

Về sau, mọi truyền thuyết xuất hiện trong các sách địa lý cổ, đều lấy nội dung này làm gốc; ngay cả rất nhiều cuốn cổ thuật như tướng vật hay biệt bảo, có nội dung đề cập đến nó, về cơ bản cũng đều dựa trên nguồn gốc này.

Tư Mã Khôi suy đoán: đỉnh đồng trong thành cổ dưới lòng đất, quá nửa chính là “đỉnh thần Vũ vương” có vẽ sơn hải đồ, nhưng không biết vì sao nó lại lưu lạc xuống tận nơi này? Có lẽ lời giải mà đội khảo cổ muốn tìm, đang được ẩn giấu bên trong. Anh quan sát tỉ mỉ, quả nhiên phát hiện họa tiết chạm ở vách ngoài của một trong chín đỉnh đồng, là ghi chép về vực sâu khổng lồ tồn tại ở điểm khởi đầu của thời gian. Tất cả nguy hiểm, kỳ tích, bí mật và cả cái thăm thẳm không thể vượt qua, đều nằm trong hắc động gần tâm Trái Đất, nơi mà con người không thể nào đặt chân đến được.

## **HẾT TẬP 2**

(1) Hô Diên Khánh (một số sách khác gọi là Hô Khánh): là một tướng lĩnh quân sự kiêm nhà ngoại giao tài ba thời Bắc Tống.

# Phụ lục: Lịch thời gian trong Mê Tông Chi Quốc

Niên đại trước đây: Năm mờ xanh

Niên đại vũ trụ không giây: Hình thành nên thiên thạch

Niên đại sau không giây: Xuất hiện sinh vật thể lai lịch bất minh, sinh ra lúc đất trời còn trong trạng thái hỗn độn, tên là rắn bay “ly chùy”.

Thời đại kỷ Devon: Xuất hiện di vật thần bí thời kỷ Devon

Thời kỳ thái cổ: Xảy ra vụ nổ thiên thạch, tạo thành không động khổng lồ nằm giữa lớp vỏ Trái Đất và quyển Manti. Trong các sách địa lý cổ, không động này được gọi là “cực vực”, là một trong bốn cực của đất trời, tất cả những gì tồn tại trong lòng nó đều là một ẩn số bí hiểm.

Niên đại bất minh: Người sắt khổng lồ tồn tại dưới cực vực trong lòng đất như một kỳ tích.

Thời Hạ: Xuất hiện long ấn triều đại nhà Hạ với những văn tự, ký hiệu còn cổ đại hơn cả chữ giáp cốt.

Thời Tần: Vương quốc Diệt Hỏa cư ngụ trong “cung điện ở địa cùng” (tức di vật thần bí kỷ Devon). Cuối cùng, do lũ lụt dưới lòng đất, vương quốc này lâm họa diệt vong, chỉ còn sót lại những dấu tích long ấn triều Hạ giống như bức mật mã, ghi chép một bí mật cổ xưa liên quan đến thần miếu nằm sâu dưới lòng đất.

Thời Hán: Quốc vương An Quy Ma Nã của vương quốc Lô Lan cổ, được an táng ở Hắc Môn.

Thời Tống: Quốc vương Chăm Pa Anagaya phát hiện ra di vật kỷ Devon trong khe cốc khổng lồ, và ra lệnh xây dựng nó thành tòa thành Nhện Vàng.



Thời Tống: Vị thánh tăng duy nhất có thể giải mã long ấn triều Hạ, bị quốc vương Chăm Pa nhốt vào mật thất dưới chân tòa thành Nhện Vàng; ý thức lưu lại trong não của vị thánh tăng nọ đã bị từ trường của di vật thời kỳ Devon hút trọn và lưu lại dưới dạng sóng điện u hồn.

Thời Tống: Sương mù dày đặc của Udumbara tỏa ra phủ kín toàn bộ khe cốc khổng lồ trong lòng núi Dã Nhân.

Thời kỳ thực dân Anh cai trị Miến Điện: Quân Anh mưu đồ khai quật tòa thành Nhện Vàng của vương triều Chăm Pa, nên đã cho xây dựng con đường thông sâu vào núi. Nhưng sau đó, do sương mù dưới lòng đất trào lên tấn công, nên họ buộc phải từ bỏ công trình đang thi công dở dang.

Những năm đầu thời kỳ Dân quốc: Triệu Lão Biệt cùng đội thám hiểm người Pháp xâm nhập Hắc Môn – dưới lòng hoang mạc để đào trộm báu vật, nhưng do mắc phải hội chứng tăng áp lực nội sọ do địa áp, nên khi trở ra cả đoàn phải bỏ mạng ngay trước cửa Hắc Môn.

Tổ chức tình báo mạng lưới ngầm đầy thần bí Năm mờ xanh, dần dần bị kẻ cầm đầu thần bí khống chế, đồng thời tổ chức này nắm được tin tình báo về tòa thành Nhện Vàng từ tay người Anh.

Thời kỳ đại chiến thế giới lần thứ hai: Quân Đồng minh phản công Miến Điện, lợi dụng đường hầm cũ của quân Anh để lại, họ xây dựng tiếp con đường Stilwell, vô tình đào thông lối vào Tượng Môn nằm dưới khe cốc núi Dã Nhân.

Đơn vị vận chuyển bổ sung hỗn hợp thuộc quân đoàn công trình tác chiến độc lập thứ sáu của quân Mỹ, vô tình đi nhầm vào con đường U Linh và rơi vào khe cốc núi Dã Nhân.

Trước khi Miến Điện giành độc lập: Một chiếc máy bay tiêm kích vận tải của không quân hoàng gia Anh, bị Năm mờ xanh lợi dụng, đã chở bom địa chấn bay vào khe cốc núi Dã Nhân và bị rơi xuống dưới khe cốc.

Năm 1953: Đoàn khảo cổ, trong đó có chuyên gia khảo cổ Thăng Thiên Viễn, được Năm mờ xanh thuê để điều tra về thành cổ Nhện Vàng

của vương triều Chăm Pa.

Đầu năm 1953: Toàn bộ đoàn khảo cổ người Pháp, cư trú tại Ấn Độ, đã gặp nạn trong thủy động núi Dã Nhân.

Đầu năm 1953: Giáo sư Thăng Thiên Viễn thoát khỏi sự khống chế của Năm mồ xanh và trở về Trung Quốc.

Năm 1953: Tư Mã Khôi ra đời.

Mùa thu năm 1953: Giáo sư Thăng Thiên Viễn phát hiện ra cực vực trong sa mạc Gobi ở Tân Cương.

Mùa đông năm 1953: Liên Xô bắt tay thực hiện kế hoạch kính viễn vọng địa cầu. Tàu ngầm động cơ dầu Diesel hạng trung, hiệu “Sunshine” thuộc chi đội tàu ngầm độc lập số 40, mang theo hai quả tên lửa ra khơi. Không may, bộ phận chỉ huy của con tàu gặp sự cố, khiến cả đoàn bị mất phương hướng, đi vào một vùng biển lạ dưới lòng đất nên không thể trở về, chỉ có thể sử dụng máy phát sóng ngắn liên lạc với thế giới bên ngoài.

Mùa xuân năm 1955: Đoàn chuyên gia Liên xô đề ra kế hoạch kính viễn vọng Lopnor, đồng thời cung cấp các trang thiết bị khoan thăm dò hạng nặng và chuyên gia kỹ thuật chuyên nghiệp.

Cuối năm 1958: Đường hầm Lopnor được khai phá thành công. Đội khảo sát liên hợp Trung – Liên bị mất tích trong lòng cực vực; các chuyên gia Liên Xô rút về nước đồng thời dùng bom phá sập đường hầm.

Năm 1963: Chiếc máy bay quân sự Ilyushin-12 chở đội khảo cổ – do giáo sư Thăng Thiên Viễn dẫn đầu, bay đến Tân Cương để tìm kiếm một lối vào khác của kính viễn vọng Lopnor. Không may chiếc Ilyushin-12 đã gặp phải sự cố bất ngờ trên bầu trời sa mạc.

Năm 1963: Giáo sư Thăng Thiên Viễn bị ám sát, cuốn sổ công tác ghi chép các tư liệu liên quan đến cực vực được chuyển giao cho người bạn của ông là giáo sư Tống Tuyển Nông

Năm 1966: Tư Mã Khôi theo chân Hạ Thiết Đông tham gia phong trào Hồng vệ binh, do học sinh, sinh viên tổ chức.

Mùa xuân năm 1968: Tư Mã Khôi đến mưu sinh ở khu Hắc Ốc hoang phế, nằm ven vùng ngoại ô huyện Trường Sa, tỉnh Hồ Nam.

Mùa hè năm 1968: Tư Mã Khôi và Hải ngọng quen biết “một Triệu Lão Biệt khác”.

Mùa hè năm 1968: “Triệu Lão Biệt khác” bỏ mạng dưới chân cầu La Sư khu Hắc Ốc.

Mùa hè năm 1968: Tư Mã Khôi và Hải ngọng chạy đến Miến Điện, tham gia đội du kích Cộng sản Miến Điện.

Năm 1968: Năm mờ xanh lấy trộm thi hài quốc vương Chăm Pa trong chiếc quan tài vàng ở cố đô Huế, Việt Nam.

Mùa hè năm 1974: Quân Cộng sản Miến Điện thất thế; cơn bão nhiệt đới Buddha tràn đến Miến Điện; hội Tư Mã Khôi chạy trốn vào núi Dã Nhân, gia nhập đội thám hiểm nước ngoài, cùng tìm kiếm tung tích chiếc máy bay tiêm kích vận tải mất tích mấy chục năm về trước.

Mùa hè năm 1974: Hội Tư Mã Khôi chạm trán Năm mờ xanh trong tòa thành Nhện Vàng ở Miến Điện.

Mùa hè năm 1974: Năm mờ xanh lấy được sóng điện u hồn của thánh tăng, sau đó biến mất một cách thần bí trong mật thất..

Mùa hè năm 1974: Hội Tư Mã Khôi thoát khỏi núi Dã Nhân, và trở về Trung Quốc dưới sự giúp đỡ của đội quân bang Wa

Mùa thu năm 1974: Tư Mã Khôi và Hải ngọng theo đội thám hiểm do giáo sư Tổng Tuyên Nông dẫn đầu, tiến vào đường hầm kính viễn vọng Lopnor, cuối cùng được chạm tay đến chân tướng sự thật đã bị vùi chôn hàng ngàn năm dưới lòng cực vực.

Mời các bạn ghé thăm [Đào Tiểu Vũ's eBook](#) để tải các ebook tiếp theo của bộ sách này.